Giáo trình Vi Diệu Pháp cơ bản (King Milanda A)

Giáo trình Phật học

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammā Sambuddhassa

VI DIỆU PHÁP CƠ BẢN ABHIDHAMMA GIẢNG SƯ: KING MILANDA A

NHÀ XUẤT BẢN ….

Trang 1

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammā Sambuddhassa

BÀI GIẢNG:
TÂM - TÂM SỞ
TÂM SỞ PHỐI HỢP TÂM
TÂM - TÂM SỞ PHỐI
SỰ PHÂN TÍCH 6 PHÁP
NGƯỜI - CÕI
NGHIỆP
SẮC PHÁP (PHẦN 1 + 2)
LỘ TRÌNH TÂM
THẬP NHỊ NHÂN DUYÊN
Room Paltalk:
1/ PHATGIAONAMTRUYENNT
2/ NGUYENNHUKYVIEN
3/ VIDIEUPHAPCOBAN
Giảng sư: Thầy KING MILANDA A – FB HOÀNG ĐẶNG Trình bày: FB Châu Nguyễn Hình họa: Việt Đặng

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 2

LỜI NÓI ĐẦU

Sammāsambuddhamatulaṁ
Sasaddhammagaṇuttamaṁ
Abhivādiya bhāsissaṁ
Abhidhammatthasaṅgahaṁ
Giảng sư King Milanda A đã thuyết giảng Vi Diệu Pháp căn bản cho lớp tại ba room Paltalk “PhatgiaonamtruyenNT”, “NguyenNhuKyVien” và “Vidieuphapcoban” Quyển sách "VI DIỆU PHÁP CƠ BẢN” gồm các bài giảng: TÂM VÀ TÂM SỞ, TÂM SỞ PHỐI HỢP TÂM, TÂM – TÂM SỞ PHỐI, SỰ PHÂN TÍCH 6 PHÁP, NGƯỜI – CÕI – NGHIỆP, SẮC PHÁP (PHẦN 1 + 2), LỘ TRÌNH TÂM, THẬP NHỊ NHÂN DUYÊN này được chúng tôi chép lại từ những lời giảng của Thầy King Milanda A – Hoàng Đặng đã giảng dạy qua 3 room kể trên. Như một lời tri ơn đối với Thầy cùng Quý Chư Tăng và toàn thể Đạo Tràng đã tạo

điều kiện cho chúng tôi được học tập, tìm hiểu sâu hơn về những lời dạy cao cả của Đức Thế Tôn, nhận thấy được lợi ích từ những gì đã được học qua lời giảng dễ hiểu, cụ thể của Thầy, chúng tôi thực sự mong mỏi tất cả những ai có lòng tìm hiểu và học hỏi về Phật Pháp đều hữu duyên đọc được quyển sách. Kính dâng phần phước Pháp thí này đến với Quý Chư Tăng Ni, đặc biệt là Quý Sư giảng dạy ở hai room Paltalk Phatgiaonamtruyen, NguyenNhuKyVien và Thầy King Milanda A – Hoàng Đặng, cùng tất cả chúng sanh. Ước mong Phật Pháp được trường tồn, hưng thạnh năm ngàn năm chẵn. Idaṃ me puññaṃ āsavakkhayā'vahaṃ hotu. Phước lành này của chúng con, nguyện đoạn trừ các lậu hoặc - trầm luân Idaṃ me puññaṃ nibbānassa paccayo hotu. Phước lành này của chúng con, nguyện là duyên thành tựu được Niết bàn. Mama puññabhāgaṃ sabbasattānaṃ bhājemi; Phần phước của chúng con, xin chia đều đến tất cả sanh linh. Te sabbe me samaṃ puññabhāgaṃ labhantu. Mong tất cả hãy thọ nhận phần phước ấy được đều nhau. Sādhu Sādhu lành thay!

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ: FB ChâuNguyễn Trang 3

BÀI GIẢNG VI DIỆU PHÁP PHẦN 1: TÂM

Room Paltalk: NGUYENNHUKYVIEN
Thời gian: Tháng 08/2018 – Tháng 03/2019
Room Paltalk: PHATGIAONAMTRUYENNT
Thời gian: Tháng 07/2018 – Tháng 01/2019
Giảng sư: KING MILANDA A
VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 4

BÀI GIẢNG VI DIỆU PHÁP – PHẦN I: TÂM
Giảng sư: KING MILANDA A - FB HOÀNG ĐẶNG
BUỔI 1 – 18/08/2018 – Room NGUYENNHUKYVIEN
GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC VỀ ĐỀ TÀI SIÊU LÝ HỌC SƠ CẤP
ABHIDHAMMA Abhi: Cao siêu, Thù diệu, Thù thắng, Sâu sắc Dhamma: là Pháp, là lời giáo huấn, là lời dạy, Giáo pháp vi diệu, Giáo pháp vô song có một không hai trên thế gian này, sẽ thấy được vi diệu, tuyệt vời của vị CHÁNH ĐẲNG CHÁNH GIÁC. Cho nên sẽ rất cao siêu, sâu sắc, chói sáng, là Tinh hoa, Vi diệu của Giáo pháp của ĐỨC THẾ TÔN Xuất xứ: từ lúc Đức Phật ở vào hạ thứ 7, Ngài lên Cung trời Đao lợi, Ngài thuyết tại Cung trời Đao lợi (là cảnh giới của Chư thiên – có 33 vị trời làm chủ nên được gọi là cõi Tam thập Tam thiên) để báo hiếu cho mẹ của mình là Hoàng hậu Maya. Có 3 Tạng: TẠNG KINH: nói về TẠNG LUẬT: giới luật những lời giáo huấn, được đặt ra, được TẠNG LUẬN: là thường mang tính chế Đức Thế Tôn chế TẠNG VI DIỆU định nhiều hơn những định ra để cho các vị PHÁP, là Tạng cốt lõi sự quy ước, nói về đời Tỳ kheo tu tập, ứng tinh hoa của Phật sống, tu tập, làm thiện, dụng trong đời sống, Pháp. tránh bất thiện, hành nếu mà không có luật pháp … để được sanh thì không thể tu tập về cõi trời. được. Tạng Kinh có 21 Tạng Luật có 21 Tạng Luận có ngàn pháp uẩn ngàn pháp uẩn 42 ngàn

pháp (Pháp môn) (Pháp môn) uẩn (Pháp môn) Tạng Kinh ví như Tạng Luật ví như là Tạng Luận ví như lõi những bông hoa cội nguồn, gốc rễ của cây, là phần tinh túy thơm ngát rực rỡ các Pháp của cây

Để đạt được Tứ Vô ngại giải là:

PHÁP VÔ NGHĨA VÔ TỪ VÔ NGẠI BIỆN VÔ NGẠI NGẠI NGẠI GIẢI: GIẢI: sẽ có GIẢI: có sự thông GIẢI: đạt các ý nghĩa nhiều từ ngữ suốt, biện tài lưu LỢI được sự được trình để diễn đạt loát, giải thích 1 ÍCH thông suốt bày, giải thích, pháp 1 cách cách rõ ràng, CỦA về các rõ ràng chi tiết thông suốt không bị lúng túng SỰ pháp để không bị không bị lẫn lủng củng về trình lầm lẫn lộn bày về pháp lý HỌC Sẽ thấy rõ được Pháp nào đúng, sai, đâu là ngụy biện, giả dối để có những ý niệm đúng đắn không bị sai lệch, giúp cho phần hành được đúng đắn không bị sai lệch, không bị rơi vô tư kiến sai lầm.

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 5

TẤT CẢ LÀ PHÁP LÀ TẤT CẢ HIỆN TƯỢNG CỦA TAM GIỚI chia có 2

Còn lại là

PHÁP TỤC ĐẾ PHÁP CHÂN ĐẾ có 13 pháp: Chia có 2
Danh chế định (có 6) –
Nghĩa chế định (có 7)
Còn lại là
CHÂN ĐẾ HỮU VI
CHÂN ĐẾ VÔ VI
Chia có 2
Còn lại là
SẮC PHÁP DANH PHÁP - 173 tâm Có 28 Chia có 2 Còn lại là

SỞ HỮU TÂM TÂM - 121 tâm Có 52 sở hữu tâm Chia có 2 Còn lại là

TÂM SIÊU THẾ TÂM HIỆP THẾ - 81 tâm Có 40 tâm Chia có 2 Còn lại là

TÂM ĐÁO ĐẠI TÂM DỤC GIỚI - 54 tâm Có 27 tâm Chia có 2 Còn lại là

TÂM DỤC GIỚI TỊNH TÂM DỤC GIỚI VÔ TỊNH
HẢO HẢO - 30 tâm
Có 24 tâm Chia có 2
Còn lại là
TÂM VÔ NHÂN TÂM BẤT THIỆN - 12 tâm Có 18 tâm Chia có 3

8 tâm 2 tâm 2 tâm Tham Sân Si

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 6

BUỔI 2 - ngày 25/08/2018 - Room NGUYENNHUKYVIEN 1/ Danh chân chế định - VIJJĀMĀNA PAÑÑATTI: Danh chân là danh từ chỉ sự chân thật, có thật, sự hiện hữu thật, danh từ đặt để ra để chỉ cái gì nó có hiện hữu, có thực tướng thực tính, chỉ những Pháp thuộc về Pháp chân đế (Vô vi, Hữu vi, Sắc pháp, Sở hữu tâm, Tâm) (Tâm Tham, Tâm Thiện dục giới, Tâm Sở, Sắc Pháp)

2/ Phi danh chân chế định - AVIJJĀMĀNA PAÑÑATTI: Phi là không, danh là danh từ, chân là chân thật, chế DANH CHẾ định là đặt ra, chỉ những pháp đặt để không có thật để ĐỊNH - chỉ ra những thứ không có thật. NĀMAPAÑÑATTI Vd: tên, lông, tóc của 1 người, xe, nhà ... paññatti: quy 3/ Danh chân, Phi danh chân chế định - VIJJĀMĀNA định, đặt để, AVIJJĀMĀNA PAÑÑATTI chỉ định; là 1 Vd: Tâm sân của Châu (Tâm sân là danh chân, Châu là danh từ đặt phi danh chơn) để ra để chỉ 4/ Phi danh chân, Danh chân chế định - PHÁP TỤC ĐẾ định 1 cái gì AVIJJĀMĀNA VIJJĀNMĀNA PAÑÑATTI SAMMUTTISACCA đó. Vd: C.Nguyen có Tâm tham (C.Nguyen là phi danh chơn, Có 6 tâm tham là danh chơn) Tục là trần tục, Đế là sự thật. 5/ Danh chân, Danh chân chế định - VIJJĀMĀNA Là Pháp của sự VIJJĀMĀNA PAÑÑATTI Vd: Tâm tham có Tà kiến (Tâm tham là danh chân, tà thật của thế kiến là danh chân) gian, những Pháp được 6/ Phi Danh chân, Phi danh chân chế định định đặt, định AVIJJĀMĀNA AVIJJĀMĀNA PAÑÑATTI Vd: LHoa chở CNguyen (LHoa, CNguyen là phi DC) để của thế gian này (6 pháp Danh chế định, 1/ Hình thức chế định - SANTHĀNĀ PAÑÑATTI 7 pháp Nghĩa Là những hình thức bên ngoài như vuông, tròn, méo ... chế định => 2/ Hiệp thành chế định - SAMŪHA PAÑÑATTI NGHĨA CHẾ Tổng cộng có Là những thứ hoặc nhiều thứ ráp lại thành 1 cái gì đó ĐỊNH – 13 Pháp Chế ATTHAPAÑÑATTI 3/ Chúng sanh chế định - SATTĀ PAÑÑATTI định) Được đặt để Vd: Con người, thú, gà vịt, chư thiên, phạm thiên Có 2 ra, mượn 4/ Phương hướng chế định - DISĀ PAÑÑATTI Danh chế Vd: Đông Tây Nam Bắc : đặt ra để thông hiểu nhau định để nói 5/ Thời gian – thời tiết chế định - KĀLA PAÑÑATTI những ý nghĩa để thông hiểu Vd: 1 giờ, 2 giờ, 1 ngày 2 ngày... Xuân - Hạ - Thu - Đông lẫn nhau. 6/ Hư không chế định - ĀKĀSA PAÑÑATTI Có 7 Vd: Khoảng không giữa 2 cái có, như lỗ, hang, giếng ... 7/ Tiêu biểu (hình tướng) chế định - NIMITTA PAÑÑATTI: là kiểu dáng, ký hiệu, hoặc là sơ tướng, quang tướng (trong Thiền)

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 7

BUỔI 3 – ngày 01/09/2018 - Room NGUYENNHUKYVIEN BẤT BIẾN (không bao giờ thay đổi nhưng vẫn PHÁP CHÂN ĐẾ - nằm trong định luật vô thường – trừ vô vi Pháp) PARAMATTHA SACCA: ĐỐI TƯỢNG CỦA TUỆ CAO (Pháp Chân đế hữu vi Nghĩa: Sự thật tuyệt đối này là đối tượng để sanh trí tuệ, đưa chúng ta (pháp thực tính) không thể thay đổi được nhưng hướng dẫn giải thoát, đối tượng của Thiền Tứ vẫn nằm trong định luật niệm xứ - Vipassana: Sắc pháp, Danh pháp, Tâm, Vô thường Sở hữu Tâm => là những đối tượng để hành tứ niệm xứ, để bắt làm đề mục tu tập và phát sanh PHÁP CHÂN ĐẾ: có 3 ý trí tuệ; thấy rõ được thực tướng của các Pháp. nghĩa Mượn tục đế để thấy Chân đế) ĐỆ NHẤT NGHĨA ĐẾ (sự thật tuyệt đối, chủ chế định)

TỤC ĐẾ – CHÂN ĐẾ Nhị đế Viên dung

4 PHÁP CHÂN ĐẾ

TÂM SỞ HỮU TÂM SẮC PHÁP NIẾT BÀN CITTA CETASIKA RŪPA NIBBĀNA Có 121 Có 52 Có 28 1

1/ Sự thật bản thể (Tâm, Sở hữu tâm, Sắc pháp,
CHÂN ĐẾ: Niết bàn)
Có 2 ý nghĩa
2/ Chân đế thuộc về Tứ thánh đế (Khổ, Tập, Diệt,
Đạo)
TÂM – CITTA: tốc độ cực nhanh, liên tục (vô gián duyên) Là sự biết cảnh; Thâu bắt cảnh theo các giác quan; Suy xét cảnh; Làm nên sự chạy bất kỳ nơi đâu sai khác trong đời; Tạo nghiệp (thiện, bất thiện); luôn đơn độc Quến tụ phiền não (tham, sân, si, ganh ty, tật đố, ích kỷ…); Sanh diệt liên tục Vô hình vô tướng nhưng có tướng trạng riêng TÂM CHỈ CÓ 1 NHƯNG biệt (tham, sân, si) SANH RA 121 TÂM (do 52 Tâm Sở) Trú xứ của tâm (y cứ sắc pháp mà Tâm nương)

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 8

a. TRẠNG THÁI: biết cảnh

Tứ ý nghĩa b. PHẬN SỰ: dẫn dắt Sở hữu Tâm của TÂM c. SỰ THÀNH TỰU: nối liền không gián đoạn

d. NHÂN CẦN THIẾT: Danh, Sắc và Cảnh

Bốn nhân sanh TÂM

1/ Do nghiệp 2/ Có cảnh duyên (Sắc - 3/ Sở hữu 4/ Có vật nương quá khứ Thinh - Hương - Vị - Xúc Tâm (Nhãn - Nhĩ - Tỷ - - Pháp) Thiệt - Thân - Ý căn)

Phân loại TÂM CITTA Có 121 tâm

II. TÂM ĐÁO ĐẠI I. TÂM DỤC GIỚI - III. TÂM SIÊU THẾ - KĀMAVACARACITTA II.1 TÂM SẮC GIỚI II.2 TÂM VÔ SẮC GIỚI LOKUTTARACITTA Có 54 tâm RŪPAVACARACITTA ARŪPAVACARACITTA Có 40 tâm Có 15 tâm Có 12 tâm

I. TÂM DỤC GIỚI: KĀMAVACARACITTA 54 Tâm

Tâm biết về cảnh dục giới, là tâm biết về cảnh Sắc, Thinh, Hương, Vị, Xúc của đời sống thuộc về Dục giới, có dục giới làm trưởng, nương sanh nơi người dục giới (6 cõi Trời dục giới, cõi Người, 4 cõi Khổ), lưu chuyển trong cõi Dục giới. Có 3 A. TÂM BẤT THIỆN – B. TÂM VÔ NHÂN C. TÂM DỤC GIỚI TỊNH HẢO AKUSALACITTA AHETUKACITTA SOBHANAKĀMĀVARACITTA 12 Tâm 18 Tâm 24 Tâm + THAM – Lobha (8 tâm) + 15 tâm Quả + 8 tâm Đại Thiện DGTH + SÂN – Dosa (2 tâm) + 8 tâm Đại Quả DGTH + 3 tâm Duy tác + SI – Moha (2 tâm) + 8 tâm Duy tác DGTH

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 9

A. TÂM BẤT THIỆN
AKUSALA CITTA 1. Tâm tham thọ hỷ Hợp tà Vô trợ –
SOMANASSA-SAHAGATAṂ DIṬṬHIGATASAMPAYUTTAṂ
ASAṄKHĀRIKAṂ
2. Tâm tham thọ hỷ Hợp tà Hữu trợ –
SOMANASSA-SAHAGATAṂ DIṬṬHIGATASAMPAYUTTAṂ
SASAṄKHĀRIKAṂ
3. Tâm tham thọ hỷ Ly tà Vô trợ –
SOMANASSA-SAHAGATAṂ DIṬṬHIGATAVIPPAYUTTAṂ
ASAṄKHĀRIKAṂ
TÂM THAM
LOBHAMŪLA 4. Tâm tham thọ hỷ Ly tà Hữu trợ –
CITTA - có 8 SOMANASSA-SAHAGATAṂ DIṬṬHIGATAVIPPAYUTTAṂ
SASAṄKHĀRIKAṂ
5. Tâm tham thọ xả Hợp tà Vô trợ –
UPEKKHĀ-SAHAGATAṂ DIṬṬHIGATASAMPAYUTTAṂ
ASAṄKHĀRIKAṂ
6. Tâm tham thọ xả Hợp tà Hữu trợ –
UPEKKHĀ-SAHAGATAṂ DIṬṬHIGATASAMPAYUTTAṂ
SASAṄKHĀRIKAṂ
7. Tâm tham thọ xả Ly tà Vô trợ –
UPEKKHĀ-SAHAGATAṂ DIṬṬHIGATAVIPPAYUTTAṂ
ASAṄKHĀRIKAṂ
8. Tâm tham thọ xả Ly tà Hữu trợ – UPEKKHĀ-SAHAGATAṂ DIṬṬHIGATAVIPPAYUTTAṂ SASAṄKHĀRIKAṂ

1. Tâm sân Thọ ưu hợp phẫn Vô trợ -
TÂM SÂN DOMANASSA.SAHAGATAṂ PAṬIGHASAMPAYUTTAṂ
DOSAMŪLA ASAṄKHĀRIKAṂ
CITTA: có 2
2. Tâm sân Thọ ưu hợp phẫn Hữu trợ –
DOMANASSA.SAHAGATAṂ PAṬIGHASAMPAYUTTAṂ
SASAṄKHĀRIKAṂ
1. Tâm si Thọ xả Hoài nghi –
TÂM SI UPEKKHĀ-SAHAGATAṂ VICIKICCHĀSAMPAYUTTAṂ
MOHAMŪLA
CITTA: có 2 2. Tâm si Thọ xả Phóng dật –
UPEKKHĀ-SAHAGATAṂ UDDHACCHĀSAMPAYUTTAṂ
VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 10

BUỔI 4 – ngày 08/09/2018 - Room NGUYENNHUKYVIEN

5 Ý nghĩa của

TÂM BẤT THIỆN -

AKUSALA CITTA

1/ Bệnh hoạn: 2/ Bất mỹ: là 1 3/ Không khôn 4/ Tội lỗi: lời 5/ Cho là 1 loại tâm loại tâm xấu xa khéo: là 1 loại tâm nói gây đau khổ quả bệnh hoạn không đẹp đẽ si mê, ngu dại cho người khác khổ

5 Nhân sanh BẤT THIỆN

1. Phi như lý tác ý: 2. Trú xứ không nên ở: 3. Thân cận 4. Ít 5. Lập chúng ta để tâm chỗ ở gần nơi không tốt phi hiền tạo trường mình suy nghĩ theo (sòng bài, hàng xóm ác nhân: gần phước không chiều hướng bất giới…) dễ tác động mình người xấu, ác, ở đời chân thiện, ác sanh tâm bất thiện không lành trước chánh BUỔI 5 – ngày 15/09/2018 - Room NGUYENNHUKYVIEN 1. Tâm tham thọ hỷ Hợp tà Vô trợ – SOMANASSA-SAHAGATAṂ DIṬṬHIGATASAMPAYUTTAṂ ASAṄKHĀRIKAṂ - Tâm tham: sự ham muốn, dính mắc đối tượng - Thọ: cảm giác, cảm thọ, cảm xúc - Hỷ: vui vẻ, hoan hỉ, hưng phấn - Hợp: tương ứng - Tà: nghiêng, lệch, tri kiến sai lầm TÂM THAM – - Vô trợ: không cần có sự trợ giúp LOBHAMŪLA => Nghĩa: khi có sự ham muốn cùng 1 lúc có sự hoan hỉ, vui thích với đối tượng và có khởi sanh tư tưởng sai lệch, khởi nhanh không cần sự trợ giúp CITTA - TÂM: là sự 2. Tâm tham thọ hỷ Hợp tà Hữu trợ – SOMANASSA-SAHAGATAṂ DIṬṬHIGATASAMPAYUTTAṂ SASAṄKHĀRIKAṂ biết cảnh - Hợp tà: hợp với sự sai lệch, hợp tà kiến (chấp thường, chấp đoạn) - THAM: là sự - Hữu trợ: có sự trợ giúp của đối tượng bên ngoài, hoặc có sự nhắc nhở ham muốn trong tâm mình tham đắm, 3. Tâm tham thọ hỷ Ly tà Vô trợ – bám víu, mắc SOMANASSA-SAHAGATAṂ DIṬṬHIGATAVIPPAYUTTAṂ ASAṄKHĀRIKAṂ dính Ly tà: ví dụ biết ăn cắp đồ là sai nhưng vẫn lấy TÂM THAM: là một loại Tâm 4. Tâm tham thọ hỷ Ly tà Hữu trợ – có sự ham SOMANASSA-SAHAGATAṂ DIṬṬHIGATAVIPPAYUTTAṂ SASAṄKHĀRIKAṂ muốn, sự dính 5. Tâm tham thọ xả Hợp tà Vô trợ – mắc đối tượng UPEKKHĀ-SAHAGATAṂ DIṬṬHIGATASAMPAYUTTAṂ ASAṄKHĀRIKAṂ - VÔ TRỢ: khởi lấy đồ vật, ăn cắp 1 cách thản nhiên không biết là sai mà cho là đúng. Tâm nhanh này khởi lên không có trạng thái vui, không có sự xúi giục, hợp với tà kiến - HỮU TRỢ: có 6. Tâm tham thọ xả Hợp tà Hữu trợ – sự xúi giục, trợ UPEKKHĀ-SAHAGATAṂ DIṬṬHIGATASAMPAYUTTAṂ SASAṄKHĀRIKAṂ giúp bên trong có sự xúi giục từ bên trong và bên ngoài và bên ngoài 7. Tâm tham thọ xả Ly tà Vô trợ – UPEKKHĀ-SAHAGATAṂ DIṬṬHIGATAVIPPAYUTTAṂ ASAṄKHĀRIKAṂ Khởi tâm tham 1 cách mau chóng, làm mà biết điều đó là sai, không có sự hoan hỉ, không có tà kiến 8. Tâm tham thọ xả Ly tà Hữu trợ – UPEKKHĀ-SAHAGATAṂ DIṬṬHIGATAVIPPAYUTTAṂ SASAṄKHĀRIKAṂ

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 11

NOTE: Khi chúng ta khởi lên lòng ham muốn mà lúc đó chúng ta có tư tưởng sai lệch. Ví dụ: khởi tâm tham lấy cắp đồ người khác mà chúng ta cho là : - Điều đó KHÔNG CÓ SAI: thì đó là HỢP TÀ (Hợp tà còn có nghĩa là tin vào đấng thần linh nào đó) - Điều đó là sai mà vẫn làm: thì đó là LY TÀ (Ly tà là không có tư tưởng tà kiến trong đó, không có nghĩa là Chánh trong đó)

4 Nhân sanh THAM

1. Tục sinh có nghiệp tham theo 2. Đời kế trước 3. Gặp 4. Gặp đối bè đảng (vì con người tục sinh trước đa tham cảnh đẹp, tượng khả ái, bằng Tâm quả thiện, còn những (là những chủng cảnh tốt khả hỷ (vừa loài thấp như súc sinh, Ngạ quỷ, tử phiền não đi (cảnh khả ý, hợp lòng Atula, Địa ngục thì tục sinh bằng theo mình) ái khả hỷ) mong muốn) Quả bất thiện)

4 Nhân sanh THỌ HỶ

1. Tục sinh bằng Tâm Thọ hỷ (sát 2. Không trầm 3. Gặp 4. Cách ly sự na tâm đầu tiên có mặt trong cuộc tĩnh, trầm cảnh tốt điêu tàn đổ đời này là Tâm quả thiện thọ hỷ) ngâm suy xét đẹp nát BUỔI 6 – ngày 22/09/2018 - Room NGUYENNHUKYVIEN ĐẾ : sự thật TỤC ĐẾ : sự thật thông thường trong thế gian CHÂN ĐẾ : sự thật tuyệt đối, bất khả tư nghì

5 Nhân sanh TÀ KIẾN

1. Tánh nết quen tà 2. Thân 3. Sống trái Phật pháp 4. Suy 5. Không kiến, sống - làm - suy cận người (không tin chân lý, xét sai khéo vọt tư : chấp theo tà kiến tà kiến không tin nhân quả) tà kiến

5 Nhân sanh LY TÀ

1. Tánh nết không 2. Không thân 3. Được nghe 4. Ít suy 5. Khéo vọt quen tà kiến cận người tà kiến Phật pháp xét sai khỏi tà kiến

6 Nhân sanh VÔ TRỢ

1. Tục 2. Thân 3. Đa 4. Từng thấy, 5. Thuần 6. Vật thực, sanh có tâm nhẫn nghe sự kết thục việc khí hậu, trú nghiệp vô mạnh mẽ nại quả của bậc làm xứ thích hợp trợ hiền triết

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 12

6 Nhân sanh HỮU TRỢ

1. Tục 2. Thân 3. Thiếu 4. Không từng 5. Không 6. Vật thực, sanh tâm yếu chí thấy, nghe sự thuần thục khí hậu, trú bằng tâm đuối nhẫn kết quả của trong việc xứ không hữu trợ nại bậc hiền triết làm thích hợp

4 Nhân sanh THỌ XẢ

1. Tục sinh tâm Thọ 2. Có suy xét 3. Thường gặp 4. Ly sự xả tế nhị cảnh trung bình điêu tàn

1. HỶ cho quả hơn XẢ
TÂM THAM
Cho quả 2. VÔ TRỢ hơn HỮU TRỢ khác biệt
3. TÀ KIẾN hơn LY TÀ
1 + 2: Tâm tham thọ hỷ tương ưng tà kiến

3 + 4: Tâm tham thọ hỷ bất tương ưng tà kiến

1 + 3: Tâm tham thọ hỷ Vô trợ

2 + 4: Tâm tham thọ hỷ Hữu trợ
TÊN TÂM
1 + 2 + 3 + 4: TÂM THAM THỌ HỶ
THAM GOM
5 + 6: Tâm tham thọ xả tương ưng tà kiến
THEO HỢP
7 + 8: Tâm tham thọ xả bất tương ưng tà kiến
ĐỒNG
5 + 7: Tâm tham thọ xả Vô trợ 8 tâm tham
6 + 8: Tâm tham thọ xả Hữu trợ
5 + 6 + 7 + 8: TÂM THAM THỌ XẢ

1 + 2 + 5 + 6: Tâm tham hợp tà kiến

3 + 4 + 7 + 8: Tâm tham ly tà

1 + 3 + 5 + 7: Tâm tham vô trợ

2 + 4 + 6 + 8: Tâm tham hữu trợ

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 13

BUỔI 7 – ngày 29/09/2018 - Room NGUYENNHUKYVIEN 1. Tâm sân Thọ ưu Hợp phẫn Vô trợ – TÂM SÂN DOMANASSASAHAGATAṂ PAṬIGHASAMPAYUTTAṂ DOSAMŪLACITTA ASAṄKHĀRIKAṂ Tâm có căn gốc (paṭigha: sự tức giận, bực bội, phẫn nộ; sampayuttaṃ: tương là sân, có thực ưng; asaṅkhārikaṃ: vô trợ): Trạng thái Tâm sân có Thọ ưu đồng tính bực bội, sanh, đồng thời tương ưng 1 sự phẫn nộ, tức tối khởi lên 1 cách khó chịu, không nhanh chóng. Thọ: cảm xúc, cảm giác; hài lòng, bất Thọ ưu (thuộc về thọ uẩn): cảm giác bất an, bức xúc, khó chịu… toại nguyện, nặng hơn là 2. Tâm sân Thọ ưu Hợp phẫn Hữu trợ – hận, phẫn nộ, ác DOMANASSASAHAGATAṂ PAṬIGHASAMPAYUTTAṂ độc. SASAṄKHĀRIKAṂ (sasaṅkhārikaṃ: hữu trợ): Có 2 Trạng thái bực bội khó chịu tương ưng phẫn nộ khởi lên chậm hơn 4 Nhân sanh TÂM SÂN

1. Tánh nết quen 2. Không suy 3. Thiếu kiến 4. Thường sân xét sâu xa thức học, hiểu gặp cảnh xấu 1. Tâm si thọ xả Hoài nghi – UPEKKHĀSAHAGATAṂ

VICIKICCHĀSAMPAYUTTAṂ: có trạng thái phân vân TÂM SI a. Si hoài nghi thông thường MOHAMŪLA b. Si hoài nghi đặc biệt: Phật, Pháp, Tăng, Tam học (giới, CITTA định, tuệ), quá khứ, vị lai, hiện tại, duyên sinh (y tương sinh) Có 2 2. Tâm si thọ xả Phóng dật – UPEKKHĀSAHAGATAṂ UDDHACCHĀSAMPAYUTTAṂ: Tâm chao đảo, loạng choạng 2 Nhân sanh TÂM SI

1. Phi như lý tác ý: Không 2. Pháp lậu làm nền tảng: Dục lậu, Hữu lậu, Kiến lậu, đúng pháp, không đúng sự Vô minh lậu thật => Tâm mê muội - Kiến lậu : chìm đắm trong tà kiến, chấp thủ - Dục lậu : ngâm tẩm lâu đời - Hữu lậu : đắm chìm trong sanh hữu - Vô minh lậu : chìm đắm trong u tối TAM ÁC Tà 3 điều ác Tham Trộm hạnh ác Sân Tổng cộng có cắp ác 1. Thân ác 10 điều ác 3. Ý ác Sát (có 3): (có 3): Tà sanh 2. Khẩu ác kiến (có 4): Nói ác Nói điều láo Nói thọc Nói ác, vô ích mạch ác khẩu

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 14

THAM Có 7 điều

1. Trộm 2. Tà 3. Nói 4. Nói 5. Nói điều 6. Tham 7. Tà cắp Hạnh láo thọc mạch vô ích ác kiến ác

SÂN Có 7 điều

1. Sát 2. Trộm 3. Nói 4. Nói 5. Nói ác, 6. Nói điều 7. Sân sanh cắp láo thọc mạch ác khẩu vô ích ác

BUỔI 8 – ngày 06/10/2018 - Room NGUYENNHUKYVIEN BUỔI 9 – ngày 13/10/2018 - Room NGUYENNHUKYVIEN BUỔI 10 – ngày 20/10/2018 - Room NGUYENNHUKYVIEN

1. TÂM QUẢ VÔ NHÂN - AHETUKA VIPĀKA CITTA: Có 2 (15 Tâm) B. TÂM VÔ NHÂN AHETUKA CITTA - gồm 18 Tâm a/ Tâm quả bất thiện vô nhân - AHETUKA Là 1 loại Tâm mà khi nó xuất hiện, AKUSALA VIPĀKA CITTA: Được gọi là Quả nó sanh khởi, khi nó hiện hữu thì bất thiện là do nhân bất thiện trong quá ngay trong chính bản thân (Tâm) khứ mình làm (sát sanh, trộm cắp, tà hạnh… của nó không có nhân chủng đồng cả trong đời này và đời quá khứ) - 7 Tâm sanh chung với nó (Nhân có 6: Nhân bất thiện là Tham - Sân - Si, b/ Tâm quả thiện vô nhân - AHETUKA Nhân thiện: Vô tham - Vô sân - Vô KUSALA VIPĀKA CITTA: 8 Tâm si) Ngay trong lúc hiện tại mà nó 2. TÂM DUY TÁC VÔ sanh lên thì nó không có nhân NHÂN - AHETUKA hiện tại, nhưng vẫn có nhân trong KIRIYA CITTA: Có 3 quá khứ (Nhân dị thời – Dị thục) Tâm vô nhân là Tâm không có 6 a/ TÂM KHÁN NGŨ MÔN - (Ngũ môn nhân (nhân thiện + nhân bất hướng tâm) THỌ XẢ thiện) đồng sanh chung có 2 loại b/ TÂM KHÁN Ý MÔN - (Ý môn hướng tâm) THỌ XẢ c/ TÂM ƯNG CÚNG VI TIẾU THỌ HỶ

NHÂN:
có 2 loại
1/ NHÂN THIỆN: 2/ NHÂN BẤT THIỆN:
có 3 có 3

Vô tham Vô sân Vô si Tham Sân Si
VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 15

1. TÂM QUẢ VÔ NHÂN - 1. Nhãn thức thọ xả quả bất thiện vô nhân – AHETUKA VIPĀKA CITTA UPEKKHĀSAHAGATAṀ AKUSALAVIPĀKAṀ CAKKHU-VIÑÑĀṆAṀ Tâm biết nương qua con mắt để biết cảnh sắc bên ngoài, phải thấy & chịu những xấu xa đau khổ => là kết quả thành tựu trong quá khứ đã gây ra. Nhãn thức là cái biết nương nơi a/ TÂM QUẢ thần kinh nhãn, tâm nhãn thức sanh lên nương nơi thần kinh nhãn để bắt cảnh sắc, sanh và diệt tại đó luôn. BẤT THIỆN 2. Nhĩ thức thọ xả quả bất thiện vô nhân – VÔ NHÂN - UPEKKHĀSAHAGATAṀ AKUSALAVIPĀKAṀ SOTA-VIÑÑĀṆAṀ AHETUKA cái biết nương qua thần kinh nhĩ để bắt cảnh (nghe) cái biết qua thần kinh nhĩ để bắt lấy âm thanh bất thiện, xấu, khổ AKUSALA 3. Tỷ thức thọ xả quả bất thiện vô nhân – VIPĀKA CITTA: UPEKKHĀSAHAGATAṀ AKUSALAVIPĀKAṀ GHANA-VIÑÑĀṆAṀ tỷ thức: cái biết nương nơi thần kinh tỷ để phải chịu ngửi lấy Là kết quả mùi hương xấu, tanh hôi thành tựu do 4. Thiệt thức thọ xả quả bất thiện vô nhân – nhân bất thiện UPEKKHĀSAHAGATAṀ AKUSALAVIPĀKAṀ JIVHĀ-VIÑÑĀṆAṀ Cái biết cảnh xấu nương từ thần kinh thiệt trong quá khứ 5. Thân thức thọ KHỔ quả bất thiện vô nhân – => là mẹ đẻ DUKKHASAHAGATAṀ, AKUSALAVIPĀKAṀ KĀYA-VIÑÑĀṆAṀ Là cái thấy biết về cảnh xấu cảnh khổ nương nơi thân thức của Tâm quả 6. Tiếp thâu thọ xả quả bất thiện vô nhân – Vô nhân trong UPEKKHĀSAHAGATAṀ AKUSALAVIPĀKAṀ SAMPAṬICCHANACITTAṀ thời HIỆN TẠI. Là nhận cảnh ở bên ngoài từ 5 thức 7. Quan sát thọ xả quả bất thiện vô nhân – Có 7 tâm UPEKKHĀSAHAGATAṀ AKUSALAVIPĀKAṀ SANTĪRAṆACITTAṀ Tâm quan sát làm phận sự quan sát điều nghiên đối tượng

1. Nhãn thức thọ xả quả thiện vô nhân –
UPEKKHĀSAHAGATAṀ KUSALAVIPĀKAṀ CAKKHU-VIÑÑĀṆAṀ
2. Nhĩ thức thọ xả quả thiện vô nhân –
UPEKKHĀSAHAGATAṀ KUSALAVIPĀKAṀ SOTA-VIÑÑĀṆAṀ b/ TÂM QUẢ
3. Tỷ thức thọ xả quả thiện vô nhân – UPEKKHĀSAHAGATAṀ
THIỆN VÔ
KUSALAVIPĀKAṀ - GHĀṆA-VIÑÑĀṆAṀ
NHÂN
4. Thiệt thức thọ xả quả thiện vô nhân –
AHETUKA UPEKKHĀSAHAGATAṀ KUSALAVIPĀKAṀ - JIVHĀ -VIÑÑĀṆAṀ
KUSALA 5. Thân thức thọ lạc quả thiện vô nhân –
SUKHASAHAGATAṀ, KUSALAVIPĀKAṀ KĀYAVIÑÑĀṆAṀ
VIPĀKA
6. Tiếp thâu thọ xả quả thiện vô nhân –
CITTA UPEKKHĀSAHAGATAṀ KUSALAVIPĀKAṀ
SAMPAṬICCHANACITTAṀ

Có 8 tâm
7. Quan sát thọ xả quả thiện vô nhân –
UPEKKHĀSAHAGATAṀ KUSALAVIPĀKAṀ SANTĪRAṆACITTAṀ
8. Quan sát thọ hỷ quả thiện vô nhân –
SOMANASSASAHAGATAṀ KUSALAVIPĀKAṀ
SANTĪRAṆACITTAṀ
VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 16

BUỔI 11 – ngày 27/10/2018 - Room NGUYENNHUKYVIEN 2. TÂM DUY TÁC VÔ NHÂN - AHETUKA KIRIYA CITTA Duy tác: Duy nhất chỉ có tác động mà không để lại hậu quả của nó, có 3

a. TÂM KHÁN NGŨ MÔN (Ngũ có 3 1. Sắc ý vật môn hướng tâm) THỌ XẢ nhân UPEKKHĀSAHAGATAṀ sanh 2. Có cảnh Ngũ (sắc, PAÑCADVĀRĀVAJJANACITTAṀ: KHÁN thanh, hương, vị, xúc) Sanh lên nương ở Sắc ý vật và trú NGŨ ở đó. Không có mặt ở cõi vô sắc MÔN 3. Có sự chú ý mà chỉ có mặt ở cõi Danh Sắc.

b. TÂM KHÁN Ý MÔN (Ý môn 1. Sắc ý vật có 3 hướng tâm) THỌ XẢ - nhân UPEKKHĀSAHAGATAṀ sanh 2. Có cảnh Ngũ (sắc, MANODVĀRĀVAJJANACITTAṀ KHÁN thanh, hương, vị, xúc) Là tâm làm phận sự xác định đối Ý và cảnh Pháp tượng (cảnh ngũ) từ ngoài đi vào MÔN trong và sanh lên tâm để tác 3. Có sự chú ý thành nghiệp.

- Khi dòng tâm thức chưa có đối tượng (cảnh sắc) thì gọi là hộ kiếp - Khi có đối tượng (cảnh sắc), cảnh này sẽ đi vào mắt và tiếp xúc thần kinh nhãn, soi chiếu vào dòng tâm thức làm cho hộ kiếp rúng động (hộ trì gìn giữ kiếp sống). - Lúc này tâm Khán Ngũ môn sanh lên và hướng về cửa nhãn và diệt đi và tâm nhãn thức sanh (tâm tiếp thâu). Thâu nhận cảnh vào và tâm quan sát sanh lên để quan sát đối tượng, và diệt đi, lúc này tâm khán ý môn sanh lên và quan sát cảnh tốt hay xấu. Nếu là cảnh xấu thì đổng tốc sanh khởi. Xấu thì sân sanh, tốt thì tham sanh.

c. TÂM ƯNG CÚNG VI TIẾU THỌ HỈ
SOMANASSA- SAHAGATAṀ
HASITUPPĀDACITTAṀ
Là tâm sinh tiếu, ưng chịu cúng dường, tâm ứng cúng vi tiếu là của vị
A la hán
VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 17

BUỔI 12 – ngày 03/11/2018 - Room NGUYENNHUKYVIEN BUỔI 13 – ngày 10/11/2018 - Room NGUYENNHUKYVIEN 1. cặp NHÃN THỨC luôn làm việc THẤY

2. cặp NHĨ THỨC luôn làm việc NGHE

3. cặp TỶ THỨC luôn làm việc NGỬI

4. cặp THIỆT THỨC luôn làm việc NẾM
SONG TÂM
5. cặp THÂN THỨC luôn làm việc XÚC CHẠM
QUẢ VÔ
6. cặp TIẾP THÂU luôn làm việc TIẾP NHẬN CẢNH NGŨ do
NHÂN SỰ NGŨ SONG THỨC vừa ghi nhận
7. cặp QUAN SÁT THỌ XẢ a. Tâm quan sát thọ xả quả bất thiện - tục sinh là chúng sinh khổ - Hộ kiếp - Tử - Mót (thập di) - Quan sát b. Tâm quan sát thọ xả quả thiện vô nhân làm 5 việc khác là tục sinh làm người lạc vô nhân

Riêng TÂM QUAN SÁT THỌ HỶ chỉ làm 2 việc QUAN SÁT và MÓT (THẬP DI)

I. TÂM ĐẠI THIỆN – MAHĀKUSALACITTA: có 8 tâm C. TÂM DỤC GIỚI TỊNH HẢO - ĐẠI THIỆN (Đại: lớn - Thiện: tốt SOBHAṆAKĀMĀVACARACITTA đẹp, những thiện pháp): Tâm đại - KĀMĀVACARA: là Tâm tốt thiện dục giới là nhân lành sẽ sanh đẹp thường hiện hữu, lui tới, quả tốt tức là nhân thành tựu làm có mặt, xuất hiện trong cõi Dục người và trời cõi dục giới giới (mặc dù vẫn có mặc trong cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, nhưng không thường xuyên a/ Làm được 10 phước thiện (Thập hạnh phúc) như ở cõi dục giới), là nhân b/ Có mặt trong nhiều loại chúng sanh: ngạ quỷ, lành của Dục Giới, quả lành bàng sanh, địa ngục, nhân loại, chư thiên, phạm sanh làm người trong cõi Dục thiên và các bậc thánh hữu học và hiện hữu trong Giới. nhiều cõi (Trừ bậc A la hán – dùng Tâm Duy tác) - SOBHAṆA: Tịnh hảo, Tốt đẹp, Tịnh hảo, Tịnh quang II. TÂM ĐẠI QUẢ - Tịnh hảo: Tịnh là tốt đẹp. Sạch MAHĀVIPĀKACITTA: có 8 tâm sẽ, thanh tịnh, khiết tịnh, trong Là kết quả thành tựu của những sạch nhân Thiện Hảo: tốt, đẹp, khéo, đúng có 3 loại, gồm 24 Tâm III. TÂM ĐẠI HẠNH, DUY TÁC – MAHĀKIRIYACITTA, có 8 tâm

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 18

1. Tâm Đại Thiện Thọ Hỷ Hợp Trí Vô Trợ - SOMANASSA- C. TÂM DỤC GIỚI TỊNH HẢO - SAHAGATAṀ ÑĀṆASAMPAYUTTAṀ ASAṄKHĀRIKAṀ EKAṀ SOBHAṆAKĀMĀVACARACITTA 2. Tâm Đại Thiện Thọ Hỷ Hợp Trí Hữu Trợ - SOMANASSA- I. TÂM ĐẠI THIỆN DỤC GIỚI SAHAGATAṀ ÑĀṆASAMPAYUTTAṀ SASAṄKHĀRIKAṀ EKAṀ TỊNH HẢO - 3. Tâm Đại Thiện Thọ Hỷ Ly Trí Vô Trợ - SOMANASSA- MAHĀKUSALAKĀMĀVACARA SAHAGATAṀ ÑĀṆAVIPPAYUTTAṀ ASAṄKHĀRIKAṀ EKAṀ CITTA 4. Tâm Đại Thiện Thọ Hỷ Ly Trí Hữu Trợ - SOMANASSA- ĐẠI THIỆN: Là những thiện SAHAGATAṀ ÑĀṆAVIPPAYUTTAṀ SASAṄKHĀRIKAṀ EKAṀ pháp to lớn, vì những Tâm này 5. Tâm Đại Thiện Thọ Xả Hợp Trí Vô Trợ - UPEKKHĀsẽ làm được rất nhiều phước SAHAGATAṀ ÑĀṆASAMPAYUTTAṀ ASAṄKHĀRIKAṀ EKAṀ thiện – Thập hạnh phúc. 6. Tâm Đại Thiện Thọ Xả Hợp Trí Hữu Trợ - UPEKKHĀ- Có 8 SAHAGATAṀ ÑĀṆASAMPAYUTTAṀ SASAṄKHĀRIKAṀ EKAṀ

7. Tâm Đại Thiện Thọ Xả Ly Trí Vô Trợ - UPEKKHĀ- SAHAGATAṀ ÑĀṆAVIPPAYUTTAṀ ASAṄKHĀRIKAṀ EKAṀ

8. Tâm Đại Thiện Thọ Xả Ly Trí Hữu Trợ - UPEKKHĀ- SAHAGATAṀ ÑĀṆAVIPPAYUTTAṀ SASAṄKHĀRIKAṀ EKAṀ

1/ Tính theo 10 phúc hành (Thập thiện nghiệp): 8 tâm thiện * 10 phước (bố thí, trì giới, tu tiến, cung kính, phụng thị, hồi hướng phước, tùy hỉ phước, thính pháp, thuyết pháp, chấn chỉnh tri kiến) = 80 loại phước theo Tâm DUYÊN KHỞI SANH 2 TỪ ĐẠI 2/ Tính theo cảnh (sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp): 80 * 6 = 480 Tâm thiện THIỆN 3/ Tính theo tứ trưởng (dục, cần, tâm, thẩm (trí tuệ): 480 * 4 = 1.920 loại phước thiện nếu tâm thiện ly trí (không thẩm) thì 480 * 3 = 1.440

4/ Tính theo nghiệp (Thân, Khẩu, Ý): 1.920 * 3 = 5.760

5/ Tính theo bậc (Thượng, Trung, Hạ): 5.760 * 3 bậc = 17.280

KHỔ ĐẾ: Nhận thức - cần biết rõ - đã biết
ĐẶC BIỆT:
Đại Thiện Hợp TẬP ĐẾ: Nhận thức - cần đoạn trừ - đã đoạn trừ
Trí là nền tảng cho Thiền định, DIỆT ĐẾ: Nhận thức - cần chứng ngộ - đã chứng
Thắng trí, Đạo và ngộ
Quả
ĐẠO ĐẾ: Nhận thức - cần tu tập - đã tu tập
VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 19

1. TÂM THIỆN THỌ HỶ HỢP TRÍ VÔ TRỢ: - Tâm thiện thọ hỷ: Hoan hỷ trong thiện pháp - Hợp trí: tương ưng với trí tuệ đối nghịch với si mê, u tối, ảo kiến... TÂM THIỆN DỤC GIỚI - Vô trợ: Không có sự trợ giúp (hồn nhiên, không tư lự, TỊNH HẢO (DGTH) không toan tính, không xúi bảo) Thiện có 5 ý nghĩa: 2. TÂM THIỆN THỌ HỶ HỢP TRÍ HỮU TRỢ: có sự trợ không bệnh, tốt đẹp, giúp ngoài hoặc bên trong tâm mình khôn khéo, vô tội, cho quả vui 3. TÂM THIỆN THỌ HỶ LY TRÍ VÔ TRỢ: không có trí tuệ đồng sanh chung với nó, khởi lên nhanh chóng tự nhiên Tâm thiện: tốt đẹp, tịnh hảo, vô bệnh, 4. TÂM THIỆN THỌ HỶ LY TRÍ HỮU TRỢ điều hành thân khẩu ý, tạo nhân tốt, nhân 5. TÂM THIỆN THỌ XẢ HỢP TRÍ VÔ TRỢ: thọ xả giống tâm thiện thọ hỉ, có trí tuệ nhưng không khởi sự hoan hỉ lành cho quả vui, người trời tạo quả 6. TÂM THIỆN THỌ XẢ HỢP TRÍ HỮU TRỢ có 8 loại Tâm 7. TÂM THIỆN THỌ XẢ LY TRÍ VÔ TRỢ: không có trí, không khởi sự hoan hỉ

8. TÂM THIỆN THỌ XẢ LY TRÍ HỮU TRỢ

Cách 1: a/ TRÍ ĐỜI: những môn học thông thường có 2 b/ TRÍ ĐẠO: là những trí thấy được pháp Tam tướng, thấy Pháp chân đế a/ TRÍ HIỆP THẾ: là trí tuệ hợp với thế gian (Dục giới, Cách 2: Sắc giới, Vô sắc giới) có 2 b/ TRÍ SIÊU THẾ (Đạo Quả)

a/ TRÍ HỮU LẬU: trí tuệ còn nằm trong dính mắc trong Cách 3: lậu hoặc (Dục lậu, Hữu lậu, Kiến lậu, Vô minh lậu) có 2 TRÍ b/ TRÍ VÔ LẬU: trí của bậc A la hán đã đoạn tận không còn lậu hoặc nữa Cách 4: a/ SỰ THẬT TRÍ: trí nhận hiểu 4 sự thật: đây là Khổ đế, có 3: Khổ tập, Khổ diệt, Khổ diệt đạo lộ (con đường đưa đến 3 loại sự khổ): phải biết rõ

trí hay b/ SỞ DỤNG TRÍ: trí nhận hiểu: trí nhận hiểu ứng dụng 3 luân thực hành trong tứ đế (thuộc về pháp hành) (khổ đế: trong cần phải biến tri, cần phải biết rõ ràng, TẬP ĐẾ: cần phải Tứ đoạn trừ, DIỆT ĐẾ: cần phải tác chứng, chứng ngộ; ĐẠO thánh ĐẾ (bát chánh đạo): cần phải tu tập đế c/ SỞ TÁC TRÍ: trí rõ biết điều đã làm đối với Tứ thánh đế (tức là biết rõ Khổ đế cần biết mình đã biết rồi, Tập đến cần trừ thì đã trừ, Diệt đế (Niết bàn) cần chứng ngộ thì đã chứng ngộ, Đạo đế cần tu tập thì đã Tu tập VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 20

BUỔI 14 – ngày 01.12.2018 - Room NGUYENNHUKYVIEN

KHÍA CẠNH TRÍ Có 3

1. TRÍ VĂN 2. TRÍ TƯ 3. TRÍ TU

1. BỐ THÍ: chia sớt tài sản vật dụng cho mọi người, cả sự hiểu biết của mình, có 2: Vật thí và Pháp thí * ý nghĩa: xả ly, dứt bỏ, loại trừ, dẹp được tâm keo kiệt bủn xỉn. 2. TRÌ GIỚI: nguyện thọ trì 5 giới, 8 giới để gìn giữ giới luật để ngăn ngừa ác pháp, người có gìn giữ giới luật Tâm sẽ mát mẻ an vui. 3. TU TIẾN (chỉ tịnh, minh quán): thực hiện pháp làm cho tâm thanh tịnh, trở nên tốt đẹp, cho tâm yên lành 10 an tịnh. Tu tiến có 2: NHÂN a. Chỉ tịnh: thiền chỉ, không đưa đến giải thoát SANH b. Minh quán (thiền quán, thiền minh sát): nương vào PHƯỚC 4 pháp. 4. CUNG KÍNH: thực hiện pháp cung kính để dẹp đi sự ngã mạn của mình, tôn trọng chào hỏi và kính trên nhường dưới 5. PHỤNG THỊ: phục vụ cho mọi người, cho cộng đồng, phải đúng pháp và hợp pháp, làm để phát sanh Thiện nghiệp 6. HỒI HƯỚNG PHƯỚC: là 1 phước lành, tâm khéo tác ý và hồi hướng thì hiệu quả cộng thêm từ phước quá khứ và trí tuệ hiện tại 7. TUỲ HỶ PHƯỚC: vui theo những phước thiện của người khác đã tạo, khéo léo nhìn tâm mình trước và khéo léo khởi tác ý với phước thiện người khác đã làm 8. THÍNH PHÁP: nghe những điều tốt đẹp, đem đến sự lợi ích phát sinh trí tuệ (để giảm Tham, Sân, Si), nghe những pháp chân chính, từ những Bậc Trí tuệ 9. THUYẾT PHÁP: nói lên những pháp đúng, cẩn thận lời nói, phải đúng Chánh pháp, Chánh tạng (không nói theo suy tư của mình) 10. CHẤN CHỈNH TRI KIẾN: điều chỉnh tri kiến, kiến thức mình đúng pháp, loại bỏ điều sai và duy trì phát triển điều đúng.

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 21

THIỆN PHƯỚC: cho quả là sự an lạc, hạnh
SỰ KHÁC BIỆT phúc, Hữu Vi pháp
GIỮA
THIỆN PHƯỚC VÀ
PHÁP ĐỘ - PĀRAMĪ PHÁP ĐỘ (PĀRAMĪ): là nền tảng của Đạo quả siêu thế, đưa đến sự giải thoát, chứng quả Niết bàn
3. XUẤT 4. TRÍ
GIA TUỆ

2. TRÌ 5. TINH
GIỚI TẤN
10 PHÁP 6. NHẪN 1. BỐ THÍ PĀRAMĪ NẠI

10. TÂM 7. CHÂN
XẢ THẬT
8. QUYẾT
9. TÂM TỪ
ĐỊNH
LỤC ĐỘ PĀRAMĪ bên Bắc Tông
1. Bố thí 2. Trì giới
3. Nhẫn nhục 4. Tinh tấn
5. Thiền định 6. Trí tuệ
Thiếu 4 pháp: + chân thật + quyết định + tâm từ + tâm xả
SỰ TẠO PHƯỚC PHƯỚC NHIẾP THÂU Có 3 Gom vào 3 nhóm 1. PHƯỚC VẬT (vật chất, trú xứ, y 1. PHƯỚC VẬT: bố thí, phụng sự, áo...) TỐI THẮNG CỦA PHƯỚC VẬT: hồi hướng phước là thí TRÚ XỨ

2. PHƯỚC ĐỨC (nương theo ân 2. PHƯỚC ĐỨC: trì giới, tu tiến chỉ đức pháp để hành trì, tu tập, gìn tịnh, cung kính tuỳ hỉ phước giữ giới hạnh..) TỐI THẮNG CỦA PHƯỚC ĐỨC: là tu tập Từ Bi Hỉ Xả 3. PHƯỚC TRÍ: tu quán, thuyết pháp, nghe pháp, chấn chỉnh tri 3. PHƯỚC TRÍ (nương theo ân đức kiến tuệ giác của Đức Phật) TỐI THẮNG CỦA PHƯỚC TRÍ: quán xét về Tam tướng

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 22

PHÂN CẤP THIỆN PHƯỚC THIỆN PHƯỚC - PHÂN THEO có 3 TƯ DUY, có 3: 1. LẤY ĐỜI LÀM TRỌNG (sợ người 1. BẬC HẠ: dùng tốt và cho xấu (nô khác xem thường mình, sợ chê bộc thí) cười nên mới làm chứ không thật tâm muốn làm) 2. BẬC TRUNG: dùng sao cho vậy (bằng hữu thí) 2. LẤY MÌNH LÀM TRỌNG (làm vì mình, sợ người khác nói mình) 3. BẬC THƯỢNG: dùng xấu cho tốt 3. LẤY PHÁP LÀM TRỌNG (suy xét (gia chủ thí) về Pháp, về những điều làm sẽ đem đến kết quả an vui cho mình và cho người) BUỔI 16 – 26.10.2018 - ROOM PGNT RIs8&list=PLlmcyhDVtjtLb4itsLgUprotte6LBjE1Z&index=16

1. TƯ TIỀN: sự cố ý muốn làm thiện pháp
TÁC NHÂN TẠO
2. TƯ HIỆN: lúc thực hiện có sự khởi tâm, tác ý ngay
QUẢ lúc hiện tại có 3
3. TƯ HẬU: hoan hỉ với thiện pháp sau khi làm
Thiện hợp trí Thiện hợp trí thiếu Thiện Ly đủ tam tư tam tư Hoặc Thiện Trí Thiếu sẽ cho 16 Quả Ly Trí Đủ Tam Tư Tam Tư gồm sẽ cho 12 Quả gồm sẽ cho

8 Quả Đại Thiện Dục Giới 8 Tâm Quả 8 Tâm Quả Thiện Vô Nhân Tịnh Hảo Thiện Vô 8 Tâm Quả Thiện Vô 4 Tâm quả thiện dục giới Nhân Nhân tịnh hảo ly trí => lặp lại nhiều lần cho => kiếp sau sinh làm người đến khi nào không có sức khó học pháp cao thượng cho nữa mới thôi được và không tu đắc đạo quả được

SỨC MẠNH TẠO QUẢ có 3

HỶ mạnh hơn XẢ HỢP TRÍ mạnh hơn LY TRÍ VÔ TRỢ mạnh hơn HỮU TRỢ

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 23

5 NHÂN SANH THIỆN DỤC GIỚI

1. Tác ý khéo 2. Thân cận 3. Ở chỗ 4. Đời trước đã 5. Tự lập trường bậc trí sĩ đáng ở từng tạo phước chân chánh

a. Chúng sanh trong cõi địa ngục mà khởi lên tâm thiện là lập tức thoát khỏi địa ngục.

b. Tất cả chúng sanh đều có tâm thiện dục giới ngoại trừ bậc A La Hán (không còn tâm thiện dục giới nữa, xài bằng tâm duy tác, tâm hoàn toàn trong sạch, không còn bợn nhơ, không còn tạo nhân gieo quả nữa, là bậc thánh vô lậu) ĐẶC BIỆT và Phạm Thiên Vô Tưởng (vị này chỉ có Sắc pháp, không có Tâm)

c. Có trong nhiều cõi, trừ cõi Vô tưởng

d. Tạo được nhiều Quả

e. Biết được nhiều Cảnh (cảnh khổ, cảnh vui, cảnh thiền)

BUỔI 15 – 08.12.2018 - Room NGUYENNHUKYVIEN

4 NHÂN SANH TƯƠNG ƯNG 4 NHÂN TẠO TRÍ TRÍ

1. Có nghiệp quen nết trí 1. Tin ân đức Bậc ứng cúng (Bậc Toàn giác, Độc giác, Thinh văn giác) 2. Sanh nhằm cõi Vô Sân (cõi Sắc giới, Vô Sắc giới) 2. Nghe Phật Pháp cao siêu (nghe Vidieuphap, Kinh tạng… đặt hết 3. Đặng xa lìa phiền não tâm trí vào) 3. Không dễ duôi lừng lẫy (tâm 4. Gặp khi ngũ quyền mạnh luôn có Chánh niệm, sự ghi nhớ, (Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ) thức tỉnh…)

4. Suy xét Pháp cao đã được nghe

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 24

9 NGHIỆP TRÍ -
7 NHÂN PHÁT
VIỆC LÀM TẠO
TRÍ
NÊN TRÍ TUỆ
1. Thuyết pháp 1. Ưa gặp bậc trí học hỏi

2. Dạy nghề vô tội 2. Thân, Đồ, Chỗ ở sạch sẽ

3. Dạy chuyện không tội 3. Giữ gìn 5 căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân) nghĩa là giữ Chánh 4. Dạy tài không tội Niệm 4. Tránh người si mê (người 5. Trọng người thuyết pháp sống đam mê không trí tuệ) 6. Cầu người thuyết pháp nghe 5. Thường xuyên gặp Bậc Trí thức 7. Làm phước nguyện sanh trí 6. Cố tìm Phật pháp cao siêu 8. Tự soạn kinh cao sách chánh 7. Ưa tìm pháp giải thoát 9. Bố thí sách cao kinh chánh

8 NHÂN ĐẮC TRÍ

1. Kính Sư 2. Cần vấn 3. Thanh tịnh 4. Trì giới 5. Cố văn (cố (những bậc Thầy) gắng nghe pháp)

8. Quán ngũ uẩn (quán xét 5
6. Tự cần (tự siêng 7. Thuần niệm (tập cho
uẩn: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, năng cần mẫn) mình niệm thuần thục)
Thức)
1. BIẾN HÓA THÔNG

2. THIÊN NHĨ THÔNG
THẮNG TRÍ LỤC
3. THA TÂM THÔNG (người khác suy nghĩ
THÔNG mình biết liền)
4. TÚC MẠNG THÔNG (biết được tiền kiếp của mình)
5. THIÊN NHÃN THÔNG (thấy được đời sống chúng sanh)
6. LẬU TẬN THÔNG (chỉ có bậc thánh A la hán mới làm được)
VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 25

BUỔI 16 – 15.12.2018 - Room NGUYENNHUKYVIEN

C. TÂM DỤC GIỚI TỊNH HẢO - 1. Tâm Quả Thiện Thọ Hỷ Hợp Trí Vô Trợ - SOMANASSA-SOBHAṆAKĀMĀVACARACITTA SAHAGATAṀ ÑĀṆASAMPAYUTTAṀ ASAṄKHĀRIKAM. EKAṀ II. TÂM ĐẠI QUẢ DỤC GIỚI TỊNH 2. Tâm Quả Thiện Thọ Hỷ Hợp Trí Hữu Trợ - HẢO – SOMANASSA-SAHAGATAṀ ÑĀṆASAMPAYUTTAṀ MAHĀVIPĀKAVACARACITTA SASAṄKHĀRIKAM. EKAṀ 8 TÂM QUẢ DỤC GIỚI TỊNH HẢO 3. Tâm Quả Thiện Thọ Hỷ Ly Trí Vô Trợ - SOMANASSA- – ATTHA KĀMĀVACARA VIPĀKA SAHAGATAṀ ÑĀṆAVIPPAYUTTAṀ ASAṄKHĀRIKAM. EKAṀ CITTĀNI Vipaka: quả; Vi + paka: sai khác, sự 4. Tâm Quả Thiện Thọ Hỷ Ly Trí Hữu Trợ - SOMANASSA- làm cho chín mùi, kết quả làm cho SAHAGATAṀ ÑĀṆAVIPPAYUTTAṀ SASAṄKHĀRIKAM. EKAṀ chín mùi bởi sự sai khác lẫn nhau. Vipaka còn gọi là dị thục, dị là 5. Tâm Quả Thiện Thọ Xả Hợp Trí Vô Trợ - UPEKKHĀ- khác, thục là quả: KẾT QUẢ SAHAGATAṀ ÑĀṆASAMPAYUTTAṀ ASAṄKHĀRIKAM. EKAṀ THÀNH TỰU NÓ KHÁC THỜI. 6. Tâm Quả Thiện Thọ Xả Hợp Trí Hữu Trợ - UPEKKHĀ- 8 TÂM ĐẠI QUẢ: là kết quả SAHAGATAṀ ÑĀṆASAMPAYUTTAṀ SASAṄKHĀRIKAM. thành tựu do những nhân Thiện EKAṀ

7. Tâm Quả Thiện Thọ Xả Ly Trí Vô Trợ - UPEKKHĀ- SAHAGATAṀ ÑĀṆAVIPPAYUTTAṀ ASAṄKHĀRIKAM. EKAṀ

8. Tâm Quả Thiện Thọ Xả Ly Trí Hữu Trợ - UPEKKHĀ- SAHAGATAṀ ÑĀṆAVIPPAYUTTAṀ SASAṄKHĀRIKAM. EKAṀ QUẢ ĐẠI THIỆN có 3 ý nghĩa:

1. Thành quả 2. Thành tựu 3. Nền tảng cho do nhân đại nhân thiện dục sự thành tựu thiện giới thiền và đạo quả

1. TỤC SINH: Khi chúng sanh tục sinh làm người, nếu người nhị nhân thì thuộc Tâm quả đại thiện ly trí (không có trí tuệ), khởi đầu 1 kiếp sống, nếu người tam nhân thì thuộc Tâm quả đại thiện hợp trí đủ Tam nhân Vô tham, Vô sân, Vô si => tục sinh 1 kiếp sống mới. Phút cận tử khởi lên dòng Tâm NHIỆM VỤ TÂM thiện, đổng tốc thiện thì khi tới sát na tử sẽ là nhân cho kiếp QUẢ ĐẠI THIỆN - sống mới là Tâm quả đại thiện (2 nhân: Ly trí, 3 nhân: Hợp trí) có 4 2. HỘ KIẾP: Hộ trì kiếp sống: khi tục sinh xong thì gìn giữ kiếp sống của người đó cho đến khi chết 3. TỬ: Tâm tử cũng là tâm Quả đó TỤC SINH, HỘ KIẾP, TỬ LÀM VIỆC GIỐNG NHAU, CÓ CÙNG 1 LOẠI TÂM GIỐNG NHAU, LÀM PHẬN SỰ KHÁC NHAU 4. THẬP DI (MÓT): Hưởng cảnh dư của lộ đổng tốc, của dòng tâm thức khởi lên với cảnh rất lớn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 26

2 Tâm Quan sát THỌ XẢ làm thêm 4 việc: Tục sinh, Hộ kiếp, Tử, Thập di + Quả Bất thiện vô nhân: sanh làm chúng sanh khổ (Ngạ quỷ, Atula, Súc sanh, địa ngục, hàng phi nhân), xong thì làm thêm Hộ kiếp, Tử và Mót PHỤ CHÚ + Quả Thiện vô nhân: thì sanh làm chúng sanh thuộc người lạc vô nhân – người không có trí tuệ, hiểu biết bình thường như người bệnh đao, tật nguyền, sứt môi ... Tâm quan sát THỌ HỶ: thuộc quả thiện, cảnh đẹp chỉ làm phận sự quan sát rồi làm thêm việc Thập di

CHƯ PHẬT VÀ CHƯ VỊ A LA HÁN cũng có tất cả 23 loại Tâm ĐẶC BIỆT quả này (8 Tâm quả Đại thiện, 8 Tâm quả thiện Vô nhân, 7 Tâm quả Bất thiện) (do nghiệp đã gieo trong quá khứ, đến khi tịch diệt Niết Bàn mới hết)

NGUYÊN NHÂN CỦA VIỆC TỬ: Tử là sự diệt tận của Mạng quyền, sức nóng và thức của 1 cá nhân. Mạng quyền: khả năng, quyền để giữ đời sống, có 2 loại: + Danh mạng quyền: Tâm sở mạng quyền: có khả năng gìn giữ các thể loại tâm được sống còn; + Sắc mạng quyền: gìn giữ thể chất, sắc pháp được tồn tại + sự chết: là sự chấm dứt của cả 2 (danh mạng quyền và sắc mạng quyền), + sức nóng: là nhiệt độ (tetro), là âm dương + và thức của 1 cá nhân: là tâm

NGUYÊN NHÂN CỦA VIỆC TỬ NGHIỆP SANH LÚC CẬN TỬ Có 4 Có 4 loại nghiệp

1. Tuổi thọ diệt (hết tuổi thọ) 1. Cực trọng nghiệp (các nghiệp (chết do đến tuổi thọ, chừng 80) thiện của thiền, cực ác nghiệp: giết cha, giết mẹ, giết A la hán, làm thân 2. Nghiệp diệt (hết nghiệp có Phật chảy máu, chia rẽ Tăng) nghiệp vụ duy trì sự sống) 2. Cận tử nghiệp (các nghiệp thiện hay bất thiện trong đời sống mình 3. Cả 2 diệt (chết vì hết cả 2 đã làm) nguyên nhân trên) 3. Nghiệp Tướng (thấy hình ảnh tốt 4. Sát nghiệp

(bất đắc kỳ tử) hoặc xấu mà mình đã làm sanh lên (chết vì do sát nghiệp chen vào trong giờ phút cận tử - ví dụ kẻ đồ tể (ác nghiệp) khi ta vẫn còn tuổi thọ mà thấy con dao) và sanh nghiệp) 4. Thú Tướng (cảnh giới khởi lên trong lúc cận tử: làm điều tốt thấy cảnh trời, hoặc làm nhiều việc ác thấy cảnh địa ngục trong giờ phút cận tử)

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 27

BUỔI 18 – 28.11.2018 – room PhatgiaonamtruyenNT ndex=19

1/ 4 điều trên (cực trọng nghiệp, cận tử nghiệp, nghiệp tướng, thú tướng) được khởi lên trong 5 sát na đổng tốc lúc cận tử và 2 sát na đồng sở duyên (2 sát na mót) (có thể có hoặc không)

2/ Tái sanh trong cõi tương ứng

3/ Người Tam nhân: có thể tái sanh ở mọi Cảnh giới (Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới)

4/ Người Nhị nhân và Vô nhân: chỉ tái sanh cõi Dục giới

5/ Phạm thiên Sắc giới, Vô sắc giới: sẽ không bị tái sanh làm người Vô nhân, Nhị nhân NHỮNG ĐIỀU 6/ Tử tâm diệt đồng nghĩa là chết (khi tâm tử sanh lên, rồi diệt mất lúc đó sẽ thực sự là chết) CẦN BIẾT 7/ Khi chết rồi, chỉ còn có sắc Âm dương còn tạo, cho đến khi xác thân tan rã (không có sắc Tâm và sắc Vật thực)

8/ Tử tâm diệt liền sau đó 1 sát na Tục sinh sanh khởi (kiết sanh thức) + 14 sát na Tâm hộ kiếp (sanh diệt liên tiếp) + Ý môn hướng tâm (KYM) + 7 sát na Tâm tham + Hộ kiếp lộ diễn tiến của 1 đời sống mới

9/ Tục sinh cõi Vô sắc không có Sắc ý vật (không có vật chất để cho Tâm nương, Tâm tự hoạt động đơn độc hay còn gọi là không có Đoàn tâm)

10/ Tục sinh tâm nào thì Tử tâm đó

11/ Tử tâm nào thì không phải là Tâm tục sinh

12/ Tâm tục sinh, Tâm hộ kiếp, Tâm tử: có cùng 1 cảnh đồng sở hữu tâm (cùng bắt 1 cảnh quá khứ chung)

13/ Đối tượng (cảnh) lúc lâm chung như thế nào thì Tâm tục sinh, và Hộ kiếp của kiếp sống mới đều như nhau

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 28

BUỔI 17 – 22.12.2018 - Room NGUYENNHUKYVIEN

TÁI SINH - PAṬISANDHI

TÂM TỤC SINH Có 19 tâm

2 Tâm quan 8 Tâm quả Đại 5 Tâm quả Sắc 4 Tâm quả Vô sắc sát thiện giới giới

19 TÂM TÁI TỤC (2 Tâm quan sát thọ Xả Quả Bất thiện và Thiện vô nhân) 1. HÓA SANH - Opapātika-paṭisandhi (không có cha mẹ, chỉ do nghiệp sanh) - Các vị Chư Thiên, Phạm Thiên, các chúng sanh ở địa ngục, Ngạ quỷ và Atula - Những con người đầu tiên cũng sanh theo cách hoá sanh khi kiếp của quả địa cầu được tạo lập 2. THẤP SANH - Saṃsedaja-paṭisandhi (không có cha TỤC mẹ, chỉ do nghiệp sanh) SINH - Những loài sanh nơi ẩm thấp như: muỗi, côn trùng, Có 4 ấu trùng ... loại - Con người cũng có sanh trong loại này Ví dụ: Hoàng hậu Padumavati thụ thai trong bông sen, Hoàng hậu Veluvati thụ thai trong hốc của 1 cây tre, Nàng Ciñcamāṇvikā thì thụ thai trong 1 cây me 3. NOÃN SANH - Aṇḍaja-paṭisandhi (thì phải có cha mẹ) - Loài sanh bằng trứng (chim, gà, vịt, ngỗng, rùa ...) 4. THAI SANH - Jalabūja-paṭisandhi (qua thai bào mẹ) - Con người và các loài động vật có vú được sanh bằng Thai sanh ĐẶC BIỆT: các Chư thiên hạng thấp (Chư thiên trên địa cầu, Địa tiên hoặc Chư thiên trên cội cây) cũng qua hình thức Thai sanh

Sự khác biệt giữa bốn loài sanh

Hoá sanh và thấp sanh: Thai sanh: Noãn sanh: thì không có cha mẹ, chỉ do qua thai bào mẹ thì phải có cha mẹ nghiệp sanh

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 29

NHÂN CẦN THIẾT CHO SỰ TÁI SANH có 3 điều kiện thiết yếu cho sự thụ thai

1. Người mẹ 2. Có sự 3. Có sự chết và sự tục sinh ngay trong vừa có kinh giao phối khoảng thời gian từ lúc giao hợp không nguyệt lâu (7-15 ngày): thức tái tục

1. Trường hợp thứ 1: Đức bồ tát Suvaṇṇasāmạ tục sanh trong thai bào người mẹ, khi người cha dùng tay vuốt rốn của bà sau thời kỳ kinh nguyệt. NHỮNG 2. Trường hợp thứ 2: Là mẹ của đức vua Caṇdapajjota bị TRƯỜNG HỢP LẠ con rết bò ngang bụng, cảm thấy hưng phấn, sau kỳ kinh nguyệt thì bà mang thai. Không có sự giao 3. Trường hợp thứ 3: là loại con cò hay vạc cảm thấy hưng hợp vẫn mang phấn khi có cơn gió nồm thổi và mang thai. thai như 4. Trường hợp tiếp: là 1 vị Tỳ khưu ni thời Đức Phật đã nuốt tinh dịch vấy lên lá y của vị Sư là chồng của bà trước đây và bà mang thai. 5. Còn 1 trường hợp nữa là 1 con nai cái sau khi nuốt nước tiểu có chứa tinh dịch của vị đạo sĩ đã mang thai và sanh 1 người con trai tên Isisinga.

Tâm tục sanh + những sắc chất cực nhỏ phát sanh gọi SỰ DIỄN TIẾN là Kalala (Noãn hoàn Kalala: là chất lỏng trong suốt, cực TRONG QUÁ nhỏ, xuất hiện ngay giai đoạn đầu của thai bào do nghiệp tạo; nó không là tinh dịch của cha, cũng không là noãn TRÌNH TỤC SINH châu của mẹ, chỉ là do nghiệp tạo): DO NGHIỆP CỦA QUÁ KHỨ THAI BÀO Có tinh dịch + Noãn châu khoẻ, đủ điều kiện: NGHIỆP CỦA HIỆN TẠI

TÓM TẮT có 4 điều kiện để phát sinh 1 thai sanh

TÂM TỤC SINH KALALA TINH DỊCH NOÃN CHÂU

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 30

Tuần lễ thứ 1: - Chất sắc KALALA phát sinh là có 3 bọn Sắc nghiệp đầu tiên sanh cùng với Tâm tục sinh. - Chất sắc KALALA phát sinh có 3 bọn (thần kinh Thân + sắc Tính (tính nam, nữ) + sắc Ý vật) đầu tiên sanh cùng với Tâm tục sinh. A. ĐỐI Tuần lễ thứ 2: chất sắc ABBUDA phát sanh ở tuần thứ 2, chất KALALA VỚI sẽ biến thành chất nước hơi đặc sệt, lớn từ từ lên và đặc lại có màu hồng nhạt (lúc này có sắc vật thực sanh) => chất ABBUDA. THAI Tuần lễ thứ 3: chất ABBUDA phát triển lớn lên thành cục thịt đỏ được SANH gọi là chất PESI Tuần lễ thứ 4: Chất PESI phát triển trở nên cứng chắc và có dạng như quả trứng gà gọi là chất GHANA SỰ Tuần lễ thứ 5: Chất GHANA khởi sự lú (mọc) ra 5 núm (1 lớn + 4 nhỏ). HIỆN Đó là sự hình thành của đầu và hai tay hai chân gọi là chất PANCASIKHA Từ đây trở đi phát triển thành con người hoàn chỉnh - ĐÂY LÀ GIAI ĐOẠN TÁI KHỞI TỤC CỦA SẮC PHÁP. Đến tuần lễ thứ 11 các Sắc thần kinh sanh (nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, còn thần kinh CỦA thân đã sanh từ Sát na tâm đầu tiên), lúc này nếu có nghiệp gì trong quá khứ thì SẮC sắc thần kinh nào đó sẽ không sanh được nên trở thành người khuyết tật từ trong bụng mẹ. PHÁP 1/ Chư Thiên Dục giới: Khi vừa khởi Tâm tục sinh đồng thời có 7 bọn B. TỤC Sắc sanh: 5 bọn Sắc Thần kinh (nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân), bọn sắc tính SANH (nam tính, hay nữ tính) và bọn Sắc Ý vật. BẰNG => Chư thiên ở Cõi Dục giới có Nam, có Nữ CÁCH 2/ Phạm thiên Sắc giới: chỉ có 2 bọn thần kinh Nhãn và thần kinh Nhĩ HÓA xuất hiện trong Cõi thiền Sắc giới (có nghĩa là có thân tướng nhưng SANH không có những hệ thần kinh khác ngoài 2 thần kinh trên). Chư thiên NHỮNG ĐIỀU ĐẶC BIỆT: dục giới, + NHỮNG VỊ PHẠM THIÊN SẮC GIỚI không có hơi thở và bọn vật thực phạm thiên sắc giới, cũng không sinh. Họ chỉ sống bằng Hỷ Lạc do THIỀN. các loài + CÁC VỊ PHẠM THIÊN VÔ TƯỞNG: ngay từ lúc Tục sinh không có Tâm, Atula, Ngạ chỉ có Sắc mạng quyền sinh. quỷ, Địa + Đặc biệt hơn nữa NHỮNG VỊ PHẠM THIÊN CÕI VÔ SẮC: khi Tục sinh ngục đều hoàn toàn không có sắc (thân tướng) mà chỉ có Tâm sinh khởi liên tục tục sanh hàng ngàn đại kiếp. bằng cách hoá sanh 3/ Chúng sanh ở Địa ngục, Ngạ quỷ, Atula cũng Hóa sanh như các ngoại trừ 1 vị trời dục giới với 7 bọn sắc (5 bọn sắc thần kinh + sắc tính + sắc ý vật) số trường phát sanh cùng lúc với Tâm tục sinh. Đặc biệt là CHÚNG KHÔNG BỊ hợp đặc biệt. KHIẾM KHUYẾT VỀ CÁC CĂN (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân) vì chúng phải có đầy đủ để trả các ác nghiệp mà chúng đã tạo.

C. TỤC Loài thấp sanh là loài sanh nơi ẩm thấp và phát triển của các Sắc SINH BẰNG nghiệp cũng giống như loài thai sanh, nhưng điểm duy nhất sai CÁCH THẤP biệt trong loài này là: Sắc vật thực (đoàn thực) sanh khởi từ khi SANH chúng nuốt nước miếng vào

TÓM LẠI

Ở cõi dục giới: thì có đủ Ở cõi sắc giới: Ở cõi vô sắc: thì Noãn - Thai - Thấp - Hoá chỉ có Hoá sanh. không có Sắc sanh

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 31

BUỔI 18 – 29.12.2018 - Room NGUYENNHUKYVIEN C. TÂM DỤC GIỚI TỊNH HẢO - 1. Tâm Duy tác Thọ Hỷ Hợp Trí Vô Trợ - SOMANASSA- SOBHAṆAKĀMĀVACARACITTA SAHAGATAṀ ÑĀṆASAMPAYUTTAṀ ASAṄKHĀRIKAM. EKAṀ III. TÂM DUY TÁC DỤC GIỚI 2. Tâm Duy tác Thọ Hỷ Hợp Trí Hữu Trợ - SOMANASSA- TỊNH HẢO – SAHAGATAṀ ÑĀṆASAMPAYUTTAṀ SASAṄKHĀRIKAM. EKAṀ MAHĀKIRIYAKĀMĀVACARACITTA 8 TÂM DUY TÁC DỤC GIỚI – 3. Tâm Duy tác Thọ Hỷ Ly Trí Vô Trợ - SOMANASSA- SAHAGATAṀ ÑĀṆAVIPPAYUTTAṀ ASAṄKHĀRIKAM. EKAṀ AṬṬHA KĀMĀVACARA KIRIYA CITTĀNI 4. Tâm Duy tác Thọ Hỷ Ly Trí Hữu Trợ - SOMANASSA- Mahā: đại, to lớn; Kiriya: hành SAHAGATAṀ ÑĀṆAVIPPAYUTTAṀ SASAṄKHĀRIKAM. EKAṀ động không cho kết quả 5. Tâm Duy tác Thọ Xả Hợp Trí Vô Trợ - UPEKKHĀ- TÂM DUY TÁC: là Tâm duy nhất SAHAGATAṀ ÑĀṆASAMPAYUTTAṀ ASAṄKHĀRIKAM. EKAṀ chỉ có tác động mà không có hậu quả của tác động đó. Chỉ có 6. Tâm Duy tác Thọ Xả Hợp Trí Hữu Trợ - UPEKKHĀ- trong bậc thánh A La Hán mà SAHAGATAṀ ÑĀṆASAMPAYUTTAṀ SASAṄKHĀRIKAM. EKAṀ thôi, phàm phu và bậc thánh 7. Tâm Duy tác Thọ Xả Ly Trí Vô Trợ - UPEKKHĀ- hữu học thì không có. SAHAGATAṀ ÑĀṆAVIPPAYUTTAṀ ASAṄKHĀRIKAM. EKAṀ

8. Tâm Duy tác Thọ Xả Ly Trí Hữu Trợ - UPEKKHĀ-
SAHAGATAṀ ÑĀṆAVIPPAYUTTAṀ SASAṄKHĀRIKAM. EKAṀ
=> Đó là 8 Tâm Duy tác Dục giới Hữu nhân – IMĀNI AṬṬHA'PI
SAHETUKAKĀMĀVACARAKIRIYĀCITTĀNI NĀMA.
TÓM LƯỢC
SƠ
1- Tâm Duy tác 2- Tâm Duy tác Thọ 3- Tâm Duy tác Thọ hỷ ly trí Phần Tâm Thọ hỷ hợp trí Vô hỷ hợp trí Hữu trợ: Vô trợ: trạng thái tâm của vị A còn lại thọ trợ: Tâm của bậc A thọ hỷ hợp trí tuệ, La Hán khi làm những việc XẢ: là không La Hán khi thấy khởi lên do được sự bình thường không cần dùng có sự ham cảnh thọ hỷ hợp trợ giúp, nhắc nhở trí tuệ (ăn, uống, ngủ, vệ thích, vui với trí tuệ, khởi lên của người khác, hay sinh...) trừ khi vị A La Hán thích trong một cách nhanh từ Tâm trong sạch giảng pháp, thuyết pháp, suy vấn đề gì đó. chóng. của chính mình. tư thì trí tuệ phát sanh. a. Thuộc về Vô Ký tánh (không thuộc thiện, cũng không thuộc bất thiện)

b. 3 nhân tương ưng (vô tham, vô sân, vô si) thuộc vô ký nhân. Tâm Duy Tác Ly Trí thì chỉ có 2 nhân Vô tham, Vô sân thôi. c. Tâm Duy tác: chỉ có trong bậc A La Hán NHỮNG ĐIỀU CẦN d. Có mặt trong 26 cõi (trừ 4 cõi khổ và cõi vô tưởng) BIẾT e. Đối với 3 thời (hiện tại, quá khứ, vị lai) chỉ có trong thời hiện tại vì A La Hán không còn quá khứ tục sinh kiếp hiện tại và cũng không có tái sinh nữa. f. Thọ có 2: Hỷ và Xả

g. Uẩn: thuộc về Thức uẩn (uẩn gồm 5: sắc, thọ, tưởng, hành, thức)

h. Phàm nhân + 3 bậc thánh đầu: không có 8 Tâm Duy tác này.

j. Bậc A La Hán: không có 8 Tâm Đại Thiện Dục Giới. A La Hán: có Hợp trí và Ly trí, Hỷ và Xả, Vô trợ và Hữu trợ VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 32

GOM TÂM DỤC GIỚI TỊNH HẢO THEO TÊN GỌI 1–3–5–7 2–4–6–8 1–2–5–6 3–4–7–8 1–2–3–4 5–6–7–8 Thiện, Quả, Thiện, Quả, Thiện, Quả, Thiện, Quả, Thiện, Quả, Thiện, Quả, Duy tác = Duy tác = Duy tác = Duy tác = Duy tác = Duy tác = TÂM DỤC TÂM DỤC TÂM DỤC TÂM DỤC TÂM DỤC TÂM DỤC GIỚI TỊNH GIỚI TỊNH GIỚI TỊNH GIỚI TỊNH GIỚI TỊNH GIỚI TỊNH GIỚI TỊNH HẢO VÔ HẢO HỮU HẢO HỢP HẢO LY TRÍ HẢO THỌ HẢO THỌ TRỢ TRỢ TRÍ HỶ XẢ

1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6 - 7 - 8 Thiện, Quả, Duy tác = TÂM DỤC GIỚI TỊNH HẢO

SỨC MẠNH

HỢP TRÍ hơn LY TRÍ THỌ HỶ hơn THỌ XẢ VÔ TRỢ hơn HỮU TRỢ

12 Tâm Bất thiện + 24 Tâm Dục Giới Tịnh Hảo = TÂM DỤC GIỚI HỮU NHÂN (có nhân đồng sanh: tham, sân, si, vô tham, vô sân, vô si)

GOM TÂM DỤC 7 Tâm Quả Bất Thiện Vô Nhân + 8 Tâm Quả Thiện Vô Nhân + 8 Tâm Quả Thiện Dục Giới Hữu Nhân = TÂM GIỚI THEO QUẢ DỤC GIỚI NHÓM TÊN 7 Tâm Quả Bất Thiện Vô Nhân + 8 Tâm Quả Thiện Vô (toàn bộ Tâm dục Nhân = TÂM QUẢ VÔ NHÂN

giới) 18 Tâm Vô Nhân + 12 Tâm Bất Thiện = TÂM DỤC GIỚI VÔ TỊNH HẢO

12 Tâm Bất Thiện + 18 Tâm Vô Nhân + 24 Tâm Dục Giới Tịnh Hảo Hữu Nhân = TÂM DỤC GIỚI

1-3-5-7 (tâm Tham) - 9 (tâm Sân) -11-12 (tâm Si) + 1-3-5-7 (tâm DGTH) = VÔ TRỢ

Ghi chú : TÂM THAM: 1- tham, hỷ, hợp tà, vô trợ 3- tham, hỷ, ly tà, vô trợ 5- tham, xả, hợp tà, vô trợ 7- tham, xả, ly tà, vô trợ TÂM SÂN: 9- Sân, thọ ưu, hợp phẩn, vô trợ TÂM SI: 11- Si, xả, hoài nghi 12- Si, xả, phóng dật TÂM DỤC GIỚI TỊNH HẢO: 1- đại thiện-quả- duy tác, hỷ, hợp trí, vô trợ 3- đại thiện- quả- duy tác, hỷ, ly trí, vô trợ 5- đại thiện-quả- duy tác, xả, hợp trí, vô trợ 7- đại thiện- quả- duy tác, xả, ly trí, vô trợ

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 33

2-4-6-8 (tâm Tham) - 10 (tâm Sân) + 2-4-6-8 (tâm Dục giới tịnh hảo) = HỮU TRỢ

Ghi chú : TÂM THAM: 2- tham, hỷ, hợp tà, hữu trợ 4- tham, hỷ, ly tà, hữu trợ 6- tham, xả, hợp tà, hữu trợ 8- tham, xả, ly tà, hữu trợ TÂM SÂN: 10- Sân, ưu, hợp phẩn, hữu trợ TÂM DỤC GIỚI TỊNH HẢO: 2- đại thiện-quả-duy tác, hỷ, hợp trí, hữu trợ 4- đại thiện-quả- duy tác, hỷ, ly trí, hữu trợ 6- đại thiện-quả-duy tác, xả, hợp trí, hữu trợ 8- đại thiện-quả-duy tác, xả, ly trí, hữu trợ

1-2-3-4 (tham-thọ hỷ) + 1-2-3-4 (tâm Dục giới tịnh hảo: Đại thiện-Quả-Duy tác thọ hỷ) = HỶ

5-6-7-8 (tâm tham thọ xả) - 11-12 (tâm si) + 14 tâm xả vô nhân (4 cặp song thức Nhãn - Nhĩ - Tỷ - Thiệt thọ xả, tiếp thâu-quan sát quả thiện, bất thiện, khán ngũ môn, khán ý môn) + 5-6-7-8 (dục giới tịnh hảo) = XẢ

Ghi chú: TÂM THAM: 5- tham, xả, hợp tà, vô trợ 6- tham, xả, hợp tà, hữu trợ 7- tham, xả, ly tà, vô trợ 8- tham, xả, ly tà, hữu trợ TÂM SI: 11- si, xả, hoài nghi 12- si, xả, phóng dật TÂM QUẢ VÔ NHÂN + TÂM DUY TÁC VÔ NHÂN: 1-2 nhãn thức, xả, quả bất thiện/ thiện 3-4 nhĩ thức, xả, quả bất thiện/ thiện 5-6 tỷ thức, xả, quả bất thiện/ thiện 7-8 thiệt thức, xả, quả bất thiện/ thiện 11-12 tiếp thâu, xả, quả bất thiện/ thiện 13-14 quan sát, xả, quả bất thiện/ thiện 16- khán ngũ môn, xả 17- khán ý môn, xả => Tổng cộng: 14 TÂM XẢ VÔ NHÂN TÂM DỤC GIỚI TỊNH HẢO: 5- đại thiện- quả- duy tác, xả, hợp trí, vô trợ 6- đại thiện- quả- duy tác, xả, hợp trí, hữu trợ 7- đại thiện- quả- duy tác, xả, ly trí, vô trợ 8- đại thiện- quả- duy tác, xả, ly trí, hữu trợ

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 34

BUỔI 19 – 05.01.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN - THIẾU LINK BUỔI 19 – 07.12.2018 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT – TÂM ĐÁO ĐẠI 1Z&index=19

II. TÂM ĐÁO ĐẠI MAHAGGATACITTA – 27 Tâm Tâm đáo đại (Mahaggata): đi đến sự rộng lớn, còn gọi là Tâm đại hành, Tâm cao thượng MAHA: lớn; GATA: đi đến => Tâm nào đi vào sự an tịnh rộng lớn gọi là Tâm Đáo đại Đáo: có nghĩa là đi (đáo bỉ ngạn: đi đến bờ kia) RŪPA: Sắc; AVACARA: linh động, di chuyển, đi tới => Tâm thường lưu chuyển hiện hữu trong Sắc giới RŪPAVACARACITTA: Những tâm thường lưu chuyển hiện hữu trong Sắc giới có 2 nhóm loại:

II.1 TÂM SẮC GIỚI – II.2 TÂM VÔ SẮC GIỚI – RŪPAVACARACITTA ARŪPAVACARACITTA Có 3 nhóm: Có 3 nhóm:

A. Tâm thiện Sắc giới - A. Tâm thiện Vô Sắc giới - RŪPAVACARA KUSALACITTA ARŪPAVACARA KUSALACITTA

B. Tâm Quả thiện Sắc giới - B. Tâm Quả thiện Vô Sắc giới - RŪPAVACARA ARŪPAVACARA VIPĀKAKUSALACITTA VIPĀKAKUSALACITTA

C. Tâm Duy tác Sắc giới - C. Tâm Duy tác Vô Sắc giới - RŪPAVACARA KIRIYĀCITTA ARŪPAVACARA KIRIYĀCITTA

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 35

II. TÂM ĐÁO ĐẠI – MAHAGGATACITTA Có 2 nhóm, gồm 27 Tâm

II.1 TÂM SẮC GIỚI – RŪPAVACARACITTA II.2 TÂM VÔ SẮC GIỚI – Có 3 nhóm, gồm 15 tâm: ARŪPAVACARACITTA, 3 nhóm, gồm 12 tâm: 1. Tâm thiện Sắc giới - RŪPAVACARA 1. Tâm thiện Vô Sắc giới - KUSALACITTA, có 5: ARŪPAVACARA KUSALACITTA, có 4 1.1 Vitakka - Vicāra - Pīti - Sukha - Ekaggatā - Sahitaṁ Paṭhamajjhāna - 1.1 Tâm Thiện Không Vô Biên Xứ Kusalacittaṁ Ākāsānañcāyatana Kusalacitta 1.2 Vicāra - Pīti - Sukha

- Ekaggatā - 1.2 Tâm Thiện Thức Vô Biên Xứ Sahitaṁ Dutiyajjhāna - Kusalacittaṁ Viññāṇañcāyatana Kusalacitta 1.3 Pīti - Sukha - Ekaggatā - Sahitaṁ Tatiyajjhāna - Kusalacittaṁ 1.3 Tâm Thiện Vô Sở Hữu Xứ Ākiñcaññāyatana Kusalacitta 1.4 Sukha - Ekaggatā - Sahitaṁ Catutthajjhāna - Kusalacittaṁ 1.4 Tâm Thiện Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, Nevasaññā- 1.5 Upekkhā - Ekaggatā - sahitaṁ nāsaññāyatana Kusalacitta Pañcamajjhāna - Kusalacittam ceti

2. Tâm Quả thiện Sắc giới - 2. Tâm Quả Thiện Vô Sắc Giới, RŪPAVACARA VIPĀKAKUSALACITTA ARŪPAVACARA VIPĀKAKUSALACITTA, có 4 2.1 Vitakka - Vicāra - Pīti - Sukha - 2.1 Tâm Quả Thiện Không Vô Biên Xứ Ekaggatā - Sahitaṁ Paṭhamajjhāna - - Ākāsānañcāyatana Vipākacittaṁ Vipākakusalacitta 2.2 Vicāra - Pīti - Sukha - Ekaggatā - 2.2 Tâm Quả Thiện Thức Vô Biên Xứ - Sahitaṁ Dutiyajjhāna - Vipākacittaṁ Viññāṇañcāyatana Vipākakusalacitta 2.3 Pīti - Sukha - Ekaggatā - Sahitaṁ Tatiyajjhāna - Vipākacittaṁ 2.3 Tâm Quả Thiện Vô Sở Hữu Xứ - Ākiñcaññāyatana Vipākakusalacitta 2.4 Sukha - Ekaggatā - Sahitaṁ Catutthajjhāna - Vipākacittaṁ 2.4 Tâm Quả Thiện Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ - Nevasaññā- 2.5 Upekkhā - Ekaggatā - sahitaṁ nāsaññāyatana Vipākakusalacitta Pañcamajjhāna - Vipākacittaṁ ceti

3. Tâm Duy tác Sắc giới - RŪPAVACARA 3. Tâm Duy tác Vô Sắc giới - KIRIYĀCITTA ARŪPAVACARA KIRIYĀCITTA 3.1 Vitakka - Vicāra - Pīti - Sukha - 3.1 Tâm Duy Tác Không Vô Biên Xứ - Ekaggatā - Sahitaṁ Paṭhamajjhāna - Ākāsānañcāyatana Kiriyacitta Kriyācittaṁ 3.2 Vicāra - Pīti - Sukha - Ekaggatā - 3.2 Tâm Duy Tác Thức Vô Biên Xứ - Sahitaṁ Dutiyajjhāna - Kriyācittaṁ Viññāṇañcāyatana Kiriyacitta 3.3 Pīti - Sukha - Ekaggatā - Sahitaṁ 3.3 Tâm Duy Tác Vô Sở Hữu Xứ - Tatiyajjhāna - Kriyācittaṁ Ākiñcaññāyatana Kiriyacitta 3.4 Sukha - Ekaggatā - Sahitaṁ 3.4 Tâm Duy Tác Phi Tưởng Phi Phi Catutthajjhāna - Kriyācittaṁ Tưởng Xứ - Nevasaññā- 3.5 Upekkhā - Ekaggatā - sahitaṁ nāsaññāyatana Kiriyacitta Pañcamajjhāna - Kriyācittaṁ ceti

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 36

II.1 TÂM SẮC GIỚI –
RŪPAVACARACITTA 1. Vitakka - Vicāra - Pīti - Sukha - Ekaggatā - Sahitaṁ
Paṭhamajjhāna - Kusalacittaṁ
II.1A. RŪPĀVACARA-KUSALA
2. Vicāra - Pīti - Sukha - Ekaggatā - Sahitaṁ
CITTĀNI; có 5:
Dutiyajjhāna - Kusalacittaṁ
3. Pīti - Sukha - Ekaggatā - Sahitaṁ Tatiyajjhāna -
Kusalacittaṁ
4. Sukha - Ekaggatā - Sahitaṁ Catutthajjhāna -
Kusalacittaṁ
5. Upekkhā - Ekaggatā - Sahitaṁ Pañcamajjhāna -
Kusalacittam ceti

1. Tâm Thiện Sơ Thiền cùng với Tầm, Tứ, Phỉ, Lạc, Định IMĀNI PAÑCAPI 2. Tâm Thiện Nhị Thiền cùng với Tứ, Phỉ, Lạc, Định RŪPĀVACARA - KUSALACITTĀNI NĀMA - 3. Tâm Thiện Tam Thiền cùng với Phỉ, Lạc, Định Tâm thiện thuộc Sắc giới; Có 5: 4. Tâm Thiện Tứ Thiền cùng với Lạc, Định

5. Tâm Thiện Ngũ Thiền cùng với Xả và Định

Định danh - TÂM SẮC GIỚI TÂM SẮC GIỚI: gọi là Tâm có 3 cách thiền, có 3 lý: 1. Lấy đề mục là Sắc pháp để tu 1. Bám chặt vào 1 đối tượng duy thiền nhất (khi Tâm bám chặt vào 1 đối tượng Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền 2. Nhân sanh làm Phạm thiên Sắc ...) giới 2. Thiêu đốt các pháp làm chướng 3. Thành tựu quả sắc giới sanh về ngại cho thiền (thiêu đốt hủy diệt các Cõi Sắc giới (do nhân đắc được pháp làm trở ngại cho tâm thiền) thiền sắc giới nên cho về quả sắc giới) 3. Kết hợp các chi thiền: khi đắc Định đặt ra là TÂM SẮC GIỚI được thiền

1. Trạng thái tu luyện nội tâm đạt đến sự tĩnh TÂM THIỆN SẮC GIỚI - RŪPAVACARA KUSALACITTA lặng (tu tập làm sao để tâm đạt đến sự vắng lặng) Gọi là Tâm thiền thiện Sắc giới - 2. Suy gẫm, bám sát, chăm chú mạnh vào đối RŪPAVACARA JHĀNA KUSALACITTA tượng, tập trung tinh thần đắm mình chìm sâu (Jhāna: thiền), Gọi là Thiền: có 3 ý nghĩa vào đối tượng được chọn lọc 3. Thiêu đốt các pháp chướng ngại Tất cả 8 tầng thiền: đều thuộc về Hiệp thế, Thiền Sắc giới, Thiền Vô sắc chỉ đạt được đến trạng thái tịnh chứ không làm giới: thuộc THIỀN CHỈ TỊNH ta giải thoát để chấm dứt sanh tử (thiền Siêu (thiền hiệp thế Samāthi) thế)

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 37

SĀMATHI - ĐỊNH: LẤY ở phần THIỆN, không lấy phần BẤT THIỆN a. TRẠNG THÁI: Sự tập trung xoay vần bám chặt đối tượng do bởi tâm và Tâm Sở Tịnh hảo b. ĐẶC TÍNH: không tán loạn (tính chất đặc biệt là không tán loạn) Tứ ý c. PHẬN SỰ: loại trừ sự hỗn loạn, phóng tâm (công việc làm nghĩa của của định là loại trừ sự hỗn loạn của tâm, sự chạy nhảy của tâm) ĐỊNH d. NHÂN GẦN (nhân cần thiết): có lạc (nhờ có lạc tâm được an định) (do nhờ có lạc: thân tâm an lạc thì mới an tịnh được, nếu tâm chưa an lạc thì không thể vào đi vào trạng thái định). => Nếu thân không an lạc: thì khó vào được định. Do đó thân phải được an lạc, tâm phải được an lạc => thì mới có sự an lạc tuyệt đối.

a. 1 loại: gom Tâm và Tâm sở không cho phân tán

b. 2 loại có 2 thứ: thứ 1 (Định Cận hành - Upcāra và Định An chỉ - Appanā) thứ 2 (Định thế gian và Xuất thế gian) Định thế gian: là trạng thái định còn trong Thế gian Định xuất thế gian: là thuộc về Thánh đạo c. 3 loại có 2 thứ: thứ 1 (hạ - trung - thượng) thứ 2 (có giới hạn, đại hành và vô lượng là 8 tâm Đạo: 4 Đạo + 4 Quả). Đại hành là thuộc vào Định Sắc giới và Vô sắc giới, PHÂN Vô lượng thuộc về Siêu thế LOẠI ĐỊNH d. 4 loại có 2 thứ: thứ 1 (khó tiến lâu đắc, khó tiến mau đắc) thứ 2 (dễ tiến lâu đắc, dễ tiến mau đắc) e. 5 loại 5 chi thiền loại trừ 5 triền cái (5 Nīvarana: 5 triền cái) gồm: KĀMACCHANDO - Tham Dục cái, VYĀPĀDA - Sân độc cái, THĪNAMIDDHA - Hôn thụy cái, UDDHACCA-KUKKUCCA: Trạo hối cái, VICIKICCHĀ: Hoài Nghi cái TẦM trừ HÔN THỤY

(trạng thái tâm bám chặt vào đối tượng, áp đặt sát đối tượng => Hôn trầm Thụy miên, buồn ngủ..bị loại bỏ) TỨ trừ NGHI (Tứ là quan sát đối tượng 1 cách rõ ràng sáng suốt) HỶ trừ SÂN (Tâm có sự hoan hỉ, vui, phấn khích trong thiền thì trạng thái Sân bị loại trừ) LẠC trừ HỐI (Tâm an lạc thì sự trạo hối, phóng dật, chạy nhảy, hoang vu không còn nữa) ĐỊNH trừ THAM (khi Tâm định thì sự ham muốn để thành tựu không còn nữa, Khi đạt đến trạng thái Tầm Tứ, Phỉ, Lạc rồi thì tâm đạt được trạng thái định vững chắc thì Tham bị loại trừ)

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 38

BUỔI 20 – 12.01.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

THIỀN
Có 2 loại
2/ Thiền quán - VIPASSANA (Siêu thế): Thiền
1/ Thiền chỉ - SAMMATHA quán đưa đến đắc được Thánh đạo, Thánh
(Hiệp thế): đạt Định và quả => Đây là pháp thiền mà chỉ có Đức Phật
Thắng Trí thông (Abhīnnā) tìm ra được.
a/ TÁNH TÍN đi với TÁNH THAM
Về khía cạnh Bất Thiện: THAM nặng tình cảm
Về khía cạnh Thiện: ĐỨC TIN cũng nặng về tình cảm
CÁ TÍNH LIÊN THAM: tầm cầu khoái lạc, giác quan
ĐỨC TIN: tầm cầu công đức (giới, thí, làm phước..)
HỆ ĐẾN THAM: không từ bỏ cái gì có hại
THIỀN ĐỨC TIN: không từ bỏ cái gì có lợi b/ TÁNH GIÁC (Trí tuệ) đi với TÁNH SÂN có 6 là: Về khía cạnh Bất Thiện: SÂN không tình cảm, không bám víu
THAM, SÂN, đối tượng
Về khía cạnh Thiện: TRÍ TUỆ cũng không tình cảm và cũng
SI, TÍN, GIÁC, không bám víu
TẦM SÂN: thì chỉ tìm cho ra những lỗi không thật có
TUỆ: thì chỉ tìm những lỗi thật có
SÂN: thì sanh khởi trong cách buộc tội chúng sanh
TUỆ: sanh khởi bằng cách buộc tội các Hành c/ TÁNH TẦM đi với TÁNH SI
SI không được an do bối rối
TẦM không được an do suy nghĩ nhiều
SI bị lay chuyển do nông cạn
TẦM bị lay chuyển do suy đoán
ĐOÁN TÁNH

1/ VỀ TƯỚNG ĐI 2/ VỀ DÁNG ĐI

TÁNH THAM: khi đi tự nhiên, NGƯỜI THAM: có vẻ chắc chắn có bước đi cẩn thận, đặt chân nhịp nhàng xuống từ từ khoan thai, nhấc chân lên cũng khoan thai từ từ. NGƯỜI SÂN: thì dáng đi cứng TÁNH SÂN: bước đi như thể cỏi đào đất bằng những đầu ngón chân, đặt chân xuống và nhấc NGƯỜI SI: thì dáng đi rối ren chân lên cũng rất nhanh. TÁNH SI: đi với dáng bối rối, đặt chân xuống và nhấc chân lên 1 cách do dự VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 39

ĐOÁN TÁNH

3/ TRƯỚC KHI NGỦ 6/ QUA CÁCH ĂN

NGƯỜI THAM: trải giường 1 NGƯỜI THAM: thích ngọt ngào cách thong dong, không vội vàng, béo bổ, khi ăn ăn từng miếng vừa từ từ đặt lưng xuống, sắp đặt tay phải không quá lớn (không ngốn), chân 1 cách ngay ngắn và ngủ 1 ăn không vội vàng thưởng thức vị cách an ổn. Khi thức dậy thay vì ngon, khoái ăn ngon. đứng dậy ngay thì người này đứng NGƯỜI SÂN: thích ăn đồ dai và từ từ như thể còn hoài nghi chưa chua, khi ăn làm từng miếng lớn quyết định. đầy cả miệng, ăn hấp tấp không NGƯỜI SÂN: Trải giường 1 cách thưởng thức mùi vị món ăn. vội vàng, gieo mình xuống ngủ với NGƯỜI SI: không có chọn lựa gương mặt nhăn nhó, khi thức dậy nhất định, khi ăn làm thức ăn thành đứng lên 1 cách mau lẹ, có ai hỏi những miếng nhỏ không tròn đều, trả lời như thể rất là bực mình. hay làm rớt đồ ăn vụn trên dĩa, trên môi trên mặt, làm lấm mặt, tâm trí NGƯỜI SI: trải giường lệch lạc, phiêu lưu nghĩ hết chuyện này đến ngủ úp mặt, thân thể bò dài ra. chuyện khác khi ăn.

4/ HÀNH ĐỘNG 7/ QUA CÁCH NHÌN

NGƯỜI THAM: làm việc 1 cách NGƯỜI THAM: nhìn thấy 1 sắc từ tốn, khéo léo, đều đặn. gì dù hơi thích ý cũng ngắm thật lâu như thể ngạc nhiên, nắm lấy NGƯỜI SÂN: làm 1 cách căng những đức tính vụn vặt mà không thẳng, cứng cỏi, không có đều. kể những khuyết điểm. Khi từ giã đi 1 cách nuối tiếc như không NGƯỜI SI: làm vụng về như thể muốn rời. đang bối rối, không đều và không có quyết định. NGƯỜI SÂN: trông thấy 1 sắc nào hơi khó ưa là tránh nhìn lâu, soi mói các khuyết điểm nhỏ, bỏ qua những đức tính thật. Khi từ giã 5/ CÁCH ĂN MẶC ra đi không nuối tiếc như thể muốn đi cho khuất mắt NGƯỜI THAM: mặc áo, y không quá chật, không quá lỏng, cẩn thận NGƯỜI SI: nhìn bất cứ sắc nào ngay ngắn. nó thuộc ba phải (ai khen nó khen- NGƯỜI SÂN: mặc áo y chật và ai chê nó chê) mà thật sự trong không có sửa cho gọn gàng. tâm bình thản 1 cách vô trí

NGƯỜI SI: mặc áo, y lỏng, rộng, và mặc một cách hoang mang.

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 40

ĐOÁN TÁNH

8/ QUA TÂM TRẠNG 9/ SỰ VẬT TƯƠNG ỨNG ĐỐI TRỊ VỚI CÁ TÁNH NGƯỜI THAM: có những tâm trạng như lừa dối, gian lận, kiêu mạn, ác NGƯỜI THAM: mọi thứ thô dục,

đa dục, bất mãn, làm đỏm, khoe xấu là vật đối trị khoang. NGƯỜI SÂN: đẹp tốt mát mẻ NGƯỜI SÂN: có những tâm trạng như giận dữ, thù hằn, phỉ báng, thống NGƯỜI SI: thông thoáng, trị, ganh tị, biển lận. khoáng đạt, không bưng bít tối tăm NGƯỜI SI: có những tâm trạng như đờ đẫn, lừ đừ, dao động, lo âu, bất NGƯỜI CÓ TÁNH TÍN: nơi định, bám víu dai không chịu xả bỏ. tốt đẹp làm tăng trưởng niềm tin NGƯỜI TÍN: có những tâm trạng NGƯỜI CÓ TÁNH GIÁC: mọi như rộng rãi, thường mong muốn gặp thứ đều hợp các bậc cao nhân, mong nghe được diệu pháp, vui vẻ hồn nhiên, thành NGƯỜI CÓ TÁNH TẦM: tìm thật tin tưởng về những gì gợi niềm nơi hang sâu, rừng rậm vắng tin. vẻ để làm giảm bớt tánh lăng xăng suy tầm NGƯỜI CÓ TÁNH GIÁC (TRÍ TUỆ): có những tâm trạng như dễ nói, có bạn tốt, biết vừa đủ trong ẩm thực, có niệm, ưa sự thức tỉnh, thích nỗ lực đúng hướng.

NGƯỜI CÓ TÁNH TẦM (SUY NGHĨ - TƯ DUY): thường có những tâm trạng như nói nhiều, dễ hoà mình, ban đêm phun khói-ban ngày chiếu sáng (suy tư, đêm lên kế hoạch để mai thực hiện, tâm thức cũng hay lăng xăng suy nghĩ khắp cùng)

BUỔI 21 – 19.01.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

BUỔI 20 - 14.12.2018 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT https://www.youtube.com/watch?v=_Gj9czMj8fQ&list=PLlmcyhDVtjtLb4itsLgUprotte6LBjE1Z&index= 20

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 41

40 ĐỀ MỤC THIỀN: chia làm 7 nhóm

1/ 10 đề mục tưởng niệm 2/ 10 đề mục 3/ 10 đề mục bất mỹ (tử thi) (tuỳ niệm) ANUSSAṬI, gồm: KASINA, gồm: ASUBHA, gồm: Ân đức Phật, Ân đức Pháp, Đất, Nước, Lửa, Thây phình trướng, Thây bầm Ân đức Tăng, Gió, Xanh, Vàng, xanh, Thây chảy nước vàng, Thây Giới, Thí, Thiên, Niết Bàn, Sự Đỏ, Trắng, Ánh bị bể nứt, Thây thú ăn, Thây chết, Niệm thân (32 thể sáng, Hư không. phân lìa, Thây rã rời, Thây chảy trượt), Hơi thở. máu, Thây sâu đục và Bộ xương.

4/ 4 đề mục phạm 5/ 1 đề mục 6/ 1 đề mục phân 7/ 4 đề trú BRAHMAVIHĀRA quán tưởng vật tích Tứ đại: mục thiền gồm: Từ, Bi, Hỷ, Xả thực bất tịnh Đất, Nước, Lửa, Gió Vô sắc

ĐỀ MỤC THIỀN THÍCH HỢP TÂM TÁNH

a/ Tánh Tham: b/ Tánh Sân: c/ Tánh Si: d/ Tánh Tín: e/ Tánh Giác: 10 đề mục bất Tứ vô lượng tâm hơi thở Phật, Pháp, sự chết, Niết mỹ + niệm thân + 3 Kasina (đất Tăng, Thí, bàn, Vật thực, 32 thể trược nước gió trừ lửa) Giới, Thiên Tứ đại

Tất cả đề mục còn lại hợp với tất cả bản tánh Kamma: công phu hành thiền hay là quán niệm CÁCH TU Ṭhāna: trạm, căn cứ, cơ hội, hàm xúc ý nghĩa về đề Đề mục hành thiền tài tu tập, tu niệm KAMMAṬṬHĀNA KAMMAṬṬHĀNA: những đề tài để hành thiền hay đề mục hành thiền Lấy đất làm thành hình tròn ép mỏng dẹt khoảng 1 gang tay, trét Kasina cho bằng láng, có màu hồng đất sét: gọi là SƠ TƯỚNG Đất:

(PARIKAMMA NIMITTA) hay còn gọi là Chuẩn bị tướng Chăm chú nhìn vào đối tượng đó, nhắm mắt rồi mở mắt liên tục, niệm đất đất đất đến khi nhắm mắt vẫn thấy hình tròn sáng hiện ra nhưng vẫn còn thô sơ, còn dấu vết dọc ngang của đất sét: gọi là THÔ TƯỚNG (UGGAHA NIMITTA) Tiếp tục chú tâm trên đối tượng thô tướng đó, nhắm mắt quán sát chăm chú trên vòng tròn đó, niệm cho đến khi thành QUANG TƯỚNG (PATĪBHĀGA NIMITTA), niệm đến khi thành hình tròn sáng rực không còn tì vết => tiến vào cận định UPACĀRASAMĀDHI Tiếp tục trên đề mục quang tướng, chăm chú áp tâm, tập trung tối đa trên đối tượng này cho đến khi Đắc Sơ Thiền (khắc được 5 triền cái) PATHAMAJJHĀNA

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 42

LỘ TRÌNH DIỄN TIẾN CỦA DÒNG TÂM THỨC - THIỀN

Trước tiên là hộ kiếp BHAVANGA (hữu phần) từ hộ kiếp vừa qua, tới hộ kiếp rúng động cho tới Hộ kiếp dứt dòng - BHAVANGUPACCHEDA thì dừng lại ý môn hướng tâm khởi lên với đối tượng là Quang tướng - PATĪBHĀGA NIMITTA tiếp đến là Đổng tốc tâm (tốc hành tâm) JAVANA, bắt đầu với Sát na chuẩn bị - PARIKAMMA

tiếp đến là Cận hành - UPACĀRA

tiếp nữa là Thuận thứ - ANULOMA

tiếp là Chuyển tộc (chuyển tánh) - GOTRABHŪ

tiếp cuối là An chỉ (sát na định) - APPANĀ => đắc được sơ thiền (thuộc về sắc giới, không còn dục giới nữa) An chỉ tịnh (Định) thuộc về Sơ thiền có đủ 5 chi Tầm, Tứ, Phỉ, Lạc, Định (5 chi thiền này diệt trừ 5 triền cái, làm cho 5 triền cái vắng mặt không hiện hữu được) LỘ TÂM NHỮNG NGƯỜI TU VỀ THIỀN CHỈ LÀ NHƯ VẬY

NGƯỜI ĐẮC SƠ THIỀN CẦN LUYỆN CHO ĐẾN KHI THUẦN THỤC

Nhập - 5 giác quan (Mắt - Tai - Mũi 5 Triền cái lấy cùng Xuất liên - Lưỡi - Thân) ngưng hoạt (Tham - Sân - Quang tướng tục cho đến động tạm thời, không biết, Hôn thụy - để tu tiến lên khi đạt kiên không còn cảm xúc nữa, ngồi Trạo hối - Hoài Nhị, Tam, Tứ, cố định (7 yên bất động, không bị tác nghi) cũng tạm Ngũ thiền => để ngày) động từ bên ngoài. ngưng lên Nhị thiền

5 TẦNG THIỀN SẮC GIỚI

1. SƠ THIỀN 2. NHỊ THIỀN 3. TAM THIỀN 4. TỨ THIỀN 5. NGŨ THIỀN (Tầm, Tứ, Phỉ, (Tứ, Phỉ, Lạc, (Phỉ, Lạc, Định) (Lạc, Định) (Xả Và Định) Lạc, Định) Định)

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 43

PHẠM TRÚ (Tứ vô lượng tâm) – BRAHMAVIHĀRA : Trạng thái phẩm hạnh cao thượng không giới hạn. Brahma: cao thượng, cao nhã Brahmacariya: lối sống cao thượng, lối sống phạm hạnh, phẩm hạnh cao nhã Vihāra: phương thức hay trạng thái phẩm hạnh,

trạng thái của cuộc sống

1. TÂM TỪ - METTĀ 2. TÂM BI - KARUNĀ

Ý nghĩa: Làm cho Tâm trở nên êm Ý nghĩa: có sự rung động trước sự dịu, mát mẻ đau khổ của chúng sanh Đối nghịch: Đối nghịch: Trực tiếp: là tâm Sân, Hận.... Trực tiếp: là sự ươn hèn, suy Gián tiếp: là ái dục, trìu mến, yêu nhược. thương... Gián tiếp: là âu sầu, phiền muộn Tướng trạng: Là lòng chân thành Tướng trạng: Sự thương xót với ước nguyện tất cả chúng sanh trước đau khổ của chúng sanh luôn được an lành, hạnh phúc Phận sự: Là xoa dịu và tiêu trừ Phận sự: Thực hiện từ ái bao mọi nỗi đau của chúng sanh trùm không phân biệt chúng sanh Nhân cần thiết: Có chúng sanh Nhân cần thiết: Có chúng sanh đang đau khổ Đặc điểm chánh yếu: Có thái độ Đặc điểm chánh yếu: Thái độ từ rung động, thương xót chúng sanh ái, yêu thương, không phân biệt. khổ

3. TÂM HỶ - MUDITĀ 4. TÂM XẢ - UPEKKHĀ

Ý nghĩa: vui với cái vui của người Ý nghĩa: vô tư, không ái, không khác ghét bỏ, bình thản, không chao động Đối nghịch: Đối nghịch: Trực tiếp: sự ganh tỵ. Trực tiếp: là luyến ái. Gián tiếp: pháp hỷ hạ đẳng Gián tiếp: là lạnh lùng

Tướng trạng: có sự hoan hỉ với Tướng trạng: sự bình thản quân hạnh phúc của người khác bình của tâm. Phận sự: là chung vui, chung Phận sự: không xao động trước mừng, ca tụng ngợi khen trước sự nghịch cảnh hoặc thuận cảnh. thịnh vượng của người khác Nhân cần thiết: có chúng sanh Nhân cần thiết: tất cả đối tượng đang hạnh phúc. (không phân biệt tốt xấu)

Đặc điểm chánh yếu: loại trừ mọi Đặc điểm chánh yếu: vô tư, bình hình thức bất mãn ganh tỵ. thản

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 44

BUỔI 22 – 26.01.2019 ROOM NGUYENNHUKYVIEN (THIẾU LINK)

SƠ THIỀN:
có 25 đề mục gồm:
+ 10 Kasina (đất-nước-lửa-gió-xanh-vàng-trắng-đỏhư không-sánh sáng) + 10 đề mục tử thi + 1 đề mục hơi thở + 3 phạm trú đầu (Từ, Bi, Hỷ) + 1 thể trược.
NHỊ, TAM, TỨ THIỀN:
CÁC ĐỀ có 14 đề mục gồm:
MỤC + 10 Kasina + 1 hơi thở
ĐẮC + 3 phạm trú đầu
THIỀN NGŨ THIỀN (có xả và định):
có 12 đề mục gồm:
+ 10 Kasina + 1 hơi thở + 1 xả vô lượng tâm

10 ĐỀ MỤC TUỲ NIỆM NGOẠI TRỪ THỂ TRƯỢC VÀ HƠI THỞ: không đắc thiền, chỉ đắc Cận định

4 ĐỀ MỤC VÔ SẮC: mỗi đề mục đắc được 1 tầng Thiền Vô sắc

1/ có 22 đề mục có được 3 loại Ấn tướng (Sơ tướng, Thô tướng, Quang tướng) là: + 10 Kasina + 10 tử thi + 1 hơi thở + 1 thể trược. NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT 2/ 4 đề mục Phạm trú (Từ - Bi - Hỷ - Xả) và đề mục Vô sắc: không có 3 ấn tướng này

3/ Tứ vô lượng tâm + Không vô biên xứ + Vô sở hữu xứ: thì nương cảnh Chế định (Danh chế định, Nghĩa chế định)

4/ Thức vô biên xứ + Phi tưởng phi phi tưởng xứ: nương cảnh Chân đế (Hữu vi + Vô vi)

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 45

BUỔI 23 – 02.02.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN BUỔI 21 - 21.12.2018 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

II.1 TÂM SẮC GIỚI –
RŪPAVACARACITTA
1. Vitakka - Vicāra - Pīti – Sukha - Ekaggatā -
II.1B. RŪPĀVACARA-VIPĀKA Sahitaṁ Paṭhamajjhāna-Vipākacittaṁ
CITTĀNI - có 5: 2. Vicāra - Pīti – Sukha - Ekaggatā - Sahitaṁ
Dutiyajjhāna - Vipākacittaṁ
3. Pīti – Sukha - Ekaggatā - Sahitaṁ Tatiyajjhāna -
Vipākacittaṁ
4. Sukha - Ekaggatā - Sahitaṁ Catutthajjhāna -
Vipākacittaṁ
5. Upekkhā - Ekaggatā - Sahitaṁ Pañcamajjhāna -
Vipākacittam ceti
IMĀNI PAÑCAPI 1. Tâm Quả Sơ Thiền, cùng với Tầm, Tứ, Phỉ, Lạc, RŪPĀVACARA- Định VIPĀKACITTĀNI NĀMA - 2. Tâm Quả Nhị Thiền, cùng với Tứ, Phỉ, Lạc, Định Tâm Quả thuộc Sắc giới Có 5: 3. Tâm Quả Tam Thiền, cùng với Phỉ, Lạc, Định

4. Tâm Quả Tứ Thiền, cùng với Lạc, Định

5. Tâm Quả Ngũ Thiền, cùng với Xả và Định

1 người tu đắc được Sơ thiền: cho quả sơ thiền

TÂM QUẢ SẮC GIỚI: 1 người đắc Nhị thiền: cho quả Nhị thiền Là kết quả thành tựu do 1 người tu đắc được Tam thiền: cho quả Tam bởi Tâm thiện Sắc giới thiền 1 người đắc Tứ thiền: cho quả Tứ thiền

1 người đắc Ngũ thiền: cho quả Ngũ thiền => NHÂN QUẢ rất rõ ràng Nếu đến giờ phút lâm chung mà vẫn không bị hoại thiền, rồi tử, rồi tục sinh trở lại: thì tục sinh bằng

TÂM QUẢ SẮC GIỚI. 1 người đắc được thiền sắc giới mà: chưa tử, bị đứt thiền, hoại thiền do phạm vào giới luật thì TỤC SINH lại bằng TÂM DỤC GIỚI, không có TÂM QUẢ SẮC GIỚI 1 người đắc thiền phải giữ cho: tâm được trong sạch cho đến khi tử thì mới được TỤC SINH lại bằng TÂM QUẢ SẮC GIỚI

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 46

Làm 3 phận sự: + Tục sinh + Hộ kiếp và + Tử cho 1 VỊ PHẠM THIÊN SẮC GIỚI. Cảnh giới tục sinh tương ưng: có 4: 1. Cõi Sơ thiền sắc giới: tâm quả sơ thiền và tâm quả nhị CÔNG thiền TÁC CỦA 2. Cõi Nhị thiền sắc giới: tâm quả tam thiền, 3. Cõi Tam thiền sắc giới: tâm quả tứ thiền, TÂM 4. Cõi Tứ thiền sắc giới: tâm quả ngũ thiền. QUẢ Phạm thiên Sắc giới tục sinh theo cách Hoá sanh (không bằng Thai sinh, Thấp sanh, Noãn sinh) SẮC GIỚI Phạm thiên sắc giới chỉ có 2 bọn là: bọn thần kinh Nhãn và bọn thần kinh Nhĩ hiện khởi trong cõi sắc giới (chỉ có mắt và tai, mũi lưỡi thân không có) Sắc mạng quyền trải dài khắp thân của vị Phạm thiên, thay thế cho sắc thần kinh Thân như các Chư thiên Dục giới.

Vị Phạm thiên sắc giới không có hơi thở, không có vật thực, sống bằng Hỷ Lạc

Phạm thiên cõi vô tưởng không có Tâm, có Sắc mạng quyền

Tâm quả sắc giới chỉ sanh trong Cõi Sắc giới, không sanh trong các cảnh giới khác

Tâm quả sắc giới luôn có 3 nhân đồng sanh: Vô tham, Vô sân, Vô si.

TÂM QUẢ SẮC GIỚI: không sanh trong những cảnh giới khác, không có mặt trong cảnh giới khác, Cõi Dục Giới không có Tâm Quả Sắc Giới.

II.1 TÂM SẮC GIỚI –
RŪPAVACARACITTA
1. Tâm Duy tác Sơ Thiền, cùng với Tầm, Tứ,
Phỉ, Lạc, Định
2. Tâm Duy tác Nhị Thiền, cùng với Tứ, Phỉ, II.1C RŪPĀVACARA Lạc, Định KIRIYACITTĀNI - Tâm Duy tác Sắc giới 3. Tâm Duy tác Tam Thiền, cùng với Phỉ, Lạc, Có 5: Định

4. Tâm Duy tác Tứ Thiền, cùng với Lạc, Định

5. Tâm Duy tác Ngũ Thiền, cùng với Xả và Định

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 47

BUỔI 24 – 09.03.2019 - ROOM NGUYENNHUKYVIEN

II.2 TÂM VÔ SẮC GIỚI - ARŪPAVACARACITTA

1/ KHÔNG VÔ BIÊN XỨ - ĀKĀSĀNAÑCĀYAṬANA Ākāsa: không gian, Anañtā: rộng lớn, Āyaṭana: trú xứ, TÂM VÔ SẮC – nơi chỗ => Ākāsānañcāyaṭana: trú xứ không gian bao la

vô tận = ARŪPA không vô biên xứ Muốn tu đạt phải thấy nguy hiểm trong các Sắc, mong mỏi tách Ly sắc 1/ Là Tâm bắt đề Muốn vượt qua các Sắc phải nhập 5 thiền sắc với 1 mục Vô sắc làm trong 9 Kasina (trừ hư không) Muốn tu qua Không vô biên xứ phải xả thiền (khi đối tượng nhập đến ngũ thiền), bắt lấy Quang tướng (Pātibhāga 2/ Là có quả cho Nimitta) Rải rộng ra với tác ý Hư không vô tận sanh về cõi Thiền Trải lan khắp vũ trụ đến hết mức giới hạn (không Vô sắc gian ánh sáng này không thật) Thu về rồi phóng ra ..... cho đến thuần thục. 3/ Là Tâm nào Bỏ ấn tướng Kasina, không tác ý đến nó nữa. lưu chuyển trong Chú ý đến Hư không Niệm không gian vô tận - ĀKĀSO ANAṬO Vô sắc giới gọi là Chú tâm nhiều lần cho đến khi đắc định Không vô Tâm vô sắc biên xứ Khi đắc thiền thì ấn chứng Kasina biến mất. => Tâm nào mà Manodvārāvajjana (Ý môn hướng tâm) Parikamma bắt không phải là (Sát na chuẩn bị) Upacāra (Cận hành) Anuloma (Thuận thứ) Gotrabhū (Chuyển tộc) sắc pháp (không Ākāsānañcāyatana (Không vô biên xứ) có sắc làm đối tượng) thì được 2/ THỨC VÔ BIÊN XỨ - VIÑÑĀṆAÑCĀYATANA gọi là TÂM VÔ Viññāṇa: Thức, anañta: rộng lớn vô tận, Āyatana: trú xứ, nơi chỗ SẮC; Viññāṇañcāyatana => Nơi biết của thức vô tận = trú xứ Có 4 loại: vô tận rộng lớn của Thức Suy xét Không vô biên xứ không bền vững dễ rơi về thiền sắc Lấy tâm Không vô biên xứ làm đối tượng tu tập (chân đế) Niệm Viññāṇa anantā (thức vô tận) Chú niệm để đến đạt được định Thức vô biên xứ

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 48

II.2 TÂM VÔ SẮC GIỚI - ARŪPAVACARACITTA

TÂM VÔ SẮC – 3/ VÔ SỞ HỮU XỨ - ĀKIÑCAÑÑĀYATANA Ākiñca: vô sở hữu, Āyatana: trú xứ, nơi chỗ ARŪPA => Ākiñcañññāyatana = vô sở hữu xứ = Trú xứ vô sở hữu 1/ Là Tâm bắt đề Có hai cách luyện mục Vô sắc làm 1/ Lấy Không vô biên xứ, niệm "không có gì" Natthi đối tượng kiñci (chế định) 2/ Là có quả cho 2/ Lấy Thức vô biên xứ sau khi đã diệt mất niệm Natthi sanh về cõi Thiền kiñci (không có chi) Chú niệm để đạt để đến Vô sắc Ākiñcañññāyatana = Vô sở hữu xứ. 3/ Là Tâm nào lưu chuyển trong Vô sắc giới gọi là Tâm vô sắc 4/ PHI TƯỞNG PHI PHI TƯỞNG XỨ - NEVASAÑÑĀ- => Tâm nào mà NĀSAÑÑĀYATANA bắt không phải là Nevasañña: Không có tưởng, Anāsañña: Không không sắc pháp (không có tưởng có sắc làm đối NEVASAÑÑĀ-NĀSAÑÑĀYATANA: không tưởng, không tượng) thì được không tưởng (có mà như không có, không có mà như gọi là TÂM VÔ có) SẮC; Cách tu: lấy Vô sở hữu xứ để niệm đến khi đạt được Có 4 loại: PHI TƯỞNG PHI PHI TƯỞNG XỨ.

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 49

TÓM LẠI Đối tượng của 4 Tâm thiền Vô sắc

1/ Không vô 2/ Thức vô biên 3/ Vô sở hữu xứ: lấy 4/ Phi tưởng biên xứ: lấy xứ: lấy KHÔNG KHÔNG VÔ BIÊN XỨ phi phi tưởng QUANG TƯỚNG VÔ BIÊN XỨ làm hoặc THỨC VÔ BIÊN xứ: lấy VÔ SỞ THIỀN SẮC làm đối tượng XỨ ĐÃ DIỆT làm đối HỮU XỨ làm đối tượng tượng và niệm "không đối tượng có gì hết"

SỰ KHÁC NHAU GIỮA THIỀN SẮC GIỚI VÀ THIỀN VÔ SẮC GIỚI

5 TẦNG THIỀN SẮC GIỚI: 4 TẦNG THIỀN VÔ SẮC GIỚI: khác biệt nhau do khác biệt nhau do các chi đề mục gom Tâm, Thiền vô sắc có 2 chi: Xả Và thiền, Năm tầng Thiền Sắc Định (càng lên cao càng vi tế), Thiền vô sắc Giới khác biệt nhau vượt qua áng xứ - không vượt qua thiền chi như thiền sắc giới

1/ Hiện tại lạc trú (Tâm an tịnh, vắng lặng, An lạc) SỰ LỢI ÍCH CỦA TU THIỀN CHỈ 2/ Làm nền tảng cho thiền Quán: cận định và định có 5 3/ Thành tựu thắng trí và thần thông, khi đạt 5 thiền sắc giới sẽ đạt được 5 thông: Thiên nhãn thông, Túc mạng thông, Thiên nhĩ thông, Thần túc thông và Tha tâm thông.

4/ Sanh về Phạm thiên Sắc Giới / Vô sắc Giới

5/ Nhập được Diệt - Thọ - Tưởng - Định: Bậc thánh A Na Hàm hay Thánh A La Hán chứng đạt được 8 thiền chứng mới có thể chứng đạt trạng thái vô dư niết bàn tạm thời tức là an trú vào DIỆT - THỌ - TƯỞNG - ĐỊNH.

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 50

BUỔI 25 – 16.03.2019 - ROOM NGUYENNHUKYVIEN

II.2 TÂM VÔ SẮC GIỚI - ARŪPAVACARACITTA

1/ TÂM THIỆN VÔ SẮC 2/ TÂM QUẢ VÔ SẮC GIỚI 3/ TÂM DUY TÁC VÔ GIỚI – ARŪPAVACARA ARŪPAVACARAVIPĀKACITTA: SẮC GIỚI - KUSALACITTA Là tâm được thành tựu ARŪPĀVACARAKRIYĀCITTA do bởi Tâm thiện vô sắc Đây là tâm của bậc A giới (Tâm thiện làm la hán tu chứng các nhân cho Tâm quả) tầng thiền vô sắc này

1.1 Tâm Thiện Không Vô Về công tác (phận sự): có Không cho quả dị thục, Biên Xứ 3 gồm: TỤC SINH, HỘ không làm việc Tục sinh, ĀKĀSĀNAÑCĀYATANA KIẾP, TỬ Hộ kiếp, Tử KUSALACITTA Vd: Khi tu bằng tâm thiện không vô biên xứ, sẽ tục sinh 1.2 Tâm Thiện Thức Vô bằng tâm quả không vô biên Bậc A la hán luyện làm Biên Xứ xứ. Khi sanh 1 kiếp sống mới, nền tảng nhập Thiền Diệt VIÑÑĀṆAÑCĀYATANA sẽ trở thành hộ kiếp duy trì Về thể tánh : thuộc Vô KUSALACITTA gìn giữ kiếp sống sau khi tục sinh cho đến khi tử, khi tử Ký tánh (không phải 1.3 Tâm Thiện Vô Sở cũng bằng Tâm quả thiện thiện, không phải bất Hữu Xứ Không vô biên xứ thiện) ĀKIÑCAÑÑĀYATANA CẢNH GIỚI: tục sanh Có 4 loại tâm tương ứng KUSALACITTA tương ưng theo các tầng với thiền Thiện thiền đã đắc 1.4 Tâm Thiện Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Cõi vô sắc không có sắc, Thuộc về Thọ Xả NEVASAÑÑĀ- chỉ có tâm = cõi này không NĀSAÑÑĀYATANA có hình tướng không có KUSALACITTA sắc pháp..... chỉ có Tâm. Có 4 loại tâm: như 4 Tâm thiền thiện Vô sắc giới Cả 4 tâm quả này thuộc Thọ Xả Có đầy đủ 3 nhân thiện: Vô tham, Vô sân, Vô si đồng sanh Về thể tánh: thuộc Vô ký tánh Không nương bất kỳ vật nào

VỀ UẨN: thuộc Thức uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 51

III. LOKUTTARA CITTĀNI -
TÂM SIÊU THẾ
Có 40 tâm
Ý nghĩa
Là Tâm biết cảnh ngoài thế gian
Là Tâm Hữu vi nhưng bắt đối tượng vô vi (pháp hữu vi:
có sanh có diệt, Vô vi: trạng thái Vô sanh bất diệt)
Có 2 nhóm:
A/ LOKUTTARA MAGGA CITTĀNI B/ LOKUTTARA PHALA CITTĀNI – – Tâm Đạo Siêu Thế, có 4: Tâm Quả Siêu Thế, có 4:

1/ SOTĀPATTIMAGGACITTAṂ 1/ SOTĀPATTIPHALACITTAṂ nhập lưu đạo tâm: SƠ ĐẠO nhập lưu quả tâm: SƠ QUẢ 2/ SAKADĀGĀMIMAGGACITTAṂ 2/ SAKADĀGĀMIPHALACITTAṂ nhứt lai đạo tâm: NHỊ ĐẠO nhứt lai quả tâm: NHỊ QUẢ 3/ ANĀGĀMIMAGGACITTAṂ 3/ ANĀGĀMIPHALACITTAṂ bất lai đạo tâm: TAM ĐẠO bất lai quả tâm: TAM QUẢ 4/ ARAHATTAMAGGACITAṂ 4/ ARAHATTAPHALACITTAṂ vô sanh đạo tâm: TỨ ĐẠO vô sanh quả tâm: TỨ QUẢ A/ LOKUTTARA MAGGA CITTĀNI – Tâm Đạo Siêu Thế Có 8 chi đạo 1/ SOTĀPATTIMAGGACITTAṂ: Nhập lưu đạo tâm - TÂM SƠ Bước vào dòng suối thánh đạo lần đầu tiên ĐẠO Sát trừ 3 phiền não: Thân kiến (chấp), Hoài SOTA: dòng nước; APATTI: nhập vào; nghi (sự nghi ngờ Phật Pháp Tăng), Giới cấm MAGGA: Đạo, Thánh đạo thủ (lễ nghi, mê tín, giới cấm không đem đến => Tâm bước vào dòng nước giải thoát) Thánh đạo (Sơ đạo tâm, Tu đà Trí tuệ làm chủ lực: để phá tan màn Vô minh hoàn) Chứng ngộ niết bàn lần thứ 1

=> KHÔNG CÒN RƠI XUỐNG CẢNH KHỔ

NHÂN SANH TÂM ĐẠO, có 4

Gặp được bậc Được nghe Tác ý khéo Hành trì theo Chánh chân nhân (người nói Chánh pháp (tác ý Pháp pháp đặc biệt đến đạo đúng theo Pháp, theo (không nghe hướng đến Niết quả (là hành theo Tứ niệm Chánh tạng, không thì khó thành bàn, đưa đến xứ, theo thiền quán chứ nói theo tư kiến) tựu) sự giải thoát) không theo thiền chỉ)

CHÚ Ý: TÂM SƠ ĐẠO không sanh ở cõi Vô Sắc: vì không đủ 4 nhân sanh (không đủ hình tướng, không thể nghe)

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 52

2/ SAKADĀGĀMIMAGGACITTAṂ Tâm tương ưng đạo có sự thâu ngắn, sự trở Nhứt lai đạo tâm - TÂM NHỊ lại thì gọi là nhứt lai đạo tâm ĐẠO Sa: thâu ngắn Có đủ 8 chi đạo Kadā: khi nào Āgāmi: sự trở lại, sự tái sanh Chứng ngộ Niết bàn lần thứ 2 Sakadāgāmi: Khi nào có sự thâu ngắn, sự tái sanh Sakadāgāmimaggacitta: Nhứt lai

làm giảm nhẹ 2 kiết sử: Dục ái và Sân đạo tâm hay còn gọi Tư đà hàm chỉ trở lại cõi dục giới 1 lần

NHÂN SANH NHỊ ĐẠO, có 2

Tác ý khéo Hành theo Chánh pháp

CHÚ Ý: TÂM NHỊ, TAM, TỨ ĐẠO: có ở cõi Vô sắc, chỉ cần 2 nhân sanh là TÁC Ý KHÉO và HÀNH THEO CHÁNH PHÁP

BUỔI 26 – 23.03.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

3/ ANĀGĀMIMAGGACITTAṀ có 8 chi đạo đồng sanh (Bát Chánh đạo: Chánh Bất lai đạo tâm - TÂM TAM Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, ĐẠO Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm, Chánh ANĀGĀMI: không còn trở lại dục Định, đồng sanh 1 lượt với tám chi đạo này) giới; Magga: đạo chứng ngộ niết bàn lần thứ 3 (lần thứ 1 là Citta: tâm Tâm Sơ Đạo, lần thứ 2 Tâm Nhị Đạo) => Anāgāmimaggacitta: Bất lại sát trừ 2 kiết sử: Dục ái và Sân (tâm Tam đạo đạo tâm (tâm của bậc A Na này sanh lên diệt luôn 2 trạng thái tâm này, Hàm), A na hàm đạo không còn Dục ái, không còn Sân) diệt trừ trọn vẹn 5 hạ phần kiết sử ở giai đoạn này: Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ, Dục ái và Sân bị diệt trừ. không còn tái sanh cõi Dục giới.

NHÂN SANH TAM ĐẠO, có 2

Tác ý khéo Hành theo Chánh pháp

CHÚ Ý: TÂM NHỊ, TAM, TỨ ĐẠO: có ở cõi Vô sắc, chỉ cần 2 nhân sanh là tác ý khéo và hành theo Chánh pháp

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 53

4/ ARAHATTAMAGGACITTAṀ có 8 chi đạo đồng sanh Vô sanh đạo tâm - TÂM TỨ ĐẠO - Arahatta: sự giải thoát cuối cùng, sự chứng ngộ Niết bàn lần thứ 4 (lần cuối thoát ly cuối cùng của đời sống này, cùng, hoàn toàn sáng tỏ như trăng rằm, không còn đời sống nào nối tiếp phía không còn vết nhơ) sau nữa, hoàn toàn chấm dứt, dòng luân hồi Thập Nhị Nhân Duyên ngưng sát trừ 5 thượng phần kiết sử: Ái Sắc (ái không còn hoạt động nữa luyến về cảnh trời Sắc giới - đời sống của - Arahan: bậc vô sanh, bật sát tặc (sát những vị Phạm thiên Sắc giới), Ái Vô sắc những phiền não, lậu hoặc trong tâm, (cảnh trời Vô sắc, diệt trừ cảnh giới vi tế vi hoàn toàn dứt tuyệt không còn nữa), diệu, cảnh giới tưởng chừng như trường bậc ứng cúng (bậc xứng đáng để chư cửu, bất tử), Ngã mạn (sự so sánh hơn thiên và loài người đảnh lễ cúng thua), Phóng dật, Vô minh => chỉ có Bậc dường) Alahan mới diệt trừ được => ARAHATTAMAGGACITTA: Vô sanh đạo tâm, Alahan Vô sanh bất tử

NHÂN SANH TỨ ĐẠO, có 2

Tác ý khéo Hành theo Chánh pháp

CHÚ Ý: TÂM NHỊ, TAM, TỨ ĐẠO : có ở cõi Vô sắc, chỉ cần 2 nhân sanh là TÁC Ý KHÉO và HÀNH THEO CHÁNH PHÁP

B/ LOKUTTARA PHALA CITTĀNI – Tâm Quả Siêu Thế

là kết quả từ Tâm đạo (Tâm đạo vừa diệt 1 sát na là Tâm quả sanh lên liền 2 Sát na) sanh ngay sau Tâm đạo vừa diệt 1 sát na cùng đối tượng với Tâm đạo là Niết bàn (Tâm Đạo chứng ngộ Niết bàn, Tâm Quả hưởng cảnh Niết bàn) thuộc về giống Quả (thuộc hệ quả, không thuộc hệ nhân) đã sát trừ phiền não (Tâm Quả là tâm đã sát trừ phiền não, Tâm Đạo là Tâm đang sát trừ phiền não) Có 4 Tâm Quả tương ứng với 4 Tâm Đạo 1/ SOTĀPATTIPHALACITTAṀ - TÂM SƠ QUẢ Nhập lưu quả tâm 2/ SAKADĀGĀMIPHALACITTAṀ - TÂM NHỊ QUẢ Bậc Nhất lai 3/ ANĀGĀMIPHALACITTAṀ - TÂM TAM QUẢ Bậc Bất lai – hay còn gọi là A na hàm 4/ ARAHATTAPHALACITTAṀ - TÂM TỨ QUẢ Vô sanh quả tâm

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 54

trở lại cõi Dục 7 lần nếu không chứng đạo cao hơn 1/ TÂM SƠ QUẢ - tuỳ thuộc Ngũ quyền: Tín - Tấn - Niệm - Định - Tuệ SOTĀPATTIPHALACITTAṀ a. Mạnh: tái sanh Dục giới 1 lần (nhất quờn sanh nhân) Nhập lưu quả tâm b. Trung bình: sanh Dục giới từ 2 đến 6 lần (đa lục quờn nhân) c. Yếu: 7 lần (đa thất quờn nhân) (chậm nhất đến kiếp thứ 7 là phải đắc Alahan)

Theo cách khác 1 (cũng theo Ngũ quyền)

Tuệ quyền mạnh (minh sát): 1 lần sanh Định tuệ ngang Định mạnh (trí tuệ mạnh chỉ sanh về cõi dục giới 1 lần, nhau: từ 2 đến 6 lần (tuệ yếu): 7 sau đó chứng đắc những đạo quả cao hơn) trở về cõi dục giới lần

Theo cách khác 2

Tín mạnh: đắc sơ đạo là bậc Tuệ mạnh: đắc sơ đạo là bậc tuỳ tuỳ tín hành, sơ quả là bậc tín chí pháp hành, đắc sơ quả là bậc kiến đáo

Chỉ có cho 2 bậc Sơ quả và Nhị quả mà thôi và chỉ cho những vị không chứng thiền chỉ tịnh (bậc Tam quả SỰ TRỞ LẠI không có trở lại Dục giới) DỤC GIỚI Thánh Sơ quả chứng đạt thiền chỉ tịnh: mệnh chung sanh về cõi Phạm thiên sẽ không trở lại cõi dục nữa (họ có thể sanh về Cõi Sắc giới hay Vô sắc giới)

a/ đắc tại cõi nhân loại, Niết bàn tại NHÂN GIỚI

2/ TÂM NHỊ QUẢ - b/ đắc tại cõi nhân loại, Niết bàn cõi CHƯ THIÊN SAKADĀGĀMIPHALACITTAṀ - c/ đắc tại cõi Chư thiên, và Niết bàn tại THIÊN GIỚI, có 3 cách: Bậc Nhất Lai ở cõi dục + sanh tại cõi đó - Niết bàn tại đó không thiền chứng, có 5 + sanh tại cõi đó, Niết bàn cõi chư thiên khác + sanh cõi đó, mệnh chung sanh cõi khác, rồi hạng: sanh trở lại cõi đó, rồi Niết bàn d/ đắc tại cõi Chư thiên, Niết bàn cõi NHÂN LOẠI.

e/ đắc cõi nhân loại, sanh về thiên giới rồi trở lại cõi nhân loại, Niết bàn

Bậc Nhất Lai chứng thiền Sắc giới, Vô Sắc giới thì sanh hẳn về cõi PHẠM THIÊN, không trở về cõi Dục giới nữa

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 55

Cảnh giới của Bậc bất lai: có 2: 3/ TÂM TAM QUẢ - ANĀGĀMIPHALACITTAṀ Cảnh giới Nhân loại được gọi là Bậc bất lai, A na hàm Cảnh giới Phạm thiên: đắc thiền nào về Cõi đó, không đắc thiền khi thân hoại mang chung sanh về cõi Phạm thiên Sơ thiền Sắc giới (còn gọi là Bậc Lạc quán)

TÍN QUYỀN MẠNH: sanh về cõi vô phiền, sống 1 ĐẶC BIỆT: ngàn đại kiếp

Cảnh giới đặc TẤN QUYỀN MẠNH: sanh về Cõi Vô Nhiệt, 2 ngàn đại kiếp biệt dành riêng cho Bậc bất lai NIỆM QUYỀN MẠNH: sanh về Cõi Thiện Hiện, 4 ngàn đại kiếp đắc ngũ thiền ĐỊNH QUYỀN MẠNH: sanh về Cõi Thiện Kiến, 8 sắc giới: là cõi ngàn đại kiếp Tịnh Cư thiên TUỆ QUYỀN MẠNH: sanh về Cõi Sắc Cứu Cánh, vị (còn gọi là cõi này chắc chắn đắc quả Alahan trong kiếp ở cõi này, ngũ tịnh cư) sống 16 ngàn đại kiếp

Ngũ quyền liên NẾU 5 QUYỀN ĐỒNG ĐẲNG: thì sanh về Cõi Quảng Quả (cõi Tứ thiền) hệ Cõi Ngũ tịnh NẾU CHƯA CHỨNG ĐẮC A LA HÁN sẽ sanh lại cư cõi này cho đến khi nào chứng đắc A la hán, và Niết Bàn tại cõi đó

5 CHỦNG LOẠI BẬC THÁNH BẤT HOÀN

1/ TRUNG BANG 2/ SANH 3/ VÔ HÀNH 4/ HỮU 5/ THƯỢNG BẤT HOÀN: vị BANG BẤT BANG BẤT HÀNH BANG LƯU BANG thánh bất lai HOÀN: nửa HOÀN: BẤT HOÀN: BẤT HOÀN: sanh về cõi tịnh tuổi thọ về không cần cần phải tinh phải sanh lên cư, chứng đạt A sau (chứng phải tinh tấn tấn nhiều cõi cao hơn la hán ở cõi ấy đắc Alahan nhiều vẫn mới đắc đến Cõi sắc trong nửa tuổi lâu hơn) đắc Alahan Alahan cứu cánh thiên thọ trở về trước mới chứng đắc quả Alahan

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 56

1/ BẬC LẠC QUÁN: Alahan tuệ giải thoát (bậc này chỉ tu 4/ TÂM TỨ QUẢ - thiền tứ niệm xứ, tu về thiền quán và chứng đắc đạo ARAHATTAPHALACITTAṀ - quả Alahan, những vị này không có tu tập về thiền chỉ) Vô sanh quả tâm 2/ BẬC CÓ THIỀN CHỨNG: tức bậc có thiền Hiệp thế TÂM CỦA BẬC ALAHAN, Alahan tâm (gọi là A La Hán tâm giải thoát) (tu về Sơ Có 2: thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền) Alahan Tâm giải thoát: tuỳ theo quyền mạnh yếu, có 2 bậc a. Alahan Tam minh: bậc này chứng đạt được Túc mạng minh, Sanh tử minh, Lậu tận minh b. Alahan Lục thông: là bậc Alahan có đủ 6 Pháp thông: 1/ Thiên nhãn thông (mắt trời, thấy được đời sống chúng sanh, thấy được thân tướng của chúng sanh, những sắc tế dù cho loài hoá sanh vẫn thấy được, thấy 5 thần được duyên nghiệp của chúng sanh hữu hình, hiểu được đời sống chúng sanh từ thô cho đến tế) thông 2/ Thần túc thông (thần thông làm được những điều đầu phi thường) gọi là 3/ Tha tâm thông (biết được tâm của người khác khi Hiệp họ chỉ khởi tư tưởng lên là bắt được tư tưởng liền) thế 4/ Túc mạng thông (biết được đời sống quá khứ của

mình, biết được tiền kiếp của mình) thông 5/ Thiên nhĩ thông (nghe được rất nhiều thứ âm thanh đặc biệt, hoặc tiếng nói của chư thiên, những âm vang ở 1 nơi rất xa) 6/ Lậu tận thông (chỉ có những vị Alahan mới có BẬC ALAHAN TỨ TUỆ PHÂN TÍCH được, thắng trí, đoạn trừ các lậu hoặc, diệt trừ phiền Là vị Alahan có tuệ quyền mạnh, não) thông đạt được 4 điều

1/ Thông đạt 2/ Thông đạt pháp: 3/ Thông đạt từ 4/ Thông đạt biện nghĩa lý: nghĩa pháp vô ngại giải ngữ: từ vô ngại giải tài: biện vô ngại vô ngại giải (tất cả pháp tục đế, (từ ngữ giải nghĩa 1 giải (bất cứ đề tài (không có gì cản chân đế, vô vi, hữu vi cách thông suốt, dù nào đưa ra họ đều trở được, có thể họ đều thông đạt và bất kỳ 1 ngôn ngữ biện giải được 1 giải nghĩa được giải thích 1 cách rõ nào, đạt đến trình cách sáng suốt, hết) ràng) độ siêu thoát) minh bạch)

3 bậc A LA HÁN tính theo Pārāmi 5 bậc A LA HÁN (pháp độ)

Bậc Toàn Bậc Độc Bậc Thinh A la hán A la A la A la A la giác: 30 giác: 20 văn giác: Câu phần hán hán hán hán Pārāmi: Pārāmi: 10 giải thoát Tam Lục Tuệ Nhất hạ, (đắc 8 thiền minh thông phân minh hạ, Pārāmi: trung, hoặc chưa tích trung hạ thượng đủ 8 thiền)

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 57

BẢNG TỔNG KẾT TÂM

89 tâm (4 đạo 4 quả) gồm: hoặc 121 tâm (20 đạo 20 quả) gồm: + 54 Tâm Dục giới + 54 Tâm Dục giới + 15 Tâm Sắc giới + 15 Tâm Sắc giới + 12 Tâm Vô Sắc giới + 12 Tâm Vô Sắc giới + 4 Đạo, 4 Quả + 20 Đạo, 20 Quả

BẤT THIỆN 12 Tâm Bất Thiện: 8 Tham, 2 Sân, 2 Si Có 19 tâm, gồm 7 Tâm Quả Bất Thiện Vô Nhân: Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Tiếp thu, Quan sát

8 Tâm Quả Thiện Vô Nhân
16 Tâm Dục Giới Tịnh Hảo, gồm:
+ 8 Tâm Thiện DGTH (thọ hỷ, xả, hợp trí, ly trí)
+ 8 Tâm Quả thiện DGTH (thọ hỷ, xả, hợp trí, ly trí)
THIỆN 10 Tâm Sắc Giới, gồm:
Có 82 tâm, gồm + 5 Tâm Thiện SG (sơ-nhị-tam-tứ-ngũ-thiền)
+ 5 Tâm Quả SG (sơ-nhị-tam-tứ-ngũ-thiền)
8 Tâm Vô Sắc Giới, gồm:
Phân theo + 4 Tâm Thiện VSG (KVBX, TVBX, VSHX, PTPPT xứ)
+ 4 Tâm Quả VSG (KVBX, TVBX, VSHX, PTPPT xứ)
TÁNH 40 Tâm Siêu Thế, gồm:
có 3 + 20 Tâm Đạo (sơ nhị tam tứ Đạo)
+ 20 Tâm Quả (sơ nhị tam tứ Quả)
3 Tâm Duy Tác Vô nhân gồm:
+ Khán ngũ môn

+ Khán ý môn
+ Ưng cúng vi tiếu
8 Tâm Duy Tác Dục giới Tịnh Hảo, gồm:
+ 4 Duy Tác THỌ HỶ Hợp trí - Ly trí, Vô trợ - Hữu trợ
VÔ KÝ + 4 Duy Tác THỌ XẢ Hợp trí - Ly trí, Vô trợ - Hữu trợ có 20 Tâm,
5 Tâm Duy Tác Sắc Giới, gồm:
gồm:
+ Sơ thiền
+ Nhị thiền
+ Tam thiền
+ Tứ thiền
+ Ngũ thiền
4 Tâm Duy Tác Vô Sắc Giới, gồm:
+ Không vô biên xứ
+ Thức vô biên xứ
+ Vô sở hữu xứ
+ Phi tưởng phi phi tưởng xứ
VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 58

GIỐNG BẤT THIỆN Có 12 tâm Bất thiện, gồm 8 tâm Tham 2 tâm Sân 2 tâm Si

GIỐNG THIỆN 8 tâm 5 tâm 4 tâm 20 tâm Phân theo Có 37 tâm, gồm Thiện Thiện Thiện Vô Đạo Siêu DGTH Sắc giới Sắc giới thế CHỦNG 7 tâm Quả Bất thiện 8 tâm Quả Thiện vô GIỐNG QUẢ vô nhân nhân (GIỐNG) Có 52 tâm, gồm 8 tâm đại Quả DGTH 5 tâm Quả Sắc giới có 4 4 tâm Quả thiện Vô 20 tâm Quả Siêu SG thế

GIỐNG DUY TÁC 3 tâm 8 tâm 5 tâm 4 tâm Có 20 tâm, gồm Duy tác Duy tác Duy tác Duy tác vô nhân DGTH Sắc giới Vô SG

DỤC GIỚI 12 tâm Bất 18 tâm 24 tâm Dục Có 54 tâm, gồm thiện Vô nhân giới tịnh hảo

SẮC GIỚI 5 tâm Thiện 5 tâm Quả 5 tâm Duy Phân theo Có 15 tâm, gồm Sắc giới Sắc giới tác Sắc giới GIỚI VỨC VÔ SẮC GIỚI 4 tâm Thiện 4 tâm Quả 4 tâm Duy có 4 Có 12 tâm, gồm Vô Sắc Vô Sắc tác Vô Sắc

SIÊU THẾ
8 Tâm: 40 Tâm:
Có 8 hoặc 40
+ Sơ Nhị Tam Tứ Đạo + 20 Tâm Đạo tâm, gồm + Sơ Nhị Tam Tứ Quả + 20 Tâm Quả
VÔ TỊNH HẢO Phân theo Có 30 tâm, gồm 12 tâm Bất thiện 18 tâm Vô nhân ĐẶC TÍNH TỊNH HẢO 24 tâm 15 tâm 12 tâm Vô 40 tâm có 2 Có 91 tâm, gồm DGTH Sắc giới Sắc giới Siêu thế

HIỆP THẾ Phân theo Có 81 tâm, gồm 54 tâm Dục giới 27 tâm Đáo đại

THẾ GIAN có 2 SIÊU THẾ Có 40 tâm, gồm 20 tâm Đạo 20 tâm Quả

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 59

VÔ NHÂN 7 tâm Quả 8 tâm Quả 3 tâm Duy Có 18 tâm, gồm Bất thiện Vô Thiện Vô tác Vô nhân nhân nhân

NHỨT NHÂN Có 2 tâm Si, gồm Si thọ Xả hoài nghi Si thọ Xả phóng dật

Phân theo NHỊ NHÂN 12 tâm Dục giới NHÂN Có 22 tâm, gồm 8 tâm Tham 2 tâm Sân tịnh hảo ly trí

có 5 TAM NHÂN 12 tâm Dục giới 27 tâm 40 tâm Có 79 tâm, gồm tịnh hảo hợp trí Đáo đại Siêu thế

HỮU NHÂN Có 103 tâm (121 tâm – 18 tâm vô nhân)

VÔ THIỀN 12 tâm Bất 18 tâm Vô 24 tâm Dục giới Phân theo Có 54 tâm DG, gồm thiện nhân tịnh hảo THIỀN HỮU THIỀN có 2 15 tâm Sắc 12 tâm Vô 40 tâm Siêu Có 67 tâm, gồm giới Sắc giới thế

LẠC THỌ Có 1 tâm, gồm Thân thức Thọ LẠC

KHỔ THỌ Có 1 tâm, gồm Thân thức Thọ KHỔ

Phân theo HỶ THỌ 4 tâm Tham 1 Quan sát 1 Vi tiếu Thọ Hỷ thọ hỷ Thọ Hỷ THỌ Có 62 tâm, gồm 12 tâm Dục giới 12 Sắc 32 Siêu thế (16 tịnh hảo Hỷ giới Hỷ đạo + 16 Quả) có 5 ƯU THỌ Có 2 tâm, gồm Tâm sân thọ Ưu Tâm sân thọ Ưu hợp phẫn Vô trợ hợp phẫn Hữu trợ

XẢ THỌ 4 Tham 2 Si 14 Vô nhân 12 DGTH Có 55 tâm, gồm Thọ Xả Thọ Xả Thọ Xả Thọ Xả 3 Sắc giới Xả 12 tâm 8 Siêu thế Xả (ngũ thiền) VSG Thọ Xả (ngũ thiền)

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 60

a/ Tà kiến: có 4 tâm Tham Hợp tà (Hỷ, Xả - Vô trợ, Hữu trợ)

b/ Sân: có 2 tâm Sân (Thọ ưu hợp phẫn - Vô TÂM TƯƠNG trợ, Hữu trợ) ƯNG Có 4 tâm, gồm c/ Si: có 2 tâm Si (Thọ xả hoài nghi – thọ xả Phóng dật) d/ Trí: có 79 tâm gồm: Phân theo + 12 tâm DGTH Hợp trí + 27 tâm Đáo đại (15 Sắc giới, 12 Vô Sắc giới) TƯƠNG + 40 tâm Siêu thế (20 Đạo, 20 Quả)

ƯNG a/ Tham: có 4 tâm Tham Ly tà (Hỷ, Xả - Vô trợ, Hữu trợ) có 2 TÂM BẤT TƯƠNG b/ Vô nhân: có 18 tâm ƯNG + 7 tâm Quả bất thiện vô nhân Có 3 tâm, gồm + 8 tâm Quả thiện vô nhân + 3 tâm Duy tác vô nhân c/ Ly trí: có 12 tâm DGTH Ly trí gồm: + 4 tâm đại Thiện Ly trí + 4 tâm đại Quả Ly trí + 4 tâm Duy tác DGTH Ly trí

4 tâm Tham 1 tâm Sân 1 tâm Si vô
VÔ TRỢ Vô trợ trợ vô trợ
Có 37 tâm, gồm 18 tâm Vô 12 tâm DGTH Vô trợ (4 đại

Phân theo nhân thiện, 4 đại quả, 4 duy tác)
TRỢ GIÚP 4 tâm Tham 1 tâm Sân 12 tâm DGTH có 2 HỮU TRỢ
Hữu trợ Hữu trợ Hữu trợ
Có 84 tâm, gồm 27 tâm Đáo đại 40 tâm Siêu thế
(15 Sắc giới, 12 Vô
(20 Đạo, 20 Quả)
SG)
KẾT: TÂM CÓ 1

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 61

BÀI GIẢNG VI DIỆU PHÁP PHẦN 2: TÂM SỞ

Room Paltalk: PHATGIAONAMTRUYENNT
Thời gian: Tháng 01/2019 – Tháng 08/2020
Room Paltalk: NGUYENNHUKYVIEN
Thời gian: Tháng 04/2019 – Tháng 04/2020
Giảng sư: KING MILANDA A
VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 62

BÀI GIẢNG VI DIỆU PHÁP – PHẦN II : TÂM SỞ Giảng sư: KING MILANDA A - FB HOÀNG ĐẶNG BUỔI 28 – 06.04.2019 – Room NGUYENNHUKYVIEN

TÂM SỞ - CETASIKA
EKUPPĀDA-NIRODHĀ CA EKĀLAMBANAVATTHUKĀ. CETOYUTTĀ
DVIPAÑÑĀSA DHAMMĀ CETASIKĀ MATĀ
NĂM MƯƠI HAI TRẠNG THÁI TÂM (YẾU TỐ TINH THẦN) ĐỒNG LIÊN
HỢP VỚI TÂM VƯƠNG, ĐỒNG PHÁT SANH VÀ ĐỒNG HOẠI DIỆT
CÙNG TÂM VƯƠNG, ĐỒNG CÓ MỘT ĐỐI TƯỢNG VÀ MỘT CĂN
CÙNG TÂM VƯƠNG, ĐƯỢC GỌI LÀ TÂM SỞ
Cetasika: cái gì liên kết với Tâm, hoà hợp với thức là Cetasika
Có 3 nhóm:
Nhóm 1: có 13 tâm Nhóm 2: có 14 tâm Nhóm 3: có 25 tâm TÂM SỞ TỢ THA TÂM SỞ BẤT THIỆN TÂM SỞ TỊNH HẢO AÑÑASAMĀNA AKUSALA CETASIKA SOBHANA CETASIKA CETASIKA

Một số ý nghĩa về Tâm sở

các yếu tố tâm lý bổ túc, tô có cùng khắng khít không xa lìa nơi điểm, tô màu, tạo phẩm chất, với Tâm với Tâm trú của Tâm tạo nên sự đặc thù riêng cho gọi là Tâm cũng gọi là nương trú gọi là tâm, hoà trộn với tâm .... sở Tâm sở Sở hữu Tâm Ví dụ: 1 ly nước lạnh trong suốt được ví như Tâm (sự biết cảnh đơn thuần), sau khi ta bỏ đường, chanh hay sữa thì nó sẽ ra ly nước chanh hay loại nước khác (thì đường muối chanh... được ví là

Tâm sở, khắng khít với Tâm – nước) 1/ đồng SANH: khi Tâm sanh thì Tâm sở đồng sanh với Tâm 2/ đồng DIỆT: khi Tâm diệt thì Tâm sở diệt CÓ 4 SỰ ĐỒNG 3/ đồng BIẾT: Tâm biết cảnh nào Tâm sở biết cảnh đó VỚI TÂM 4/ đồng NƯƠNG CĂN (trừ Cõi Vô Sắc): Tâm nương căn nào thì Tâm sở nương căn đó. Ví dụ: * Tâm nương ở sắc ý vật thì TÂM SỞ CŨNG NƯƠNG Ở SẮC Ý VẬT, * Tâm nương ở nhãn căn thì TÂM SỞ CŨNG NƯƠNG Ở NHÃN CĂN, * Tâm nương ở nhĩ căn thì TÂM SỞ CŨNG NƯƠNG Ở NHĨ CĂN. KHI NÀO CÓ ĐỦ TỐI THIỂU 3 SỰ ĐỒNG VỚI TÂM GỌI LÀ TÂM SỞ

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 63

a. TRẠNG THÁI: gắn kết với Tâm, nương nơi Tâm

b. PHẬN SỰ: không lìa Tâm TỨ Ý NGHĨA c. SỰ THÀNH TỰU: biết chung 1 cảnh với Tâm (Tâm biết cảnh nào thì Tâm sở biết cảnh đó)

d. NHÂN CẦN THIẾT: có Tâm sanh

NHÓM 1:
TÂM SỞ TỢ THA - AÑÑASAMĀNA CETASIKA
AÑÑA: 1 cái khác
SAMĀNA: chung
AÑÑASAMĀNA: chung với cái khác
Tợ: tương tợ, Tha: cái khác
Tợ tha: tương tợ giống như cái khác, cái khác ra sao thì nó là như vậy.
Có 2 nhóm:
I. TÂM SỞ BIẾN HÀNH - II. TÂM SỞ BIỆT CẢNH -
SABBACITTASĀDHĀRAṆA. PAKIṆṆAKA CETASIKA.
SABBACITTA: tất cả tâm/ Có 6:
SĀDHĀRAṆA: chung, công cộng 1/ Tầm - VITAKKA
Biến: có mặt khắp nơi/ 2/ Tứ - VICĀRA
Hành: di chuyển, đi. Tâm sở biến 3/ Thắng giải - ADHIMOKKHA hành là Tâm sở có mặt trong tất cả 4/ Cần - VIRIYA các loại Tâm (121 tâm), hợp với tất
5/ Hỷ - PITI cả tâm nên gọi là Biến hành
6/ Dục - CHANDA
Có 7:
1/ Xúc - PHASSA
2/ Thọ - VEDANĀ
3/ Tưởng - SAÑÑĀ
4/ Tư - CETANĀ
5/ Nhất hành - EKAGGATĀ
6/ Mạng quyền - JĪVITINDRIYA
7/ Tác ý - MANASIKĀRA

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 64

I. TÂM SỞ BIẾN HÀNH - Đối với CÕI NGŨ UẨN SABBACITTASĀDHĀRAṆA. (5 uẩn: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức uẩn) khi có sự tiếp xúc giữa Căn (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, I.1/ TÂM SỞ XÚC - thân căn – mắt tai mũi lưỡi thân), Cảnh (sắc, thinh, PHASSA: hương, vị, xúc – đối tượng của mắt, tai, mũi, lưỡi, Phas: chạm vào, tiếp xúc, thân) thì có Thức sanh khởi (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, chạm, đụng cảnh. thân thức) thì khi đó Tâm Sở Xúc có mặt => Khi nào có sự tiếp chạm phải có sự tiếp xúc của Căn – Cảnh – Thức. giữa Tâm & Cảnh khi đó đối với Cảnh pháp: chỉ cần Cảnh và Tâm thì có Tâm Sở xúc Tâm sở xúc có mặt (những cảnh sinh khởi bên trong Tâm thì chỉ cần Cảnh và Tâm) Đối với CÕI TỨ DANH UẨN (không có Sắc uẩn, thuộc Cõi Vô sắc, sống bằng Tâm, không có Sắc pháp): chỉ cần có Cảnh và Tâm xúc chạm nhau thì khi đó có Tâm sở xúc Xúc Tâm sở dẫn đầu, không có xúc, tâm lộ không sanh (nếu không có sự xúc chạm của căn, cảnh, thức thì Tâm lộ sẽ không phát sanh)

TẤT CẢ CÁC PHÁP LẤY XÚC LÀM TẬP KHỞI

Tâm Sở Xúc ưu tiên không có nghĩa là nó sanh trước các Tâm Sở khác (có nghĩa là tất cả sanh cùng 1 lúc trong 1 sát na chứ không riêng tâm LỤC TRẦN: sở xúc) cảnh Sắc, cảnh Cảnh + Thân căn = 0 (ví dụ: sự xúc chạm đụng Thinh, cảnh vào thân căn mà không có thức thì Tâm sở xúc Hương, cảnh không phát sanh - như người hôn mê có chạm vào Vị, cảnh Xúc và cũng không biết) cảnh Pháp Tâm sở xúc là khác, mà sự xúc chạm là khác (Tâm sở xúc thuộc về Danh Pháp, phải có sự biết, sự tri giác) XÚC có 6 loại:

1/ NHÃN 2/ NHĨ XÚC: cảnh 3/ TỶ XÚC: 4/ THIỆT 5/ THÂN 6/ Ý XÚC: thinh + thần kinh cảnh hương XÚC: XÚC: cảnh XÚC: cảnh sắc nhĩ (nhĩ xứ) khi có + thần kinh cảnh vị + xúc + thần cảnh + thần âm thanh đi vào tỷ (tỷ xứ) thần kinh kinh thân chỉ pháp + kinh thần kinh nhĩ, tiếp Mùi hương thiệt có 3 đại tạo ý xứ nhãn (hay xúc hệ thần kinh bay vào (thần nên cảnh (tâm nhãn xứ) nhĩ, truyền tín hiệu đụng vào kinh trải xúc là Đất hộ (được vào trong dòng kiếp) thần kinh tỷ dài trên (cứng-mềm), định danh tâm thức của mình trong mũi, lưỡi) Lửa (nóng- là nhãn thì lúc đó nhĩ xúc sẽ phát sinh (thiệt xứ) lạnh), Gió (di xúc) phát sinh) => được tỷ xúc động, di định danh là nhĩ chuyển) xúc

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 65

XÚC PHÂN THEO CÕI XÚC PHÂN THEO HƯỚNG có 3: có 2: CÕI DỤC GIỚI: có đủ 6 xúc (6 5 XÚC: thuộc ngoại hướng căn + 6 cảnh = 6 xúc) xúc CÕI SẮC GIỚI: có 3 căn + 3 Ý XÚC: thuộc nội hướng xúc cảnh = 3 xúc (nhãn, nhĩ, ý) (cõi phạm thiên tu thiền Sắc giới họ chỉ có nhãn, nhĩ và ý căn)

CÕI VÔ SẮC GIỚI: có 1 xúc (cảnh pháp + ý xứ = ý xúc) (cõi không có sắc pháp)

a. TRẠNG THÁI: sự xúc chạm cảnh

TỨ Ý NGHĨA b. PHẬN SỰ: gom thâu các tâm sở khác kết dính TÂM SỞ vào tâm để tiếp xúc căn và cảnh XÚC c. SỰ THÀNH TỰU: Tâm, Tâm Sở, Căn, Cảnh hợp lại

d. NHÂN CẦN THIẾT: có cảnh trợ bày khác nhau

Mỗi căn xúc chỉ biết cảnh riêng của nó (nhãn xúc biết cảnh sắc, nhĩ xúc biết cảnh thinh, tỷ xúc biết cảnh hương, thiệt xúc biết cảnh vị, thân xúc biết cảnh xúc) Riêng Ý XÚC biết cả 6 Cảnh (vì do cảnh chạm vào ý xứ (tâm hộ kiếp) và nó có nhiều tâm sở đồng sanh hơn các căn kia) Có mặt trong 121 Tâm

Đồng hiện hữu với 51 Tâm Sở (trừ Xúc) (trong tâm tham NHỮNG nó cũng sanh chung, hay tâm sân nó cũng cùng sanh chung...) ĐIỀU CẦN Hiệp cùng 3 thể tánh: Thiện, Bất thiện, Vô ký GHI NHỚ: Xúc duyên cho Thọ (không có xúc thì không thể có thọ, không có thọ thì không có thể phát sanh những vấn đề xảy ra về sau) Xúc thuộc hành uẩn (ngũ uẩn: sắc, thọ, tưởng, hành, thức) Tương ưng với Tứ danh uẩn

Bất tương ưng sắc uẩn (bởi nó thuộc về Danh Pháp, không tương ưng với sắc Pháp)

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 66

BUỔI 29 – 13.04.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

I.2/ TÂM SỞ THỌ - Xúc là vật thực cho Thọ (chính do có sự xúc này VEDANĀ mới phát sanh cái thọ, Xúc làm duyên cho Thọ), từ căn vid = hưởng còn gọi là Xúc thực. cảnh là thọ Thọ là 1 uẩn trong 5 uẩn (5 uẩn: Sắc, Thọ, Tưởng, VEDANĀ: hưởng cảnh, Hành, Thức) gọi là Thọ Khi có cảnh đến tiếp Niết bàn không là Thọ (Niết Bàn là trạng thái, đối xúc vào dòng Tâm thức tượng của tâm siêu thế, là trạng thái Vô sanh bất mình thì Tâm sở Thọ sẽ diệt), Thọ có thể hưởng cảnh Niết bàn (cảm thọ thọ lãnh cảnh đó, đồng sanh trong tâm siêu thế, có thể hưởng cảnh hưởng thọ cảnh đó niết bàn), nhưng Niết Bàn không hề có thọ trong đó.

PHÂN LOẠI THỌ

THỌ có 2: THỌ có 3: Khía cạnh về THỌ có 5: THỌ có 6: 1/ Thân 1/ Khổ ngũ song thức: 1/ Khổ 1/ Nhãn thọ thọ Khổ thọ và Lạc thọ Thân thọ thọ thuộc về thọ 2/ Tâm 2/ Lạc thọ 2/ Lạc thọ 2/ Nhĩ thọ Thân thức thọ 3/ Xả thọ 3/ Hỷ thọ 3/ Tỷ thọ Xả thọ thuộc 4/ Ưu thọ Tâm thọ 4/ Thiệt về 4 song thức 5/ Xả thọ thọ còn lại (nhãn, nhỉ, tỷ, thiệt) (thuộc cả 5/ Thân 2: thân & thọ tâm) 6/ Ý thọ

Phần đặc biệt có 108 thọ 6 CẢNH (sắc, thinh, x 3 THỌ (khổ, lạc, = 18 THỌ hương, vị, xúc, pháp) xả)

x 2 (nhiễm 6 cảnh và không 18 THỌ = 36 THỌ nhiễm 6 cảnh)

x 3 THỜI (quá khứ, hiện tại, vị 36 THỌ = 108 THỌ lai)

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 67

TỨ Ý NGHĨA THEO 5 THỌ

1. THỌ KHỔ 2. THỌ LẠC

a. TRẠNG THÁI: nhân cảnh xúc a. TRẠNG THÁI: hưởng cảnh xấu tốt b. PHẬN SỰ: Tạo sự héo sầu b. PHẬN SỰ: tạo sự phát triển cho các pháp tương ưng cho các pháp tương ưng c. SỰ THÀNH TỰU: có thân thọ c. SỰ THÀNH TỰU: có thân thọ khổ lạc d. NHÂN CẦN THIẾT: có thần d. NHÂN CẦN THIẾT: có thần kinh thân kinh thân THỌ KHỔ - THỌ LẠC thuộc về Thân. Khi có sự chạm vào Thân: + Nếu cảnh Xúc xấu không tốt, gây sự đau đớn khổ sở thì thuộc về Thọ Khổ + Nếu cảnh Xúc tốt đẹp thuộc về Thọ Lạc a. Không gặp suy sụp về tài sản - BHOGABYASANAṂ 3. THỌ HỶ MUỐN b. Không gặp tổn giảm về thân TÂM YÊN tộc - ÑĀTIBYASANAṂ a. TRẠNG THÁI: cảm thọ vui LẶNG c. Không bị bất hạnh về bệnh nhận hưởng cảnh mong muốn PHẢI hoạn - ROGABYASANAM b. PHẬN SỰ: thọ dụng cảnh ĐƯỢC 6 d. Không có hư hoại về giới - đáng mong mỏi KHÔNG SĪLABYASANAṂ c. SỰ THÀNH TỰU: tâm được e. Không có hư hoại về tri kiến - vui DIṬṬHABYASANAM d. NHÂN CẦN THIẾT: thân yên f. Không bị phiền não dấy loạn - tĩnh, tâm an lạc KILESABYASANAM

4. THỌ ƯU 5. THỌ XẢ

a. TRẠNG THÁI: thọ cảnh a. TRẠNG THÁI: nhận cảnh phiền muộn không đáng ưu thản nhiên b. PHẬN SỰ: tiếp thu cảnh b. PHẬN SỰ: cân bằng các không hài lòng Pháp tương ưng c. SỰ THÀNH TỰU: có sự khổ c. SỰ THÀNH TỰU: là vắng tâm lặng d. NHÂN CẦN THIẾT: có sắc Ý d. NHÂN CẦN THIẾT: xa lìa sự vật hoan hỷ

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 68

Thọ Hỷ, Thọ Lạc = LẠC THỌ

SỰ a. Hỷ sung mãn sanh Tâm an lạc, tâm an lạc sanh thân thọ
TƯƠNG Lạc
ĐỒNG b. Thân lạc sanh Tâm Hỷ c. Hỷ chi thiền sanh Lạc
GIỮA 2
THỌ: Thọ Ưu và Thọ Khổ = KHỔ THỌ
Ưu mạnh thì sanh Khổ thân và Tâm (ưu mạnh sinh u uất, sanh bệnh cả thân và tâm) Khổ thân sanh Ưu tâm (khi thân bị đau khổ thì tâm ưu buồn nên phải khéo tác ý để không sanh tâm sân) Khổ thân không Ưu tâm (ngoại lệ) (vị A La Hán chỉ khổ thân, không bị ảnh hưởng đến tâm nữa) Khổ thân là Quả, sanh Ưu tâm là Nhân Khổ thân là Quả (thân thức thọ khổ quả bất thiện vô nhân), khi bị sự đau đớn về thân, bị bệnh hoạn ở thân, thì sự khổ thân là quả do nhân quá khứ nào đó mình làm, nên thân mình phải chịu những sự đau đớn, nhức nhối => Kết quả thành tựu do nhân bất thiện quá khứ mình làm, thân sanh làm duyên cho ưu tâm sanh, tâm thọ ưu thuộc về tâm sân, khi thân khổ thì tâm sân sanh, khi tâm sân sanh thì nó lại là nhân bất thiện và sẽ cho quả bất thiện tiếp. Nếu không biết pháp, không biết tu tập thì chúng ta sẽ rơi vô bẫy của Ma vương, lòng lẩn quẩn của những pháp nàyKhi khổ thân sẽ sanh tâm ưu, tâm sân làm nhân; nếu sướng thân được thọ lạc thì sẽ là quả sanh cho tâm tham, nhân bất thiện. Vậy Sướng cũng sanh ra duyên nhân bất thiện, mà Khổ cũng sanh ra duyên

nhân bất thiện

BUỔI 30 – 20.04.2019 – ROOM NGUYENNHUKY VIEN

THỌ KHỔ, THỌ
LẠC:
2 quả Thân thức
5 THỌ
TƯƠNG ƯNG a. Nhân:
NHÂN QUẢ + 2 Tâm Sân Thọ Ưu
(HIỆP THẾ): + 4 Tham Hỷ
THỌ ƯU, + 4 Đại Thiện Hỷ
THỌ HỶ + 4 Thiện Thiền Sắc giới b. Quả (quả thiện vô nhân):
+ 1 Quan sát Thọ hỷ Quả thiện Vô nhân
+ 4 Quả Đại thiện hỷ (4 tâm quả đại thiện thọ hỷ)
+ 4 Quả thiền Sắc giới (sơ, nhị, tam, tứ thiền thuộc về tâm quả)
VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 69

HỶ chuyển sang ƯU: thọ Xả
SỰ Dễ nhận: Khổ và Lạc TRÁI
NHẬN ĐỘN ƯU chuyển sang HỶ: thọ Xả
DIỆN Trung bình: Hỷ và GIỮA
CÁC Ưu CÁC KHỔ chuyển sang LẠC: không
CẢM CẢM cần xả và ngược lại
THỌ Khó nhất: Thọ Xả
THỌ
LẠC chuyển sang KHỔ: không cần xả
XẢ ĐẶC BIỆT
a. Thiền Xả trong b. Thiền c. Xả Vô d. Xả Giác chi: e. A la hán Thiền Chỉ (ngũ thiền - Xả trong lượng thuộc Thất đối cảnh xả: thuộc về thọ xả, chỉ có Thiền tâm Giác chi lục nhập xả xả và định) (người đắc Quán là (thuộc (niệm, trạch (mắt tai mũi ngũ thiền) (4 thiền HÀNH Tứ Vô pháp, tấn, hỷ, lưỡi thân ý), trong vô sắc: không vô XẢ TRÍ lượng khinh an, chi pháp biên, thức vô biên, vô tâm: Từ, định, xả): Xả Tâm sở hành sở hữu, phi tưởng phi Bi, Hỷ, Giác chi Xả. phi tưởng: thuộc về Xả) thọ xả)

có mặt trong tất cả Tâm

Đồng hiện hữu với 51 Tâm Sở

NHỮNG
Liên hiệp tất cả tánh Thiện, Bất thiện, Vô ký
ĐIỀU CẦN
GHI NHỚ: Tâm sở thọ là Thọ Uẩn

Tương ưng với 3 danh uẩn: Tưởng, Hành, Thức

Bất tương ưng với Sắc uẩn

KẾT: THỌ UẨN

Thế nào là Thọ uẩn? Bất cứ thọ gì thuộc: Quá khứ - Hiện tại - Vị lai, Bên trong - Bên ngoài, Thô hoặc Tế, Xấu hoặc Tốt, Xa hoặc Gần => Được gom chung tổng kết lại đây gọi là THỌ UẨN

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 70

I.3/ TÂM SỞ TƯỞNG - saññā = saṃ + ñā: biết cái đã từng biết, nhớ lại, SAÑÑĀ nhận ra vật gì đó, hay nhớ lại qua dấu hiệu đã từng biết.

Tưởng có 3 1. tưởng 2. Tưởng 3. Tưởng loại: Bất thiện Thiện Vô ký PHÂN LOẠI 1. Sắc 2. Thinh 3. Hương TƯỞNG tưởng tưởng (âm tưởng (mùi Tưởng có 6 (cảnh sắc) thanh) hương) (Nhớ lại các cảnh) 4. Vị 5. Xúc 6. Pháp tưởng tưởng tưởng (cảnh vị) (xúc chạm) (cảnh pháp)

a. TRẠNG THÁI: nhớ lại, cách nhớ, sự nhớ

b. PHẬN SỰ: nhớ lại sự việc đã qua do có dấu
TỨ Ý NGHĨA hiệu
TÂM SỞ
TƯỞNG c. SỰ THÀNH TỰU: nhớ lại sự việc đã từng biết (đúng, sai)
d. NHÂN CẦN THIẾT: có cảnh tái hiện bày (có cảnh để nhắc mình nhớ lại, ví dụ nhìn người này nhớ rằng người này quen, đã gặp ở đâu rồi)

Ví dụ : như kiểu thầy bói xem voi, tưởng cái vòi là con TƯỞNG CÓ 2 MẶT: voi... là tưởng sai, ban đêm thấy cọng dây tưởng con đúng và sai rắn

SỰ LIÊN HỆ TƯỞNG - 3 PHÁP TƯỞNG LÀM THỨC - TRÍ: HẠI CHÚNG SANH: thí dụ đồng tiền Dục tưởng, sân tưởng và não hại tưởng => làm chúng ta bị đau khổ, đắm chìm, sự bất lợi trong TƯỞNG THỨC TUỆ TRI đời sống TRI nhận TRI là trí DỤC SÂN NÃO HẠI ra đồng nhận phân TƯỞNG TƯỞNG TƯỞNG: tiền qua biết tích sự tưởng nhớ đến sự nhớ đến cái biết đồng đồng nhớ về sân hận, việc thù của tiền là tiền... sắc, thinh, bực bội, sự hằn, muốn tưởng có giá hương, vị, khó chịu, làm hại trị xúc ... dục uất ức ... người này người kia...

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 71

3/ TÂM SỞ TƯỞNG - SAÑÑĀ 1. Tưởng bất tịnh: vd đối với tưởng thân con người là tóc lông móng răng máu mủ ruột non ruột già... => giúp giảm sự tham ái đối với thân ngũ uẩn này. 2. Tưởng sự chết: Niệm tưởng về sự chết không phải để cho mình bi quan yếm thế, mà là giúp cho mình tinh cần 10 TƯỞNG tinh tấn trong thiện pháp, cố gắng tu cho rốt ráo hơn, ĐƯA ĐẾN LỢI nhanh lẹ hơn => làm động cơ phát triển khả năng về sự tinh

cần ÍCH LỚN 3. Tưởng nhàm chán trong vật thực 4. Tưởng không hoan hỷ với các pháp thế gian: Suy nghĩ pháp thế gian này chỉ là những thú vui tạm bợ, không có thật => vì hoan hỉ với nó càng nhiều thì sự dính mắc trong thế gian pháp càng nặng, khó giải thoát 5. Vô thường tưởng: Tưởng về sự thay đổi biến đổi, vô thường 6. Khổ tưởng trên vô thường

7. Vô ngã tưởng trên khổ

8. Tưởng đoạn tận

9. Tưởng ly tham

10. Tưởng đoạn diệt

Trong ngũ uẩn: tưởng là một trong năm uẩn

NHỮNG Tưởng có mặt trong 121 tâm (tất cả các tâm) ĐIỀU CẦN GHI NHỚ: Đồng hiện hữu với các Tâm Sở

Hiệp cùng các thể tánh Thiện, Bất Thiện, Vô ký Đặc biệt Niết bàn, Tưởng vẫn Tương ưng với 3 uẩn: Thọ, Hành, Thức biết được đó là Niết Bàn Bất tương ưng với Sắc uẩn

Tưởng vẫn sanh với đối tượng dù mới gặp lần, qua ít KẾT: nhiều dữ kiện THỌ UẨN Thế nào là Tưởng uẩn? Bất cứ tưởng gì thuộc: Quá khứ - Hiện tại - Vị lai, Bên trong - Bên ngoài, Thô - Tế, Xấu - Tốt, Xa - Gần => Được gom chung lại thành 1 nhóm, đây gọi là Tưởng uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 72

BUỔI 33 – 08.06.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

I.4/ TÂM SỞ TƯ - Suy gẫm: CETANĀ CETASIKA a. cái hiện bày: suy gẫm cái gì đang hiện bày Cetanā (Tư), Citta (Tâm), trước mắt Cetasika (Tâm sở): 3 chữ b. cái ẩn tàng: ẩn tàng bên trong tâm của mình này xuất nguyên từ căn c. tạo hành động chữ CIT: nghĩa là suy Suy tư: gẫm, suy tư, là Tâm sở a. tác hành nhiệm vụ của mình quan trọng nhất b. phối trí sinh hoạt của các Tâm Sở khác đồng phát sanh

NHIỆM VỤ CETANĀ + CÁC ĐẶC BIỆT TÂM SỞ KHÁC

Tạo Là pháp tạo tác a. cùng hành b. hành động nghiệp đóng vai trò động bằng nhằm thành tựu quan trọng nhất cách thâu nhiệm vụ tức là trong tất cả các nhận đối quyết định hành hành động thiện tượng động tạo nghiệp và bất thiện

Cetanā cực kỳ quan trọng, vì nó tạo nghiệp và tích TRONG HIỆP THẾ lũy nghiệp.

đôn đốc các pháp đồng sanh, do vậy nó không tạo nghiệp (sơ nhị tam tứ đạo, sơ nhị tam tứ quả thì TRONG SIÊU THẾ Tâm sở Tư không làm nhiệm vụ tạo nghiệp nữa, chỉ đôn đốc thúc đẩy các pháp đồng sanh để tạo sự thành tựu chứng đắc đạo quả)

Cetanā cũng không làm việc tạo nghiệp, chỉ thúc TRONG TÂM QUẢ giục các Tâm sở đồng sanh làm nhiệm vụ cho Tâm quả được viên thành và vì thuộc tâm thụ động.

a. Tâm của các bậc Alahan không còn tạo nghiệp (tâm này đã đoạn trừ tất cả các kiết sử phiền não lậu hoặc không còn dư sót, nên Tâm sở Tư trong tâm của các vị Alahan không còn tạo TRONG TÂM DUY nghiệp được) TÁC b. Khán Ngũ môn và Khán Ý môn thì là loại tâm này làm việc theo phản ứng máy móc (chỉ làm việc phản ứng do tác động của cảnh đi vào dòng tâm thức, không tạo nhân cho quả)

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 73

4/ TÂM SỞ TƯ CETANĀ CETASIKA a. là hành - Saṅkhāra: có 3 là : + Phi phúc hành (là những hành động Cetanā (Tâm sở Tư) trong 12 nhân gọi là phi phúc, bất thiện như là tham duyên sân si) (Vô minh duyên Hành, Hành duyên Thức, + Phúc hành (những hành động thiện Thức duyên Danh sắc, Danh sắc duyên Lục nhập, Lục nhập duyên Xúc, Xúc duyên Thọ, dục giới hoặc thiện sắc giới) Thọ duyên Ái, Ái duyên Thủ, Thủ duyên + Bất động hành (thiện vô sắc) Hữu, Hữu duyên Sanh, Sanh duyên Lão tử) b. Hữu - Bhava: Cetanā này là Nghiệp hữu

HÀNH duyên THỨC Như vậy CETANĀ duyên THỨC (thức tục sinh, thức tái tạo)

VÔ MINH duyên HÀNH Như vậy VÔ MINH duyên CETANĀ

Tâm sở Tư trong 5 uẩn NGHIỆP (ngũ uẩn) có có 2 loại:

HÀNH UẨN là 50 Tâm sở (trừ tâm sở 1/ NGHIỆP 2/ NGHIỆP BIỆT Thọ, tâm sở Tưởng), nhưng quan ĐỒNG THỜI (khác thời): là trọng nhất là Tâm sở Tư (nó tạo tác, SANH: Tâm sở mãnh lực sẽ tạo Quả tạo nghiệp, gây nên những nghiệp để tư đồng sanh (quả về sau như vui đưa chúng sanh đi chịu sự đau khổ, với Tâm thiện buồn) và Sắc Nghiệp hạnh phúc hoặc tái sanh luân hồi trong và Bất thiện do Tâm sở Tư hợp Tam giới) (để tạo nghiệp) với Tâm Bất thiện SẮC UẨN: thuộc DANH UẨN: Thọ hay Thiện để lại di - Tưởng - Hành - hưởng, ảnh hưởng Sắc pháp Thức về sau.

ĐỨC PHẬT CÓ DẠY: CHÚNG SANH CÓ NGHIỆP LÀ THAI TẠNG - NGHIỆP LÀ CETANA a. TRẠNG THÁI: sự tác động, điều hành, đôn đốc đến các pháp tương ưng (những pháp đồng sanh chung) b. PHẬN SỰ: tập hợp các pháp đồng sanh cùng hướng về cảnh bắt lấy đối tượng TỨ Ý NGHĨA TÂM SỞ TƯ c. SỰ THÀNH TỰU: có sự phối hợp, điều khiển, sắp đặt các pháp tương ưng d. NHÂN CẦN THIẾT: có 3 danh uẩn là Thọ, Tưởng và Thức uẩn (vì nó là Hành uẩn nên cần phải có Thọ Tưởng và Thức)

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 74

4/ TÂM SỞ TƯ CETANĀ CETASIKA 1/ SẮC TƯ (phần Sắc pháp: đối tượng của con mắt): Sở Hữu Tư hiệp Nhãn Thức để tác thành sự ghi nhận Cảnh Sắc (tâm sở Tư khi nó hợp và đồng sanh với tâm nhãn thức để tác thành sự ghi nhận cảnh sắc)

2/ THINH TƯ: Sở Hữu Tư hiệp Nhĩ Thức (nhĩ thức thọ xả quả PHÂN thiện, quả bất thiện) để tác thành sự ghi nhận Cảnh Thinh. LOẠI 3/ KHÍ TƯ: Sở Hữu Tư hiệp Tỷ Thức để tác thành sự ghi nhận có 6 Cảnh Khí (tâm thuộc tỷ thức nương với tỷ căn để tác

thành sự (6 cảnh ghi nhận cảnh khí) nương 4/ VỊ TƯ: Sở Hữu Tư hiệp Thiệt Thức để tác thành sự ghi nhận với 6 Cảnh Vị (Tâm để nương thần kinh thiệt để bắt cảnh vị) căn) 5/ XÚC TƯ: Sở Hữu Tư hiệp Thân Thức để tác thành sự ghi nhận Cảnh Xúc (đất, lửa, gió) (tâm sở Tư hợp với thân thức để tác thành sự ghi nhận cảnh xúc, cảnh xúc ở đây là sự xúc chạm, mà sự xúc chạm là Đất Lửa Gió mới tạo được cảnh xúc, Nước không thể tạo cảnh xúc vì nước là phần sắc tế) 6/ PHÁP TƯ: Sở Hữu Tư hiệp Ý Thức để tác thành sự suy nghĩ, hồi tưởng, ghi nhận Cảnh Pháp (nội phần bên trong)

PHẦN HÀNH CETANA

a. trong tâm Bất b. trong Siêu thế: Tuệ (tâm sở trí tuệ - tuệ quyền) thiện và thiện thuộc diệt các kiết sử (thân kiến, hoài nghi, giới cấm thủ, Hiệp thế (tâm thuộc dục ái và sân, ái sắc, ái vô sắc, ngã mạn, phóng dật, hiệp thế): tạo nghiệp, vô minh), Cetanā chỉ hỗ trợ điều hành các pháp lưu giữ chủng tử và tác tương ưng và nhất là bát chánh đạo (chánh kiến, thành cho quả về sau. chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định)

Tư xuất hiện trong tất cả Tâm

Đồng hiện hữu với 51 Tâm Sở còn lại
NHỮNG
ĐIỀU CẦN Liên hiệp với các thể tánh Thiện, Bất Thiện, Vô ký
GHI NHỚ:
Tương ưng với Tứ Danh uẩn (Thọ, Tưởng, Hành, Thức)
Bất tương ưng với Sắc uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 75

BUỔI 34 – 15.06.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN Sự gom Tâm và Tâm sở an trú vào 1 điểm, 1 đối I.5/ TÂM SỞ NHẤT tượng là Ekaggatā (chú tâm trên 1 đối tượng, 1 đề HÀNH (ĐỊNH) - mục, 1 vấn đề nào đó thì được gọi là Ekaggatā) EKAGGATĀ Xâu kết các pháp liên kết nhau cùng an trú trong => eka = một (1) ; cảnh là Ekaggatā (vì không có pháp nào sanh lên mà agga= cao tột chỉ có mình nó, phải có rất nhiều chi pháp khác đồng => ekaggatā = là điểm sanh chung, xâu kết những pháp liên kết lại) cao tột, nhứt điểm, Giữ Tâm quân bình không lay động trong cảnh là nhứt hành, định Ekaggatā (không bị chao đảo, không bị bắt cảnh này cảnh kia) Gìn giữ các Pháp trên một đối tượng là Ekaggatā (phải có sự chú Tâm, sự gom Tâm, sự xâu kết, sự gìn giữ các Pháp trên 1 đối tượng mới được gọi là Nhất Hành) PHÂN LOẠI ĐỊNH

a/ ĐỊNH THÔNG THƯỜNG (sát na b/ CẬN ĐỊNH: tu c/ NHẬP ĐỊNH (trú định): thông thường làm việc gì tập thiền định đi trên 1 đối tượng cũng cần có đính để tập trung vô gần tới nhập duy nhất): có sự làm (vẽ, hát, chơi đàn ... vẫn có định, gần sát chú tâm hoàn toàn định, định trên 1 sát na) nhập định trên đề mục

a. TRẠNG THÁI: không loạn động, không chao động trước đối tượng b. PHẬN SỰ: gom các Danh pháp đồng sanh quy về 1 mối (gom những Tâm sở và Tâm đồng sanh chung

TỨ Ý NGHĨA với nó quy về 1 đối tượng duy nhất) TÂM SỞ NHẤT c. SỰ THÀNH TỰU: hiện bày sự yên tĩnh, yên trú HÀNH vững vàng trong cảnh

d. NHÂN CẦN THIẾT: có Thọ Lạc, sự an lạc, an vui và nhất là sự vắng mặt của Si Phóng dật và Si Hoài nghi (phải có thọ lạc mới có thể đạt cận định hay định được, và phải có sự vắng mặt của Si phóng dật và Si hoài nghi mới có định được -> phải giữ thân cho được an lạc)

ĐỨC PHẬT CÓ DẠY : "THÂN YÊN LẶNG DẪN ĐẾN TÂM YÊN LẶNG, TÂM YÊN LẶNG DẪN ĐẾN PHIỀN NÃO YÊN LẶNG".

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 76

5/ TÂM SỞ NHẤT HÀNH (ĐỊNH) - EKAGGATĀ

Đối nghịch của EKAGGATĀ là: 2 si Tâm (Tâm si thọ xả hoài nghi, Tâm si thọ xả phóng dật) Định (Nhất hành) - EKAGGATĀ trong các Tâm: Thọ khổ (Thân thức thọ khổ), Thọ ưu (2 Tâm sân): để định trên 1 đối tượng - Tâm sở tinh tấn: phối hợp để giúp Tâm định trên cảnh trái ý nghịch lòng - Tâm sở Tư: lôi kéo điều hành Định là thiền, là thiền chi (các chi thiền), là tên gọi của Thiền (Sơ, Nhị, Tam, Tứ Thiền)

có mặt trong tất cả Tâm (Tâm bất thiện, Tâm vô nhân, Tâm dục giới, Tâm đáo đại, Tâm siêu thế đều có mặt hết, làm việc để định trên 1 đối tượng: định thông thường, định cận định hoặc nhập định)

NHỮNG Đồng hiện hữu với 51 Tâm Sở còn lại ĐIỀU CẦN Liên kết cùng các thể tánh Thiện, Bất Thiện, Vô ký (tâm GHI NHỚ: Quả hay Duy tác đều có mặt)

Tương ưng với Tứ Danh uẩn (Thọ, Tưởng, Hành, Thức)

Bất tương ưng với Sắc uẩn

JĪVITA: mạng, vì nó bảo tồn đời sống danh pháp tồn tại 3 sát na: sanh, trụ, diệt I.6/ TÂM SỞ MẠNG INDRIYA: quyền, vì có khả năng cai quản, kiểm soát QUYỀN – JĪVITINDRIYA các pháp đồng sanh cùng làm 1 phận sự JĪVITINDRIYA: cai quản sự tồn tại của các pháp gọi là Mạng quyền

1/ DANH MẠNG QUYỀN: bảo tồn đời sống danh pháp tồn tại 3 sát na tiểu (sanh, trụ, diệt) PHÂN LOẠI 2/ SẮC MẠNG QUYỀN: bảo tồn đời sống sắc pháp tồn tại 51 MẠNG sát na tiểu (bằng 17 sát na tâm) 17 sát na tâm sanh diệt sanh diệt thì Sắc Pháp mới diệt, Sắc Mạng quyền gìn giữ Sắc pháp QUYỀN sanh khởi lên tồn tại trong 51 sát na tiểu 17 sát na tâm x 3 sát na tiểu = 51 sát na tiểu sát na Sanh (sát na tiểu đầu tiên): là khởi đầu của Sắc pháp sát na Diệt (cuối cùng): là sát na thứ 51 là Sắc pháp diệt 49 sát na giữa: gọi là sát na trụ

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 77

6/ TÂM SỞ MẠNG QUYỀN – JĪVITINDRIYA

1 Sắc pháp sanh lên, nó tồn tại cho đến 17 sát na Loài thảo mộc Danh Tâm (sanh diệt sanh diệt ... 17 sát na Tâm như vậy thì cũng có sắc mạng quyền sắc pháp nó mới diệt, sanh diệt chậm hơn Tâm 17 lần). mạng quyền và Sắc Mạng Nghĩa là Tâm sanh 17 lần thì sắc pháp nó mới diệt. Tâm nhưng khác với quyền khởi sanh lên, thì sắc pháp sanh theo, mà sắc pháp sanh thì chúng sanh có sanh đồng nó không có diệt liền giống như Tâm. thức tánh là do thời vào lúc Sắc pháp chậm hơn Danh pháp (Tâm) 17 lần nghiệp tạo (là ta được bà Mỗi 1 sát na tâm có 3 sát na tiểu (sanh trụ diệt) rồi tâm khác sanh lên (lại sanh trụ diệt).... liên tục như vậy => nó cũng có sắc mẹ thọ thai 17 sát na Tâm x 3 sát na tiểu = 51. Trong 17 sát na Tâm tố để gìn giữ và đồng thời như vậy, 1 sát na Tâm đầu tiên sanh lên thì Sắc pháp cho cây sống, hoại diệt lúc sanh theo tồn tại, mà nó ta chết. Ví dụ : bây giờ có 17 cái bánh (Tâm), mỗi cái bánh có 3 không có thức màu : xanh - vàng – đen / xanh = sanh; vàng = trụ; đen tánh nên sắc = diệt mạng quyền + khi sắc pháp sanh ngay màu xanh của cái bánh đầu của thảo mộc tiên = Sắc sanh khởi khác chúng + khi sắc pháp diệt ngay màu đen của cái bánh cuối cùng = Sắc diệt sanh có Tâm) + còn lại = Sắc trụ

Chết là sự chấm dứt Mạng quyền – JĪVITINDRIYA

a. TRẠNG THÁI: bảo trì, bảo tồn, chăm nom các pháp đồng sanh chung với nó TỨ Ý NGHĨA b. PHẬN SỰ: làm cho các pháp đồng sanh được tồn TÂM SỞ tại thọ mạng trong 3 sát na tiểu rồi nó mới diệt MẠNG c. SỰ THÀNH TỰU: các pháp đồng sanh được tồn QUYỀN tại sống còn đến sát na diệt (sát na tiểu mà thôi) d. NHÂN CẦN THIẾT: là phải có Thọ uẩn, Tưởng uẩn và Thức uẩn

Tâm sở Mạng quyền KHÔNG Tâm, Tâm Tâm, Mạng quyền PHẢI là pháp sanh ra các Tâm, sở diệt thì Tâm sở vừa bảo hộ các Tâm sở khác mà nó chỉ làm chính Mạng sanh thì Tâm, Tâm sở phận sự nuôi dưỡng bảo tồn quyền cũng Mạng khác và cũng các pháp đồng sanh (như nước bị diệt quyền tự bảo hộ nuôi hoa, bảo mẫu nuôi em bé ...) cũng sanh chính mình.

có mặt trong tất cả Tâm Đồng hiện hữu với 51 (121 tâm) Tâm Sở còn lại
NHỮNG
Hiệp cùng các thể tánh Tương ưng với Tứ Danh
ĐIỀU CẦN
Thiện, Bất Thiện, Vô ký uẩn
GHI NHỚ:
Bất tương ưng với Sắc uẩn
VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 78

BUỔI 35 – 22.06.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

Manasī: nơi tâm, nơi ý
7/ TÂM SỞ TÁC Ý - Kāra: làm, tạo tác
Manasikāra: tạo tác nơi ý (tác ý) hoặc là sự chú ý

MANASIKĀRA CETASIKA

MANASIKĀRA CETASIKA: gom thâu đối tượng làm thành cảnh cho Tâm

a. TRẠNG THÁI: là cách hướng dẫn pháp tương ưng bắt cảnh trọn vẹn b. PHẬN SỰ: làm cho Tâm, Tâm Sở sanh chung với nó phối hợp bắt níu lấy cảnh TỨ Ý NGHĨA TÂM SỞ c. SỰ THÀNH TỰU: hướng tâm đến cảnh (vd 1 TÁC Ý người lái tàu hướng tàu về 1 điểm đến) d. NHÂN CẦN THIẾT: là phải có cảnh (phải có đối tượng, phải có cảnh quá khứ hoặc hiện tại hoặc vị lai gì cũng được)

PHÂN LOẠI TÁC Ý

1/ Như Lý Tác Ý - Yoni So Manasikāra 2/ Phi Như Lý Tác Ý - Ayoni So yoni: trung tâm, nguyên nhân, duyên, Manasikāra điều kiện tạo Ayoni so manasikāra - Phi như lý so: đúng, hợp, thích nghi, tương ưng tác ý (vụng tác ý) : là không lưu ý đúng pháp đến những gì liên quan đến nhân yoni so: chú ý đúng theo pháp duyên, nghiệp quả hay không chú Yoni so manasikāra - Như lý tác ý: ý đến những thực tính pháp, hoặc khéo tác ý đúng chân pháp, đúng không hiểu biết thiếu trí tuệ. nhân duyên sanh khởi các pháp

ĐỨC PHẬT CÓ DẠY: DO NHƯ LÝ TÁC Ý, NÀY CÁC TỶ KHEO, CÁC GIÁC CHI CHƯA SANH ĐƯỢC SANH KHỞI, VÀ CÁC GIÁC CHI ĐÃ SANH ĐI ĐẾN TU TẬP VIÊN MÃN.

1/ Chú ý đến cảnh 2 ĐẶC TÍNH TÁC Ý 2/ Tạo thành cảnh cho Tâm (ngoại, nội) (Sắc, Thinh, Hương, Vị, Xúc là cảnh ngoại, Cảnh Pháp là cảnh nội)

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 79

1/ Tác ý thành cảnh: sự chú tâm hướng tâm đến cảnh nó tạo thành cảnh cho tâm (tâm sở tác ý sanh lên hướng về đối tượng, bắt lấy cảnh đó để tạo thành cảnh cho tâm biết được)

2/ Tác ý thành lộ tâm: tâm sở Tác ý này sanh lên trong tâm Ngũ Môn hướng tâm (tâm khán ngũ môn) để mở đường cho lộ ngũ phát sanh. Khi có cảnh đến làm thành cảnh cho tâm (vd cảnh sắc tiếp xúc con mắt, đụng vô con mắt là hệ thần kinh nhãn, thì nó 3 THỂ LOẠI truyền tín hiệu vô trong dòng tâm thức, đụng vô hộ kiếp, rồi từ hộ kiếp qua rúng động, dứt dòng, rồi khán ngũ môn mới sanh lên. Khi TÁC Ý tâm khán ngũ môn sanh lên để nó hướng về con mắt, hướng về đối tượng đi vào mắt thì nó mở đường cho lộ tâm sanh. Khi đó nhãn thức sanh để bắt cảnh sắc, và 1 loạt lộ trình tâm phát sanh sau như đến tiếp thâu, quan sát, xác định, đổng tốc thì được gọi là tác ý thành lộ tâm hay tác ý thành lộ ngũ Ngũ môn hướng tâm: Là tâm hướng đến 5 cảnh Sắc, Thinh, Khí, Vị, Xúc; khi 5 cảnh này xuất hiện chi phối tâm hộ kiếp (tâm Hữu phần). Tâm khán ngũ môn là tâm khai mở lộ ngũ môn để ngũ song thức phát sanh.

3/ Tác ý thành đổng lực: sanh lên trong Ý môn hướng tâm, tâm sở Tác ý sanh lên trong Tâm Khán ý môn, là tâm làm nhiệm vụ xác định cảnh, khai mở cho lộ đổng tốc phát sanh (7 sát na đổng tốc Javana) nên được gọi là tác ý thành đổng lực Tâm Khán Ý Môn là tâm làm nhiệm vụ xác định (Voṭṭhapana) cảnh pháp và khai mở cho tâm đổng tốc

(tâm tốc hành - Javana) sinh khởi. Do đó tâm này còn được gọi là " tác ý thành thực đổng tốc ".

1/ Tích trữ thiện nghiệp trong quá khứ: trước đời sống này có sự tích luỹ, tu tập, tích trữ thiện nghiệp nhất là những thiện nghiệp có liên hệ đến trí tuệ

NHÂN SANH 2/ Ở nơi có Chánh pháp (pháp đúng, pháp cao, thật sự là
NHƯ LÝ TÁC Ý chánh pháp) hay có Bậc Thiện trí thức (bậc có hiểu biết về
Đạo Pháp, nhân quả, nhân duyên...)
YONI SO
MANASIKĀRA 3/ Thân cận bậc Thiện trí thức có 5
4/ Được nghe Chánh pháp
5/ An trú Thân, Khẩu, Ý trong Thiện pháp

có mặt trong tất cả Tâm Đồng sanh với 51 Tâm (121 tâm) Sở còn lại
NHỮNG
Hiệp cùng các thể tánh Tương ưng với Tứ Danh
ĐIỀU CẦN
Thiện, Bất Thiện, Vô ký uẩn
GHI NHỚ:
Bất tương ưng với Sắc uẩn
VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 80

VỀ DANH PHÁP: có 7 Tâm sở biến hành là Xúc, Thọ, Tưởng, Tư, Nhất hành, Mạng quyền, Tác ý + Tâm: 8 PHÁP BẤT 1 Tâm sanh lên phải có đầy đủ 8 danh pháp bất ly như LY vậy Sắc pháp và VỀ SẮC PHÁP: cũng có 8 sắc bất ly là Tứ đại (gồm Đất, Danh pháp có Nước, Lửa, Gió) và Sắc, Khí, Vị, Vật thực. sự giống nhau Bất kỳ Sắc pháp dù nhỏ hay lớn đến đâu cũng phải có sắc của nó (sắc) (xanh đỏ tím vàng...); dù vật chất nhỏ hay lớn tới đâu đi nữa vẫn có mùi của nó (khí) (thơm hôi chua ....); bất kỳ sắc pháp nào cũng có vị của nó (vị) (chua ngọt đắng cay lạt mặn ngọt...); sắc Vật thực còn gọi là sắc dưỡng tố để nuôi những sắc pháp khác được tồn tại (vật thực) BUỔI 36 – 29.06.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

II. TÂM SỞ BIỆT CẢNH -
PAKIṆṆAKA CETASIKA.
Có 6:
"Vi" + căn "takk"
"vi" : là đặc biệt,
II.1 TÂM SỞ TẦM -
"takk" : là suy gẫm, suy tư, ý niệm, tư duy
VITAKKA CETASIKA
Vi" + căn "takk"= Vitakka: Suy gẫm, suy tư một cách đặc biệt

Nâng cao các Tâm sở đồng sanh chung đến đối tượng ĐẶC TÍNH Nâng cao các Tâm sở đồng sanh chung đến đối CHÁNH YẾU tượng. Áp đặt các Tâm sở lên đối tượng: áp các Tâm CỦA VITAKKA sở cùng nâng lên với nó rồi áp đặt vào đối tượng đó Quăng ném các Tâm sở vào đối tượng: Tâm sở Tầm sanh lên, quăng kéo tất cả những Tâm sở khác ném lên đối tượng đó

a. TRẠNG THÁI: đem các pháp đồng sanh đi đến cảnh (quăng ném lên cảnh)

b. PHẬN SỰ: Làm cho Tâm - Tâm sở tiếp xúc cảnh TỨ Ý NGHĨA TÂM SỞ c. SỰ THÀNH TỰU: Tâm và Tâm sở đồng sanh gặp TẦM được cảnh d. NHÂN CẦN THIẾT: phải có cảnh (đối tượng) và 3 uẩn ngoài ra (Tâm sở Tầm thuộc Hành uẩn nên phải có 3 uẩn là Thọ Tưởng Thức đồng sanh chung)

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 81

II.1 TÂM SỞ TẦM - VITAKKA CETASIKA

Sự suy tư, suy nghĩ, tầm cảnh: đó là đặc tính của Tầm Làm cho mất ngủ do Tầm (khi bị mất ngủ là do chính Tâm sở Tầm này làm việc, nó bắt cảnh nên làm cho mất ngủ) Khi muốn an định Tâm nhưng Tâm bất an suy nghĩ, bắt cảnh sai khác: cũng do Tầm (muốn được an định thì phải an trú Tầm) Khi thiền Tầm áp Tâm liên tục trên đối tượng Tác ý là hướng Tâm đến đối tượng, Tầm thì quăng Tâm áp đến đối tượng Tầm khi được nâng cao phát triển đầy đủ sẽ trở thành chi Tầm trong thiền Trong Siêu thế thì Tầm trở thành Chánh Tư duy (khi TS Tầm sanh trong Tâm siêu thế, nó trở thành 1 trong Bát chi đạo là Chánh tư duy, TS Tầm này suy tư áp đặt trên đối tượng quan tâm là Niết bàn - vì đối tượng của Tâm siêu thế là Niết bàn. Có nghĩa là nó sẽ là suy nghĩ chân chánh do đã có sự suy tư áp đặt vào đối tượng là Niết bàn nên trở thành Chánh tư duy)

PHÂN LOẠI TẦM

1/ Sắc 2/ Thinh 3/ Khí 4/ Vị 5/ Xúc 6/ Pháp tầm tầm tầm tầm tầm tầm

Ác bất thiện TẦM TƯ DUY TẦM có 3 có 2

1/ Dục tầm: 2/ Sân 3/ Não hại 1/ Tà tư duy: 2/ Chánh tư tầm cầu về tầm: sự tầm: tìm không đúng duy: pháp dục vọng sân hận, cách hãm thực tính đúng (như (sự ham nóng nảy hại người pháp, không vô thường, muốn Sắc bức xúc khác đúng với khổ, vô ngã) Thinh Khí Vị những pháp Xúc) thật.

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 82

II.1 TÂM SỞ TẦM - VITAKKA CETASIKA 1/ Nghĩ đến 1 tướng thiện: nghĩ đến thiện pháp mạnh đã làm để đánh bật tư tưởng bất thiện ra, không cho nó được tồn tại nữa, để trị tham dục tướng, sân hận tướng, si mê tướng là cách tạm thời giải thoát trong lúc đánh văng những ác pháp đó ra ngoài khỏi dòng tâm thức. ĐỨC PHẬT 2/ Quan sát những nguy hiểm của các Tà Tầm: quan CÓ DẠY 5 sát những vấn đề tai hại, nguy hiểm đem

đến hậu CÁCH AN quả ghê tởm, làm cho Tâm ghê tởm. Quan sát tà tầm TRÚ TẦM để thấy sự nguy hiểm, ghê tởm của những pháp này VÀO THIỆN để đánh bật ra khỏi dòng tâm thức mình. PHÁP 3/ Không lưu ý đến những cảnh ấy: không nghĩ đến những đối tượng đó nữa, ngoảnh mặt làm ngơ.

4/ Quán sát sự sinh diệt của các cảnh ấy: xem nó khởi lên và diệt đi của ác pháp làm cho Tà Tư duy giảm đi từ từ, từ thô đến tế. 5/ Nghiến răng, dán chặt lưỡi lên nóc họng, lấy Tâm chế ngự Tâm: để đánh bại những pháp bất thiện đó.

Sự khác biệt của 3 Tâm sở: TƯ - TÁC Ý - TẦM

TƯ: TÁC Ý: TẦM: Đôn đốc các pháp đồng Hướng tâm đến Quăng tâm trên sanh để làm phận sự đối tượng đối tượng

Không phối hợp với ngũ song thức (nhãn nhỉ tỷ thiệt thân - thiện và bất thiện)

Phối hợp với 44 Tâm Dục giới (54-10) + 11 Tâm Sơ thiền (3 Sắc giới + 8 Siêu thế) (Tâm sở Tầm chỉ có trong
NHỮNG Tâm Sơ thiền)
ĐIỀU CẦN
Hiệp cùng 3 thể tánh Thiện - Bất thiện - Vô ký
GHI NHỚ:
Tương ưng với Tứ danh uẩn (Thọ Tưởng Hành Thức)
Bất tương ưng với Sắc uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 83

BUỔI 37 – 06.07.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN VICĀRA - TỨ, là: II.2 TÂM SỞ TỨ - - Suy xét trên đối tượng VICĀRA CETASIKA - Quan sát đi quanh cảnh 1 cách đặc biệt Vi : đặc biệt - Dán áp Tâm liên tục trên đối tượng Car: đi thênh thang, bất - Dò xét, quán sát, điều nghiên đối tượng 1 cách định khắng khít, chặt chẽ

Sự khác biệt giữa TẦM (Vitakka) và TỨ (Vicāra)

TẦM TỨ + ví như con ong bay áp đến hoa => ví như con ong bay lượn quanh sen hoa sen để quan sát + ví như chim đang đập cánh bay => ví như chim đang bay lượn trên lên không trung + ví như đánh vào trống => ví như âm vang

a. TRẠNG THÁI: là cách trông nom cảnh

b. PHẬN SỰ: làm cho Tâm và Tâm sở đồng sanh chung với nó khắng khít với cảnh liên tục TỨ Ý NGHĨA TÂM SỞ TỨ c. SỰ THÀNH TỰU: đã khắng khít được cảnh, siết chặt làm cho các pháp tương ưng với nó nhận biết được cảnh đó, không cho xa lìa cảnh d. NHÂN CẦN THIẾT: phải có cảnh (đối tượng) và 3 uẩn ngoài ra (Tâm sở Tứ thuộc Hành uẩn, Thọ Tưởng Thức: Danh uẩn)

1/ Sắc Tứ (khi Tứ liên hệ với cảnh sắc: quan sát cảnh sắc, điều nghiên cảnh sắc) PHÂN 2/ Thinh Tứ (quan sát âm thanh) 3/ Khí Tứ (mùi) LOẠI TỨ 4/ Vị Tứ (nếm: vị ngọt cay

đắng) 5/ Xúc Tứ (sự xúc chạm)

6/ Pháp Tứ (thành phần thuộc nội phần bên trong)

Không có mặt trong Ngũ song thức: vì 5 đôi thức chỉ là loại Tâm làm việc 1 cách máy móc do tác động 1 cách tự nhiên phát sanh lên, không cần có Tầm Tứ. NHỮNG Có mặt trong 44 Tâm Dục giới (54-10) + 11 Tâm Sơ thiền ĐIỀU CẦN (3 Sắc giới sơ thiền + 8 Siêu thế sơ thiền) + 11 Tâm Nhị thiền (3 Sắc giới nhị thiền + 8 Siêu thế nhị thiền) GHI NHỚ: Hiệp cùng 3 thể tánh Thiện - Bất thiện - Vô ký Tương ưng với Tứ danh uẩn Bất tương ưng với Sắc uẩn VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 84

II.3 TÂM SỞ THẮNG Adhi + Muc: phóng thích GIẢI - ADHIMOKKHO Adhimokkha: phóng thích Tâm ra khỏi HOÀI NGHI CETASIKA để tiến đến đối tượng, quả quyết, khẳng định, phán quyết, thắng giải

a. TRẠNG THÁI: là cách quyết định phá tan trạng thái lưỡng lự (vì khi còn có sự phân vân lưỡng lự thì khởi tâm lên phóng thích ra khỏi trạng thái lưỡng lự đó) TỨ Ý NGHĨA TÂM SỞ b. PHẬN SỰ: làm cho Tâm quyết chắc trong cảnh THẮNG GIẢI không do dự

c. SỰ THÀNH TỰU: đã có sự quyết đoán cảnh thực hiện

d. NHÂN CẦN THIẾT: cần có cảnh để phân đoán, phán quyết, hay quyết định

PHÂN LOẠI PHÁN QUYẾT

1/ Tà quyết: đúng quyết 2/ Chánh quyết: đúng sai, sai quyết đúng quyết đúng, sai quyết sai

Không có mặt trong Ngũ song thức (Nhãn Nhỉ Tỷ Thiệt
Thân - thiện và bất thiện) + SI hoài nghi = 11
NHỮNG
Có mặt trong 110 Tâm (121 Tâm - 11)
ĐIỀU CẦN
GHI NHỚ: Tương ưng với Tứ danh uẩn
Bất tương ưng với Sắc uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 85

BUỔI 38 – 13.07.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

II.4 TÂM SỞ CẦN - Vīra: người chuyên cần nỗ lực VIRIYA CETASIKA Viriya: cố gắng, nỗ lực, trợ giúp, nâng đỡ, cần mẫn, siêng năng, chịu đựng

4 KHÍA CẠNH CỦA TÂM SỞ CẦN

1/ Tấn 3/ Cần giác 4/ Chánh tinh tấn: 2/ Tấn lực: sức quyền: điều chi: tinh cần tích cực trong việc mạnh không hành, cai đưa đến giác diệt nghiệp luân hồi thối lui trước quản ngộ để chứng đạt Niết nghịch pháp Bàn

a. TRẠNG THÁI: cách siêng năng, chịu đựng

b. PHẬN SỰ: trợ giúp các pháp đồng sanh không
TỨ Ý NGHĨA lui sụt
TÂM SỞ
CẦN c. SỰ THÀNH TỰU: không lui sụt
d. NHÂN CẦN THIẾT: có điều lo âu, điều làm rúng động Tâm như : cảnh già, đau, chết, cảnh khổ

1/ TÀ CẦN: siêng năng trong tà pháp. (ví dụ: tích cực làm ăn lừa gạt...) PHÂN LOẠI CẦN 2/ CHÁNH CẦN: Tứ Chánh cần (Thận cần, Trừ cần, Tu cần, Bảo cần) (lời giảng: phải có tu tập theo tứ chánh cần mới tiến hoá được)

THẬN CẦN: TRỪ CẦN: TU CẦN: những BẢO CẦN: là cẩn khi mà ác thiện pháp nào những thận: cố pháp sanh chưa sanh: thiện gắng gìn thì nỗ lực như bố thí, từ, pháp nào giữ cho ác phải diệt nó, bi, hỉ, về thân đã sanh, pháp đừng tinh cần tinh chưa làm tốt phải bảo sanh bằng tấn dùng đẹp thì mình trì, gìn giữ tâm chánh mọi cách phải làm cho cho được niệm diệt ác pháp những thiện lớn mạnh ra khỏi đời pháp chưa sống của sanh nỗ lực mình cho nó phát sanh

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 86

II.4 TÂM SỞ CẦN - VIRIYA CETASIKA

1/ Khổ sanh 2/ Khổ già 3/ Khổ bệnh
BÁT THẢM CẦN -
SANVEGAVATTHU 4/ Khổ chết 5/ Khổ địa ngục 6/ Khổ bàng sanh
THÊ THẢM
7/ Khổ ngạ quỷ 8/ Khổ Atula
CẶP 1: Công việc đã thành tựu/ sắp làm (lời giảng: khi làm xong sự việc này, nghĩ đến việc khác chưa làm, khởi siêng năng hay sắp làm nghĩ đến còn nhiều việc khác nữa nên khởi siêng năng lên) CẶP 2: Đi đường về đến/ gần sắp đi (lời giảng: khi mà về đến thì thấy thời gian đi quá nhiều, còn có quá nhiều công việc bê trễ chưa làm phải lo làm hay sắp đi thì thấy quá nhiều công việc BÁT ĐOAN chưa làm để đi nên phải lo làm, khởi siêng năng) CẦN CẶP 3: Bệnh hoạn vừa hết bệnh/ vừa nhuốm bệnh có 4 đôi (lời giảng: khi hết bệnh nhớ lại lúc đang bệnh không làm được gì, khởi lên tâm phải làm việc để bù thời gian đã không làm được hoặc khi chưa bệnh thì cố gắng làm trong những lúc không bệnh vì còn khả năng làm được để hoàn thành)

CẶP 4: vật thực thiếu ăn/ đủ ăn (lời giảng: khi thiếu ăn thì cố gắng làm để không thiếu ăn, bị đói nên siêng năng làm việc hay khi đã đủ ăn thì càng phải tác ý siêng năng hơn để làm việc không để bị đói kém, thiếu ăn)

Không có mặt trong 15 Tâm quả vô nhân + 1 Khán ngũ môn (bởi vì các Tâm này sanh lên không cần phải có sự cố gắng tích cực) = 16 NHỮNG ĐIỀU CẦN Có mặt trong 105

Tâm (121 Tâm - 16) GHI NHỚ: Hiệp cùng 3 thể tánh: Thiện – Bất thiện – Vô ký

Tương ưng với Tứ danh uẩn

Bất tương ưng với Sắc uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 87

BUỔI 39 – 20.07.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

II.5 TÂM SỞ HỶ - Pī: là hân hoan, thích thú, hoan hỉ Pīti: hân hoan, vui thích, hứng thú, mừng, phấn PĪTI CETASIKA khởi, sảng khoái, hạnh phúc, no lòng, phấn chấn, hài lòng, sung sướng

1/ Hỷ thiện: - Vui mừng, hoan hỷ với hạnh phúc người khác (khi thấy người khác được hạnh phúc, gìau sang, tốt đẹp, gia đình hạnh phúc ... thì mình vui mừng với hạnh phúc người khác, tâm mình khởi lên sự hoan hỷ, cảm xúc vui mừng với hạnh phúc của người khác) - Hoan hỷ trong các thiện nghiệp (như bố thí, làm việc thiện, giúp đỡ người khác, tu tiền, hành những công đức HỶ nào đó) có 3 loại - Ở đây hoan hỷ, sau đây hoan hỷ, trong cả 2 trạng thái người hành thiện đều hoan hỷ. - Hỷ trong thiền chi (tầm tứ phỉ lạc định)

2/ Hỷ bất thiện: - mừng vui thoả thích trong các dục - hân hoan khi chiến thắng kẻ thù - hỷ lạc trong khi tham được thành tựu

3/ Hỷ vô ký: là hỷ của các vị Alahan

1/ Tiểu hỷ: loại hỷ khi phát sanh có cảm giác rờn rợn nổi da gà khắp cơ thể nhưng kéo dài không lâu

2/ Sát na hỷ (đản hỷ hay quang hỷ): là loại hỷ chỉ thoáng PHÂN qua, khi phát sanh nó có cảm giác ánh sáng phát ra từ LOẠI HỶ cơ thể giống như ánh chớp rồi mất

3/ Hải triều hỷ: là loại hỷ khi phát sanh có cảm giác từng lượn sóng ngày càng dâng cao tựa như thuỷ triều lên

4/ Khinh hỷ: là loại hỷ khi phát sanh làm cho có cảm giác thân nhẹ nhàng dường như bốc lên cao

5/ Sung mãn hỷ (sẩm hỷ): là loại hỷ khi phát sanh có cảm gíac no vui đượm nhuần khắp cơ thể và tồn tại lâu dài khiến hành giả có cảm giác thật hạnh phúc

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 88

a. TRẠNG THÁI: có sự vui mừng, phấn khởi, thoả thích với cảnh (khác cảm thọ vì cảm thọ nhận hưởng cảnh, thọ cảnh vui, nhận cảnh được mong muốn)

b. PHẬN SỰ: làm cho Thân lạc - Tâm hỷ TỨ Ý NGHĨA TÂM SỞ HỶ c. SỰ THÀNH TỰU: tâm được hưng phấn, no lòng, bừng lên (khác sự thành tựu của cảm thọ là tâm được an vui)

d. NHÂN CẦN THIẾT: Thọ uẩn, Tưởng uẩn và Thức uẩn (Tâm sở Hỷ này thuộc Hành uẩn, khác với nhân cần thiết của Thọ hỷ là thân yên tĩnh và tâm an lạc)

Đặc điểm của tâm sở Hỷ này là tạo thích thú, hoan hỷ đối tượng

Pīti tạm thời khắc phục triền cái, oán ghét, sân hận hay bất toại nguyện

Thọ hỷ chỉ là hưởng cảm giác thôi (thụ động)

Còn Tâm sở Hỷ là làm cho phấn khởi thích thú...(chủ động)

Có mặt trong 62 Tâm thọ Hỷ ngoại trừ ngũ thiền (4 tham hỷ, 1 quan sát hỷ, 1 ưng cúng vi tiếu, 12 DGTH hỷ, 12 sắc giới hỷ, 32 siêu thế hỷ)

NHỮNG Hiệp cùng 3 thể tánh: Thiện – Bất thiện – Vô ký

ĐIỀU CẦN

Đồng sanh Thọ Hỷ (Hỷ sanh thì thọ Hỷ cũng sanh)

GHI NHỚ:

Tương ưng với Tứ danh uẩn

Bất tương ưng với Sắc uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 89

BUỔI 40 - 27.07.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

II.6. TÂM SỞ DỤC - Từ căn Chad : là mong muốn, ước muốn CHANDA CETASIKA Pīti : ý muốn làm, mong muốn làm nhưng chưa có pha lẫn Thiện, Bất thiện hay Vô ký

1/ THAM DỤC: là khát vọng tầm cầu duyên theo lục trần (sắc - thinh - hương - vị - xúc - pháp trần), là 1 trong 5 triền cái thuộc pháp Bất thiện (sự ham muốn hưởng thụ thú vui trong đời sống)

2/ PHÁP DỤC: là ý muốn chân chánh, sự ước muốn chân DỤC chánh, dục như ý túc. (là sự ước muốn làm thiện pháp như có 3 bố thí, hành thiền, tạo phước báo, giữ giới, muốn tu tập loại những pháp cao...) (Tham thiền: sự ước muốn thành tựu những thiện pháp)

3/ TÁC DỤC: sự mong muốn làm của các vị A La Hán (một vị A La Hán không còn pháp bất thiện hay pháp thiện mà họ sống bằng tâm duy tác, nên ý muốn của họ chỉ có thể gọi là tác dục) (muốn độ đời, độ người)

Dục không có mặt trong hai Tâm Si (Hoài nghi, Phóng dật)

Dục có mặt trong Tâm sân (lời giảng: vì tâm sân sanh lên sẽ có ý muốn tàn phá, đập đổ, huỷ diệt đối tượng làm mình sân)

Dục Tâm sở không có mặt trong 18 Tâm Vô nhân (lời giảng: ngũ song thức (nhãn nhĩ tỷ thiệt thân thức), 2 tiếp thâu, 3 quan sát, khán ngũ môn, khán ý môn, ưng cúng vi tiếu: không có Tâm Sở Dục đồng sanh chung, là Tâm Vô Nhân làm việc 1 cách máy móc do sự tác động của căn - cảnh nên ko có mong muốn), làm việc Tục sinh, Hộ kiếp, Tử cũng đều không có Tâm sở Dục; ngay cả hai Tâm quan sát làm việc tục sinh (quan sát

thọ xả quả bất thiện: tục sinh vào những chúng sanh khổ: súc sanh, ngạ quỷ, Atula, địa ngục, qsat thọ xả quả thiện: tục sinh làm người lạc vô nhân (là người không có 3 nhân thiện Vô tham Vô sân Vô si – là người bị tật nguyền trong lúc thọ thai đã bị, 2 tâm quan sát này làm việc tục sinh, sẽ làm luôn cả hộ kiếp, luôn cả tử thì không có dục đồng sanh chung) cũng đều không có Tâm sở Dục vì Tâm tục sinh làm cả 3 phận sự. TỤC SINH TÂM NÀO THÌ TỬ TÂM ĐÓ, nhưng tử tâm nào thì chưa chắc tục sinh tâm đó vì còn do nhân thiện hay bất thiện trong quá khứ.

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 90

a. TRẠNG THÁI: có sự hy vọng, mong mỏi cho được cảnh b. PHẬN SỰ: làm cho tâm mong mỏi tìm kiếm
TỨ Ý NGHĨA cảnh
TÂM SỞ
DỤC c. SỰ THÀNH TỰU: được cảnh mong muốn
d. NHÂN CẦN THIẾT: có cảnh đáng mong mỏi, đáng ao ước

Không có mặt trong 18 Tâm vô nhân và 2 Tâm Si

Có mặt trong tất cả tâm còn lại (101 Tâm: 10 Tâm Bất thiện, 24 Tâm Dục giới, 27 Tâm Đáo đại, 40 Tâm Siêu
NHỮNG thế)
ĐIỀU CẦN
Hiệp cùng 3 thể tánh: Thiện – Bất thiện – Vô ký
GHI NHỚ:
Tương ưng với Tứ danh uẩn

Bất tương ưng với Sắc uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 91

BUỔI 41 – 03.08.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

Nhóm 2: TÂM SỞ BẤT THIỆN - AKUSALA
CETASIKA (14 tâm)
AKUSALA – Bất thiện, có 5 nghĩa:
1. Bệnh hoạn (đem đến sự đau khổ, đau đớn)
2. Không tốt đẹp (xấu, dơ bẩn)
3. Không khôn khéo (bị Tham Sân Si che mờ lý trí)
4. Lầm lỗi (làm những lỗi sai lầm)
5. Tạo quả khổ (làm việc bất thiện sẽ cho quả khổ)
II/ TÂM SỞ THAM III/ TÂM SỞ SÂN I/ TÂM SỞ SI PHẦN - PHẦN - PHẦN - MOCATUCACETASIKA LOTIKACETASIKA MOCATUKACETASIKA Được gọi là Tâm sở Gom những Tâm sở có Gom những Tâm sở Bất thiện Biến hành liên hệ câu hữu với có

liên hệ câu hữu vì cả 4 Tâm sở này Sân, bắt lấy đối tượng với Tham, dính mắc đều có mặt trong tất tựu lại thành chung đối tượng, tụ lại cả các Tâm Bất thiện nhóm được gọi là Sân thành chung nhóm có 4 gồm: phần 1/ SI - MOHA có 3 gồm: có 4 : 2/ VÔ TÀM - 1/ THAM - LOBHO 1/ SÂN - DOSO AHIRIKAṂ 2/ TÀ KIẾN - DIṬṬHI 2/ TẬT - ISSĀ 3/ VÔ QUÝ - 3/ NGÃ MẠN - 3/ LẬN - ANOTTAPPAṂ MĀNO MACCHARIYAṂ 4/ PHÓNG DẬT - 4/ HỐI - KUKKUCCAṂ UDDHACCAṂ

IV/ TÂM SỞ HÔN PHẦN – V/ TÂM SỞ HOÀI NGHI

THĪDUKACETASIKA – có 2 : VICIKICCHĀCETASIKA

1/ HÔN TRẦM - THĪNACETASIKA

2/ THỤY MIÊN -

MIDDHACETASIKA

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 92

I/ TÂM SỞ SI PHẦN - MOCATUCACETASIKA

I.1/ TÂM SỞ SI – MOHA MOHA: Trạng thái mê mờ lầm lạc, u tối làm ngăn che sự sáng suốt, không cho thấy rõ thực tánh pháp Từ căn Muh: mê mờ, lầm SI: Không biết điều đáng biết, biết điều không đáng lạc biết

a. TRẠNG THÁI: mờ ám, không hiểu biết điều đáng biết trái với trí tuệ b. PHẬN SỰ: che ngăn sự sáng suốt không cho TỨ Ý NGHĨA thấy thực tính pháp TÂM SỞ SI c. SỰ THÀNH TỰU: có sự mờ ám, tối tăm

d. NHÂN CẦN THIẾT: không khéo dùng tâm, vụng tác ý

SI LÀ CỘI RỄ, LÀ CĂN GỐC CỦA CÁC PHÁP BẤT THIỆN, LÀ 1 TRONG 3 NHÂN BẤT THIỆN

a. TRẠNG THÁI: không có trí tuệ

b. PHẬN SỰ: làm cho tự mình cùng các pháp TỨ Ý NGHĨA đồng sanh mê muội VÔ MINH c. SỰ THÀNH TỰU: che khuất bản thể tướng bên trong d. NHÂN CẦN THIẾT: do có Pháp lậu (dục lậu, hữu lậu, kiến lậu, vô minh lậu)

SỰ GIỐNG VÀ KHÁC NHAU GIỮA SI VÀ VÔ MINH

a. GIỐNG: không hiểu biết (ngu si, u tối)

b. KHÁC: SI VÔ MINH

Về sự thành tựu và nhân # Về sự thành tựu và nhân cần thiết: nhân cần thiết là cần thiết: nhân cần thiết là không khéo dụng tâm (ví pháp lậu, dục lậu, kiến lậu, như nước sơn đen) hữu lậu (ví như vật bị sơn đen) # Chỉ hoạt động trong các # Hoạt động bao trùm tam pháp bất thiện giới # Tác thành các pháp bất # Tác động đến các pháp thiện trực tiếp đồng sanh bằng cách gián tiếp che khuất thực tính pháp

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 93

AVIJJĀ – Vô minh: không biết rõ, không thấu rõ các pháp thực tính 1/ Bất tri Khổ: không thông hiểu về sự khổ của ngũ thủ uẩn (không hiểu được thân ngũ uẩn này chính là do chấp thủ mà thành hoặc không biết cái thân này có những sự khổ như nào) 2/ Bất tri Tập: không thông hiểu tập khởi của Khổ (tập khởi ở đây chính là tham, nó chính là nguyên nhân gây ra khổ) 3/ Bất tri khổ Diệt: Không thông hiểu sự diệt khổ (sự chấm dứt đau khổ là Niết Bàn) 4/ Bất tri Đạo lộ khổ diệt: không thông hiểu con đường đưa đến diệt khổ (con đường đó là bát chánh đạo, chúng ta đều hiểu trên những lời dạy của Đức Phật để lại CÓ 8 ĐIỀU chứ không thấu hiểu thực sự như bậc Thánh Nhân)

KHÔNG 5/ Bất tri Quá khứ: không biết rằng mình đã từng hiện hữu ở quá khứ, có kiếp sống quá khứ (không tin và BIẾT RÕ: không hiểu được kiếp quá khứ, chúng ta chỉ đoán mò mà thôi, nên chúng ta biết về nó rất mù mờ) 6/ Bất tri Vị lai: không biết rằng mình sẽ có mặt trong tương lai, có kiếp sống sau 7/ Bất tri Quá khứ, Vị lai: không biết có đời sống quá khứ và vị lai, tức là đời sống vui khổ hiện tại bị chi phối bởi quá khứ, và sở hành hiện tại ảnh hưởng đến tương lai (mình không nhận ra tại sao mình khổ đau, bệnh hoạn, bức xúc, may mắn... mình ko nhận ra nó là do nhân quá khứ, và việc làm của mình hiện tại mình cũng ko biết nó ảnh hưởng đến vị lại như nào)

8/ Bất tri Pháp duyên khởi y tương sinh: không biết duyên khởi các pháp sanh do nhân quả liên quan

Có mặt trong 12 tâm Bất thiện

Hiệp với thể tánh Bất thiện

NHỮNG

ĐIỀU CẦN Thuộc tánh Bất thiện

GHI NHỚ:

Tương ưng với Tứ danh uẩn

Bất tương ưng với Sắc uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 94

BUỔI 42 – 11.08.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

I/ TÂM SỞ SI PHẦN -

MOCATUCACETASIKA

I.2/ TÂM SỞ VÔ TÀM – Vô tàm - Ahirika: trạng thái không hổ thẹn, không

AHIRIKA CETASIKA xấu hổ, không mắc cỡ, không có lương tâm đối

A + hirika: Không hổ thẹn với tội lỗi

Tàm: Thẹn, xấu hổ

VÔ TÀM TÀ KIẾN, MÊ TÍN => chẳng những không hổ thẹn mà đi chung còn tự hào với những điều lầm lạc với: NGÃ MẠN => đã sai, không biết hổ thẹn mà còn vênh vênh tự đắc với điều sai quấy của mình

PHẪN NỘ => không còn biết thẹn tội lỗi là gì, bất chấp tất cả những hành động có thể gây hại đến người khác

VÔ TÀM, có 2 cách

1/ Theo đời: làm 2/ Theo đạo: tạo Theo pháp tu: lõa thể - những điều sai trái thân khẩu ý ác không thờ bộ phận sinh dục người đời chê trách hề hổ thẹn xấu hổ nam nữ, thờ bò, chó

a. TRẠNG THÁI: không có sự xấu hổ với các điều tội lỗi, ác, xấu
TỨ Ý
NGHĨA b. PHẬN SỰ: Thực hiện các điều ác xấu tội lỗi
TÂM SỞ VÔ
TÀM c. SỰ THÀNH TỰU: Không lui sụt với các ác pháp
d. NHÂN CẦN THIẾT: Không biết tự trọng

Có mặt trong 12 tâm Bất thiện

Hiệp các thể tánh Bất thiện
NHỮNG
ĐIỀU CẦN Thuộc giống Bất thiện
GHI NHỚ:
Tương ưng với Tứ danh uẩn
Bất tương ưng với Sắc uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 95

I/ TÂM SỞ SI PHẦN - MOCATUCACETASIKA

I.3 TÂM SỞ VÔ QUÝ (ÚY) Quý: sợ hãi - Úy: sợ sệt, sợ hãi – ANOTTAPPA CETASIKA Anottappa : “Na” + ”ava” + ”tapp”: không ray rứt, không khó chịu, không ghê sợ tội lỗi

VÔ TÀM + VÔ QUÝ: cả 2 luôn đi chung, hễ có sự không e dè, không sợ hãi tội lỗi thì sẽ không ghê sợ tội lỗi, được ví như 1 người trần truồng và 1 tên sát thủ

a. TRẠNG THÁI: không ghê sợ đối với ác pháp

TỨ Ý b. PHẬN SỰ: Thực hiện tội lỗi, ác hạnh
NGHĨA
TÂM SỞ c. SỰ THÀNH TỰU: Không rụt rè không sợ hãi khi
VÔ QUÝ làm ác d. NHÂN CẦN THIẾT: Không tôn trọng người khác
Đồng sanh cùng 12 tâm Bất thiện

Hiệp các thể tánh Bất thiện
NHỮNG
ĐIỀU CẦN Thuộc giống Bất thiện
GHI NHỚ:
Tương ưng với Tứ danh uẩn
Bất tương ưng với Sắc uẩn

VÔ TÀM - AHIRIKA & VÔ QUÝ - ANOTTAPPA là 2 pháp làm phá tan mọi việc trên thế gian (tàn ác, hãm hại, tham ô, tranh cướp…)

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 96

I/ TÂM SỞ SI PHẦN - MOCATUCACETASIKA Là Trạng thái chuyển động bên trên, không trụ vững, chập chờn, dao động, không định phóng I.4 TÂM SỞ PHÓNG DẬT tâm – UDDHACCA CETASIKA U: trên Như vó ngựa vừa chạm đất vội lìa ngay để U: trên + căn Dhu: chao chạm vào điểm khác động, rung chuyển Phóng dật: nhàn hạ, Như cá bị vớt lên khỏi nước vùng vẫy rảnh rang, không cái gì bó buộc Như Tâm vừa bắt cảnh lại bị kéo rời sang cảnh Dật: nhàn rỗi, buông khác thả, phóng đãng, mông Như mây vừa tụ bị gió thổi tan khác lung Như bụi thổi tung toé

a. TRẠNG THÁI: có sự không yên tịnh
TỨ Ý
NGHĨA b. PHẬN SỰ: làm cho tâm không an trụ chắc chắn
TÂM SỞ trong cảnh lâu
PHÓNG c. SỰ THÀNH TỰU: tâm không yên tĩnh bị dao
DẬT động
d. NHÂN CẦN THIẾT: không khéo tác ý, vụng tác ý

Có mặt trong 12 tâm Bất thiện

Hiệp cùng thể tánh Bất thiện

NHỮNG Thuộc giống Bất thiện
ĐIỀU CẦN
Tương ưng với Tứ danh uẩn
GHI NHỚ:
Bất tương ưng với Sắc uẩn

Là 1 trong 5 triền cái đối nghịch chi thiền lạc

MOHA - AHIRIKA - ANOTTAPPA - UDDHACCA Là khai cuộc dẫn đầu cho các Tâm sở bất thiện và hiện hữu chung trong 12 Tâm bất thiện, được gọi Tâm sở Bất thiện biến hành

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 97

BUỔI 43 – 17.08.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

II/ TÂM SỞ THAM PHẦN - LOTIKACETASIKA

Thái độ bám chặt vào các đối tượng được coi là tốt, đẹp, mĩ miều, hấp dẫn nương qua các căn II.1 TÂM SỞ THAM: (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý) được gọi là Tham LOBHACETASIKA Tham + Tà kiến: bám giữ, nắm chặt các quan kiến Từ căn Lub: bám chặt sai lầm (sự tham bám, nắm chặt, nắm giữ đeo niú vào, cột lại, bám níu, những quan kiến tư kiến sai lệch sai lầm, sự mê khát vọng, ái luyến tín, mê muội) “lubhatīti =

lobha: Bám chặt vào, gọi là Tham” Tham + Ly tà có ngã mạn: thì bám thủ những gì thuộc về riêng mình (có một sự bám thủ vào những gì riêng về mình, có sự so sánh cao cống hơn thua)

Thủ - UPĀDĀNA: bám chặt, nắm giữ mạnh mẽ, thủ, tham tích cực

PEMA - tình thương TAṆHĀ - ái dục RĀGA - khát ái, đắm nhiễm

PIYA - yêu dấu, thương mến KĀYA - sự thân yêu NANDI - vui thú

ABHIJJHĀ - muốn được ICCHĀ - nguyện vọng

=> những từ diễn tả luyến ái tuỳ theo mức độ nặng nhẹ khác nhau

a. TRẠNG THÁI: chấp dính cảnh (làm cho những
Tâm sở đồng sanh chung chấp dính cảnh)
TỨ Ý NGHĨA b. PHẬN SỰ: làm cho Tâm dính mắc cảnh
TÂM SỞ
THAM c. SỰ THÀNH TỰU: không buông rời cảnh
d. NHÂN CẦN THIẾT: ưa gặp, thích gặp trong pháp trói buộc (mình thích những thứ đẹp đẽ, mê ly, ngon lành)

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 98

II.1 TÂM SỞ THAM: LOBHACETASIKA

PHÂN LOẠI THAM có 3

Dục ái Sắc ái Vô sắc ái

chúng ta có tu tập để lên những cảnh trời cao cỡ nào thì vẫn không thoát khỏi những luyến ái, chấp giữ vào thứ tốt đẹp của cảnh trời đó

2. Mất lợi 3. Được danh

1. Được lợi 8 PHÁP THẾ GIAN 4. Mất danh
– 8 NGỌN GIÓ
ĐỜI
8. Đau khổ 5. Được khen
7. Hạnh phúc 6. Bị chê

1-3-5-7 : duyên cho THAM 2-4-6-8 : duyên cho SÂN

Có mặt trong 8 tâm Tham

Hiệp cùng thể tánh Bất thiện

Thuộc giống Bất thiện
NHỮNG
ĐIỀU CẦN Đồng tương hợp với 2 thọ Hỷ và Xả

GHI NHỚ:

Tương ưng với Tứ danh uẩn

Bất tương ưng với Sắc uẩn

Làm công tác Đổng tốc

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 99

BUỔI 44 – 24.08.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

II/ TÂM SỞ THAM PHẦN -

LOTIKACETASIKA

Dis: thấy, biết

Ditthi: quan kiến, quan điểm

II.2 TÂM SỞ TÀ KIẾN - Micchā Diṭṭhi: Tà kiến: Là sự thấy sai không đúng

DIṬṬHICETASIKA với sự thật, nhận thức với một quan điểm không đúng với thực tánh pháp

SammaDiṭṭhi: Chánh kiến

1/ Tà kiến thông thường: là thấy sai sự vật, ta, của ta

SAKKĀYADITTHI: Thân kiến tính theo 5 uẩn, mỗi uẩn có 4 loại: PHÂN LOẠI a/ Thấy sắc uẩn là Tự ngã b/ Thấy sắc uẩn trong Tự ngã PHÁN c/ Thấy tự ngã có Sắc uẩn QUYẾT d/ Thấy tự ngã trong Sắc uẩn => 4 loại x 5 uẩn (sắc thọ tưởng hành thức) = 20 loại tà kiến liên hệ thân kiến

2/ Tà kiến đặc tính:

Thấy sai các pháp thực tính, kiến thủ Uppādanaditthi (chấp thủ về quan kiến sai lầm) (vô thường thấy thường, thường còn bất biến, linh hồn trường cửu) Thấy sai trong các pháp tà ngụy (tu theo phái loã thể... mà cho là đúng)

TÀ KIẾN CỐ ĐỊNH, TÀ KIẾN CHÁNH có 3: YẾU, có 2:

1/ Vô 2/ Vô hữu 3/ Vô Thường kiến Đoạn kiến nhân kiến: kiến: sau khi hành Không có chết là hết, kiến: 62 Tà kiến, đưa đến rất nhiều nhân tạo hành động không vấn đề xảy ra trong đời sống tác, tất cả không quả báo, nhân, của mình ngẫu nhiên chúng sanh do không hành, sự kết hợp tứ quả không tin đại, khi chết nhân quả trở về cát bụi.

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 100

II.2 TÂM SỞ TÀ KIẾN - DIṬṬHICETASIKA

1/ Tiếng nói của người khác: truyền thuyết, suy luận DUYÊN siêu hình, những lời hư nguỵ không đúng sự thật theo SANH chân pháp (nghe người khác nói làm cho mình phát sanh KHỞI TÀ sự dính mắc theo) KIẾN có 2: 2/ Không như lý tác ý (không khéo tác ý, ba phải, ai nói gì nghe đó, không phát sinh trí tuệ để suy xét vấn đề)

1/ Có khuynh hướng Tà kiến (người có khuynh hướng tư tưởng liên hệ đến tà kiến), Thường kiến (thích những NHÂN chủ trương về thường kiến: có đấng thần linh tạo hoá, tạo ra thứ gì đó thường hằng bất biến), Đoạn kiến (chết SANH TÀ là hết, không có kiếp sau) KIẾN, có 5: 2/ Thân cận người Tà kiến

3/ Hờ hững với Chánh pháp (không quan tâm khi nghe nói đến Chánh pháp)

4/ Nhiều suy luận sai lầm (suy nghĩ về hưởng dục lạc, đời sống thú vui là tối thượng, ăn ngon sống trong nhung lụa là hạnh phúc tối thượng, hoặc Niết bàn là cõi đáng được hưởng thụ nên cố gắng tu niệm để về cõi Niết bàn hưởng ngọc ngà châu báu, hoặc điều bất khả tư nghì, năng lực thiền định thần thông, hoặc bàn tán về nghiệp quả => làm cho điên đảo sai lầm cuồng trí và tà tín

5/ Không khéo vượt ra sai lầm (không đủ sức và trí tuệ để vượt ra)

4 ĐIÊN ĐẢO PHÁP

1/ Vô 2/ Khổ cho 3/ Vô ngã cho là ngã 4/ Bất tịnh cho là tịnh: thường là Lạc (không có tự ngã nào thân bất tịnh (gồm tóc cho là trong thân mình, mà lông móng răng da thịt thường mình cho là có, vô hình gân xương máu mủ mình không thể thấy đờm nhớt .... mà mình được) cho là đẹp, là tịnh)

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 101

II.2 TÂM SỞ TÀ KIẾN - DIṬṬHICETASIKA

a. TRẠNG THÁI: khắng khít, cố chấp với điều không đúng với chân lý

TỨ Ý NGHĨA b. PHẬN SỰ: suy xét sai sự thật TÂM SỞ TÀ KIẾN c. SỰ THÀNH TỰU: chấp cứng theo sự sai lầm

d. NHÂN CẦN THIẾT: không gặp bậc Hiền trí

Có mặt trong 8 tâm Tham Hợp tà

Hiệp cùng thể tánh Bất thiện

Thuộc giống Bất thiện

NHỮNG Đồng tương hợp với 2 thọ Hỷ và Xả

ĐIỀU CẦN Đồng sanh với 2 nhân Tham và Si GHI NHỚ: Làm công tác đổng tốc Javana (7 sát na đổng tốc tạo nghiệp, tạo nhân cho nghiệp kiếp hiện tại, kiếp sau, kiếp tới và cho quả liên tục về sau)

Tương ưng với Tứ Danh uẩn

Bất tương ưng với Sắc uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 102

II/ TÂM SỞ THAM PHẦN - LOTIKACETASIKA

II.3 TÂM SỞ NGÃ MẠN Māna: tự đắc, tự kiêu, tự cao, tự mãn, so sánh – MĀNACETASIKA giữa mình và người, ngạo mạn, tự tôn, tự ti mặc cảm từ căn Man: chập, chồng lên nhau Tự hào điều mình có hơn người gọi là ngã mạn

Kiêu hãnh về: MỘT SỐ Sanh Chủng, Họ Tộc, Sức Khỏe, Tuổi Thanh Niên, Đời PHÁP NÓI Sống, Lợi Lộc, Sự Lễ Kính, Sự Trọng Vọng, Sự Tôn VỀ NGÃ Vinh, Tuỳ Tùng, Tài Sản, Dung Sắc, Học Vấn, Biện Tài, MẠN, KIÊU Bậc Lão Thành, Khất Thực, Danh Dự, Oai Nghi, Thần HÃNH Thông, Danh Tiếng, Giới Hạnh, Thiền Chứng, Nghề Nghiệp, Tài Cao, Khoáng Đạt, Địa Vị, Sự Sung Túc

9 SỰ Ỷ (hơn - bằng - thua)

Nhóm hơn, có 3: Nhóm bằng, có 3: Nhóm thua, có 3: 1/ Hơn ỷ Hơn 1/ Bằng ỷ Hơn 1/ Thua ỷ Hơn 2/ Hơn ỷ Bằng 2/ Bằng ỷ Bằng 2/ Thua ỷ Bằng 3/ Hơn ỷ Thua 3/ Bằng ỷ Thua 3/ Thua ỷ Thua

a. TRẠNG THÁI: có sự lừng lẫy, kiêu căng, tự phụ

TỨ Ý NGHĨA b. PHẬN SỰ: thúc đẩy làm cho các pháp tương TÂM SỞ ưng lừng lẫy NGÃ MẠN c. SỰ THÀNH TỰU: cống cao, tự đại

d. NHÂN CẦN THIẾT: có đối tượng so sánh

Có mặt trong 8 tâm Tham Ly tà

Hiệp cùng thể tánh Bất thiện Thuộc giống Bất thiện

NHỮNG Đồng tương hợp với 2 thọ Hỷ và Xả
ĐIỀU CẦN
Đồng sanh với 2 nhân Tham và Si
GHI NHỚ:
Làm công tác đổng tốc Javana
Tương ưng với Tứ Danh uẩn Bất tương ưng với Sắc uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 103

BUỔI 45 – 31.08.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

III/ TÂM SỞ SÂN PHẦN –
MOCATUKACETASIKA
Dosa: sân, nóng giận, phẫn nộ
III.1 TÂM SỞ SÂN –
Buồn rầu (SOKA), khóc than (PARIDEVA), khó chịu
DOSACETASIKA
(DOMANASSA), sát hại (HIṂSA), ác ý (PALĀSA),
Căn Du: khó chịu phẫn nộ (KODHA), khiếp đảm (BHERAVA), sợ hãi
(BHAYA)

a. TRẠNG THÁI: thân tâm nóng nảy, thô tháo

b. PHẬN SỰ: làm cho tâm nóng nảy, thiêu đốt huỷ
TỨ Ý NGHĨA diệt đối tượng
TÂM SỞ
SÂN c. SỰ THÀNH TỰU: phạm ác nghiệp, phá hoại, gây tổn hại cho mình, người hoặc cả 2
d. NHÂN CẦN THIẾT: có cảnh vật, đối tượng bất khả ý thiếu hiểu biết hay thiếu lý trí

Nguyên nhân phát khởi TÂM SÂN có 2

Ái ngã (tự thương mình, tự Ái sở ngã (những gì thuộc về tôn mình, coi mình là số 1) mình)

Nhóm 1: 1/ người ấy đã làm hại tôi 2/ người ấy đang làm hại tôi 3/ người ấy sẽ làm hại tôi CÓ 3 NHÓM TỪ 2 NHÂN Nhóm 2 (thuộc về sở ngã): 1/ người ấy đã làm hại người thân của tôi TRÊN DO BỞI 2/ người ấy đang làm hại người thân của tôi SUY TƯ THEO 3/ người ấy sẽ làm hại người thân của tôi

3 THỜI Nhóm 3: 1/ người ấy đã làm lợi đến kẻ thù của tôi 2/ người ấy đang làm lợi đến kẻ thù của tôi 3/ người ấy sẽ làm lợi đến kẻ thù của tôi Và còn nhiều nguyên nhân khác như: buồn tủi, cô đơn, chán đời, gia đình bất hoà, công việc thất bại, thất tình, lo âu, sầu muộn ...

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 104

III.1 TÂM SỞ SÂN – DOSACETASIKA

=> Là nguyên nhân đưa đến sự phát sanh Tâm sở Sân trong đời sống hàng ngày rất thường xuyên, đầy đủ

=> bản thể của Tâm Sân này là pháp đưa đến sự tai hại rất trầm trọng làm cho thân bại danh liệt, nhà cửa tan nát, cho nên cố gắng giữ tâm mình luôn tỉnh giác, thức tỉnh, ghi nhớ, cần khéo tác ý

ĐẶC TÍNH NGƯỜI NẶNG VỀ SÂN có 6:

1/ Hung 2/ Thù 3/ Bạc ơn 4/ Nâng 5/ Ganh 6/ Bỏn xẻn dữ oán (bội ân) cao mình tỵ

Hiệp cùng 2 tâm Sân (vô trợ, hữu trợ)

Thuộc thể tánh Bất thiện

Thuộc giống Bất thiện (do thuộc giống, thuộc tánh nên chỉ cho sanh về cõi xấu, cõi ác hợp với nó) Sanh trong 11 cõi Dục giới (4 cõi Khổ và 7 cõi Dục giới NHỮNG và những cõi thiền sắc giới, Vô sắc giới thì nó không sanh được) ĐIỀU CẦN Hiệp cùng 1 thọ (thọ Ưu) GHI NHỚ: Làm công tác đổng tốc Javana (tạo nghiệp ngay trong kiếp hiện tại, gieo nhân ác thì bị quả trong kiếp hiện tại, kiếp sau, kiếp tới và những kiếp dài dài về sau)

Tương ưng với Tứ Danh uẩn

Bất tương ưng với Sắc uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 105

BUỔI 46 – 07.09.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

III/ TÂM SỞ SÂN PHẦN – MOCATUKACETASIKA I + căn SU: đố kỵ, ganh ghét, tật đố III.2 TÂM SỞ TẬT (GANH ISSĀ: sự ganh tỵ, ganh tức với sự thành công của TỴ) - ISSĀ CETASIKA người khác, không chịu được khi thấy người khác hơn mình

a. TRẠNG THÁI: Là sự đố kỵ, ganh ghét với phần hơn hay sự thành đạt của người khác b. PHẬN SỰ: không vừa lòng với phần hơn, phần trội nổi của người TỨ Ý NGHĨA TÂM SỞ TẬT c. SỰ THÀNH TỰU: tránh mặt, quay lưng với phần hơn của kẻ khác d. NHÂN CẦN THIẾT: danh lợi, tài sản, hạnh phúc, sự thành đạt của kẻ khác hơn mình

LÒNG GANH TỴ THƯỜNG PHÁT KHỞI TRONG ĐỜI

Cùng Cùng môi trường Cùng chí Nghèo Người ganh nghề hoạt động hướng ganh giàu thú

Ganh vì Ganh vì tín Ganh vì sự trọng Ganh vì sự tôn Ganh vì sự lợi lộc ngưỡng vọng danh tiếng vinh vinh danh cúng dường

Hiện hữu trong 2 tâm Sân (vô trợ, hữu trợ)

Hiệp cùng thể tánh Bất thiện

Thuộc giống Bất thiện

NHỮNG Tương hợp với Thọ Ưu

ĐIỀU CẦN

Đồng sanh với 2 nhân Sân và Si

GHI NHỚ:

Làm công tác đổng tốc Javana

Tương ưng với Tứ danh uẩn

Bất tương ưng Sắc uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 106

III/ TÂM SỞ SÂN PHẦN – MOCATUKACETASIKA Giấu nhẹm sự thành đạt, sự thịnh vượng của III.3 TÂM SỞ LẬN - mình MACCHARIYAṀ CETASIKA Macchariya: Bỏn xẻn, sang Che dấu, làm cho không ai biết sự thành đạt tham, keo kiệt, hà tiện, bòn của mình sẽ có hoặc đã có rít Căn Mã: đừng, không được Không muốn cho ai những gì thuộc về mình Accha: Trong sạch, tinh khiết, chói sáng, hiển lộ Không muốn chia sẻ cái mình có cho ai Ariya: điều cao quý, tốt đẹp Macchariyaṁ: Đừng, không Không muốn, ngăn cản không cho người được cho điều cao quý, tốt khác cho đẹp, tinh khiết hiển lộ Thấy

người khác cho vật tốt ... tiếc nuối

Cho rồi sanh tiếc nuối

5 LOẠI BỎN XẺN

1/ Bỏn 2/ Bỏn xẻn 3/ Bỏn xẻn 4/ Bỏn xẻn dung 5/ Bỏn xẻn chỗ ở thân tộc lợi lộc sắc, danh tiếng xẻn Pháp

TRƯỜNG HỢP KHÔNG CHIA SẺ KHÔNG LÀ BỎN XẺN

Không Không Không Trục xuất Không Không thí cho cho tiền cho chỗ những khen pháp đến rượu, bạc sử ở, trú thành phần thưởng hạng người thuốc dụng xứ đến gây tác hại những kẻ mượn hoa gây tác vào việc người tới người ngạo mạn, cúng Phật, gạt hại xấu ác xung hoặc khen gẫm, trục lợi quanh tặng biết hoặc đấu đá sẽ sanh cao binh khí ngạo miệng lưỡi

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 107

III.3 TÂM SỞ LẬN - MACCHARIYAṀ CETASIKA

a. TRẠNG THÁI: che dấu tài sản hay sự thành đạt của mình

b. PHẬN SỰ: không chịu chia sớt hoặc cho người
TỨ Ý NGHĨA khác liên hệ đến tài sản của mình
TÂM SỞ
LẬN c. SỰ THÀNH TỰU: không san sẻ tài sản, bòn rít, không cho ra
d. NHÂN CẦN THIẾT: là tài sản, sự thành đạt của mình

Cho gì là cho Lực? Cho gì là cho Sắc? Cho gì là cho Lạc? Cho gì là cho Mắt? Cho gì cho Tất cả? ĐỨC THẾ TÔN GIẢNG GIẢI: "Cho ăn là cho lực / Cho mặc là cho sắc / Cho xe là cho lạc / Cho đèn là cho mắt / Cho trú xứ là cho tất cả" AI GIẢNG DẠY CHÁNH PHÁP, VỊ ẤY CHO BẤT TỬ

Có mặt trong 2 tâm Sân (vô trợ, hữu trợ)

Hiệp cùng thể tánh Bất thiện

Thuộc giống Bất thiện

NHỮNG Đồng sanh với 2 nhân Sân và Si ĐIỀU CẦN Tương hợp với 1 Thọ là Thọ Ưu
GHI NHỚ: Làm công tác đổng tốc Javana (tạo nghiệp ngay trong kiếp hiện tại, gieo nhân ác thì bị quả trong kiếp hiện tại, kiếp sau, kiếp tới và những kiếp dài dài về sau)

Tương ưng với Tứ danh uẩn

Bất tương ưng sắc uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 108

BUỔI 47 – 13.09.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

III/ TÂM SỞ SÂN PHẦN –
MOCATUKACETASIKA
Ku: xấu, quấy
III.4 TÂM SỞ HỐI - Kukkuccaṁ: Trạng thái của người bồn chồn
KUKKUCCACETASIKA lo âu, hối hận vì đã có hành động sai lầm
Kukkucca: Ân hận, Lo âu, Bối rối
NHÂN SANH HỐI
PHÂN LOẠI TÂM
HẬN, RAY RỨT
SỞ HỐI, có 4
NỘI TÂM, có 2
1/ Việc 2/ Việc 1/ Việc 2/ Việc 3/ Việc 4/ Việc ác đã làm thiện đã không đáng đáng làm không tội, nghĩ không làm làm nghĩ là nghĩ không tội, không đáng đáng nghĩ tội tội

a. TRẠNG THÁI: là cách hối tiếc, hối hận, ray rứt việc đã qua b. PHẬN SỰ: làm cho tâm bực bội ray rứt với việc TỨ Ý NGHĨA đã qua TÂM SỞ HỐI c. SỰ THÀNH TỰU: có sự ân hận, hối hận trong tâm d. NHÂN CẦN THIẾT: có việc xấu- ác, đã làm, việc lành việc phước không làm được

“Idha socati pecca socati. / Pāpakārī ubhayattha socati. / So socati so vihaññati. / Disvā kammakilitthaṃ attano.“ Ở đây sầu muộn. Sau đây sầu muộn. Trong cả hai trạng thái người hành ác đều sầu muộn. Sầu muộn, phiền khổ, vì nhận thức tính cách nhiễm ô của chính hành động mình.”

Có mặt trong 2 tâm Sân (vô trợ, hữu trợ)

Hiệp cùng thể tánh Bất thiện

Thuộc giống Bất thiện
NHỮNG
ĐIỀU CẦN Đồng sanh với 2 nhân Sân và Si
GHI NHỚ:
Tương hợp với 1 Thọ là Thọ Ưu
Làm công tác đổng tốc Javana

Tương ưng với Tứ danh uẩn - Bất tương ưng sắc uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 109

BUỔI 48 –20.09.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

IV/ TÂM SỞ HÔN PHẦN – THĪDUKACETASIKA

IV.1 TÂM SỞ HÔN TRẦM - Thena = thana = thina: là trạng thái co rút THĪNACETASIKA như lông gà trước ngọn lửa, Trạng thái ươn Hôn: hôn ám, mờ tối yếu bệnh hoạn, sự co rúm không muốn hoạt Trầm: chìm đắm, trầm mê động, không nhạy bén, sự lười biếng

dã trong bóng tối dượi, sự mất linh hoạt làm cho Tâm và Tâm Thīna căn từ The: co rút lại sở bị trì trệ

Đối nghịch với Hôn trầm là Tinh tấn a. TRẠNG THÁI: là cách lười biếng chặn đứng sự siêng năng b. PHẬN SỰ: rời bỏ tinh tấn làm cho không còn TỨ Ý NGHĨA siêng năng tích cực đưa đến ngoại lộ tâm bước TÂM SỞ vào hộ kiếp HÔN TRẦM c. SỰ THÀNH TỰU: là tâm bị lui sụt

d. NHÂN CẦN THIẾT: không khéo tác ý, vụng dụng tâm

IV.2 TÂM SỞ THUỴ MIÊN - Middha căn từ Middh: không có khả năng MIDDHACETASIKA hoạt động Thuỵ: buồn ngủ, ngủ gật Middha: trạng thái bần thần, dã dượi, buồn Miên: ngủ (Thất miên là mất ngủ, uể oải, phản ánh tâm trạng không còn ngủ, Thôi miên là khiến ai đó hăng hái, không còn năng nổ hoạt động đi vào giấc ngủ)

a. TRẠNG THÁI: không thích hợp với việc làm

TỨ Ý NGHĨA b. PHẬN SỰ: che đậy Tâm TÂM SỞ THỤY MIÊN c. SỰ THÀNH TỰU: ngủ mơ màng hay là buồn ngủ

d. NHÂN CẦN THIẾT: không khởi sinh tác ý đúng

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 110

IV/ TÂM SỞ HÔN PHẦN – THĪDUKACETASIKA

SỰ GIỐNG VÀ KHÁC GIỮA 2 TÂM SỞ HÔN TRẦM - THUỴ MIÊN

Giống nhau Mất khả năng Cùng đối Làm cho các pháp ngăn chặn sự nghịch với trở nên thô cứng, linh hoạt của các tinh tấn sượng sùng, khó pháp đồng sanh thích ứng

Khác nhau HÔN TRẦM: làm cho THUỴ MIÊN: tác động làm tâm trở nên thụ động, cho tâm và tâm sở rơi vào lười nhác trạng thái buồn ngủ

Hôn Thuỵ cái - THINAMIDDHA NĪVĀRAṆA, khi chúng phát mạnh thì sẽ trở thành chướng ngại của Thiền HÔN TRẦM - định và Đạo quả THUỴ MIÊN Thân mệt mỏi do làm việc quá độ cần nghỉ ngơi khi phát triển nhưng tâm chưa buồn ngủ, uể oải mạnh trở Các vị A La Hán không còn Hôn Thụy, nhưng khi thân thành Hôn mệt vẫn ngủ, đưa tâm vào Hộ kiếp ngay thuỵ cái Cả 2 Tâm sở Hôn trầm và Thuỵ miên phát lộ là khi sắp ngủ (có chỗ nói khi vừa thức giấc)

Ác ma hỏi Đức Thế Tôn “Sao Ngài còn nằm ngủ. Sao Ngài vẫn nằm ngủ. Sao Ngài ngủ như vậy. Như kẻ chết nằm co. Nghĩ rằng nhà trống không. Nên Ngài ngủ như vậy. Sao Ngài ngủ như vậy. Khi mặt trời đã mọc.” ĐỨC THẾ TÔN TRẢ LỜI: “Khi không còn tham ái. Với lưới triền, nọc độc. Người như vậy giải thoát. Không bị dẫn nơi nào. Ác ma, bậc Giác ngộ. Mọi sanh y diệt tận. Vị ấy nếu có ngủ. Nhà ngươi làm được gì?

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 111

IV/ TÂM SỞ HÔN PHẦN – THĪDUKACETASIKA

CHỮA TRỊ 2 PHÁP HÔN THUỴ Tác ý đến 8 khổ nạn

1/ Khổ 2/ Khổ 3/ Khổ 4/ Khổ 5/ Khổ 6/ Khổ 7/ Khổ 8/ Khổ Sanh Già Bệnh Chết Địa Bàng Ngạ Atula ngục sanh quỷ

1/ Chớ có tác ý đến nó, chớ có tưởng nhiều đến nó

2/ Quán xét pháp đã nghe đã học để làm tăng trưởng Tầm Tứ

3/ Đọc, tụng kinh 1 cách rộng rãi
TRỪ DIỆT 2
PHÁP HÔN 4/ Kéo 2 lỗ tai, xoa bóp chân
THUỴ ĐANG
5/ Đứng dậy đi rửa mắt nhìn về phía chân trời, nhìn
SANH (ĐANG lên các vì sao lấp lánh
XÂM NHẬP), có 10 cách: 6/ Tác ý đến quang tướng Nimitta (ánh sáng)
7/ Trú tâm trên chỗ đi kinh hành: tưởng trước mặt, tưởng sau lưng (lưu ý khỏang cách trước mặt hay biến chuyển sau lưng)
8/ Hướng nội không hướng ngoại (lưu ý trong tâm)
9/ Đi ngủ, nằm dáng sư tử, chánh niệm tỉnh giác, tác ý tưởng thức giấc

10/ Thức dậy phải thật mau để diệt Hôn Thụy

Có mặt trong 5 Tâm bất thiện hữu trợ (4 tham hữu trợ, 1 sân hữu trợ)
NHỮNG
ĐIỀU CẦN Hiệp cùng thể tánh Bất thiện
GHI NHỚ
GIỮA 2 Thuộc giống Bất thiện
TÂM SỞ
HÔN Tương hợp với 3 thọ là: Hỷ - Ưu và Xả
TRẦM VÀ
THỤY Đồng sanh với 3 nhân Tham, Sân và Si
MIÊN
Làm công tác đổng tốc Javana
Tương ưng với Tứ danh uẩn - Bất tương ưng sắc uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 112

BUỔI 49 –27.09.2019 – nghỉ BUỔI 50 – 03.10.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

Vi + căn Kit + Cha: nghi ngờ, ko quyết định
V/ TÂM SỞ HOÀI NGHI –
Vicikicchā: Nghi ngờ, phân vân, lưỡng lự, không

VICIKICCHĀCETASIKA quyết đoán
1/ Nghi thông thường PHÂN LOẠI NGHI, có 2 2/ Nghi đặc biệt, có 2:

a. Nghi về đạo b. Nghi về tín ngưỡng: Đức đức: tốt - xấu, Phật toàn giác toàn tri? Pháp thiện - bất thiện của Ngài có mang đến lợi ích? Ngài có đạt quả vị Phật? HOÀI NGHI VỀ THỰC TÍNH PHÁP, có 8 cách

1/ Hoài 2/ Hoài 3/ Hoài 4/ Hoài 5/ Hoài 6/ Hoài 7/ Hoài 7/ Hoài nghi Ân nghi Ân nghi nghi nghi về nghi về nghi về nghi về đức đức Ân đức Tam học Quá Vị lai Hiện lý Phật Pháp Tăng (giới, khứ tại duyên (tịnh, định, khởi tri, trí) tuệ)

HOÀI NGHI VỀ ĐỨC PHẬT, có 5 điều:

1/ Đức 2/ Hào 3/ Hào quang 6 4/ Đức Phật dùng 5/ Ngài có Phật có quang của màu của Đức song thông lực thật sự diệt thật sự đức Phật Phật phóng ra khi nhiếp phục hàng trừ vô minh chứng đắc có chiếu suy xét về tạng ngoại đạo rồi an bằng năng nhất thiết sáng nơi luận cư mùa mưa ở lực trí tuệ trí không? khuất Abhidhamma có cung trời Đạo lợi không? không? đúng và đầy đủ có thật chăng? chăng?

HOÀI NGHI VỀ ÂN ĐỨC PHÁP, có 4 điều:

1/ Sự đắc 2/ Sự thành đạt 3/ Trạng thái niết 4/ Giáo pháp của chứng 4 thánh 4 thánh quả có bàn có phải là vắng Đức Phật có phải đạo có hay hay không lặng chấm dứt khổ là 84 ngàn pháp không không uẩn không => Lời dạy của đức Phật là gì, có bao nhiêu giáo lý tất cả? Xác nhận từ Ngài Ananda: Ta nhận được từ Đức Phật là 82 ngàn pháp uẩn, Nhận từ chư Tỳ khưu (bậc Alahan) 2 ngàn pháp uẩn.

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 113

V/ TÂM SỞ HOÀI NGHI –
VICIKICCHĀCETASIKA
NGHI VỀ 3 THỜI:
Quá khứ - Hiện tại - Vị lai
Quá khứ, 1/ không biết kiếp trước 2/ Hay là kiếp trước ta có 5: có ta không? không có? 3/ Nếu kiếp trước ta có, 4/ Nếu ta là người thì là ta là gì? người như thế nào? 5/ Nếu ta là người, cách sinh hoạt của ta khi ấy ra sao?

1/ Kiếp sau ta sẽ có phải 2/ Hay là kiếp sau ta Vị lai, có 5: không? không có? 3/ Kiếp sau nếu có ta, ta 4/ Làm thế nào kiếp sau sẽ là gì? có được ta? 5/ Kiếp sau có ta, ta sẽ ra sao?

Hiện tại, có 2/ Cái gì là ta trong hiện 1/ Đây là ta phải chăng? 5: tại đây? 3/ Ta có mặt để 4/ Ta sẽ thành đạt hay thất bại làm gì? ra sao, vận mệnh như thế nào? 5/ Chúng sanh có mặt trong hiện tại từ đâu có?

a. TRẠNG THÁI: là cách hoài nghi

TỨ Ý NGHĨA b. PHẬN SỰ: làm cho lung lay, dao động, lượng lự TÂM SỞ phân vân NGHI c. SỰ THÀNH TỰU: không thể quyết đoán, không cương quyết

d. NHÂN CẦN THIẾT: không khéo tác ý

Có mặt trong Tâm Si Hoài nghi

Hiệp cùng thể tánh Bất Thuộc giống Bất thiện thiện
NHỮNG
Tương hợp với 1 thọ là: thọ Xả
ĐIỀU CẦN
GHI NHỚ Đồng sanh với nhân Si
Làm công tác đổng tốc Javana

Tương ưng với Tứ danh uẩn - Bất tương ưng sắc uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 114

PHẦN KẾT TÂM SỞ BẤT THIỆN:

TRÍ SI

TÀM VÔ TÀM
Những Tâm sở trực tiếp đối trị QUÝ VÔ QUÝ
Tâm sở Bất
PHÓNG thiện NIỆM
DẬT
VÔ THAM THAM
TRỪ
CHÁNH
TÀ KIẾN
KIẾN
THAM và
VÔ THAM
NGÃ MẠN
VÔ SÂN SÂN

TUỲ HỶ TẬT ĐỐ

BI trừ LẬN THAM

HÀNH XẢ HỐI

NHU TÂM HÔN TRẦM

NHU THÂN THUỴ MIÊN

THẮNG NGHI GIẢI

Chi TẦM HÔN THUỴ CÁI
VỀ 5 TRIỀN CÁI

Chi TỨ HOÀI NGHI CÁI
ĐỐI
Chi HỶ TRỊ SÂN ĐỘC CÁI
Chi LẠC TRẠO HỐI CÁI

Chi ĐỊNH THAM DỤC CÁI

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 115

BUỔI 51 – 25.10.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

Nhóm 3: TÂM SỞ TỊNH HẢO –
SOBHANA CETASIKA
Sobhana: Chói sáng, Rực rỡ, Tịnh hảo
Tịnh: Sạch, Tinh nguyên, Thanh tịnh
Hảo: tốt, lành, đẹp, hay, giỏi, khéo, đúng
Có 25 Tâm, chia làm 4 nhóm
I. SOBHANASĀDHĀRAṆĀ - TÂM SỞ II. VIRATIYO – TỊNH HẢO BIẾN HÀNH, có 19 tâm GIỚI PHẦN, có 3 tâm 1. TÍN - SADDHA 1. CHÁNH NGỮ - 2. NIỆM - SATI SAMMĀVĀCĀ 3. TÀM - HIRI 2. CHÁNH NGHIỆP - SAMMĀKAMMANTO 4. QUÝ - OTTAPPAṀ 3. CHÁNH MẠNG - SAMMĀ 5. VÔ THAM - ALOBHOCETASIKA ĀJĪVO 6. VÔ SÂN - ADOSA CETASIKA 7. HÀNH XẢ - TATRAMAJJHATTATĀ 8. TỊNH THÂN - KĀYA PASSADDHI 9. TỊNH TÂM - CITTA PASSADDHI 10. KHINH THÂN - KĀYALAHUTĀ III. APPAMAÑÑĀ – 11. KHINH TÂM - CITTALAHUTĀ VÔ LƯỢNG PHẦN, có 2 tâm 12. NHU THÂN - KĀYAMUDUTĀ 1/ TÂM BI - KARUNĀ 13. NHU TÂM - CITTAMUDUTĀ 2/ TÂM HỶ - MUDITĀ 14. THÍCH THÂN - KĀYAKAMMAÑÑATĀ 15. THÍCH TÂM - CITTA-KAMMAÑÑATĀ 16. THUẦN THÂN - KĀYAPĀGUÑÑATĀ 17. THUẦN TÂM - CITTA-PĀGUÑÑATĀ IV. PAÑÑINDRIYA - TUỆ 18. CHÁNH THÂN - KĀYUJJUKATĀ QUYỀN, có 1 tâm. 19. CHÁNH TÂM - CITTUJJUKATĀ

TÂM SỞ TỊNH HẢO, Ý NGHĨA TỊNH có 3 nghĩa: HẢO, có 5

là những có liên khi chúng trạng thái hện đến 3 có mặt thì Không bệnh Tốt đẹp Khôn khéo tốt, đẹp, nhân các Tâm, trong thiện "Vô Tâm sở Không tội lỗi Có quả an vui lành, tham, Vô bất thiện đúng đắn sân, Vô si" biến mất

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 116

I. SOBHANASĀDHĀRAṆĀ - TÂM SỞ TỊNH HẢO BIẾN HÀNH

I.1 TÍN – SADDHA + Lòng tin, đức tin, sự tin tưởng "Saṁ", tốt đẹp + căn "dah", thiết lập, đặt lên, để + Đặt tâm trên đối tượng 1 cách đúng đắn, chân trên, Tốt đẹp + thiết lập chánh đặt lên để trên + Trong sạch hoá Tâm, Tâm sở

+ Nghi hoặc bị tiêu trừ

+ Chánh tín

+ Diệt tà tín

1/ TÀ TÍN - MICCHĀSADDHĀ: tin sai, tin vào những điều không thật

cuồng tín: đặt niềm tin vào đối tượng 1 cách thiên nặng, cực đoan, tà kiến nặng PHÂN mê tín: tin vào các vấn đề vô căn cứ LOẠI TÍN, tin có linh hồn trường cửu bất biến có 2: tin có đấng sáng tạo chủ tin có thần linh ban phúc giáng hoạ tin vào các lễ nghi cúng tế: đốt giấy tiền vàng bạc... gửi xuống âm phủ tin vào các lối tu sai lạc như: khổ hạnh, tu hạnh bò, chó, hạnh khoả thân ...┐tin do nghe đồn có Phật, Thần... linh ứng

2/ CHÁNH TÍN - SAMMĀSADDHĀ: tin đúng, tin vào những điều thật có (như tin nghiệp, tin quả, tin vào tư nghiệp, tin vào sự giác ngộ của Đức Thế Tôn)

TÍN CÓ 2
THẬT VÀ
(PHÂN THEO
KHÔNG THẬT
NGƯỜI)
1/ Phàm Tín: 2/ Thánh Tín: + Điều KHÔNG + Điều THẬT CÓ cho niềm tin chưa niềm tin vững THẬT tin là có THẬT là KHÔNG CÓ = Tà tín vững chắc chắc không = Tà tín (vd: không tin đời vẫn có thể thể thay đổi (vd: linh hồn xuất ra sống vô thường, là thay đổi nằm (của Bậc khi người chết đi, thay đổi, là biến diệt, trong 2 loại Thánh Tu đà hoặc linh hồn vất không tin sinh tử tín trên hườn trở lên) tưởng 49 ngày chờ luân hồi trong 31 cõi) tái sinh)

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 117

BUỔI 52 – 21.11.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

I. SOBHANASĀDHĀRAṆĀ - TÂM SỞ TỊNH HẢO BIẾN HÀNH

I.1/ TÍN – SADDHA

 Trong Tâm Thiện DGTH: làm các thiện sự ly trí hoặc TÍN LÀ PHÁP hợp trí đều có tín, chánh tín khởi đầu trong thiện pháp

TỊNH HẢO, Trong Tâm Quả Thiện DGTH: làm công tác tục sinh của người nhị nhân (vô tham vô sân), tam nhân (vô ĐỒNG SANH tham vô sân vô si), tín trợ lực cho trong sạch hoá các TRONG CÁC tâm, tâm sở đồng sanh.

TÂM TỊNH HẢO Trong Tâm Duy Tác DGTH: gọi là Thánh tín NHƯ: Trong các Tâm Đáo Đại (Sắc Giới, Vô Sắc Giới): tín trợ cho Tâm được chứng đắc các tầng thiền (tín lực) Trong các Tâm Siêu Thế: tín trở nên bất động vì đã thấy rõ chân diệu pháp

2/ vì theo 3/ vì nghe 4/ vì kinh điển truyền thống người nói truyền tụng

1/ vì nghe theo 5/ vì nhân lý truyền thuyết luận siêu hình 10 ĐIỀU KHÔNG 10/ vì vị sa NÊN TIN 6/ vì đúng theo môn là bậc đạo lập trường sư của mình

9/ vì phát xuất từ 8/ vì phù hợp 7/ vì đánh giá hời nơi có uy quyền với định kiến hợt những dữ kiện

PHÂN ĐỊNH GIỮA CHÁNH TÍN VÀ TÀ TÍN

a/ Trí và Si b/ nương vào các c/ nhận xét đối tượng qua d/ có đem căn thiện và bất sở hành có phù hợp giới đến lợi ích thiện định tuệ không

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 118

BUỔI 52 – 21.11.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

I. SOBHANASĀDHĀRAṆĀ -
TÂM SỞ TỊNH HẢO BIẾN HÀNH
I.1/ TÍN – SADDHA
A. Tin Phật, có 4
ĐỨC TIN 1/ do Sắc tướng của Ngài 2/ do Âm thanh của Ngài
TAM BẢO: 3/ do Tâm bình đẳng của 4/ do nghe Pháp của Ngài
Ngài
B. Tin Pháp

1/ Do nhận định rõ Tam tướng 2/ Bát chánh đạo (vô thường - khổ - vô ngã)

C. Tin Tăng: 4 bậc thánh quả (4 đôi 8 vị)

a. TRẠNG THÁI: tin tưởng, tin vào Tam bảo, nghiệp báo nhân quả b. PHẬN SỰ: trong sạch hoá làm cho Tâm đặt để TỨ Ý NGHĨA niềm tin vào các điều chân chánh TÂM SỞ TÍN c. SỰ THÀNH TỰU: không nhơ bẩn do mê tín

d. NHÂN CẦN THIẾT: có những điều đáng tin tưởng (Tam bảo, nghiệp quả)

Có mặt trong các Tâm Tịnh hảo

Đồng sanh 24 Tâm sở tịnh hảo còn lại và 13 Tâm sở tợ tha
Hiệp cùng thể tánh Thiện, Vô ký
NHỮNG
Thuộc giống Thiện, Quả và Duy tác
ĐIỀU CẦN
GHI NHỚ Đồng sanh với 3 nhân Thiện (vô tham, vô sân, vô si)
Tương hợp với 2 Thọ: Hỷ và Xả

Tương ưng với Tứ danh uẩn

Bất tương ưng Sắc uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 119

BUỔI 53 – 28.11.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

I. SOBHANASĀDHĀRAṆĀ - TÂM SỞ TỊNH HẢO BIẾN HÀNH

I.2 TÂM SỞ NIỆM - SATI + hồi nhớ lại do gìn giữ căn sar: hồi nhớ, nhớ đến + khêu gợi đem trở lại tâm sar + a =sarati: ghi nhớ, mang theo + sự chú tâm hồi nhớ

+ mang trong tâm cái gì nghịch nghĩa với trạng thái nông cạn và lãng quên SATI nếu khéo huấn luyện sẽ đưa đến Túc + sự chú tâm xem như 1 khả năng, 1 năng lực, mạng minh - chánh niệm PUBBENIVĀSĀNUSSATI + Ghi nhận, nhận thức, tỉnh thức, biết rõ Thân ÑĀṆAM Thọ Tâm Pháp

ĐẶC a. Đối với Ác pháp
TÁNH
CỦA Gìn giữ không cho các ác pháp sinh khởi
NIỆM ĐỐI
VỚI ÁC Niệm diệt các ác pháp đã sanh
VÀ
THIỆN b. Đối với Thiện pháp
Gìn giữ không cho các thiện pháp bị bỏ quên

Để các thiện pháp được hiện khởi liên tục

THỰC TRẠNG CỦA NIỆM

Không quên Không trôi nổi Ghim sâu, chìm như tưởng sâu, ghi nhớ sâu

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 120

BUỔI 54 – 05.12.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

I. SOBHANASĀDHĀRAṆĀ - TÂM SỞ TỊNH HẢO BIẾN HÀNH I.2 TÂM SỞ NIỆM - SATI

NIỆM – SATI: ghi nhận, ghi nhớ đơn thuần (cả tục đế lẫn chân đế)

a/ Chánh niệm – SAMMASATI (sammā + sati): ghi nhận rõ, biết rõ chân đế pháp, vô thường, khổ, vô ngã

BỐN LỢI 1/ pháp tỉnh của đời 2/ pháp hằng đưa đến ÍCH CỦA sự tiến hoá CHÁNH 3/ hưởng được an 4/ hàng ngày đời sống NIỆM: vui đặc biệt hơn

Là 1 trong 7 pháp đưa đến sự giác ngộ NHÂN SANH 1/ Chánh niệm lương 2/ Tránh người lẫn và NIỆM tri hay quên GIÁC CHI có 4: 3/ Thân cận người có 4/ Chăm chú với Thân, chánh niệm vững Tâm hành động

b/ Tà niệm - MICCHĀSATI: + ghi nhận sai lệch, ghi nhớ lệch lạc, tưởng lầm lẫn + Tà niệm chắc chắn không phải do Tâm sở Niệm điều dẫn mà do Tâm sở Tưởng phối hợp

với Tham, Sân hoặc Si và Tà kiến sai sử

bố thí sẽ không có kết quả gì, chẳng đem lợi ích chi THIỆN CHO LÀ BẤT trì giới không phải thiện pháp vì nó trói buộc THIỆN đời sống chúng sanh tham thiền chả lợi ích gì, chết là hết

Thuốc cho bệnh nhân chết vì thấy để sống
BẤT THIỆN thêm sẽ khổ, cho chết tốt hơn
CHO LÀ
THIỆN Cướp người giàu giúp người nghèo ...
c/ Thất niệm – SAMMOHASATI + Mất đi sự ghi nhớ, mê muội + Phóng dật là chi pháp của thất niệm

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 121

I. SOBHANASĀDHĀRAṆĀ - TÂM SỞ TỊNH HẢO BIẾN HÀNH I.2 TÂM SỞ NIỆM - SATI

NIỆM LÀ TÂM SỞ TỊNH HẢO: có mặt trong các Tâm tịnh hảo

+ với Tâm thiện DGTH Ly trí (không có trí tuệ, sở hữu vô tri): Niệm chỉ ghi nhận các pháp tục đế, chưa thấy được thực tính pháp

+ với Tâm thiện DGTH hợp trí: Niệm ghi nhận được thực tính pháp

+ với Tâm Đáo đại (thiện sắc giới, vô sắc giới): Niệm hỗ trợ cho định được vững mạnh (niệm lực)

+ với Tâm Siêu thế (tâm đạo, tâm quả): Niệm trở thành 1 trong bát chi đạo tức chánh niệm

a. TRẠNG THÁI: cách tỉnh thức không sơ ý, không trôi nổi

TỨ Ý NGHĨA b. PHẬN SỰ: ghi nhớ, làm cho không quên TÂM SỞ NIỆM c. SỰ THÀNH TỰU: trau dồi tâm khắng khít với cảnh, canh giữ, bảo vệ 6 căn

d. NHÂN CẦN THIẾT: biết vững chắc

NIỆM TRONG TỨ NIỆM XỨ

1/ NIỆM THÂN: ghi nhận cả 2 2/ NIỆM THỌ - TÂM - PHÁP: pháp Tục đế và Chân đế ghi nhận toàn Chân đế

BUỔI 55 – 12.12.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 122

A/ NIỆM THÂN: có 6 mục 2/ Đại oai nghi: đi, đứng, 3/ Tiểu oai 1/ Hơi thở ngồi, nằm, ngồi, đứng đi. nghi

4/ 32 thể trược chia làm 2 nhóm: Địa đại và Thuỷ đại
4.1/ Nhóm ĐẤT – PATHAVĪDHĀTU, Địa đại:

1. Kesā : Tóc (mọc trên da đầu)
SƠ 2. Lomā : Lông (mọc toàn da thân)
LƯỢC 3. Nakhā : Móng (mọc 10 đầu ngón tay, 10 ngón chân)
TỨ 4. Dantā : Răng (mọc 2 hàm răng trên và dưới)
NIỆM 5. Taco : Da (bao bọc toàn thân)
XỨ 6. Maṃsaṃ : Thịt (dính với xương)
7. Nahāru : Gân (có toàn thân)
8. Aṭṭhi : Xương 9. Aṭṭhimiñjaṃ : Tủy
10. Vakkaṃ : Thận 11. Hadayaṃ : Trái tim
12. Yakanaṃ : Gan 13. Kilomakaṃ : Màng phổi
14. Pihakaṃ : Bao tử 15. Papphāsaṃ : Buồng phổi
16. Antaṃ : Ruột già 17. Antaguṇaṃ : Ruột non
18. Udariyaṃ : Vật thực mới 19. Karīsaṃ : Phẩn
20. Mattaluṅgaṃ : Óc
4.2/ Nhóm NƯỚC – ĀPODHĀTU, Thủy đại:
21. Pittaṃ : Mật 22. Semhaṃ : Đàm
23. Pubbo : Mủ 24. Lohitaṃ : Máu
25. Sedo : Mồ hôi 26. Medo : Mỡ đặc
27. Assu : Nước mắt 28. Vasā : Mỡ lỏng
29. Khelo : Nước miếng (bọt) 30. Singhāṇikā : Nước mũi
31. Lasikā : Nước nhớt trong các khớp xương
32. Muttaṃ : Nước tiểu
5/ Tứ đại: Đất, Nước, Lửa, Gió

6/ Tử thi: a/ một thi thể quăng bỏ trong nghĩa địa một, hai, ba ngày, thi thể ấy trương phồng lên, xanh đen lại, nát thối ra; b/ bị các loài quạ, diều hâu, chim, kên kên; côn trùng ăn c/ với các xương còn liên kết với nhau, còn dính thịt và máu, còn được các đường gân cốt lại, cột lại; d/ với các xương còn liên kết với nhau, không còn dính thịt nhưng còn dính máu, còn được các đường gân cột lại; với các xương còn liên kết với nhau, không còn dính thịt và máu, còn được các đường gân cột lại và chỉ còn xương không dính lại với nhau rải rác chỗ này chỗ kia, ở đây là xương tay, ở đây là xương chân, ở đây là xương ống, xương bắp vế … => Toàn xương trắng màu vỏ ốc, chỉ còn có đống xương lâu hơn 1 năm và chỉ còn có xương thối trở thành bột

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 123

B. NIỆM THỌ, có 3:

1/ Khổ Thọ 2/ Lạc Thọ 3/ Xả Thọ

Thuộc vật chất (thuộc về thân của mình), không thuộc vật
SƠ chất - Nội phần (thuộc về Tâm), Ngoại phần – Sanh, diệt

LƯỢC
TỨ
NIỆM
XỨ C. NIỆM TÂM, có 6 nhóm:
Nhóm 1: THAM - SÂN – SI
"Với tâm có tham, biết rằng tâm có tham"; hay
"Với tâm không tham, biết rằng tâm không tham"; hay
"Với tâm có sân, biết rằng tâm có sân"; hay
"Với tâm không sân, biết rằng tâm không sân"; hay
"Với tâm có si, biết rằng tâm có si"; hay
"Với tâm không si, biết rằng tâm không si"
Nhóm 2: THÂU NHIẾP (GOM LẠI) VÀ TÁN LOẠN "Với tâm thâu nhiếp, biết rằng tâm được thâu nhiếp"; hay "Với tâm tán loạn, biết rằng tâm bị tán loạn"

Nhóm 3: QUẢNG ĐẠI VÀ KHÔNG QUẢNG ĐẠI "Với tâm quảng đại, biết rằng tâm được quảng đại"; hay "Với tâm không quảng đại, biết rằng tâm không được quảng đại"

Nhóm 4: HỮU HẠN VÔ HẠN (HỮU THƯỢNG) "Với tâm hữu hạn, biết rằng tâm hữu hạn"; hay "Với tâm vô thượng, biết rằng tâm vô thượng"

Nhóm 5: Định và Không định "Với tâm có định, biết rằng tâm có định"; hay "Với tâm không định, biết rằng tâm không định"

Nhóm 6: Giải thoát và Không giải thoát "Với tâm giải thoát, biết rằng tâm có giải thoát"; hay "Với tâm không giải thoát, biết rằng tâm không giải thoát"

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 124

D. NIỆM PHÁP, có 5 nhóm:

1/ 5 triền cái: Tham dục, Sân hận, Hôn thuỵ, Trạo hối, Nghi

2/ 5 thủ uẩn: Sắc Thọ Tưởng Hành Thức

3/ 6 Nội xứ (Nhãn Nhĩ Tỷ Thiệt Thân Ý) - 6 Ngoại xứ (Sắc SƠ Thinh Khí Vị Xúc Pháp) LƯỢC TỨ 4/ Thất giác chi: Niệm - Trạch - Tấn - Hỷ - Khinh - Định - Xả NIỆM XỨ 5/ Tứ diệu đế: Khổ - Tập - Diệt - Đạo + thế nào Khổ Thánh đế? Sanh là khổ, già là khổ, chết là khổ, Sầu, Bi, Khổ, Ưu, Não là khổ, cầu không được là khổ, tóm lại Năm Thủ uẩn là khổ + thế nào là Khổ tập Thánh đế? Sự tham ái đưa đến tái sanh, câu hữu với Hỷ và Tham, tìm cầu Hỷ Lạc chỗ này chỗ kia. Như Dục Ái, Hữu Ái, Vô Hữu Ái + thế nào là Khổ diệt Thánh đế? Sự diệt tận không còn luyến tiếc Tham Ái ấy, sự xả ly, sự khí xả, sự giải thoát, sự vô nhiễm (tham ái ấy) + thế nào là Khổ diệt đạo Thánh đế? Đó là bát chi Thánh đạo, tức Chánh Kiến - Chánh Tư Duy - Chánh Ngữ - Chánh Nghiệp - Chánh Mạng - Chánh Tinh Tấn - Chánh Niệm - Chánh Định

Có mặt trong các Tâm Tịnh hảo

Đồng sanh 24 Tâm sở Tịnh hảo còn lại và 13 Tâm sở
Tợ tha
Hiệp cùng thể tánh Thiện, Vô ký
NHỮNG
Thuộc giống Thiện, Quả và Duy tác
ĐIỀU CẦN
Đồng sanh với 3 nhân Thiện (Vô Tham, Vô Sân, Vô Si)
GHI NHỚ
Tương hợp với 2 Thọ: Hỷ và Xả

Tương ưng với Tứ danh uẩn

Bất tương ưng Sắc uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 125

BUỔI 56 – 19.12.2019 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN I. SOBHANASĀDHĀRAṆĀ - TÂM SỞ TỊNH HẢO BIẾN HÀNH

I.3 TÂM SỞ TÀM - HIRI + Tàm: thẹn, xấu hổ, tự tàm hình uế, tự thẹn mình xấu + Hiri: e ngại, e dè, hổ thẹn, xấu hổ, mắc cở với các điều xấu, điều tội lỗi có thể phát sanh từ thân khẩu, nên hổ thẹn. Một số từ khác: Lương tâm (người có lương tâm nên không dám làm ác) Ngăn ngừa: cảm thấy hổ thẹn không cho thân khẩu ác pháp sanh

5 PHÁP LÀM PHÁT SANH TÀM

1/ Dòng tộc 2/ Tuổi đời 3/ Địa vị xã 4/ Học vị 5/ Phật cao quý cao hội pháp

a. TRẠNG THÁI: là cách ghét sự tội lỗi, không ưa thích tội lỗi

TỨ Ý NGHĨA b. PHẬN SỰ: là không làm việc tội lỗi TÂM SỞ TÀM c. SỰ THÀNH TỰU: là cách lui sụt với chuyện ác, xấu, né tránh tội lỗi

d. NHÂN CẦN THIẾT: là biết tự trọng

Có mặt trong các Tâm Tịnh hảo

Đồng sanh 24 Tâm sở Tịnh hảo còn lại và 13 Tâm sở
Tợ tha
Hiệp cùng thể tánh Thiện, Vô ký
NHỮNG
Thuộc giống Thiện, Quả và Duy tác
ĐIỀU CẦN
GHI NHỚ Đồng sanh với 3 nhân Thiện (Vô Tham, Vô Sân, Vô Si)
Tương hợp với 2 Thọ: Hỷ và Xả

Tương ưng với Tứ danh uẩn

Bất tương ưng Sắc uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 126

I. SOBHANASĀDHĀRAṆĀ - TÂM SỞ TỊNH HẢO BIẾN HÀNH

I.4 TÂM SỞ QUÝ - + Quý: sợ hãi, ghê sợ, động lòng vì sợ mà tâm
OTTAPPAṂ rung động gọi là Quý
Ottappa: thấy nguy hại với thân hành ác, khẩu hành ác
Sợ hãi với các việc ác
Ghê tởm với các điều đáng ghê tởm
Kinh sợ do biết các quả xấu trong tương lai
4 PHÁP LÀM PHÁT SANH QUÝ

1/ sợ tù tội 2/ sợ khổ 3/ sợ bị 4/ sợ lương tâm cắn canh quở trách rứt, tự trách mình

a. TRẠNG THÁI: ghê sợ, chán ghét tội lỗi, nguy hại của tội lỗi

TỨ Ý NGHĨA b. PHẬN SỰ: không làm tội lỗi, không tạo ra điều TÂM SỞ nguy hại QUÝ c. SỰ THÀNH TỰU: lui sụt né tránh tội lỗi

d. NHÂN CẦN THIẾT: tôn trọng người, sợ người chỉ trích

Có mặt trong các Tâm Tịnh hảo

Đồng sanh 24 Tâm sở tịnh hảo còn lại và 13 Tâm sở tợ tha
Hiệp cùng thể tánh Thiện, Vô ký
NHỮNG
Thuộc giống Thiện, Quả và Duy tác
ĐIỀU CẦN
GHI NHỚ Đồng sanh với 3 nhân Thiện (Vô Tham, Vô Sân, Vô Si)
Tương hợp với 2 Thọ: Hỷ và Xả

Tương ưng với Tứ danh uẩn

Bất tương ưng Sắc uẩn KẾT: TÀM – QUÝ Là cặp song sinh, là 2 pháp trắng, là 2 pháp hộ trì thế gian, là 2 pháp ngăn ngừa thân tâm tránh phạm các điều ác, là 2 pháp tác thành bậc Sa môn.

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 127

BUỔI 57 – 09.01.2020 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

I. SOBHANASĀDHĀRAṆĀ - TÂM SỞ TỊNH HẢO BIẾN HÀNH

I.5 TÂM SỞ VÔ THAM - + Lòng quảng đại, hạnh bố thí, lòng vị tha ALOBHOCETASIKA Alobh: không dính mắc, + Buông bỏ, từ khước, không đeo níu, không như nước lăn trên lá sen chiếm hữu Vô tham: biết đối tượng, + Nhân đưa đến lòng quảng đại, rộng lượng,

bố nhận thức được đối thí, hào phóng tượng trong trạng thái không dính mắc + Đối nghịch với sự ích kỷ và tham đắm

VÔ THAM: Không lấy cái gì đã THAM: lấy điều mình đã có dư dư thừa VÔ THAM: không phát sanh THAM : thì không thể sầu muộn đau khổ khi xa chịu đựng nổi tình trạng cách người thân yêu xa cách người thân yêu

VÔ THAM – ALOBHO: là 1 trong 3 nhân thiện, là căn bản của Thiện, là nhân đưa đến sự hoàn hảo trong thiện

ĐẶC BIỆT 1. ALOBHA: không tái sanh vào cảnh ngạ quỷ, vì thường chúng sanh sa đoạ vào cảnh này do ái dục

2. ALOBHA: tiêu trừ cực đoan sống lợi dưỡng

3. ALOBHA: có khả năng cắt đứt dây tham ái trói buộc

4. ALOBHA: đưa đến tình trạng sức khoẻ tốt do không tham đắm trong các dục đam mê

5. ALOBHA: là nhân sanh giàu sang do có lòng quảng đại

6. ALOBHA: là con đường đưa đến cõi trời

7. ALOBHA: luôn có đời sống an bình hạnh phúc do không dính mắc, không luyến ái

8. ALOBHA: nhân sanh tuệ minh sát sâu sắc về lý vô thường, thấy tất cả đều giả tạm nên không dính mắc, nghịch nghĩa là tham dính mắc vì thấy sự vật là thường

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 128

I. SOBHANASĀDHĀRAṆĀ - TÂM SỞ TỊNH HẢO BIẾN HÀNH

I.5 TÂM SỞ VÔ THAM - ALOBHOCETASIKA a. TRẠNG THÁI: tâm không đắm nhiễm trong cảnh b. PHẬN SỰ: không nắm giữ, không chấp trước, TỨ Ý NGHĨA không dính mắc, vượt thoát các trói buộc TÂM SỞ VÔ c. SỰ THÀNH TỰU: không bám lấy cái đang hiện THAM hữu, không bị nhiễm đắm cảnh ưa thích, đỉnh cao của Vô tham là không bám lấy 1 sinh hữu mới

d. NHÂN CẦN THIẾT: có tác ý khéo

giảm, hạn chế và diệt trừ Tham ác

dẹp lòng bỏn xẻn, phát huy hạnh bố thí

Sống biết đủ

NHỮNG ĐIỀU LỢI ÍCH

nhân đưa đến thoát khổ "ái biệt ly khổ và cầu bất đắc khổ"

thiểu (ít) bệnh, trường thọ

sống bình an, hoà thuận, không tranh chấp với đời

được quả báu lớn

Có mặt trong các Tâm Tịnh hảo
Đồng sanh 24 Tâm sở tịnh hảo còn lại và 13 Tâm sở tợ tha
Hiệp cùng thể tánh Thiện, Vô ký
NHỮNG
Thuộc giống Thiện, Quả và Duy tác
ĐIỀU CẦN
GHI NHỚ Đồng sanh với 3 nhân Thiện (Vô Tham, Vô Sân, Vô Si)
Tương hợp với 2 Thọ: Hỷ và Xả

Tương ưng với Tứ danh uẩn

Bất tương ưng Sắc uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 129

BUỔI 58 – 16.01.2020 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

I. SOBHANASĀDHĀRAṆĀ - TÂM SỞ TỊNH HẢO BIẾN HÀNH

I.6 TÂM SỞ VÔ SÂN – + Nhẫn nại, bình thản trong mọi hoàn cảnh ADOSA CETASIKA nghịch Adosa: không hận, không + Không gắt gỏng, không bực bội, không bất mãn sân, không bất bình, không khó chịu khi đối + Mát mẻ, từ tâm diện với nghịch cảnh

1. ADOSA: nhân đưa đến cuộc sống đức hạnh ĐẶC BIỆT 2. ADOSA: không phát sanh sầu muộn dù có sống chung với người không ưa

3. ADOSA: sự mau già đến chậm, trẻ lâu

4. ADOSA: đem đến cuộc sống hoà thuận vui vẻ

5. ADOSA: có nhiều bạn lành

6. ADOSA: không tái sanh vào địa ngục

7. ADOSA: làm tiêu trừ đời sống cực đoan thiên về khổ hạnh 8. ADOSA: cắt đứt dây trói buộc sân hận

9. ADOSA: đưa đến cõi phạm thiên

10. ADOSA: sống an vui giữa những gì không vui 11. ADOSA: phát triển tuệ minh sát sâu sắc về đặc tướng khổ VÔ THAM có tuệ minh VÔ SÂN có tuệ VÔ SI có tuệ minh sát về Vô thường minh sát về Khổ sát về Vô ngã

a. TRẠNG THÁI: không tàn hại, không độc, không đối kháng TỨ Ý NGHĨA b. PHẬN SỰ: xua đuổi sự tàn hại, tránh xa sự sát TÂM SỞ VÔ hại, xua đuổi sự nóng nảy SÂN c. SỰ THÀNH TỰU: hiện khởi sự êm dịu, mát mẻ

d. NHÂN CẦN THIẾT: có tác ý khéo

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 130

I.6 TÂM SỞ VÔ SÂN – ADOSA CETASIKA

giảm, hạn chế và diệt trừ Sân ác

Dẹp lòng ganh tị, phát huy từ tâm

NHỮNG Sống biết yêu thương

ĐIỀU LỢI Nhân đưa đến thoát khổ "Oán tắng hội khổ" ÍCH Trẻ lâu, chậm lão hoá

Sống bình an, hoà thuận, mát mẻ yêu người yêu đời

được quả báu lớn

Có mặt trong các Tâm Tịnh hảo

Đồng sanh 24 Tâm sở tịnh hảo còn lại và 13 Tâm sở tợ tha

Hiệp cùng thể tánh Thiện, Vô ký

NHỮNG Thuộc giống Thiện, Quả và Duy tác

ĐIỀU CẦN

Đồng sanh với 3 nhân Thiện (Vô Tham, Vô Sân, Vô Si)

GHI NHỚ

Tương hợp với 2 Thọ: Hỷ và Xả

Tương ưng với Tứ danh uẩn

Bất tương ưng Sắc uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 131

BUỔI 60 – 13.02.2020 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

I. SOBHANASĀDHĀRAṆĀ - TÂM SỞ TỊNH HẢO BIẾN HÀNH Đặc tính của Tâm sở Hành Xả: vô tư, không I.7 TÂM SỞ HÀNH XẢ thiên vị TATRAMAJJHATTATĀ Tatra: ở đó + Làm cho các danh pháp đồng sanh với nó được Majjhattatā: ở khoảng quân bình giữa, tức không thiên về + Tâm sở Hành xả khi phát triển cao dần sẽ trở bên nào, quân bình thành xả vô lượng tâm, xả tâm giải thoát, xả giác chi

a. TRẠNG THÁI: làm cho Tâm và các Tâm sở ngang nhau

TỨ Ý NGHĨA b. PHẬN SỰ: cản trở sự lui sụt

TÂM SỞ

HÀNH XẢ c. SỰ THÀNH TỰU: tạo ra được sự quân bình

d. NHÂN CẦN THIẾT: có pháp hoà hợp nhau

NHỮNG SỰ LỢI ÍCH: Thành tựu các pháp thượng nhân như: Đắc Thiền Định, Thắng Trí Thông, Tuệ Quán, Niết Bàn

PHÂN LOẠI 1/ Hợp sanh cùng Tâm Hợp trí được quân bình

TÂM SỞ
2/ Hợp sanh cùng Tâm Ly trí (chỉ giữ cho tâm ở
HÀNH XẢ trạng thái quân bình mà thôi)
Có mặt trong các Tâm Tịnh hảo

Đồng sanh 24 Tâm sở tịnh hảo còn lại và 13 Tâm sở tợ tha
Hiệp cùng thể tánh Thiện, Vô ký
NHỮNG
Thuộc giống Thiện, Quả và Duy tác
ĐIỀU CẦN
GHI NHỚ Đồng sanh với 3 nhân Thiện (Vô Tham, Vô Sân, Vô Si)
Tương hợp với 2 Thọ: Hỷ và Xả

Tương ưng với Tứ danh uẩn

Bất tương ưng Sắc uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 132

BUỔI 61 – 20.02.2020 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

I. SOBHANASĀDHĀRAṆĀ - TÂM SỞ TỊNH HẢO BIẾN HÀNH KĀYA PASSADDHI: là Tâm sở làm yên tịnh I.8 TÂM SỞ TỊNH THÂN - KĀYA các Tâm sở khác = tịnh Thân (không phải là PASSADDHI tâm sở làm yên tịnh thân mình) I.9 TÂM SỞ TỊNH TÂM - CITTA PASSADDHI CITTA PASSADDHI: là Tâm sở làm cho Passaddhi: trạng thái an tĩnh, Tâm được yên tịnh = Tịnh Tâm yên lặng, tự tại

ĐẶC TÍNH CỦA PASSADDHI: ĐỐI TRỊ VỚI PHÓNG DẬT: 2 Tâm sở Tiêu trừ, hay làm giảm dịu tình Tịnh Thân – Tịnh Tâm này trị phóng dật trạng nóng bỏng của dục vọng (là tâm chạy nhảy lung tung, tán loạn)

Tĩnh lặng, trầm tĩnh trước NHỮNG TỪ NGỮ Yên lặng sự khổ TƯƠNG QUAN VÀ TIẾN BẬC VỚI PASSADDHI Lắng dịu, sự khổ An tịnh, đưa đến được lắng trạng thái an tịnh

a. TRẠNG THÁI: an tịnh, lìa xa sự sôi nổi của Sở hữu Tâm và Tâm
TỨ Ý NGHĨA b. PHẬN SỰ: làm cho êm dịu sự sôi nổi, Tâm -
TÂM SỞ
Tâm sở không còn dao động
TỊNH THÂN
– TỊNH TÂM c. SỰ THÀNH TỰU: Tâm - Tâm sở yên tịnh, êm dịu, mát mẻ
d. NHÂN CẦN THIẾT: Sở hữu Tâm và Tâm PASSADDHI: tu 1/ NIỆM: có sự chánh niệm, ghi nhận ghi nhớ một trong tam đến mức độ cao tướng là Vô thường, Khổ, vô ngã sẽ trở thành một trong Thất giác 2/ TRẠCH (TRÍ): trí phân biệt, nhận ra được đâu là Vô thường, chi BOJJHAṄGA Khổ, Vô ngã 3/ TẤN: sự nỗ lực tinh tấn, cố gắng tinh tấn làm

cho phát triển trong Thiện pháp, gìn giữ trong những pháp tu nắm được 4/ HỶ: sự vui lòng, hoan hỉ, hài lòng thích thú khi đã duy trì CÓ 7 PHÁP được những pháp mình đã tu tập được GIÁC CHI: 5/ TỊNH: làm cho thân tâm được yên tĩnh do duyên từ hỷ sinh

6/ ĐỊNH: Tâm được an định, an trú định

7/ XẢ: quân bình các Tâm – Tâm sở trong vấn đề tu học về tam tướng

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 133

\ I.8 TÂM SỞ TỊNH THÂN - KĀYA PASSADDHI I.9 TÂM SỞ TỊNH TÂM - CITTA PASSADDHI

1/ Lời nói được yên tịnh do chứng SƠ THIỀN

2/ Tầm và Tứ được yên tịnh do chứng NHỊ THIỀN

3/ Hỷ được yên tịnh do chứng TAM THIỀN

4/ Hơi thở ra - vào được yên tịnh do chứng TỨ
10 PHÁP ĐƯỢC THIỀN
5/ Sắc tưởng được yên tịnh do chứng KHÔNG VÔ
YÊN TỊNH DO: BIÊN XỨ
6/ Không vô biên xứ được yên tịnh do chứng
THỨC VÔ BIÊN XỨ
7/ Thức vô biên xứ được yên tịnh do chứng VÔ SỞ
HỮU XỨ
8/ Vô sở hữu xứ được yên tịnh do chứng PHI
TƯỞNG PHI PHI TƯỞNG XỨ
9/ Thọ - Tưởng được yên tịnh do Nhập DIỆT
TƯỞNG ĐỊNH
10/ Các phiền não như Tham, Sân, Si được yên tịnh do ĐOẠN TẬN CÁC LẬU HOẶC
Có mặt trong các Tâm Tịnh hảo

Đồng sanh 23 Tâm sở tịnh hảo còn lại và 13 Tâm sở tợ tha
Hiệp cùng thể tánh Thiện, Vô ký
NHỮNG
Thuộc giống Thiện, Quả và Duy tác
ĐIỀU CẦN
Đồng sanh với 3 nhân Thiện (Vô Tham, Vô Sân, Vô Si)
GHI NHỚ
Tương hợp với 2 Thọ: Hỷ và Xả
Tương ưng với Tứ danh uẩn

Bất tương ưng Sắc uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 134

I. SOBHANASĀDHĀRAṆĀ - TÂM SỞ TỊNH HẢO BIẾN HÀNH KĀYALAHUTĀ - Khinh tâm sở - Khinh I.10 KHINH THÂN - KĀYALAHUTĀ thân: Tâm sở làm cho "Thọ - Tưởng - Hành - I.11 KHINH TÂM – CITTALAHUTĀ Uẩn" được khinh nhẹ, linh hoạt, không Căn từ Laghu: nhẹ, mau chậm chạp, không chần chừ (Tâm sở Thọ, Laghutā - tiếng Sanskrit, Lahutā - Tâm sở Tưởng và những Tâm sở còn lại) tiếng Pāli CITTALAHUTĀ - Khinh tâm: Tâm sở làm cho Thức Uẩn (Tâm) được khinh nhẹ, linh hoạt, không chậm chạp, không chần chừ ĐẶC TÍNH CỦA 2 TÂM SỞ NGHỊCH NGHĨA VỚI: HÔN TRẦM KHINH THÂN – KHINH TÂM: VÀ THUỴ MIÊN (vì 2 tâm sở này làm + Nhẹ nhàng, thư thái cho Tâm và Tâm sở đi chung với nó + Tiêu trừ trạng thái nặng nề làm cho nặng nề trì trệ) của Tâm và Tâm sở (đồng sanh chung với nó) Suy Mau hiểu, tìm Khi phối hợp VÀI NÉT ĐẶC TRƯNG nghĩ giải pháp để giải với trí sẽ trở CỦA 2 TÂM SỞ NÀY nhanh quyết các khúc thành bén trí, mắc nhanh, gọn, lẹ lanh trí, tốc trí

a. TRẠNG THÁI: nhẹ nhàng, lìa bỏ sự nặng nề của Thọ, Tưởng, Hành và Thức uẩn TỨ Ý NGHĨA b. PHẬN SỰ: làm cho không bị sự nặng nề chi TÂM SỞ phối Tâm, Tâm sở hoặc làm cho Tâm, Tâm sở trở KHINH THÂN nên nhẹ nhàng - KHINH TÂM c. SỰ THÀNH TỰU: Tâm và Tâm sở không bị trì trệ và trở nên nhẹ nhàng d. NHÂN CẦN THIẾT: có Thức uẩn (thuộc về Tâm) và Thọ - Tưởng - Hành (Tâm sở)

Có mặt trong các Tâm Tịnh hảo

Đồng sanh 23 T.sở Tịnh hảo còn lại và 13 T.sở tợ tha

Hiệp cùng thể tánh Thiện, Vô ký
NHỮNG
Thuộc giống Thiện, Quả và Duy tác
ĐIỀU CẦN
Đồng sanh với 3 nhân Thiện (Vô Tham, Vô Sân, Vô Si)
GHI NHỚ
Tương hợp với 2 Thọ: Hỷ và Xả
Tương ưng với Tứ danh uẩn

Bất tương ưng Sắc uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 135

BUỔI 62 – 27.02.2020 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

I. SOBHANASĀDHĀRAṆĀ - TÂM SỞ TỊNH HẢO BIẾN HÀNH KĀYAMUDUTĀ: sự nhu nhuyễn, mềm I.12 NHU THÂN - KĀYAMUDUTĀ mại, không thô cứng, không cương ngạnh của Thọ, Tưởng và Hành uẩn = Nhu Thân I.13 NHU TÂM - CITTAMUDUTĀ hay Nhu Tâm sở Mudu: mềm dẻo, dịu dàng, dễ thương, dễ uốn nắn CITTAMUDUTĀ: sự nhu nhuyễn, mềm mại, không thô cứng, không cương ngạnh của Thức uẩn = Nhu Tâm

CÁC PHÁP LÀM Tà Ngã Nghi ngờ Phẫn nộ, CHO TÂM - TÂM SỞ kiến mạn Tam bảo (Phật chống đối với TRỞ NÊN CỨNG bảo, Pháp bảo, các bậc đồng CỎI (KHÓ DẠY) Tăng bảo) phạm hạnh

a. TRẠNG THÁI: là sự mềm mại, dịu dàng của Tâm, Tâm sở TỨ Ý NGHĨA b. PHẬN SỰ: làm tan biến sự cứng rắn của Tâm, TÂM SỞ Tâm sở / hạn chế sự cứng cỏi, sượng sần của Tâm NHU THÂN và Tâm sở + NHU TÂM c. SỰ THÀNH TỰU: dịu dàng, dễ bắt cảnh và không uể oải d. NHÂN CẦN THIẾT: có Tâm (Thức) và Tâm sở (Thọ, Tưởng, Hành uẩn)

Có mặt trong các Tâm Tịnh hảo

Đồng sanh 23 Tâm sở tịnh hảo còn lại và 13 Tâm sở tợ tha

Hiệp cùng thể tánh Thiện, Vô ký
NHỮNG
Thuộc giống Thiện, Quả và Duy tác
ĐIỀU CẦN
GHI NHỚ Đồng sanh với 3 nhân Thiện (Vô Tham, Vô Sân, Vô Si)
Tương hợp với 2 Thọ: Hỷ và Xả

Tương ưng với Tứ danh uẩn

Bất tương ưng Sắc uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 136

BUỔI 63 – 05.03.2020 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

I. SOBHANASĀDHĀRAṆĀ - TÂM SỞ TỊNH HẢO BIẾN HÀNH

I.14 THÍCH THÂN - KĀYA KAMMAÑÑATĀ KĀYAKAMMAÑÑATĀ: thích ứng I.15 THÍCH TÂM - CITTA-KAMMAÑÑATĀ tâm sở/ tâm sở làm cho các tâm sở Kamma" + "nya" + "tā" = Kammanyatā = khác thích ứng với cảnh Kammaññatā: trạng thái dễ sử dụng, tình trạng có thể dùng, thích nghi, thích ứng CITTA- KAMMAÑÑATĀ: thích Kāya: thân ứng tâm/ tâm sở làm cho tâm thích ứng với đối tượng

ĐẶC TÍNH: Tiêu trừ trạng thái NGHỊCH NGHĨA: Tham dục, Sân hận và không dùng được, khó sử dụng Hoài nghi của Tâm sở và Tâm vương

NHỮNG SỰ DỄ DÀNG dễ dàng thực hành các Thiện pháp

dễ thành tựu các tầng Thiền

dễ thành tựu 5 thắng trí: Thiên Nhãn thông, Thiên Nhĩ thông, Thần Túc thông, Tha Tâm thông, Túc Mạng thông dễ diệt trừ các lậu hoặc Āsava: Dục Lậu, Hữu Lậu, Kiến Lậu, Vô Minh Lậu

a. TRẠNG THÁI: Thân - Tâm thoát ra hiện trạng không thích ứng, xa lìa sự không thích hợp

TỨ Ý NGHĨA b. PHẬN SỰ: làm tan biến, xa lìa sự không thích TÂM SỞ nghi của Thân - Tâm THÍCH THÂN + THÍCH TÂM c. SỰ THÀNH TỰU: là thích ứng, thích hợp của cả 2 Tâm sở làm công việc khi tiếp nhận với đối tượng

d. NHÂN CẦN THIẾT: có Tâm (Thức) và Tâm sở (Thọ, Tưởng, Hành uẩn)

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 137

I. SOBHANASĀDHĀRAṆĀ - TÂM SỞ TỊNH HẢO BIẾN HÀNH

I.16 THUẦN THÂN – KĀYAPĀGUÑÑATĀ I.17 THUẦN TÂM – CITTA-PĀGUÑÑATĀ pa + căn guṇ + tā = Pāguññatā: sự thuần thục, tinh luyện KĀYAPĀGUÑÑATĀ CETASIKA: sự tinh luyện thuần thục của Tâm sở/ Tâm sở làm cho các Tâm sở khác được thuần thục

CITTA- PĀGUÑÑATĀ: sự tinh luyện thuần thục của Tâm/Tâm sở làm cho Tâm được tinh luyện thuần thục

ĐẶC TÍNH: tiêu trừ tình trạng ương NGHỊCH NGHĨA: thiếu niềm tin, yếu bệnh hoạn của Tâm và Tâm sở mất tự tin, Tâm trở nên ương yếu bệnh hoạn trì trệ a. TRẠNG THÁI: không đình trệ của Tâm và Tâm sở

TỨ Ý NGHĨA b. PHẬN SỰ: phá cách, làm tan biến sự đình trệ TÂM SỞ của Tâm và Tâm sở THÍCH THÂN + THÍCH TÂM c. SỰ THÀNH TỰU: lìa xa, không dính đến điều xấu, tội lỗi

d. NHÂN CẦN THIẾT: có Tâm (Thức) và Tâm sở (Thọ, Tưởng, Hành uẩn)

BUỔI 64 – 12.03.2020 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN
I.18 CHÁNH THÂN – KĀYUJJUKATĀ
I.19 CHÁNH TÂM – CITTUJJUKATĀ
Uju: ngay thẳng
Ujuka + tā =ujjukatā ngay thẳng, chánh trực, không cong vẹo, không quanh co
KĀYUJJUKATĀ:
+ sự ngay thẳng chân chánh của Tâm sở
+ Tâm sở làm cho các Tâm sở khác được ngay thẳng chánh trực
CITTUJJUKATĀ:
+ sự ngay thẳng của Tâm
+ Tâm sở làm cho Tâm được ngay thẳng chánh trực
VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 138

I.18 CHÁNH THÂN – KĀYUJJUKATĀ I.19 CHÁNH TÂM – CITTUJJUKATĀ

Pháp nào là sự ngay thẳng, cách ngay thẳng, không cong vẹo, không vặn vẹo, không quanh co của Thọ uẩn, Tưởng uẩn, Hành uẩn (50 tâm sở NÓI CÁCH KHÁC còn lại) là CHÁNH THÂN - KĀYUJJUKATĀ Pháp nào là sự ngay thẳng, cách ngay thẳng, không cong vẹo, không vặn vẹo, không quanh co của Thức uẩn là CHÁNH TÂM -

CITTUJJUKATĀ

a. TRẠNG THÁI: chân chánh và ngay thẳng của
Tâm, Tâm sở
TỨ Ý NGHĨA b. PHẬN SỰ: đối trị sự tà vạy, sự không chánh
TÂM SỞ trực
CHÁNH
THÂN + c. SỰ THÀNH TỰU: được chơn chánh không tà
CHÁNH TÂM vạy, không cong vẹo
d. NHÂN CẦN THIẾT: có Tâm (Thức) và Tâm sở (Thọ, Tưởng, Hành uẩn)

Có mặt trong các Tâm Tịnh hảo

Đồng sanh 23 Tâm sở tịnh hảo còn lại và 13 Tâm sở tợ tha

Hiệp cùng thể tánh Thiện, Vô ký
NHỮNG
Thuộc giống Thiện, Quả và Duy tác
ĐIỀU CẦN
Đồng sanh với 3 nhân Thiện (Vô Tham, Vô Sân, Vô Si)
GHI NHỚ
Tương hợp với 2 Thọ: Hỷ và Xả
Tương ưng với Tứ danh uẩn

Bất tương ưng Sắc uẩn

KẾT:
19 Tâm sở Tịnh hảo này ĐỒNG PHÁT SANH CÙNG
TẤT CẢ TÂM SỞ TỊNH HẢO, nên được gọi là Tâm sở
Tịnh hảo Biến hành.
6 Tâm sở còn lại phát sanh tùy lúc, tùy Tâm.
VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 139

BUỔI 65 – 19.03.2020 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

II/ TÂM SỞ GIỚI PHẦN -
VIRATICETASIKA
Vi + căn "ram": thoả thích trong
Virati: Tiết chế, thoả thích trong sự kiêng cử
ATTHASĀLINI, có 3 loại tiết
chế:
1. Kiêng tránh do có được SAMPATTA-VIRATI
Sampatti: sự may mắn, hạnh phúc
Kiêng tránh làm điều bất thiện do có được:

+ Tập quán nhiều đời kiếp trước
+ Do truyền thống gia tộc
+ Do suy tư đến dòng dõi, tông môn, địa vị, tuổi tác, nền giáo dục...
2. Kiêng tránh do có thọ trì giới luật SAMĀDĀNA-VIRATI (đời, đạo)

3. Kiêng tránh do đoạn trừ SAMUCCHEDA-VIRATI

8 PHÁP KIÊNG GIỮ KHÁC

5 Căn: kiêng giữ Mắt Tai Mũi Lưỡi Thân tiếp xúc 5 cảnh Sắc Thinh Hương Vị Xúc không để cho Tham Sân sanh khởi hoặc phạm vào giới cấm

3 Thân - Khẩu - Ý: Gìn giữ không cho tạo ác nghiệp

Luôn là pháp đối nghịch với Tà ngữ, Tà nghiệp, Tà mạng

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 140

BUỔI 65 – 19.03.2020 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

II/ TÂM SỞ GIỚI PHẦN - VIRATICETASIKA

II.1 TÂM SỞ CHÁNH NGỮ - SAMMĀVĀCĀ
CETASIKA
Sammā: chân chánh - Vācā: lời nói
Sammāvācā: lời nói chân chánh, Chánh ngữ
SỰ TIẾT CHẾ, KIÊNG CỬ TRÁNH XA THUỘC VỀ LỜI NÓI

1/ nói lời giả dối MUSĀVĀDA:

Thấy nói Nghe nói Có thọ nhận Không Có phạm không không nói không thọ phạm hạnh hạnh nói thấy nghe nhận nói có không => rơi vào Tà ngữ

nói chia rẽ, đâm thọc, dù có thật 2/ nói lời đâm thọc PĪSUṆĀVĀCĀ nhưng với tâm chia rẽ

3/ lời thô lỗ cộc cằn nói ác cho người khác, nói ác, lời PHARUSAVĀCĀ nói thô lỗ, chửi mắng, nguyền rủa

4/ nói nhảm nhí vô ích SAMPAPPHALĀPA

1/ nói về ít ham muốn: sự thoả 2/ nói về biết đủ NHỮNG mãn về đời sống của thế gian ĐIỀU ĐẶC BIỆT 3/ nói về sống độc cư: sống 4/ nói về không ô Nói lời có lợi riêng biệt 1 mình nhiễm ích cho mình, cho người, 5/ nói về Tinh tấn 6/ nói về thành tựu Giới cho cả 2. Có 10 điều: 7/ nói về thành tựu Định 8/ nói về thành tựu Tuệ

9/ nói về thành tựu Giải 10/ nói về thành tựu thoát Giải thoát Tri kiến

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 141

II.1 TÂM SỞ CHÁNH NGỮ - SAMMĀVĀCĀ CETASIKA

NÓI ĐÚNG THỜI: là khi thấy thích hợp mới 1/ tuỳ thời giảng Pháp nói, có 4: 2/ tuỳ thời đàm luận Pháp

3/ tuỳ thời tu tập Thiền chỉ

4/ tuỳ thời tu tập Thiền quán

NÓI ĐÚNG NGƯỜI: nói đúng đối tượng nên nói: 1/ Nói về tín với người có Tín

2/ Nói về giới với người có Giới

3/ Nói về nghe nhiều với người thích nghe

4/ Nói về bố thí với người có Tâm rộng mở

5/ Nói về trí tuệ với người có Trí tuệ

=> Ngược lại là sai đối tượng, là Ác thuyết

a. TRẠNG THÁI: gìn giữ Chánh ngữ

b. PHẬN SỰ: tránh xa những điều hư nguy, giả
TỨ Ý NGHĨA dối
TÂM SỞ
CHÁNH NGỮ c. SỰ THÀNH T ỰU: đoạn trừ Tà ngữ
d. NHÂN CẦN THIẾT: Tín, Niệm, Tàm, Quý và Thiểu dục

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 142

BUỔI 66 – 26.03.2020 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN II/ TÂM SỞ GIỚI PHẦN - VIRATICETASIKA

II.2 TÂM SỞ CHÁNH NGHIỆP Sammākammantā: Việc làm đúng, hành SAMMĀKAMMANTĀ CETASIKA động đúng, việc làm chân chánh Sammā: chân chánh Kammantā: công việc, hành Là điều xử, kiêng tránh thân ác nghiệp, động đoạn trừ tà nghiệp

CÓ 3 THÂN ÁC

1/ Sát sanh 2/ Trộm cắp 3/ Tà hạnh (làm những việc giết (những gì không trong các chóc, sát hại chúng sanh) thuộc của mình) dục

a. TRẠNG THÁI: làm việc đúng, trợ giúp các pháp và tự mình diệt trừ phiền não
TỨ Ý NGHĨA
TÂM SỞ b. PHẬN SỰ: tránh xa các Ác nghiệp
CHÁNH
NGHIỆP c. SỰ THÀNH TỰU: đoạn trừ Tà nghiệp
d. NHÂN CẦN THIẾT: có Tín (niềm tin), Niệm (sự ghi nhớ), Tàm, Quý (biết ghê sợ hổ thẹn tội lỗi) và Thiểu dục

II.3 TÂM SỞ CHÁNH MẠNG - Tránh xa sự nuôi mạng bất chánh SAMMĀAJJIVĀ CETASIKA Ajjivo: sự nuôi mạng sống, nuôi sống Ngăn chặn các ác hạnh Sammā-ajjivo: Sự nuôi mạng sống chân chánh, không dùng Thân ác Khẩu ác để nuôi mạng sống (sát sanh, trộm cắp, Đoạn trừ các tà mạng lường gạt ... để tạo ra vật chất nuôi mạng sống)

CÓ 5 NGHỀ TÀ MẠNG

1/ buôn 2/ buôn bán 3/ buôn bán 4/ buôn 5/ buôn bán bán người thú sống chất độc bán vũ khí chất say

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 143

a. TRẠNG THÁI: trong sạch, từ bỏ, không phạm vào các ác hạnh (Thân ác và Khẩu ác)

TỨ Ý NGHĨA b. PHẬN SỰ: duy trì sự sống chân chánh, ngăn TÂM SỞ chặn ác hạnh CHÁNH c. SỰ THÀNH TỰU: đoạn trừ Tà mạng, không MẠNG hành các Ác hạnh d. NHÂN CẦN THIẾT: có Tín (niềm tin), Niệm (sự ghi nhớ), Tàm, Quý (biết ghê sợ hổ thẹn tội lỗi) và Thiểu dục

Điều xử thân hành đúng đắn thì Điều xử khẩu nói đúng đắn thì do Chánh Nghiệp do Chánh Ngữ

Khi thân khẩu có liên hệ đến sự trong TÂM THIỆN DỤC GIỚI chỉ nuôi mạng đúng, chân chánh phát sanh 1 trong 3: Chánh Ngữ, thì do Chánh Mạng đảm đương Chánh Nghiệp, Chánh Mạng

trong TÂM ĐẠO SIÊU THẾ thì cả 3 Giới phần đồng sanh để làm phận sự diệt trừ phiền não thô (ĐỊNH phần diệt trừ phiền não Trung, TUỆ phần diệt trừ phiền não Tế)

Có mặt trong 40 Tâm Siêu Thế (20 đạo 20 quả) +
8 Tâm Đại thiện Dục giới (8 tâm thiện DGTH) = 48
Tâm
Đồng sanh 24 Tâm sở Tịnh hảo còn lại + 13 Tâm sở Tợ tha
NHỮNG ĐIỀU Hiệp cùng thể tánh Thiện và Vô ký (vì nó thuộc
Tâm sở Tịnh hảo – tốt đẹp)
CẦN GHI NHỚ
Thuộc giống Thiện và Quả
CHO CẢ
Đồng sanh với 3 nhân Thiện (Vô Tham, Vô Sân,
CHÁNH NGỮ
Vô Si)
CHÁNH NGHIỆP
Tương hợp với 2 Thọ: Hỷ và Xả
CHÁNH MẠNG
Làm công tác đổng tốc Javana (7 sát na của lộ trình tâm)

Tương ưng với Tứ danh uẩn
Bất tương ưng Sắc uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 144

BUỔI 67 – 02.04.2020 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

III/ TÂM SỞ VÔ LƯỢNG PHẦN - 1/ TÂM BI - APPAMAÑÑĀYA CETASIKA KARUNĀ Appamaññā: biến thể của appamanna: Có 2: không đo lường, không giới hạn 2/ TÂM HỶ - Appamaññā: Tâm sở vô lượng phần MUDITĀ

ĐẶC TÍNH CỦA VÔ LƯỢNG APPAMAÑÑĀ

Có đối tượng vô lượng chúng sinh Không phân biệt, không giới hạn chúng sinh hạng loại nào

APPAMAÑÑĀYA - CÓ 3 THỂ LOẠI VÔ LƯỢNG:

1/ Pháp vô lượng (Pháp là vô cùng tận)

2/ Phương hướng vô lượng (trên - dưới, ngang - rộng, sâu - dài ....) 3/ Chúng sanh vô lượng (đủ thứ lớn, nhỏ, mập, ốm, cao, gầy, 2 chân, 4 chân, vô hình ....)

III.1 TÂM SỞ BI - KARUNĀ
CETASIKA Từ Kar+ una: lòng trắc ẩn, lòng bi mẫn
Karunā: Làm rung động trái tim tốt đẹp qua dấu hiệu đau khổ của chúng sanh khác gọi là
Karunā
a. TRẠNG THÁI: mong muốn chúng sanh thoát khổ hoặc là cách muốn bài trừ đau khổ của chúng sanh b. PHẬN SỰ: không chịu đựng nổi khi thấy chúng TỨ Ý NGHĨA sanh khổ hoặc không thể làm ngơ trước sự đau TÂM SỞ BI khổ của chúng sanh khác c. SỰ THÀNH TỰU: có lòng nhân từ hoặc là không ép uổng chúng sanh khác d. NHÂN CẦN THIẾT: gặp những chúng sanh đau khổ, thấy được nhu cầu cần thiết của chúng sanh đang bị khổ vây chặt

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 145

III.1 TÂM SỞ BI - KARUNĀ CETASIKA

2 LOẠI CẶP KHỔ KẺ THÙ CỦA BI, có 2

Cặp 1: Khổ Cặp 2: Khổ 2/ Gián tiếp: sự Hiện tại và Vật chất và 1/ Trực phiền muộn sanh Khổ Tương Khổ Tinh tiếp: là sự khởi khi không thể lai thần tàn bạo, sự giúp chúng sanh phẫn nộ => Với Tâm Bi, mong muốn đang đau khổ chúng sanh được thoát khỏi tất cả 2 loại cặp khổ trên

BI CÓ 2 TRẠNG THÁI: Tích cực Tiêu cực

BI thường sanh chung với THỌ XẢ vì đối tượng là chúng sanh đau khổ, nếu không như lý tác ý sẽ sanh BI PHỐI HỢP Thọ Ưu (thành Tâm Sân) VỚI THỌ BI sanh chung với THỌ HỶ chỉ khi thấy chúng sanh thoát khỏi sự khổ hành hạ dày vò tàn khốc v.v...

Có mặt trong 8 Tâm Đại thiện dục giới + 8 Tâm
Duy tác dục giới + 12 Tâm Sắc giới Hỷ (Sơ Nhị Tam
Tứ thiền) = 28 Tâm
Đồng sanh 24 Tâm sở Tịnh hảo còn lại + 13 Tâm sở Tợ tha
Hiệp cùng thể tánh Thiện và Vô ký (vì nó thuộc
Tâm sở Tịnh hảo – tốt đẹp)
Thuộc giống Thiện, Quả và Duy tác
NHỮNG
ĐIỀU CẦN Đồng sanh với 3 nhân Thiện (Vô Tham, Vô Sân,
Vô Si)
GHI NHỚ
Tương ưng với 2 Thọ: Hỷ và Xả
Làm 4 công việc : Tục sinh, Hộ kiếp, Tử và Đổng tốc
Tương ưng với Tứ danh uẩn

Bất tương ưng Sắc uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 146

III.2 TÂM SỞ TÙY HỶ - Căn Mud: hoan hỷ, bằng lòng MUDITĀ CETASIKA Tuỳ hỷ, trạng thái vui vẻ, hoan hỷ trước cái đẹp, cái tốt, niềm hạnh phúc của người khác

a. TRẠNG THÁI: Vui theo quả phúc của chúng sanh b. PHẬN SỰ: không ganh tỵ với chúng sanh khác TỨ Ý NGHĨA c. SỰ THÀNH TỰU: hài lòng với sự tiến hoá, sự TÂM SỞ hạnh phúc của chúng sanh khác, phá huỷ sự chán TÙY HỶ ghét d. NHÂN CẦN THIẾT: nhận thấy chúng sanh tạo và hưởng hạnh phúc hoặc thấy biết có chúng sanh thành đạt

KẺ THÙ CỦA TÙY HỶ, có 2

1/ Trực tiếp: lòng 2/ Gián tiếp: là duyên ganh tỵ đưa đến Tham Hỷ

Có mặt trong 8 Tâm Đại thiện dục giới + 8 Tâm
Duy tác dục giới + 12 Tâm Sắc giới Hỷ (Sơ Nhị Tam
Tứ thiền) = 28 Tâm
Đồng sanh 24 Tâm sở Tịnh hảo còn lại + 13 Tâm sở Tợ tha
Hiệp cùng thể tánh Thiện và Vô ký (vì nó thuộc
Tâm sở Tịnh hảo – tốt đẹp)
NHỮNG Thuộc giống Thiện, Quả và Duy tác

ĐIỀU CẦN Đồng sanh với 3 nhân Thiện (Vô Tham, Vô Sân,
Vô Si)

GHI NHỚ

Tương ưng với 2 Thọ: Hỷ và Xả

Làm 4 công việc : Tục sinh, Hộ kiếp, Tử và Đổng tốc

Tương ưng với Tứ Danh uẩn (Thọ Tưởng Hành Thức)

Bất tương ưng Sắc uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 147

PHẦN KẾT TÂM SỞ VÔ LƯỢNG PHẦN

BI là 2 trong Tứ Vô lượng Tâm TÙY HỶ

Từ = Vô sân Xả = Hành xả

TỪ được làm đề

Sẽ chứng đắc thiền từ Sơ thiền đến Tứ

BI mục tu tập thiền sắc giới

"Vô lượng"

HỶ

XẢ VÔ LƯỢNG thì sẽ đắc Ngũ thiền Sắc giới

10 Pháp PĀRĀMĪ

Bố thí - DĀNA Trì giới - SĪLA

Xuất gia - NEKKHAMMA Trí tuệ - PANNĀ

Tinh tấn - VIRIYA Nhẫn nại - KHANTI

Chân thật - SACCA Quyết định - ADHĪTTHĀNA

Tâm từ - METTĀ Tâm xả - UPEKKHĀ

biết cảnh chúng sanh và nhiều cảnh sai khác kể cả TỪ và XẢ Niết bàn nên được tính vào trong 10 pháp Pārāmī

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 148

BUỔI 68 – 09.04.2020 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

Pa + căn ña:

PA: cùng khắp, trọn vẹn, đầy đủ, chân chánh,

IV/ TÂM SỞ TUỆ đúng; ÑĀ= hiểu biết

QUYỀN – PAÑÑA = hiểu biết trọn vẹn, đầy đủ, chơn chánh, đúng, tuệ

PAÑÑINDRIYA

ÑĀṆA: trí # PAÑÑĀ: tuệ tiếng Sañkrit: Prajñā, Jñāna

INDRIYA: khả năng, năng lực, quyền kiểm soát trong lãnh vực riêng

5 CĂN QUYỀN Nhãn Nhĩ Tỷ Thiệt Thân quyền quyền quyền quyền quyền

Sắc mạng quyền Danh mạng quyền

Nam quyền Nữ quyền

5 THỌ QUYỀN Khổ Lạc Ưu Hỷ Xả

NGŨ QUYỀN Tín Tấn Niệm Định Tuệ

VỊ TRI QUYỀN là Trí tuệ của bậc Tu đà hườn đạo, biết cái chưa từng biết

là Trí tuệ của bậc Tu đà hườn Quả, Tư đà hàm Đạo DĨ TRI QUYỀN – Quả, A na hàm Đạo – Quả và A la hán Đạo là biết cái đã từng biết

CỤ TRI QUYỀN là Trí tuệ của A la hán Quả, giác ngộ hoàn toàn

ĐẶC TÍNH CỦA TRÍ TUỆ

Thấu rõ thực tính Loại trừ vô minh (trí Hiểu biết thông suốt, pháp đúng như nó tuệ đi đến đâu thì vô thấu đáo, xuyên thấu thật là minh tan đến đó)

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 149

IV/ TÂM SỞ TUỆ QUYỀN – PAÑÑINDRIYA Hiểu biết theo Tục đế (những đặt để của thế gian, phân biệt và hiểu biết một cách rõ ràng) Hiểu biết theo Chân đế (hiểu được những pháp thực tính đây là Tham Sân Si Dục giới Siêu thế … đâu là Danh pháp, Sắc pháp) PHÂN LOẠI Hiểu biết theo Thế gian pháp (những người có trí tuệ, TRÍ sự hiểu biết thâm sâu nhưng thuộc pháp thế gian, không đưa đến cứu cánh giải thoát) Hiểu biết theo Siêu pháp (Pháp cao siêu đưa đến sự giải thoát), Tam tướng (thấy rõ vô thường, khổ, vô ngã), Tứ diệu đế (thấy rõ các pháp, thấy rõ Khổ tập diệt đạo)

TAM TUỆ

1/ VĂN TUỆ - 2/ TƯ TUỆ - 3/ TU TUỆ - SUTTAMAYĀ PAÑÑĀ: trí CINTĀMAYĀ PAÑÑĀ: do BHĀVANĀMAYĀ tuệ này do lắng nghe, chính mình tư duy, suy PAÑÑĀ: do sự tu tập, thu thập được từ người nghĩ, dùng trí tuệ phân trải nghiệm, nghiên khác giảng pháp => tích để thấy minh triết, cứu, hành thiền, thiền phát sinh trí tuệ tìm được con đường định, thiền chỉ… phát thoát sinh trí tuệ cao siêu TUỆ PHÂN THEO THANH TỊNH ĐẠO

+ 1 LOẠI: + 2 LOẠI: + 3 LOẠI: + 4 LOẠI: Tuệ Thế gian và Xuất thế gian Văn Tứ đế (Khổ, Tập, quyền Hữu lậu và Vô lậu Tư Diệt Đạo) Phân biệt Danh và Sắc Tu Tứ vô ngại giải Câu hữu Hỷ và Xả (Nghĩa, Từ, Pháp, Kiến đạo và Tu đạo Biện)

ĐẶC BIỆT: có 73 67 loại trí là từ phổ thông cho đến loại Trí do Ngài các Vị Thinh văn Sāriputta thuyết giảng 6 loại trí còn lại chỉ có nơi bậc CHÁNH ĐẲNG CHÁNH GIÁC

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 150

1/ Thẩm như ý túc: có trong Tứ thần túc (Dục Cần Tâm Thẩm – Thẩm là trí tuệ)

2/ Tuệ quyền có trong 5 quyền (Tín Tấn Niệm Định Tuệ)
SỰ HIỆN 3/ Tuệ lực có trong 5 lực (Tín Tấn Niệm Định Tuệ lực)
HỮU CỦA
4/ Trạch pháp giác chi có trong Thất giác chi (Niệm
TUỆ Trạch Tấn Hỷ Khinh Định Xả)
5/ Chánh kiến có trong Bát chánh đạo (Chánh kiến,
Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng,
Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định)
CĂN GỐC CỦA TRÍ TUỆ LÀ VÔ SI

a. TRẠNG THÁI: biết rõ, thấu tột pháp thực tính

b. PHẬN SỰ: phá tan, bài trừ sự tối tăm TỨ Ý NGHĨA TÂM SỞ c. SỰ THÀNH TỰU: không mê muội, không nhiễm TUỆ QUYỀN đắm d. NHÂN CẦN THIẾT: tác ý khéo (để trí tuệ phát sinh), Tịnh (tâm yên tịnh), tục sinh Tam nhân (có đủ 3 nhân Vô Tham Vô Sân Vô Si – là nhân cần thiết để phát sinh trí tuệ dễ dàng)

Có mặt trong 4 Tâm đại thiện DG hợp trí + 4 Tâm đại quả DG hợp trí + 4 Tâm duy tác DG hợp trí + 15
Tâm Sắc giới + 12 Tâm Vô sắc giới + 40 Tâm Siêu thế =
79 Tâm
Đồng sanh 24 Tâm sở Tịnh hảo còn lại + 13 Tâm sở
Tợ tha
Hiệp cùng thể tánh Thiện và Vô ký
NHỮNG Thuộc giống Thiện, Quả và Duy tác

ĐIỀU CẦN Đồng sanh với 3 nhân Thiện (Vô Tham, Vô Sân, Vô
Si)
GHI NHỚ
Tương ưng với 2 Thọ: Hỷ và Xả
Làm 4 công việc : Tục sinh, Hộ kiếp, Tử và Đổng tốc Tương ưng với Tứ Danh uẩn (Thọ Tưởng Hành Thức)

Bất tương ưng Sắc uẩn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 151

TỔNG KẾT TÂM SỞ

13 TỢ THA 14 BẤT THIỆN 25 TỊNH HẢO 52 TÂM SỞ

7 BIẾN HÀNH TÂM luôn có mặt trong tất cả Tâm SỞ

6 BIỆT CẢNH TÂM SỞ Thì tùy theo

4 SI PHẦN (Bất Có đủ trong 12 tâm Bất thiện Thiện Biến Hành)

Các TÂM SỞ BẤT THIỆN Thì tùy theo còn lại

19 TÂM SỞ TỊNH luôn có mặt trong các Tâm Tịnh hảo HẢO BIẾN HÀNH

Các TÂM SỞ TỊNH HẢO Thì tùy theo còn lại

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A - HOÀNG ĐẶNG Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 152

NAMO TASSA BHAGAVATO ARAHATO SAMMĀSAMBUDDHASSA

GIÁO TRÌNH VI DIỆU PHÁP CƠ BẢN ABHIDHAMMA

TÂM SỞ PHỐI HỢP TÂM

Room Paltalk: PHATGIAONAMTRUYENNT
THỜI GIAN: 18.10.2019 – 25.10.2019
Room Paltalk: NguyenNhuKyVien
THỜI GIAN: 18.04.2020 – 25.04.2020
Giảng sư: KING MILANDA A
VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 153

Buổi 69 - 18.04.2020 ROOM NGUYENNHUKYVIEN

CETASIKASANGAHA TÂM SỞ PHỐI HỢP

Tesaṁ cittāviyuttānaṁ -- yathāyogamito paraṁ / Cittuppādesu paccekaṁ - sampayogo pavuccati : Satta sabbattha yujjanti / Yathāyogaṁ pakiṇṇakā / Cuddasā kusalesveva / sobhanesveva sobhanā./ Tùy trường hợp, trong những loại tâm khác nhau sự phối hợp của mỗi Tâm sở nầy sẽ được đề cập đến sau đây : Bảy, liên hợp với tất cả các loại tâm. / Sáu tâm sở Riêng Biệt liên hợp tùy trường hợp. / Mười Bốn chỉ liên hợp với các loại tâm Bất Thiện. / Mười Chín tâm sở Đẹp, chỉ phát sanh trong tâm Đẹp.

Katham? Sabbacittasādhāraṇā tāva satta cetasikā sabbesupi ekūnanavuti cittuppādesu labbhanti./ Bằng cách nào? Trước tiên, bảy Tâm sở Biến Hành được thấy trong tất cả tám mươi chín loại tâm.

PAKIṆṆAKESU PANA: Trong các tâm sở Biệt Cảnh

1/ Vitakko tāva dvipañcaviññāṇa vajjitakāmāva- caracittesu ceva ekādasasu paṭhamajjhānacittesu cāti pañcapaññāsacittesu uppajjati. "TẦM" phát sanh trong NĂM MƯƠI LĂM LOẠI TÂM, đó là: - Trong tất cả các loại tâm thuộc Dục Giới, ngoại trừ cặp Ngũ song thức (54 -10 = 44) - Cũng phát sanh trong mười một loại tâm của Sơ Thiền (44 + 11 = 55). 2/ Vicāro pana tesu ceva ekādasasu dutiyajjhānacittesu cāti chasaṭṭhi cittesu jāyati. "TỨ", phát sanh trong SÁU MƯƠI SÁU LOẠI TÂM, đó là : + Trong năm mươi lăm loại kể trên (mục 1) + Và trong mười một loại tâm của NHỊ THIỀN. (55 + 11 = 66) 3/ Adhimokkho dvipañcaviññāṇavicikicchā vajjitacittesu. "THẮNG GIẢI", phát sanh trong TẤT CẢ CÁC LOẠI TÂM, ngoại trừ CẶP NGŨ SONG THỨC và loại TÂM LIÊN HỢP VỚI "HOÀI NGHI". (89 - 11 = 78).

4/ Viriyaṁ pañcadvārāvajjana -- dvipañca- viññāṇa - sampaṭicchana - santīrana - vajjitacittesu. "CẦN", phát sanh trong TẤT CẢ CÁC LOẠI TÂM, ngoại trừ NGŨ MÔN HƯỚNG TÂM, NGŨ SONG THỨC, TIẾP THỌ TÂM, VÀ QUAN SÁT TÂM. (89 - 16 = 73) 5/ Pīti domanas-supek-khāsahagata - kāya - viññāṇa - catutthajjhāna - vajjitacittesu./ "HỶ", phát sanh trong TẤT CẢ CÁC LOẠI TÂM, ngoại trừ những loại tâm liên hợp với THỌ ƯU và THỌ XẢ, THÂN THỨC, và TÂM TỨ THIỀN (121 - (2+55+2+11) = 51) 6/ Chando ahetuka - momūhavajjita cittesu labbhati./ "DỤC" phát sanh trong TẤT CẢ CÁC LOẠI TÂM ngoại trừ những loại TÂM VÔ NHÂN và hai loại TÂM LIÊN HỢP VỚI SI (89 - 20 = 69)

Te pana cittuppādā yathāk - kamaṁ: Chasaṭṭhi pañcapaññāsa -- ekādasa ca solasa/ Sattati vīsati ceva -- pakiṇṇakavivajjitā/ Pañcapaññāsa chasaṭṭhiṭṭhasatati tisattati/ Ekapaññāsa cekūna -- sattati sapakiṇṇakā. Kể theo thứ tự, các loại tâm nầy là : 66, 55, 11, 16, 70 và 20 KHÔNG CÓ TÂM SỞ RIÊNG BIỆT. 55 , 66, 78, 73, 51, 69 phát sanh cùng với những loại TÂM SỞ RIÊNG BIỆT.

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 154

Buổi 69 - 18.04.2020 ROOM NNKV & BUỔI 57 – 18.10.2019 ROOM PGNTNT https://www.youtube.com/watch?v=0ti0s-Eq-mg&list=PLlmcyhDVtjtLb4itsLgUprotte6LBjE1Z&index=57

TÂM SỞ VÀ TÂM PHỐI HỢP CETASIKA SANGAHA

52 TÂM SỞ 121 TÂM

7 TÂM SỞ BIẾN HÀNH:
có mặt trong 121 TÂM
Xúc, Thọ, Tưởng, Tư, Nhất (7 tâm sở này đồng sanh, đồng hành (Định), Mạng quyền, diệt, đồng nương, đồng biết)
Tác ý
44 TÂM DỤC GIỚI : TÂM SỞ TẦM + 12 TÂM BẤT THIỆN (8 là 1 trong 6 Tâm Tham, 2 Sân, 2 Si) sở biệt cảnh, áp 6 TÂM tâm trên đối + 8 TÂM VÔ NHÂN (2 Tiếp tượng, quăng thâu, 3 quan sát, 1 khán ngũ SỞ ném lên đối có 55 môn, 1 khán ý môn, 1 ưng cúng tượng. Tầm có vi tiếu) BIỆT mặt trong Sơ TÂM + 24 Tâm DGTH (8 Tâm thiện, thiền vì Tầm là 1 8 Tâm Quả thiện, 8 Tâm duy tác) CẢNH chi của Sơ thiền 11 SƠ THIỀN (3 Sơ thiền Sắc giới (Tầm Tứ Phỉ Lạc SG: Thiện, Quả và Duy tác, bắt Định) 4 Đạo sơ thiền, 4 Quả sơ 13 TÂM thiền) cảnh 44 TÂM DỤC GIỚI (12 SỞ TỢ riêng Tâm bất thiện, 8 Tâm vô biệt, nhân, 24 Tâm DGTH) THA 11 SƠ THIỀN tùy có 66 TÂM SỞ TỨ (3 Sơ thiền SG, 4 Đạo sơ theo TÂM thiền, 4 Quả sơ thiền) thể 11 NHỊ THIỀN (3 Nhị thiền SG, 4 Đạo nhị lọai thiền, 4 Quả nhị thiền) tâm, TÂM SỞ tâm THẮNG GIẢI trạng Thắng giải là sự quyết định, khi mà nó người ta đã khởi có 110 TÂM hoặc 78 TÂM sự quyết định thì phát Nghi sẽ không có 121 Tâm (hoặc 89 Tâm) – 11 Tâm mặt và được (cặp Ngũ song thức + Si Hòai Nghi sanh đoạn trừ (không = 11) phải đoạn trừ hoàn toàn mà chỉ là không hiện hữu)

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 155

có 105 TÂM hoặc 73 TÂM : TÂM SỞ CẦN 121 Tâm (hoặc 89 Tâm) – 16 Tâm (cặp Ngũ song thức + Khán ngũ môn + 2 Tiếp thâu + 3 Quan sát = 16) 13 TÂM 6 TÂM SỞ BIỆT TÂM SỞ HỶ có 51 TÂM: SỞ TỢ làm phận sự CẢNH hoan hỷ, vui vẻ, 121 Tâm – 70 Tâm (2 Tâm sân + 55 phấn khích với Tâm Thọ xả + 2 Tâm Thân thức + 11 THA đối tượng Tứ thiền = 70)

có 101 TÂM: TÂM SỞ DỤC 121 Tâm – 20 Tâm (18 Tâm vô nhân + 2 Tâm Si = 20)

CHỨNG ĐẮC

+ Sơ thiền : có 5 gồm TẦM, TỨ, HỶ, LẠC, ĐỊNH

+ Nhị thiền : có 4 gồm TỨ, HỶ, LẠC, ĐỊNH

+ Tam thiền : có 3 gồm HỶ, LẠC, ĐỊNH

+ Tứ thiền : có 2 gồm LẠC, ĐỊNH

+ Ngũ thiền : có XẢ, ĐỊNH

TỔNG KẾT : Kể theo thứ tự các loại Tâm này, Có và Không có TÂM SỞ BIỆT CẢNH + Có : 55 Tầm, 66 Tứ, 78 Thắng giải, 73 Cần, 51 Hỷ, 69 Dục + Không có : 66 Tầm, 55 Tứ, 11 Thắng giải, 16 Cần, 70 Hỷ, 20 Dục Hoặc : TẦM : có 55 không có 66 TỨ : có 66 không có 55 THẮNG GIẢI : có 110 hoặc 78 không có 11 CẦN : có 105 hoặc 73 không có 16 HỶ : có 51 không có 70 DỤC : có 69 không có 20

BUỔI 58 – 18.10.2019 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 156

Buổi 70 -25.04.2020 ROOM NGUYENNHUKYVIEN

AKUSALA SANGAHA TÂM SỞ BẤT THIỆN PHỐI HỢP

1/ Akusalesu pana Moho, Ahirikaṁ, Anottappaṁ, Uddhaccaṁ cāti cattārome cetasikā sabbākusala sādhāraṇā nāma. Sabbesupi dvādasākusalesu labbhanti. Trong các tâm sở Bất Thiện có bốn loại nầy, SI, VÔ TÀM, VÔ QUÝ VÀ PHÓNG DẬT nằm trong tất cả các loại TÂM BẤT THIỆN.

2/ Lobho aṭṭhasu lobhasahaga tesveva labbhati

THAM chỉ nằm trong tám loại tâm bắt nguồn từ căn tham.

+ Diṭṭhi catusu diṭṭhigata sampayuttesu.

TÀ KIẾN nằm trong bốn loại tâm LIÊN HỢP VỚI TÀ KIẾN.

+ Māno catusu diṭṭhigata vippayuttesu.

NGÃ MẠN nằm trong bốn loại tâm KHÔNG LIÊN HỢP VỚI TÀ KIẾN.

3/ Doso, Issā, Macchariyaṁ, Kukkuccaṁ ca dvīsu paṭighacittesu. SÂN, TẬT, LẬN và HỐI nằm trong hai loại tâm LIÊN HỢP VỚI SÂN

4/ Thīnaṁ, Middhaṁ pañcasu sasaṅkhārikacittesu. HÔN TRẦM và THỤY MIÊN, nằm trong năm loại TÂM HỮU TRỢ

5/ Vicikicchā vicikicchāsahagatacitteyeva labbhatīti. HOÀI NGHI, chỉ nằm trong loại tâm liên hợp với HOÀI NGHI

Sabbāpuññesu cattāro -- lobhamūle tayo gatā
Dosamūlesu cattāro -- sasaṅkhāre dvayaṁ tathā
Vicikicchā vicikicchācitte cāti catuddasa
Dvādasā kusalesveva -- sampayujjanti pañcadhā.
Tóm lược:
+ Bốn được thấy trong tất cả các loại TÂM BẤT THIỆN,
+ Ba trong các loại tâm bắt nguồn từ CĂN THAM,
+ Bốn trong những loại tâm bắt nguồn từ CĂN SÂN, + và Hai từ các loại TÂM CÓ HỮU TRỢ.
HOÀI NGHI hiện hữu trong loại TÂM LIÊN HỢP VỚI HOÀI NGHI.
Như vậy, MƯỜI BỐN TÂM SỞ BẤT THIỆN chỉ đồng phát sanh cùng
MƯỜI HAI TÂM VƯƠNG BẤT THIỆN bằng Năm cách
VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 157

Buổi 70 -25.04.2020 ROOM NGUYENNHUKYVIEN BUỔI 59 – 25.10.2019 ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

TÂM SỞ SI PHẦN 12 TÂM BẤT THIỆN (Si, Vô Tàm, Vô Quý, Phóng Dật)

TÂM SỞ THAM 8 TÂM THAM

14 TÂM TÂM SỞ TÀ KIẾN 4 TÂM THAM HỢP TÀ

SỞ BẤT 4 TÂM THAM LY TÀ TÂM SỞ NGÃ MẠN

THIỆN
TÂM SỞ SÂN PHẦN 2 TÂM SÂN
(Sân – Tật – Lận – Hối)
PHỐI
TÂM SỞ + 4 TÂM THAM HỮU TRỢ
HÔN TRẦM + THỤY MIÊN + 1 TÂM SÂN HỮU TRỢ
TÂM SỞ HOÀI NGHI TÂM SI HOÀI NGHI

19 TÂM SỞ TỊNH HẢO BIẾN
HÀNH có 59 TÂM:
Tín, Niệm, Tàm, Quý, Vô Tham, Vô + 24 TÂM DỤC GIỚI TỊNH
Sân, Hành Xả, Tịnh Thân, Tịnh Tâm,
Khinh Thân, Khinh Tâm, Nhu Thân,
HẢO
Nhu Tâm, Thích Thân, Thích Tâm, + 27 TÂM ĐÁO ĐẠI
Thuần Thân, Thuần Tâm, Chánh + 8 TÂM SIÊU THẾ
25 TÂM Thân, Chánh Tâm

có 16 TÂM :
SỞ 3 TÂM SỞ GIỚI PHẦN
+ 24 TÂM THIỆN DỤC GIỚI
Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh
TỊNH HẢO
TỊNH Mạng
+ 8 TÂM SIÊU THẾ
HẢO có 28 TÂM :
2 TÂM SỞ VÔ LƯỢNG PHẦN
+ 8 TÂM THIỆN DỤC GIỚI
BI, TÙY HỶ
PHỐI + 8 TÂM DUY TÁC DỤC GIỚI
+ 12 TÂM THIỀN SẮC GIỚI
có 47 TÂM :
+ 12 TÂM DGTH HỢP TRÍ
TÂM SỞ TUỆ QUYỀN
+ 27 TÂM ĐÁO ĐẠI
+ 8 TÂM SIÊU THẾ
VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 158

TẬT, LẬN, HỐI: sanh chung với SÂN theo từng loại

NHỮNG TÀ KIẾN sanh với THAM HỢP TÀ

TÂM SỞ
NGÃ MẠN sanh với THAM LY TÀ
PHÁT
SANH HÔN TRẦM - THUỴ MIÊN: sanh với các TÂM BẤT
THIỆN HỮU TRỢ
TRONG
CÁC TÂM 3 GIỚI PHẦN (Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng) sanh tuỳ theo THIỆN DỤC GIỚI TỊNH HẢO
TUỲ THEO hoặc SIÊU THẾ
BI - TUỲ HỶ: tuỳ theo THIỀN TÂM SẮC GIỚI hoặc THIỆN DỤC GIỚI, DUY TÁC DỤC GIỚI
`

36 TÂM SỞ gồm: 13 TS TỢ THA + 23 TS TỊNH HẢO
NHỮNG (25 TSTH - 2 VÔ LƯỢNG PHẦN) : TÂM SIÊU THẾ
TÂM SỞ
PHÁT 35 TÂM SỞ gồm: 13 TS TỢ THA + 22 TS TỊNH HẢO
(25 TSTH – 3 GIỚI PHẦN) : TÂM THIỀN
SANH

TRONG 38 TÂM SỞ gồm: 13 TỢ THA + 25 TS TỊNH HẢO:
CÁC TÂM TÂM DỤC GIỚI TỊNH HẢO
NHẤT 27 TÂM SỞ gồm: 13 TỢ THA + 14 TS BẤT THIỆN: ĐỊNH TÂM BẤT THIỆN

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 159

NAMO TASSA BHAGAVATO ARAHATO SAMMĀSAMBUDDHASSA

GIÁO TRÌNH VI DIỆU PHÁP CƠ BẢN ABHIDHAMMA

TÂM – TÂM SỞ PHỐI HỢP

+ Room Paltalk: PHATGIAONAMTRUYENNT
THỜI GIAN: 22.11.2019 – 20.12.2019
+ Room Paltalk: NguyenNhuKyVien
THỜI GIAN: 02.05.2020 – 30.05.2020
Giảng sư: KING MILANDA A
VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 160

BUỔI 60 – 22.11.2019 ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT Buổi 71 – 02.05.2020 ROOM NGUYENNHUKYVIEN

CITTA - CETASIKA SANGAHO TÂM, TÂM SỞ PHỐI HỢP 1. Akusalesu pana lobhamūlesu tāva paṭhame asaṅkhārike aññasamānā terasa cetasikā akusalasādhāraṇā cattāro cāti sattarasa lobhadiṭṭhīhi saddhiṁ ekunavīsati dhammā saṅgahaṁ gacchanti. Bây giờ, để bắt đầu, trong loại TÂM BẤT THIỆN đầu tiên vô trợ, mười chín Tâm sở phối hợp như sau : 13 Tâm Sở Tợ Tha, 4 Tâm Sở Bất Thiện Biến Hành, là 17, cùng với Tâm sở THAM và TÀ KIẾN = 19

2. Tatheva dutiye asaṅkhārike lobhamānena. Cùng thế ấy, trong loại Tâm Thứ Nhì thuộc VÔ TRỢ, mười bảy tâm sở trên, cùng với Tâm sở THAM và NGÃ MẠN = 19

3. Tatiye tatheva pītivajjitā lobha-diṭṭhīhī saha aṭṭhārasa. Trong loại Tâm thứ ba VÔ TRỢ, có mười tám Tâm sở, cùng với Tâm sở THAM và TÀ KIẾN, nhưng không có HỶ = 18.

4. Catutthe tatheva lobha-mānena./ Trong loại Tâm thứ tư VÔ TRỢ có mười tám tâm sở cùng với THAM và NGÃ MẠN = 18

5. Pañcame paṭighasampayutte asaṅkhārike doso issā macchariyaṁ kukkuccañcāti catūhi saddhiṁ pītivajjitā te eva vīsati dhammā saṅgayhaṅti. Issā, macchariya, kukkuccāni, panet tha paccekameva yojetabbāni. I/ Trong loại TÂM VÔ TRỢ thứ năm liên hợp với SÂN, hai mươi Tâm sở trên, trừ HỶ, cùng phối hợp với SÂN, TẬT, LẬN, và HỐI. Trong bốn Tâm sở nầy : TẬT, LẬN và HỐI phải được phối hợp một cách riêng rẽ = 20 AKUSALACITTA - 6. Sasaṅkhārikapañcakepi tatheva thīna- middhena vise setvā yojetabbā. SANGAHO, Trong NĂM LOẠI TÂM CÓ SỰ HỮU TRỢ, các Tâm sở trên phải được phối hợp với nhau cùng thế ấy, có điều khác biệt là phải thêm vào hai Tâm sở HÔN TRẦM và THỤY MIÊN. TÂM BẤT THIỆN 7. Chanda-pītivajjitā pana aññasamānā

ekādasa akusalasādhāraṇa cattāro PHỐI HỢP cāti paṇṇarasa dhammā uddhaccasahagate sampayujjanti. Trong loại TÂM LIÊN HỢP VỚI PHÓNG DẬT có 15 Tâm sở hiện hữu là: mười một Tâm sở Tợ tha, trừ DỤC và HỶ và bốn tâm sở Bất Thiện Biến hành = 15

8. Vicikicchāsahagatacitte ca adhimokkha virahitā vicikicchā sahagatā tatheva paṇṇa - rasadhammā samupalabbhantīti sabbathāpi dvādasākusalacittuppādesu paccekaṁ yojiya - mānāpi gaṇanavasena sattadhāva saṅgahitā bhavantīti. Trong loại TÂM LIÊN HỢP VỚI HOÀI NGHI, mười lăm Tâm sở phối hợp như trên cùng với hoài nghi, nhưng KHÔNG CÓ TÂM SỞ NHẤT HÀNH = 15 Như vậy, trong tất cả mười hai loại TÂM BẤT THIỆN hợp lại trở thành bảy, tùy theo những phương cách phối hợp .

Ekūnavīsaṭṭhārasa -- vīsekavīsa vīsati // Dvāvīsa paṇṇaraseti -- sattadhā kusale thitā // Sādhāraṇā ca cattāro -- samānā ca dasā pare // Cuddasete pavuccanti – sabbākusalayogino Mười chín, mười tám, hai mươi, hai mươi mốt, hai mươi, hai mươi hai, mười lăm. Như vậy, trong TÂM BẤT THIỆN có bảy cách phối hợp của Tâm sở. Mười bốn tâm sở nầy là: bốn Bất Thiện biến hành và mười TÂM SỞ TỢ THA (trừ DỤC, HỶ, ĐỊNH trong 2 Tâm Si) được nói là liên hợp với tất cả các loại TÂM VƯƠNG BẤT THIỆN.

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 161

CITTA-CETASIKA-SANGAHO TÂM, TÂM SỞ PHỐI HỢP

Paramatthasacca: Đệ nhất Nghĩa đế, Chân đế, Thực tính pháp + Parama: cùng tột, không thể biến đổi, không thể biến sang dạng khác + Attha: điều, vật Parama + attha: điều không thể thay đổi, không thể biến đổi được nhưng vẫn sanh diệt PARAMATTHASACCA: sự thật tuyệt đối vì không thể biến đổi, chân như (trạng thái như thế nào thì như thế đó chứ không có nghĩa là thường hằng)

BẢN THỂ HAY THỰC TÍNH CỦA TÂM gồm có 3 khía cạnh:

1/ Chính nó có 2/ Nó làm nhân cho 3/ Nó làm cho sinh vật bản chất biết cảnh các sở hữu cùng biết và các vật vô tri trở nên cảnh như nó sai biệt đa dạng

1/ Đặc biệt (không thay đổi): không bao giờ đổi từ cái này sang cái khác, không thể đổi từ Tâm này sang Tâm khác, dạng này sang dạng khác.

2/ Cảnh của tuệ cao: Tâm Tham, Tâm Sân, Tâm Si,
Pháp thực tính
Tâm Vô nhân, Tâm Dục giới .... là Đối tượng của gọi là
TUỆ CAO, người phải có trí tuệ mới thấy được
Paramattha
Trạng tướng của nó, trí tuệ ngày càng phát triển.
là do 3 ý nghĩa
Bởi vì nó là Pháp của thực tính, Pháp cần có một trí tuệ rõ ràng mới thấy được.
3/ Chủ chế định: nó là chủ vì có Pháp thực tính mới có Pháp Tục đế được

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 162

DITTHAM VO BHIKKHAVE CARANAM NĀMA CITTANTI? TAM BHANTE. TAM PI KHO BHIKKHAVE CARANAM CITTAM CITTENA CINTITANTI TENĀPI KHO BHIKKHAVE CARANENA CITTENA CITTAÑÑEVA CITTATARANTI, NĀHAM BHIKKHAVE AÑÑAM EKANIKĀYAMPI SAMANUPASSĀMI YAM EVAM CITTAM YATHAYIDAM BHIKKHAVE TIRACCHĀNAGATĀ PĀNĀ TE PI KHO BHIKKHAVE TIRACCHĀNAGATEHI PĀNEHI CITTAÑÑEVA CITTATANANTI. "Này các Tỳ kheo! Có bao giờ các ngươi nhìn thấy bức hoạ nào chưa? Thưa có ạ - này các Tỳ kheo, cho đến ngay cả bức tranh đó, nếu nó có cái gì phức tạp, sai biệt trong ấy cũng là do Tâm sáng tác nên. Này các Tỳ kheo, Tâm là cái phức tạp, đa dạng hơn cả bức tranh phức tạp đó nữa. Này các Tỳ kheo, trong tất cả các chúng sanh trên đời, ta chưa thấy một sanh loài nào phức tạp, sai biệt, đa dạng như loài bàng sanh cả, mà tất cả những cái phức tạp đó đều do Tâm mà ra, chính Tâm tạo ra cái sai biệt, đa dạng đó, này các Tỳ kheo, Tâm còn phức tạp hơn cả các loài bàng sanh"

CITTENA NIIYATE LOKOCITTENA PARIKASSATICITTASSA EKADHAMMASSASABBEVA VASAMANVAGŪ "Thế gian này được Tâm dắt đi siêu đọa, tất cả chúng sanh đều đi theo quyền lực của cái Tâm". CITTANĀNATTAMĀGAMMANĀNATTAM HOTI VĀYUNOVĀYUNĀMATTATO NĀNĀHOTI KĀYASSA IÑJANĀ "Chính vì Tâm luôn phức tạp đa dạng nên có các oai nghi cử động phức tạp. Chính nhờ có các oai nghi đó mà thân thể mới cử động được". VICITTAKARAN ĀCITTAMATTANO CITTATĀYA VĀ CITTAKAMMAKILESEHICITTAM TĀYATI VĀ TATHĀ CINOTI ATTASANTĀNAMVICITTĀRAMMANANTI CA "Gọi là Tâm vì nó tạo ra sự sai biệt đa dạng (32 tâm quả), hay gọi là Tâm vì bản chất của chính nó là đa phức tạp, sai biệt (121 tâm).

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 163

TÂM - TÂM SỞ PHỐI HỢP TÂM BẤT THIỆN PHỐI HỢP - AKUSALACITTA SANGAHO

13 TÂM SỞ TỢ THA 2 TÂM SỞ HÔN PHẦN: 8 TÂM THAM = 7 Tâm sở Biến hành + Hôn trầm + Thụy miên 6 Tâm sở Biệt cảnh 4 TS 1/ Tâm tham thọ 1 TS 1 TS Tà = 19 TÂM 13 TSTT Si hỷ hợp tà vô trợ Tham kiến SỞ phần 4 TS 2 TS 2/ Tâm tham thọ 1 TS 1 TS Tà = 21 TÂM 13 TSTT Si Hôn hỷ hợp tà hữu trợ Tham kiến SỞ phần phần 4 TS 1 TS 3/ Tâm tham thọ 1 TS = 19 TÂM 13 TSTT Si Ngã hỷ ly tà vô trợ Tham SỞ phần mạn 4 TS 1 TS 2 TS 4/ Tâm tham thọ 1 TS = 21 TÂM 13 TSTT Si Ngã Hôn hỷ ly tà hữu trợ Tham SỞ phần mạn phần

12 TSTT 4 TS 5/ Tâm tham thọ 1 TS 1 TS Tà = 18 TÂM (13TSTT – Si xả hợp tà vô trợ Tham kiến SỞ Hỷ) phần

12 TSTT 4 TS 2 TS 6/ Tâm tham thọ 1 TS 1 TS Tà = 20 TÂM (13TSTT – Si Hôn xả hợp tà hữu trợ Tham kiến SỞ Hỷ) phần phần

12 TSTT 4 TS 1 TS 7/ Tâm tham thọ 1 TS = 18 TÂM (13TSTT – Si Ngã xả ly tà vô trợ Tham SỞ Hỷ) phần mạn

12 TSTT 4 TS 1 TS 2 TS 8/ Tâm tham thọ 1 TS = 20 TÂM (13TSTT – Si Ngã Hôn xả ly tà hữu trợ Tham SỞ Hỷ) phần mạn phần

4 Tâm sở Si phần: + Si + Vô 4 Tâm sở Sân phần: 2 TÂM SÂN tàm + Vô Quý + Phóng dật Sân, Tật, Lận, Hối

1/ Tâm sân thọ ưu 12 TSTT 4 TS Si 4 TS Sân = 20 TÂM hợp phẫn vô trợ (13TSTT – Hỷ) phần phần SỞ 2/ Tâm sân thọ ưu 12 TSTT 4 TS Si 4 TS Sân 2 TS Hôn = 22 TÂM hợp phẫn hữu trợ (13TSTT – Hỷ) phần phần phần SỞ

2 TÂM SI 10 TSTT 1/ Tâm si thọ xả 4 TS Si 4 TS Hoài = 15 TÂM (13TSTT – Thắng giải, Hỷ, hoài nghi phần Nghi SỞ Dục) 2/ Tâm si thọ xả 11 TSTT 4 TS Si = 15 TÂM phóng dật (13TSTT – Hỷ, Dục) phần SỞ

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 164

BUỔI 61 – 06.12.2019 ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT Buổi 72 – 16.05.2020 ROOM NGUYENNHUKYVIEN

CITTA - CETASIKA SANGAHO TÂM, TÂM SỞ PHỐI HỢP

Ahetukesu pana hasanacitte tāva chanda vajjitā Aññasamānā dvādasa dhammāsaṅgahaṁ gacchanti. Đối với TÂM VÔ NHÂN trong loại TÂM VI TIẾU, để khởi đầu, có mười hai TÂM SỞ TỢ THA, không có tánh cách Thiện hay Bất thiện phối hợp với nhau, trừ DỤC = 12

Tathā votthapane chanda-pīti-vajjitā. Cùng thế ấy, trong Tâm KHÁN Ý MÔN, trừ DỤC và HỶ = 11

Sukhasantīraṇe chanda-viriya-vajjitā.
II/ AHETUKA Trong loại TÂM QUAN SÁT, liên hợp với THỌ HỶ, trừ DỤC và
TINH TẤN = 11
CITTA -
Manodhātuttikāhetukapaṭisandhiyugale chanda – pīti – viriya
SANGAHO -vajjitā.
Trong bộ ba TÂM Ý GIỚI và cặp TÂM QUAN SÁT XẢ VÔ NHÂN,
TÂM VÔ NHÂN trừ DỤC, HỶ và TINH TẤN = 10
PHỐI HỢP Dvipañcaviññāṇe pakiṇṇakavajjitā te yeva saṅgayhanti’ - ti sabbathāpi. Trong hai loại NGŨ SONG THỨC, tất cả TÂM SỞ phối hợp với nhau, ngoại trừ các TÂM SỞ BIỆT CẢNH = 7

Dvādasekādasa dasa satta cāti catubbidho Aṭṭhārasāhetukesu cittuppādesu saṅgaho. Mười hai, Mười một, Mười, Bảy -- như vậy, đối với Mười tám loại TÂM VÔ NHÂN các TÂM SỞ phối hợp với nhau bằng bốn phương cách

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 165

TÂM - TÂM SỞ PHỐI HỢP

TÂM VÔ NHÂN PHỐI HỢP
– AHETUKA CITTA SANGAHO
Tâm vô nhân : là Tâm không có 6 nhân
Tâm Vô nhân có 18 gồm: 7 Tâm Quả Bất thiện, 8 Tâm Quả Thiện, 3 Tâm Duy tác
1/ NGŨ SONG THỨC có 7 TÂM SỞ BIẾN HÀNH: Xúc, Thọ, Nhãn + Nhĩ + Tỷ + Thiệt + Thân Tưởng, Tư, Nhất hành, Mạng quyền, Thiện và Bất thiện Tác ý + 5 đôi thức này có mặt trong 7 đồng sanh, đồng diệt, đồng nương, Tâm sở Biến hành vì đây là QUY đồng biết chung. LUẬT CỦA PHÁP CHÂN ĐẾ, tối Nhãn thức chỉ làm nhiệm vụ thấy, âm thiểu phải có 8 thành tố phối thanh đến thì Nhĩ thức nghe ….. không hợp chung mới tạo thành một cần có sự hỗ trợ nào của các Tâm sở pháp sanh được, mới thành tựu khác. (8 danh bất ly). Sắc pháp cũng có Ví dụ: Khi cảnh sắc đến xúc chạm vô 8 sắc bất ly. thần kinh nhãn, truyền tín hiệu vô dòng + Không có những Tâm sở Biệt tâm thức, làm cho Khán ngũ môn sanh cảnh đi theo vì nó làm phận sự khởi, để hướng về cảnh sắc. đơn giản theo chức năng của nó, nên không cần sự hỗ trợ nào khác.

có 10 TÂM SỞ GỒM: 7 Tâm Sở Biến 2/ 3 Ý GIỚI: 2 Tiếp Thâu, 1 Khán hành + Tầm, Tứ, Thắng Giải (trừ Cần, Ngũ môn Hỷ, Dục) + 2 Tiếp Thâu: nương trú nơi Sắc + có thêm Tầm vì Tầm lúc này sanh chung Ý vật, ngoại trừ 7 Tâm sở Biến với tâm Tiếp thâu: làm phận sự mang hành. cảnh bên ngoài vào, soi chiếu và thâu + Khán ngũ môn: tâm sanh lên cảnh vô. làm phận sự mở cửa cho cảnh + Tứ có mặt vì khi có Tầm phải có Tứ, vô nên không cần phải có Cần, xuất hiện như cặp bài trùng, Tứ suy xét Hỷ, Dục, không cần có sự mong cảnh sau khi Tầm mang cảnh đến. muốn. + Thắng giải là quyết định, làm phận sự không do dự, quyết định cảnh do Tầm, Tứ đưa vô. + Tâm tiếp thâu đưa cảnh vào dòng tâm thức mà thôi, không cần có tâm sở Cần xuất hiện. + Không có Hỷ vì Tâm Tiếp thâu làm công việc Thọ Xả. + Không có Dục vì Tiếp thâu không hề có sự mong muốn nhận cảnh.

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 166

TÂM VÔ NHÂN PHỐI HỢP – AHETUKA CITTA SANGAHO Tâm vô nhân là Tâm không có 6 nhân

có 10 TÂM SỞ GỒM: 7 Tâm Sở Biến 3/ 2 TÂM QUAN SÁT THỌ XẢ: Quả hành + Tầm, Tứ, Thắng Giải (trừ Cần, thiện, Quả Bất thiện vô nhân. Hỷ, Dục) + Làm vấn đề quan sát cảnh từ + chỉ là quan sát cảnh đơn thuần, nên tâm tiếp thâu đưa vô giống như 2 tâm Tiếp thâu

4/ TÂM QUAN SÁT THỌ HỶ có 11 TÂM SỞ GỒM: 7 Tâm Sở Biến Tâm quan sát thọ hỷ thuộc tâm hành + Tầm, Tứ, Thắng Giải, Hỷ (trừ thiện Cần, Dục) Cảnh đến với 2 tâm Quan sát Thọ xả không có mạnh, đẹp như Quan sát thọ Hỷ vì đối tượng nó đẹp và sáng chói hơn.

có 11 TÂM SỞ GỒM: 7 Tâm Sở Biến 5/ KHÁN Ý MÔN hành + Tầm, Tứ, Thắng Giải, Cần (trừ + Là tâm làm phận sự đoán Dục, Hỷ) cảnh, xác định cảnh trong lộ ngũ + Mở đường cho Lộ đổng tốc sanh nên môn (lộ ngũ môn: phát sinh lên cần phải có Tâm sở Cần (KYM làm do 5 cảnh bên ngoài Sắc Thinh nhiệm vụ mở cửa, mở đường cho lộ Khí Vị

Xúc) đổng tốc sanh lên) Vd: cảnh sắc sanh lên thì KNM + Không có Hỷ vì KYM đang làm nhiệm sanh lên, Nhãn thức -> Tiếp thâu vụ xác định cảnh và mở cửa cho lộ ý -> Quan sát -> Tâm KYM sanh sanh khởi lên làm nhiệm vụ xác định cảnh + Không có Dục vì KYM không mong cầu trong lộ Ngũ môn này. cảnh đến

có 12 TÂM SỞ GỒM: 7 Tâm Sở Biến 6/ ƯNG CÚNG VI TIẾU hành + Tầm, Tứ, Thắng Giải, Hỷ, Cần + Ưng cúng vi tiếu Là Tâm của 1 (trừ Dục) vị Alahan, cần có tâm sở Cần vì + Làm phận sự đổng lực nên phải có nếu không có thì không thể làm tâm sở Cần việc sai khiến việc hé răng cười + Khi tâm ưng cúng sanh lên, có sự vui thích với cảnh nên có Hỷ. + Không có Dục vì do cảnh tác động làm cho sự mỉm cười phát sanh chứ không có sự mong muốn trong đó

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 167

BUỔI 62 – 13.12.2019 ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT Buổi 73 – 23.05.2020 ROOM NGUYENNHUKYVIEN

CITTA - CETASIKA SANGAHO TÂM, TÂM SỞ PHỐI HỢP

Kāmāvacara-sobhanesu pana kusalesu tāva paṭhamadvaye Aññasamānā terasa cetasikā pañcavisati Sobhanacetasikā cāti aṭṭhatiṁsa-dhammā saṅgahaṁ gacchanti. Trước tiên, trong hai loại tâm Tịnh hảo đầu thuộc Dục Giới có ba mươi tám tâm sở phối hợp nhau như sau: mười ba TÂM SỞ TỢ THA và hai mươi lăm TÂM SỞ TỊNH HẢO = 38

Appamaññā Viratiyo panettha pañcapi paccekameva yojetabbā. Hai tâm sở VÔ LƯỢNG và ba GIỚI PHẦN phải được phối hợp riêng biệt

III/ KĀMĀVACARA Tathā dutiyadvaye ñāṇavajjitā Cùng thế ấy trong cặp thứ nhì, tất cả các Tâm sở trên đều SOBHANACITTA hiện hữu, ngoại trừ TRI KIẾN = 37 SANGAHO Tatiyadvaye ñāṇasampayuttā pītivajjitā TÂM DỤC GIỚI Trong cặp thứ ba, liên hợp với TRI KIẾN, HỶ bị loại trừ = 37

Catutthadvaye ñāṇapītivajjitā. Te eva saṅgayhanti.
TỊNH HẢO PHỐI
Trong cặp thứ tư, TRI KIẾN và HỶ bị loại trừ = 36
HỢP
Kiriyacittesupi Virativajjitā.
Trong TÂM DUY TÁC, ba GIỚI PHẦN bị loại trừ = 35
Tatheva catusupi dukesu catudhā va saṅgayhanti. Như ở trên, bốn cặp phối hợp bằng bốn phương cách

Tathā vipākesu ca Appamaññā-Virativajjittā. Te eva saṅgayhantīti sabbathāpi catuvīsati kāmāvacarasobhana- cittesu dukavasena dvādasadhāva saṅgaho hotīti. Các tâm sở nầy phát sanh cùng thế ấy trong TÂM QUẢ, ngoại trừ những TÂM SỞ VÔ LƯỢNG và những GIỚI PHẦN. Như vậy trong tất cả hai mươi bốn loại TÂM TỊNH HẢO thuộc DỤC GIỚI có mười hai cách phối hợp, theo từng cặp.

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 168

TÂM - TÂM SỞ PHỐI HỢP

TÂM DỤC GIỚI TỊNH HẢO PHỐI HỢP – KĀMĀVACARA SOBHANACITTA - SANGAHO

25 TÂM SỞ TỊNH HẢO: 13 TÂM SỞ TỢ THA: + 19 Tịnh hảo biến hành: Tín, Niệm, Tàm, Quý, Vô + 7 Tâm sở Biến hành: tham, Vô sân, Hành xả, Tịnh thân, Tịnh tâm, Khinh Xúc, Thọ, Tưởng, Tư, Nhất thân, Khinh tâm, Nhu thân, Nhu tâm, Thích Thân, hành, Mạng quyền, Tác ý Thích tâm, Thuần thân, Thuận tâm, Chánh thân, + 6 Tâm sở Biệt cảnh: Chánh tâm. Tầm, Tứ, Thắng giải, Cần, + 3 Giới phần: Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh Hỷ, Dục mạng + 2 Vô lượng phần: Bi, Tùy Hỷ + 1 Tuệ quyền.

A/ 8 TÂM THIỆN 1+2 13 Tâm sở Tợ tha 25 Tâm sở tịnh hảo = 38 Tâm DỤC GIỚI TỊNH HẢO 24 Tâm sở Tịnh hảo 3+4 13 Tâm sở Tợ tha (25 TSTH – Tuệ quyền) = 37 Tâm 1/ Tâm thiện thọ hỷ hợp trí vô trợ 2/ … hữu trợ 3/ Tâm thiện thọ hỷ ly trí vô trợ 12 Tâm sở Tợ tha 4/ … hữu trợ 5+6 (13TSTT – Hỷ) 25 Tâm sở Tịnh hảo = 37 Tâm 5/ Tâm thiện thọ xả hợp trí vô trợ 6/ … hữu trợ 7/ Tâm thiện thọ xả ly trí vô trợ 12 Tâm sở Tợ tha 24 Tâm sở Tịnh hảo 8/ … hữu trợ 7+8 (13TSTT – Hỷ) = 36 Tâm (25 TSTH – Tuệ quyền)

B/ 8 TÂM QUẢ 20 Tâm sở Tịnh hảo THIỆN DỤC GIỚI 1+2 13 Tâm sở Tợ tha (25TSTH - 3 Giới phần, 2 = 33 Tâm Vô lượng phần) TỊNH HẢO 19 Tâm sở Tịnh hảo 1/ Tâm quả thiện thọ hỷ hợp trí vô 3+4 13 Tâm sở Tợ tha (25TSTH - 3 Giới phần, 2 = 32 Tâm trợ Vô lượng phần, Tuệ quyền) 2/ … hữu trợ 3/ Tâm quả thiện thọ hỷ ly trí vô trợ 12 Tâm sở Tợ tha 20 Tâm sở Tịnh hảo 4/ … hữu trợ 5+6 (13TSTT – Hỷ) (25TSTH - 3 Giới phần, 2 = 32 Tâm 5/ Tâm quả thiện thọ xả hợp trí vô Vô lượng phần) trợ 6/ … hữu trợ 12 Tâm sở Tợ tha 19 Tâm sở Tịnh hảo 7/ Tâm quả thiện thọ xả ly trí vô trợ 7+8 (13TSTT – Hỷ) (25TSTH - 3 Giới phần, 2 = 31 Tâm 8/ … hữu trợ Vô lượng phần, Tuệ quyền)

C/ 8 TÂM DUY TÁC 22 Tâm sở Tịnh hảo DỤC GIỚI TỊNH 1+2 13 Tâm sở Tợ tha (25TSTH - 3 Giới phần) = 35 Tâm HẢO 21 Tâm sở Tịnh hảo 3+4 13 Tâm sở Tợ tha (25TSTH - 3 Giới phần, Tuệ = 34 Tâm 1/ Tâm duy tác thọ hỷ hợp trí vô trợ quyền) 2/ … hữu trợ 3/ Tâm duy tác thọ hỷ ly trí vô trợ 12 Tâm sở Tợ tha 22 Tâm sở Tịnh hảo 4/ … hữu trợ 5+6 (13TSTT – Hỷ) (25TSTH - 3 Giới phần) = 34 Tâm 5/ Tâm duy tác thọ xả hợp trí vô trợ 6/ … hữu trợ 7/ Tâm duy tác thọ xả ly trí vô trợ 12 Tâm sở Tợ tha 21 Tâm sở Tịnh hảo 8/ … hữu trợ 7+8 (13TSTT – Hỷ) (25TSTH - 3 Giới phần, Tuệ = 33 Tâm quyền)

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 169

A/ 8 TÂM THIỆN DỤC GIỚI TỊNH HẢO

1/ Tâm thiện thọ hỷ hợp trí vô trợ + 2/ … hữu trợ + 14 Tâm Sở Bất Thiện: không có vì đây là TÂM THIỆN + 19 Tâm Sở Tịnh Hảo Biến Hành: luôn có mặt trong tất cả Tâm tịnh hảo + Tâm sở Tuệ quyền: Có vì là Hợp trí + 3 Giới phần (Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng) có mặt không cùng lúc vì mỗi giới có 1 đối tượng riêng biệt khác nhau. Ví dụ Chánh ngữ: khi nào mình gặp trường hợp để phải giữ Chánh ngữ thì lúc đó có Tâm sở Chánh ngữ sanh khởi, khi không thì sẽ không có. Khi có người nào hỏi mình gì đó thì mình giữ Chánh ngữ nghĩa là không nói dối, không nói láo thì khi đó Chánh ngữ mới sanh được. khi nào có đối tượng đến thì nó mới có. Tương tự vậy với Chánh nghiệp

(hành động chân chánh), khi nào có vấn đề mới phát sanh được, còn không thì cũng không có sanh. Chánh mạng (nuôi mạng chân chánh) cũng vậy. => 3 TÂM NÀY CHỈ CÓ THỂ CÓ MẶT CÙNG LÚC TRONG TÂM ĐẠO TÂM QUẢ SIÊU THẾ MÀ THÔI, CHỨ TRONG TÂM TỊNH HẢO NÀY THÌ KHÔNG CÓ MẶT CÙNG LÚC CẢ 3. + 2 Vô lượng phần: có mặt tùy theo đối tượng, lúc có cái này thì không có cái kia. Đang đau khổ có Tâm Bi, đang hạnh phúc có Tùy hỷ - Bi: có mặt trong THỌ HỶ, Tâm Bi có đối tượng là chúng sanh đang đau khổ. Tâm Bi khởi lên thương xót chúng sanh đau khổ, thì ngay lúc đó không có mặt trong tâm thiện thọ Hỷ, chỉ có mặt trong tâm thiện thọ xả. Tuy nhiên có trong thiện Thọ Hỷ vì khi thấy chúng sanh đó thoát được cảnh khổ thì Tâm Bi khởi lên lúc đó có được sự hỷ trong đó -> Bi chỉ có Hỷ khi thấy chúng sanh đau khổ vừa thoát khổ sau đó, khác thời gian thời điểm. - Tùy hỷ: có mặt với đối tượng đang được an lạc, hạnh phúc, hoan hỷ với điều đó. + Tâm sở TUỆ QUYỀN: đương nhiên có vì là Tâm thiện thọ hỷ Hợp trí NẾU CÓ GIỚI PHẦN THÌ KHÔNG CÓ VÔ LƯỢNG PHẦN, VÀ NẾU CÓ VÔ LƯỢNG PHẦN THÌ KHÔNG CÓ GIỚI PHẦN, CÓ TÙY THEO. 3/ Tâm thiện thọ hỷ ly trí vô trợ + 4/ … hữu trợ + Tâm thuộc LY TRÍ nên không có Tuệ quyền xuất hiện trong đó, chính do sự không khéo tác ý cho dù có giữ giới. 5/ Tâm thiện thọ hỷ hợp trí vô trợ + 6/ … hữu trợ + Thọ xả: nên không có Hỷ, loại trừ Hỷ + 3 Giới phần: có tùy theo (như 1 + 2) + 2 Vô lượng phần: dù thọ xả nhưng vẫn có tâm sở Tùy hỷ, vì khi khởi lên tâm hoan hỷ với sự hạnh phúc với người khác. Những tâm nào có thọ xả thường không có Hỷ, tuy nhiên lại có ở 2 tâm thọ xả này vì đối tượng của Tùy hỷ là đối tượng đang được sự hạnh phúc, tốt đẹp nên khởi tâm hoan hỷ với sự hạnh phúc đó, tuy nhiên có thể là khi gặp lại đối tượng đó nhiều lần rồi, cũng có tùy hỷ nhưng quá nhẹ. + Tuệ quyền: có vì là hợp trí

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 170

B/ 8 TÂM QUẢ THIỆN DỤC GIỚI TỊNH HẢO

1/ Tâm quả thiện thọ hỷ hợp trí vô trợ + 2/ … hữu trợ + 3 Giới phần: không thể có mặt trong tâm quả, vì tâm quả không làm việc đổng tốc (Javana). Tâm quả chỉ là kết quả, chỉ làm việc Tục sinh, Hộ kiếp, Tử mà thôi. + 2 Vô lượng phần: không có vì tâm quả không làm phận sự đổng tốc 7/ Tâm quả thiện thọ xả ly trí vô trợ + 8/ … hữu trợ + Tuệ quyền: không có vì là ly trí

C/ 8 TÂM DUY TÁC DỤC GIỚI TỊNH HẢO

1/ Tâm duy tác thọ hỷ hợp trí vô trợ + 2/ … hữu trợ + 13 Tâm Sở Tợ Tha: CÓ đủ vì Duy tác thọ hỷ, có Hỷ trong đó nên đồng sanh. + 19 Tịnh Hảo Biến Hành: CÓ vì đồng sanh trong các tâm + 3 Giới Phần: KHÔNG CÓ vì là tâm của bậc Alahan vì đã diệt trừ kiết sử, phiền não chấm dứt, gánh nặng đã đặt xuống. + 2 Vô Lượng Phần (Bi, Tùy Hỷ): CÓ vì chúng sanh là đối tượng, nên bậc Alahan vẫn có tâm Bi và Tùy hỷ. + Tuệ quyền: có vì Hợp trí 3/ Tâm duy tác thọ hỷ ly trí vô trợ + 4/ … hữu trợ Bậc Alahan có hữu trợ: Có vì tâm hơi chần chừ 1 chút, hoặc khi cười, ăn, hay vệ sinh cá nhân thì đâu cần phải có trí tuệ

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 171

BUỔI 63 – 20.12.2019 ROOM PGNT Buổi 74 – 30.05.2020 ROOM NNKV (TÂM ĐÁO ĐẠI + TÂM SIÊU THẾ)

CITTA - CETASIKA SANGAHO TÂM, TÂM SỞ PHỐI HỢP

Tīsu Paṭhamajjhānikacittesu tāva aññasamānā terasa cetasikā Viratittayavajjitā dvāvīsati Sobhanacetasikā cāti pañcatiṁsa dhammā saṅgahaṁ gacchanti. Karunā - Muditā panettha paccekameva yojetabbā. Tathā. Trước tiên, trong Ba loại TÂM SƠ THIỀN có Ba mươi lăm TÂM SỞ phối hợp như sau: Mười ba TỢ THA và hai mươi hai TÂM SỞ TỊNH HẢO, ngoại trừ BA GIỚI PHẦN = 35. Ở đây BI và HỶ phải được phối hợp riêng với nhau

Dutiyajjhānikacittesu Vitakka-vajjā Cùng thế ấy, trong TÂM NHỊ THIỀN, TẦM được loại trừ.

IV/ Tatiyajjhānikacittesu Vitakka Vicāravajjā Trong TÂM TAM THIỀN, TẦM và TỨ được loại trừ MAHAGGATACITTA

- SANGAHO, Catutthajjhānikacittesu Vitakka-Vicāra-Pītivajjā Trong TÂM TỨ THIỀN, TẦM, TỨ, và HỶ được loại trừ TÂM ĐÁO ĐẠI PHỐI Pañcamajjhānikacittesu pana paṇṇarasasu Appamaññāyo HỢP na labbhantīti sabbathāpi sattavisati-Mahaggata cittesu pañcakajjhānavasena pañcadhāva saṅgaho hotīti. Trong mười lăm loại tâm của NGŨ THIỀN không có TÂM SỞ VÔ LƯỢNG PHẦN. Trong tất cả Hai mươi bảy loại TÂM ĐÁO ĐẠI có năm phương cách phối hợp tương hợp với NĂM TẦNG THIỀN (Jhāna).

Pañcatiṁsa catuttiṁsa -- tettiṁsa ca yathākkamaṁ Dvattiṁsa ceva tiṁseti-- pañcadhāva Mahaggate. Theo thứ tự, có Ba mươi lăm, Ba mươi bốn, Ba mươi ba, Ba mươi hai, và Ba mươi. Những TÂM SỞ CAO THƯỢNG phối hợp với nhau bằng năm cách.

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 172

TÂM - TÂM SỞ PHỐI HỢP

TÂM ĐÁO ĐẠI PHỐI HỢP Trong Tâm Đáo đại, Sơ thiền có 3 MAHAGGATACITTA - SANGAHO + Tâm Thiện sơ thiền sắc giới Tâm đáo đại: 15 Tâm Sắc giới + 12 Tâm Vô + Tâm Quả thiện sơ thiền sắc giới sắc giới + Tâm Duy tác sơ thiền sắc giới

13 TÂM SỞ TỢ 25 TÂM SỞ TỊNH HẢO: CHI THA: + 19 Tịnh hảo biến hành: Tín, Niệm, THIỀN: + 7 Tâm sở Biến Tàm, Quý, Vô tham, Vô sân, Hành xả, + Tầm hành: Xúc, Thọ, Tịnh thân, Tịnh tâm, Khinh thân, Khinh + Tứ Tưởng, Tư, Nhất tâm, Nhu thân, Nhu tâm, Thích Thân, + Hỷ hành, Mạng Thích tâm, Thuần thân, Thuận tâm, (Piti) quyền, Tác ý Chánh thân, Chánh tâm. + Lạc + 6 Tâm sở Biệt + 3 Giới phần: Chánh ngữ, Chánh + Định cảnh: Tầm, Tứ, nghiệp, Chánh mạng Thắng giải, Cần, + 2 Vô lượng phần: Bi, Tùy Hỷ Hỷ, Dục + 1 Tuệ quyền.

SƠ THIỀN có 5 chi
22 Tâm sở tịnh hảo
13 Tâm sở Tợ tha = 35 Tâm

(25 TSTH – 3 Giới phần)
NHỊ THIỀN

12 Tâm sở Tợ tha 22 Tâm sở tịnh hảo = 34 Tâm (13TSTT – Tầm) (25 TSTH – 3 Giới phần)

TAM THIỀN

11 Tâm sở Tợ tha 22 Tâm sở tịnh hảo = 33 Tâm (13TSTT – Tầm, Tứ) (25 TSTH – 3 Giới phần)

TỨ THIỀN

10 Tâm sở Tợ tha 22 Tâm sở tịnh hảo = 32 Tâm (13TSTT – Tầm, Tứ, Hỷ) (25 TSTH – 3 Giới phần)

NGŨ THIỀN
(Sắc giới – Vô SG)
20 Tâm sở Tịnh hảo
10 Tâm sở Tợ tha
(25TSTH - 3 Giới phần, 2 = 30 Tâm
(13TSTT – Tầm, Tứ, Hỷ)
Vô lượng phần)
VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 173

TÂM - TÂM SỞ PHỐI HỢP

+ KHÔNG CÓ 3 GIỚI PHẦN (Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng): vì không phải đúng đối tượng của nó (đối tượng là Kasina, đối tượng không phải là giới), nhưng người không có giới (ngũ giới, bát quan trai giới) cũng không thể chứng đắc thiền. + TÂM SỞ VÔ LƯỢNG PHẦN (Bi, Tùy Hỷ): không lấy đối tượng là chúng sanh đang đau khổ (hay hạnh phúc) để tu tập thì nó không có phát sanh, không có mặt trong những tâm thiền. Nếu lấy đối tượng là chúng sanh đang đau khổ để tu tập về tâm Bi, đắc sơ thiền thì lúc đó chỉ có tâm sở Bi xuất hiện; và nếu lấy đối tượng là chúng sanh đang hạnh phúc để tu tập thì khi đắc sơ thiền có tâm sở Tùy hỷ xuất hiện, do vậy khi đắc thiền thì chỉ có 1 trong 2 tâm phát sanh, không phát sanh cùng lúc. Chỉ đồng sanh chung khi lấy đối tượng đó tu tập, không thể có cùng lúc 2 cái. + NGŨ THIỀN (chỉ có xả và định): không có Bi và Tùy Hỷ vì là TÂM XẢ TRONG TÂM QUẢ THIỀN (tâm Sơ quả Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền, Ngũ thiền) có 2 Vô lượng phần (Bi và Tùy Hỷ), còn trong Tâm Quả DGTH không có 2 tâm sở Bi và Tùy hỷ: vì trong Tâm Thiện, khi khởi lên Tâm Thiện tu tập, thì không thể đắc thiền, trong Tâm Thiện không thể chứng đắc được. Khi thấy đối tượng thì chỉ khởi tâm lên mà thôi nên không thể đắc những tầng thiền, do vậy không thể cho Tâm Quả có những Tâm Sở đó được. TRONG TÂM SẮC GIỚI, lấy 1 đối tượng duy nhất để tu thiền nên chứng đắc được, nếu không bị hoại thiền thì khi chết sẽ cho lộ tâm cuối cùng (tâm cận tử) là đổng tốc thuộc về thiền có Tâm sở đó => Tử cho tục sinh lại bằng Tâm quả Sơ thiền có tâm sở đã chứng đắc trong đó (do sự chứng đắc thiền, sự tu tập mãnh liệt, sức mạnh của thiền) TÂM SỞ TUỆ QUYỀN: có mặt trong các tầng

thiền vì 1 người tục sinh bằng tâm quả thuộc nhị nhân thì không thể đắc thiền. Muốn đắc thiền phải có tâm nền: Vô Tham, Vô Sân, Vô Si, khi đi vào tu tập thiền thì phải có những tâm hợp trí thì mới đi vào lộ tâm của thiền được. Có khả năng soi sáng, nâng đỡ cho các pháp đồng sanh chung với nó được quân bình, có sự trợ giúp để soi sáng, tâm sở định làm trưởng, và tâm sở Tuệ quyền soi sáng để trợ giúp Định thành tựu được; Làm quân bình các pháp (Tín Tấn Niệm Định Tuệ), Tuệ quyền có khả năng xóa đi sự u mê tối tăm, làm cho tâm trong sạch để chứng đắc thiền, ly dục ly ác bất thiện pháp, trí tuệ phát sanh mới chứng đắc được các tầng thiền.

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 174

CITTA - CETASIKA SANGAHO TÂM, TÂM SỞ PHỐI HỢP

Lokuttaresu tāva aṭṭhasu paṭhamajjhānikacittesu Aññasamānā terasa cetasikā Appamaññāvajjitā tevīsati Sobhanacetasikā cāti chattiṁsa dhammā saṅgahaṁ gacchanti. Trước tiên, trong tám loại TÂM SƠ THIỀN SIÊU THẾ có Ba mươi sáu tâm sở phối hợp như sau: Mười ba TÂM SỞ TỢ THA, và hai mươi ba TÂM SỞ TỊNH HẢO, ngoại trừ hai TÂM SỞ VÔ LƯỢNG PHẦN =36 Katham? Bằng cách nào?

Tathā Dutiyajjhānikacittesu Vitakkavajjā. Cùng thế ấy, trong TÂM NHỊ THIỀN SIÊU THẾ, tất cả những Tâm sở kể trên, ngoại trừ TÂM SỞ TẦM.

V/ LOKUTTARACITTA Tatiyajjhānikacittesu Vitakka-Vicāravajjā.
Trong TAM THIỀN, ngoại trừ TẦM và TỨ
- SANGAHO
Catutthajjhānikacittesu Vitakka-Vicāra-Pītivajjā.
TÂM SIÊU THẾ PHỐI
Trong TỨ THIỀN, ngoại trừ TẦM, TỨ và HỶ
HỢP
Pañcamajjhānikacittesupi Upekkhāsahagatā te eva
Katham? saṅgayhantiti sabbathāpi aṭṭhasu Lokuttaracittesu
Pañcamajjhānavasena pañcadhāva saṅgaho hotīti.
Trong loại TÂM NGŨ THIỀN LIÊN HỢP VỚI XẢ, tất cả những Tâm sở trên, ngoại trừ TẦM, TỨ, HỶ, LẠC.
Như vậy, trong mỗi phương cách, SỰ PHỐI HỢP CỦA
NHỮNG TÂM SỞ phát sanh trong TÁM LOẠI TÂM SIÊU
THẾ chia làm năm phần, TÙY THEO NĂM TẦNG THIỀN
Chattiṁsa pañcatiṁsā ca -- catuttiṁsa yathākkamaṁ Tettiṁsadvayam'iccevaṁ -- pañcadhānuttare ṭhitā. Theo thứ tự, có Ba mươi sáu, Ba mươi lăm, Ba mươi bốn, và 2 Ba mươi ba trong Hai trường hợp cuối cùng. Đó là Năm phương cách mà các TÂM SỞ PHÁT SANH trong NHỮNG LOẠI TÂM SIÊU THẾ

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 175

TÂM - TÂM SỞ PHỐI HỢP

TÂM SIÊU THẾ PHỐI HỢP
LOKUTTARACITTA – SANGAHO
Tâm siêu thế: + 4 Tâm Đạo
+ 4 Tâm Quả
25 TÂM SỞ TỊNH HẢO: CHI THIỀN: 13 TÂM SỞ TỢ THA: + 19 Tịnh hảo biến hành: Tín, Niệm, + 7 Tâm sở Biến + Tầm Tàm, Quý, Vô tham, Vô sân, Hành xả, hành: Xúc, Thọ, + Tứ Tịnh thân, Tịnh tâm, Khinh thân, Khinh Tưởng, Tư, Nhất + Hỷ (Piti) tâm, Nhu thân, Nhu tâm, Thích Thân, hành, Mạng quyền, + Lạc Thích tâm, Thuần thân, Thuận tâm, Tác ý + Định Chánh thân, Chánh tâm. + 6 Tâm sở Biệt + 3 Giới phần: Chánh ngữ, Chánh cảnh: Tầm, Tứ, nghiệp, Chánh mạng Thắng giải, Cần, Hỷ, + 2 Vô lượng phần: Bi, Tùy Hỷ Dục + 1 Tuệ quyền.

SƠ THIỀN có 5 chi

23 Tâm sở tịnh hảo 13 Tâm sở Tợ tha = 36 Tâm (25 TSTH – 2 Vô lượng phần)

NHỊ THIỀN

12 Tâm sở Tợ tha 23 Tâm sở tịnh hảo = 35 Tâm (13TSTT – Tầm) (25 TSTH – 2 Vô lượng phần)

TAM THIỀN

11 Tâm sở Tợ tha 23 Tâm sở tịnh hảo = 34 Tâm (13TSTT – Tầm, Tứ) (25 TSTH – 2 Vô lượng phần)

TỨ THIỀN

10 Tâm sở Tợ tha 23 Tâm sở tịnh hảo = 33 Tâm (13TSTT – Tầm, Tứ, Hỷ) (25 TSTH – 2 Vô lượng phần)

NGŨ THIỀN

10 Tâm sở Tợ tha 23 Tâm sở tịnh hảo = 33 Tâm (13TSTT – Tầm, Tứ, Hỷ) (25 TSTH – 2 Vô lượng phần)

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 176

TÂM - TÂM SỞ PHỐI HỢP

TÂM SIÊU THẾ PHỐI HỢP
LOKUTTARACITTA – SANGAHO
Tâm siêu thế : + 4 Tâm Đạo
+ 4 Tâm Quả
TRỪ 2 VÔ LƯỢNG PHẦN: vì đối tượng của Tâm Siêu thế không phải là chúng sanh, đối tượng là niết bàn CÓ 3 GIỚI PHẦN: có phận sự làm diệt trừ phiền não còn thô thiển mất đi, hỗ trợ trong tâm Đạo Quả. Không còn phận sự gìn giữ, chỉ là nhiệm vụ diệt trừ. TUỆ QUYỀN có mặt vì phá tan màn vô minh

CẦN NHỚ: + Nhị thiền: Khi đắc tầng thiền thứ 2 thì không còn tâm sở Tầm nữa + Vô lượng phần: gồm Bi và Hỷ chỉ có từ Sơ thiền đến Tứ thiền + Ngũ thiền thuộc về Thọ xả nên không có Bi và Hỷ được + Tâm siêu thế luôn có 3 Giới phần: vì là thuộc về Bát chánh đạo (giới, định, tuệ), mà Bát chánh đạo (Giới: Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng; Định: Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định; Tuệ: Chánh kiến, Chánh tư duy) phải luôn luôn có mặt trong tất cả Tâm siêu thế, làm cho trong sạch hoá các Tâm siêu thế này, do đồng sanh trong Tâm siêu thế nên còn gọi là Bát Thánh đạo. - Bát chánh đạo (8 chi đạo) chỉ có mặt đồng lúc trong Tâm siêu thế mà thôi, ngoài ra những Tâm khác chỉ có rời rạc. Không thể nói Bát Chánh đạo là con đường duy nhất đi đến Đạo quả, mà BÁT CHÁNH ĐẠO CHÍNH LÀ THÀNH TỰU ĐẠO QUẢ. + Tứ niệm xứ là con đường duy nhất đi đến con đường thành tựu Đạo quả. Tứ niệm xứ đưa đến sự diệt trừ tham ưu, thành tựu chánh trí …

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 177

NAMO TASSA BHAGAVATO ARAHATO SAMMĀSAMBUDDHASSA

BÀI GIẢNG VI DIỆU PHÁP PHẦN 3 : SỰ PHÂN TÍCH 6 PHÁP RIÊNG BIỆT

+ Room Paltalk: PHATGIAONAMTRUYENNT
Thời gian: Từ 10.01.2020 – 12.06.2020
+ Room Paltalk NGUYENNHUKYVIEN
Thời gian: từ 06.06.2020 – 24.11.2020
+ Room Paltalk VIDIEUPHAPCOBAN
Giảng sư: KING MILANDA A
VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 178

VI DIỆU PHÁP
PAKINNAKA-SAṄGAHA-VIBHĀGO - SỰ PHÂN TÍCH 6 PHÁP RIÊNG BIỆT
ROOM PALTALK : PHATGIAONAMTRUYENNT - BUỔI 64 - Ngày 10.01.2020
ROOM PALTALK : NguyenNhuKyVien - BUỔI 75 - Ngày 06.06.2020
PAKINNAKA - SAṄGAHA - VIBHĀGO : SỰ PHÂN TÍCH 6 PHÁP RIÊNG BIỆT (THỌ, NHÂN, SỰ, MÔN, CẢNH “Đối tượng” và CĂN “Vật”) Sampayuttā yathāyogaṁ – te paṇṇāsa sabbāvato Cittacetasikā dhammā – tesam dāni yathārahaṁ : Các TÂM VƯƠNG và TÂM SỞ phối hợp nhau thật có 53 và phát sanh tùy lúc tùy theo đặc tính Vedanā hetuko kicca – dvārālambanavatthuto Cittuppādavasena dhammā – saṇgaho nāma nīyate : Bây giờ xem Tâm như một đơn vị nguyên thuần.

+ Tattha vedanāsaṅgahe tāva tividhā vedanā : Sukhaṁ, Dukkhaṁ, Adukkhamasukhaṁ ceti. Sukhaṁ, dukkhaṁ, somanassaṁ, domanassaṁ, upekkhāti ca bhedena pana pañcadhā hoti. Trong phân loại về thọ trước tiên, có ba loại thọ là : Lạc, Khổ, và Không lạc – Không khổ. Hoặc nữa, có 5 loại là: Hỷ, Ưu, Lạc, Khổ và Xả.

+ Tattha sukhasahagataṁ kusalavipākaṁ kāyaviññāṇaṁ ekameva./ Trong những tâm nầy chỉ có loại Tâm Quả Thiện thân thức là liên hợp với Thọ Lạc.

+ Tathā dukkhasahagataṁ akusalavipākaṁ kāyaviññāṇaṁ. / Cùng thế ấy, chỉ có Tâm Quả Bất Thiện thân thức là liên hợp với Thọ Khổ.

+ Somanassa sahagata cittāni pana lobhamūlāni cattāri, dvādasa kāmāvacarasobhanāni, sukha santīraṇa hasanāni ca dveti aṭṭhārasa kāmāvacara cittāni ceva, paṭhama dutiya-tatiya- catutthajjhāna-saṅkhātānicatucattālīsa. Mahaggata-Lokuttara- I/ VEDANĀSAṄGAHO cittāni cāti dvāsaṭṭhividhāni bhavanti. Có 62 loại Tâm đồng phát sanh cùng Thọ Hỷ là: THỌ PHỐI a. 18 loại Tâm thuộc Dục Giới, như 4 bắt nguồn từ căn tham, 12 tâm thiện DG, và hai loại: Tâm suy đạc và Tiếu sanh tâm (tâm làm mỉm cười) b. 44 loại tâm Thiền sắc giới và Siêu Thế, liên quan đến Sơ, Nhị, Tam và Tứ Thiền (12 + 32 = 44).

+ Domanassa sahagata cittāni pana dve paṭigha cittāneva. Chỉ có 2 loại Tâm liên hợp với Sân và đồng phát sanh cùng Thọ Ưu

+ Sesāni sabbānipi pañcapaṇṇāsa upekkhā sahagata cittānevāti. Tất cả 55 loại tâm còn lại đồng phát sanh cùng Thọ Xả

+ Sukhaṁ dukkham-upekkhā ti tividhā tattha vedanā Nơi đây, Thọ có 3 là Lạc, Khổ, và Xả cùng với Hỷ và Ưu là 5.

+ Somanassaṁ domanassam iti bhedena pañcadhā. Sukhamekattha dukkhañ ca domanassaṁ dvaye ṭhitaṁ Dvāsaṭṭhisu somanassaṁ pañcapaṇṇāsaketarā. / Lạc và Khổ nằm trong một, Ưu trong hai, Hỷ trong 62, và còn lại Xả nằm trong 55.

VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 179

I/ THỌ PHỐI VEDANĀ SAṄGAHO

PHẦN + Có 3: 1/ Khổ + Có 5: 1/ Khổ (Khổ thuộc về Thân, trong khổ có Ưu)
LOẠI THỌ 2/ Lạc 2/ Lạc (Lạc thuộc Thân, trong Lạc có Hỷ)
3/ Xả 3/ Hỷ
4/ Ưu thuộc về Tâm
5/ Xả
TÂM: 1 THÂN THỨC THỌ KHỔ 1/ Thọ (Tâm quả bất thiện vô nhân: Thân thức thọ khổ quả bất thiện vô nhân, nên cảm thọ khổ chỉ phối hợp với tâm) KHỔ TÂM SỞ: 6 TÂM SỞ BIẾN HÀNH (7TSBH - Thọ)

TÂM: 1 THÂN THỨC THỌ LẠC 2/ Thọ LẠC TÂM SỞ: 6 TÂM SỞ BIẾN HÀNH (7TSBH - Thọ)

TÂM: 62 TÂM - 4 TÂM THAM THỌ HỶ - 1 QUAN SÁT THỌ HỶ - 1 ƯNG CÚNG VI TIẾU HỶ - 12 TÂM DGTH HỶ (4 Đại thiện, 4 Đại quả, 4 Duy tác) - 12 TÂM THIỀN SG HỶ (4 Thiện, 4 Quả, 4 Duy tác) 3/ Thọ - 32 TÂM SIÊU THẾ HỶ (sơ, nhị, tam, tứ Đạo, sơ nhị tam tứ Quả) HỶ TÂM SỞ: 46 TÂM SỞ THỌ - 12 TÂM SỞ TỢ THA (13 TSTT – HỶ) - 4 SI PHẦN (Si, Vô tàm, Vô quý, Phóng dật) - 3 THAM PHẦN (Tham, Tà kiến, Ngã mạn) phối hợp - 2 HÔN PHẦN (Hôn phần, Thụy miên) - 25 TÂM SỞ TỊNH HẢO

TÂM và TÂM: 2 TÂM SÂN
4/ Thọ
 TÂM SỞ: 21 TÂM SỞ
TÂM SỞ - 11 TÂM SỞ TỢ THA (13 TSTT – HỶ VÀ THỌ)
ƯU
- 4 SI PHẦN (Si, Vô tàm, Vô quý, Phóng dật)
- 4 SÂN PHẦN (Sân, Tật, Lận, Hối)
- 2 HÔN PHẦN (Hôn trầm, Thụy miên)
 TÂM: 55 TÂM
- 4 TÂM THAM THỌ XẢ - 2 TÂM SI THỌ XẢ
- 14 TÂM VÔ NHÂN (18 Tâm Vô nhân – 2 Thân thức Khổ, Lạc
– Quan sát Hỷ - Ưng cúng vi tiếu)
- 12 Tâm DGTH XẢ (4 Thiện, 4 Quả, 4 Duy tác)
- 3 SẮC GIỚI XẢ
5/ Thọ - 12 TÂM VÔ SẮC GIỚI
- 8 SIÊU THẾ XẢ
XẢ
 TÂM SỞ: 46 TÂM SỞ
- 11 TÂM SỞ TỢ THA (13 TSTT – HỶ VÀ THỌ)
- 4 SI PHẦN (Si, Vô tàm, Vô quý, Phóng dật)
- 3 THAM PHẦN (Tham, Tà kiến, Ngã mạn)
- 2 HÔN PHẦN (Hôn trầm, Thụy miên)
- 1 HOÀI NGHI
- 25 TÂM SỞ TỊNH HẢO
VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 180

BUỔI 65 – Ngày 17.01.2020 - ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT BUỔI 76 – Ngày 12.06.2020 ROOM NGUYENNHUKYVIEN

+ Hetusaṅgahe hetavo nāma lobho, doso, moho, alobho, adoso, amoho, cāti chabbidhā bhavanti. Trong phần phối hợp về Nhân, có 6 nhân là : Tham, Sân, Si, Vô tham, Vô sân và Vô si.. + Tattha pañcadvārāvajjana, dvipañcaviññāṇa, sampaṭicchana, santīraṇa, votthapana, hasanavasena aṭṭhārasāhetukacittāni nāma. Nơi đây có 18 LOẠI TÂM KHÔNG CÓ NHÂN là Ngũ môn hướng tâm, Ngũ song thức, Tiếp thọ tâm, Suy đạc tâm, Xác định tâm và Tiếu sanh tâm. + Sesāni sabbānipi ekasattati cittāni sahetukāneva. Tất cả 71 loại Tâm còn lại thì CÓ NHÂN. + Tatthāpi dve momūhacittāni ekahetukāni. Trong những Tâm còn lại nầy có 2 liên hợp với Si và chỉ có 1 nhân. II/ HETUSANGAHO + Sesāni dasa akusalacittāni ceva ñāṇavippayuttāni dvādasa NHÂN PHỐI HỢP kāmāvacarasobhanāni cāti dvāvīsati dvihetukacittāni. 10 loại Tâm Bất thiện còn lại và 12 loại Tâm Thiện thuộc Dục Giới ly trí cộng chung lại là 22 có hai nhân. + Dvādasa ñāṇasampayutta-kāmāvacara sobhanāni ceva pañcatiṁsa mahaggata-lokuttaracittāni

cāti satta cattāḷīsa tihetukacittāni. 12 loại TÂM THIỆN DỤC GIỚI HỢP TRÍ và 35 loại TÂM THIỀN VÀ SIÊU THẾ cộng chung lại là 47 có ba nhân. + Lobho doso ca moho ca hetu akusalā tayo - Alobhādosāmoho ca kusalābyākatā tathā. Tham, Sân, Si, là ba NHÂN BẤT THIỆN. Cùng thế ấy Vô tham, Vô sân và Vô si là Thiện và Vô ký. + Ahetukaṭṭhāraseka hetukā dve dvāvīsati - Dvihetukā matā satta cattālisa tihetukā. Nên hiểu rằng có 18 loại Tâm KHÔNG CÓ NHÂN, 2 loại có Một Nhân, 22 loại có Hai Nhân, và 47 loại có BA NHÂN. Nhóm A: NHÂN BẤT THIỆN + Tham II/ NHÂN PHỐI HỢP + Sân HETU SANGAHO + Si Có 6 loại chia làm 2 Nhóm B: NHÂN THIỆN và VÔ KÝ nhóm + Vô Tham + Vô Sân + Vô Si VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 181

NHÂN tính theo GIỚI VỨC

1/ DỤC GIỚI 2/ SẮC GIỚI 3/ VÔ SẮC GIỚI 4/ SIÊU THẾ có 9 nhân gồm có 6 nhân gồm có 6 nhân gồm (4 ĐẠO, 4 QUẢ) + Tham + Vô tham + Vô tham có 6 nhân gồm + Sân + Vô sân + Vô sân + Vô tham + Si + Vô si + Vô si + Vô sân + Vô tham + 3 Nhân vô ký + 3 Nhân vô ký + Vô si + Vô sân (có trong Tâm (có trong Tâm + 3 Nhân vô ký + Vô si Duy tác và Quả Duy tác và Quả (có trong Tâm + 3 Nhân vô ký (có trong thiện SG) thiện VSG) Duy tác và Quả tâm duy tác, tâm quả) thiện Siêu thế)

- Tham luyến, Tham đắm, Tham bồng bột, Tham vọng, Tham muốn, Tham cầu, Thái độ tham muốn, Sự 1/ NHÂN tham muốn THAM - Vương vấn, Thỏa thích, Vui thích, Hoan hỉ, Say mê, Quyến luyến, Ràng buộc, Trói buộc, Dính liếu, Nhiễm đắm, Khát vọng, Ảo vọng Ý - Ái võng (lưới), Ái hà (sông), Khát ái, Ái thằng (dây trói buộc), Ái tỏa lan, Trữ tình, Tình bạn, Ái thân, Tình NGHĨA thương, Lưu luyến, Kết buộc, Nguyện cầu, Ước muốn, Tham Sự mong mỏi, Ái sâm lâm (rừng rậm), Ái mật lâm VỀ ác => (rừng tịch mịch) THAM NHÂN LÀ - Muốn Sắc Thinh Hương Vị Xúc, Muốn lợi lộc, Muốn CĂN tài sản, Muốn con cái, Muốn sống, Muốn sanh hữu, BẤT Mộng ước, Mơ mộng, Mê mẩn, Mong đều tốt, Luyến (HETU) THIỆN phi pháp, Ước vọng, Hoài vọng, Hoang lạc, Mong cầu, Ái dục, Ái hữu, Ái phi hữu, Ái sắc, Ái phi sắc, Ái đoạn là diệt, Sắc ái, Thinh ái, Hương ái, Vị ái, Xúc ái, Pháp ái cội rễ, - Bộc lưu (thác lũ), Kiết phược (trói buộc), Kết (cột thắt), Thủ, Chướng ngại cái (triền cái), Tùy phiền não, căn gốc, Tùy miên, Xâm nhập, Ái thừng (dây), Vật dục, Tội khổ, Nhân khổ, Buồn khổ, Bẫy ma, Lưỡi câu ma, Ma cảnh, nguyên Ái như sông, Ái như lưới, Ái như xích, Ái như biển

nhân - Thái độ phẫn nộ, Phản kháng, Chống đối, Giận dữ, Hờn giận, Tức giận, Nóng nảy, Ám hại, Quyết ám 2/ NHÂN hại; Sự sân độc của Tâm, Sự ám hại của Tâm; Sự SÂN hãm hại - cách hãm hại - thái độ hãm hại; Sự hiềm hận - cách hiềm hận - thái độ hiềm hận; Sự sân độc - cách sân độc - thái độ sân độc; Sự đối lập, Sự phản đối, Hung dữ, Lỗ mãn, Sự bất bình của TÂM => SÂN LÀ CĂN BẤT THIỆN

VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 182

- Sự không hiểu trong khổ, không hiểu tập khởi của khổ; Không hiểu diệt khổ, không hiểu pháp hành đưa đến diệt khổ (Tứ diệu đế); Không hiểu quá khứ, không hiểu vị lai,

không hiểu quá khứ vị lai; Không hiểu các pháp duyên tánh liên quan 3/ NHÂN tương sinh (12 nhân duyên); Sự không biết, SI không thấy, không lãnh hội; Không liễu ngộ, Ý không thực chứng; Không thông suốt, không NGHĨA nhiếp thu, không thấm nhuần; Không xét đoán, không phản kháng, không phản tỉnh, không tỉnh VỀ giác; Thiếu trí, khờ khạo, si, si mê, si ám; Vô NHÂN minh, vô minh bộc, vô minh phối, vô minh tuỳ miên; Vô minh xâm nhập, vô minh then chốt => (HETU) SI LÀ CĂN BẤT THIỆN là - Không Tham muốn, Không tham đắm, Trạng cội rễ, thái không nhiễm đắm; Không tham luyến, 4/ NHÂN VÔ THAM Không quyến luyến, Trạng thái không quyến căn luyến; Sự không tham ác => VÔ THAM LÀ CĂN gốc, THIỆN

nguyên - Không phiền giận, Không hờn giận, Thái độ không hờn giận; Sự hài hoà, cách hài hoà, thái nhân 5/ NHÂN độ hài hoà; Sự thân mật, cách thân mật, thái độ VÔ SÂN thân mật; Tìm lợi ích, xót thương, không sân ác, không sân độc => VÔ SÂN LÀ CĂN THIỆN - Trí hiểu sự khổ, trí hiểu tập khởi của khổ; Trí hiểu sự diệt khổ, trí hiểu pháp hành đưa đến sự diệt khổ; Trí hiểu quá khứ, trí hiểu vị lai, trí hiểu quá khứ vị lai; Trí hiểu các pháp duyên tánh liên quan tương sinh; Trí hiểu, hiểu rõ, lựa chọn, cân nhắc, trạch pháp; Tham khảo, phân định, khảo 6/ NHÂN sát, suy xét, nghiên cứu; Thông thái, rành mạch, VÔ SI khôn ngoan, sáng suốt; Minh mẫn, mẫn tiệp, hồi quang, quán minh, tỉnh giác, sắc xảo; Tuệ là tuệ quyền, tuệ lực; Tuệ như vũ khí, tuệ như lâu đài, tuệ như ánh sáng; Tuệ như hào quang, Tuệ như ngọn đèn, Tuệ như hào quang, tuệ như ngọn đèn, tuệ như bảo vật, vô si, chánh kiến => VÔ SI LÀ CĂN THIỆN 3 NHÂN trong các TÂM QUẢ DỊ THỤC THIỆN VÔ KÝ Vô Tham, Vô Sân, Vô Si và trong TÂM DUY TÁC HỮU NHÂN

1 LOẠI NHÂN CÓ MẶT ĐỦ TRONG TÂM BẤT THIỆN – NHÂN SI

VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 183

BUỔI 66 – Ngày 07.02.2020 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT BUỔI 77 – Ngày 13.06.2020 ROOM NGUYENNHUKYVIEN

NHÓM A - TÂM: 8 TÂM THAM

- TÂM SỞ: 21 Tâm sở
1/ NHÂN
+ 13 TÂM SỞ TỢ THA
THAM + 4 TÂM SỞ SI PHẦN (Si, Vô tàm, Vô quý,
Phóng dật vì tham nằm trong tâm bất thiện)
+ 2 TÂM SỞ THAM PHẦN: TÀ KIẾN (có trong tham hợp tà) + NGÃ MẠN (có trong tham ly tà)
+ 2 TÂM SỞ HÔN PHẦN (Hôn Trầm + Thuỵ
Miên: tâm tham thuộc về hữu trợ)
- TÂM: 2 TÂM SÂN
2/ NHÂN

SÂN - TÂM SỞ: 21 TÂM SỞ
+ 12 TÂM SỞ TỢ THA (Trừ Hỷ)
+ 4 TÂM SỞ SI PHẦN (Si, Vô Tàm, Vô Quý,
Phóng Dật)
NHÂN
+ 3 TÂM SỞ SÂN PHẦN (Tật, Lận, Hối)
+ 2 TÂM SỞ HÔN PHẦN (Hôn trầm + Thuỵ
PHỐI HỢP miên)
TÂM VÀ
- TÂM: 12 TÂM BẤT THIỆN (vì Si là căn gốc nên
TÂM SỞ 3/ NHÂN có đủ trong 12 tâm bất thiện)
SI - TÂM SỞ: 26 TÂM SỞ
+ 13 TÂM SỞ TỢ THA
+ 13 TÂM SỞ BẤT THIỆN (14TSBT – Si)
NHÓM B
- TÂM: 59 TÂM
+ 24 TÂM DỤC GIỚI TỊNH HẢO (8 Tâm đại
VÔ thiện, 8 Tâm quả đại thiện, 8 Duy tác)
THAM VÀ
+ 27 TÂM ĐÁO ĐẠI (15 Tâm sắc giới + 12 Tâm
VÔ SÂN vô sắc giới) thuộc
+ 8 TÂM SIÊU THẾ (4 đạo 4 quả) nhân thiện,
- TÂM SỞ: 36 TÂM SỞ nằm trong 19 + 13 TÂM SỞ TỢ THA
TSTHBH + 23 TÂM SỞ TỊNH HẢO (25 TSTH - Vô tham,
Vô sân)
VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn
Trang 184

NHÓM B
- TÂM: 47 TÂM
NHÂN + 12 TÂM DGTH HỢP TRÍ (không lấy Ly trí - Vô
VÔ SI si là trí tuệ nên không có mặt trong tâm ly trí
PHỐI HỢP được)
Chính là
+ 27 TÂM ĐÁO ĐẠI (15 Tâm S.giới + 12 Tâm Vô
TÂM VÀ Tâm sở SG)
+ 8 TÂM SIÊU THẾ (gồm 4 đạo 4 quả)
TÂM SỞ Tuệ
Quyền - TÂM SỞ: 37 TÂM SỞ
+ 13 TÂM SỞ TỢ THA

+ 24 TÂM SỞ TỊNH HẢO (25 TSTH - trừ Tuệ quyền)
CÓ 4 PHƯƠNG CÁCH VỀ NHÂN

1/ NHÂN NHÂN 2/ DUYÊN NHÂN 3/ CHÍ THƯỢNG 4/ PHỔ BIẾN HETUHETU PACCAYAHETU NHÂN NHÂN Chính là CỘI RỄ Duyên từ nhân UTTAMAHETU SADHĀRAṆAHETU hay còn gọi là 6 này trợ sanh cái Nguyên nhân Nguyên nhân nhân: kia, điều kiện tạo hay điều kiện thông thường, Tham, Sân, Si, nhân, hay chánh yếu điều kiện chung Vô tham, nguyên nhân tác phổ biến Vô sân, dụng như Vô si. phương tiện

KẾT LUẬN :

- Ahetuka - những loại TÂM VÔ NHÂN : có 18 Tâm Vô nhân
- Ekahetuka - những TÂM CÓ 1 NHÂN : có 2 Tâm Si
- Dvihetuka - những loại TÂM CÓ 2 NHÂN:

+ Bất thiện : có 10 (8 tham + 2 sân);
+ Thiện : có 12 ly trí (4 thiện, 4 quả, 4 duy tác)

- Tihetuka - những loại TÂM CÓ 3 NHÂN:

+ Dục giới tịnh hảo : có 12 Tâm hợp trí;
+ Đáo đại : có 27;
+ Siêu thế : có 8
TỔNG CỘNG: 18 + 2 + 10 + 12 + 12 + 27 + 8 = 89 Tâm

VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 185

BUỔI 67 - 14.02.2020 - ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT https://www.youtube.com/watch?v=fYX-7no21WM&list=PLlmcyhDVtjtLb4itsLgUprotte6LBjE1Z&index=67 + Kicca saṅgahe kiccāni nāma : paṭisandhi - bhavaṅga - vajjanadassana - savana - ghāyana - sāyana - phusana - sampaṭicchana - santīraṇa - votthapana - javana - tadālambana - cutivasena cuddasavidhāni bhavanti. Trong phần tóm lược về SỰ có tất cả mười bốn loại là: 1. Tục sinh, 2. Hộ kiếp, 3. Hướng tâm, 4. Thấy, 5. Nghe, 6. Ngửi, 7. Nếm, 8. Xúc chạm , 9. Tiếp thâu, 10. Quan sát, 11. Xác định, 12. Đổng tốc, 13. Thập di và 14. Tử + Paṭisandhibhavaṅgāvajjanapañcāviññāṇaṭṭhānādi - vasena pana tesaṁ dasadhā ṭhānabhedo veditabbo./ Lối phân loại các tâm nầy phải được hiểu rằng có 10 là : 1. Tục sinh, 2. Hộ kiếp, 3. Hướng tâm, 4. Ngũ song thức v..v + Tattha dve upekkhāsahagatasantīraṇāni ceva aṭṭha mahāvipākāni ca nava rūpārūpavipākāni cāti ekūnavīsati cittāni paṭisandhi - bhavaṅga - cutikiccāni nāma. Có 19 loại tâm làm nhiệm vụ Tục sinh, Hộ kiếp và Tử. Các loại Tâm ấy là: 1/ 2 loại tâm quan sát, đồng phát sanh với Thọ Xả; 2/ 8 loại Tâm Đại Quả Thiện Dục giới; 3/ 9 loại Tâm Quả thuộc Sắc Giới và Vô Sắc Giới. + Āvajjanakiccāni pana dve. Tathā dassana - savana - ghāyana - sāyana - phusana - sampaṭicchanakiccāni ca./ Hai loại làm nhiệm vụ HƯỚNG TÂM. Cùng thế ấy hai loại làm nhiệm vụ Thấy, Nghe, Ngửi, Nếm, Xúc chạm, và Tiếp thâu.

+ Tini santīraṇakicchāni / Có 3 loại làm nhiệm vụ quan sát.

+ Manodvārāvajjanameva pañcadvāre votthapana kiccaṁ sādheti Ý MÔN HƯỚNG TÂM làm nhiệm vụ xác định trong tiến trình Ngũ song thức

+ Āvajjanadvaya-vajjitāni kusalākusalakriyā cittāni pañcapaṇṇāsa javanakiccāni III/ KICCA - Ngoại trừ 2 loại HƯỚNG TÂM, 55 loại là: 12 Tâm Bất thiện, 21 Thiện (8 thiện DG, 5 thiện SG, 4 tâm VSG, 4 đạo), 4 Quả Siêu thế và 18 Duy tác làm nhiệm vụ ĐỔNG TỐC. SAṄGAHO + Aṭṭhamahāvipākāni ceva santīraṇattayañcāti ekādasa tadālambanakiccāni Tám TÂM ĐẠI QUẢ DỤC GIỚI và ba loại Tâm Quan sát làm nhiệm vụ Thập di TOÁT YẾU SỰ + Tesu pasa dve upekkhāsahagatasantīraṇacittāni paṭisandhi – bhavaṅga - cuti tadārammaṇa santīraṇa-vasena pañca kiccāni nāma / Trong các loại tâm, hai TÂM QUAN SÁT đồng phát sanh với Thọ Xả, làm 5 nhiệm vụ như Tục sinh, Hộ kiếp, Tử, Thập di, Quan sát.

+ Mahāvipākāni aṭṭha paṭisandhi - bhavaṅga cuti - tadārammaṇa - vasena catukiccāni / Tám loại TÂM ĐẠI QUẢ DỤC GIỚI làm bốn nhiệm vụ như Tục sinh, Hộ kiếp, Tử và Thập di. + Mahaggatavipākāni nava paṭisandhi-bhavaṅga-cutivasena tikiccāni. Chín loại TÂM QUẢ ĐÁO ĐẠI làm 3 nhiệm vụ như Tục sinh, Hộ kiếp và Tử.

+ Somanassa-sahagataṁ santīraṇaṁ-tadālambana- vasena dukiccaṁ TÂM QUAN SÁT đồng phát sanh với Thọ Hỷ, làm 2 nhiệm vụ như Quan sát và Thập di.

+ Tathā votthapanañ ca votthapanāvajjanavasena. Cùng thế ấy, Ý MÔN HƯỚNG TÂM làm hai nhiệm vụ như Xác định và Hướng tâm.

+ Sesāni pana sabbāni pi javana-manodhātuttika-pañcaviññāṇāni yathāsambhavameka kiccāniti./ Tất cả những loại Tâm còn lại, Đổng tốc, 3 Ý giới, và Ngũ song thức, CHỈ LÀM MỘT NHIỆM VỤ DUY NHẤT khi phát sanh. + Paṭisandhādayo nāma kiccabhedena cuddasa/ Dasadhā ṭhānabhedena cittuppādā pakāsitā/ Aṭṭhasaṭṭhi tathā dve ca navaṭṭhadve yathākkamaṁ/ Ekadviticatupañcakiccaṭṭhānāni niddise. Có tất cả Mười bốn loại tâm được dạy, tùy theo SỰ như TỤC SINH v.v... và Mười tùy theo LỐI PHÂN LOẠI.

VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 186

BUỔI 78 - 19.06.2020 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

III/ SỰ PHỐI HỢP KICCA SANGAHO

2/ Sự HỘ KIẾP -

1/ Sự TỤC SINH -

BHAVAṄGA

PAṬISANDHI (tâm làm (hộ trì kiếp sống, gìn giữ việc để Tục sinh lại 1 kiếp kiếp sống từ lúc Tục sinh sống mới) cho đến trước khi Tâm tử)

3/ Sự THẤY (nhãn thức 4/ Sự NGHE làm việc thấy)

5/ Sự NGỬI 6/ Sự NẾM PHÂN LOẠI SỰ 8/ Sự HƯỚNG TÂM (làm 7/ Sự XÚC CHẠM phận sự hướng về đối có 14 tượng)

9/ Sự TIẾP THÂU (tiếp 10/ Sự QUAN SÁT (quan sát thâu cảnh vào) đối tượng)

12/ Sự ĐỔNG TỐC (sự tạo 11/ Sự XÁC ĐỊNH nghiệp – Javana)

13/ Sự THẬP DI (mót hay 14/ Sự TỬ (sự chấm dứt 1 na cảnh) đời sống)

=> TẤT CẢ CÔNG VIỆC PHẬN SỰ CỦA TÂM LÀM TÙY THEO TỪNG LOẠI TÂM.

VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 187

TÂM: CÓ 19 TÂM QUẢ (làm phận sự tục sinh trong cõi Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới)
+ 2 TÂM QUAN SÁT THỌ XẢ
1/ Sự TỤC SINH + 8 TÂM QUẢ DGTH
PAṬISANDHI + 9 TÂM QUẢ ĐÁO ĐẠI (5 quả thiện SG, 4 quả
Thiện VSG)
TÂM SỞ: 35 TÂM SỞ
+ 13 TÂM SỞ TỢ THA
+ 22 TÂM SỞ TỊNH HẢO (25TSTH - 3 giới phần)
CÁCH TỤC SINH
a/ Cõi KHỔ : TÂM: 1 TÂM QUAN SÁT THỌ XẢ QUẢ BẤT THIỆN VÔ NHÂN (Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân thức Súc sanh, Ngạ THỌ KHỔ, Tiếp thâu, Quan sát)

quỷ, Atula, Địa TÂM SỞ: 10 TÂM SỞ 7 TÂM SỞ BIẾN HÀNH + TẦM + TỨ + THẮNG GIẢI ngục Trừ Cần, Hỷ, Dục

¶NGƯỜI LẠC VÔ NHÂN (TÂM TỤC SINH không có Nhân chủng đồng sanh chung, không đầy đủ Tam Tư) => NGƯỜI LẠC VÔ NHÂN là người Bị Dị tật từ trong Bào SỰ thai của Người Mẹ, không bình thường, không được tốt đẹp, mất trí, không hoàn chỉnh, có khuyết tật... TÂM: 1 TÂM Q.SÁT THỌ XẢ QUẢ THIỆN VÔ PHỐI NHÂN TÂM SỞ: 10 TÂM SỞ (7 TÂM SỞ BIẾN HÀNH + TÂM VÀ TẦM + TỨ + THẮNG GIẢI Trừ Cần, Hỷ, Dục)

TÂM SỞ¶NGƯỜI NHỊ NHÂN TÂM: 4 TÂM ĐẠI QUẢ THIỆN LY TRÍ DỤC GIỚI b/ Cõi VUI (không có nền tảng trí tuệ đồng sanh chung, tục sinh có Tâm sở Vô tham, Vô sân, KHÔNG CÓ Tâm sở Tuệ quyền. Cho nên khi làm việc phước thiện phải CÓ TÁC Ý KHÉO) có 3 TÂM SỞ: 32 TÂM SỞ (13 TSTT + 19 TSTHBH (25TSTH - 3 Giới phần - 2 Vô lượng phần - Tuệ quyền)

¶NGƯỜI TAM NHÂN VÔ THIỀN
TÂM: 4 TÂM ĐẠI QUẢ THIỆN HỢP TRÍ DỤC GIỚI
(Tâm Quả thiện Thọ hỷ (Thọ xả) Hợp trí Htrợ, Vtrợ)
TÂM SỞ: 33 TÂM SỞ (13 TSTT + 20 TÂM SỞ TỊNH
HẢO (25TSTH - 3 Giới phần - 2 Vô lượng phần) (TÂM
QUẢ THÌ KHÔNG CÓ GIỚI PHẦN TRONG ĐÓ)
¶NGƯỜI TAM NHÂN HỮU THIỀN: (phải là

Người Đắc Thiền, đến giờ phút cận tử nếu không bị hoại thiền do phạm giới thì tục sinh lên Cõi Phạm
Thiên Sắc giới tùy theo từng tầng thiền; nếu Tu đắc
4 THIỀN VÔ SẮC thì tục sinh sanh về Cõi Phạm Thiên
Vô Sắc)
TÂM: 9 TÂM QUẢ ĐÁO ĐẠI (5 Tâm Quả Thiện SG
+ 4 Tâm Quả Thiện VSG)
TÂM SỞ: 35 TÂM SỞ (13 TSTT + 22 TÂM SỞ TỊNH
HẢO (25TSTH - 3 Giới phần)
VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 188

2/ Sự HỘ KIẾP - BHAVAṄGA - TÂM làm phận sự DUY TRÌ KIẾP SỐNG, BẢO VỆ KIẾP SỐNG, GÌN GIỮ KIẾP SỐNG được tồn tại cho đến trước khi Tử. - Những TÂM LÀM VIỆC HỘ KIẾP cũng có 19 thứ tâm như sự Tục sinh, gồm: + 2 QUAN SÁT THỌ XẢ + 8 QUẢ THIỆN DGTH + 9 QUẢ ĐÁO ĐẠI và bắt cảnh cũng giống như TÂM TỤC SINH, chỉ khác là nối tiếp sau TÂM TỤC SINH (1 sát na tâm tục sinh sanh lên, tâm tục sinh vừa diệt thì biến thành tâm hộ kiếp để gìn giữ kiếp sống trong suốt quá trình sống)

BUỔI 68 – 21.02.2020 - ROOM PGNT ndex=68

- TÂM: 2 Tâm Nhãn thức (Quả Thiện, Quả 3/ Sự THẤY Bất Thiện) - TÂM SỞ: 7 Tâm sở Biến hành

- TÂM: 2 Tâm Nhĩ thức
4/ Sự NGHE
SỰ
- TÂM SỞ: 7 Tâm sở Biến hành
PHỐI
- TÂM: 2 Tâm Tỷ thức
5/ Sự NGỬI
TÂM VÀ
- TÂM SỞ: 7 Tâm sở Biến hành
TÂM SỞ
- TÂM: 2 Tâm Thiệt thức
6/ Sự NẾM
- TÂM SỞ: 7 Tâm sở Biến hành
- TÂM: 2 Tâm Thân thức (Thọ Khổ, Thọ Lạc, do 7/ Sự XÚC có sự tiếp xúc trực tiếp nên làm cho thân Khổ hoặc Lạc) - TÂM SỞ: 7 Tâm sở Biến hành

8/ Sự HƯỚNG TÂM - TÂM: 1 Khán ngũ môn, 1 Khán ý môn (KHAI MÔN – mở đường, mở cửa cho dòng tâm thức phát - TÂM SỞ: 11 Tâm sở Tợ tha (13TSTT – Hỷ, sanh) Dục)

- TÂM: 2 Tâm Thọ xả (quả thiện, quả bất

9/ Sự thiện)
TIẾP THÂU
- TÂM SỞ: 10 Tâm sở Tợ tha (13TSTT - Cần,
Hỷ, Dục)
VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn
Trang 189
- TÂM: 3 TÂM
+ TÂM Q.SÁT THỌ XẢ QUẢ BẤT THIỆN VÔ NHÂN
10/ Sự + TÂM QUAN SÁT THỌ XẢ QUẢ THIỆN VÔ NHÂN
QUAN SÁT + TÂM QUAN SÁT THỌ HỶ QUẢ THIỆN VÔ NHÂN
- TÂM SỞ: 11 TÂM SỞ TỢ THA (13TSTT – Cần, Dục)

11/ Sự - TÂM: có 1 TÂM KHÁN Ý MÔN (làm việc
XÁC ĐỊNH phân đoán, xác định)
(PHÂN ĐOÁN) - TÂM SỞ: 11 TÂM SỞ TỢ THA (13TSTT – Hỷ,
Dục)
- TÂM: có 55 Tâm hoặc 87 Tâm
+ 12 TÂM BẤT THIỆN
12/ Sự ĐỔNG
+ 1 ƯNG CÚNG VI TIẾU (ưng chịu, xứng đáng được cúng dường)
TỐC + 8 TÂM ĐẠI THIỆN DGTH
SỰ ĐỔNG LỰC + 8 TÂM DUY TÁC DGTH
JAVANA + 5 THIỆN SẮC GIỚI
PHỐI + 5 DUY TÁC SẮC GIỚI
(Tâm làm nhiệm
+ 4 THIỆN VÔ SẮC GIỚI vụ tạo nghiệp) + 4 DUY TÁC VÔ SẮC GIỚI
TÂM VÀ
+ 8 TÂM SIÊU THẾ (hoặc 40)
TÂM SỞ - TÂM SỞ: 52 Tâm sở

- TÂM: CÓ 11 TÂM (tâm làm nhiệm vụ hưởng
13/ Sự THẬP DI cảnh dư tàn của Đổng tốc)
+ 3 TÂM QUAN SÁT
(Mót, Na cảnh) + 8 TÂM QUẢ THIỆN DỤC GIỚI TỊNH HẢO
- TÂM SỞ: 33 Tâm sở
+ 13 TÂM SỞ TỢ THA
+ 19 TÂM SỞ TỊNH HẢO BIẾN HÀNH
+ 1 TUỆ QUYỀN
- TÂM: có 19 Tâm
+ 2 TÂM QUAN SÁT THỌ XẢ
+ 8 TÂM QUẢ THIỆN DGTH

14/ Sự TỬ + 9 TÂM QUẢ ĐÁO ĐẠI (5 quả thiện SG, 4 quả thiện VSG)
- TÂM SỞ: 35 Tâm sở + 13 TÂM SỞ TỢ THA + 22 TÂM SỞ TỊNH HẢO (25 TSTH – 3 Giới phần)

VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 190

BUỔI 69 – 28.02.2020 - ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT https://www.youtube.com/watch?v=l8tQSWBj1Jw&list=PLlmcyhDVtjtLb4itsLgUprotte6LBjE1Z&index=69

+ Tattha cakkhumeva cakkhudvāraṁ, tathā sotādayo sotadvārādīni.
Manodvāraṁ pana bhavaṅgaṁ pavuccati.
Nơi đây, chính con MẮT là Nhãn môn, TAI là Nhĩ môn v.v... Nhưng
BHAVAṄGA được gọi là Ý MÔN.
IV/ DVĀRA- + Tattha pañcadvārāvajjana - cakkhuviññāṇa - sampaṭicchana -santīraṇa - votthapana kamāvacara - javana-tadālambanavasena cha cattāḷīsa cittāni SAṄGAHO cakkhudvāre yathārahaṁ uppajjanti. Trong các loại Tâm, bốn mươi sáu loại phát sanh, tùy trường hợp, trong nhãn môn. a. NGŨ MÔN HƯỚNG TÂM; b. NHÃN THỨC; c. TIẾP THỌ; d. TOÁT YẾU VỀ SUY ĐẠC; e. XÁC ĐỊNH; f. ĐỔNG TỐC thuộc DỤC GIỚI; g. THẬP DI.

MÔN + Tathā pañcadvārāvajjana - sotaviññāṇādivasena sotadvārādīsupi chacattāḷīseva bhavanti. Dvārasaṅgahe Cùng thế ấy, do NHĨ MÔN và các môn khác, bốn mươi sáu loại Tâm phát sanh như NGŨ MÔN HƯỚNG TÂM, NHĨ THỨC v.v... dvārāni nāma + Sabbathā pi pañcadvāre catupaññāsacittāni kāmāvacarañ evāti cakkhudvāraṁ veditabbāni./ Nên hiểu biết rằng trong mỗi lối vào, ở năm cửa có năm mươi bốn loại TÂM THUỘC DỤC GIỚI sotadvāraṁ + Manodvāre pana manodvārāvajjana - pañcapaññāsa - javana - ghāṇadvāraṁ tadālambanavasena sattasaṭṭhicittāni bhavanti. jivhādvāraṁ Trong Ý môn có sáu mươi bảy loại tâm phát sanh như Ý MÔN HƯỚNG TÂM, năm mươi lăm ĐỔNG TỐC và THẬP DI. kāyadvāraṁ + Ekūnavīsati paṭisandhi - bhavaṅga - cuti - vasena dvāra - vimuttāni. manodvārañ Mười chín loại tâm như TỤC SINH, HỘ KIẾP, và TÂM TỬ, không có Môn

cāti chabbidhāni + Tesu pana dvipañcaviññāṇāni ceva mahaggata - lokuttarajavanāni cāti chattiṁsa yathāraham eka - dvārikacittāni nāma. bhavanti. Trong những loại (phát sanh xuyên qua các môn), ba mươi sáu loại tâm như NGŨ SONG THỨC, những loại ĐỔNG TỐC THIỀN và SIÊU THẾ, Có MỘT MÔN, tùy trường hợp Trong tóm lược + Manodhātuttikaṁ pana pañcadvārikaṁ về môn có sáu BA Ý GIỚI phát sanh do NĂM MÔN

+ Sukhasantīraṇa -votthapana-kāmāvacarajavanāni chadvārikacittāni. loại là : Tâm quan sát liên hợp với THỌ HỶ, Tâm xác định, và những Đổng tốc + NHÃN MÔN thuộc Dục Giới phát sanh qua sáu môn

+ NHĨ MÔN + Upekkhāsahagata santīraṇa - mahāvipākāni chadvārikāni ceva dvāravimuttāni ca./ Quan sát liên hợp với THỌ XẢ và những Tâm Đại Quả + TỶ MÔN phát sanh, hoặc qua sáu môn, hoặc không qua môn nào + THIỆT MÔN +

Mahaggatavipākāni dvāravimuttān evāti. Những TÂM QUẢ ĐÁO ĐẠI phát sanh không do môn nào + THÂN MÔN + Ekadvārikacittāni pañcadvārikāni ca / Chadvārika vimuttāni vimuttāni ca + và Ý MÔN sabbathā./ Chattiṁsati tathā tīṇi ekatiṁsa yathākkamaṁ/ Dasadhā navadhā cāti pañcadhā paridīpaye. BA MƯƠI SÁU LOẠI TÂM phát sanh qua MỘT MÔN, ba qua NĂM MÔN, BA MƯƠI MỐT qua SÁU MÔN, MƯỜI qua SÁU hoặc không qua môn nào, chín hoàn toàn không qua môn nào. Tất cả có năm đường lối được trình bày.

VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 191

BUỔI 79 - 20.06.2020 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN 26.04.2020 ROOM VIDIEUPHAPCOBAN

DVĀRA SAṄGAHO
MÔN PHỐI HỢP
Dvāra: Môn, Cửa
Du = là 2; Ar = đi ra, đi vào
Dvāra = cửa, môn, chỗ mở cửa cho trong tâm hướng ra, cho cảnh ngoài vô
2/ NHĨ MÔN SOTADVĀRAṀ

1/ NHÃN MÔN 3/ TỶ MÔN CAKKHUDVĀRAṀ GHĀNADVĀRAṀ

PHÂN LOẠI MÔN

6/ Ý MÔN 4/ THIỆT MÔN MANODVĀRAṀ JIVHĀDVĀRAṀ

5/ THÂN MÔN KĀYADVĀRAṀ

VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 192

- TÂM: có 46 Tâm
+ 2 TÂM NHÃN THỨC
1/ NHÃN MÔN
+ 44 TÂM DỤC GIỚI:
CAKKHUDVĀRAṀ - 12 Tâm bất thiện
- 8 Tâm Vô nhân (2 tiếp thâu, 3 quan sát, 1
Là cửa để thâu Khán ngũ môn, 1 Khán ý môn, 1 ứng cúng vi bắt cảnh Sắc tiếu – trừ cặp Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân)
- 24 Tâm Dục giới Tịnh hảo
- TÂM SỞ: 52 TÂM SỞ

Khi Cảnh sắc chạm vào Nhãn Môn thì Khán
Ngũ môn sanh lên (Khán Ngũ môn là 1 trong 8 Tâm Vô nhân)
=> Nhãn thức sanh lên
=> Tiếp thâu sanh

TÂM => Quan sát sanh lên
=> Khán Ý môn sanh lên (Tâm xác định)
VÀ => Đổng tốc sanh khởi
TÂM SỞ 2/ NHĨ MÔN - TÂM: CÓ 46 TÂM
+ 2 TÂM NHĨ THỨC
KHỞI SOTADVĀRAṀ + 44 TÂM DỤC GIỚI:
- 12 Tâm Bất thiện
Là cửa để bắt
QUA 6 - 8 Tâm Vô nhân (trừ 4 đôi thức) cảnh Thinh - 24 Tâm Dục giới Tịnh hảo
MÔN
- TÂM SỞ: 52 TÂM SỞ
3/ TỶ MÔN - TÂM: CÓ 46 TÂM
+ 2 TÂM TỶ THỨC
GHANADVĀRAṀ + 44 TÂM DỤC GIỚI:
- 12 Tâm Bất thiện
Là cửa để bắt
- 8 Tâm Vô nhân (trừ 4 đôi thức) cảnh Khí - 24 Tâm Dục giới Tịnh hảo
- TÂM SỞ: 52 TÂM SỞ

4/ THIỆT MÔN - TÂM: CÓ 46 TÂM
+ 2 TÂM THIỆT THỨC
JIVHADVĀRAṀ + 44 TÂM DỤC GIỚI:
Là cửa để bắt - 12 Tâm Bất thiện
- 8 Tâm Vô nhân (trừ 4 đôi thức) cảnh Vị - 24 Tâm Dục giới Tịnh hảo
- TÂM SỞ: 52 TÂM SỞ

VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 193

5/ THÂN MÔN - TÂM: CÓ 46 TÂM + 2 TÂM THÂN THỨC KAYADVĀRAṀ + 44 TÂM DỤC GIỚI: Là cửa để bắt - 12 Tâm Bất thiện cảnh Xúc (Đất, - 8 Tâm Vô nhân (trừ 4 đôi thức) Lửa, Gió) - 24 Tâm Dục giới Tịnh hảo

- TÂM SỞ: 52 TÂM SỞ

- TÂM: CÓ 67 TÂM + 12 TÂM BẤT THIỆN + 3 QUAN SÁT (vì làm phận sự na cảnh, đồng sở duyên nên có mặt trong Ý môn) + 1 KHÁN Ý MÔN + 1 ỨNG CÚNG VI TIẾU TÂM + 24 TÂM DỤC GIỚI TỊNH HẢO 6/ Ý MÔN + 5 THIỆN SẮC GIỚI + 5 DUY TÁC SẮC GIỚI VÀ + 4 THIỆN VÔ SG + 4 DUY TÁC VÔ SG MANODVĀRAṀ + 8 SIÊU THẾ (4 Đạo, 4 Quả), TÂM SỞ Trừ : - Ngũ song thức - 3 Ý giới (1 Khán ngũ môn, 2 tiếp thâu) KHỞI Chính là tâm hộ - 9 Tâm Quả Đáo đại (5 Quả sắc giới, 4 Quả vô sắc giới) vì nó chính là Tâm hộ kiếp QUA 6 kiếp bhavanga 3 Tâm quan sát và 8 tâm quả thiện DGTH nương để cho ý thức qua Ý môn vì làm việc Mót (Na cảnh, Đồng sở MÔN duyên, Thập di) khởi lên thâu bắt Chi tiết:

đóng 5 cửa trên lại (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân) Cảnh Pháp, trừ Vd: Khi ngồi thiền, trong tâm khởi lên hình ảnh nào đó, + Đụng vô cửa Ý này thì các Tâm Bất thiện có thể sanh ra những cảnh lên, + Cảnh Nội phần sanh lên làm cho những dòng tâm qua 5 môn thức sanh khởi qua cửa Ý, + Khả năng 12 Tâm Bất thiện có thể sanh lên, Khán Ý môn để xác định cảnh sanh, + Ưng cúng Vi tiếu sanh, 8 Thiện DGTH sanh, 8 Duy Tác DGTH sanh, 5 Thiện Sắc giới (chứng đắc sơ thiền Tầm Tứ Phỉ Lạc Định) sanh, 5 Duy tác Sắc giới sanh, 4 Thiện Vô Sắc giới (không vô biên xứ, thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tưởng phi phi tưởng xứ) sanh, 4 Duy tác Vô sắc Giới sanh, 8 Siêu thế (chứng đắc đạo quả, Niết bàn sanh khởi) sanh; 3 Tâm Quan sát + 8 Tâm Quả DGTH trong lộ ý môn này: chỉ làm việc Thập di (mót, na cảnh), đồng sở duyên - trừ Ngũ song thức (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân thức) vì không qua Ý môn được, - trừ Khán ngũ môn (vì Khán ngũ môn cũng phải qua 5 cửa kia), - trừ 9 Quả Đáo đại (là tâm làm việc Tục sinh nên Không thể tính vô được)

- TÂM SỞ: 52 TÂM SỞ

VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 194

BUỔI 70 – 06.03.2020 - ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT x=70

1/ NHỨT MÔN – EKADVĀRIKAM: CÓ 36 HOẶC 68 TÂM + NGŨ SONG THỨC (Nhãn Nhĩ Tỷ Thiệt Thân - Thiện và Bất thiện): Mỗi 1 cặp thức chỉ qua được 1 môn, qua 1 cửa của chính nó. + 18 TÂM ĐỔNG TỐC ĐÁO ĐẠI (Tâm đáo đại là Tâm thiền): 5 Tâm thiện sắc giới + 5 Tâm duy tác sắc giới + 4 Thiện vô sắc giới + 4 Tâm duy tác vô sắc giới: chỉ nương qua Ý MÔN + 8 hoặc 40 TÂM SIÊU THẾ: chỉ nương qua Ý MÔN

2/ NGŨ MÔN - PANCADVĀRIKAM (Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân): CÓ 3 TÂM + 3 Ý GIỚI (2 Tâm Tiếp Thâu + 1 Khán Ngũ Môn) là Tâm có giới hạn trong Ngũ môn, không qua Ý môn - KHÁN NGŨ MÔN (đối kháng cảnh) hướng về 5 cửa => đi qua cả 5 môn - 2 TÂM TIẾP THÂU (thọ xả quả thiện, quả bất thiện): khi bất kỳ cảnh nào sanh lên thì khán ngũ môn sanh lên hướng về cửa đó, rồi nhãn TÂM nhĩ tỷ thiệt thân thức sanh lên, sau đó tiếp thâu sanh lên cũng nương qua cảnh đó, nương cả 5 cửa => có khả năng đi qua đủ 5 môn NƯƠNG 3/ LỤC MÔN - CHADVĀRIKAM: những loại tâm qua được 6 môn, CÓ 31 MÔN TÂM + 12 TÂM BẤT THIỆN + 1 QUAN SÁT THỌ HỶ (quan sát lúc này làm nhiệm vụ mót cảnh) VÀ KHÔNG + 1 KHÁN Ý MÔN (làm nhiệm vụ xác định cảnh, về ý môn thì cũng xác định cảnh nhưng về lộ ý) NƯƠNG + 1 ƯNG CÚNG VI TIẾU + 8 TÂM THIỆN DỤC GIỚI TỊNH HẢO MÔN + 8 DUY TÁC DỤC GIỚI TỊNH HẢO (tâm của bậc Alahan vẫn qua đủ 6 môn) Phân loại: có 4/ LỤC MÔN VÀ KHÔNG MÔN - DVĀRĀVIMUTTĀNEVĀ: qua 6 môn cũng 5 được, và không qua môn nào. CÓ 10 TÂM + 2 TÂM QUAN SÁT THỌ XẢ (quả thiện, quả bất thiện) - Khi làm việc Quan sát thì nương theo 5 môn, khi làm việc Thập di (mót, na cảnh) thì nương theo 6 môn (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý) - Nhưng khi làm việc Tục sinh, Hộ kiếp và Tử thì không nương theo môn nào cả vì chính nó là Môn + 8 TÂM QUẢ DỤC GIỚI TỊNH HẢO - khi làm việc Mót (Thập di, Na cảnh) thì nương theo 6 môn - khi làm việc Tục sinh, Hộ kiếp và Tử thì không nương môn nào

5/ VÔ MÔN - DVĀRĀVIMUTTĀNEVĀ: CÓ 9 TÂM + 9 TÂM QUẢ ĐÁO ĐẠI (5 tâm Quả sắc giới, 4 tâm Quả Vô sắc giới) chỉ làm việc TỤC SINH, HỘ KIẾP VÀ TỬ nên chẳng nương Môn nào vì nó chính là MÔN (mỗi Tâm quả làm việc Tục sinh về cõi Sắc giới hay Vô sắc giới). Những Tâm quả này KHÔNG DÍNH ĐẾN CẢNH DỤC GIỚI, KHÔNG LÀM VIỆC MÓT.

VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 195

BUỔI 71 – 13.03.2020 ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT https://www.youtube.com/watch?v=rHmqpjWWV0w&list=PLlmcyhDVtjtLb4itsLgUprotte6LBjE1Z&index=71
03.05.2020 ROOM VIDIEUPHAPCOBAN BUỔI 87 – 22.08.2020 ROOM NGUYENNHUKYVIEN

Tattha rūpameva rūpārammanaṁ. Tathā saddādayo saddārammaṇādīni. Dhammārammaṇaṁ pana pasāda, sukhumarūpa, citta, cetasika, nibbāna, paññattivasena chaddhā V. ĀLAMBANA saṅgayhanti. Nơi đây, chính Sắc là đối tượng của sự thấy. Cùng thế ấy, Âm thanh, Mùi vị v.v... Nhưng đối tượng của sự Biết có 6 là những SAṄGAHO phần nhạy của ngũ quan (5 sắc thần kinh), Sắc tế, Tâm, Tâm sở, Niết Bàn và Khái niệm (TỤC ĐẾ). TOÁT YẾU VỀ Tattha cakkhudvārikacittānaṁ sabbesampi rūpam eva ārammaṇaṁ. Tañ ca paccuppannam eva. Tathā ĐỐI TƯỢNG (CẢNH) sotadvārikacittādīnam pi saddādīni. Tāni ca paccuppannāni yeva. Với tất cả những loại Nhãn thức, chính hình thể nhìn thấy được là đối tượng. Điều nầy cũng vậy, chỉ xảy ra trong hiện tại. Cùng thế Ālambanasaṅgahe ấy, Âm thanh v.v... đối với Nhĩ thức v.v... và cũng chỉ thuộc về HIỆN TẠI. ālambanāni nāma Manodvārikacittānaṁ pana chabbidham pi paccuppannam atītaṁ rūpāram - maṇaṁ anāgataṁ kālavimuttañ ca yathāraham ālambanaṁ hoti. Nhưng sáu loại đối tượng của Tâm phát sanh qua Ý môn thì tùy saddārammaṇaṁ trường hợp, thuộc về Hiện tại, Quá khứ, Vị lai, và Không tùy thuộc Thời gian. gandhārammaṇaṁ rasā - rammaṇaṁ Dvāravimuttānañ ca pana paṭisandhi - bhavaṅga - cuti saṅkhātānaṁ chabbidham pi yathāsambhavaṁ yebhuyyena phoṭṭhabbārammaṇaṁ bhavantare chadvāragahitaṁ paccup - pannam atītaṁ paññattibhūtaṁ vā kammaṁ kammanimittaṁ dhammāram - maṇaṁ gatinimittasammataṁ ālambanaṁ hoti. Đối với các loại tâm "không tùy thuộc nơi căn môn nào" như Tục cāti chabbidhāni Sinh, Hộ Kiếp, và Tử, bất luận đối tượng nào trong sáu đối tượng bhavanti. kể trên cũng có thể phát sanh. Phần lớn các đối tượng nầy được bám vào xuyên qua sáu căn môn, thuộc về kiếp sống tức khắc trước đó, như là đối tượng quá khứ hay hiện tại, hoặc như những Trong tóm lược về đối khái niệm. Chúng được gọi là "nghiệp", "biểu tượng của nghiệp", tượng có sáu loại đó là : hoặc một "biểu tượng của trạng thái tái sanh" Đối tượng của sự THẤY, Tesu cakkhuviññāṇādīni yathākkamaṁ rūpādiekekālambanāneva. Đối tượng của sự NGHE, Manodhātuttikaṁ pana rūpādipañcālambanaṁ. Sesāni Đối tượng của sự NGỬI, kamāvacaravipākāni hasana - cittañcāti sabbathā pi kāmāvacarālambanāneva. Đối tượng của sự NẾM, Trong những loại tâm nầy, nhãn thức v.v... tùy trường hợp, có một Đối tượng của sự XÚC đối tượng tương ứng duy nhất như sắc, hay thinh, hương v.v... CHẠM, Nhưng ba

thành phần Tâm (Ý giới) có năm đối tượng như hình sắc và đối tượng của sự HAY v.v... Những loại tâm Quả thuộc Dục Giới còn lại và Tiếu sanh tâm BIẾT. có những đối tượng hoàn toàn thuộc Dục Giới.

VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 196

Akusalāni ceva ñāṇavippayuttajavanāni cāti lokuttaravajjitasabbālambanāni. Những loại tâm Bất Thiện và những Đổng Tốc ly trí, có tất cả các đối tượng, ngoại trừ những đối tượng Siêu Thế.

Ñāṇasampayutta-kāmāvacarakusalāni ceva pañcamajjhāna - saṅkhātamabhiññākusalañcāti arahatta - maggaphala V. ĀLAMBANA vajjitasabbālambanāni. Những loại Tâm Thiện Dục giới hợp trí và Thắng Trí Thông gọi là SAṄGAHO Ngũ Thiền, có tất cả những đối tượng, ngoại trừ A La Hán Đạo và A La Hán Quả. TOÁT YẾU VỀ Ñāṇasampayutta - kāmāvacarakriyā ceva ĐỐI TƯỢNG (CẢNH) kriyābhiññāvotthapanañcāti sabbathā pi sabbālambanāni. Những loại Tâm Duy Tác Dục Giới hợp trí, loại Tâm Duy Tác Ālambanasaṅgahe Thông và Tâm xác định có tất cả các loại đối tượng, trong mọi trường hợp. ālambanāni nāma rūpāram - maṇaṁ Āruppesu dutiyacatutthāni mahaggatālambanāni. Sesāni mahaggatacittāni pana sabbāni' pi paññāttālambanāni. saddārammaṇaṁ Lokuttaracittāni Nibbānā-lambanānī' ti. Trong những loại Tâm thuộc Vô Sắc Giới, loại thứ nhì và loại thứ tư gandhārammaṇaṁ rasā có những đối tượng Đáo Đại. Đối tượng của tất cả những loại Tâm Thiền còn lại là những khái niệm . Đối tượng của các loại Tâm Siêu - rammaṇaṁ Thế là Niết Bàn. phoṭṭhabbārammaṇaṁ Pañcavīsa parittamhi cha cittāni mahaggate dhammāram - maṇaṁ Ekavisati vohāre aṭṭha nibbānagocare + Hai mươi lăm loại tâm liên quan đến những đối tượng Dục giới cāti chabbidhāni (23 tâm Quả thuộc Dục Giới + 1 Ngũ quan thức + 1 Tiếu sanh tâm = bhavanti. 25); + Sáu đến những đối tượng Đáo Đại (Tâm Thiện, Quả và Hành của Trong tóm lược về đối Nhị Thiền và Tứ Thiền Vô Sắc) tượng có sáu loại đó là : + Hai mươi mốt (15 tâm Thiền Sắc Giới và những tâm Thiện, Quả, Đối tượng của sự THẤY, và Duy Tác) của Sơ Thiền và Tam Thiền Vô Sắc Giới Đối tượng của sự NGHE, (ākāsānañcāyatana, không vô biên xứ, và ākiñcaññāyatana, vô sở hữu xứ) : 15 + 6 = 21. Đối tượng của sự NGỬI, + đến những khái niệm (Kasina); Đối tượng của sự NẾM, + tám đến Niết Bàn. Đối tượng của sự XÚC CHẠM, Vīsānuttaramuttamhi aggamaggaphalujjhite và đối tượng của sự HAY Pañca sabbattha chacceti sattadhā tattha saṅgaho. BIẾT. + Hai mươi (12 loại tâm Bất Thiện và 8 loại tâm Thiện và Duy Tác thuộc Dục Giới ly trí) loại Tâm liên quan đến tất cả các đối tượng, ngoại trừ những đối tượng Siêu Thế; + Năm (bốn loại Tâm Thiện thuộc Dục Giới hợp trí và Tâm Thiện của Ngũ Thiền Sắc Giới (abhiññā kusala citta) liên quan đến tất cả, ngoại trừ Đạo và Quả Alahan. + và Sáu (bốn tâm Duy Tác Dục Giới hợp trí, tâm Duy Tác của Ngũ Thiền Sắc Giới và ý môn hướng tâm (manodvārā- vajjana) liên quan đến tất cả.

VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 197

BUỔI 87 – 22.08.2020 Room NguyenNhuKyVien

ĀLAMBANA SAṄGAHO TOÁT YẾU VỀ ĐỐI TƯỢNG (CẢNH)

Ālambana: căn từ ā + lamb: đeo níu, bám vào Ārammana: căn từ ā + ram: bám níu, dính mắc, bám lấy, bắt lấy v.v… Vật mà chủ thể đeo vào, dính vào, nắm bắt lấy… là Đối tượng Citta Cetasikehi ālambiyatīti: Ālambanaṃ: cái mà bị Tâm, Tâm sở nắm bắt, đeo níu, nhận biết ... chính đó là Đối tượng, Cảnh.

PHÂN LOẠI CẢNH

TÍNH RỘNG TÍNH HẸP có 21 cảnh, có 6 cảnh chia làm 6 nhóm

VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 198

1/ CẢNH SẮC là các loại màu

2/ CẢNH THINH các loại âm thanh

3/ CẢNH KHÍ các loại mùi hương TÍNH HẸP 4/ CẢNH VỊ có 6 cảnh các thứ vị

5/ CẢNH XÚC các sự xúc chạm như nóng, lạnh, cứng, mềm, lay động (đất, lửa, gió)

6/ CẢNH PHÁP ngoài cảnh Ngũ ra (5 cảnh trên) đều gọi là cảnh Pháp. RIÊNG CẢNH PHÁP CÓ 6 Là đối tượng của 6 LOẠI: căn môn Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý a/ 5 SẮC THẦN KINH (Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, (6 cảnh này là đối tượng Thân) của 6 căn môn: cảnh Sắc là đối tượng của Nhãn, b/ 16 SẮC TẾ: cảnh Thinh là đối tượng + Nước của Nhĩ, cảnh Khí là đối + 2 Sắc Tính (sắc tính nam, nữ) tượng của Tỷ, cảnh Vị là + Sắc Ý vật đối tượng của Thiệt, + Sắc Mạng quyền cảnh Xúc là đối tượng + Sắc Vật thực của Thân, cảnh Pháp là + Sắc Hư không đối tượng của Ý) + 2 Sắc Biểu tri (Thân biểu tri, Khẩu biểu tri) + 3 Sắc Đặc biệt (Khinh, Nhu, Thích nghiệp) + 4 Sắc Tứ tướng (Sinh - Tiến - Dị - Diệt) Còn lại 12 là: + Sắc Tứ đại (còn lại 3 là: Đất, Lửa, Gió) + 5 Sắc Thần kinh (Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân) + 4 Sắc Cảnh giới (cảnh Sắc, Thinh, Khí, Vị)

c/ TÂM

d/ TÂM SỞ: cái gì phụ thuộc vào Tâm, đồng sanh nơi Tâm, chỉ có thể dùng Ý mới biết được

e/ NIẾT BÀN

f/ KHÁI NIỆM (TỤC ĐẾ)

VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 199

Từ 1 đến 5:
1. Sắc - Rūpārammaṇa
2. Thinh - Saddārammaṇa
+ Nhóm A 3. Khí - Gandhārammaṇa từ 1 đến 7 4. Vị - Rasārammaṇa
5. Xúc - Phoṭṭhappārammaṇa

6. cảnh Ngũ

7. cảnh Pháp

8. cảnh Chân đế + Nhóm B từ 8 đến 9 9. cảnh Tục đế

TÍNH RỘNG 10. cảnh Dục giới
+ Nhóm C có 21 cảnh, từ 10 đến 11. cảnh Đáo đại
12 chia làm 6
12. cảnh Niết bàn nhóm
+ Nhóm D 13. cảnh Danh pháp từ 13 đến 14 14. cảnh Sắc pháp

15. cảnh Quá khứ
+ Nhóm E từ 15 đến 16. cảnh Hiện tại
17
17. cảnh Vị lai
18. cảnh Ngoại thời

+ Nhóm F 19. cảnh Nội phần từ 18 đến 21 20. cảnh Ngoại phần

21. cảnh Nội = Ngoại phần

VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 200

BUỔI 88 – 29.08.2020 Room NguyenNhuKyVien

Từ 1 đến 5:
1/ SẮC - RŪPĀRAMMAṆA
2/ THINH - SADDĀRAMMAṆA
3/ KHÍ - GANDHĀRAMMAṆA
4/ VỊ - RASĀRAMMAṆA
5/ XÚC - PHOṬṬHAPPĀRAMMAṆA
TỔNG KẾT: có 48 Tâm (2 + 46)
+ Biết cảnh nhất định: 2 Tâm
+ Biết cảnh không nhất định: 46 Tâm
Biết cảnh NHẤT ĐỊNH: có 2 Tâm 2 tâm NHÃN THỨC, NHĨ THỨC, TỶ THỨC, THIỆT THỨC, THÂN THỨC => chỉ biết duy nhất cảnh tương ưng. Vd: 2 tâm Nhãn thức chỉ bắt cảnh Sắc, 2 tâm Nhĩ thức chỉ bắt cảnh Thinh, 2 tâm Tỷ thức chỉ bắt cảnh Khí, 2 tâm Thiệt thức chỉ bắt cảnh Vị, 2 tâm Thân thức chỉ bắt cảnh Xúc.

Biết cảnh KHÔNG NHẤT ĐỊNH: có 46 Tâm, gồm: + NHÓM A + TÂM DỤC GIỚI: 44 Tâm (54 Tâm DG - Ngũ song thức) - 12 TÂM BẤT THIỆN (8 Tham, 2 Sân, 2 Si): vừa bắt 5 cảnh (lộ ngũ), và trong lộ ý còn bắt được cảnh pháp nên được gọi là biết từ 1 đến 7 cảnh không nhất định Ví dụ: Tâm Tham biết được cảnh Sắc, Thinh, Khí, Vị, Xúc, biết đủ cả 5 cảnh. Ngoài 5 cảnh này ra biết luôn cảnh Tục đế (đẹp, xấu...), được gọi là không nhất định vì biết cả 5 cảnh và cả cảnh Pháp - 8 TÂM VÔ NHÂN gồm: 3 Ý giới, 3 Quan sát, 1

Khán ý môn, 1 Ưng cúng vi tiếu * 3 Ý giới (Khán ngũ môn, 2 Tiếp thâu) biết cảnh không nhất định vì nó cũng bắt cảnh Ngũ (Sắc Thinh Khí Vị Xúc) nhưng không cùng lúc mà tuỳ theo đối tượng đi vào nhưng Không biết được cảnh Pháp, chỉ biết được cảnh Ngũ mà thôi. * 3 Quan sát biết cảnh không nhất định vì vừa bắt được cảnh Ngũ, vừa bắt được cảnh Pháp tuỳ theo công tác, phận sự của nó (khi làm nhiệm vụ Tục sinh, Hộ kiếp, Tử thì bắt cả cảnh Pháp) => biết được cả 6 cảnh * Khán ý môn bắt cảnh không nhất định vì bắt được cả 6 cảnh (cảnh Ngũ và cảnh Pháp), trong Lộ Ngũ thì làm việc xác định cảnh, trong Lộ Ý thì bắt được cảnh Pháp. * Ưng cúng vi tiếu (là tâm mỉm cười của Vị Alahan) bắt cảnh không nhất định vì cũng bắt được 6 cảnh. - 24 TÂM DỤC GIỚI TỊNH HẢO: bắt 6 cảnh + TÂM THÔNG: 02 tâm (Ngũ thiền sắc giới) bắt cả 6 cảnh (tùy theo) nên xếp vào nhóm bắt cảnh không nhất định

BUỔI 72 - 20.03.2020 - ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT https://www.youtube.com/watch?v=fXkcZ2bbGOM&list=PLlmcyhDVtjtLb4itsLgUprotte6LBjE1Z&index=72 Ngày 03.05.2020 ROOM VIDIEUPHAPCOBAN Ngày 10.05.2020 ROOM VIDIEUPHAPCOBAN

VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 201

6/ CẢNH NGŨ - PAÑCĀRAMMAṆA: là 5 cảnh trên gom lại để nói. TỔNG KẾT: có 46 Tâm (3 + 43) + Biết cảnh Nhất định: 3 Ý giới + Biết cảnh Không nhất định: 43 tâm Biết cảnh NHẤT ĐỊNH: có 3 Ý giới (1 Khán ngũ môn + 2 Tiếp thâu): chỉ biết được 5 cảnh trần (Sắc, Thinh, Khí, Vị, Xúc) tùy theo, ngoài ra không biết được cảnh nào khác. Vd: cảnh Sắc đi vào cửa mắt tiếp xúc thần kinh nhãn -> truyền tín hiệu vô dòng tâm thức làm cho tâm hộ kiếp bị rúng động, dứt dòng hộ kiếp -> cắt đứt dòng hộ kiếp -> KNM sanh lên để bắt cảnh Sắc đó, hướng về đối tượng là cảnh Sắc ở cửa mắt -> nhãn thức sanh lên. + TÂM KHÁN NGŨ MÔN: là tâm biết được 5 cảnh nhưng không cùng lúc (tùy theo) => biết được cảnh nhất định + 2 TÂM TIẾP THÂU: cũng biết được 5 cảnh này Biết cảnh KHÔNG NHẤT ĐỊNH: có 43 Tâm, gồm: + 41 TÂM DỤC GIỚI (54 Tâm DG - Ngũ song thức - 3 Ý giới) + 2 TÂM THÔNG (Ngũ thiền sắc giới) BUỔI 89 – 05.09.2020 Room NguyenNhuKyVien 7/ CẢNH PHÁP - DHAMCĀRAMMAṆA: Cảnh mà ngoài cảnh Ngũ thì được gọi là Cảnh Pháp, có 6: a. 5 sắc thần kinh (Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân) b. 16 sắc tế [Nước, 2 sắc tính (nam, nữ), sắc ý vật (sắc để tâm nương), sắc mạng quyền, sắc vật thực, sắc hư không, 2 sắc biểu tri (thân khẩu biểu tri), 3 sắc đặc biệt (Khinh, Nhu, Thích nghiệp), 4 sắc tứ tướng (sinh, tiến, dị, diệt)] + NHÓM A c. Tâm (121 tâm) d. Tâm sở (52 tâm sở thuộc về Cảnh Pháp) từ 1 đến 7 e. Niết bàn (1) f. Khái niệm (có 2 nhóm: Danh chế định có 6, Nghĩa chế định có 7) TỔNG KẾT: có 110 Tâm (67 + 43) + Biết cảnh Nhất định: 67 tâm + Biết cảnh Không nhất định: 43 tâm Biết cảnh NHẤT ĐỊNH: có 67 Tâm thiền + 27 TÂM ĐÁO ĐẠI (15 Tâm sắc giới + 12 tâm Vô sắc giới): - 15 TÂM SẮC GIỚI bắt cảnh chế định một cách chắc chắn, nhất định - 3 KHÔNG VÔ BIÊN XỨ + 3 VÔ SỞ HỮU XỨ : bắt cảnh chế định (bắt cảnh ngũ thiền bên sắc giới) - 3 THỨC VÔ BIÊN XỨ + 3 PHI TƯỞNG PHI PHI TƯỞNG XỨ : bắt cảnh chân đế (Tâm, Tâm sở) Thiền vô sắc: 3 KHÔNG VBX (bắt quang tướng của Ngũ thiền SG để tu tập đắc KVBX) + 3 THỨC VBX + 3 VSHX + 3 PTPPTX. Muốn đắc KVBX thì phải đắc Sơ Nhị Tam Tứ Ngũ thiền Sắc giới rồi mới qua

tầng thiền VSG được. + Thức VBX: bắt lấy tâm Không VBX làm đối tượng để thành tựu, do vậy Thức VBX có đối tượng là thuộc về pháp Chân đế (Tâm) + PTPPTX: bắt VSHX làm đối tượng thuộc về pháp Chân đế + đối tượng của 1 với 3 là Tục đế, đối tượng của 2 với 4 là Chân đế + 40 TÂM SIÊU THẾ bắt cảnh niết bàn làm đối tượng Biết cảnh KHÔNG NHẤT ĐỊNH: có 43 Tâm, gồm: + 41 TÂM DỤC GIỚI (54 Tâm DG - Ngũ song thức - 3 Ý giới) - 12 Tâm Bất thiện - 3 Tâm quan sát - 1 Khán ngũ môn - 1 Ứng cúng vi tiếu - 24 Tâm DGTH + 2 TÂM THÔNG (Ngũ thiền sắc giới)

VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 202

BUỔI 73 – 27.03.2020 - ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT https://www.youtube.com/watch?v=HD670EG7UAY&list=PLlmcyhDVtjtLb4itsLgUprotte6LBjE1Z&index=73 17.05.2020 ROOM VIDIEUPHAPCOBAN https://www.facebook.com/417596642178593/videos/289832375741790/ BUỔI 90 – 12.09.2020 room NNKV https://www.facebook.com/417596642178593/videos/2788827531360164

8/ CẢNH CHÂN ĐẾ - PARAMATTHASACCĀRAMMAṆA Chi pháp: Tâm, Tâm sở, Sắc pháp, Niết bàn Tổng kết: có 102 Tâm (71 + 31) + Biết cảnh Nhất định: 71 tâm + Biết cảnh Không nhất định: 31 tâm Biết cảnh NHẤT ĐỊNH: có 71 Tâm (17 Tâm vô nhân trừ Khán ý môn + 8 tâm Quả thiện dục giới + 3 Thức vô biên xứ + 3 Phi tưởng phi phi tưởng xứ + 40 tâm Siêu thế) => Thuộc CHÂN ĐẾ vì 5 Pháp này thuộc về SẮC CẢNH SẮC nên thuộc về Pháp Chân đế + 17 TÂM VÔ NHÂN (Ngũ song thức: bắt cảnh Sắc Thinh Khí Vị Xúc, bắt cảnh thuộc về Sắc pháp (sắc cảnh giới) thuộc Chân đế; 2 Tiếp thâu: tiếp nhận cảnh từ Ngũ song thức, 3 Quan sát: bắt cảnh đem vô qua tiếp thâu, rồi quan sát , 1 Khán ngũ môn: mở cửa cho Ngũ song thức bắt được 5 cảnh, 1 UCVT):. + 8 TÂM QUẢ THIỆN DGTH biết Chân đế vì nó làm nhiệm vụ Tục sinh, Tử, Hộ kiếp & Na cảnh (cảnh nội phần) + 3 THỨC VÔ BIÊN XỨ biết cảnh Chân đế vì bắt Cảnh Không vô biên xứ, bắt Tâm Không vô biên xứ + 3 PHI TƯỞNG PPTX bắt tâm Vô sở hữu xứ làm đối tượng + 40 SIÊU THẾ biết cảnh Chân đế vì bắt cảnh Niết bàn Biết cảnh KHÔNG NHẤT ĐỊNH: có 31 Tâm + NHÓM B + 12 TÂM BẤT THIỆN biết cảnh không nhất định vì bắt được Tục đế và Chân đế + 8 TÂM THIỆN DỤC GIỚI TỊNH HẢO + 8 TÂM DUY TÁC DỤC GIỚI từ 8 đến 9 TỊNH HẢO biết được cả Tục đế và Chân đế + KHÁN Ý MÔN + 2 TÂM THÔNG

9/ CẢNH TỤC ĐẾ - LOKIYASACCĀRAMMAṆA Chi pháp: Danh chế định và Nghĩa chế định TỔNG KẾT: có 52 Tâm (21 + 31) + Biết cảnh Nhất định: 21 tâm + Biết cảnh Không nhất định: 31 tâm Danh chế định: chia làm 6: Danh chơn, Phi danh chơn, Danh chơn phi danh chơn, Phi danh chơn danh chơn, Danh chơn danh chơn, Phi danh chơn phi danh chơn Nghĩa chế định: chia làm 7: Hình thức, Hiệp thành, Chúng sanh, Phương hướng, Thời gian, Hư không, Hình tướng.

Biết cảnh NHẤT ĐỊNH: có 21 Tâm

+ 15 TÂM SẮC GIỚI biết cảnh chế định

+ 3 KHÔNG VBX biết cảnh chế định vì thuộc Hư không

+ 3 VÔ SỞ HỮU XỨ biết cảnh chế định

Biết cảnh KHÔNG NHẤT ĐỊNH: có 31 Tâm

+ KHÁN Ý MÔN + 12 TÂM BẤT THIỆN

+ 8 THIỆN DỤC GIỚI + 8 DUY TÁC DỤC GIỚI

+ 2 TÂM THÔNG

Buổi 74 – 03.04.2020 ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT BUỔI 75 - 10.04.2020 ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 203

BUỔI 76 - 17.04.2020 ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

BUỔI 91 – 19.09.2020 ROOM NGUYENNHUKYVIEN

10. CẢNH DỤC GIỚI - KĀMĀRAMMĀṆA

Chi pháp:

+ 21 SẮC (28 Sắc pháp trừ 7 Sắc cảnh giới: Sắc, Thinh, Khí, Vị, Đất,

Lửa, Gió),

+ 54 TÂM DỤC GIỚI và TÂM SỞ THUỘC DỤC GIỚI

TỔNG CỘNG: có 56 tâm (25 + 31)

+ Biết cảnh Dục giới Nhất định: 25 tâm

+ Biết cảnh Không nhất định: 31 tâm

Biết cảnh DỤC GIỚI NHẤT ĐỊNH: Có 25 Tâm

+ 17 TÂM VÔ NHÂN (18 Tâm vô nhân - Khán ý môn): Ngũ song thức,

2 Tiếp thâu, 3 Quan sát, Khán ngũ môn, Ưng cúng vi tiếu => Chỉ Biết

Cảnh Dục Giới thuộc CHÂN ĐẾ

+ 8 TÂM ĐẠI QUẢ THIỆN DỤC GIỚI TỊNH HẢO: biết cảnh dục giới nhất định thuộc Chân đế vì thuộc về Quả, làm công tác Tục sinh, Hộ kiếp, Tử, Mót nên chỉ BẮT CẢNH DỤC GIỚI

Biết cảnh KHÔNG NHẤT ĐỊNH: có 31 Tâm

+ 12 TÂM BẤT THIỆN + 8 TÂM THIỆN DGTH

+ 8 TÂM DUY TÁC DGTH + KHÁN Ý MÔN

+ 2 TÂM THÔNG

11. CẢNH ĐÁO ĐẠI - MAHAGGATĀRAMMAṆA (TÂM THIỀN)

Chi pháp: 27 TÂM THIỀN + TÂM SỞ PHỐI HỢP

NHÓM C TỔNG CỘNG: có 37 tâm (6 + 31)

+ Biết cảnh Nhất định: 6 tâm : từ 10 + Biết cảnh Không nhất định: 31 tâm

Biết cảnh NHẤT ĐỊNH: có 6 tâm đến 12 + 3 THỨC VÔ BIÊN XỨ: lấy đối tượng là Không Vô Biên Xứ để thành tựu thiền Thức Vô Biên Xứ, chỉ biết CẢNH ĐÁO ĐẠI, không biết gì khác ngoài cảnh đó + 3 PHI TƯỞNG PHI PHI TƯỞNG XỨ Biết cảnh KHÔNG NHẤT ĐỊNH: có 31 tâm + 12 TÂM BẤT THIỆN + 8 TÂM THIỆN DGTH + 8 TÂM DUY TÁC DGTH + KHÁN Ý MÔN + 2 TÂM THÔNG

12. CẢNH NIẾT BÀN - NIBBĀNĀRAMMAṆA
Chi pháp: Nibbāna
TỔNG CỘNG: có 51 tâm (40 + 11)
+ Biết cảnh Nhất định: 40 tâm
+ Biết cảnh Không nhất định: 11 tâm
Biết cảnh NHẤT ĐỊNH: có 40 TÂM SIÊU THẾ
+ 20 TÂM ĐẠO
+ 20 TÂM QUẢ không biết cảnh nào khác ngoài Niết bàn
Biết cảnh KHÔNG NHẤT ĐỊNH: có 11 Tâm
+ KHÁN Ý MÔN
+ 8 ĐỔNG LỰC DỤC GIỚI HỢP TRÍ
+ 2 TÂM THÔNG
VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 204

BUỔI 79 – 15.05.2020 - ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT https://www.youtube.com/watch?v=1YNzpZrwUz4&list=PLlmcyhDVtjtLb4itsLgUprotte6LBjE1Z&index=79 24.05.2020 – ROOM VIDIEUPHAPCOBAN BUỔI 92 – 26.09.2020 ROOM NGUYENNHUKYVIEN

13. CẢNH DANH PHÁP - NĀMĀRAMMAṆA
Chi pháp: Tâm, Tâm sở, Niết bàn
TỔNG CỘNG: có 89 tâm
+ Biết cảnh Danh pháp Nhất định: 46 tâm
+ Biết cảnh Không nhất định: 43 tâm
Biết cảnh NHẤT ĐỊNH: có 46 Tâm + 40 TÂM SIÊU THẾ: 20 Đạo, 20 Quả: Vì chỉ biết cảnh Niết bàn thuộc về Danh pháp + 3 THỨC VÔ BIÊN XỨ (Thiện, Quả, Duy tác): vì bắt cảnh Không vô biên xứ làm đối tượng (KVBX thuộc cảnh Chân đế, chi pháp thuộc về Tâm, bắt cảnh Danh pháp) + 3 PHI TƯỞNG PHI PHI TƯỞNG XỨ (Thiện, Quả, Duy tác): vì bắt cảnh Vô sở hữu xứ để tu tập thành tựu Phi tưởng phi phi tưởng xứ (thuộc về Tâm, thuộc cảnh Danh pháp) Biết cảnh KHÔNG NHẤT ĐỊNH: có 43 Tâm + 41 TÂM DỤC GIỚI: 12 Tâm Bất thiện + 5 Tâm Vô nhân (3 Quan sát, 1 Khán Ý môn, 1 Ưng cúng vi tiếu) + 24 Tâm DGTH => đều biết cả Danh và Sắc pháp nên biết cảnh Không nhất định - 12 Tâm Bất thiện - 3 Quan sát: khi cảnh Sắc Thinh Khí Vị Xúc vô thì tâm quan sát biết được cảnh đó, khi làm phận sự mót hay na cảnh thì biết luôn cả Danh. NHÓM D - 1 Khán Ý môn: làm việc xác định cảnh thì biết cảnh Sắc Thinh Khí Vị Xúc, khi trong lộ ý biết được cảnh pháp, mở đường cho lộ ý. - 1 Ưng cúng vi tiếu từ 13 đến - 24 Tâm Dục giới Tịnh hảo (8 tâm thiện DGTH, 8 tâm quả thiện DGTH, 8 tâm Duy tác DGTH) 14 + 2 TÂM THÔNG (Thiên nhãn, Thiên Nhĩ): biết cả Danh và Sắc pháp

14. CẢNH SẮC PHÁP - RŪPĀRAMMAṆA Chi pháp: có 28 sắc + Sắc thô: có 12 (4 Sắc cảnh sắc (sắc, thinh, khí, vị) + Tam đại (đất, lửa, gió) + 5 Sắc Thần kinh) + Sắc tế: có 16 (Nước, 2 Sắc Tính, Sắc Ý vật, Sắc Mạng quyền, Sắc Vật thực, Sắc Hư không, 2 Sắc Biểu tri, 3 Sắc Đặc biệt, 4 Sắc Tứ tướng) TỔNG CỘNG: có 56 tâm + Biết cảnh Nhất định: 13 tâm + Biết

cảnh Không nhất định: 43 tâm

Biết cảnh NHẤT ĐỊNH: có 13 Tâm + NGŨ SONG THỨC: biết cảnh nhất định vì chỉ bắt cảnh Sắc Thinh Khí Vị Xúc. + 3 Ý GIỚI (2 Tiếp Thâu + 1 Khán Ngũ môn): biết cảnh nhất định vì Khán ngũ môn mở cửa cho Ngũ song thức, tiếp thâu 5 cảnh, nhất định là do biết cảnh sắc pháp nhất định.

Biết cảnh KHÔNG NHẤT ĐỊNH: có 43 Tâm + 41 TÂM DỤC GIỚI + 2 TÂM THÔNG (Thiên nhãn, Thiên Nhĩ): biết cả Danh và Sắc pháp

VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 205

BUỔI 80 – 22.05.2020 - ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT https://www.youtube.com/watch?v=RcqlQnKt0a8&list=PLlmcyhDVtjtLb4itsLgUprotte6LBjE1Z&index=80 15. CẢNH QUÁ KHỨ - ĀTĪTĀRAMMAṆA: Là cảnh đã qua, đã diệt, đã mất. Chi pháp: Tâm, Tâm sở, Sắc pháp (đã diệt) TỔNG CỘNG: có 49 tâm, gồm: + Biết cảnh nhất định: 6 Tâm + Biết cảnh không nhất định: 43 Tâm Biết cảnh NHẤT ĐỊNH: có 6 Tâm + 3 THỨC VÔ BIÊN XỨ (Thiện, Quả, Duy tác): vì biết tâm Không vô biên xứ đã diệt, đã mất (bắt lại cảnh đó). + 3 PHI TƯỞNG PHI PHI TƯỞNG XỨ (Thiện, Quả, Duy tác): vì bắt Vô sở hữu xứ đã diệt. Biết cảnh KHÔNG NHẤT ĐỊNH: có 43 Tâm + 41 TÂM DỤC GIỚI: 12 Tâm Bất thiện, 5 Tâm Vô nhân (3 Quan sát, 1 Khán ý môn, 1 Ưng cúng vi tiếu), 24 Tâm DGTH: biết cảnh quá khứ, hiện tại, vị lai nên là biết cảnh không nhất định + 2 TÂM THÔNG: biết Túc mạng thông (biết về tiền kiếp quá khứ, tương lai). Trong Lộ phản kháng Đạo quả Siêu thế, thì Cảnh Niết bàn là cảnh vượt ra ngoài thời gian (không phải quá khứ, vị lai). 16. CẢNH HIỆN TẠI - PACCUPPANNĀRAMMAṆA: cảnh phát sanh ngay trong thời điểm hiện tại. Chi pháp: Tâm, Tâm sở, Sắc pháp (đang hiện hữu) TỔNG CỘNG: có 56 tâm, gồm: + Biết cảnh nhất định: 13 Tâm NHÓM E: + Biết cảnh không nhất định: 43 Tâm Biết cảnh NHẤT ĐỊNH: có 13 Tâm từ 15 + NGŨ SONG THỨC: là 5 đôi thức (Nhãn thức, Nhĩ thức, Tỷ thức, Thiệt thức, Thân thức thiện và bất thiện) + 3 Ý GIỚI: Khán ngũ môn + 2 Tiếp thâu đến 17 Ví dụ: + Lấy cảnh sắc: có 1 bông hoa -> Khán ngũ môn sanh lên mở đường cho cảnh sắc vô, bắt cảnh sắc này ngay hiện tại -> nhường cho Nhãn thức sanh lên bắt cảnh bông hoa ngay thời hiện tại -> tiếp thâu bông hoa vô trong dòng tâm thức ngay thời hiện tại đang có, đang hiện hữu + Cũng như thế, âm thanh khởi lên, KNM bắt cảnh âm thanh -> Nhĩ thức sanh lên trong thời hiện tại -> nhường cho Tiếp thâu thâu âm thanh trong thời hiện tại. + Mùi hương sanh lên -> KNM sanh hướng về để bắt cảnh hương (mùi) ngay trong hiện tại -> nhường cho Tỷ thức sanh trong hiện tại -> Tiếp thâu sanh. + Ăn -> khán ngũ môn sanh để bắt cảnh vị trong hiện tại -> nhường cho thiệt thức sanh lên để biết cảnh vị trong thời hiện tại -> Tiếp thâu sanh để thâu nhận cảnh vị vô.

Biết cảnh KHÔNG NHẤT ĐỊNH: có 43 Tâm + 41 TÂM DỤC GIỚI: 12 Tâm Bất thiện, 5 Tâm Vô nhân (3 Quan sát, 1 Khán ý môn, 1 Ưng cúng vi tiếu), 24 Tâm DGTH: biết cảnh quá khứ, hiện tại, vị lai nên là biết cảnh không nhất định + 2 TÂM THÔNG 17. CẢNH VỊ LAI - ANĀGATĀRAMMAṆA: cảnh chưa có, cảnh chưa sanh, chưa hiện hữu. Chi pháp: Tâm, Tâm sở, Sắc pháp (sẽ sanh) TỔNG CỘNG: có 43 tâm, gồm + Biết cảnh nhất định:

không có + Biết cảnh không nhất định: có 43 tâm Biết cảnh NHẤT ĐỊNH: KHÔNG CÓ

Biết cảnh KHÔNG NHẤT ĐỊNH: có 43 Tâm + 41 TÂM DỤC GIỚI + 2 TÂM THÔNG

VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 206

BUỔI 81 – 29.05.2020 - ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT 18. CẢNH NGOẠI THỜI - KĀLAVIMUTTĀRAMMAṆA (đối tượng không thuộc quá khứ, hiện tại, vị lai, đối tượng là ngoài thời gian) Chi pháp: Niết bàn và Chế định TỔNG CỘNG: có 92 tâm, gồm: + Biết cảnh nhất định: 61 Tâm + Biết cảnh không nhất định: 31 Tâm Biết cảnh NHẤT ĐỊNH: 61 Tâm + 15 TÂM SẮC GIỚI (tâm thiện, tâm quả thiện, tâm duy tác sắc giới): chỉ bắt cảnh chế định làm đề mục, có đối tượng là Tục đế. + 3 KHÔNG VÔ BIÊN XỨ: bắt đề mục Quang tướng làm đối tượng để thành tựu đắc KVBX, bắt cảnh chế định (cảnh thuộc ngoại thời nhất định). + 3 VÔ SỞ HỮU XỨ: bắt cảnh chế định ngoại thời + 40 TÂM SIÊU THẾ: chỉ bắt Niết bàn làm đối tượng (N.bàn thuộc cảnh ngoại thời) Biết cảnh KHÔNG NHẤT ĐỊNH: có 31 Tâm + 12 TÂM BẤT THIỆN + 1 KHÁN Ý MÔN + 8 THIỆN DỤC GIỚI TỊNH HẢO + 8 DUY TÁC DỤC GIỚI TỊNH HẢO + 2 TÂM THÔNG 19. CẢNH NỘI PHẦN - AJHATTĀRAMMAṆĀ (đối tượng thuộc bên trong của mình) Chi pháp: Tâm, Tâm sở và Sắc pháp (thuộc nội thân) TỔNG CỘNG: có 62 tâm, gồm: + Biết cảnh nhất định: 6 Tâm + Biết cảnh không nhất định: 56 Tâm Biết cảnh NHẤT ĐỊNH: 6 Tâm + 3 THỨC VÔ BIÊN XỨ: bắt tâm KVBX đã diệt làm đề mục tu thiền NHÓM F: + 3 PHI TƯỞNG PHI PHI TƯỞNG XỨ: bắt tâm VSHX (tâm thiền của chính mình) làm đề mục để tu tập. từ 18 Biết cảnh KHÔNG NHẤT ĐỊNH: có 56 Tâm + 54 TÂM DỤC GIỚI + 2 TÂM THÔNG đến 21 20. CẢNH NGOẠI PHẦN - BAHIDDHĀRAMMAṆA (đối tượng ngoài thân của mình) Chi pháp : Tâm, Tâm sở và Sắc pháp (thuộc ngoại thân) TỔNG CỘNG: có 117 tâm, gồm: + Biết cảnh nhất định: 61 Tâm + Biết cảnh không nhất định: 56 Tâm Biết cảnh NHẤT ĐỊNH: 61 Tâm => chỉ bắt cảnh chế định + 15 TÂM SẮC GIỚI + 3 KHÔNG VÔ BIÊN XỨ + 3 VÔ SỞ HỮU XỨ + 40 TÂM SIÊU THẾ

Biết cảnh KHÔNG NHẤT ĐỊNH: có 56 Tâm + 54 TÂM DỤC GIỚI + 2 TÂM THÔNG

21. CẢNH NỘI, NGOẠI PHẦN - AJJHATTABAHIDDHĀRAMMAṆA (Cảnh trong và ngoài) Chi pháp: Tâm, Tâm sở, Sắc pháp (nội + ngoại gom lại mà có) Thần kinh nhãn: thuộc nội phần xúc chạm với sắc trần là ngoại phần làm phát sinh nhãn xúc là nội phần và ngoại phần TỔNG CỘNG: có 56 tâm, gồm: + Biết cảnh nhất định: không có + Biết cảnh không nhất định: 56 Tâm

Biết cảnh NHẤT ĐỊNH: không có

Biết cảnh KHÔNG NHẤT ĐỊNH: có 56 Tâm + 54 TÂM DỤC GIỚI + 2 TÂM THÔNG

VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 207

BUỔI 82 – 05.06.2020 - ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

Tāni kāmaloke sabbāni pi labbhanti Rūpaloke pana ghāṇādittayaṁ natthi. Arūpaloke pana sabbāni pi na saṁvijjanti. Tất cả những loại nầy cũng vậy (ngoại lệ như câm, mù..), đều nằm trong Dục Giới. Nhưng trong Sắc Giới không có ba căn Tỷ, Thiệt, và Thân. Trong cảnh Vô Sắc Giới không có căn nào. VI. VATTHU Tattha pañcaviññāṇadhātuyo yathākkamaṁ ekantena pañca SAṄGAHO pasāda vatthūni nissāyeva pavattanti. Pañcadvārāvajjana - sampaṭicchanasaṅkhāta pana manodhātu ca hadayaṁ nissā yeva pavattanti. Tathā avasesā pana manoviññāṇa-dhātu- TOÁT YẾU VỀ CĂN saṅkhāta ca santīraṇa-mahāvipāka paṭighavaya paṭhamamagga hasana rūpāvacara vasena hadayaṁ nissāyeva (VẬT) pavattanti. Nơi đây năm thành phần của Ngũ song thức hoàn toàn tùy thuộc nơi năm phần nhạy (Sắc Thần kinh) của bộ phận tương ứng, làm căn trú cho năm thức ấy. Nhưng Ý Giới tức Ngũ môn Vatthusaṅgahe hướng tâm và 2 Tiếp thọ tâm tùy thuộc nơi ý căn. Cùng thế ấy, những thành phần tâm còn lại bao gồm: Tâm vatthūni nāma Quan sát, Tâm Đại Quả, hai loại tâm đồng phát sanh với sân, tâm Sơ Đạo , Tiếu sanh tâm, và những loại tâm thuộc Sắc Giới, cakkhu sota ghāṇa tùy thuộc nơi Ý căn.

jivhā kāya Avasesā kusalākusala kriyā nuttara vasena pana nissāya vā anissāya. Āruppavipāka vasena hadayaṁ anissā yevā ti. hadayavatthu cāti Những loại tâm còn lại dầu Thiện, Bất Thiện, Duy Tác, hoặc Siêu thế đều hoặc tùy thuộc, hoặc không tùy thuộc nơi ý căn. chabbidhāni Những tâm Quả thuộc Vô Sắc Giới không tùy thuộc nơi ý căn.

Chavatthū nissitā kāme satta rūpe catubbidhā. Ti vatthū bhavanti. nissitāruppe dhātvekā nissitā matā. Tecattāḷīsa nissāya dve cattāḷīsa jāvare. Nissāya ca anissāya Trong tóm lược về pākā ruppā anissitā ti. Phải nên hiểu rằng trong Dục Giới bảy phần tâm (Ngũ song những căn trú (vật), thức + Khán ngũ môn + Ý thức giới) tùy thuộc nơi sáu căn. Trong Sắc Giới, bốn (Nhãn thức, Nhĩ thức, Ý giới, Ý thức giới) có sáu loại là: Nhãn, tùy thuộc nơi ba căn (Nhãn, Nhĩ, Ý căn). Trong Vô Sắc Giới chỉ đơn giản có một thành phần tâm (Ý thức Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, giới), không tùy thuộc nơi căn nào. + Bốn mươi ba loại tâm phát sanh tùy thuộc nơi một căn. và Ý Vật. + Bốn mươi hai phát sanh không tùy thuộc, hoặc tùy thuộc nơi một căn. + Những tâm Quả Vô Sắc phát sanh mà không tùy thuộc căn nào cả.

VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 208

BUỔI 82 – 05.06.2020 - ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

SỰ KHÁC BIỆT GIỮA VATTHU SAṄGAHO – VẬT VÀ MÔN CĂN, VẬT PHỐI HỢP Căn vas: trú ngụ, chỗ MÔN (DVĀRA): là cửa để cảnh VẬT: chỗ trú ngụ của trú đi vào Tâm Vatthu: căn trú của (chỗ để Tâm trú, Tâm (nhãn môn là cửa nhãn để cảnh giác quan (vật) nương) sắc đi vào, nhãn vật là chỗ để nhãn thức nương)

Chi pháp: Thần kinh Nhãn 1/ NHÃN VẬT CAKKHUVATTHU Tâm trú: có 2 tâm Nhãn thức (thọ xả quả thiện, quả bất thiện vô nhân)

Chi pháp: Thần kinh Nhĩ 2/ NHĨ VẬT - SOTAVATTHU Tâm trú: có 2 tâm Nhĩ thức (thọ xả quả thiện, quả bất thiện vô nhân)

Chi pháp: Thần kinh Tỷ PHÂN LOẠI: 3/ TỶ VẬT - GHĀNAVATTHU Tâm trú: có 2 tâm Tỷ thức có 6 gồm (thọ xả quả thiện, quả bất thiện vô nhân)

Chi pháp: Thần kinh Thiệt 4/ THIỆT VẬT - JIVHĀVATTHU Tâm trú: có 2 tâm Thiệt thức (thọ xả quả thiện, quả bất thiện vô nhân)

Chi pháp: Thần kinh Thân
5/ THÂN VẬT -
Tâm trú: có 2 tâm Thân thức
KĀYAVATTHU (thọ Lạc quả thiện, thọ Khổ quả bất thiện vô nhân)
Chi pháp: Sắc ý vật
6/ Ý VẬT –
HADAYAVATTHU Tâm trú: tất cả tâm TRỪ Ngũ song thức
(121 – 10 = 111 Tâm)
YAṂ RŪPAṂ NISSĀYA - TÂM NƯƠNG Ở SẮC NÀO THÌ SẮC ĐÓ LÀ VẬT

VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 209

1/ CÕI DỤC GIỚI (Dục giới gồm có 4 cõi khổ, cõi người, 6 cõi trời dục giới): có đủ 6 vật (nếu bị khiếm khuyết về mắt, hay tai … thì không có vật đó nhưng SẮC Ý VẬT KHÔNG THỂ THIẾU) VẬT PHÂN 2/ CÕI SẮC GIỚI: THEO CẢNH a. HỮU TƯỞNG (hữu tưởng là có Tâm – những vị trời có Tâm): có 3 vật (Nhãn vật, Nhĩ vật và Ý vật) (những vị tu thiền GIỚI Sắc giới đạt được thiền sanh về đây, do sự nhàm chán về Tỷ Cảnh giới có 3 Thiệt Thân nên sanh ra không có 3 căn đó) b. VÔ TƯỞNG (vô tưởng là không có Tâm, chỉ có Sắc): gồm: không có vật nào (không có Tâm, những vị tu thiền sắc giới 1/ Dục giới, đạt được ngũ thiền sanh về cõi vô tưởng, do nguyện lực của họ nhàm chán Tâm nên sanh về đó chỉ có Sắc pháp chứ không 2/ Sắc giới, có Danh pháp, chỉ có sắc mạng quyền nuôi dưỡng Sắc pháp) 3/ Vô sắc giới 3/ CÕI VÔ SẮC GIỚI: không có vật (cõi trời Phạm thiên vô sắc giới sống chỉ có Tâm, không có vật (Nhãn vật, Nhĩ vật, Tỷ vật, Thiệt vật, Thân vật và Ý vật), chỉ có Danh pháp chứ không có Sắc pháp.

TÂM TRÚ VẬT có 3 cách

TRÚ VẬT TƯƠNG ỨNG: NGŨ SONG THỨC (nhãn thức trú 1/ TRÚ VẬT nhãn vật, nhĩ thức trú nhĩ vật, tỷ thức trú tỷ vật, thiệt thức trú NHẤT ĐỊNH thiệt vật, thân thức trú thân vật), mỗi đôi thức trú vật tương Tâm trong cõi Ngũ uẩn là Tâm trú vật ứng với nó. nhất định. NHỮNG TRÚ SẮC Ý VẬT: có 33 tâm TÂM NÀO CHỈ CÓ TRONG CÕI NGŨ + 2 TÂM SÂN + 3 Ý GIỚI + 3 TÂM QUAN SÁT UẨN, NHỮNG TÂM + TIẾU SANH TÂM + 8 TÂM QUẢ THIỆN DGTH ẤY TRÚ NƠI VẬT + 15 TÂM SẮC GIỚI + TÂM SƠ ĐẠO NHẤT ĐỊNH. NOTE: 33 tâm trú Sắc ý vật nhất định CÕI NGŨ UẨN : + 2 Tâm Sân trú sắc ý vật nhất định: vì 2 tâm sân không thể có mặt trong các Sắc, Thọ, Tưởng, cõi khác (Sắc giới, vô Sắc giới, cõi Phạm thiên KHÔNG CÓ tâm sân), nên chỉ trú ở cõi Ngũ uẩn mà thôi =>

không có ở Cõi thiền. Hành và Thức uẩn + 3 Ý giới (2 Tiếp thâu, Khán ngũ môn) cũng trú sắc ý vật nhất định: khi cảnh + Cõi DG: có 5 uẩn Sắc Thinh Khí Vị Xúc sanh khởi thì KNM sanh khởi, nương theo những cảnh + Cõi SG : có 5 uẩn đó, thì nằm trong Dục giới (cõi Ngũ uẩn) nên chỉ trú ở Sắc ý vật cõi ngũ uẩn. + Cõi VS : có 4 uẩn Có liên hệ đến 6 căn (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân) trong lộ trình tâm sanh lên (trừ sắc) trong lộ ngũ (lộ Ngũ môn) cho nên là những loại tâm nằm trong cõi ngũ uẩn. + Cõi vô tưởng : có + 3 Quan sát cũng trú Sắc ý vật nhất định: Quan sát cảnh từ Tiếp thâu đưa vô 1 uẩn (sắc uẩn) + Tiếu Sanh tâm (Tâm của vị Alahan): do thấy, do nghe phát sinh tâm sinh TỔNG CỘNG: có 43 tiếu nên cũng trú ở sắc ý vật nhất định. tâm + 8 Tâm quả DGTH (làm phận sự Tục sinh, Hộ kiếp, Tử của chúng sanh thuộc cõi DG): cũng trú ở sắc ý vật nhất định (tâm này không sanh lên ở cõi thiền) + Trú vật tương + 15 Tâm Sắc giới (5 thiện SG – chứng thiền, đắc thiền; 5 quả thiện SG - làm ứng: 10 tâm phận sự Tục sinh, Hộ kiếp, Tử ở cõi trời SG; 5 duy tác SG): nằm trong 5 uẩn + Trú sắc ý vật: 33 nên nương ở Sắc ý vật nhất định. tâm + Tâm Sơ đạo: cũng trú ở sắc ý vật nhất định: vì người đắc sơ đạo phải do nghe mới đắc được (thinh văn mới đắc được sơ đạo, phải có lỗ nhĩ, nằm trong cõi ngũ uẩn nên trú Sắc ý vật nhất định)

VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 210

Buổi 83 – 12.06.2020 - ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

2/ TRÚ VẬT KHÔNG TRÚ SẮC Ý VẬT: CÓ 70 TÂM NHẤT ĐỊNH: + 8 TÂM THAM Tâm có cả 3 cõi: những + 2 TÂM SI tâm nào lưu chuyển + KHÁN Ý MÔN trong 3 cõi (Dục giới, Sắc + 8 TÂM ĐẠI THIỆN DGTH giới, Vô SG), những tâm + 8 TÂM DUY TÁC DGTH ấy trú nơi vật bất định + 4 THIỆN VÔ SẮC (trú vật không nhất định) + 4 DUY TÁC VÔ SẮC + 35 TÂM SIÊU THẾ (trừ 5 tâm sơ đạo)

3/ VÔ TRÚ Những Tâm nào chỉ có trong Cõi Vô Sắc giới thì Tâm: 4 TÂM QUẢ VÔ SẮC KHÔNG TRÚ VẬT

43 TÂM KHỞI LÊN Y CỨ TRÊN 6 VẬT:

+ KĀMAVIPĀKA: Dục giới dị thục: có 23 tâm (ngũ song thức, 2 tiếp thâu, 3 quan sát, 8 tâm quả thiện DGTH)

+ PANCA DVĀRĀVAJJANA: Ngũ môn hướng tâm: 1

+ HASITUPPĀDA: Tiếu sanh tâm: 1

+ PATIGHA: Hận: 2

+ RŪPĀVACARA: Sắc giới tâm: 15

+ Sotāpattimagga: Dự lưu đạo tâm: 1

42 TÂM KHỞI LÊN Y CỨ TRÊN 6 CĂN VÀ CŨNG KHÔNG Y CỨ TRÊN CĂN NÀO:

+ AKUSALA: Bất thiện trừ 2 hận tâm (tâm sân): 10

+ MANODVĀRĀVAJJANA: Ý môn hướng tâm: 1

+ KĀMA, KUSALA + KIRIYĀ: Thiện Dục giới, Duy tác Dục giới: 16

+ ARŪPA, KUSALA + KIRIYĀ: Thiện Vô sắc giới, Duy tác VSG: 8

+ LOKUTTARA: Siêu thế trừ dự lưu đạo tâm: 7 (35)

VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 211

43 TÂM KHỞI LÊN Y CỨ TRÊN 6 CĂN (VẬT) (Y CỨ TRÊN NHỮNG VẬT NHẤT ĐỊNH): 1/ Kāmavipāka - DỤC GIỚI DỊ THỤC (Tâm quả dục giới): 23 tâm + Ngũ song thức (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân): y cứ trên từng vật tương ưng với nó (nhãn thức trên nhãn vật, nhĩ thức trên nhĩ vật...) + 2 tiếp thâu: không y cứ trên 5 vật đó nữa, mà chỉ y cứ trên Sắc Ý vật nhất định + 3 quan sát: y cứ trên Sắc Ý vật nhất định + 8 tâm quả thiện DGTH (làm nhiệm vụ Tục sinh, Hộ kiếp, Tử): y cứ trên Sắc Ý vật nhất định 2/ Panca dvārāvajjana - NGŨ MÔN HƯỚNG TÂM: 1 tâm: trú ở sắc ý vật nhất định 3/ Hasituppāda - TIẾU SANH TÂM: 1 tâm: thân phải có ngũ uẩn thì tiếu sanh tâm mới phát sinh được, nên trú sắc ý vật nhất định 4/ Patigha - HẬN: 2 tâm sân: trú ở sắc ý vật nhất định, vì 2 tâm sân không thể có mặt ở cõi vô sắc giới, không có ở cõi sắc giới, chỉ có mặt ở cõi dục giới) 5/ Rūpāvacara - SẮC GIỚI TÂM: 15 tâm (5 thiện, 5 quả, 5 duy tác: cũng trú ở sắc ý vật mà không thể trú ở nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, 15 tâm này không có mặt ở cõi vô sắc giới) 6/ Sotāpattimagga - DỰ LƯU ĐẠO TÂM: 1 tâm: phải có nghe mới đắc được, thuộc cõi ngũ uẩn nên trú ở sắc ý vật) TRỪ NGŨ SONG THỨC RA, CÁC TÂM CÒN LẠI THUỘC CÕI NGŨ UẨN ĐỀU Y CỨ TRÊN SẮC Ý VẬT

42 TÂM KHỞI LÊN Y CỨ TRÊN 6 CĂN VÀ CŨNG KHÔNG Y CỨ TRÊN CĂN NÀO (KHÔNG CÓ NHẤT ĐỊNH): Y cứ trên sắc ý vật (cõi DG, cõi SG) và không y cứ trên vật nào khác (cõi VSG) 1/ Akusala: BẤT THIỆN TRỪ 2 HẬN TÂM: 10 tâm (8 tham, 2 si: có mặt ở cõi Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới: y cứ trên sắc ý vật và không y cứ trên vật nào) nên có ở cõi Ngũ uẩn, cõi Tứ danh uẩn cũng có. 2/ Manodvārāvajjana: Ý MÔN HƯỚNG TÂM: 1 tâm (có trong cõi Ngũ uẩn và cõi Tứ danh uẩn nên y cứ trên sắc ý vật và không y cứ trên vật nào khác). Khán ý môn là làm phân đoán, xác định. 3/ Kāma, Kusala + Kiriyā: THIỆN DỤC GIỚI, DUY TÁC DỤC GIỚI: 16 tâm 4/ Arūpa, Kusala + Kiriyā: THIỆN VÔ SẮC GIỚI, DUY TÁC VÔ SẮC: 8 tâm 5/ Lokuttara: SIÊU THẾ (TRỪ DỰ LƯU ĐẠO TÂM): 7 tâm (35)

VIDIEUPHAP - SỰ PT 6 PHÁP – G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 212

NAMO TASSA BHAGAVATO ARAHATO SAMMĀSAMBUDDHASSA

BÀI GIẢNG VỀ NGƯỜI - PUGGALA-BHEDO

và CÕI - BHŪMI

Room Paltalk : PHATGIAONAMTRUYENNT + VIDIEUPHAPCOBAN Thời gian: từ 24.04.2020 – 04.09.2020 Giảng sư: Thầy KING MILANDA A

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 213

BUỔI 77 - 24.04.2020 ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT https://www.youtube.com/watch?v=MQe3olt-_h0&list=PLlmcyhDVtjtLb4itsLgUprotte6LBjE1Z&index=77 BUỔI 84 - 19.06.2020 ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT 21.06.2020 - ROOM VIDIEUPHAPCOBAN

Duhetukāna mahetukānañca panettha kriyājavanāni ceva appanājavanāni ca na labbhanti. Tathā ñāṇa - sampayutta vipākāni ca sugatiyaṁ, duggatiyaṁ pana ñāṇavippayuttāni ca mahāvipākāni na labbhaṅti. PUGGALA – Nơi đây, với những người mà thức tái sanh do hai nhân BHEDO hoặc Vô Nhân tạo duyên, các chặp Duy Tác tốc hành tâm và An Chỉ Tốc Hành Tâm không phát sanh. Cùng thế ấy, PHÂN trong Thiện Thú những tâm Quả liên hợp với tri kiến HẠNG cũng không phát sanh, trong Ác Thú những loại tâm Quả CHÚNG hợp trí cũng không có. SANH Tihetukesu ca khīnāsavānaṁ kusalākusalajavanāni ca na labbhantīti. Tathā sekhaputhujjanānaṁ kriyājavanāni. Diṭṭhigatasampayuttavicikicchā javanāni ca sekhānaṁ. Anāgāmipuggalānaṁ pana paṭighajavanāni ca na labbhanti. Lokuttarajavanāni ca yathāsakamariyānam eva samuppajjantīti

- Với bậc "Vô Nhiễm" (A La Hán), trong những vị mà thức tái sanh do ba nhân tạo duyên, không có Đổng tốc thiện hay bất thiện phát sanh. Cùng thế ấy, những chặp đổng tốc duy tác không phát sanh đến hạng phàm nhân (puthujjana) và hạng Hữu học (sekhas). - Những chặp javanas liên hợp với tà kiến và hoài nghi cũng không phát sanh đến các vị sekhas. Đối với vị A Na Hàm không thể có javana liên hợp với sân. Nhưng các Javanas Siêu Thế, chỉ những bậc Thánh Nhân mới có thể chứng nghiệm, tùy theo mức độ chứng ngộ.

Asekhānaṁ catucattālī sasekhānam uddise-Chapaññāsā vasesānaṁ catupaññāsa sambhavā.-Ayam ettha puggalabhedo Tùy trường hợp phát sanh, được ghi nhận rằng các bậc Vô Học Alahan có bốn mươi bốn Tâm khởi lên, hạng Hữu Học có năm mươi sáu, ngoài ra, những hạng còn lại có năm mươi bốn loại tâm. Đây là phương thức phân hạng các chúng sanh

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 214

a/ TỤC ĐẾ:
CÁC LOẠI NGƯỜI -
PUGGALA-BHEDA Người, Nhân loại, Chư thiên, Phạm
Pun: địa ngục thiên, Súc sanh ...
Puggala: căn từ Pun +
gala : người
Người: chúng sanh có b/ CHÂN ĐẾ:
Danh và Sắc, hoặc Danh + 5 UẨN (Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, hoặc Sắc do nghiệp lực Thức); chi phối tác thành
+ 4 UẨN (Thọ, Tưởng, Hành, Thức);
Có 2 mặt

+ 1 UẨN (Sắc)
PHÂN LOẠI: Có 12 loại người Phân thành 2 nhóm :

Nhóm A : PHÀM NHÂN Nhóm B : THÁNH NHÂN
1/ Người Khổ vô nhân – 5/ Người Đạo Nhập Lưu –
AHETUKA PUGGALA SOTĀPATTIMAGGAPUGGALA
2/ Người Lạc vô nhân - 6/ Người Quả Nhập Lưu –
SUGATI AHETUKAPUGGALA SOTĀPATTIPHALAPUGGALA
3/ Người Nhị nhân - 7/ Người Đạo Nhất Lai -
DAVIHETUKAPUGGALA SAKADĀGĀMIMAGGAPUGGALA
4/ Người Tam nhân – 8/ Người Quả Nhất Lai -
TIHETUKAPUGGALA SAKADĀGĀMIPHALAPUGGALA
9/ Người Đạo Bất Lai -
ANĀGĀMIMAGGAPUGGALA
10/ Người Quả Bất Lai -
ANĀGĀMIPHALAPUGGALA
11/ Người Đạo Vô Sanh -
ARAHATTAMAGGAPUGGALA
12/ Người Quả Vô Sanh -
ARAHATTAPHALAPUGGALA
VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn

1/ NGƯỜI KHỔ VÔ NHÂN
AHETUKA PUGGALA
Chúng sanh đa khổ thiểu lạc
Chúng sanh toàn khổ
Chúng sanh khổ thân đói khát
Chúng sanh vất vả khổ sở luôn lo sợ
KHÓ ĐƯỢC SANH TÂM THIỆN và KHÔNG THỂ ĐẮC THIỀN hay ĐẠO QUẢ

Có 4 loại NGƯỜI KHỔ

1/ Súc sanh 2/ Ngạ quỷ - PETA 3/ Atula (Thần 4/ Địa ngục – (Bàng sanh) - Loài không có hoặc xa quỷ dữ) - ASURĀ NIRAYA TIRACCHĀNA lìa tất cả sự hoan lạc Những loài không Sự an vui hạnh Loài đi mà lưng vui vẻ, hằng bị đói có sự tiến hoá, phúc không có, nằm ngang, khát, không thể thụ thiếu tự do, chúng sanh hằng thú hay phi hưởng được các thực không có hoan bị mọi thống khổ, cầm. phẩm của Nhân, lạc, thường rất chẳng có sự an Thiên. hung dữ vui

TÂM TỤC SINH: TÂM QUAN SÁT THỌ XẢ QUẢ BẤT THIỆN VÔ NHÂN + Tâm này là QUẢ của 11 Tâm Bất thiện (8 Tham + 2 Sân + 1 Si Hoài nghi trừ Tâm Si phóng dật)

Tâm si phóng dật KHÔNG THỂ CHO QUẢ TỤC SINH (vì nó loạn động, yếu đuối), chỉ Cho Quả Trong Đời Sống Bình Nhật.

Tâm Quan sát thọ xả quả bất thiện LÀM VIỆC TỤC SINH vì QUẢ được TRÒN VÀ ĐỦ MẠNH hơn các Tâm Quả khác

TRONG ĐỜI SỐNG BÌNH NHẬT:

TÂM: có 37 Tâm TÂM SỞ: có 52 Tâm sở
+ 12 TÂM BẤT THIỆN + 13 TÂM SỞ TỢ THA
+ 17 TÂM VÔ NHÂN (18 Tâm + 14 TÂM SỞ BẤT THIỆN
Vô nhân - Ưng cúng vi tiếu) + 25 TÂM SỞ TỊNH HẢO
+ 8 TÂM THIỆN DỤC GIỚI
TỊNH HẢO (4 Thiện Hợp trí,
4 Thiện Ly trí)
VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 216

BUỔI 85 – 26.06.2020 ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT
21.06.2020 - ROOM VIDIEUPHAPCOBAN
2. NGƯỜI LẠC VÔ NHÂN
SUGATI AHETUKA PUGGALA
SUGATI: trạng thái hạnh phúc, vui vẻ
AHETUKA: vô nhân Puggala: người
+ Người có nhiều an lạc hơn người khổ
+ Không bị chịu những thống khổ như người khổ
TÂM TỤC SINH: TÂM QUAN SÁT THỌ XẢ QUẢ THIỆN VÔ NHÂN: làm phận sự Tục sinh, hộ kiếp, tử TRÚ XỨ: có mặt CÕI NHÂN LOẠI và CÕI TỨ THIÊN VƯƠNG bậc thấp

1/ THAI SANH (cõi nhân loại)

2/ HÓA SANH (cõi Tứ thiên vương): không qua thai bào, biến hiện có liền CÓ 3 LOẠI 3/ SẮC HÓA SANH (cõi vô tưởng): tái tục chỉ có SẮC SANH gồm: SANH NGƯỜI + Sắc mạng quyền (sắc để gìn giữ sắc pháp được tồn tại LẠC VÔ NHÂN: sống còn cho đến khi mạng chung) + Sắc nghiệp (sắc do nghiệp tạo) + Sắc âm dương (sắc quý tiết) + Sắc vật thực (sắc dưỡng tố) # Không có sắc do tâm sanh # Được xếp vào nhóm Người lạc vô nhân vì KHÔNG CÓ TÂM TỤC SANH NÊN KHÔNG CÓ NHÂN (trước khi được sanh về cõi này họ là người đắc ngũ thiền, do lời nguyện và ý chí mãnh liệt nên sanh về đây 500 kiếp)

Người lạc vô nhân: không thể đắc thiền hay đạo quả (vẫn phải tu để gieo trồng thiện pháp cho những kiếp sau để trở thành người tam nhân lại)

Người lạc vô nhân: có dị tật bẩm sinh

TRONG ĐỜI SỐNG BÌNH NHẬT:

TÂM: có 41 tâm, gồm TÂM SỞ: có 52 Tâm sở + 12 TÂM BẤT THIỆN + 13 TÂM SỞ TỢ THA + 17 TÂM VÔ NHÂN (Trừ Ưng cúng + 14 TÂM SỞ BẤT THIỆN vi tiếu) + 25 TÂM SỞ TỊNH HẢO + 8 TÂM THIỆN DGTH + 4 TÂM ĐẠI QUẢ THIỆN LY TRÍ DỤC GIỚI (làm việc na cảnh)

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 217

1/ NGƯỜI MÙ BẨM SINH – JACCANDHA : Khi sinh ra không có hệ thần kinh nhãn + Về thai sanh – Gabbhaseyyaka: từ khi tục sinh trong vòng 3 tháng (11 tuần), sắc thần kinh nhãn không sanh. Sau 3 tháng đó nếu có trường hợp gì khác xảy ra mà họ bị mù thì không tính là người lạc vô nhân. + Về hóa sanh và thấp sanh - Opapātika & Samsedaja: ngay giây phút tục sinh không có sắc thần kinh Nhãn sanh lên 2/ NGƯỜI ĐIẾC BẨM SINH – JACCABADHIRAKA: Khi sinh ra không có hệ thần kinh Nhĩ 3/ NGƯỜI KHÔNG CÓ THẦN KINH TỶ BẨM SINH – JACCĀGHĀNAKA: Khi sinh ra không có hệ thần kinh Tỷ

CÓ 11 LOẠI 4/ NGƯỜI ĐẦN ĐỘN BẨM SINH - JACCAJAḶAKA

NGƯỜI LẠC VÔ 5/ NGƯỜI CÂM BẨM SINH – JACCAMŪGAKA

NHÂN 6/ NGƯỜI ĐIÊN BẨM SINH – JACCUMMATTAKA

7/ NGƯỜI VÔ TÍNH - PAṆDAKA: là người không có bộ phận sinh dục nam hay sinh dục nữ 8/ NGƯỜI LƯỠNG TÍNH – UBHATOBYAÑJANAKA: là người không có bộ phận sinh dục cố định, khi nam tính mạnh thì bộ phận sinh dục nam xuất hiện, khi nữ tính mạnh thì bộ phận sinh dục nữ hiển lộ. Có 2 loại Người Lưỡng tính: a/ Nam lưỡng tính: người có thân tướng người nam, nhưng khi gặp người nam khác, dục cảm phát sanh thì bộ phận sinh dục nữ hiển lộ. Người nam lưỡng tính: có thể làm cho người nữ khác mang thai nhưng chính họ thì không

b/ Nữ lưỡng tính: có thân tướng là người nữ, nhưng khi gặp người nữ khác, dục cảm phát sanh thì bộ phận sinh dục nam hiển lộ. Người nữ lưỡng tính: có thể làm cho nữ nhân khác mang thai hoặc chính họ cũng mang thai

9/ NGƯỜI TRUNG TÍNH - NAPUṂSAKAPAṆḌAKA: tương tự như người vô tính (không có bộ phận sinh dục nam hay nữ hay người Vô tưởng cũng vậy)

10/ NGƯỜI CÀ LĂM BẨM SINH – MAMMAKA

11/ NGƯỜI PHI HẢO LẠC ATULA – VINIPĀTIKĀSURA: là hạng Atula sống dọc theo núi non, rừng rậm, sông ngòi, có thân hình quái dị, không khác gì loài Ngạ quỷ.

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 218

NGƯỜI VÔ TƯỞNG ĐƯỢC XẾP VÔ NGƯỜI LẠC VÔ NHÂN VÌ 2 NGUYÊN NHÂN

1/ Không có tâm tục 2/ Bậc chứng đắc Ngũ thiền sắc giới nhưng chán nản sinh nhưng có sắc tâm thức cho rằng: vì có tâm thức mới có khổ nên họ mạng quyền nguyện kiếp sau đừng có tâm thức, do thiền lực nên sau khi mạng chung tái sinh về cõi vô tưởng BUỒI

86 – 03.07.2020 ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT 3. NGƯỜI NHỊ NHÂN DAVIHETUKA PUGGALA hoặc DUHETUKA PUGGALA TÂM TỤC SINH: 1 trong 4 TÂM QUẢ DỤC GIỚI LY TRÍ chỉ có 2 nhân Vô tham Vô sân đồng sanh * Có thân đầy đủ không bị khuyết tật bẩm sinh không khác gì người Tam nhân * Không thể đắc thiền hay Đạo quả vì không có nhân Vô si làm nền lúc tục sanh

TRÚ XỨ: có mặt trong 7 Cõi vui dục giới (cõi người và 6 cõi trời dục giới)

TRONG ĐỜI SỐNG BÌNH NHẬT:

TÂM: có 41 tâm, gồm TÂM SỞ: có 52 Tâm sở + 12 TÂM BẤT THIỆN + 13 TÂM SỞ TỢ THA + 17 TÂM VÔ NHÂN (Trừ Ưng + 14 TÂM SỞ BẤT THIỆN cúng vi tiếu) + 25 TÂM SỞ TỊNH HẢO + 8 TÂM THIỆN DGTH + 4 TÂM QUẢ DGTH LY TRÍ NGƯỜI KHỔ, NGƯỜI LẠC, NGƯỜI NHỊ NHÂN gọi là PHÀM PHU VÔ PHẦN ABHABBA PUTHUJJANA tức là những hạng người này không có phần đắc Đạo quả

4. NGƯỜI TAM NHÂN TIHETUKAPUGGALA Là người tục sinh bằng Tâm Quả Tam nhân

13 TÂM TỤC SINH TAM NHÂN: Người Tam nhân có + 4 TÂM QUẢ THIỆN DGTH HỢP TRÍ khả năng chứng đắc + 9 TÂM QUẢ ĐÁO ĐẠI thiền, Đạo quả ngay - NGƯỜI DỤC GIỚI: có 4 Tâm Đại quả Dục giới trong kiếp sống hiện tiền hợp trí - NGƯỜI SẮC GIỚI: 5 Tâm Quả Sắc giới - NGƯỜI VÔ SẮC GIỚI: 4 Tâm Quả Vô Sắc giới

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 219

29.06.2020 - ROOM VIDIEUPHAPCOBAN
TRONG ĐỜI SỐNG BÌNH
NHẬT: tính theo Người –
Cõi, có 3:
1/ NGƯỜI CÕI DỤC GIỚI:
TÂM: có 45 Tâm, gồm
+ 12 TÂM BẤT THIỆN
+ 17 TÂM VÔ NHÂN (trừ Ưng cúng vi tiếu vì là tâm của vị Alahan)
+ 8 TÂM THIỆN DGTH + 8 TÂM QUẢ THIỆN DGTH + nếu đắc thiền cộng thêm
(Ghi nhớ: thời bình nhật của người dục giới nên không có 9 Tâm Quả Đáo đại, Tâm quả đáo đại chỉ có mặt trong cõi Sắc giới, Vô sắc giới. 9 Tâm
Thiện Đáo đại nếu đắc thiền thì cộng thêm vô)
TÂM SỞ: có 52 Tâm sở
13 TÂM SỞ TỢ THA + 14 TÂM SỞ BẤT THIỆN + 25 TÂM SỞ TỊNH HẢO
2/ NGƯỜI CÕI SẮC GIỚI HỮU TƯỞNG: là người Cõi Sắc giới có TÂM TÂM: có 30 Tâm, gồm + 1 Tâm Quả Sắc giới (làm việc Tục sinh) + 10 TÂM BẤT THIỆN (trừ 2 sân - vì cõi thiền không có tâm sân, tuy nhiên khi tái sanh lại Cõi dục giới thì vẫn có tâm sân) + 2 TÂM NHÃN THỨC + 2 TÂM NHĨ THỨC + 2 TÂM TIẾP THÂU + 3 TÂM QUAN SÁT + KHÁN NGỮ MÔN (mở của cho Nhãn, Nhĩ) + KHÁN Ý MÔN + 8 TÂM ĐẠI THIỆN DGTH + nếu đắc

thiền cộng thêm (Ghi chú: Không có Tâm đại quả thiện vì Tâm này chỉ ở cõi Dục giới làm việc Tục sinh, na cảnh) TÂM SỞ: có 48 Tâm sở + 13 TÂM SỞ TỢ THA + 10 TÂM SỞ BẤT THIỆN (trừ 4 Sân phần) + 25 TÂM SỞ TỊNH HẢO

3/ NGƯỜI CÕI VÔ SẮC: TÂM: có 20 Tâm, gồm + 1 (trong 4) Tâm Quả Vô Sắc (làm việc Tục sinh) + 10 TÂM BẤT THIỆN (trừ 2 sân) + KHÁN Ý MÔN + 8 TÂM ĐẠI THIỆN DGTH + nếu đắc thiền cộng thêm (Ghi chú: không có Khán ngũ môn vì do hết thân nên không còn. Không có 8 Tâm Đại Quả thiện vì Tâm này chỉ ở cõi Dục giới) TÂM SỞ: có 48 Tâm sở + 13 TÂM SỞ TỢ THA + 10 TÂM SỞ BẤT THIỆN (trừ 4 Sân phần) + 25 TÂM SỞ TỊNH HẢO NGƯỜI KHÔNG VÔ BIÊN XỨ: có thể chứng 4 thiền vô sắc (20 + 4 = 24) NGƯỜI THỨC VÔ BIÊN XỨ : có thể chứng 3 thiền vô sắc (20 + 3 = 23) NGƯỜI VÔ SỞ HỮU XỨ : có thể chứng 2 thiền vô sắc (20 + 2 = 22) NGƯỜI PHI TƯỞNG PHI PHI TƯỞNG XỨ: có thể chứng 1 thiền vô sắc (20 + 1 = 21) CÕI CAO KHÔNG CHỨNG (ĐẮC) TRỞ LẠI THIỀN THẤP HƠN GHI CHÚ: Người đắc thiền Sắc - Vô sắc nhưng bị hoại thiền không lấy lại được, mà Tử thì không sanh về được cõi Sắc - Vô sắc

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 220

BUỔI 87 – 10.07.2020 - ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

5. NGƯỜI ĐẠO NHẬP LƯU - SƠ ĐẠO SOTĀPATTIMAGGAPUGGALA

+ Người ĐANG sát trừ 3 kiết sử phiền não: Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ + Chứng ngộ Niết bàn lần đầu tiên, được tính ngay sát na Tâm đạo đang sanh với 3 sát na tiểu (sanh, trụ, diệt)

 TÂM SỞ: diệt trừ 2 tâm sở Tà kiến, Hoài nghi TÂM: diệt trừ 5 tâm bất thiện gồm: 4 tâm tham hợp tà (2 hỷ, 2 xả) và Tâm Si Hoài nghi ĐOẠN CHỦNG SANH: - Đoạn tuyệt chủng tử sanh về 4 khổ cảnh (Súc sanh, Ngạ quỷ, Atula, Địa ngục) - Đoạn trừ sự trở lại Cõi Vui Dục giới lần thứ 8

6. NGƯỜI QUẢ NHẬP LƯU - SƠ QUẢ SOTĀPATTIPHALAPUGGALA

+ Là bậc ĐÃ chứng đắc Đạo Nhập lưu, người mà thành tựu khi trạng thái tâm Đắc đạo sanh lên lần đầu tiên

+ Bậc này được gọi là Sơ Quả, Quả Dự lưu, Tu đà hườn quả.

+ Người Sơ quả là bậc được tính từ Tâm Sơ quả phát sanh lần thứ 1 cho đến sát na diệt của Tâm Dũ Tịnh sanh (tiến bậc - vodānacitta) trong lộ đắc Nhị đạo.

7. NGƯỜI ĐẠO NHẤT LAI, NHỊ ĐẠO SAKADĀGĀMIMAGGAPUGGALA

+ Là Bậc chỉ trở lại cõi nhân loại hoặc cõi chư thiên 1 lần mà thôi, vì ĐANG diệt chủng tử đời thứ 2 Cõi Vui Dục giới

+ Tâm đạo này sanh khởi lần thứ 2 sau khi đã chứng Sơ quả (lần thứ 2 chứng ngộ được Niết bàn)

+ Làm nhẹ thêm 2 phiền não kế: Tham dục và Sân, đồng thời làm suy yếu thêm lần nữa các phiền não bất thiện còn lại (Sân, Tật, Lận, Hối..)

+ Trong lộ đắc Nhị đạo, Tâm Nhị đạo đang sanh trong 3 sát na tiểu (sinh, trụ, diệt)

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 221

8. NGƯỜI QUẢ NHẤT LAI - NHỊ QUẢ SAKADĀGĀMIPHALAPUGGALA + Bậc Thánh thứ 2 được tính từ khi Tâm Nhị quả phát sanh lần thứ 1 cho đến sát na diệt của Tâm Dũ tịnh sanh trong lộ đắc Tam đạo + Bậc Nhị quả là người ĐÃ chứng đắc Nhị đạo. Bậc này gọi là Quả Nhất lai bởi vì chỉ sanh lại cõi vui dục giới 1 LẦN mà thôi (1 kiếp Nhân loại hoặc 1 kiếp Chư thiên)

9. NGƯỜI ĐẠO BẤT LAI - TAM ĐẠO ANĀGĀMIMAGGAPUGGALA + Là Bậc Thánh ĐANG SÁT TRỪ hay ĐANG ĐOẠN TẬN 2 phiền não Tham dục và Sân mà người Nhị quả đã làm giảm nhẹ trước đây. + Người Tam đạo đắc trong 3 sát na tiểu

+ Đoạn tận chủng tử tái tục Cõi Dục giới + Nếu không đắc tiếp Tứ đạo, Tứ quả và cũng không có đắc thiền thì vị ấy sau khi Tử sẽ tái tục sanh về Cõi Sơ thiền do thích hợp và phù hợp cơ tánh Bậc Bất Lai đạo, hết phiền não Sân đặng sanh về Cõi Vô sân (Sắc giới). + Nếu vị này có thiền thì tùy theo Bậc mà sanh về cõi thiền đó như: Sơ, Nhị, Tam, Tứ, Ngũ thiền, đồng thời vị này đang làm giảm thêm nữa các pháp bất thiện còn lại

10. NGƯỜI QUẢ BẤT LAI - TAM QUẢ ANĀGĀMIPHALAPUGGALA

+ Là bậc Thánh thành tựu từ Tam đạo bất lai hay gọi là người Tam quả + Người Tam quả, Thánh A na hàm được tính từ khi Tâm Tam quả phát sanh lần thứ 1 cho đến sát na diệt của Tâm Dũ tịnh sanh trong lộ đắc Tứ đạo + Người Quả Bất lai là người ĐÃ chứng đắc Tam đạo

+ Nếu không đắc tiếp Alahan Đạo, Quả thì sẽ sanh về các cõi tùy theo trường hợp như sau: # Thánh Tam quả không thiền sanh về Cõi Sơ thiền. Nếu đắc từ Nhị, Tam và Tứ thiền thì sẽ sanh về các cõi tương ứng # Đắc Ngũ thiền: dựa trên 5 QUYỀN để làm căn nguyên tái tục về cõi Thánh cư (Ngũ tịnh cư) TÍN QUYỀN mạnh thì tái tục cõi VÔ PHIỀN THIÊN TẤN QUYỀN mạnh thì tái tục cõi VÔ NHIỆT THIÊN NIỆM QUYỀN mạnh thì tái tục cõi THIỆN KIẾN THIÊN ĐỊNH QUYỀN mạnh thì tái tục cõi THIỆN HIỆN THIÊN TUỆ QUYỀN mạnh thì tái tục cõi SẮC CỨU CÁNH THIÊN

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 222

BUỔI 88 – 17.07.2020 - ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT 05.07.2020 ROOM VIDIEUPHAPCOBAN

11. NGƯỜI ĐẠO VÔ SANH - TỨ ĐẠO ARAHATTAMAGGAPUGGALA

+ Là người ĐANG TUYỆT TRỪ tất cả chủng từ tái tục (vô sanh)

+ Bậc thánh ĐANG ĐOẠN TẬN các phiền não còn lại như: Ái sắc, Ái Vô sắc, Ngã mạn, Phóng dật và Vô minh (5 thượng phần kiết sử) (5 hạ phần kiết sử đã diệt trừ từ bậc Tam quả) + Bậc thánh ĐANG TỎ NGỘ Niết bàn lần thứ 4, ĐANG chấm dứt và bẻ gãy bánh xe sanh tử luân hồi, chủng tử luân hồi, đoạn trừ Tam luân (cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc), diệt tận tất cả Pháp Bất thiện còn lại. NGƯỜI TỨ ĐẠO TÂM TỨ ĐẠO CHỈ PHÁT SANH 1 LẦN TRONG 3 SÁT NA TIỂU (sanh, trụ, diệt)

12. NGƯỜI QUẢ VÔ SANH - TỨ QUẢ ARAHATTAPHALAPUGGALA

+ Là bậc từ khi tâm Tứ quả phát sanh lần thứ nhất cho đến sát na diệt của tâm Tử, Niết bàn.

+ Bậc thánh này là VÔ SANH, tức là sau cái sát na diệt của tâm Tử Bậc đó sẽ Niết bàn luôn và không còn sanh lại nữa

+ Bậc thánh Quả Vô sanh có 3 cách:

1/ BẤT SANH: nghĩa là không có sự sanh ra, tức không có sự tái tục nữa như vô sanh 2/ ỨNG CÚNG (ƯNG CÚNG): ám chỉ hết phiền não hoàn toàn, đáng làm ruộng phước cho chúng sanh ưng chịu cúng dường 3/ SÁT TẶC: tức là sát trừ và đoạn tuyệt hết giặc phiền não

TÂM MÀ HỢP VỚI ĐẠO ĐẾ VÔ THÀNH TỰU TỪ TÂM ĐẠO SANH (BÁT CHÁNH ĐẠO THÀNH VÔ SANH GỌI LÀ TÂM QUẢ VÔ TỰU) GỌI LÀ TÂM ĐẠO VÔ SANH SANH

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 223

BHŪMI CÕI

Tattha apāyabhūmi, kāmasugatibhūmi, rūpāvacara - bhūmi, arūpāvacarabhūmi cāti catasso bhūmiyo nāma.
Bốn cảnh giới sinh tồn là:
1. Cảnh bất hạnh
2. Cảnh hữu phúc của Dục Giới
3. Cảnh Sắc Giới
4. Cảnh Vô Sắc Giới
Tāsu Nirayo, Tiracchānayoni, Pettivisayo, Asurakāyo cāti apāyabhūmi catubbidhā hoti.
Trong bốn cảnh giới sinh tồn nầy, Cảnh bất hạnh có bốn là:
+ Cảnh Khổ (địa ngục)
+ Cảnh Thú (bàng sanh)
+ Cảnh Ngạ quỷ
+ Cảnh Atula
Manussā, Cātummahārājikā, Tāvatimsā, Yāmā, Tusitā, Nimmāṇarati, Paranimmitavasavattī cāti Kāmasugati bhūmi sattavidhā hoti. Cảnh hữu phúc của Dục Giới có bảy là: + cảnh người, + cảnh Tứ Đại Thiên + cảnh Tam Thập Tam Thiên + cảnh Dạ Ma Thiên + cảnh Đấu Xuất Đà Thiên + cảnh Hoá Lạc Thiên + cảnh Tha Hóa Tự Tại

Thiên.

Sā panāyam ekādasavidhāpi kāmāvacara-bhūmicceva saṅkhaṁ gacchati. Mười một cảnh sinh tồn nầy hợp thành Dục Giới.

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 224

BHŪMI CÕI

Brahmapārisajjā, Brahmapurohitā, Mahābrahmā cāti paṭhamajjhānabhūmi. Parittābhā, Appamāṇābhā, Ābhassarā cāti dutiyajjhānabhūmi. Parittasubhā, Appamāṇasubhā, Subhakiṇṇā cāti tatiyajjhānabhūmi. Vehapphalā, Asaññasattā, Suddhāvāsā cāti catutthajjhānabhūmīti Rūpāvacarabhūmi soḷasa- vidhā hoti. Avihā, Atappā, Suddassī, Suddassā Akanitthā cāti Suddhāvāsabhūmi pañcavidhā hoti. Cảnh Sắc Giới có mười sáu là: 1. Cảnh Sơ Thiền, tức Phạm Chúng Thiên, Phạm Phụ Thiên, và Đại Phạm Thiên 2. Cảnh Nhị Thiền, tức Thiều Quang Thiên, Vô Lượng Quang Thiên, và Quang Âm Thiên 3. Cảnh Tam Thiền, tức Thiền Tịnh Thiên, Vô Lượng Tịnh Thiên, Biến Tịnh Thiên 4. Cảnh Tứ Thiền, tức Quảng Quả Thiên, Vô Tưởng Thiên, và Phước Sanh Thiên. Cảnh Phước Sanh Thiên chia làm năm phần là: Vô Phiền Thiên, Vô Nhiệt Thiên, Thiện Hiện Thiên, Thiện Kiến Thiên, Sắc Cứu Cánh Thiên.

Ākāsānañcāyatanabhūmi, Viññāṇañcāyatanabhūmi,
Ākiñcaññāyatanabhūmi, N'evasaññā Nāsaññā- yatanabhūmi cāti
Arūpabhūmi catubbidhā hoti.
Cảnh Vô Sắc Giới có bốn là:
1. Không Vô Biên Xứ Thiên;
2. Thức Vô Biên Xứ Thiên;
3. Vô Sở Hữu Xứ Thiên;
4. Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Thiên.
Puthujjanā na labbhanti suddhāvāsesu sabbathā. Sotāpannā ca sakadāgāmino cāpi puggalā. Ariyā nopalabbhanti asaññāpāyabhūmisu. Sesaṭṭhānesu labbhanti Ariyānariyā pi ca. Trong mọi trường hợp, các bậc Nhất Lai, Dự Lưu và hạng phàm nhân không tái sanh vào cảnh Phước Sanh Thiên (Suddhāsā), cũng gọi là Ngũ Tịnh Cư.

Idamettha Bhūmi - Catukkaṁ. Trên đây là BỐN CẢNH GIỚI SINH TỒN.

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 225

I/ CÕI KHỔ - APĀYABHŪMI 1. ĐỊA NGỤC 2. BÀNG SANH 3. NGẠ QUỶ 4. ATULA Có 4:

II/ CÕI VUI DỤC 1/ CÕI NGƯỜI – MANUSSABHŪMI a/ JAMBŪDĪPA - NAM THIỆN BỘ CHÂU GIỚI – b/ UTTARAKURUDĪPA - BẮC CÂU LƯU CHÂU KĀMASUGATI c/ PUBBAVIDEHADĪPA - ĐÔNG THẮNG THẦN CHÂU d/ APARAGOYANADĪPA - TÂY NGƯU HÓA CHÂU cõi vui nào có 2/ CĀTUMMAHĀRĀJIKA - TỨ ĐẠI THIÊN VƯƠNG sự tương hợp, 3/ TĀVATIṀSA - ĐAO LỢI, HAY TAM THẬP TAM THIÊN câu hữu với dục 4/ YĀMA -

DẠ MA ái, được gọi là 5/ TUSITA - ĐẤU XUẤT ĐÀ 6/ NIMMĀṆARATI - HOÁ LẠC THIÊN Cõi Vui Dục 7/ PARANIMMITAVASAVATTI - THA HÓA TỰ TẠI Giới. Có 7:

1/ CÕI PHẠM CHÚNG 2/ CÕI PHẠM PHỤ THIÊN
NHÓM 1: THIÊN - BRAHMAPUROHITABHŪMI
CÕI SƠ THIỀN BRAHMAPĀRISAJJABHŪMI
SƠ Có 3 cõi
3/ CÕI ĐẠI PHẠM THIÊN - MAHĀBRAHMĀBHŪMI
III/ CÕI SẮC GIỚI
1/ CÕI THIỂU QUANG 2/ CÕI VÔ LƯỢNG
RŪPAVACARA-
ĐỒ NHÓM 2:
CÕI NHỊ THIỀN
THIÊN -
PARITTĀBHĀ BHŪMI
QUANG THIÊN -
APPAMĀṆASUBHĀBHŪMI
BHŪMI
Có 3 cõi
3/ CÕI QUANG ÂM THIÊN - ĀBHASSARĀ BHŪMI nơi mà các vị
CÕI phạm thiên sắc
NHÓM 3:
1/ CÕI THIỂU TỊNH THIÊN 2/ CÕI VÔ LƯỢNG TỊNH
THIÊN -
- PARITTASUBHĀBHŪMI giới nương trú, CÕI TAM THIỀN APPAMĀṆASUBHĀBHŪMI
Có 3 cõi sinh sống 3/ CÕI BIẾN TỊNH THIÊN - SUBHAKIṆṆĀBHŪMI
1/ CÕI QUẢNG QUẢ - 2/ CÕI VÔ TƯỞNG - VEHAPPHALABHŪMI ASAÑÑASATTABHŪMI

NHÓM 4: 3/ 5 CÕI TỊNH CƯ THIÊN: CÕI TỨ THIỀN a. CÕI VÔ PHIỀN THIÊN - AVIHĀBHŪMI Có 7 cõi b. CÕI VÔ NHIỆT THIÊN - ATAPPĀBHŪMI c. CÕI THIỆN KIẾN THIÊN - SUDASSĀBHŪMI d. CÕI THIỆN HIỆN THIÊN - SUDASSĪBHŪMI e. CÕI SẮC CỨU CÁNH THIÊN - AKANIṬṬHĀBHŪMI

1/ Ākāsānañcāyatanassa bhūmi = ĀKĀSĀNAÑCĀYATANABHŪMI. IV/ CÕI VÔ SẮC Cõi của Thiền Không vô biên, gọi là cõi KHÔNG VÔ BIÊN XỨ – ARŪPABHŪMI là 1 nơi hoàn 2/ Viññāṇañcāyatanassa bhūmi = VIÑÑĀṆAÑCĀYATANABHŪMI toàn không có Cõi của Thiền Thức vô biên, gọi là cõi THỨC VÔ BIÊN XỨ Sắc, Vật chất hay bất kỳ dạng hình 3/ Ākiñcaññāyatanassa bhūmi = ĀKIÑCAÑÑĀYATANABHŪMI. thể nào. Cõi của Thiền Vô sở hữu, gọi là cõi VÔ SỞ HỮU XỨ Có 4 Cõi: 4/ Nevasaññānāsaññāyatanassa bhūmi = NEVASAÑÑĀNĀSAÑÑĀYATANABHŪMI Cõi của Thiền Phi tưởng phi phi tưởng, gọi là cõi PHI TƯỞNG PHI PHI TƯỞNG XỨ

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 226

BUỔI 77 - 14.04.2020 - ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT https://www.youtube.com/watch?v=MQe3olt-_h0&list=PLlmcyhDVtjtLb4itsLgUprotte6LBjE1Z&index=77 Ngày 03.07.2021 - ZOOM NGUYENNHUKYVIEN

I/ CÕI KHỔ -

APĀYABHŪMI

Bhūmi: cõi, nơi chúng sanh sinh sống

Apāya: bất hạnh, đau khổ 1/ Địa ngục – NIRAYO: là nơi sự an vui hạnh

Có 4 cõi: phúc không có

2/ Bàng sanh – TIRACCHĀNA: loài đi lưng nằm ngang, thú, phi cầm … 3/ Ngạ quỷ - PETA: loài không có hoặc xa lìa tất cả sự hoan lạc vui vẻ 4/ Thần quỷ dữ - ASURĀ: những loài không có sự tiến hóa, thiếu tự do Chúng sanh sống trong 4 cõi này tuy có tâm Thiện khởi lên nhưng rất khó.

1/ CÕI ĐỊA NGỤC

NIRAYABHŪMI

Căn từ: + Ni: không có / + Aya: an lạc

Niraya: là nơi chúng sanh sống hoàn toàn không có sự an lạc hạnh phúc, luôn bị sự khổ thiêu đốt, tra tấn thân tâm do ác nghiệp trong quá khứ

Cõi Địa ngục: có 3 hạng

a/ Hạng tội nhân b/ Hạng quỷ sứ - NIRĀYAPĀLA: đây là c/ Diêm vương – - ĀGUCĀRĪ: ác những chúng sanh không phải sanh ra YAMARĀJA: nghiệp, phạm tội tại cảnh giới địa ngục vì tâm tục sinh chính là Vua của sanh vào địa ngục của họ không phải là tâm Quan sát thọ hạng Ngạ quỷ xả quả bất thiện vô nhân mà là Quả của VEMÀNIKA, khi Tâm Đại thiện thấp. thì sống an lạc Hạng chúng sanh này là Chư thiên tùy như Chư thiên chúng của Tứ đại thiên vương, là những cõi 33, khi thì La sát – RAKKHASA phải chịu khổ Trong Địa ngục có những con Kên kên, trong cảnh giới Quạ, Diều hâu … có thân hình kỳ dị chứ Địa ngục trong Địa ngục không có súc sinh.

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 227

1. SAÑJIVA 2. KĀLASUTTA 3. SAÑGHĀTA

CÕI ĐỊA

NGỤC

Có 8 ĐẠI ĐỊA 4. RORUVA 5. MAHĀRORUVA 6. TĀPANA

NGỤC

7. MAHĀTĀPANA 8. AVĪCI

VỊ TRÍ: nằm sâu trong lòng địa cầu

KHOẢNG CÁCH: mỗi Đại địa ngục 1 do tuần = 13 miles = 20km cách nhau 1500 do tuần (Yojana) 1500 do tuần x 13 miles = 19.500 miles nằm chồng lên nhau theo thứ tự 1500

do tuần x 20km = 30.000km

Mỗi ĐẠI ĐỊA NGỤC có 4 CỬA 8 Đại địa ngục x 4 cửa = 32 CỬA

Trong mỗi cửa có 4 32 cửa x 4 hầm = 128 HẦM ĐỊA HẦM ĐỊA NGỤC NGỤC

Trong mỗi cửa có 1 VỊ DIÊM VƯƠNG 32 cửa x 1 vị = 32 VỊ DIÊM cai quản VƯƠNG

Mỗi ĐẠI ĐỊA NGỤC có 16 TIỂU ĐỊA NGỤC gọi là ĐA KHỔ ĐỊA NGỤC USSADA

1. GŪTHA - Xú phần địa 2. KUKAKAḶA - Nhiệt khói ngục địa ngục TIỂU ĐỊA NGỤC có 5 tầng 3. SIPALĪVANA - Rừng gòn 4. ASIPATTAVANA - Rừng lá gai địa ngục kiếm địa ngục

5. VETTARAṆĪ - Nước kiềm địa ngục (Nước mặn có mây gai)

Mỗi TIỂU ĐỊA 4 hướng x 5 tầng = 20 hướng NGỤC có

16 Tiểu địa ngục x 8 Đại địa ngục = 128 TIỂU ĐỊA NGỤC

VỊ TRÍ 5 HẦM TIỂU ĐỊA NGỤC: là các Hầm Địa Ngục Nhỏ, nằm cùng nơi với các Đại địa ngục, cũng có nơi nằm theo Rừng núi, Đại dương, sông Hằng, các Châu nhỏ và các Vùng hoang đảo

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 228

Có 2 mặt đời sống: vui hưởng cảnh Trời, khổ cảnh Địa ngục
DIÊM CHÚA –
YAMARĀJA: Sanh sống ở cõi Tứ thiên vương là chúa tể các loài
Ngạ quỷ - Người Lạc vô nhân, Nhị nhân, Tam nhân có đủ
VEMĀNIKA
Nếu là Tam nhân thì khi đắc Đạo Quả sẽ hết chịu khổ
không phải chúng sanh tục sanh do Thiện nghiệp địa ngục thấp có sanh chủng là Quỷ sứ NHÓM tương xứng địa ngục làm nghiệp thiện ác pha lẫn NIRAYAPĀLA – CAI cai ngục NGỤC có thân hình to lớn, thường hoan hỉ với việc cường tráng đáng sợ làm giết hại như chúng sanh cho các chúng sanh địa địa ngục. ngục khiếp đảm.

5 LOẠI THIÊN SỨ:

1/ sự Sanh 2/ sự Già 3/ sự Bệnh 4/ sự Chết 5/ người bị hành tội

4 HẠNG NGƯỜI: DIÊM 1/ người thích VƯƠNG hành Thiện, => Hạng người thứ 1: nếu giờ cận tử nhớ THẨM VẤN: chuyên tâm hành thiện đã làm: thoát 4 cõi Khổ thiện => Hạng người thứ 2: nếu không nhớ 2/ vừa Thiện vừa thiện pháp có thân nhân nhắc cho nhớ: Ác Hạng 2&3: có thoát 4 cảnh khổ cơ hội gặp => Hạng người thứ 3: khó tưởng nhớ Diêm vương thiện pháp, cần sự giúp của các người thẩm vấn về 5 3/ Ác hơn Thiện khác 1 cách đặc biệt, khéo léo, nếu vị Thiên sứ không thì khó an trú tâm của họ vào Thiện nghiệp => Hạng người thứ 4: không thể thoát Hạng 4: khỏi Khổ cảnh, ngoại trừ Đức Phật hay các Vị thẩm vấn, rơi 4/ chuyên Ác Đại Thinh văn trợ giúp với điều kiện thắng xuống người đó phải có tạo trữ mãnh lực thiện Địa ngục nghiệp nhiều trong các đời

sống quá khứ VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 229

BUỔI 78 – 01.05.2020 ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT https://www.youtube.com/watch?v=odZJZogC8rg&list=PLlmcyhDVtjtLb4itsLgUprotte6LBjE1Z&index=78 10.07.2021 – ZOOM NGUYENNHUKYVIEN

1/ SÃNJĪVANARAKA - ĐẲNG 2/ KĀḶASUTTA - HẮC THẰNG HOẠT ĐỊA NGỤC: bị hành ĐỊA NGỤC: bị quỷ sứ đánh đập hình chết đi sống lại rồi bị bằng roi màu đen, các loại hành hình tiếp hung khí bén nhọn để hành hình, tra tấn chúng sanh 3/ SAṄGHĀTANARAKA - ĐỊA NGỤC CHÚNG HIỆP: chúng sanh bị hòn núi to bằng sắt 4/ RORUVANARAKA - KHIẾU (tiết sơn) được nung đỏ lên HOÁ ĐỊA NGỤC: những chúng 8 ĐẠI ĐỊA NGỤC đè dập người đó, lún sâu sanh bị ngạt thở do xông khói xuống đất - MAHĀNIRAYA 5/ MAHĀRORUVANARAKA 6/ TĀPANANARAKA (Jālaroruva) - ĐẠI KHIẾU (Cūḷatāpana) - TIỂU VIÊM HOÁ ĐỊA NGỤC: tất cả các NHIỆT ĐỊA NGỤC: ngạ quỷ cửa địa ngục được bao phủ dùng cọc sắt đốt đỏ để tra tấn, bởi lửa bao trùm chúng sanh thiêu đốt chúng sanh để thiêu đốt 8/ AVĀCINARAKA - VÔ GIÁN 7/ MAHĀTĀPANANARAKA ĐỊA NGỤC: nơi này chúng sanh (Patāpana) - ĐẠI VIÊM đông, đứng chật khít, và lửa NHIỆT ĐỊA NGỤC: có cột to cháy liên tục không ngừng, như núi bằng sắt đốt cháy chúng sanh không thể chạy đi nung đỏ và bắt chúng sanh đâu được. Những người phạm ôm cột này tuột cột sắt đang tội nặng nề, ngũ nghịch đại tội nung đỏ này sanh xuống đây

Loại 1: DVIPADATIRACCHĀNA 2/ CÕI BÀNG SANH – loại Bàng sanh có hai chân như TIRACCHĀNABHŪMI chim, công, gà... + Có 2 loại: Thô và Tế Loại 2: CATUPPADATIRACCHĀNA + Có 4 loại khác nhau là loại có 4 chân như trâu, bò, Cả 4 loài sống trên bờ và ngựa, chó ... dưới nước, thì dưới nước Loại 3 : BAHUPPĀDATIRACCHĀNA nhiều hơn là loại có nhiều chân như rít, cuốn TÂM TỤC SINH: chiếu ... TRÚ XỨ: có mặt khắp nơi trừ các Tâm Quan sát thọ Loại 4 : APADATIRACCHĀNA Cõi Trời xả quả Bất thiện loại bàng sanh không chân như vô nhân rắn, trùn, cá... TÂM THỜI BÌNH NHẬT: có 37 tâm (12 tâm Bất thiện, 17 Tâm vô nhân trừ sinh Không thể đắc chứng Thiền tiếu, 8 thiện Dục giới Hữu nhân) hay Đạo quả

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 230

3/ CÕI NGẠ QUỶ -
PETTIVISAYABHŪMI
Petā: do cách ly sự an lạc, sống đói khát khổ sở
Peta: Ngạ quỷ, dạ xoa, loài sống không hề có hạnh phúc, sống thành từng đoàn
TRÚ XỨ: Ngạ quỷ không có Ngạ quỷ Có giống thuộc hạ đẳng chỗ nương tựa riêng cho nên cũng là hay cao cấp Ngạ quỷ có chỗ ở cùng khắp những ma + Giống cao cấp có thể như theo rừng, theo núi, vực đói, cô biến hóa muôn hình vạn thẳm, đảo, biển – đại dương, hồn, khuất trạng nghĩa địa. Có loài Ngạ quỷ mày khuất + Giống hạ đẳng không sống nương theo núi như Núi mặt thể tự biến hóa nhiều GIJJHAKŪTA, không phải chỉ

dạng được nhưng chúng là đói khát mà thôi, chúng có thể hiện nguyên hình còn phải chịu khổ thọ như cho người khác thấy rồi những chúng sanh địa ngục đổi màu xanh, vàng, trắng, đen …

HÌNH PHẠT

- Chuyên - Chuyên ăn - Chuyên - Bị lửa đốt quanh ăn đồ dơ xác chết ăn phẩn miệng liên tục

- Loại có miệng chu dài - Loài luôn đói - Loài đen thủi nhọn như mũi kim khát hành hạ như than

- Loài có móng tay, móng - Loài có thân - Loài có thân dài chân dài như vũ khí cao to như núi ngoằng như rắn

- Loài có ngày - Loài có nhiều khổ đêm sướng thần lực

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 231

4/ CÕI ATULA - ASURABHŪMI Thuộc hoá sanh, đời sống bình nhật luôn trong bất hạnh và không có trú xứ nhất định a/ Vepacitti a, b, c, d, e/ Có 3 loại Atula Atula Chư b/ Subali thiên chuyên chống đối Chư c/ Rāhu Loại 1 - DEVA ASURA : thiên cõi đao ATULA CHƯ THIÊN d/ Pahāra lợi => Tục sinh bằng tâm Trú ngụ dưới quan sát thọ xả quả e/ Sambaratī chân núi Tudi thiện vô nhân, tối đa f/ Vinipātika: Atula đọa lạc được nhị nhân xem là atula Chư thiên và được Có 6 nhóm xếp vào thiên chúng Tứ đại thiên vương, chúng sống phiêu bạt khắp nơi, núi rừng, cây cối, trong cõi người

Nhóm 1: Ngạ quỷ - KĀLAKANCIKAPETA Loại 2 - PETTI ASURA : Nhóm 2: Khổ ngày đêm vui - ATULA NGẠ QUỶ VEMĀNIKAPETA Có 3 nhóm Nhóm 3: Loài hung dữ, luôn mang vũ khí chiến đấu - AVUDHIKAPETA

Chúng ở Không gian địa ngục (LOKANTARIKA), nơi tiếp giáp giữa 3 vũ trụ có khoảng không gian bao la nhưng đen tối mù mịt, trong đó Loại 3 - NIRAYA ASURA có một vùng nước rất lạnh, tội ATULA ĐỊA NGỤC nhân nào rơi xuống là bị tan biến ngay. Chúng sanh ở đây luôn đi chổng ngược đầu như con dơi đu trên cây hay bám trên tường. Chúng bám theo bức tường vũ trụ mà đi (ngoài vũ trụ có bức tường sắt). Vì ATULA cũng là một dạng Ngạ quỷ quá đói khát nên khi đi đụng nhau nhưng có nhiều khác biệt nhiều chúng tưởng đối tượng trước mặt điểm nên được gọi là ASURAKĀYA có đồ ăn nên cấu xé lẫn nhau thế (atula bộ chúng) rồi rơi xuống nước cực lạnh tan biến mất.

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 232

BUỔI 88 – 17.07.2020 - ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT 17.07.2021 – ZOOM NGUYENNHUKYVIEN

II/ CÕI VUI DỤC GIỚI – KĀMASUGATI

Căn SU + GATI: thiện thú, trú xứ tái sanh tốt đẹp và nhiều may mắn

Kāmacahacaritā sugati = Kāmasugati:
CÕI VUI NÀO CÓ SỰ TƯƠNG HỢP, CÂU
HỮU VỚI DỤC ÁI, ĐƯỢC GỌI LÀ CÕI VUI
DỤC GIỚI
Liên hệ đến: Sắc ái, Thinh ái, Khí ái, Vị ái,
Xúc ái, Pháp ái
CÓ 7 CÕI:
TỨ ĐẠI
NHÂN ĐẠO LỢI DẠ MA
THIÊN
GIỚI THIÊN THIÊN
VƯƠNG
ĐẤU XUẤT THA HÓA
HÓA LẠC TỰ TẠI
(ĐẨU XUẤT)
THIÊN THIÊN
THIÊN
A/ CÕI NGƯỜI – MANUSSABHŪMI
Manussannaṃ etesanti = Manussā:
các chúng sanh được gọi là người, do có tâm sáng chói và dũng cảm
Phân loại: có 4 hạng người sống theo 4 châu
1/ JAMBŪDĪPA - NAM THIỆN BỘ CHÂU

2/ UTTARAKURUDĪPA - BẮC CÂU LƯU CHÂU 4 CÕI 3/ PUBBAVIDEHADĪPA - ĐÔNG THẮNG THẦN CHÂU

4/ APARAGOYANADĪPA - TÂY NGƯU HÓA CHÂU

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 233

Cõi này kém hơn 3 cõi kia vì dân chúng phải làm lụng vất vả hơn, có nhiều sự khổ hơn, nhưng dễ tu hơn và có Chư Phật ra đời. Tâm của Người Nam Thiện Bộ Châu khác với tâm của người trong 3 châu kia vì có sự dũng cảm sáng chói phần 1/ NGƯỜI NAM thiện và dữ dằn phần ác THIỆN BỘ CHÂU – JAMBŪDĪPA + Về phần thiện: có khả năng tu tiến thành Bậc Chánh Đẳng Giác, + Là người đang sống Độc Giác, Thượng Thủ Thinh Văn, thuộc nhân loại như Đại Thinh Văn, Thường Thinh Văn, chúng ta Chuyển Luân Vương, Được Chứng + JAMBŪD: cây dâm thiền, Được Thắng trí thông bụt có rất nhiều ở Ấn độ thời xưa + Về phần ác: giết Cha, giết Mẹ, giết Alahan, làm chảy máu Phật, chia rẽ Tăng ….

Vào thời sơ kiếp, người ta chọn ra một vị Vua tài đức có tên là Manu chính là Đức Bồ tát và sau đổi danh là Mahāsammata. Vua Manu là Vị vua đầu tiên trên địa cầu này. TUỔI THỌ: bất định tùy theo đức hạnh, cao tột là 1 A tăng kỳ tuổi, đức độ giảm thì tuổi thọ

giảm đến 10 tuổi.

TRÚ XỨ: hướng Nam núi Sineru (núi Tudi)

Gatipi nibbattā mato saggeyeva nibbattanti: khi người Bắc câu lưu châu mệnh chung sẽ tái sanh Thiên giới là 2/ NGƯỜI BẮC CÂU điều chắc chắn, nhưng lúc mạng chung ở Thiên giới họ LƯU CHÂU – có thể sanh về khổ cảnh hoặc bất luận 1 cõi nào cũng có UTTARAKURUDĪPA + 3 đặc điểm thù thắng của Người Bắc câu lưu châu so Giữ gìn 5 giới 1 cách với Người Nam thiện bộ châu và Chư thiên Đao lợi: tự nhiên, cho nên khi a/ Không chấp vàng bạc là của ta mệnh chung thường b/ Không luyến tiếc hoặc chấp rằng là con, vợ, chồng tái sanh về Thiên giới của ta c/ Có tuổi thọ đến 1.000 năm tuổi

+ VỀ ĐỊA HÌNH (ĐẤT ĐAI): có dạng hình vuông, do vậy người có khuôn mặt cũng hình vuông

+ Là xứ giàu có, sung sướng nhất trong 4 châu nên khó tu và không có Phật xuất thế

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 234

TUỔI THỌ: có 700 năm tuổi
3/ NGƯỜI ĐÔNG
THẮNG THẦN CHÂU –
PUBBAVIDEHADĪPA Có khuôn mặt tròn vì địa hình cũng tròn
Người thích đấu tranh, cạnh tranh mua bán

TUỔI THỌ: có 500 năm tuổi
4/ NGƯỜI TÂY NGƯU
Có gương mặt hình nửa vầng trăng vì địa hình cũng vậy
HÓA CHÂU -
APARAGOYANADĪPA Trâu bò sanh sản nhiều, thay thế tiền tệ để trao đổi mua bán hàng hóa
TRÚ XỨ: vui vẻ, giàu có, hoan lạc, người đông đúc

TRÚ XỨ CỦA CẢ Núi Tudi nằm giữa 4 Mỗi Đại Người trong 4 NHÂN LOẠI: châu, ở giữa 4 hướng, châu có các Tiểu nhân loại nương phạm vi còn lại tức là 500 châu châu có tuổi sống trên mặt trừ ra 4 châu lớn cùng nhỏ, tổng thọ tăng địa cầu nằm theo 2000 châu nhỏ ra, chỉ cộng là giảm tùy 4 hướng của núi toàn là nước mà thôi 2000 tiểu theo Đại Tudi gọi là Đại hải châu. châu đó

BUỔI 89 - 24.07.2020 ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

Kāmacahacaritā sugati = Kāmasugati: Cõi vui dục giới, Cõi nhàn cảnh câu hữu với dục ái.
Pañcahi kāmeguṇehi dibbanti kiḷantīti =
B/ CÕI DỤC GIỚI THIÊN
Deva, Chư Thiên

Người hưởng thụ với 5 dục Trưởng dưỡng, gọi là Deva.
1/ SAMMUTIDEVA (CHẾ ĐỊNH CHƯ THIÊN):
Là Đức vua, Hoàng hậu, Thái tử, công chúa.
DEVA có 3 2/ UPPATTIDEVA:
là tất cả Chư Thiên và Phạm Thiên.
loại
3/ VISUDDHIDEVA (TỊNH CHƯ THIÊN) là các bậc A-La-Hán.
VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 235

UPPATTIDEVA Chư thiên trong 6 cõi trời Dục giới 6 CÕI TRỜI DỤC GIỚI:

1/ CĀTUMMAHĀRĀJIKA 2/ TĀVATIṀSA 3/ YĀMA TỨ ĐẠI THIÊN VƯƠNG ĐAO LỢI, HAY TAM THẬP DẠ MA TAM THIÊN

4/ TUSITA 5/ NIMMĀṆARATI 6/ PARANIMMITAVASAVATTI ĐẤU XUẤT ĐÀ HOÁ LẠC THIÊN THA HÓA TỰ TẠI

24.07.2021 – ZOOM NGUYENNHUKYVIEN

+ TUỔI THỌ: 500 năm cõi trời 1 ngày cõi trời = 50 năm cõi người I/ CĀTUMMAHĀRĀJIKA 365 ngày cõi trời x 50 năm cõi người = 18.250 năm cõi người TỨ ĐẠI THIÊN VƯƠNG 500 năm cõi trời x 18.250 năm cõi người = 9.125.000 Là tên được lấy từ 4 vị cõi người

Thiên vương + Có 4 vị Trời cai trị thiên chúng

+ VỊ TRÍ: nằm phần giữa núi Sineru (Tudi), cách xa nhân loại 42.000 do tuần 1 do tuần = 13 miles = 20km 42.000 do tuần x 20km = 840.000km 42.000 do tuần x 13miles = 546.000 miles

THIÊN VƯƠNG 1: DHATARATTHA TRÌ QUỐC THIÊN VƯƠNG: Cai quản nhóm Càn thát bà – gandhabba, đóng đô ở triền núi phía đông của Tudi sơn 4 VỊ THIÊN VƯƠNG CÒN CÓ THIÊN VƯƠNG 2: VIRŪLHAKA BỔN PHẬN TĂNG TRƯỞNG THIÊN VƯƠNG: Cai quản nhóm Đại TRÔNG COI, BẢO phúc thiên Kumbhanda, Chư thiên bụng to, đóng đô ở VỆ CÕI NHÂN triền núi phía Nam của Tudi sơn LOẠI (HỘ THẾ THIÊN VƯƠNG 3: VIRŪPAKKHA ĐẠI VƯƠNG – QUẢN MỤC THIÊN VƯƠNG: cai quản loài Rồng, đóng CATULOKABĀLA đô ở triền núi phía Tây của Tudi sơn và còn nhiều cái tên khác) THIÊN VƯƠNG 4: KUVERA HAY VESSAVANA ĐA VĂN THIÊN VƯƠNG: cai quản nhóm Dạ xoa (Yakkha), đóng đô ở triền núi phía Bắc của Tudi sơn VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 236

1/ Pabbataṭṭhadevatā: sơn 2/ Ākāsaṭṭhadevatā: sống thần, sống trên núi trên hư không CÁC VỊ 3/ Khiḍḍāpadosikadevatā: 4/ Manopadosikadevatā: THIÊN chư thiên mê dục lạc quên ăn chư thiên do sự sân hận DƯỚI rồi chết đến chỗ chết

QUYỀN 4 5/ Sītavalāhakadevatā: Hàn 6/ Uṇhavakāhakadevatā: tiết Thiên, chuyên làm khí trời Nhiệt tiết Thiên, làm cho VỊ THIÊN trở nên lạnh, mát, mưa nóng, ấm VƯƠNG 7/

Candimadevaputtadevatā: 8/ Suriyadevaputtadevatā: sống trong mặt Trăng với sống trong mặt Trời cùng thiên chúng thiên chúng

(dựa theo chú giải sammohavino danì atthakathā)

1/ BHUMMAṬṬHADEVATĀ: Chư Thiên ở địa cầu: vị thiên sống trên mặt đất (ĐỊA CƯ THIÊN) như: núi non, sông ngòi, nhà cửa, đền tháp, đình miễu, lòng đất hay dưới biển. Không có lâu đài riêng…

2/ RUKKHAṬṬHADEVATĀ: sống trên cây (THỌ CƯ TỨ THIÊN THIÊN) có 2 loại: 1 có cung điện trên cây, 1 cũng sống VƯƠNG trên cây nhưng không có cung điện riêng. Có 3 nhóm Thiên nhân 3/ ĀKĀSATAṬṬHADEVATĀ: sống trong hư không (KHÔNG CƯ THIÊN): đều có cung điện riêng. Các chư thiên nầy sống trên các tinh tú, mặt trăng, mặt trời.. lâu đài được cấu tạo băng các vật quý như: vàng, bạc, bảo châu.. tùy phước, và luôn di chuyển quanh núi Tudi (các vị này do phước sanh)

Á THẦN thuộc giới hạ đẳng thiên, có tính tình hung bạo Có 4 nhóm:

Nhóm 1: YAKKHO, YAKKHINĪ – Dạ xoa nam, Dạ xoa nữ. Có 2 loại: a/ có dung sắc thù thắng, chói sáng, có tên là Devayakkha – thiên thần dạ xoa b/ hình dạng hung tợn, xấu xí, có tên là Tiracchānayakkha – bàng sanh dạ xoa, dạng quỷ sứ luôn muốn hành hạ chúng sanh, hóa hiện quỷ sứ xuống địa ngục trừng trị tội nhân, khi muốn ăn thịt chúng biến thành quạ hay chó khổng lồ VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 237

Á THẦN

Nhóm 2: GANDHABBO, GANDHABBĪ - Càn thác bà Nam, Càn thác bà Nữ Chư thiên sống dựa cây cối có hương, đời sống gắn liền với cây mà họ cư ngụ Ai đốn cây đem về làm nhà, bàn, tủ… thì họ sẽ đi theo không chịu bỏ đi Hiện hình xui khiến cho bị tai ương, hoạn nạn …

Có 10 loại: Càn-thát-bà hay Hương mộc thần, các vị này còn được gọi là Kaṭṭhayakkha (Mộc Dạ-xoa). 1/ Mūlagandhabba: Càn Thát Bà sanh trong rễ cây. 2/ Kandagandhabba: Càn Thát Bà sanh trong gốc cây. 3/ Sāragandhabba: Càn Thát Bà sanh trong lõi cây. 4/ Pheggugandhabba: Càn Thát Bà sanh trong giác cây. 5/ Tacagandhabba: Càn Thát Bà sanh trong vỏ cây. 6/ Papatikagandhabba: Càn Thát Bà sanh trong vỏ ngoài. 7/ Saragandhabba: Càn Thát Bà sanh trong nước thơm. 8/ Dannagandhabba: Càn Thát Bà sanh trong lá cây. 9/ Pupphagandhabba: Càn Thát Bà sanh trong hoa, bông. 10/ Phalagandhabba: Càn Thát Bà sanh trong quả, trái cây.

Loại Càn Thát bà khác với 10 loại trên là Rukkhaṭṭhadevatā: loài thiên nhân sống trên cây tuy cả hai đều sống trên cây nhưng khi cây bị đốn thì các Thọ cư thiên nầy bỏ đi qua cây khác, còn Càn-thát-bà trên thì cứ đi theo khúc gỗ ấy. Một số Gandhabba kiếp trước là nữ nhân kém phước sanh làm Gandhabba thích dựa vào thân phụ nữ, trực tiếp sanh thẳng vào thân phụ nữ rồi sống luôn, có tên là Yoginī. Dân gian hay gọi là quỷ, ma ám.

Có 2 trường hợp dựa: a/ Nương gá ngay từ trong bụng mẹ b/ Khi người nữ trưởng thành Người bị dựa có thể sai khiến Yoginī nầy đi quấy phá những ai mà họ ghét nhưng cũng phải có cơ hội thích hợp Ban đêm thân người bị dựa có tỏa ra ánh sáng khi đến ngày trăng tròn, rồi giữa khuya rời nhà đi tìm vật thực ăn (do gandhabba xui khiến) có tên riêng là Junhā.

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 238

Á THẦN

Nhóm 3: KUMBHAṆḌADEVATĀ: La Sát – RAKKHASA: là ác thần bụng to, mắt lồi, tròng mắt đỏ + TRÚ XỨ: có 2 chỗ là cõi người và địa ngục + PHẬN SỰ: trông coi gìn giữ núi rừng, ao hồ, sông ngòi, bảo châu, đền tháp cùng các loại cây có hoa thơm và hương mộc + Có Mani cực quý ở dưới đáy núi Vepulla thuộc thành Rājagaha, ai vào khu vực này sẽ bị ăn thịt. + La sát dưới địa ngục biến thành kên kên, chó dữ …

Nhóm 4: NĀGO, NĀGĪ: Rồng đực, Rồng cái. Có 2 chủng loại: a/ Vasunadhara b/ Bhummadeva + TRÚ XỨ: trong lòng đất hay dưới đáy núi được gọi là Pathavīdevatā. + Khi sống dưới lòng đất, chúng đùa giỡn làm cho mặt đất rung chuyển + Chúng cũng thích đi chơi trên mặt đất hóa thành dáng cọp, sư tử hay chó … nhưng đôi khi chúng vẫn giữ nguyên tướng Rồng + Chúng cũng thích hành hạ chúng sanh như Dạ xoa để thỏa mãn dã tánh, chúng xuống địa ngục hóa thành quỷ sứ, chó dữ, kên kên để hành tội nạn nhân

KẾT: CÕI TỨ THIÊN VƯƠNG CÓ 4 VỊ THIÊN VƯƠNG
CÁC VỊ THẦN …
DẠ XOA
CÀN THÁC BÀ
LA SÁT
Tứ Thiên Vương đóng vai trò lãnh đạo, cai quản các vị thần không để cho quậy phá, sống phóng túng gây hại người khác
Nhớ tưởng niệm đến các vị Tứ Thiên Vương sẽ được bình an và được hộ trì
BUỔI 90 - 31.07.2020 ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 239

NGUYÊN NHÂN: Sau khi thế giới bị tiêu hoại trở thành hư không, một trận mưa thật lớn nước lấp đầy khoảng hư không này

THỜI GIAN: lúc đầu nước trong suốt, qua thời gian lâu sau nước mưa từ từ phát sanh cặn bụi, trở nên đậm đặc và đông lại thành khối, rất lâu sau trở thành một tảng núi chính là Núi Tudi

II/ CÕI ĐAO LỢI VỊ TRÍ: cõi Đao lợi nằm ngay trên đỉnh núi Tudi

(CÕI TAM THẬP TAM HÌNH DẠNG: đỉnh núi có hình tròn, ngay giữa là thành phố Sudassana, mặt bằng được cấu tạo bằng 7 THIÊN) báu, ở giữa kinh thành Sudassana có tòa lâu đài tên là Vejayanta tức là cung điện riêng của Vua trời Đế TĀVATIṂSABHŪMI thích

Tettimsati = 33 Te = Tāva HOA VIÊN: có 2 hồ sen trong mỗi hướng (cả 4 hướng mỗi hướng có 2 hồ sen), trong vườn hoa có / bỏ bớt chữ T = cây Paricchatta, dưới gốc cây có 1 bàn thạch tên là Pandukambala (dùng để cho Đế thích hoặc các nhân Tāvatiṃsa vật đặc biệt ngồi). NƠI ĐÂY CHÍNH LÀ NƠI ĐỨC PHẬT THUYẾT VI DIỆU PHÁP. Là cảnh giới được thiết THÍNH ĐƯỜNG: có 1 thính đường tên là Sudhamma + 1 ngôi tháp ngọc bích tên Culamani, trong tháp có lập sớm nhất trong thế tôn trí chiếc răng nhọn bên phải của Đức Phật và phần tóc mà Ngài cắt bỏ khi xuất gia giới 4 HƯỚNG TRIỀN NÚI: Đông bằng Bạc, Tây bằng Pha lê, Nam bằng Ngọc bích, Bắc bằng Vàng + Nam thiện Bộ châu (là cõi người) ở hướng Nam nên bị ảnh hưởng màu xanh bích + Cõi Đao lợi là tầng trời thứ 2 + Có 33 vị Thiên chủ, đứng đầu là Vua trời Đế thích Sakka Có Pali chú giải: + SAKKAÑCA DĀNAṂ DADĀTĪTI = SAKKO: Gọi vua Trời Đế Thích bởi hạnh đứng đầu là bố thí với Tâm cung kính. + ASURE JETUṂ SAKKUNĀTĪTI = SAKKO: Gọi vua trời Đế Thích do bởi năng lực và khả năng chiến thắng Atula dữ (Asura). + TETTIMSĀJANĀNIBBATTANTI ETTHĀTI = TETTIMSĀ: Cõi mà có 33 vị sanh lên làm vua, nên gọi là Tam Thập Tam Thiên (Đạo Lợi Thiên) là cõi trời 33 vị vua, tục gọi là cõi Ngọc Hoàng Thượng Đế. VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 240

Từ câu chuyện: Xưa có 1 khu làng Maggalagāma, nhóm người 33 chàng thanh niên cùng xây dựng nhóm để cùng tạo phước, có anh trưởng nhóm tên Mākha, cả nhóm tạo ra con đường tốt đẹp trong khuôn viên làng, xây nhà, giúp mọi người … để mọi người được hưởng an lạc thoải mái. Có cất 1 sālā giữa ngã tư đường để người lỡ đường có nơi trú ngụ, II/ CÕI ĐAO LỢI giúp đỡ mọi người. Do nguyên nhân đó nên khi chết 33 người này sanh về cõi trời Đao lợi, vị trưởng nhóm (CÕI TAM THẬP TAM sanh làm Vua trời Đế thích, 32 người kia thành những vị thiên chủ đại uy lực THIÊN) THIÊN NAM: có dung THIÊN NỮ: như gái TĀVATIṂSABHŪMI sắc như thanh niên 20 tuổi 16 tuổi

Tettimsati = 33 Te = Tāva Không có tình trạng lão hóa Không bao giờ bị khổ bệnh / bỏ bớt chữ T = Thực phẩm thật tinh khiết nên không có vấn đề bài tiết Tāvatiṃsa Thiên nữ không có kinh nguyệt, không thai bào Riêng Địa cư thiên ở Địa cầu hay cõi Tứ thiên Là cảnh giới được thiết vương, có 1 số vị giống như người tức là giống như nữ ở nhân loại, cũng có kinh nguyệt, thai lập sớm nhất trong thế nghén Thiên nữ sanh lên ở Đao lợi xuất hiện nơi giới phòng ngủ vị trời nào thì là vợ của vị đó Thiên nam – Thiên nữ vẫn có yêu đương Một số Nam chư thiên có đến 500 – 700 – 1000 Thiên nữ xinh đẹp làm vợ (Túc hạnh thê)

ĐẶC BIỆT: + Chư thiên cõi thấp không thấy được Chư thiên cõi cao + Cảnh sắc toàn cảnh đẹp, khả ái khả hỷ + Trang phục, trang sức đều là Tịnh sắc, chí đến thân thể cũng là Thiên sắc + Thân thơm phức không hề có mùi uế trược + Các cảnh khả ái trong cõi Tam thập tam như cảnh khả ái trong vườn Nanda là cảnh tuyệt diệu hơn cả các cảnh

đẹp khác

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 241

RƯỢU TRỜI: trong vườn CITTALATĀ có dây leo tên là ĀSĀVATĪ 1000 năm ở cõi Tam thập tam mới có trái 1 lần, bên trong là nước gọi là Thiên thủy hay rượu trời của cõi Tam thập tam. Vị thiên nào uống nước ấy sẽ khiến cho say sưa, thần lực của loại nước ấy làm cho ngủ suốt thời II/ CÕI ĐAO LỢI gian 4 tháng mới hết say

(CÕI TAM THẬP TAM KHOẢNG CÁCH: cõi Tam Thập Tam cách cõi Tứ Thiên Vương 42.000 do THIÊN) tuần, cách cõi Người 84.000 do tuần. TỪ CÕI NÀY TRỞ LÊN (CÕI TRỜI ĐAO LỢI) TOÀN LÀ HƯ KHÔNG. TĀVATIṂSABHŪMI CÓ 2 HẠNG CHƯ THIÊN: Tettimsati = 33 Te = Tāva 1/ Địa cư thiên - Bhummaṭṭhadevatā: là những vị chư thiên có thiên cung trên mặt đất, Đức Đế thích / bỏ bớt chữ T = và 32 vị trời sống ở đây 2/ Không cư thiên - Ākāsaṭṭhadevatā: là những vị Tāvatiṃsa Chư thiên có thiên cung lơ lửng trên khoảng hư không, giữa đỉnh núi Tudi (Suneru) với núi Cakkavala Là cảnh giới được thiết Còn rất nhiều Tòa thiên cung bỏ trống lập sớm nhất trong thế

giới TUỔI THỌ: 1000 năm tuổi 1 ngày đêm = 100 năm cõi nhân loại 365 ngày x 100 năm cõi nhân loại = 36.500 năm cõi nhân loại 1000 năm x 36.500 năm cõi nhân loại = 36.500.000 năm cõi nhân loại

Người muốn trở thành Đế thích phải hội đủ 7 pháp:
1/ Nuôi dưỡng cha mẹ.
2/ Tôn kính bậc Trưởng thượng trong gia tộc.
3/ Nói lời cam ngôn, dịu ngọt.
4/ Không nói lời đâm thọc.
5/ Không bỏn xẻn.
6/ Có sự chân thật.
7/ Chế ngự được tâm sân hận.
VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 242

BUỔI 91 – 07.08.2020 ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT TRÚ XỨ: của những người sống với hạnh lành với tâm mát mẻ III/ CÕI DẠ MA – CHỖ Ở: của những Chư thiên đã xả ly sự khổ, đã đến thiên lạc YĀMĀBHŪMI Thuộc tầng trời thứ 3 VỊ CHÚA CÕI NÀY: có tên là Suyāma hay Yāma, do vậy cõi + Căn từ Yam: tiêu diệt ấy được gọi là Yāma

YĀMĀ: cõi tiêu diệt sự VỊ TRÍ: Cõi YĀMA nằm trong hư không Ākāsaṭṭhadevatā

nóng bức, khó chịu, Không có nhóm Địa cư thiên Bhummaṭṭhadevatā

CHU VI: trải ra rộng bằng bức tường Cakkavāḷa và thiên không có sự áp bức, nóng cung của các Chư thiên ở cõi này đầy khắp THIÊN CUNG, THIÊN SẢN, THIÊN SẮC THÂN CỦA CHƯ nảy khó lãnh chịu THIÊN CÕI NÀY: vi tế hơn Chư thiên cõi Tam thập tam và tuổi thọ cũng lâu hơn nhiều TUỔI THỌ: 2000 năm tuổi + 1 ngày đêm ở cõi này = 200 năm cõi

người + 365 ngày x 200 năm cõi người = 73.000 năm cõi người + 2000 năm tuổi x 73.000 năm cõi người = 146.000.000 năm cõi người

VỊ TRÍ: Cõi Đấu suất này cách xa Cõi Dạ ma 42.000 do IV/ CÕI ĐẤU SUẤT – tuần TUSITABHŪMI Chư thiên sống trong hoan hỷ, tươi vui, thù thắng ở cõi này Gọi là cõi Đấu suất vì các Chư vị Bồ tát trước khi hạ sanh về Nhân giới để tu thành Thiên nhân cõi này tựu Chánh giác Bồ tát sẽ trở thành Phật Độc giác, Bích chi Phật thường có sự hoan hỷ và Paccekabodhisatta tươi vui Đức Bồ lát Di lạc Mettaya đang ở cõi trời này Cõi xa lìa nhiệt não, là nơi Bồ tát Thượng thủ thinh văn cũng ở cõi này nương của các Vị trời thọ hưởng quả phúc, nhất là THIÊN VƯƠNG: có tên là Santusiya

quả phúc của Ba la mật THIÊN CUNG, THIÊN SẢN, THIÊN SẮC THÂN CỦA CHƯ THIÊN CÕI NÀY: cũng vi tế hơn Chư thiên Cõi Dạ ma và Pārāmī tuổi thọ cũng dài hơn nhiều TUỔI THỌ: 4000 năm tuổi + 1 ngày đêm ở cõi này = 400 năm cõi người + 365 ngày x 400 năm cõi người = 146.000 năm cõi người + 4000 năm tuổi x 146.000 năm cõi người = 584.000.000 năm cõi người

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 243

CÕI HÓA LẠC VÀ CÕI THA HÓA TỰ TẠI THÌ KHÔNG CÓ TÌNH NHÂN V/ CÕI HÓA LẠC THIÊN Thiên nam hay Thiên nữ trong cõi này khi nào muốn dục NIMMĀNARATIBHŪMI thì tự hóa hiện ra tình nhân Nimmānaratīnaṃ nivāsā = Từ CÕI TỨ THIÊN VƯƠNG, TAM THẬP TAM, DẠ MA, ĐẤU XUẤT: cả 4 cõi này tất cả Chư thiên đều có tình nhân Nimmānaratī: cõi của Chư Sự vi tế xinh đẹp của Thiên cung và sắc thân của Chư thiên thọ hưởng ngũ dục mà thiên cõi này thì thù thắng hơn Chư thiên cõi Đấu xuất, tự mình hóa tạo. Do vậy cõi tuổi thọ cũng dài hơn

ấy gọi là Cõi hóa lạc thiên TUỔI THỌ: 8000 năm tuổi + 1 ngày đêm ở cõi này = 800 năm cõi người + 365 ngày x 800 năm cõi người = 292.000 năm cõi người + 8000 năm tuổi x 292.000 năm cõi người = 2.336.000.000 năm cõi người

Chư thiên trong cõi này không có tình nhân riêng của VI/ CÕI THA HÓA TỰ TẠI - mình, giống cõi Hóa lạc thiên PARANIMMITAVASAVATTI Cõi này là trú xứ của Ma vương Māra Paranimmitavasavattīnaṃ nivāsā = SỰ XINH ĐẸP, SỰ THÙ DIỆU CỦA THIÊN CUNG, THIÊN Paranimmitavasavatti: cõi SẢN, THIÊN SẮC THÂN: cũng vi tế hơn Chư thiên cõi Hóa của Chư thiên hưởng ngũ lạc thiên, và tuổi thọ cũng lâu hơn dục từ nơi Chư thiên khác TUỔI THỌ: 16.000 năm tuổi hóa tạo cho, do vậy nơi ấy 1 ngày đêm ở cõi này = 1.600 năm cõi người gọi là Tha hóa tự tại 365 ngày x 1.600 năm cõi người = 584.000 năm cõi người 16.000 năm tuổi x 584.000 năm cõi người = 9.344.000.000 năm cõi người

ĐIỀU CẦN BIẾT:

+ Các vị Thiên hưởng dục lạc thanh nhã hơn cõi người

+ Không bệnh

+ Hết tuổi thọ sanh tâm buồn bực rồi chết

+ Chết liền biến mất tại chỗ
+ Khi sanh có thân hình trẻ như thiếu niên 16 tuổi
+ Không hề bị lão hóa, da nhăn, tóc bạc
+ Người cai quản cả 6 cõi trời
+ Vị có đại quyền lực thù thắng hơn tất cả Chư thiên trong 6 cõi trời
Dục giới là Thiên tử Vasavattī Māra ở Cõi Tha hóa tự tại
+ Thiên tử Māra là vị tà Chư thiên, không có tâm tịnh tín với Phật giáo, thường gây trở ngại cho Đấng Chánh Đẳng Giác
+ Phật giáo Cõi trời có nhiều Bậc Thánh
+ Cõi Trời không có những vị xuất gia
BUỔI 92 – 14.08.2020 ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 244

III/ CÕI SẮC GIỚI - RŪPAVACARA-BHŪMI
+ BHŪMI: xuất nguyên từ căn bhū: nơi có chúng sanh sinh sống
+ RŪPA: Sắc giới
+ AVACARA: cái gì thường hiện hữu, lui tới, có mặt.
+ RŪPAVACARA-BHŪMI: nơi mà các vị Phạm thiên sắc giới nương trú, sinh sống
+ Trú xứ của các vị chứng + Cõi Phạm thiên hữu sắc Thiền Sắc giới tái sinh về

+ Nơi chốn để các tâm + BRAHMA: là vị có đức tánh quả Sắc giới sanh lên hay pháp tánh cao, ưu việt, được gọi là Phạm thiên

LUẬN VỀ CÕI SẮC GIỚI Có 16 cõi chia làm 4 nhóm theo các tầng thiền

1/ CÕI PHẠM CHÚNG THIÊN - BRAHMAPĀRISAJJABHŪMI Parisati bhavā = Pārijjā: các vị Thiên thuộc hạng đồ chúng, không có khả năng hay quyền lực đặc biệt. Brahmānaṃ Pārisajjā = BrahmApārisajjā: Phạm Chúng Thiên, đồ chúng, tùy tùng của Đại Phạm Thiên.

NHÓM 1: 2/ CÕI PHẠM PHỤ THIÊN - BRAHMAPUROHITABHŪMI Purohitā: cố vấn, chức vị là người dẫn dắt, chỉ dẫn trong CÕI SƠ THIỀN mọi công việc. Brahmapurohitā: Hạng Phạm Thiên làm cố vấn cho Đại CÓ 3 CÕI: Phạm Thiên, gọi là Phạm Phụ Thiên.

3/ CÕI ĐẠI PHẠM THIÊN - MAHĀBRAHMĀBHŪMI.
Mahanto brahmā = Mahābrahmā: Đại Phạm Thiên, vị
Phạm thiên tối thắng hơn 2 loại Phạm Thiên.
Đại Phạm thiên có 3 hạng là:
a. Đại Phạm Thiên có hào quang phát ra xa 1000 Cakkavāḷa (vũ trụ), mỹ danh là SAHASSABRAHMA.
b. Đại Phạm Thiên có hào quang phát ra xa 2000
Cakkavāḷa, gọi là DVISAHASSABRAHMA.
c. Đại Phạm Thiên có hào quang phát ra xa 3000

Cakkavāḷa, gọi là TISAHASSABRAHMA
VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 245

TRÚ XỨ: nằm trên hư không có 3 khu vực riêng của mỗi cõi được cấu tạo bằng 7 báu và luôn sáng chói hào quang. Có đầy Đền đài, hồ sen, hoa viên ... Cách cõi Tha hóa tự tại 5.508.000 do tuần. NHÓM 1: Tầng Sơ thiền có 1 vị Phạm vương cai quản, chính vị này là Đại Pham Thiên có mặt đầu tiên trên Cõi Sơ thiền, vào thời CÕI SƠ THIỀN điểm vũ trụ này mới hình thành

CÓ 3 CÕI: Các Phạm thiên sanh sau một số làm cố vấn, một số làm Phạm chúng thiên

ĐỨC THẾ TÔN THUYẾT TRONG KINH BRAHMAJĀLA RẰNG: "Khi thế gian bị diệt bằng lửa, bằng nước, bằng gió thì cõi Sơ-thiền này đều bị hủy hoại đi mỗi lần, và khi bắt đầu hình thành thế gian mới, trong cõi Sơ-thiền cũng có một vị Đại Phạm Thiên sanh lên trước, còn Phạm Phụ Thiên và Phạm Chúng Thiên, hai hạng này sanh đến sau"

a/ Vị nào phát triển Sơ Thiền ở mức độ vừa đủ, sau khi SỰ KHÁC chết tái sanh vào cảnh Phạm Thiên đầu tiên (Phạm BIỆT CỦA Chúng Thiên) CÁC PHẠM b/ Vị nào đã phát triển Sơ Thiền đến mức độ trung THIÊN bình sẽ tái sanh vào cảnh thứ nhì (Phạm Phụ Thiên)

c/ Vị nào đã hoàn toàn vững vàng trong Sơ Thiền sẽ được tái sanh vào cảnh giới Đại Phạm Thiên, tầng thứ ba.

1/ CÕI THIỂU QUANG THIÊN - PARITTĀBHĀ BHŪMI:
Phạm Thiên có hào quang ít hơn Phạm Thiên bậc trên, gọi là
Thiểu Quang Thiên.
NHÓM 2: TRÚ XỨ của những Phạm thiên có hào quang kém, gọi là
“Thiểu quang thiên”.
CÕI NHỊ THIỀN CHỨC VỤ: Phạm chúng thiên.
CÓ 3 CÕI: 2/ CÕI VÔ LƯỢNG QUANG THIÊN - APPAMĀṆASUBHĀBHŪMI: Phạm Thiên có hào quang Vô Lượng. TRÚ XỨ của những vị Phạm thiên có hào quang tỏa vô số khắp cùng, gọi là Vô lượng quang thiên.” CHỨC VỤ: quan đại thần trong xứ “Nhị thiền” tức Phạm phụ Thiên.

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 246

3/ CÕI QUANG ÂM THIÊN - ĀBHASSARĀ BHŪMI:
Những Phạm thiên có hào quang phóng tỏa ra từ thân rất xinh đẹp.
Tâm tư các vị nầy luôn tràn đầy hỷ lạc, trong sáng, thanh
NHÓM 2:
tịnh, nên tạo ra sắc tâm tinh khiết, chính do sắc tâm này làm duyên cho sắc thời tiết sinh lên rồi hiển lộ thành hào
CÕI NHỊ THIỀN quang rất xinh đẹp.
CHỨC VỤ: Đại Phạm Thiên.

CÓ 3 CÕI:

TRÚ XỨ các vị có hào quang phóng tủa là Quang âm thiên.

+ Theo kinh KHỞI THẾ NHÂN BỔN - AGGAÑÑA SUTTANTA trong Trường bộ kinh, thủy tổ loài người chính là những vị Phạm thiên cõi Quang Âm này

+ Các Phạm thiên ở tầng Nhị thiền tục sinh bằng: Tâm

TỤC SINH Quả Nhị thiền Sắc giới và Tâm Quả Tam thiền Sắc giới

3 CÕI + Tục sinh bằng Tâm Quả Nhị thiền Sắc giới sanh:

NHỊ Thiểu Quang Thiên hoặc Vô lượng Quang thiên

THIỀN

+ Tục sinh bằng Tâm Quả Tam thiền Sắc giới sanh:

Quang Âm Thiên

TUỔI THỌ

+ Phạm thiên Thiểu + Phạm thiên Vô + Phạm thiên Quang Thiên: 2 kiếp lượng Quang Thiên: Quang Âm Thiên: 8 trái đất 4 kiếp trái đất kiếp trái đất

GHI CHÚ: Sự hoại vũ trụ được ghi nhận là: 7 lần hoại do LỬA thì có 1 lần hoại do NƯỚC. Khi vũ trụ bị hoại do nước thì sẽ hủy diệt hết Cõi Nhị Thiền, do đó số lượng tuổi thọ của vị Phạm Thiên Quang Âm là 8 kiếp trái đất. Nhưng nếu các vị ấy sinh sau hơn thì tuổi thọ không đến 8 kiếp trái đất.

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 247

BUỔI 93 – 21.08.2020 - ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT https://www.youtube.com/watch?v=hl_1GD_kyxg&list=PLlmcyhDVtjtLb4itsLgUprotte6LBjE1Z&index=93

1/ CÕI THIỂU TỊNH THIÊN - PARITTASUBHĀBHŪMI Phạm thiên có hào quang kém xinh đẹp nhất trong tầng Tam thiền TRÚ XỨ: những vị Phạm thiên có hào quang kém xinh đẹp trú xứ là Thiểu Quang Thiên CHỨC VỤ: Phạm Chúng Thiên

NHÓM 3: 2/ CÕI VÔ LƯỢNG TỊNH THIÊN - APPAMĀṆASUBHĀBHŪMI.

Là những Phạm thiên có hào quang vô cùng xinh đẹp, rực rỡ

CÕI TAM THIỀN huy hoàng

TRÚ XỨ: cõi sanh của các Vô Lượng Tịnh Thiên gọi là Vô

CÓ 3 CÕI: Lượng Tịnh

CHỨC VỤ: Phạm Phụ Thiên

3/ CÕI BIẾN TỊNH THIÊN - SUBHAKIṆṆĀBHŪMI Là cõi của những vị Phạm thiên có hào quang rất xinh đẹp bọc quanh thân SUBHA: xinh đẹp, lộng lẫy, hào quang như vầng sáng mặt Trăng, các tia đan vào nhau tạo thành vòng tròn tuyệt mỹ. Như vậy, Phạm thiên có hào quang xinh đẹp biến mãn khắp thân gọi là Biến tịnh thiên TRÚ XỨ: cõi Biến Tịnh Thiên CHỨC VỤ: Đại Phạm Thiên

1/ CÕI QUẢNG QUẢ - VEHAPPHALABHŪMI: là trú xứ của các vị Phạm thiên có quả phước to lớn Vipulaṃ phalaṃ etesanti = vehapphalā: có quả phước rộng lớn gọi là

Quảng Quả Vehapphalānaṃ nibbatīti = vehapphalā: trú xứ của NHÓM 4: Phạm thiên Quảng Quả gọi là Quảng Quả Thiên TÂM TỤC SINH: Quả Ngũ thiền Sắc giới Xả Thọ CÕI TỨ THIỀN TUỔI THỌ: 500 đại kiếp trái đất

CÓ 7 CÕI: GHI CHÚ: + có cả Phàm nhân và Thánh nhân + cả 9 cõi (3 sơ thiền, 3 nhị thiền, 3 tam thiền) không được gọi là Quảng Quả vì 3 lý do: a/ Khi thế gian này bị diệt bằng Lửa thì 3 cõi Sơ thiền bị hoại b/ Khi thế gian này bị diệt bằng Nước thì 3 cõi Nhị thiền bị hoại c/ Khi thế gian này bị diệt bằng Gió thì 3 cõi Tam thiền bị hoại Tất cả Phạm thiên nương trú trong các cõi này đều phải mạng chung, Thiên cung và Thiên sản của các vị ấy cũng bị hủy diệt theo

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 248

ĐƯỢC ĐỊNH DANH LÀ QUẢNG QUẢ VÌ: + Được thoát khỏi nạn hủy diệt do Lửa, Nước, Gió cho nên những vị Phạm thiên sanh trong cõi này dù sanh lên trong thời nào vẫn có Thọ lượng là 500 đại kiếp + Tâm Quả Ngũ thiền Xả Thọ được xem là thù thắng, bất động so với các tầng thiền khác

TÂM TỤC SINH 9 CÕI THIỀN: + 3 cõi Sơ thiền: do mãnh lực Thiện Sơ thiền cho Tâm quả tục sanh Sơ thiền sanh về cõi Sơ thiền + 3 cõi Nhị thiền: do mãnh lực Thiện Nhị thiền và Tam thiền cho Tâm quả tục sanh Nhị quả và Tam quả Sắc giới sanh về Cõi Nhị thiền + 3 cõi Tam thiền: do mãnh lực Thiện Tứ thiền cho Tâm quả tục sanh Tứ thiền sanh về cõi Tam thiền NHÓM 4: TẤT CẢ TÂM QUẢ NÀY LÀ NHỮNG TÂM THIỀN TƯƠNG CÕI TỨ THIỀN ỨNG HỶ THỌ

CÓ 7 CÕI: BUỔI 94 – 28.08.2020 - ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

2/ CÕI VÔ TƯỞNG - ASAÑÑASATTABHŪMI Là trú xứ của các Phạm thiên không có tâm thức Được gọi là chúng sanh mặc dù không có Tưởng nhưng bởi vì có Sắc Mạng quyền, tục sanh bằng nhóm Sắc Mạng quyền (vật chất không có Sắc Mạng quyền) TUỔI THỌ: 500 kiếp trái đất. Do tác ý ly tham đối với Tâm thức, sau khi đạt Ngũ thiền nên tục sanh thành trời Vô tưởng TRÚ XỨ: 2 cõi Tứ thiền này nằm giữa hư không cách cõi Tam thiền 5.508.000 do tuần

Phần nền của 2 Cõi (cõi Quảng Quả và Cõi Vô tưởng) này trong cùng một lãnh vực được hình thành bằng 7 báu đầy đủ với vườn hoa, ao hồ và cây kiểng (không thấy nói có Cung điện)

GHI CHÚ:
+ cả 2 loại Phạm thiên đều có tuổi thọ như nhau
+ Phạm thiên cõi Quảng Quả có thể nhìn thấy Phạm thiên Cõi
Vô tưởng
VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 249

3/ 5 CÕI TỊNH CƯ THIÊN Suddhānaṃ anāgāmi arahantānameva āvāsāti = suddhavāsā: trú xứ thanh tịnh của Bậc A na hàm, A La Hán gọi là Tịnh cư thiên + Cõi thuộc Phạm thiên chứng Ngũ thiền Sắc giới nhưng phải là bậc Thánh Tam quả trở lên + Cõi Ngũ Tịnh cư được xếp chồng lên từ thấp đến cao

CÕI NGŨ TỊNH CƯ

1/ CÕI VÔ PHIỀN THIÊN - AVIHĀBHŪMI

Appakena kālena attano tīhānaṃ na vijahantīti = Avihā: các Phạm thiên nào không rời bỏ trú xứ của mình dù chỉ NHÓM 4: trong khoảnh khắc, các Phạm thiên ấy gọi là Avihā (không chết trước tuổi thọ mạng hoặc những thiên sản của những CÕI TỨ THIỀN vị Phạm thiên này vẫn tròn đủ suốt thọ mạng, không hề thay đổi bất luận một loại nào) CÓ 7 CÕI: Ở cõi Tịnh cư cao hơn, các Phạm thiên A na hàm không sống hết tuổi thọ có được nơi cõi ấy TỤC SANH: Vị thánh A na hàm có tín quyền mạnh - SADDHINDRIYA, chứng đạt ngũ thiền sắc giới sau khi mệnh chung tái sanh về cõi này

2/ CÕI VÔ NHIỆT THIÊN - ATAPPĀBHŪMI

Na tappantīti = atappā: Không có nóng bức, gọi là "Vô nhiệt". Vô nhiệt: không có sự nóng bức ở nội tâm, là do các Ngài thường xuyên nhập quả định – PHALASAMĀDHI, nên các phiền não trong nội tâm khó có cơ hội dấy lên, nội tâm của các Ngài luôn an tịnh, mát mẻ. TỤC SANH: vị thánh A na hàm có Tấn quyền mạnh – VIRIYINDRIYA, chứng đạt Ngũ thiền sắc giới sau khi mệnh chung tái sanh về cõi này TRÚ XỨ: ATAPPĀBHŪMI, vô nhiệt Trú xứ là chỗ sanh của các Phạm thiên không có sự nóng bức nơi tâm.

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 250

3/ CÕI THIỆN KIẾN THIÊN - SUDASSĀBHŪMI

Thiện kiến: là thấy sanh tâm hoan hỉ, tức khi ai đó nhìn thấy vị Phạm thiên này đều sanh tâm hoan hỉ, an lạc, các Ngài có thân rất là xinh đẹp. Phạm thiên cõi này có được 4 Nhãn thanh tịnh: 1/ Nhục nhãn - PĀSADACAKKHU: mắt thường, Thần kinh nhãn, thị giác 2/ Thiên nhãn - DIBBADACAKKHU: là mắt do thần thông hay do phước sanh, có khả năng thấy xa, thấy được cảnh sắc mà mắt thường không thấy được. 3/ Pháp nhãn - DHAMMACAKKHU: ba trí Đạo thấp (chưa đạt được trí của bậc A La Hán) NHÓM 4: 4/ Tuệ nhãn - PAÑÑĀCAKKHU: là mắt trí tuệ, thứ mắt có khả năng thấu triệt tính chất các pháp hay thấy rõ Tứ đế CÕI TỨ THIỀN (quán trí, phản khán trí, và các thắng trí). Không có Phật Nhãn - BUDDHACAKKHU: là mắt giác ngộ, CÓ 7 CÕI: hay là khả năng trí hiểu biết căn cơ trình độ cao thấp của chúng sanh. CHỈ ĐỨC PHẬT MỚI CÓ PHẬT NHÃN NHƯ VẬY. Biến nhãn - SAMANTACAKKHU, là Toàn Giác Trí, Nhứt Thiết Chủng Trí, trí này như mắt thấy suốt Tam Giới Pháp. CHỈ CÓ ĐỨC PHẬT CHÁNH ĐẲNG GIÁC MỚI CÓ LOẠI BIẾN NHÃN. TỤC SANH: vị Thánh A na hàm có Niệm quyền mạnh – SAMĀDHINDRIYA chứng đắc Ngũ thiền sắc giới, sau khi mệnh chung tái sanh về cõi này

4/ CÕI THIỆN HIỆN THIÊN – SUDASSĪBHŪMI

Cõi mà các vị Phạm thiên có Nhãn lực tinh tường hơn các vị Phạm thiên Thiện Kiến + Nhục nhãn, Thiên nhãn và Tuệ nhãn hơn hẳn các Phạm thiên Thiện kiến, còn Pháp nhãn thì ngang nhau TRÚ XỨ: Sudassīnaṃ nibbattāti = SUDASSĪ: “Chỗ trú của Phạm thiên Thiện Hiện, gọi là Thiện Hiện Thiên”. TỤC SANH: vị Thánh A na hàm có Định quyền mạnh – samādhindriya chứng đắc Ngũ thiền sắc giới, sau khi mệnh chung tái sanh về cõi này

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 251

5/ CÕI SẮC CỨU CÁNH THIÊN - AKANIṬṬHĀBHŪMI

NHÓM 4: Đây là trú xứ của các vị Phạm thiên có Ân đức Giới, Định, Tuệ cao nhất so với bất cứ vị Phạm thiên nào trong Cõi Sắc giới kể cả 4 cõi Tịnh cư thấp CÕI TỨ THIỀN Natthi rūpīnaṃ sattānaṃ majjhe kenaci guṇena kaniṭṭhabhāvo etesanti = akaniṭṭhā: “Ân đức Pháp tánh to lớn đạt được so với CÓ 7 CÕI: các Phạm thiên Hữu sắc khác, gọi là AKANIṬṬHĀ (Sắc Cứu cánh)”. TỤC SANH: vị Thánh A na hàm có Tuệ quyền mạnh – PAÑÑINDRIYA chứng đắc Ngũ thiền sắc giới, sau khi mệnh chung tái sanh về cõi này TRÚ XỨ: Akaniṭṭhānaṃ nibbattāti = AKANIṬṬHĀ: “Trú xứ của Phạm thiên Sắc cứu cánh, gọi là Sắc Cứu cánh thiên”

Vị Phạm thiên A na hàm cõi Sắc Cứu cánh sẽ viên tịch ngay chính chỗ ấy, tức là trong kiếp Phạm thiên ở Sắc Cứu cánh, vị ấy sẽ chứng quả A la hán Các Phạm thiên ở 5 Cõi Tịnh cư luôn đồng đẳng theo từng cõi, không có tình trạng cao thấp như các cõi khác ngoài Ngũ Tịnh cư Muốn sanh về Cõi Ngũ Tịnh cư phải hội đủ 2 điều kiện: chứng Ngũ Thiền và đắc Tam Quả Nếu ở Cõi Tịnh cư thấp khi hết tuổi thọ nhưng vẫn chưa đắc ĐẶC BIỆT được A la hán thì sẽ sanh lên Cõi Ngũ tịnh cư cao hơn tu tiếp Đặc điểm tối hậu này của Cảnh giới này thì trước sau gì cũng đắc A la hán Nơi cõi Sắc Cứu cánh có bảo tháp Cūḷamanī tôn trí bộ Vương phục cùng Tóc của Bồ tát Siddhattha

Các vị Phạm Thiên này đều nhìn thấy nhau được dù khác Bậc

Avihānaṃ kappasahassāni: (Cõi) VÔ PHIỀN là 1.000 kiếp trái đất
TUỔI THỌ
Atappānaṃ dve kappasahassāni: (Cõi) VÔ NHIỆT là
CỦA CÁC 2.000 kiếp trái đất
PHẠM THIÊN Sudassānaṃ cattāri kappasahassāni: (Cõi) THIỆN
CÕI NGŨ KIẾN là 4.000 kiếp trái đất
TỊNH CƯ: Sudassīnaṃ aṭṭhakappasahassāni: (Cõi) THIỆN HIỆN là 8.000 kiếp trái đất
Akaniṭṭhānaṃ soḷasa kappasahassāni āyupamāṇaṃ: (Cõi) SẮC CỨU CÁNH là 16.000 kiếp trái đất

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 252

MÃNH LỰC CỦA 5 QUYỀN

Vị có TÍN QUYỀN Vị có NIỆM QUYỀN Vị có TUỆ QUYỀN mạnh mạnh hơn, sẽ sanh về mạnh hơn, sẽ sanh về CÕI hơn, sẽ sanh về CÕI SẮC CÕI VÔ-PHIỀN THIỆN-HIỆN CỨU CÁNH

Vị có TẤN QUYỀN Vị có ĐỊNH QUYỀN mạnh hơn, sẽ sanh về mạnh hơn, sẽ sanh về CÕI VÔ-NHIỆT CÕI THIỆN-KIẾN BUỔI 95 – 04.09.2020 - ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

3 cõi Sơ thiền: + Phạm chúng Thiên
+ Phạm phụ Thiên
+ Đại phạm Thiên 3 cõi Nhị thiền: + Thiểu Quang Thiên
TÊN CỦA CÁC + Vô lượng Quang Thiên
+ Quang âm Thiên
VỊ PHẠM
THIÊN 3 cõi Tam thiền: + Thiểu tịnh Thiên
+ Vô lượng Tịnh Thiên
TRONG 16 + Biến tịnh Thiên
CÕI SẮC GIỚI 7 cõi Tứ thiền Sắc giới: + Cõi Vô tưởng,
+ Cõi Quảng quả, + 5 cõi Tịnh cư: gồm
- Vô phiền thiên
- Vô nhiệt thiên
- Thiện kiến thiên
- Thiện hiện thiên
- Sắc cứu cánh thiên

Bảo tháp CŪḶAMAṆĪ là nơi tôn trí răng nhọn bên phải và tóc của Bồ tát cắt bỏ khi xuất gia trong Cõi Tam NƠI XỨNG thập Tam thiên (cõi Đao lợi thiên) ĐÁNG CÚNG DƯỜNG: Bảo tháp DUSSA, trang phục của Bồ tát mang trên người lúc rời kinh thành khi xuất gia tôn trí tại Sắc cứu cánh thiên

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 253

Trong 6 Cõi trời Dục giới, mỗi Cõi có Thiên sản khác nhau như: Thiên cung, Vườn hoa, Ao hồ, Cây phát sanh tịnh thực cùng các vật khác, mỗi Cõi có khác nhau

Trong Cõi Phạm thiên cũng có như cõi Dục, nhưng có sự khác nhau là: không có cây phát sanh tịnh thực và các Thiên cung, vườn hoa, ao, hồ ... đều thù thắng hơn THIÊN SẢN Dục giới thiên Phạm thiên có sự hoan hỷ với Thiên cung và Vườn hoa của mình, nhưng THAM DỤC TRIỀN CÁI không có vì khi còn là Nhân loại ĐÃ TU TẬP PHÁP LY THAM DỤC

Phạm thiên không hiện bày Nam tướng hay Nữ tướng nhưng Sắc tướng thì giống như Nam nhân.

Vị có tu tiến Tứ Phạm Trú (Từ, Bi, Hỷ, Xả) thường nhập định Tứ Vô Lượng Tâm

ĐỜI SỐNG CỦA
VỊ PHẠM THIÊN RIÊNG CÁC BẬC THÁNH PHẠM THIÊN THÌ NHẬP
THIỀN QUẢ
IV/ CÕI VÔ SẮC – ARŪPABHŪMI là 1 nơi hoàn toàn không có Sắc, Vật chất hay bất kỳ dạng hình thể nào. Có 4 Cõi:

1/ Ākāsānañcāyatanassa bhūmi = ĀKĀSĀNAÑCĀYATANABHŪMI. Cõi của Thiền Không vô biên, gọi là cõi KHÔNG VÔ BIÊN XỨ

2/ Viññāṇañcāyatanassa bhūmi = VIÑÑĀṆAÑCĀYATANABHŪMI Cõi của Thiền Thức vô biên, gọi là cõi THỨC VÔ BIÊN XỨ

3/ Ākiñcaññāyatanassa bhūmi = ĀKIÑCAÑÑĀYATANABHŪMI. Cõi của Thiền Vô sở hữu, gọi là cõi VÔ SỞ HỮU XỨ

4/ Nevasaññānāsaññāyatanassa bhūmi=
NEVASAÑÑĀNĀSAÑÑĀYATANABHŪMI
Cõi của Thiền Phi tưởng phi phi tưởng, gọi là cõi PHI TƯỞNG PHI
PHI TƯỞNG XỨ
VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn

Cõi chỉ có Tứ Danh uẩn (Thọ, Tưởng, Hành, Thức), không có Sắc uẩn Danh uẩn sanh diệt theo Vô Gián duyên từ Tâm tục sinh cho đến khi Tử (vô gián duyên: liên tục không gián đoạn, không ngừng nghỉ) CÕI VÔ SẮC Có Tà kiến cho rằng: vị Phạm thiên Vô sắc tuy không có Sắc nhưng trong Cõi ấy cũng có Thiên cung, vườn tược, Ao ARŪPABHŪMI hồ, Cây cảnh … như Cõi trời Sắc giới. Phạm thiên Vô sắc sanh lên do mãnh lực thiền Ly Tham nhàm chán trong Sắc nên không hoan hỷ trong Sắc, Virāgabhāvanā - tu tiến ly tham TRÚ XỨ: Arūpabrahmānaṃ avacarā bhūmi = arūpavacarabhūmi: “Cõi lui tới của Phạm thiên Vô sắc, gọi là cõi Vô sắc.”

1/ ĀKĀSĀNAÑCĀYATANABHŪMI - CÕI KHÔNG VÔ BIÊN XỨ + Thành tựu thiền với đối tượng Không Vô biên, sau khi thân hoại mạng chung được sanh về cõi này + TỤC SANH: bằng Tâm quả Không Vô Biên Xứ 2/ VIÑÑĀṆAÑCĀYATANABHŪMI - CÕI THỨC VÔ BIÊN XỨ. + Chứng thiền Thức vô biên xứ mệnh chung sanh về Cõi này + TỤC SANH: bằng Tâm quả Thức Vô Biên Xứ 3/ ĀKIÑCAÑÑĀYATANABHŪMI - CÕI VÔ SỞ HỮU XỨ + Chứng thiền Vô sở hữu xứ mệnh chung sanh về Cõi này + TỤC SANH: bằng Tâm quả Vô Sở Hữu Xứ

4/ NEVASAÑÑĀNĀSAÑÑĀYATANABHŪMI - CÕI PHI TƯỞNG PHI PHI
TƯỞNG XỨ
+ Chứng thiền Phi tưởng Phi phi tưởng xứ mệnh chung sanh về
Cõi này
+ TỤC SANH: bằng Tâm quả Phi tưởng Phi Phi Tưởng Xứ
TUỔI THỌ: KHOẢNG CÁCH TÍNH TỪ CÕI NGƯỜI: KHÔNG VÔ BIÊN XỨ: 2.000 kiếp + Đến Địa ngục Vô Gián: 120.000 do tuần Trái đất + Đến Cõi Tha hóa Tự tại: 252.000 do

tuần THỨC VÔ BIÊN XỨ: 4.000 kiếp + Đến cõi Phi tưởng Phi phi tưởng xứ: Trái đất 71.856.000 do tuần VÔ SỞ HỮU XỨ: 6.000 kiếp Trái Như vậy: Địa ngục Vô Gián cách cõi Phi đất tưởng Phi phi tưởng xứ là: 71.976.000 PHI TƯỞNG PHI PHI TƯỞNG do tuần XỨ: 8.400 kiếp Trái đất

VIDIEUPHAP - NGƯỜI & CÕI - G.SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 255

NAMO TASSA BHAGAVATO ARAHATO SAMMĀSAMBUDDHASSA

BÀI GIẢNG VỀ KAMMA - NGHIỆP

Room Paltalk: PHATGIAONAMTRUYENNT
Thời gian: 11.09.2020 – 30.11.2020
GIẢNG SƯ: Thầy KING MILANDA A – FB HOÀNG ĐẶNG
Trình bày sơ đồ: FB ChauNguyen
VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 256

Janakam uppatthambakam upapīlakam upaghātakañcāti kiccavasena Theo phương thức tác dụng, có bốn loại nghiệp là: a. Nghiệp Tái Tạo - Sanh nghiệp b. Nghiệp Trợ Duyên - Trì nghiệp c. Nghiệp Bổ Đồng - Chướng nghiệp d. Nghiệp Tiêu Diệt - Đoạn nghiệp KAMMA - NGHIỆP Garukam āsannam āciṇṇaṁ kaṭattākammañcāti KAMMACATUKA - pākadānapariyāyena Theo thứ tự trổ quả, có bốn loại nghiệp là: Bốn loại nghiệp a. Trọng Nghiệp b. Cận Tử Nghiệp b. Thường Nghiệp c. Nghiệp Tích Lũy - Khinh thiểu nghiệp

Diṭṭhadhammavedanīyaṁ upapajjavedanīyaṁ aparāpariyavedanīyaṁ ahosikammañcāti pākakālavasena ca cattāri kammāni nāma. Theo thời gian trổ quả, có bốn loại nghiệp là: a. Hiện nghiệp b. Sanh báo nghiệp c. Hậu báo nghiệp d. Vô hiệu nghiệp

Tathā akusalaṁ, Kāmāvacarakusalaṁ, Rūpāvacarakusalaṁ, Arūpāvacarakusalaṁ cāti pākaṭṭhānavasena. Theo nơi chốn trổ quả, có bốn loại nghiệp là: a. Nghiệp Bất Thiện b. Nghiệp Thiện Thuộc Dục Giới, c. Nghiệp Thiện Thuộc Sắc Giới d. Nghiệp Thiện Thuộc Vô Sắc Giới.

Taṭṭha akusalaṁ kāyakammaṁ, vacīkammaṁ, mano kammaṁ cāti kammadvāravasena tividhaṁ hoti. Trong các loại nghiệp nầy, Nghiệp Bất Thiện có ba, tùy hợp những căn môn xuyên qua đó nghiệp đã được tạo đó là hành động bằng Thân, hành động bằng Khẩu, và hành động bằng Ý.

Kathaṁ? Pāṇātipāto, adinnādānaṁ, kamesu micchācāro ca kāyaviññātti saṅkhāte kāyadvāre bāhullavuttito kāyakammaṁ nāma. Thế nào? Sát sanh, Trộm cắp, Tà dâm, là những hành động thường được thực hiện bằng Thân, gọi là THÂN NGHIỆP.

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 257

Musāvādo, pisuṇavācā, pharusavācā, samphappalāpo cāti vacīviññatti saṅkhāte vacīdvare bāhullavuttito vacīkammaṁ nāma. Nói dối, nói đâm thọc, nói thô lỗ, và nói

nhảm, là những hành động thường được thực hiện xuyên qua lời nói, được gọi là KHẨU NGHIỆP

KAMMA - NGHIỆP Abhijjhā, vyāpādo, micchādiṭṭhi cāti aññatrā pi KAMMACATUKA - viññattiyā manasmiṁ yeva bāhullavuttito mano-kammaṁ nāma. Bốn loại nghiệp Tham ái, Sân hận, và Tà kiến là hành động tinh thần thường được thực hiện xuyên qua chính cái tâm, không có Thân hay Khẩu nghiệp

Tesu pāṇātipāto pharusavācā vyāpādo ca dosamūlena jāyanti. Kāmesu micchācāro abhijjhā micchādiṭṭhi lobhamūlena. Sesānī cattāri dvīhi mūlehi sambhavanti. Cittuppādavasena panetaṁ akusalaṁ sabbathāpi dvādasasavidhaṁ hoti. Trong các nghiệp nầy, Sát sanh, nói thô lỗ, và Sân hận bắt nguồn từ căn Sân. Tà dâm, Tham ái bắt nguồn từ căn Tham. Bốn nghiệp còn lại bắt nguồn từ cả hai căn. Tùy hợp theo những loại tâm, Nghiệp Bất Thiện có mười hai

Kāmāvacarakusalam pi ca kāyadvāre pavattaṁ kāyakammaṁ, vacīdvāre pavattaṁ vacīkammaṁ, manodvāre pavattaṁ manokammaṁ c'āti kammadvāravasena tividhaṁ hoti. Tathā dāna-sīla-bhāvanā-vasena cittuppādavasena pan etaṁ aṭṭhavidhaṁ pi. Thiện Nghiệp Thuộc Dục Giới có ba, tùy hợp theo những căn môn xuyên qua đó hành động được thực hiện là: hành động có liên quan đến Thân môn, hành động có liên quan đến Khẩu môn, và hành động có liên quan đến Ý môn. Cùng thế ấy, có ba như Bố thí, Trì giới và Hành thiền. Có tám tùy hợp theo những loại Tâm.

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 258

Dāna - sīla - bhāvanā - pacāyana - veyyāvacca -pattidāna pattānumodana - dhammasavana-dhamma-desanā diṭṭhijjukammavasena dasavidhaṁ hoti.

Taṁ pan etaṁ vīsatividham pi kāmāvacara- kammam icceva saṅkhaṁ gacchati.

Nghiệp Thiện cũng có mười, tùy hợp theo:

1. Bố thí

KAMMA - NGHIỆP

2. Trì giới

3. Hành thiền

KAMMACATUKA -

4. Lễ bái (bậc trưởng thượng)

Bốn loại nghiệp 5. Phục vụ

6. Hồi hướng phước báu

7. Thọ hưởng phước báu (của người khác)

8. Nghe Giáo Pháp

9. Giảng dạy Giáo Pháp

10. Củng cố Chánh Kiến.

Tất cả hai mươi loại nầy - Bất Thiện Nghiệp và Thiện

Nghiệp - được xem là NGHIỆP THUỘC DỤC GIỚI.

Rūpāvacarakusalaṁ pana manokammam eva. Tañ ca bhāvanāmayaṁ appanāppattaṁ jhānaṅgabhedena pañcavidhaṁ hoti. Tathā Arūpāvacarakusalañ ca manokammaṁ. Tam pi bhāvanāmayaṁ appanāppattaṁ ālambanabhedena catubbidhaṁ hoti. Nghiệp Thiện của cảnh Sắc Giới thuần túy tinh thần và được tạo nên do công trình hành thiền. Tùy hợp theo các yếu tố của Thiền (Jhāna) có năm chi Thiền. Cùng thế ấy, Nghiệp Thiện của cảnh Vô Sắc là sinh hoạt tinh thần, và cũng bắt nguồn từ công trình hành thiền. Tùy hợp theo các đề mục của Thiền, thiền Vô Sắc Giới có bốn bậc.

Ettha akusalakammaṁ uddhaccarahitaṁ apāya- bhūmiyaṁ paṭisandhiṁ janeti. Pavattiyaṁ pana sabbam pi dvādasavidhaṁ. Sattākusalapākāni sabbatthāpi kāmaloke rūpaloke ca yathāraharaṁ vipaccanti. Nơi đây, Nghiệp Bất Thiện, ngoại trừ Phóng dật, đưa đến tái sanh trong Khổ Cảnh. Nhưng trong kiếp sống, tất cả mười hai nghiệp (Bất Thiện) đều có trổ quả. Bất luận nơi đâu trong Dục Giới và trong Sắc Giới, tùy trường hợp, đều có bảy Tâm Quả Bất thiện.

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 259

Kāmāvacarakusalam pi ca kāmasugatiyam eva paṭisandhiṁ janeti. Tathā pavattiyañ ca mahā- vipākāni. Ahetukavipākāni pana aṭṭha pi sabbatthā pi kāmaloke rūpaloke ca yathāraharaṁ vipaccanti. Nghiệp Thiện trong cảnh Dục Giới đưa đến tái sanh trong trạng thái hữu phúc của Dục Giới. Cùng thế ấy, tám tâm Đại Quả (được chứng nghiệm hạnh phúc trong kiếp KAMMA - NGHIỆP sống). Tám Tâm Quả Vô Nhân (thiện) được chứng nghiệm bất KAMMACATUKA - luận ở đâu trong Dục Giới và Sắc Giới, tùy trường hợp. Bốn loại nghiệp Tatthāpi tihetukam ukkaṭṭhaṁ kusalaṁ tihetukaṁ paṭisandhiṁ datvā pavatte soḷasavipākāni vipaccati. Nơi đây, nghiệp Thiện Cao Thượng nhất đồng phát sanh cùng ba nhân đưa đến tái sanh, cùng thế ấy, liên hợp với ba nhân. Trong kiếp sống, nghiệp nầy tạo điều kiện cho mười sáu loại Tâm Quả.

Tihetukamomakaṁ dvihetukam ukkaṭṭhañ ca kusalaṁ dvihetukaṁpaṭisandhiṁ datvā pavatte tihetukarahitāni dvādasa vipākāni vipaccati. Dvihetukam omakaṁ pana kusalam ahetukam eva paṭisandhiṁ deti. Pavatte ca ahetukavipākāneva vipaccati. Nghiệp thiện đồng phát sanh cùng ba nhân của hạng thấp và cùng hai nhân của hạng cao, đưa đến tái sanh với hai nhân và tạo duyên cho mười hai Tâm Quả, ngoại trừ những tâm có ba nhân, trong kiếp sống. Nhưng nghiệp thiện đồng phát sanh cùng hai nhân của hạng thấp, đưa đến tái sanh không nhân nào và tạo duyên cho những Tâm Quả Vô nhân trong kiếp sống. Tâm thiện không có sự xúi giục, không tạo một (tâm) quả có sự xúi giục. Vài người nói một tâm thiện có sự xúi giục không tạo một tâm quả không có sự xúi giục.

Asaṅkhāraṁ sasaṅkhāra-vipākāni na paccati Sasaṅkhāram asaṅkhāra-vipākāni ti kecana. Tesaṁ dvādasapākāni dasaṭṭha ca yathākkamaṁ, Yathā vutānusārena yathāsambhavamuddise. Vài vị pháp sư nói rằng những tư tưởng không có sự xúi giục không tạo quả có sự xúi giục. Và những tư tưởng có sự xúi giục không tạo tâm quả không có sự xúi giục. Theo các Ngài, như đã nói trên, sự phát sanh của những tâm quả, theo thứ tự, có mười hai, mười, và tám phải được trình bày đầy đủ.

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 260

Rūpāvacarakusalaṁ pana paṭhamajjhānaṁ parittaṁ bhāvetvā Brahmapārisajjesu uppajjanti. Tadeva majjhimaṁ bhāvetvā Brahmapurohitesu, paṇītaṁ bhāvetvā Mahā Brahmesu. Về nghiệp thiện của cảnh Sắc Giới, những vị đã phát triển Sơ Thiền ở mức độ thấp thì sanh vào cảnh Phạm Chúng Thiên. Những vị cùng phát triển tầng Thiền nầy ở KAMMA - NGHIỆP mức độ trung bình, sanh vào cảnh Phạm Phụ Thiên. Phát triển đến mức độ cao, sanh vào cảnh Đại Phạm Thiên KAMMACATUKA - Tathā dutiyajjhānaṁtatiyajjhānañca parittaṁ bhāvetvā Parittābhesu. Majjhimaṁ bhāvetvā Appamāṇābhesu; Bốn loại nghiệp paṇītaṁ bhāvetvā Ābhassaresu. Catutthajjhānaṁ parittaṁ bhāvetvā Paritasubhesu;majjhimaṁ bhāvetvā Appamāṇasubhesu; paṇītaṁ bhāvetvā Subhakiṇhesu. Pañcamajjhānaṁ bhāvetvā Vehapphalesu. Tameva saññāvirāgaṁ bhāvetvā Asaññāsattesu. Cùng thế ấy, phát triển Nhị Thiền và Tam Thiền ở mức độ thấp các Ngài sanh vào cảnh Thiểu Quang Thiên. Phát triển ở mức độ trung bình các Ngài sanh vào cảnh Vô Lượng Quang Thiên. Phát triển đến mức cao độ thì các Ngài sanh vào cảnh Quang Âm Thiên. Phát triển Tứ Thiền ở mức độ thấp thì các Ngài sanh vào cảnh Thiền Tịnh Thiên. Phát triển đến mức trung bình, các Ngài sanh vào Vô Lượng Tịnh Thiên. Phát triển đến mức độ cao thì các Ngài sanh vào cảnh Biến Tịnh Thiên. Phát triển Ngũ Thiền, các Ngài sanh vào cảnh giới của những vị Quảng Quả Thiên. Phát triển Thiền mà không đeo níu theo tâm nào thì các Ngài sanh vào cảnh Vô Tưởng Thiên, những chúng sanh không có tâm. Anāgāmino pana Suddhāvāsesu uppajjanti. Arūpāvacarakusalañ ca yathākkamaṁ bhāvetvā arūppesu uppajjanti. Các vị Bất Lai sanh vào những cảnh Phước Sanh Thiên. Khi phát triển tâm thiện thuộc Vô Sắc Giới các Ngài sanh vào những cảnh giới Vô Sắc theo thứ tự tương ứng. Itthaṁ mahaggataṁ puññaṁ yathābhūmi vavatthitaṁ Janeti sadisaṁ pākaṁ paṭisandhippavattiyaṁ. Idamettha Kammacatukkaṁ. Như vậy, phước lành cao thượng được xác định trùng hợp theo cảnh giới, tạo những quả tương đương, cả hai, lúc tái sanh và trong kiếp sống. ĐÂY LÀ BỐN LOẠI NGHIỆP. VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 261

SƠ ĐỒ NGHIỆP Có 16 loại phân thành 4 nhóm

Nhóm 1: PHẬN SỰ CỦA NGHIỆP Nhóm 2: NĂNG LỰC CỦA NGHIỆP có 4 có 4

a/ Sanh Nghiệp - JANAKAKAMMA a/ Trọng Nghiệp - GARUKAKAMMA

b/ Trì Nghiệp - b/ Cận Tử Nghiệp - UPATTHAMBHAKAKAMMA ĀSANNAKAMMA

c/ Chướng Nghiệp - c/ Tập Quán Nghiệp - Thường UPAPĪḶAKAKAMMA Nghiệp - ĀCINNAKAMMA

d/ Đoạn Nghiệp - d/ Khinh Thiểu Nghiệp - Tích Lũy UPAGHĀTAKAKAMMA Nghiệp - KATATTĀKAMMA

Nhóm 3: NGHIỆP THỜI Nhóm 4: LÃNH VỰC NGHIỆP có 4 có 4

a/ Hiện Báo Nghiệp - a/ Nghiệp Bất Thiện thuộc Dục Giới DIṬṬHIDHAMMAVEDANĪYAKAMMA KĀMĀVACARA AKUSALAṀ

b/ Sanh Báo Nghiệp - b/ Nghiệp Thiện thuộc Dục Giới - UPAJJAVEDANĪYAKAMMA KĀMĀVACARA KUSALAṀ

c/ Hậu Báo Nghiệp - c/ Nghiệp Thiện thuộc Sắc Giới - APARĀPARIYAVEDANĪYAṀKAMMA RŪPĀVACARAKUSALAṀ

d/ Nghiệp Thiện thuộc Vô Sắc Giới - d/ Vô Hiệu Nghiệp - AHOSIKAMMA ARŪPĀVACARAKUSALAṀ

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 262

BUỔI 96 – 11.09.2020 ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT KAMMA – NGHIỆP: là Hành động, Ý tạo tác Cetanā: cố ý, tâm sở Tư: cố ý tạo tác là nghiệp Cetanāhaṃ, bhikkhave, kammaṃ vadāmi: Này các Tỳ KAMMA khưu, Như Lai dạy: Cố ý là Nghiệp Lobho nidānaṃ kammānaṃ samudayāya: Tham là tập NGHIỆP khởi khiến các Nghiệp sanh lên 6 nhân: Tham, Sân, Si, Vô tham, Vô sân, Vô si là tập khởi khiến Nghiệp sanh (Thân, Khẩu, Ý) Ý nghiệp là TỐI TRỌNG

KAMMACATUKA NHÓM 4 NGHIỆP Có 16 loại phân thành 4 nhóm:

1/ SANH NGHIỆP – JANAKAKAMMA: Nghiệp tạo nên Danh uẩn và Sắc uẩn trong thời tục sinh Nghiệp làm cho Tâm quả dị thục sanh lên trong thời tái tục, tức Thức Tục sinh - PAṬISANDHI VIÑÑĀṆA A/ Nhóm 1: CHI PHÁP NHÂN (nhân để tạo ra sanh nghiệp): 28 PHẬN SỰ CỦA tâm + 11 tâm Bất thiện (12 tâm BT - Tâm Si Thọ xả phóng dật vì tâm này không thể cho quả tục sinh, không cho thức tái NGHIỆP tục được) + 8 tâm Thiện DGTH Có 4: + 5 tâm Thiện Sắc giới + 4 tâm Thiện Vô sắc giới 1/ Sanh nghiệp TÂM QUẢ TỤC SINH: 19 tâm 2/ Trì nghiệp + 2 tâm Quan sát vô nhân (thọ xả quả thiện, thọ xả quả bất thiện) 3/ Chướng nghiệp + 8 tâm Quả thiện DGTH + 5 tâm Quả thiện Sắc giới 4/ Đoạn nghiệp + 4 tâm Quả thiện Vô sắc giới TƯ TÂM SỞ DẪN TÁI SANH THUỘC HẠNG NGƯỜI

Tâm Quan sát Thọ xả Tư Quả Bất thiện Vô nhân, 11 tâm Bất Tâm tái sanh làm NGƯỜI KHỔ thiện sở (súc sanh, ngạ quỷ, atula, địa ngục)

Tư 4 tâm Thiện Tâm Quan sát Thọ xả Tâm DGTH Ly trí Quả thiện Vô nhân, tái sở thiếu Tư sanh làm NGƯỜI LẠC VÔ NHÂN VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 263

Tư 4 tâm Thiện Tâm quả thiện DGTH Ly Tâm DGTH ly trí trí, tái sanh làm NGƯỜI sở đủ Tư NHỊ NHÂN

Tư 4 tâm Thiện Tâm quả thiện DGTH ly
Tâm DGTH hợp trí, tái sanh làm NGƯỜI sở trí thiếu Tư NHỊ NHÂN
Tư 4 tâm Thiện Tâm quả thiện DGTH
Tâm DGTH hợp hợp trí, tái sanh làm sở trí đủ Tư NGƯỜI TAM NHÂN
A/ Nhóm 1:
 TƯ TÂM SỞ DẪN TÁI SANH VÀO CÁC CẢNH GIỚI
PHẬN SỰ CỦA

Tư 11 tâm 8 tâm
CÕI DỤC
NGHIỆP Tâm Bất Thiện
GIỚI sở thiện DGTH
Có 4: Tư Tâm CÕI SẮC 5 tâm Thiện Sắc giới sở GIỚI THIÊN
1/ Sanh nghiệp
Tư Tâm 4 tâm Thiện Vô Sắc CÕI VÔ SẮC
2/ Trì nghiệp sở giới GIỚI THIÊN
CÕI VÔ
3/ Chướng nghiệp Tư Tâm
Ngũ thiền Sắc giới TƯỞNG sở
THIÊN
4/ Đoạn nghiệp
NGHIỆP LÀM CHO SẮC SANH KHỞI
Chi pháp: Có 18 Sắc:
+ 8 sắc Bất ly + 5 sắc Thần kinh + 1 sắc Hư không + 1 sắc Mạng quyền + 1 sắc Ý vật + 2 sắc Tánh
SẮC NGHIỆP TỤC SINH: có 3 nhóm sắc nghiệp sanh khởi cùng lúc với tâm Tục sinh:

a/ Thân Thập pháp – KĀYADASAKA: 8 sắc Bất ly + sắc Mạng quyền + sắc thần kinh Thân = 10

b/ Tánh Thập pháp – BHĀVADASAKA 8 sắc Bất ly + sắc Mạng quyền + sắc Tánh (nam, nữ) = 10

c/ Tâm sở Y (y cứ cho tâm nương) Thập pháp – VATTHUDASAKA: 8 sắc Bất ly + sắc Mạng quyền + sắc Ý vật = 10

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 264

BUỔI 97 – 18.09.2020 ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

2/ TRÌ NGHIỆP - UPATTHAMBHAKAKAMMA “KAMMANTARAṂ VĀ KAMMANIBHATTAKHANDHASATĀNAṂ VĀ UPATTHAMBHETĪTI = UPATTHAMBHAKAKAMMAṂ”: Nghiệp nào trợ giúp các nghiệp khác gìn giữ sự nối tiếp các Uẩn gọi là Trì Nghiệp Nghiệp nào trợ giúp ủng hộ cho nghiệp khác và làm A/ Nhóm 1: cho các Uẩn tiếp nối sanh lên từ nghiệp khác, nghiệp đó gọi là Trì Nghiệp PHẬN SỰ CỦA Nghiệp trợ giúp ủng hộ nâng đỡ cho nghiệp tái tạo Cùng loại với Sanh nghiệp (Thiện, Bất thiện) NGHIỆP Tồn tại cho đến khi Tử tâm xuất hiện Sanh nghiệp được Trì nghiệp nuôi dưỡng Có 4:

1/ Sanh nghiệp CÓ 2 LOẠI: a/ Trì nghiệp thời Tục sinh: là gìn giữ Sanh nghiệp này 2/ Trì nghiệp cho đến khi chúng sanh ấy mệnh chung b/ Trì nghiệp thời Bình nhật: là nuôi dưỡng các Quả 3/ Chướng nghiệp Thiện, Bất thiện sanh lên cho phát triển - Trì nghiệp sẽ chấm dứt khi Quả nghiệp hết thời hạn 4/ Đoạn nghiệp - Trì nghiệp chấm dứt khi bị

nghiệp khác xen vô cắt đứt

CHI PHÁP:

Cõi Dục giới: + Tâm sở Tư + 12 tâm Bất thiện + 8 tâm Thiện DGTH

Cõi Đáo đại (Sắc giới, Vô Sắc giới):

+ Tâm sở Tư + 9 tâm Thiện Đáo đại

Các vị Pham thiên tục sinh bằng Tâm Quả thiền

Đời sống của các vị Phạm thiên được duy trì bởi nghiệp nuôi dưỡng, Trì nghiệp

Nghiệp nuôi dưỡng chính là Tâm sở Tư trong các Tâm thiện thiền

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 265

3/ CHƯỚNG NGHIỆP - UPAPĪḶAKAKAMMA

Loại nghiệp có chức năng ngăn cản không cho Sanh nghiệp phát triển

Làm giảm suy năng lực, ngăn chặn, và làm chậm trễ sự trổ quả của Nghiệp tái tạo

Nếu Trì nghiệp nuôi dưỡng, ủng hộ Sanh nghiệp thì

Chướng nghiệp ngăn che, đình trệ sự phát triển của

Sanh nghiệp

Nếu Sanh nghiệp là Thiện, thì Chướng nghiệp sẽ là

Bất thiện; Nếu Sanh nghiệp là Bất thiện, thì Chướng

A/ Nhóm 1:

nghiệp sẽ là Thiện

PHẬN SỰ CỦA NGHIỆP Trong thời Bình nhật:

+ Khi có Ác quả đang trổ, Chướng nghiệp sanh lên

Có 4: để làm giảm sức mạnh của ác quả

+ Khi Thiện nghiệp đang trổ quả lành, Chướng

1/ Sanh nghiệp nghiệp sanh lên làm giảm sức mạnh của Thiện

2/ Trì nghiệp nghiệp

CHI PHÁP: + Tâm sở Tư trong 12 tâm bất thiện

3/ Chướng nghiệp + 8 tâm đại thiện

4/ Đoạn nghiệp NGHIỆP CẢN TRỞ CHƯỚNG NGHIỆP KHÔNG CÓ

TRONG CÕI SẮC HAY CÕI VÔ SẮC

4/ ĐOẠN NGHIỆP – UPAGHĀTAKAKAMMA

Nghiệp sanh vào cắt đứt các Nghiệp khác, hoặc cắt đứt Quả của các nghiệp khác

Loại nghiệp có sức mạnh cắt đứt Sanh nghiệp luôn cả Trì nghiệp

Đoạn nghiệp luôn đối lập với Sanh nghiệp

Đoạn nghiệp có LỰC mạnh hơn Chướng nghiệp

Đoạn nghiệp có thể tiêu diệt Sanh nghiệp

Chướng nghiệp làm cản trở sự thành tựu của Sanh nghiệp thì Đoạn nghiệp diệt trừ Sanh nghiệp

Đoạn nghiệp có thể là Thiện, có thể là Bất thiện

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 266

BUỔI 98 – 25.09.2020 ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

I/ TRỌNG NGHIỆP - GARUKAKAMMA

Loại nghiệp mà cho quả sanh lên chắc chắn, không bị vô hiệu, nghiệp đó gọi là Trọng nghiệp

Nghiệp cho quả chắc chắn bởi vì không có nghiệp nào khác có khả năng ngăn chặn được, nên gọi là

Trọng nghiệp

Là loại nghiệp Thiện hay Bất thiện nghiêm trọng có khả năng cho quả ngay trong kiếp hiện tại hoặc trong kiếp sau

B/ Nhóm 2:

TRỌNG NGHIỆP NÀO CÓ SỨC MẠNH HƠN TRỌNG

NĂNG LỰC NGHIỆP NGHIỆP KHÁC THÌ SẼ LÀ PHÁP CHO QUẢ

CÒN CÁC TRỌNG NGHIỆP CÓ SỨC MẠNH YẾU

Có 4:

HƠN THÌ KHÔNG THÀNH TỰU VIỆC CHO QUẢ MÀ

1/ Trọng nghiệp CHỈ HỖ TRỢ THÔI

2/ Cận tử nghiệp

Có 2 loại:

3/ Thường nghiệp

1/ ÁC NGHIỆP, VÔ GIÁN

4/ Khinh thiểu NGHIỆP – ĀNANTARIYAKAMMA nghiệp

Ngũ nghịch đại tội:

a/ Giết Mẹ b/ Giết Cha c/ Giết Vị thánh A la Hán d/ Chia rẽ Tăng e/ Làm chảy máu thân Phật

Tham Tà kiến liên quan đến Nghiệp Tà kiến Nhất định (tà mạng, tà cần…)

Sân căn liên quan đến Ngũ nghịch đại tội

SỨC MẠNH CỦA ÁC NGHIỆP:

+ Mạnh nhất: Tà kiến nhất định

+ Thứ nhì: Chia rẽ Tăng

+ Thứ ba: làm chảy máu thân Phật

+ Thứ tư và thứ 5: giết Cha, giết Mẹ tùy theo giới đức (hơn, bằng, không)

Hơn: Mẹ giới đức cao hơn, thì nặng hơn Cha;

Cha giới đức cao hơn, thì nặng hơn Mẹ

Bằng: cả 2 bằng hoặc không có giới hạnh thì Mẹ nặng hơn

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 267

GHI CHÚ: Nghiệp nhất định Tà kiến -
NIYATAMICCHAṬṬHIKAMMA
Phân từ: Niyata + micchā + diṭṭhi + kamma
+ Niyata: nhất định, chắc chắn
+ Micchā: sai lệch sự thật
+ Diṭṭhi: sự thấy (kiến chấp)
+ Kamma: hành động
Nghiệp nào cho quả chắc chắn nối tiếp nhau không gián đoạn sự chết do thấy sai sự thật, nghiệp đó gọi là Nhất định tà kiến -
NIYATAMICCHAṬṬHIKAMMA
B/ Nhóm 2: Nghiệp VÔ TÌNH GIẾT CHA MẸ: Không biết vẫn bị
Vô gián nghiệp
NĂNG LỰC NGHIỆP
BÊN NGƯỜI BÊN THÚ: thì không bị Vô gián nghiệp
Có 4: nhưng vẫn mang Trọng nghiệp
1/ Trọng nghiệp GIẾT BẬC A LA HÁN: Vô tình vẫn bị Vô gián nghiệp 2/ Cận tử nghiệp Chưa phạm vào 1 trong 5 tội trên, nhưng với ác ý 3/ Thường nghiệp mạnh xúc phạm vào Tăng chúng, hoặc gây thương tích cho vị thánh A la hán sẽ rơi vào địa ngục 4/ Khinh thiểu SADI VÀ CƯ SĨ: không tạo nghiệp chia rẽ Tăng nghiệp nhưng nếu có tìm cách chia rẽ vẫn bị Trọng nghiệp CHẢY MÁU THÂN PHẬT: + Không thể giết Đức Phật Chánh Đẳng Giác, chỉ có thể làm bị thương, chảy máu + Dù không giết được Đức Phật, không phạm vào cố sát nhưng vẫn phạm vào Vô gián nghiệp CHI PHÁP: + Tư Tâm sở trong 4 Tham Tà kiến Nhất định + 2 Tâm Sân liên hệ Ngũ nghịch đại tội 2/ THIỆN NGHIỆP - KUSALAKAMMAṀ

Trọng nghiệp về thiền: đắc thiền cao hơn sẽ cho quả, thiền thấp hơn sẽ trở nên vô hiệu Phạm vào Trọng nghiệp: thiền bị vô hiệu NGAY TỨC KHẮC Siêu thế cũng được xem là Trọng nghiệp thiện nhưng vì có năng lực tiêu trừ nghiệp hữu nên không xếp vào Trọng nghiệp CHI PHÁP: + 9 tâm Thiện Đáo đại VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 268

BUỔI 99 – 02.10.2020 ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

II/ CẬN TỬ NGHIỆP - ĀSANNAKAMMA
ĀSANNA: gần chết
ĀSANNAKAMMA: cận tử nghiệp, nghiệp kề cận lúc tử
Những điều thiện hay bất thiện khởi sanh lúc cận kề cái chết
Sanh khởi trong lúc lâm chung
Lộ tâm diễn hoạt cuối cùng của kiếp sống

Là điều kiện sanh khởi cho một kiếp sống mới B/ Nhóm 2: Thiện tâm cuối sẽ cho tái sanh CÕI VUI NĂNG LỰC NGHIỆP Ác tâm cuối sẽ cho tái sanh CÕI KHỔ Có 4: 1/ Trọng

nghiệp Người thường hành thiện khi đến cận 2/ Cận tử nghiệp tử những nghiệp xấu ác hay chợt nhớ các điều xấu ác đã từng làm thì bị sanh về 3/ Thường nghiệp TRƯỜNG Cảnh Khổ HỢP 4/ Khinh thiểu NGHỊCH: Người thường hành ác nhưng giờ nghiệp phút lâm chung chợt nghĩ đến thiện lành đã làm thì được sanh về Cõi an vui

NHƯNG KHÔNG VÌ VẬY MÀ CÁC NGHIỆP THIỆN HAY BẤT THIỆN BỊ MẤT ĐI

CHI PHÁP: + Tư Tâm sở trong 11 Tâm Bất thiện + 8 tâm Thiện DGTH

III/ TẬP QUÁN NGHIỆP, THƯỜNG NGHIỆP - ĀCINNAKAMMA

Hành động thiện, bất thiện thường làm thành thói quen, tập quán và thường nhớ đến a/ Việc làm được lặp đi lặp lại thường xuyên b/ Việc làm được yêu thích, làm thường => tạo nên đặc tính riêng của người đó, khuynh hướng sống của người đó Khi sắp lìa đời nhớ lại các việc thường làm, các nghiệp này sẽ rơi vào Cận tử nghiệp nếu không có Trọng nghiệp

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 269

IV/ KHINH THIỂU NGHIỆP, TÍCH LŨY NGHIỆP -
KATATTĀKAMMA
B/ Nhóm 2:
KATATTĀ: tích trữ, tích tụ, dự trữ
NĂNG LỰC NGHIỆP
Các hành động ngoài 3 loại nghiệp trên (Trọng nghiệp, Cận tử nghiệp, Thường nghiệp) được gọi là
Có 4:
Khinh thiểu nghiệp
1/ Trọng nghiệp
2/ Cận tử nghiệp Nghiệp nhẹ nên còn được gọi là Khinh thiểu nghiệp
3/ Thường nghiệp Nghiệp vô tình, không trực tiếp tạo nghiệp với đối 4/ Khinh thiểu tượng nghiệp Thường thì không cho quả . Nếu có thì có 2 trường hợp: a/ Chúng sanh chết cột oan trái b/ Khi không có Trọng nghiệp hay Thường nghiệp cho quả thì nó mới cho quả cho nên mới được gọi là Tích lũy nghiệp

CHI PHÁP: + Tư Tâm sở trong 12 Tâm Bất thiện + 8 tâm đại thiện

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 270

BUỔI 100 - 09.10.2020 - ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

1/ HIỆN BÁO NGHIỆP - C/ Nhóm 3: DIṬṬHIDHAMMAVEDANĪYAKAMMA Nghiệp cho quả ngay trong hiện tại, Thiện hay Bất thiện NGHIỆP THỜI - là Hiện báo nghiệp. Có 2 cách: PĀKAKĀLAKAMMA a/ CÁCH 1: Từ 1 đến 7 ngày Nghiệp cho quả theo thời gian tùy Về Thiện nghiệp: có 3 điều kiện: theo căn cứ nơi lộ - Đối tượng cúng dường phải là bậc có ân đức tâm đổng tốc vừa xuất khỏi thiền diệt (Javana – 7 sát na - Có tâm hoan hỷ, tịnh tín với bậc ấy đổng tốc) - Có vật cúng dường trong sạch, hợp pháp Sát na thứ 1: cho Về Ác nghiệp: là khi xúc phạm đến các bậc Đại quả ngay trong kiếp thánh, A la

hán hiện tại, HIỆN BÁO b/ CÁCH 2: từ ngày thứ 8 trở về sau: như sát sanh, NGHIỆP giết người, hãm hiếp … thì quả sẽ trổ ngay trong kiếp hiện tại Sát na thứ 7: cho quả kiếp kế, SANH CHI PHÁP: BÁO NGHIỆP + Tâm sở TƯ trong 12 Tâm bất thiện + 8 tâm thiện DGTH thuộc sát na tâm Đổng lực thứ 5 sát na còn lại: 1 (yếu nhất vì đơn độc sanh lên, không có sự trợ giúp của những sát na cùng giống loài với nó) cho quả vô hạn định QUẢ CỦA CÁC TÂM QUẢ VÔ NHÂN: cho đến khi Niết + Thiện (8 tâm) hay bàn, HẬU BÁO + Bất thiện (7 tâm) Trổ sanh ngay trong hiện tại làm cho Sắc nghiệp, Sắc NGHIỆP Quý tiết (sắc âm dương) do nghiệp trợ như các bộ Nghiệp thời có 4: phận trong cơ thể, màu da đẹp, xấu đều do Quả vô nhân sanh lên cả. 1/ Hiện báo nghiệp HIỆN BÁO NGHIỆP SẼ TRỞ NÊN VÔ HIỆU NGHIỆP 2/ Sanh báo nghiệp + Hiện báo nghiệp: là nghiệp yếu nhất (nếu không 3/ Hậu báo nghiệp cho quả trong đời sống hiện tại thì vô hiệu luôn) + Có thể cho quả hoặc không, do vậy không có sự 4/ Vô hiệu nghiệp thành tựu chắc chắn (tính từ ngày thứ 8 trở đi) a/ Không bị nghiệp đối nghịch lấn áp (vd: thiện không bị bất thiện xen vô) 4 PHƯƠNG b/ Có hữu trợ từ 4 pháp cụ túc và 4 CÁCH CÓ pháp suy vong THỂ CHO c/ Có năng lực hùng mạnh, kiên trì RA QUẢ trước khi thực hiện d/ Nghiệp đã tạo liên hệ đến các Bậc Thánh VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 271

GHI CHÚ: 4 PHÁP CỤ TÚC VÀ 4 PHÁP SUY VONG C/ Nhóm 3: NGHIỆP THỜI - a/ SANH HỮU CỤ TÚC – + SANH HỮU SUY VONG GATISAMPATTI: Người – GATIVIPATTI: Người PĀKAKĀLAKAMMA được sanh lên trong cõi vui sanh vào cõi khổ như Nghiệp cho quả như Nhân loại, Chư Thiên Bàng sanh, Ngạ quỷ, Địa theo thời gian tùy hay Phạm Thiên, trợ giúp ngục … trợ giúp cho Ác theo căn cứ nơi lộ cho Quả thiện được trổ Quả được trổ sanh theo tâm đổng tốc sanh theo (Javana – 7 sát na đổng tốc) b/ THỜI ĐIỂM CỤ TÚC - + THỜI ĐIỂM SUY VONG Sát na thứ 1: cho KĀLASAMPATTI: là thời – KĀLAVIPATTI: thời quả ngay trong kiếp điểm nào mà người được điểm nào mà người ở hiện tại, HIỆN BÁO ở trong quốc độ có Vua trong quốc độ có Vua NGHIỆP chúa Chánh kiến cai trị và chúa Tà kiến cai trị và Phật giáo vẫn còn tồn tại, Phật giáo đã bị tiêu Sát na thứ 7: cho đời sống an bình hạnh hoại. quả kiếp kế, SANH phúc. BÁO NGHIỆP c/ TÁI SANH CỤ TÚC – + TÁI SANH SUY VONG - 5 sát na còn lại: UPADHISAMPATTI: sau khi UPADHIVIPATTI: là sau sanh ra có đầy đủ bộ phận khi sanh ra, các bộ phận cho quả vô hạn định thân thể không bị khiếm thân thể bị khiếm cho đến khi Niết khuyết, hữu trợ cho Thiện khuyết không đầy đủ. pháp sanh ra. bàn, HẬU BÁO NGHIỆP d/ SỞ HÀNH CỤ TÚC – + SỞ HÀNH SUY VONG – PAYOGASAMPATTI: người PAYOGAVIPATTI: ám chỉ Nghiệp thời có 4: nương vào Chánh tinh tấn, đến người nương vào Tà 1/ Hiện báo nghiệp Chánh tư duy rồi kiến tạo tinh tấn, Tà tư duy rồi Thân nghiệp, Khẩu nghiệp hành động Thân nghiệp, 2/ Sanh báo nghiệp và Ý nghiệp theo thiện Khẩu nghiệp và Ý nghiệp 3/ Hậu báo nghiệp hạnh, không sai phạm theo ác hạnh, sai phạm Pháp luật Nhà nước và 4/ Vô hiệu nghiệp Pháp luật Nhà nước và không phạm giới luật Phật giáo phạm vào giới luật Phật giáo

BUỔI 101 - 16.10.2020 - ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

2/ SANH BÁO NGHIỆP – UPAJJAVEDANĪYAKAMMA: Nghiệp thiện, Bất thiện cho quả đời sau, kiếp kế cận thứ 2

+ Tư Tâm sở trong đổng lực thứ 7 là Nghiệp cho Quả trong kiếp thứ 2

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 272

+ Nghiệp Ngũ nghịch vô gián và nghiệp Tà kiến nhất định cũng do Tư Tâm sở trong đổng lực bất thiện thứ C/ Nhóm 3: 7 NGHIỆP THỜI - + Tư Tâm sở cho quả tục sinh kiếp kế và quả trong thời bình nhật là riêng biệt, không đồng nhất PĀKAKĀLAKAMMA Nghiệp cho quả + Không có năng lực cho quả sang kiếp thứ 3 theo thời gian tùy + Hết kiếp thứ 2 mà chưa cho quả thì trở nên Vô hiệu theo căn cứ nơi lộ nghiệp tâm đổng tốc (Javana – 7 sát na CHI PHÁP: Tư Tâm sở có trong 12 tâm Bất thiện + 8 đổng tốc) tâm Đại thiện ở sát na thứ 7 trong lộ đổng tốc (Javana) Sát na thứ 1: cho quả ngay trong kiếp BỐ THÍ CHO QUẢ HIỆN TIỀN hiện tại, HIỆN BÁO NGHIỆP 1/ VATTHUSAMPADĀ 2/ PACCAYASAMPADĀ người thọ thí là Bậc A la vật thí đem đến dâng cúng Sát na thứ 7: cho hán hoặc bậc A na hàm là vật thí thanh tịnh quả kiếp kế, SANH BÁO NGHIỆP 3/ CETANĀSAMPADĀ: 4/ GUṆĀTIREKASAMPADĀ: chủ thí có đầy đủ tác ý bậc A la hán hoặc bậc A na 5 sát na còn lại: mạnh mẽ hàm thọ thí có được ân đức đặc thù như vừa xả thiền diệt cho quả vô hạn định 3/ HẬU BÁO NGHIỆP cho đến khi Niết APARĀPARIYAVEDANĪYAṀKAMMA bàn, HẬU BÁO Aparāpara: kiếp khác nữa, kiếp sau sau đó NGHIỆP + Nghiệp mà cho quả trong kiếp khác nữa gọi là Hậu Nghiệp thời có 4: báo nghiệp 1/ Hiện báo nghiệp + Quả phải nhận được trong kiếp khác nữa kể từ kiếp thứ 3 … đối với nghiệp nào, nghiệp đó gọi là Hậu báo 2/ Sanh báo nghiệp nghiệp 3/ Hậu báo nghiệp + Tâm sở Tư tính từ sát na thứ 2 đến thứ 6 của Lộ 4/ Vô hiệu nghiệp đổng tốc

+ APARAPARIYĀYABHAVA: kể từ kiếp thứ 3 … cho đến kiếp sau cùng khi chứng đắc được Niết bàn + Hậu báo nghiệp nào CHO QUẢ trong thời bình nhật rồi, Hậu báo nghiệp đó cũng chấm dứt năng lực không cho quả tiếp tục được nữa cho dù người đó chưa Niết bàn + Hậu báo nghiệp nào CHƯA CÓ CƠ HỘI CHO QUẢ trong thời bình nhật, Hậu báo nghiệp đó sẽ có cơ hội cho quả tiếp tục được suốt cho đến khi người đó Niết bàn VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 273

C/ Nhóm 3: "APARĀPARAVEDANĪYAṂ PANA VIPĀKAṂ ADATVĀ NA NGHIỆP THỜI - NASSATI" "Hậu báo nghiệp thường KHÔNG TIÊU HOẠI NẾU CHƯA ĐƯỢC CHO QUẢ" PĀKAKĀLAKAMMA Nghiệp cho quả theo thời gian tùy 4/ VÔ HIỆU NGHIỆP – AHOSIKAMMA: theo căn cứ nơi lộ Nghiệp nào đã tạo ra, đã thực hiện xong mà không cho tâm đổng tốc Quả thì gọi là Vô hiệu nghiệp (Javana – 7 sát na đổng tốc) + Tư Tâm sở trong sát na đổng lực số 1 nếu không cho quả trong kiếp hiện tại thì Vô hiệu nghiệp Sát na thứ 1: cho quả ngay trong kiếp + Tư Tâm sở trong sát na thứ 7 nếu không cho quả hiện tại, HIỆN BÁO trong kiếp vị lai thì Vô hiệu nghiệp NGHIỆP ĐẶC BIỆT: Sát na thứ 7: cho + Tư Tâm sở trong sát na thứ 2 đến thứ 6 Hậu báo quả kiếp kế, SANH nghiệp: nếu đã cho quả trong thời bình nhật rồi thì sẽ BÁO NGHIỆP không cho quả tiếp nữa; nếu chưa cho quả thì cơ hội cho quả sẽ vẫn có đến khi Niết bàn, như vậy sẽ không 5

sát na còn lại: có trường hợp VÔ HIỆU NGHIỆP của HẬU BÁO cho quả vô hạn định NGHIỆP + Không chủ tâm: Tạo Bất thiện hay Thiện nghiệp mà cho đến khi Niết thiếu chủ tâm, hời hợt, không có ý hướng đến mục bàn, HẬU BÁO đích, ngẫu nhiên...nếu không có cơ hội cho quả trong thời bình nhật thì cũng sẽ Vô hiệu nghiệp NGHIỆP + Hoán chuyển nghiệp: Nghiệp thời có 4: a/ Bất thiện nghiệp: - Phát nguyện sẽ không tạo ác bất thiện nghiệp 1/ Hiện báo nghiệp nữa 2/ Sanh báo nghiệp - Thực hiện nhiều Thiện pháp b/ Thiện nghiệp: 3/ Hậu báo nghiệp - Thực hiện Thiện nghiệp cần có trí tuệ, đầy đủ 4/ Vô hiệu nghiệp Tam Tư, Tứ Tư (tiền, hiện, hậu, hậu hậu) - Không cho Thiện nghiệp đã gieo trở thành Vô hiệu nghiệp

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 274

BUỔI 102 - 23.10.2020 - ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

1/ NGHIỆP BẤT THIỆN THUỘC DỤC GIỚI
Có 3 tính theo Môn:
a/ Thân môn Bất thiện nghiệp – KĀYADVĀRA có 3: + Sát sanh
+ Trộm cắp
+ Tà hạnh
D/ Nhóm 4:
b/ Ngữ môn (Khẩu môn) Bất thiện nghiệp –
LÃNH VỰC NGHIỆP VACĪDVĀRA.
có 4: + Nói dối có 4 + Nói đâm thọc
+ Nói thô tục
+ Nói lời vô ích
1/ NGHIỆP BẤT c/ Ý môn Bất thiện nghiệp – MANODVĀRA
THIỆN thuộc DỤC "Manodvāre pavattaṃ kammaṃ = Manokammaṃ":
Hành động bất thiện sanh lên bằng đường tâm gọi là
GIỚI
Ý nghiệp.
có 3: + Tham ác
2/ NGHIỆP THIỆN
+ Sân ác thuộc DỤC GIỚI + Tà kiến ác
3/ NGHIỆP THIỆN Sát Đâm Sân căn sanh thọc ác SÂN thuộc SẮC GIỚI Tà Trộm Tà Tham căn 4/ NGHIỆP THIỆN kiến cắp hạnh ác THAM ác thuộc VÔ SẮC GIỚI Nói Nói Cả 2 căn Trộm thô lời vô THAM & cắp tục ích SÂN CHI PHÁP: 12 Tâm Bất thiện phối hợp với Tâm sở Tư + HIỆN BÁO NGHIỆP: cho 7 quả Bất thiện vô nhân (ngũ song thức, tiếp thâu, quan sát) + SANH BÁO NGHIỆP: cho 7 quả Bất thiện vô nhân trong kiếp kế + HẬU BÁO NGHIỆP: cho 7 quả Bất thiện vô nhân tính từ kiếp thứ 3 cho đến khi Niết bàn ĐẶC BIỆT: + CHO QUẢ TỤC SINH: cận tử nghiệp chỉ có 11 tâm Bất thiện trừ Si phóng dật làm nhân, cho Tâm Tục sinh là Quan Sát Thọ Xả Quả Bất Thiện Vô Nhân

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 275

2/ NGHIỆP THIỆN THUỘC DỤC GIỚI có 3: 1/ PĀṆĀTIPĀTAVIRATI: Tránh xa sát a/ Thân sanh Nghiệp 2/ ADINNĀDĀNAVIRATI: Tránh xa Thiện trộm cắp có 3: 3/ KĀMESUMICCHĀCĀRAVIRATI: D/ Nhóm 4: Tránh xa tà hạnh LÃNH VỰC NGHIỆP Thực hiện: Tâm sở Chánh nghiệp và Tâm sở Chánh mạng có 4 1/ MUSĀVĀDAVIRATI: Tránh xa nói dối 1/ NGHIỆP BẤT b/ Ngữ 2/ PISUṆAVĀCĀVIRATI: Tránh xa nói THIỆN thuộc DỤC Nghiệp đâm thọc Thiện 3/ PHARUSAVĀCĀVIRATI: Tránh xa nói GIỚI có 4: thô tục 2/ NGHIỆP THIỆN 4/ SAMPHAPPALĀPAVIRATI: Tránh xa thuộc DỤC GIỚI lời nói vô ích Thực hiện: Tâm sở Chánh ngữ và Tâm sở Chánh 3/ NGHIỆP THIỆN mạng thuộc SẮC GIỚI 1/ ANABHIJJHĀ: Thu thúc không cho c/ Ý Tham ác sanh lên 4/ NGHIỆP THIỆN Nghiệp 2/ ABYĀPĀDA: Thu thúc không cho thuộc VÔ SẮC GIỚI Thiện Sân ác sanh lên có 3: 3/ SAMMĀDIṬṬHI: Quan kiến chân chánh Thực hiện: Tâm sở Vô tham, Tâm sở Vô sân và Tâm sở Tuệ quyền

CHI PHÁP: 8 Tâm Thiện Dục giới tịnh hảo phối hợp với Tâm sở Tư

+ Hiện Báo Nghiệp: có 16 tâm Quả Dục giới (8 tâm Quả thiện Vô nhân, 8 tâm Quả thiện DGTH)

+ Sanh Báo Nghiệp: có 16 tâm Quả thiện Dục giới

+ Hậu Báo Nghiệp: có 16 tâm Quả thiện dục giới

+ Cận Tử Nghiệp: có 9 quả (8 tâm Quả thiện Dục giới hữu nhân, 1 tâm Quan sát Thọ xả Quả Thiện Vô Nhân)

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 276

Tâm Quan Sát Thọ Xả Quả Thiện: tục sinh làm
NGƯỜI LẠC VÔ NHÂN
4 Tâm Quả Thiện Dục giới Ly Trí: tục sinh làm
NGƯỜI NHỊ NHÂN
4 Tâm Quả Thiện Dục giới Hợp Trí: tục sinh làm
NGƯỜI TAM NHÂN
D/ Nhóm 4: 10 NGHIỆP SANH PHƯỚC
(PHÚC HÀNH TÔNG)
LÃNH VỰC NGHIỆP
PUÑÑAKIRIYAVATTHU có 4
1. Bố Thí - DĀNAMAYA 2. Trì Giới - SĪLAMAYA
1/ NGHIỆP BẤT 3. Tu Tiến - 4. Cung Kính - BHĀVANĀMAYA APACĀYANAMAYA THIỆN thuộc DỤC 5. Phục Vụ - 6. Hồi Hướng - GIỚI VEYYĀVACCAMAYA PATTIDĀNAMAYA

2/ NGHIỆP THIỆN 7. Tùy Hỷ - 8. Thính Pháp - PATTĀNUMODANĀMAYA DHAMMASSAVANAMAYA thuộc DỤC GIỚI 9. Thuyết Pháp - 10. Cải Chánh Tri Kiến - 3/ NGHIỆP THIỆN DHAMMADESANĀMAYA DIṬṬHUJUKATAMAYA

thuộc SẮC GIỚI 10 BẤT THIỆN
NGHIỆP

4/ NGHIỆP THIỆN
1. Sát sanh - PĀṆĀTIPĀTA thuộc VÔ SẮC GIỚI 3 THÂN ÁC -
KĀYADUCCARITA 2. Trộm cắp - ADINNĀDĀNA
3. Tà hạnh dục lạc - KĀMESU
MICCHĀCĀRĀ
4. Nói dối - MUSĀVĀDA

4 KHẨU ÁC – 5. Nói ly gián - PISUṆĀVĀCĀ
VACĪDUCCARITA
6. Nói độc ác - PHARUSAVĀCĀ
7. Nói chuyện phiếm -
SAMPHAPPALĀPA
8. Tham lam - ABHIJJHĀ 3 Ý ÁC – MANODUCCARITA 9. Sân hận - BYĀPĀDA

10. Tà kiến - MICCHĀDIṬṬHI

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 277

10 BẤT THIỆN NGHIỆP VÀ 10 THIỆN NGHIỆP ĐƯỢC GOM VÀO NHÓM NGHIỆP THUỘC DỤC GIỚI

ĐỨC PHẬT DẠY:
“CETANĀ’HAṂ BHIKKHAVE KAMMAṂ VADĀMI,
CETAYITVĀ KAMMAṂ KAROTI KĀYENA VĀCĀYA
D/ Nhóm 4: MANASĀ”.
Này chư Tỳ khưu, sau khi đã có tác ý, rồi mới tạo nghiệp
LÃNH VỰC NGHIỆP bằng Thân, bằng Khẩu, bằng Ý. Do đó Như Lai dạy “TÁC Ý
GỌI LÀ NGHIỆP” có 4
1/ NGHIỆP BẤT BUỔI 103 - 30.10.2020 - ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

GIỚI 3/ NGHIỆP THIỆN THUỘC SẮC GIỚI Đơn thuần chỉ khởi lên bằng Ý nghiệp 2/ NGHIỆP THIỆN Ngài Anuruddha: "MANOKAMMAMEVA" thuần nhất thuộc DỤC GIỚI bằng Ý nghiệp 3/ NGHIỆP THIỆN Thân nghiệp, khẩu nghiệp chỉ hỗ trợ trong công việc tu thuộc SẮC GIỚI tập trong giai đoạn cận định trở về trước CHI PHÁP: Sơ, Nhị, Tam, Tứ và Ngũ thiền 4/ NGHIỆP THIỆN + SƠ THIỀN: cho tâm quả tục sinh về cõi Sơ thiền thuộc VÔ SẮC GIỚI (cõi Phạm thiên sơ thiền) + NHỊ, TAM THIỀN: cho tâm quả tục sinh về cõi Nhị thiền + TỨ THIỀN: cho tâm quả tục sinh về cõi Tam thiền + NGŨ THIỀN: cho tâm quả tục sinh về cõi Tứ thiền

4/ NGHIỆP THIỆN THUỘC VÔ SẮC GIỚI Chỉ đơn thuần có Ý nghiệp (không có Thân nghiệp, Khẩu nghiệp)

CHI PHÁP: Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ, Vô Sở Hữu Xứ, Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Cho Tâm Quả tục sinh tương ứng với Tâm (chứng đắc KVBX sẽ cho ra tâm quả tục sinh KVBX, chứng đắc TVBX sẽ cho ra tâm quả tục sinh TVBX, chứng đắc VSHX sẽ cho ra tâm quả tục sinh VSHX, chứng đắc PTPPTX sẽ cho ra tâm quả tục sinh

PTPPTX)

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 278

THỜI BÌNH NHẬT: 12 tâm bất thiện cho đủ 7 Tâm Quả Bất Thiện Vô Nhân (5 thức, Tiếp thâu, Quan sát) NGHIỆP THỜI TỤC SINH: 11 Tâm Bất thiện (trừ Si BẤT phóng dật) cho Quả tục sinh khổ cảnh (tâm quan THIỆN sát thọ xả quả bất thiện vô nhân) (sanh về súc sinh, ngạ quỷ, atula, địa ngục) NGHIỆP 7 Tâm Quả Bất Thiện Vô Nhân: có thể sanh CHO trong cõi Dục giới và cõi Sắc giới, không có QUẢ trong cõi Vô sắc giới (cõi Sắc giới chỉ có nhãn thức, nhĩ thức vì do không có đủ căn).

THỜI BÌNH NHẬT: cho 16 Quả (8 Tâm Quả Thiện Vô nhân gồm 5 thức, Tiếp thâu, Quan sát Quả Thiện Vô nhân, 8 Tâm Quả Thiện DGTH Hữu nhân)

THỜI TỤC SINH: có 9 (1 Quan sát Thọ xả Quả thiện Vô nhân, 8 Tâm Quả Thiện DGTH hữu nhân)

NGHIỆP 16 Tâm Quả này có thể sanh khởi trong Dục THIỆN giới và Sắc giới, không có trong Vô sắc giới DỤC Tâm quan sát thọ xả quả thiện vô nhân: tục GIỚI sanh làm Người Lạc Vô nhân, có tật bẩm sinh 4 tâm quả thiện DG ly trí: sanh làm người Nhị nhân, không thể chứng đắc thiền hay đạo quả 4 tâm Quả thiện DG hợp trí: sanh làm người Tam nhân, hưởng quả trọn vẹn và có thể chứng đắc thiền và đạo quả

a/ Thiện THỜI TỤC SINH: sanh làm Người Tam Nhân 3 nhân với tâm quả tái tục đủ 3 nhân đủ tam THỜI BÌNH NHẬT: cho 16 quả trong thời bình Tư: nhật

QUẢ b/ Thiện THỜI TỤC SINH: cho tái sanh làm Người Nhị 3 nhân Nhân với tâm quả tục sinh 2 nhân (Vô Tham, Vô PHÂN thiếu tư Sân) THEO và Nhị TAM TƯ nhân đủ THỜI BÌNH NHẬT: cho 12 quả (4 tâm quả ly trí Tư: + 8 tâm quả thiện) không có quả hợp trí THỜI TỤC SINH: tái tục làm Người Lạc Vô c/ Thiện Nhân với tâm quả tục sinh vô nhân Nhị nhân thiếu Tư: THỜI BÌNH NHẬT: cho 8 tâm quả thiện vô nhân VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 279

QUẢ TÍNH THEO Vô Trợ KHÔNG Hữu Trợ KHÔNG TRỢ SANH Quả Hữu Trợ SANH Quả Vô Trợ

a/ Thiện Sơ thiền:

BẬC HẠ: Phạm BẬC TRUNG: BẬC THƯỢNG: Chúng Thiên Phạm Phụ Thiên Đại Phạm Thiên

b/ Thiện Nhị thiền và Tam thiền:
BẬC TRUNG: Vô
BẬC HẠ: Thiểu BẬC THƯỢNG:
NGHIỆP Lượng Quang
Quang Thiên Quang Âm Thiên
THIỆN Thiên
SẮC GIỚI c/ Thiện Tứ thiền:

BẬC HẠ: Thiểu BẬC TRUNG: Vô BẬC THƯỢNG: Tịnh Thiên Lượng Tịnh Thiên Biến Tịnh Thiên

d/ Thiện Ngũ thiền: có sanh 3 nhóm:

Nhóm 1: QUẢNG QUẢ THIÊN

BẬC HẠ: Thiểu BẬC TRUNG: Vô BẬC THƯỢNG: Tịnh Thiên Lượng Tịnh Thiên Biến Tịnh Thiên

Nhóm 2: VÔ TƯỞNG THIÊN: sanh về cõi Vô tưởng Nhóm 3: PHƯỚC SANH THIÊN: bậc Thánh bất lai sanh vào Phước sanh thiên (Ngũ tịnh Cư thiên), có 5: Tín quyền: Vô Tấn quyền: Vô Niệm quyền: Phiền Thiên Nhiệt Thiên Thiện Kiến Thiên

Định quyền: Tuệ quyền: Sắc Thiện Hiện Thiên Cứu Cánh Thiên

Khi phát triển Tâm Thiện thuộc Vô sắc giới, các Ngài sanh vào những cảnh giới Vô sắc theo thứ tự tương ứng

VIDIEUPHAP - GIẢNG SƯ: KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 280

NAMO TASSA BHAGAVATO ARAHATO SAMMĀSAMBUDDHASSA

GIÁO TRÌNH VI DIỆU PHÁP CƠ BẢN ABHIDHAMMA

SẮC PHÁP PHẦN 1

Room Paltalk : NGUYENNHUKYVIEN THỜI GIAN : 04/07/2020 – 01/08/2020 Giảng sư: KING MILANDA A

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP - GIẢNG SƯ: KING MILANDA A Lập sơ đồ: FB ChâuNguyễn Trang 281

BUỔI 80 – 04.07.2020 ROOM NNKV

Cattāri mahābhūtāni, catunnañ ca mahābhūtānaṁ upādāya rūpanti dvidhampetaṁ rūpaṁ ekādasa- vidhena saṅgahaṁ gacchati. Sắc có hai phần là: Bốn Đại Chánh Yếu, và những chuyển hóa của Sắc (sắc y đại sanh). Hai phần nầy gồm mười một loại. Kathaṁ? Bằng cách nào?

1/ Paṭhavīdhātu, āpodhātu, tejodhātu, vāyodhātu bhūtarūpaṁ nāma. Những tính chất chánh yếu của Sắc pháp - nguyên tố có đặc tính duỗi ra (Đất), nguyên tố có đặc tính làm dính liền (Nước), nguyên tố nhiệt (Lửa), và nguyên tố di động (Gió).

RŪPA- 2/ Cakkhu, sotaṁ, ghāṇaṁ, jivhā, kāyo, pasādarūpaṁ nāma. SAṄGAHAVIBHĀGO Những tính chất nhạy của sắc pháp tức Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, và Thân. PHÂN TÁCH SẮC PHÁP 3/ Rūpaṁ, saddo, gandho, raso, āpodhātuvajjitaṁ bhūtattayasaṅkhātaṁ phoṭṭhabbañ ca gocararūpaṁ nāma. Rūpasamuddesa: Những cảnh giới làm đối tượng của Sắc pháp, tức Sắc, Thinh, Hương, Vị, và Xúc. Xúc nằm trong ba Đại Liệt kê các sắc (nguyên tố vật chất) ngoại trừ nguyên tố (nước) có đặc tính làm dính liền.

4/ Itthattaṁ, purisattaṁ bhāvarūpaṁ nāma. Những tính chất của Sắc pháp về tánh, tức Nam tánh và Nữ tánh.

5/ Hadayavatthu hadayarūpaṁ nāma. Tính chất của sắc pháp về Tâm, tức Sắc Ý vật

6/ Jīvitindriyaṁ jīvitarūpaṁ nāma. Tính chất của Sắc pháp về đời sống, tức khả năng sống (Sắc Mạng quyền).

7/ Kabalīkāro āhāro āhārarūpaṁ nāma. Tính chất dinh dưỡng của Sắc pháp, tức Sắc Vật thực

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ: FB ChâuNguyễn Trang 282

Iti ca aṭṭhārasavidhampetaṁ sabhāvarūpaṁ, salakkhaṇarūpaṁ nipphannarūpaṁ rūparūpaṁ, sammasanarūpanti ca saṅgahaṁ gacchati. Như vậy mười tám loại tính chất của sắc pháp được gom lại: a/ theo những đặc tính cố hữu của nó; b/ theo những đặc tướng tiêu biểu của nó; c/ như được cấu tạo do nhân duyên; d/ như luôn luôn biến đổi; e/ như thích nghi để suy niệm.

8/ Ākāsadhātu paricchedarūpaṁ nāma. Tính chất phân giới hạn của Sắc pháp: tức nguyên tố không gian (Hư không)

RŪPA- 9/ Kāyaviññatti vacīviññatti viññattirūpaṁ nāma. Tính chất truyền thông của sắc pháp tức sự biểu lộ bằng SAṄGAHAVIBHĀGO thân (Thân biểu tri) và sự biểu lộ bằng lời nói (Khẩu biểu PHÂN TÁCH SẮC PHÁP tri).

10/ Rūpassa lahutā mudutā kammaññatā viññatti- dvayaṁ vikārarūpaṁ nāma. Rūpasamuddesa: Những hiện tượng biến đổi của Sắc pháp như nhẹ nhàng (Khinh), mềm dịu (Nhu), Thích nghiệp và hai hình Liệt kê các sắc thức biểu lộ (Biểu tri)

11/ Rūpassa upacayo santati jaratā aniccatā lakkhaṇa rūpaṁ nāma. Những đặc tướng của Sắc pháp tức sự sanh khởi, sự liên tục, sự hư hoại và vô thường

Jātirūpameva panettha upacayasantatināmena pavuccatīti ekādasavidhampetaṁ rūpaṁ aṭṭhavīsati vidhaṁ hoti sarūpavasena. Nơi đây đặc tính sanh khởi và liên tục có nghĩa là hiện tượng sanh của Sắc pháp. Như vậy, mười một hiện tượng của Sắc pháp được xem là hai mươi tám, tùy theo đặc tính cá biệt cố hữu.

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ: FB ChâuNguyễn Trang 283

RŪPA – SẮC PHÁP Căn từ Rup: bị tan vỡ, phân tán RŪPA: cái gì thay hình đổi dạng hay có một hình thể khác do có ảnh hưởng những điều kiện vật lý nghịch chiều (như nóng, lạnh, cứng, mềm…)

+ Sắc chỉ tồn + Sắc ý nghĩa + Sắc là + Sắc biến đổi tại trong 17 gần nhất là: những gì nhanh chóng chặp tư hình thể, phần luôn biến đến nỗi ta không tưởng hay vật chất, cơ thể đổi và hoại thể gõ 2 lần 17 sát na vật chất, vật vô diệt đúng vào 1 nơi tâm tri giác …

1/ Vô nhân – AHETUKA : vì chúng không có liên hệ gì về nhân 2/ Hữu duyên – SAPACCAYA: vì chúng có 4 duyên liên hệ như nghiệp, tâm, thời tiết và vật thực

3/ Cảnh lậu – SĀSAVAM: vì chúng là cảnh của lậu hoặc ĐẶC TÍNH CỦA SẮC 4/ Cấu tạo – SANKHATAṀ: vì được cấu tạo (cấu thành) có 8: bởi do 4 duyên nghiệp, tâm, thời tiết và vật thực 5/ Tại thế - LOKIYA: trực thuộc thế gian (Dục giới, Sắc giới) 6/ Thuộc dục giới – KĀMĀVACARAṀ: vì là cảnh của dục ái, phạm vi ngũ trần 7/ Không có đối tượng – ANĀRAMMANAṀ: vì không thể biết cảnh 8/ Không thể bị trừ - APPAHĀTAPPAṀ: không là đối tượng sát trừ

1/ SẮC TỨ ĐẠI –
MAHĀBHŪTĀNI: có 4
SẮC
PHÂN
LOẠI có 2
2/ SẮC Y ĐẠI SINH –
UPĀDĀYARŪPANI: có 24
VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 284

1/ PAṬHAVI-DHĀTU, NGUYÊN TỐ ĐẤT Căn từ puth: nới rộng ra, dãn ra, duỗi ra, trương ra

ĐẶC TÍNH PAṬHAVI – ĐẤT: cứng và mềm Khả năng: nâng đỡ, chịu đựng, hứng chịu các sắc đồng sanh Sắc nào thành chỗ cho các sắc đồng sanh nương nhờ được gọi là Đất

TỨ Ý NGHĨA

a/ Trạng b/ Phận sự: c/ Sự d/ Nhân thái: Cứng duy trì, chính thành cần thiết: hoặc mềm yếu tố đất có tựu: có tam đại (Kukkhalatta phận sự hứng còn lại lakkhanā) choáng chỗ chịu (nước, lửa, hay tạo vị trí gió) duy trì các Sắc đồng sanh

1/ SẮC TỨ ĐẠI
2/ ĀPO-DHĀTU, NGUYÊN TỐ NƯỚC.
MAHĀBHŪTĀNI căn "ap", đến, hay từ "ā" + căn "pāy" là lớn lên, trưởng thành
Có 4: ĐẶC TÍNH ĀPO - NƯỚC
- Chảy ra và quến tụ lại
- Đượm nhuần các sắc đồng sanh
- Làm cho có sự tiến hóa tốt đẹp
- Gìn giữ không cho các sắc khác bị rời ra
TỨ Ý NGHĨA

a/ Trạng b/ Phận sự: có cách c/ Sự d/ Nhân thái: tiến hóa, nhờ sự thành cần thiết: chảy ra chảy ra và quến lại tựu: là có tam đại hay kết nên nước làm cho kết hợp, còn lại hợp lại các sắc đồng sanh siết chặt (đất, lửa, đượm nhuần tươi lại gió) tốt

Đặc thù Nước LẠNH của Nước là là SẮC – NÓNG: KHÔNG THỂ TẾ không TIẾP XÚC phải là QUA 5 GIÁC đặc tính QUAN của nước

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 285

3/ TEJO-DHĀTU, NGUYÊN TỐ LỬA Căn từ Tij: làm cho sắc bén, chín muồi

ĐẶC TÍNH TEJO - LỬA: Nóng và Lạnh, Âm và Dương Lửa ở trong thân có 5 cách: a/ Là chất ấm trong thân - Unmātejo b/ Là chất nóng trong hơi thở - Samtappanatejo c/ Là chất nóng quá độ, bệnh nhiệt - Dahanatejo d/ Là Lửa làm cho thân già - Khiranatejo e/ Là Lửa làm cho tiêu vật thực - Pācakatejo

TỨ Ý NGHĨA

a/ Trạng b/ Phận c/ Sự d/ Nhân cần thái: là sự: làm thành thiết: có tam cách nóng cho chín tựu: là đại còn lại (Đất, 1/ SẮC TỨ ĐẠI – ấm áp Nước, Gió)

MAHĀBHŪTĀNI 4/ VĀYO-DHĀTU, NGUYÊN TỐ GIÓ
Căn từ vāy: di động, rung động
Có 4:
ĐẶC TÍNH VĀYO – GIÓ
- Lay động, thay đổi chỗ
- Kềm các sắc đồng sanh đứng vững
ĐẶC TƯỚNG GIÓ, có 2: 1/ Tĩnh phong: làm cho các sắc đồng sanh được quân bình, thăng bằng 2/ Động phong: làm cho các sắc di động, lay chuyển

GIÓ Ở TRONG THÂN, có 6 cách:
1/ Là Gió thổi lên (Uddhanagamavāyo) (ợ, ngáp, ắc xì..)
2/ Là Gió thổi xuống (Adhogamavāyo) (đánh dấm, xì hơi..)
3/ Là Gió thổi trong bụng thường xuyên (Kucchitthavāyo)
4/ Là Gió trong ruột già (Kotthāsayavāyo)
5/ Là Gió đi khắp châu thân (angaman.gānusārīvāyo)
6/ Là hơi thở vô ra (Assāsapassāsavāyo).
TỨ Ý NGHĨA

SẮC TỨ ĐẠI a/ Trạng b/ Phận c/ Sự thành d/ Nhân cần gom chung lại thái: lay sự: làm tựu: là sự thiết: có tam được gọi là TỨ ĐẠI động hay cho lay chuyển động, đại còn lại CHỦNG HAY TỨ căng ra động sự kéo đi, sự (đất, nước, ĐẠI MINH dời chỗ lửa)

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 286

BUỔI 81 – 11.07.2020 - ROOM NGUYENNHUKYVIEN

1/ Sắc Thần kinh, tinh sắc hay phần nhạy của Sắc pháp - PASĀDA-RŪPA, có 5: Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân

2/ Sắc cảnh giới – GOCARARŪPA, có 4: Sắc, Thinh, Khí, Vị

3/ Sắc Tánh - ITTHATTAṀ PURISATTAṀ, có 2: Sắc nam 2/ SẮC Y ĐẠI tánh, Sắc nữ tánh

SINH
4/ Sắc Ý vật – HADAYAVATTHU
UPĀDĀYA
RŪPĀNI 5/ Sắc Mạng quyền – JĪVITINDRIYA
Là những sắc y cứ nơi Sắc tứ 6/ Sắc Vật thực - KABALĪKĀRO ĀHĀRO
đại mà sinh ra 7/ Sắc Hư không – ĀKĀSADHĀTU (sở tạo sắc) Có 10 thành 8/ Sắc Biểu tri – VIÑÑATTI, có 2: Thân biểu tri, Khẩu biểu tri phần (24 Sắc):

9/ Sắc Đặc biệt – VIKĀRARŪPA (còn gọi là tánh cách biến đổi của Sắc pháp), có 3: Sắc Khinh, Sắc Nhu, Sắc Thích nghiệp

10/ Sắc Tứ tướng - LAKKHAṆARŪPA, có 4: Sinh, Tiến, Dị, Diệt

TỔNG CỘNG CÓ 28 SẮC GỒM: 24 SẮC Y ĐẠI SINH + SẮC TỨ ĐẠI (4)

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP – GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 287

1/ THẦN KINH NHÃN – CAKKHUPASĀDA

a/ Phù trần căn: là thành phần con mắt thịt bao gồm 9 sắc là: 8 sắc bất ly (đất, nước, lửa, MẮT gió, sắc, khí, vị, vật thực) + sắc Mạng quyền CÓ 2 THÀNH b/ Tinh sắc (thần kinh nhãn): là tinh chất nằm PHẦN: ở giữa mắt, có dạng như đầu con chí đực nằm trong các lớp võng mạc, được gọi là thần kinh Nhãn vì có khả năng thấy được các Sắc.

Có 10 Sắc:
+ 8 Sắc Bất ly (Đất, Nước, Lửa, Gió, Sắc, Khí, Vị,
Vật thực)
I/ SẮC THẦN + sắc Mạng quyền
+ Sắc thần kinh Nhãn
KINH (TINH
SẮC) TỨ Ý NGHĨA

PASĀDA- a/ Trạng b/ Phận c/ Sự d/ Nhân cần thái: sự sự: thâu thành tựu: thiết: có sắc Tứ RŪPA nhạy, sự bắt cảnh là chỗ đại sanh do từ trong ngần SẮC nương cho ái thủ (sắc do có 5 thành của sắc thần Nhãn thức nghiệp tham ái kinh Nhãn sắc từ đời trước) phần nhạy

của 5 căn là: 2/ THẦN KINH NHĨ – SOTAPASĀDA: là sắc tinh chất có dạng như lông cừu nằm khoanh tròn trong lỗ tai, có khả năng ghi Nhãn, Nhĩ, Tỷ, nhận âm thanh

Thiệt, Thân Có 10 Sắc: + 8 sắc bất ly (đất, nước, lửa, gió, sắc, khí, vị, vật thực) + 1 sắc Mạng quyền + 1 Sắc thần kinh Nhĩ

TỨ Ý NGHĨA

a/ Trạng b/ Phận c/ Sự thành d/ Nhân thái: sự sự: thâu tựu: là chỗ cần thiết: trong ngần bắt cảnh nương cho có sắc tứ của sắc thần THINH Nhĩ thức đại sanh do kinh Nhĩ từ ái thủ

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP – GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 288

3/ THẦN KINH TỶ - GHĀNAPASĀDA: Là tinh sắc có dạng như móng chân dê nằm trong lỗ mũi có khả năng thâu nhận cảnh mùi (hương) Có 10 Sắc: + 8 sắc bất ly (đất, nước, lửa, gió, sắc, khí, vị, vật thực) + 1 sắc Mạng quyền + 1 Sắc thần kinh Tỷ

TỨ Ý NGHĨA

a/ Trạng thái: b/ Phận c/ Sự thành d/ Nhân I/ SẮC THẦN sự trong ngần sự: thâu tựu: là chỗ cần thiết: của sắc thần bắt cảnh nương cho có sắc tứ KINH (TINH kinh Tỷ KHÍ Tỷ thức đại sanh do từ Ái thủ SẮC) 4/ THẦN KINH THIỆT - JIVHĀPASĀDA: Là tinh sắc có dạng như PASĀDA- lông con nhím nằm trên lưỡi, có khả năng tiếp nhận cảnh Vị

RŪPA Có 10 Sắc: + 8 sắc bất ly (đất, nước, lửa, gió, sắc, khí, vị, có 5 thành vật thực) + 1 sắc Mạng quyền + 1 Sắc thần kinh Thiệt phần nhạy TỨ Ý NGHĨA của 5 căn là: a/ Trạng thái: b/ Phận c/ Sự thành d/ Nhân cần Nhãn, Nhĩ, Tỷ, sự trong ngần sự: thâu tựu: là chỗ thiết: có Sắc của sắc thần bắt cảnh nương cho Tứ đại sanh Thiệt, Thân kinh Thiệt VỊ Thiệt thức do từ ái thủ

5/ THẦN KINH THÂN - KĀYAPASĀDA: Là tinh sắc được trải khắp châu thân (trừ tóc, móng và da chết), có khả năng thâu nhận cảnh xúc chạm. Có 10 Sắc: + 8 sắc bất ly (đất, nước, lửa, gió, sắc, khí, vị, vật thực) + 1 sắc Mạng quyền + 1 Sắc thần kinh Thân

TỨ Ý NGHĨA

QUẢ BẤT THIỆN a/ Trạng b/ Phận c/ Sự d/ Nhân cần SANH LÀM DUYÊN thái: sự trong sự: thâu thành tựu: thiết: có CHO TÂM ĐỒNG TỐC BẤT THIỆN ngần của sắc bắt cảnh là chỗ cảnh Xúc SANH thần kinh XÚC (đất, nương cho (đất, lửa, gió) Thân lửa, gió) Thân thức

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP – GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 289

BUỔI 82 – 18.07.2020 ROOM NNKV

1/ SẮC CẢNH SẮC – RŪPĀRAMMANA + Cái gì làm đối tượng cho mắt biết thì đó là Sắc Cảnh Sắc + Cái gì diễn đạt lên hình dạng, hình tướng của sự vật, cái đó là cảnh Sắc Nói cách khác, cái gì mắt thấy được, tâm nhãn thức biết được, cái đó là cảnh Sắc Nhưng khi có sự biết được Sắc như thế này, như thế kia II/ SẮC CẢNH (tròn, dài, vàng, xanh, trắng…) thì KHÔNG LÀ CẢNH SẮC nữa, mà là CẢNH PHÁP. GIỚI Ví dụ: mắt thấy cảnh sắc, lộ tâm Nhãn thức sanh khởi (cảnh GOCARARŪPA Sắc vô thì rúng động, dứt dòng => tâm Nhãn thức sanh lên, lộ Tâm Nhãn thức sanh lên diệt mất đi => thì hộ kiếp sanh khởi hàng loạt) => lộ ý môn sanh khởi (lúc này không còn là lộ Nhãn thức nữa mà qua lộ ý) => thu vén hình ảnh => định Chính là đối nghĩa hình ảnh => xác định hình ảnh là

cái gì (lúc xác định tượng của 5 hình ảnh thì không còn là Chân đế mà là Tục đế)

căn, là cảnh TỨ Ý NGHĨA của 5 sắc thần a/ Trạng b/ Phận c/ Sự thành d/ Nhân kinh, là sở tri thái: sắc sự: chuyên tựu: thành cần thiết: của Ngũ song bị thấy làm cảnh Sắc Thực cho có sắc Tứ bởi mắt cho Nhãn mắt (vật thực đại hay 8 thức thức cho con mắt) Sắc bất ly Có 4 sắc là: Sắc, Thinh, 2/ SẮC CẢNH THINH – SADDĀRAMMANA + Bất kỳ cái gì làm cho Nhĩ thức biết được, cái đó là Cảnh Khí, Vị Thinh + Riêng Xúc + Những âm thanh nào phát ra là đối tượng của thần kinh Nhĩ làm duyên cho Nhĩ thức sanh lên biết được, cái đó là sắc không được cảnh Thinh. kể vì Xúc là do + Nhưng với sự phân biệt được tiếng này - tiếng kia, âm thanh hay – dở, âm thanh của người – thú… thì đó là Cảnh 3 đại (đất, Pháp lửa, gió) TỨ Ý NGHĨA

a/ Trạng b/ Phận sự: c/ Sự d/ Nhân thái: sắc làm cho Nhĩ thành tựu: cần thiết: thinh đối nhĩ thức biết thành có sắc Tứ (sắc bị nghe) được Thinh thực đại cho Nhĩ

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP – GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 290

3/ SẮC CẢNH KHÍ – GANDHĀRAMMANA + Vật thể nào mà tự nó cho Tỷ thức biết được bằng cách tỏa mùi, đó là cảnh Khí + Sắc nào là đối tượng của thần kinh Tỷ và làm cho Tỷ thức sanh lên biết được, sắc đó là cảnh Khí (cảnh mùi) + Nhưng tâm phân biệt được mùi thơm, hôi, thúi, tanh… thì không là cảnh mùi nữa mà đó là cảnh Pháp II/ SẮC CẢNH TỨ Ý NGHĨA GIỚI GOCARARŪPA a/ Trạng b/ Phận sự: c/ Sự thành d/ Nhân Chính là đối thái: sắc bị làm cho Tỷ tựu: thành cần thiết: tượng của 5 căn, Tỷ thức thức biết Hương thực có sắc Tứ là cảnh của 5 sắc nhận ra mùi được cho Tỷ đại thần kinh, là sở tri của Ngũ song thức Có 4 sắc là: Sắc, Thinh, Khí, Vị 4/ SẮC CẢNH VỊ - RASĀRAMMANA + Cái gì cần phải có sự nếm bằng lưỡi để biết được, cái đó là + Riêng Xúc Cảnh Vị không + Hay sắc nào làm đối tượng cho thần kinh Thiệt duyên cho được kể vì Xúc Thiệt thức sanh lên biết được, là cảnh Vị + Sự nhận biết phân biệt ra được vị cay, chua … đó là cảnh là do 3 đại (đất, Pháp lửa, gió) TỨ Ý NGHĨA

a/ Trạng b/ Phận c/ Sự d/ Nhân thái: sắc đối sự: làm thành tựu: cần thiết: thần kinh cảnh cho thành Vị có sắc Tứ Thiệt (sắc bị Thiệt thức thực cho đại nếm) biết Thiệt

RIÊNG CẢNH XÚC – PHOTTHABBĀRAMMANA: là cảnh đối Xúc với Thần kinh Thân làm cảnh cho Thân thức biết được.

Cảnh Xúc có 3 pháp tạo nên sự Xúc là: Đất, Lửa, Gió

Do vậy, HÀNH CẢNH SẮC thay vì chỉ có 4 (sắc, thinh, khí, vị) nhưng nếu tính luôn cảnh Xúc thì có cả thảy là 7 (Sắc, Thinh, Khí, Vị + Đất, Lửa, Gió)

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP – GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 291

BUỔI 83 – 25.07.2020 - ROOM NGUYENHUKYVIEN

1/ SẮC NAM TÍNH – PURISABHĀVARŪPA Loại Sắc mà tiêu biểu lên cách tính nam, xác định tư cách Nam tính, có trạng thái cứng cỏi, hùng mạnh và có những khía cạnh riêng

biệt như: sắc diện, tay chân, dáng vóc rắn III/ SẮC GIỚI rỏi, có bộ phận sinh dục nam, râu ria, lông, một vài bộ phận thuộc phần nam v.v... hoặc những sinh hoạt có đặc TÍNH – tính Nam như những trò chơi cứng rắn: bắn bi, chọi đáo, đánh lộn ... BHĀVARŪPA TỨ Ý NGHĨA Sắc nào biểu a/ Trạng b/ Phận c/ Sự d/ Nhân cần hiện được giới thái: sự: làm thành tựu: thiết: có Tứ tướng thành cách có sắc đại sắc thuộc tính của chúng cách Nam Nam tính Nam căn sắc nghiệp

sanh, sắc đó là 2/ SẮC NỮ TÍNH – ITTHIBHĀVARŪPA Sắc mà làm chuẩn để xác định hay trình bày lên cách nữ Sắc Giới tính tính, sắc đó là sắc nữ tính; trạng thái mềm dịu, nhu mì, sắc diện, tay chân, vóc dáng ẻo lả, mảnh mai v.v...Đặc biệt là có Có 2 sắc: Sắc sắc nữ căn và 1 vài bộ phận của nữ tánh nam tính và Sắc TỨ Ý NGHĨA nữ tính a/ Trạng b/ Phận c/ Sự d/ Nhân cần thái: sự: làm thành tựu: thiết: có Tứ tướng thành cách có sắc Nữ đại sắc (sắc do cách Nữ Nữ tính căn nghiệp tạo)

+ Y cứ nơi sắc mà tâm nương là Sắc ý vật + Sắc nào làm chỗ nương cho Ý giới (1 Khán ngũ môn, 2 Tiếp thâu), Ý thức giới: sắc ấy chính là Sắc Ý vật

IV/ SẮC Ý VẬT – TỨ Ý NGHĨA

HADAYAVATTHU d/ Nhân a/ Trạng b/ Phận sự: c/ Sự thái: sắc làm thành thành tựu: cần thiết: cho tâm căn cứ địa bảo bọc, có Tứ đại nương cho tâm gìn giữ tâm sắc (sắc do nghiệp tạo)

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP – GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 292

Là sắc tự duy trì sự sống còn cho chính nó và các sắc nghiệp đồng sanh; Không có sắc này, các sắc do nghiệp tạo không thể tồn tại được trong 3 sát na tiểu (sanh, trụ, diệt); sắc mạng quyền còn tồn tại được do nương hỏa đại trong thân; các sắc khác như: sắc Tâm tạo, sắc Vật thực, sắc Âm V/ SẮC MẠNG dương thì tự tồn tại, không dựa vào sắc Mạng quyền này

QUYỀN TỨ Ý NGHĨA

JĪVITINDRIYARŪPA a/ Trạng b/ Phận sự: c/ Sự d/ Nhân cần thái: bảo làm cho sắc thành thiết: có Tứ tồn các sắc nghiệp (sắc tựu: duy đại sắc quân đồng sanh do nghiệp trì sự tồn bình tạo) sống còn tại

Sắc nào mà làm thành chất dưỡng tố trợ cho các sắc khác được phát triển tốt đẹp, đó là sắc vật thực

Vật thực (tứ thực) có 4: 1/ Đoàn Thực 2/ Xúc Thực 3/ Tư Niệm Thực 4/ Thức Thực ĐOÀN THỰC CHÍNH LÀ SẮC VẬT THỰC, nó là chất dưỡng tố (ojā) trong các món ăn và do nhờ có nó mà chúng sanh được tồn tại, khỏe mạnh

VI/ SẮC VẬT

Sắc Vật thực có 2:

1/ Vật thực ngoại: chất bổ bên ngoài bổ sung thêm vào bên

THỰC trong cơ thể

2/ Vật thực nội: có quan tự dinh dưỡng của mỗi bọn sắc
ĀHĀRARŪPA tức là sự tồn tại, sự còn của tất cả sắc
TỨ Ý NGHĨA

a/ Trạng b/ Phận sự: c/ Sự d/ Nhân thái: trợ làm cho sắc thành cần thiết: sanh sắc được phát tựu: nuôi vật thực triển, tồn tại, dưỡng thích hợp tươi mát, tốt sắc uẩn đẹp

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP – GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 293

Có 4 cách phân loại: 1/ Hư không Vũ trụ VII/ SẮC HƯ 2/ Khoảng trống như: lỗ mũi, lỗ tai, miệng, hang, hố 3/ Đề mục thiền về hư không (Không Vô Biên Xứ) KHÔNG – 4/ Giao giới hư không, ranh giới giữa các phần tử Sắc, trong mỗi bọn sắc đều phải có ranh giới riêng để tách ĀKĀSARŪPA biệt rõ từng loại Sắc, khoảng không giữa 2 Sắc gọi là Sắc Giao giới Chỗ nào mà không thể TỨ Ý NGHĨA

đụng, rờ, chạm: a/ Trạng b/ Phận sự: c/ Sự d/ Nhân cần cái đó là sắc Hư thái: làm riêng thành thiết: có khoảng biệt, rõ rệt tựu: phân khoảng cách không không giữa từng bọn sắc chia bọn của sắc 2 bọn sắc sắc

BUỔI 84 - 01.08.2020 - ROOM NGUYENNHUKYVIEN

1/ THÂN BIỂU TRI - KĀYAVINNATTI Sự hiện bày bằng cách cử động thân cho người khác biết được như: ngoắt tay, vẫy tay chào, lắc đầu, gật đầu...gọi là Thân biểu tri. VIII/ SẮC BIỂU TỨ Ý NGHĨA TRI VINNATTIRŪPA a/ Trạng b/ Phận sự: c/ Sự d/ Nhân thái: sự biểu làm cho hiểu thành cần thiết: Sắc nào biểu lộ hiện bằng được qua tựu: có có Gió được ý muốn thân cho cách nêu bày thân phát sanh người khác nơi thân hành do từ Tâm hay làm cho hiểu động người khác hiểu được ý, sắc đó 2/ KHẨU BIỂU TRI - VACĪVINNATTIRŪPA Sắc nào làm cho phát sanh ra tiếng, ra lời nói cho người là Sắc biểu tri khác nghe hiểu được, sắc đó là sắc khẩu biểu tri Có 2: + Thân biểu tri TỨ Ý NGHĨA

+ Khẩu biểu tri a/ Trạng thái: b/ Phận c/ Sự d/ Nhân cần sự biểu hiện sự: làm thành thiết: nguyên bằng khẩu cho hiểu ý tựu: khẩu tố Đất phát cho người qua lời phát sanh do từ khác hiểu nói ngôn Tâm

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP – GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 294

1/ SẮC KHINH - RŪPALAHUTĀ, (lightness) Cái mà làm cho thân thể được nhẹ nhàng để chuyển động được gọi là Sắc Khinh (xác chết luôn nặng hơn người sống).

TỨ Ý NGHĨA

a/ Trạng b/ Phận sự: c/ Sự d/ Nhân cần thái: nhẹ làm cho thân thành thiết: có sắc nhàng nhẹ và loại tựu: khinh (sắc trừ sự nặng khinh nhẹ nhu + thích phụ trợ) IX/ SẮC ĐẶC BIỆT – VIKĀRARŪPA: 2/ SẮC NHU - MUDITĀRŪPA Những gì nói Khi nào có sự uyển chuyển mềm mại, để sử dụng của sắc khi đó có Sắc Nhu lên đặc thù chi tiết của sắc thì TỨ Ý NGHĨA gọi là sắc đặc biệt a/ Trạng b/ Phận c/ Sự d/ Nhân cần thái: Sự sự: làm cho

thành tựu: thiết: có sắc Có 3 loại : mềm mại, thân mềm dễ dàng nhu (sắc 1/ Sắc Khinh không thô và loại trừ hành động khinh + thích cứng sự cứng phụ trợ) 2/ Sắc Nhu 3/ Sắc Thích nghiệp 3/ SẮC THÍCH NGHIỆP - RŪPAKAMMANNA Sự thích ứng, thích hợp với công việc là Sắc Thích nghiệp

TỨ Ý NGHĨA

a/ Trạng b/ Phận sự: c/ Sự d/ Nhân thái: làm cho thích thành tựu: cần thiết: thích ứng hợp và loại thích hợp, có sắc Thích với việc trừ sự không không bệnh nghiệp làm thích hợp

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP – GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 295

1/ SẮC SINH - UPACAYARŪPA Sắc nào được sinh khởi lần trước tiên, có mặt đầu tiên ngay vào sát na tâm tục sinh, sắc đó là sắc sinh (xem phần sự sanh khởi sắc)

TỨ Ý NGHĨA X/ SẮC TỨ a/ Trạng b/ Phận sự: c/ Sự thành d/ Nhân cần TƯỚNG – thái: sắc vừa tạo sự sanh tựu: đầy đủ thiết: có sắc mới sanh khởi các sắc sắc mới sanh đồng sanh LAKKHANARŪPA 2/ SẮC TIẾN - SANTATIRŪPA: Sắc nào mà từ đó Sau khi sắc sinh hiện khởi tròn đủ rồi sắc tiếp sau đó sanh khởi liên tiếp làm cho tiến hoá lớn thêm lên, gọi là sắc tiến có thể xác định TỨ Ý NGHĨA được tánh chất a/ Trạng b/ Phận sự: c/ Sự thành tựu: d/ Nhân hữu vi, tánh biến thái: sự dẫn tiếp nối liên tục không cần thiết: diễn tiến theo sau ngưng, không có sắc đỗi, sắc đó là sắc của sắc gián đoạn tiến tứ tướng. 3/ SẮC DỊ - JARATARŪPA: Sắc nào trở nên cằn cỗi, biến hoại, suy tàn, sắc đó gọi là sắc dị, Có 4 loại là: sắc lão. Sự lão có 2: 1/ Ẩn lão: Sự lão hoá trong từng phút từng giây của cơ thể là sự ẩn lão 1/ Sắc Sinh 2/ Hiển lão: sự già, da nhăn, tóc bạc, răng rụng, mắt mờ... là hiển lão

2/ Sắc Tiến TỨ Ý NGHĨA

3/ Sắc Dị a/ Trạng b/ Phận sự: c/ Sự d/ Nhân cần thái: cách tàn dẫn đến sự thành tựu: thiết: có sắc 4/ Sắc Diệt úa của sắc lão mại lão hoá tiêu mòn

4/ SẮC DIỆT – ANICCATĀRŪPA Là cách đang diệt, vừa sắp tiêu mất, giai đoạn hoại sắc. Sắc vô thường, biến diệt từ cái có đến cái không

TỨ Ý NGHĨA

a/ Trạng thái: b/ Phận sự: c/ Sự d/ Nhân hoại diệt, cách làm diệt đi thành cần thiết: hư hao làm cho sắc lão mại tựu: tiêu có sắc đang hư mất mất diệt

Có 2 loại Sắc: SẮC RÕ VÀ SẮC KHÔNG RÕ

+ Sắc rõ: từ Đất đến sắc Vật thực = 18

+ Sắc ko rõ: 10 sắc còn lại là: sắc Hư không đến sắc

Diệt cuối cùng.

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP – GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 296

SẮC PHÁP PHÂN LOẠI THEO THỂ TÍNH 1/ AJJHATTIKARŪPA - SẮC NỘI: 5 sắc Thần kinh 2/ BĀHIRARŪPA - SẮC NGOẠI: 23 sắc còn lại 3/ VATTHURŪPA - SẮC VẬT: 5 sắc Thần kinh và Sắc Ý vật. 4/ AVATTHURŪPA - SẮC PHI VẬT: 22 sắc còn lại 5/ DVĀRARŪPA - SẮC MÔN (là sắc làm nhân sanh cho lộ ngũ môn và thân nghiệp, khẩu nghiệp): 5 sắc Thần kinh, 2 Sắc Biểu tri. 6/ ADVĀRARŪPA – SẮC PHI MÔN: 21 sắc còn lại 7/ INDRIYARŪPA - SẮC QUYỀN: 5 sắc Thần kinh, 2 Sắc Tính, Sắc Mạng quyền 8/ ANINDRIYARŪPA - SẮC PHI QUYỀN: 20 sắc còn lại 9/ OLĀRIKARŪPA - SẮC THÔ: 5 sắc Thần kinh, 7 Sắc Cảnh giới (visayarūpa). 10/ SUKHUMARŪPA - SẮC TẾ: 16 sắc còn lại (nước + 2 sắc tính + sắc ý vật + sắc mạng quyền + sắc Vật thực + sắc hư không + 2 sắc biểu tri + 3 sắc đặc biệt + 4 sắc tứ tướng = 16 sắc) 11/ SANTIKERŪPA - SẮC GẦN: 5 sắc Thần kinh, 7 Sắc Cảnh giới. 12/ DŪRERŪPA - SẮC XA: 16 sắc còn lại. 13/ SAPPATIGHARŪPA - SẮC HỮU ĐỐI XÚC: 5 sắc Thần kinh, 7 Sắc Cảnh giới. 14/ APPATIGHARŪPA - SẮC VÔ ĐỐI XÚC: 16 sắc còn lại 15/ UPĀDINNARŪPA - SẮC THỦ: 18 Sắc Nghiệp (5 sắc thần kinh, 2 sắc tính, 8 sắc bất ly, 1 sắc hư không, 1 sắc mạng quyền, 1 sắc ý vật) 16/ ANUPĀDINNARŪPA - SẮC PHI DO THỦ: 10 sắc còn lại (1 sắc vật thực + 2 sắc biểu tri + 3 sắc đặc biệt + 4 sắc tứ tướng) (gồm có 40: 15 sắc tâm, 13 sắc quí tiết, 12 sắc vật thực) 17/ SANIDASSANARŪPA - SẮC HỮU ĐỐI KIẾN: Sắc Cảnh sắc 18/ ANIDASSANA - SẮC VÔ ĐỐI KIẾN: 27 sắc còn lại. 19/ GOCASAGGĀHAKARŪPA - SẮC THU CẢNH: 5 sắc Thần kinh (1+2 = khoảng cách; 3,4,5 = trực tiếp nhận cảnh) 20/ AGOCARAGGĀHAKARŪPA - SẮC BẤT THU CẢNH: 23 sắc còn lại. 21/ AVINIBBHOGORŪPA - SẮC BẤT LY: 4 đại hiển (Đất, Nước, Lửa, Gió) + Cảnh Sắc, Cảnh Khí, Cảnh Vị, Vật thực. 22/ VINIBBHOGARŪPA - SẮC HỮU LY: 20 sắc còn lại.

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP – GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 297

NAMO TASSA BHAGAVATO ARAHATO SAMMĀSAMBUDDHASSA

GIÁO TRÌNH VI DIỆU PHÁP CƠ BẢN ABHIDHAMMA

SẮC PHÁP PHẦN 2

Room Paltalk: VIDIEUPHAPCOBAN
THỜI GIAN: 05/07/2020 – 16/08/2020
Room Paltalk: NGUYENNHUKYVIEN
THỜI GIAN: 08/08/2020 – 15/08/2020
Giảng sư: KING MILANDA A
VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP - GIẢNG SƯ: KING MILANDA A Lập sơ đồ: FB ChâuNguyễn Trang 298

BUỔI 85 – 08.08.2020 ROOM NGUYENNHUKYVIEN 05.07.2020 - VIDIEUPHAPCOBAN

Ekuppādā ekanirodhā ekanissayā sahavuttino ekavīsati rūpa-kalāpā nāma. Có hai mươi mốt tổng hợp Sắc pháp xét vì các sắc pháp nầy đồng sanh, đồng diệt, cùng có chung một nền tảng, và cùng tồn tại chung.

Tattha jīvitaṁ avinibbhogarūpañca cakkhunā saha cakkhu- dasakanti pavuccati. Tathā sotādīhi saddhiṁ sotadasakaṁ, ghāṇadasakaṁ, jivhādasakaṁ, kāyadasakaṁ, itthibhāvadasakaṁ, pumbhāva-dasakaṁ, vatthudasakañ cāti yathākkamaṁ yojetabbaṁ. Avinibbhogarūpameva jīvitena saha jīvitanavakanti pavuccati. Ime nava kamma - samuṭṭhāna-kalāpā. Nơi đây Sắc Mạng quyền và 8 Sắc Bất ly cùng với mắt gọi là "nhóm mười thành phần Mắt". Cùng thế ấy, "mười thành phần Tai", "mười thành phần Mũi", "mười thành KALĀPA-YOJANĀ - phần Lưỡi", "mười thành phần Thân", "mười thành phần Nữ tánh", "mười thành phần Nam tánh", "mười thành CÁC NHÓM SẮC phần Ý vật". Những tám sắc bất ly cùng với Mạng quyền, được gọi là "chín thành phần Mạng căn". Chín tổng hợp PHÁP sắc pháp nầy do Nghiệp tạo

Avinibbhogarūpaṁ pana suddhaṭṭhakaṁ. Tadeva kāyaviññattiyā saha kāyaviññattinavakaṁ vacī-viññatti saddehi saha vacīviññattidasakaṁ; lahu - tādīhi saddhim lahutādi - ekādasakaṁ kāyaviññatti - lahutādi -dvādasakaṁ vacīviññattisadda - lahutādi - terasakañ cāti cha cittasamuṭṭhānakalāpā. Những Sắc pháp không thể tách rời nhau hợp thành "tám sắc bất ly". Cùng với Thân Biểu tri, các sắc pháp nầy hợp thành "chín thành phần thân biểu"; cùng với ngữ biểu tri và tiếng động, hợp thành "mười thành phần ngữ biểu"; cùng với những đặc tính Khinh, Nhu, và Thích nghiệp, “mười một thành phần khinh nhu thích"; “mười hai thành phần thân biểu, Khinh, Nhu, Thích nghiệp”; và mười ba thành phần ngữ biểu, tiếng, đặc tính khinh, nhu, và thích nghiệp. Sáu tổng hợp nầy của Sắc pháp do Tâm tạo.

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ: FB ChâuNguyễn Trang 299

Suddhaṭṭhakaṁ, saddanavakaṁ, lahutādi ekādasa-kaṁ, sadda-lahutādi dvādasakañ cāti cattāro utusamuṭṭhāna- kalāpā.

Tám sắc bất ly, chín thành phần Tiếng, mười thành phần
Khinh, Nhu và Thích nghiệp; mười hai thành phần Tiếng,
Khinh, Nhu, và Thích nghiệp. Bốn pháp nầy do hiện tượng
Thời tiết tạo.
Suddhaṭṭhakaṁ, lahutādekādasakañ cāti dve āhāra - samuṭṭhāna -kalāpā.

Tám Sắc Bất ly, và mười một thành phần Khinh, Nhu và Thích nghiệp là hai nhóm Sắc pháp do vật thực tạo. KALĀPA-YOJANĀ -

CÁC NHÓM SẮC Tattha suddhaṭṭhakaṁ, saddanavakañ cāti utu - samuṭṭhāna - kalāpā bahiddhā pilabbhanti. Avasesā pana PHÁP sabbe pi ajjhattikameva. Kammacittotukāhāra - samuṭṭhānā yathākkamaṁ. Nava cha caturo dveti kalāpā ekavīsati. Kalāpānaṁ paricchedalakkhaṇattā vicakkhaṇā. Na kalāpaṅgaṁ iccāhu ākāsaṁ lakkhaṇānica. Ayamettha kalāpa-yojanā.

Trong những tổng hợp các sắc pháp nầy có hai do hiện tượng thời tiết tạo, 8 Sắc Bất ly và thành-phần-tiếng cũng từ bên ngoài. Tất cả còn lại là hoàn toàn ở bên trong. Có hai mươi mốt tổng hợp sắc pháp: chín, sáu, bốn và hai, theo thứ tự, được tạo nên do

Nghiệp, Tâm, hiện tượng Thời tiết, và Vật thực. Vì sắc Hư không và các đặc tướng của sắc pháp "SINH-TIẾN-DỊ-DIỆT" chỉ nêu rõ tánh tự nhiên, bậc hiền trí dạy rằng hai thành phần nầy không nằm trong tổng hợp các sắc pháp. Đây là sự hình thành những tổng hợp các sắc pháp.

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ: FB ChâuNguyễn Trang 300

KALĀPA - YOJANĀ CÁC NHÓM SẮC PHÁP

1. SẮC NGHIỆP 2. SẮC TÂM
4 NHÂN
TẠO SẮC 3. SẮC ÂM DƯƠNG 4. SẮC VẬT
(SẮC QUÝ TIẾT) THỰC
CÓ 21 9 do NGHIỆP 6 do TÂM NHÓM SẮC 4 do ÂM DƯƠNG 2 do VẬT THỰC (thời tiết)

Có 18 Sắc do Nghiệp tạo: A/ SẮC DO 8 sắc Bất ly (Đất, Nước, Lửa, Gió, Sắc, Khí, Vị, Vật thực) NGHIỆP TẠO Luôn luôn có mặt trong tất cả các sắc pháp (do Nghiệp, do Tâm, hay Thời tiết... đều có 8 sắc này), KHÔNG BAO KAMMAJĀ: GIỜ TÁCH RỜI ĐƯỢC. Sắc do Tâm sở 5 sắc Thần kinh (Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân) Khi tục sinh thì những sắc thần kinh bắt đầu xuất hiện Tư (nghiệp) (do nghiệp trong quá khứ cho ra những sắc thần kinh này), những sắc thần kinh này không thể do Tâm, Thời tạo (thiện hay tiết hay Vật thực tạo ra được. bất thiện): 2 sắc Tính (nam, nữ) Sắc tính: do Nghiệp trong quá khứ cho ra tính Nam hay những sắc tính Nữ

pháp do 1 sắc Ý vật Sắc ý vật (sắc làm chỗ cho tâm nương): phải do nghiệp Nghiệp đã tạo ra để cho tâm tục sanh nương.

làm trong quá 1 sắc Mạng quyền Sắc mạng quyền (sắc nuôi dưỡng gìn giữ mạng sống cho khứ tạo những sắc nghiệp được tồn tại)

1 sắc Hư không (khoảng cách giữa 2 cái sắc)

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP – GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 301

PHÂN NHÓM: Có 9 nhóm:

A/ SẮC DO 1/ Nhóm Mắt:
Nhóm 8 sắc bất ly + sắc thần kinh Nhãn + sắc Mạng quyền
10
NGHIỆP TẠO sắc: 2/ Nhóm Tai:
có 8 8 sắc bất ly + sắc thần kinh Nhĩ + sắc Mạng quyền
KAMMAJĀ:
3/ Nhóm Mũi:
Sắc do Tâm sở 8 sắc bất ly + sắc thần kinh Tỷ + sắc Mạng quyền
4/ Nhóm Lưỡi:

Tư (nghiệp) 8 sắc bất ly + sắc thần kinh Thiệt + sắc Mạng quyền
tạo (thiện hay 5/ Nhóm Thân: 8 sắc bất ly + sắc thần kinh Thân + sắc Mạng quyền bất thiện): 6/ Nhóm Nam tính: 8 sắc bất ly + sắc Nam tính + sắc Mạng quyền những sắc 7/ Nhóm Nữ tính: pháp do 8 sắc bất ly + sắc Nữ tính + sắc Mạng quyền 8/ Nhóm Sắc Ý vật: Nghiệp đã 8 sắc bất ly + sắc Ý vật + sắc Mạng quyền Nhóm làm trong quá 9 sắc: 9/ Nhóm Mạng quyền: có 1 8 Sắc Bất ly + sắc Mạng quyền khứ tạo NHỮNG NHÓM DO NGHIỆP TẠO LIÊN TỤC SANH KHỞI

1. NHÓM BÁT THUẦN: 8 sắc bất ly (đất, nước, lửa, gió, sắc, khí, vị, B/ SẮC DO vật thực) khi chưa có hành động về thân và khẩu thì chỉ tạo ra được 8 sắc bất ly (vd hơi thở ra vô cũng chỉ do tâm tạo ra) TÂM TẠO 2. NHÓM THÂN BIỂU TRI: có 9 sắc: 8 sắc bất ly + Thân biểu tri: khi CITTAJĀ có hành động về thân, khởi lên muốn di chuyển, giơ tay, lắc tay … Những loại thì thân biểu tri phát sanh do tâm tạo sắc được phát 3. NHÓM KHẨU BIỂU TRI: có 10 sắc: 8 sắc bất ly + Khẩu biểu tri + sanh do tâm sắc cảnh Thinh: khi khởi tâm muốn nói tạo ra (khi 4. NHÓM ĐẶC BIỆT: có 11 sắc: 8 sắc bất ly + 3 Sắc đặc biệt (Khinh, tâm khởi lên 1 Nhu, Thích nghiệp): Tâm làm cho sắc pháp được mềm mại, nhu loại tư tưởng nhuyễn, dễ chịu thì sẽ tạo 5. NHÓM THÂN ĐẶC BIỆT: có 12 sắc: 8 sắc bất ly + Thân biểu tri + 3 những loại sắc Sắc đặc biệt: khi thân di chuyển, co duỗi dễ dàng => có 3 sắc đặc như vầy) biệt hỗ trợ cho mình 6. NHÓM KHẨU - THINH ĐẶC BIỆT: có 13 sắc: 8 sắc bất ly + Khẩu có 6 nhóm: biểu tri + sắc cảnh Thinh + 3 Sắc đặc biệt: khi khởi tâm lên muốn nói, thì nói ra phát ra khẩu biểu tri và âm thanh đi theo, kèm theo 3 sắc đặc biệt giúp cho chúng ta dễ nói, nói lưu loát, mềm mại. VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP – GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 302

BUỔI 86 – 15.08.2020 ROOM NGUYENNHUKYVIEN

1. NHÓM BÁT THUẦN: 8 sắc bất ly (đất, nước, lửa, gió, sắc, khí, vị, vật thực)
C/ SẮC DO ÂM
2. NHÓM THINH: có 9 sắc: 8 sắc bất ly + sắc cảnh Thinh
DƯƠNG TẠO
3. NHÓM ĐẶC BIỆT: có 11 sắc: 8 sắc bất ly + 3 Sắc đặc biệt
UTUSAMUTTHĀNA
(Khinh, Nhu, Thích nghiệp) có 4 nhóm:
4. NHÓM THINH ĐẶC BIỆT: có 12 sắc: 8 sắc bất ly + sắc cảnh
Thinh + 3 sắc đặc biệt (Khinh, Nhu, Thích nghiệp)
D/ SẮC DO VẬT 1. NHÓM BÁT THUẦN: 8 sắc bất ly (Đất, Nước, Lửa, Gió, THỰC TẠO Sắc, Khí, Vị, Vật thực) OJĀSANKHĀTO có 2 nhóm 2. NHÓM ĐẶC BIỆT: có 11 sắc: 8 sắc Bất ly + 3 sắc Đặc biệt

TỔNG CỘNG: có 21 nhóm gồm: + 9 (do Nghiệp tạo) + 6 (do Tâm tạo) + 4 (do Âm dương tạo) + 2 (do Vật thực tạo)

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP – GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 303

13.07.2020 - VIDIEUPHAPCOBAN

Kammaṁ, cittaṁ, utu, āhāro cāti cattāri rūpa samuṭṭhānāni nāma.
Sắc pháp khởi sanh bằng bốn phương cách, đó là:
1/ Nghiệp 2/ Tâm
3/ Thời Tiết và 4/ Vật Thực.

Tatthā kāmāvacaraṁ rūpāvacaraṁ cā ti pañcavīsati - vidham pi kusalākusalakammam - abhisaṅkhataṁ ajjhattika - santāne kammasamuṭṭhānarūpaṁ paṭisandhimupādāya khaṇe samuṭṭhāpeti. Sắc Pháp Khởi Sanh Do Nghiệp. Nơi đây, hai mươi lăm loại thiện và bất thiện nghiệp thuộc Dục Giới và Sắc Giới, trong sự liên tục bên trong chính ta, tạo nên những sắc pháp do nghiệp sanh, trong từng chặp tư tưởng, bắt đầu từ khi được thọ thai (tức từ lúc thức nối liền khởi sanh).

RŪPASAMUṬṬHĀNA Arūpavipākadvipañcaviññāṇavajjitaṁ pañcasattati - vidham pi cittaṁ cittasamuṭṭhānarūpaṁ paṭhama - - NAYA bhavaṅgaṁ upādāya jāyantameva samuṭṭhāpeti. Tattha appanājavanaṁ iriyāpathampi sannāmeti. SỰ KHỞI SANH Votthapanakāmāvacarajavanābhiññā pana viññat-timpi samuṭṭhāpenti. Somanassa - javanāni panettha CỦA CÁC SẮC terasahasanam pijanenti. Sắc Pháp Khởi Sanh Do Tâm. Bảy mươi lăm loại tâm, PHÁP ngoại trừ những tâm Quả thuộc Vô Sắc Giới và năm cặp thức, tạo nên Sắc pháp do Tâm tạo, ngay vào lúc chặp bhavaṅga (hộ kiếp) đầu tiên khởi phát. Nơi đây những chặp tâm Thiền Javanas (tốc hành) điều hòa tư thế (oai nghi) của thân. Nhưng những xác định Tâm, những chặp tốc hành tâm (javanas) thuộc Dục Giới và những Siêu Trí tâm cũng tạo những phương tiện truyền thông (cử chỉ và lời nói). Nơi đây mười ba tốc hành tâm liên hợp với thọ hỷ cũng tạo tiếu sanh tâm (tâm làm mỉm cười).

Sītuṇhotu - samaññātā tejo – dhātu - ṭhitippattāva utu samuṭṭhānarūpaṁ ajjhattañ ca bahiddhā ca yathāraham samuṭṭhāpeti. Sắc Pháp Khởi Sanh Do Điều Kiện Thời Tiết. Nguyên tố lửa (Hỏa Đại) bao hàm cả hai, nóng và lạnh khi đến giai đoạn trụ (trong ba giai đoạn sanh, trụ, diệt) thì tạo nên cả hai, tùy trường hợp, các Sắc pháp bên trong và Sắc pháp bên ngoài, do điều kiện thời tiết sanh.

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ: FB ChâuNguyễn Trang 304

Ojā - sankhāto āhāro āhārasamuṭṭhānarūpaṁ ajjho - haraṇakāle ṭhānappattova samuṭṭhāpeti. Sắc Pháp Khởi Sanh Do Vật Thực. Vật thực, được gọi là tinh chất dinh dưỡng, trong khi tiêu hóa đến giai đoạn trụ, tạo nên những Sắc pháp do vật thực sanh.

Tattha hadaya - indriyarūpāni kammajañeva viññatti dvayaṁ cittajameva, saddocittotujo, lahutādittayaṁ utucittāhārehi sambhoti. Nơi đây trái tim và (tám) sắc mạng căn khởi sanh do nghiệp. Hai phương tiện truyền thông (biểu lộ bằng thân thân biểu, và bằng lời nói - ngữ biểu) chỉ sanh khởi do RŪPASAMUṬṬHĀNA Tâm.

- NAYA Avinibbhogarūpāni ceva ākāsadhātu ca catūhi sambhūtāni. Lakkhaṇarūpāni na kutoci jāyanti. SỰ KHỞI SANH Tiếng nói sanh khởi do Tâm và điều kiện Thời tiết. Ba

đặc tính nhẹ v.v... sanh khởi do điều kiện thời tiết, tâm, và CỦA CÁC SẮC vật thực. Những đặc tính không thể tách rời nhau của Sắc pháp và nguyên tố Hư không khởi sanh do bốn nguyên PHÁP nhân.

Aṭṭhārasa paṇṇarasa terasa dvādasāti ca. Kammacittotukāhārajāni honti yathākkamaṁ. Mười tám, mười lăm, mười ba và mười hai, theo thứ tự, do Nghiệp, Tâm, điều kiện Thời tiết, và Vật thực tạo.

Jāyamānādirūpānaṁ sabhāvattā hi kevalaṁ.Lakkhaṇāni na jāyanti kehicīti pakāsitaṁ. Ayam ettha rūpasamuṭṭhānanayo. Các đặc tính của sắc pháp không do nguyên nhân nào. Những dấu hiệu cá biệt của Sắc pháp khởi sanh v.v... không do nguyên nhân nào tạo, được nói như vậy, vì hoàn toàn cố hữu dính liền theo các pháp ấy.

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ: FB ChâuNguyễn Trang 305

19.07.2020 - VIDIEUPHAPCOBAN I/ SỰ KHỞI SANH CỦA CÁC SẮC PHÁP 4 nhân sanh SẮC:

1/ SẮC SANH DO 2/ SẮC SANH DO 3. SẮC SANH DO ÂM 4. SẮC DO VẬT NGHIỆP: có 18 TÂM: có 15 sắc DƯƠNG (quí tiết, thời THỰC: có 12 sắc sắc tiết): có 13 sắc

- 8 sắc Bất ly - 8 sắc Bất ly - 8 sắc Bất ly - 8 sắc Bất ly

- 5 sắc Thần kinh - sắc Cảnh thinh - sắc Cảnh Thinh - sắc Hư không (sắc giao giới) - sắc Hư không - sắc Hư không - sắc Hư không - 3 Sắc đặc biệt (giao giới - bất (sắc giao giới) (sắc giao giới) (khinh, nhu, cứ sắc pháp nào - 3 Sắc đặc biệt - 3 Sắc Đặc biệt thích nghiệp) cũng có khoảng (khinh, nhu, (khinh, nhu, Āhāra: sắc vật trống của nó) thích nghiệp) thích nghiệp) thực: là tinh chất - Sắc Mạng - 2 sắc Biểu tri - Có trong và dinh dưỡng trong quyền (thân biểu tri: ngoài cơ thể của vật thực + chất - 2 sắc Tính do tâm sanh, chúng sanh dưỡng tố nằm khẩu) Đối với yếu tố Âm trong nhóm sắc - Sắc Ý vật (sắc pháp tạo nên do do tâm nương) TÂM TẠO SẮC dương trong cơ thể thì kể từ tiểu sát na nghiệp, tâm và TÂM: có 75 tâm âm dương (thời TÂM TẠO SẮC luôn tạo ra các trụ của TÂM TÁI TỤC NGHIỆP: có 25 (19 tâm: 2 tâm quan tiết) sắc Tâm cho tâm sát thọ xả trong Dục Vật thực nội chúng sanh kể từ giới vô nhân thiện và không thể tạo sắc + 12 bất thiện sát na sanh của bất thiện, 8 tâm quả nếu không có vật (tạo ra sắc tâm hộ kiếp DGTH, 9 tâm quả đáo thực ngoại nghiệp bất thiện) bhavanga đầu đại) trở về sau luôn (dưỡng tố bên tiên trong kiếp luôn tạo sắc quý tiết trong không thể + 8 tâm thiện sống trong mỗi sát na tạo ra sắc pháp + 5 thiện sắc Trừ Ngũ song Nguyên tố Lửa bên nếu không có vật giới thức và 4 Quả trong năm trong 3 thực) Những sở hành Vô sắc: vì không nhóm thập pháp Chất dưỡng tố thân khẩu ý tạo tạo được sắc (thân + tánh + ý vật) trong vật thực nghiệp thuộc quá phối hợp với nguyên Tâm tái tục (tục nhờ nó mà các khứ. tố âm dương bên sinh) của tất cả sắc vật thực được 25 tâm tạo sắc ngoài tạo những sắc chúng sanh: có 19 sinh khởi trong nghiệp từ khi mới pháp do điều kiện quí tục sinh thuộc thời tâm (2 tâm quan mỗi sát na tiết vào giai đoạn trụ quá khứ sát thọ xả trong Quá trình tạo của thức tái sanh. Dục giới vô nhân sanh sắc này thiện và bất

thiện, Vào giai đoạn tâm được bắt đầu kể 8 tâm quả DGTH, 9 tái tục, nguyên tố Lửa từ lúc cơ thể tâm quả đáo đại) (âm dương) do nghiệp tạo thay thế chúng sanh nhận không tạo được sắc được vật thực tâm nên ngay sát nguyên tố lửa do tâm tạo ở giai đoạn này ngoại. na tâm tục sinh không có sắc do Riêng về điều kiện tâm sanh. âm dương thiên 19 Tâm tái tục (do nhiên bên ngoài thì nghiệp) không tạo khi nào có thể giúp được sắc tâm, nên cho cơ thể tạo ra sắc ngay sát na tâm tục quí tiết được thì giúp sinh không có sắc ngay 1 cách không do tâm sanh gián đoạn

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ: FB ChâuNguyễn Trang 306

NOTE: Tất cả TÂM TÁI TỤC của chúng sanh và TÂM VIÊN TỊCH của vị Alahan bị trừ ra là vì những nguyên do như sau: 19 tâm làm việc tái tục (2 tâm quan sát thọ xả trong Dục giới vô nhân thiện và bất thiện, 8 tâm quả DGTH, 9 tâm quả đáo đại) – 4 tâm tái tục cõi Vô sắc = 15 tâm còn lại: là tâm tái tục vì chúng là những tâm mới hiện hữu trong kiếp sống nên yếu ớt nên sát na tâm tái tục không thể tạo ra sắc do tâm tạo (lúc đó chỉ có nghiệp trong quá khứ tạo) Về TÂM VIÊN TỊCH (tâm tử) của vị Alahan, sở dĩ không tạo được sắc tâm vì đây là trường hợp đặc biệt, tâm của vị ấy đã hoàn toàn đoạn tận phiền não nên tâm tử không tạo sắc nghiệp được. Đối với các chúng sanh khác thì Tâm Tử vẫn tạo được sắc nghiệp

ĐIỀU ĐÁNG GHI NHỚ: + 75 tâm (trừ Ngũ song thức và 4 quả Vô sắc) tạo được sắc tâm phải tạo vào thời điểm sát na sanh vì tới sát na trụ và diệt thì chúng trở nên yếu đuối không thể tạo sắc tâm được. + theo Visuddhimagga, ở cõi Người khi được ăn uống đầy đủ thì có thể nhịn trong 1 tuần lễ cơ thể vẫn không hề hấn gì. + ở cõi Chư thiên thì 1 bữa ăn có thể nuôi sống trọn 1 tháng hoặc 2 tháng. + riêng SẮC TỨ TƯỚNG không có nhân sanh, chúng chỉ là từng giai đoạn biến thái của sắc.

II/ PHÂN LOẠI SẮC NGHIỆP Có 2 loại:

1/ Cố định: gọi là sắc nghiệp 2/ Bất định: là vì các sắc ấy có thể cố định vì các sắc ấy chỉ sanh trong cơ thể chúng sanh mà sanh ra do nghiệp quá khứ cũng có thể xuất hiện trong các vô mà thôi và chúng chỉ có sinh vật và 1 lý do khác nữa là các trong cơ thể chúng sanh. sắc ấy có thể được tạo ra do nhiều nhân sanh khác chứ không hẳn chỉ Có 9 sắc: riêng nghiệp. Có 9 sắc: - 5 sắc Thần kinh - 8 sắc Bất ly - 2 sắc Giới tính - sắc Hư không (giao giới - bất cứ sắc pháp - sắc Ý vật nào cũng có khoảng trống của nó) - sắc Mạng quyền

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ: FB ChâuNguyễn Trang 307

26.07.2020 - VIDIEUPHAPCOBAN

a/ Sắc Thần kinh Thân: có 10 sắc: 1/ SẮC NGHIỆP 8 sắc Bất ly + sắc Mạng quyền + sắc Thần kinh Thân b/ Sắc Tính: có 10 sắc: TỤC SINH: 8 sắc Bất ly + sắc Mạng quyền + sắc Tính (nam/nữ)

Có 3 nhóm 10 c/ Sắc Ý vật: có 10 sắc 8 sắc Bất ly + sắc Mạng quyền + sắc Ý vật (thập pháp) Từ sát na tâm Tục sinh: sắc do nghiệp quá khứ sanh.... đến sát na thứ 17: 3 nhóm sắc x 17 sát na tâm = 51 nhóm sắc sanh khởi

CHÚ Ý: SẮC NGHIỆP DIỆT ĐỒNG LÚC VỚI TÂM TỬ

15 sắc gồm: + 2 sắc Biểu tri (thân biểu tri, khẩu biểu tri) + sắc Cảnh Thinh + 8 sắc Bất ly + sắc Giao giới (Hư không) + 3 sắc Đặc biệt (Khinh, Nhu, Thích nghiệp) + Cố định: 2 sắc Biểu tri (Thân, Khẩu) SẮC TÂM CỐ + Bất định: 13 sắc còn lại ĐỊNH VÀ Sắc Tâm Bất Định bởi chúng có thể BẤT ĐỊNH: được trợ sanh bằng nhiều điều kiện 2/ SẮC TÂM: khác ngoài Danh pháp Sắc cảnh Thinh: Nếu là tiếng người hay tiếng thú thì Có 15 sắc do Tâm cũng phải do 2 nhân trợ sanh là tâm và quý tiết Nếu là những tiếng động phát ra từ những vật vô tri tạo: như: tiếng xe, nước chảy, gió thổi ...là do quý tiết (âm dương thời tiết) làm điều kiện trợ sanh. 3 sắc Đặc biệt (Khinh, Nhu, Thích nghiệp): + Bên trong thân: đôi khi do tâm sanh, do quý tiết sanh hoặc do vật thực tạo nên như khi thân thoải mái thì cơ thể có cảm giác nhẹ nhàng, linh hoạt, uyển chuyển + Bên ngoài thân: Khi thời tiết khí hậu tốt đẹp hay do thức ăn thích hợp thì cơ thể cũng đủ 3 sắc đặc biệt 3 Sắc Đặc biệt luôn đi chung nhau và chỉ có trong cơ thể sinh vật mà thôi 8 sắc Bất ly + sắc Giao giới (sắc Hư không): đều là những sắc tâm bất định do nhiều nguyên nhân tạo

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ: FB ChâuNguyễn Trang 308

13 sắc gồm:
+ sắc Cảnh Thinh
3/ SẮC QUÝ TIẾT + 3 sắc Đặc biệt (Khinh, Nhu, Thích nghiệp)
(SẮC ÂM DƯƠNG) + 8 sắc Bất ly có 13 + 1 sắc Giao giới (Hư không)
TẤT CẢ ĐỀU BẤT ĐỊNH KHI THÌ NHÂN NÀY TRỢ
SANH, KHI THÌ NHÂN KHÁC TRỢ SANH
4/ SẮC VẬT THỰC 12 sắc gồm: (DƯỠNG TỐ) + 3 sắc Đặc biệt (Khinh, Nhu, Thích nghiệp) có 12 + 8 sắc Bất ly + 1 sắc Giao giới (Hư không) TẤT CẢ ĐỀU BẤT ĐỊNH

SẮC TỨ TƯỚNG (Sinh, Tiến, Dị, Diệt) KHÔNG CÓ NHÂN SANH (Do sự biến đổi của các sắc kia)

III/ YẾU TỐ TRỢ SANH

Có 1 yếu tố: Có 2 Có 3 Có 4 Có 0 11 sắc, gồm: yếu tố (do yếu tố yếu tố (do yếu tố:
+ 9 sắc do Tâm và (Tâm, Quý Nghiệp, sắc Tứ Nghiệp tạo (5 sắc Thời tiết tiết, Vật Tâm, Thời tướng Thần kinh, 2 sắc tạo): thực): tiết, Vật Tính, sắc Ý vật, Sắc cảnh 3 Sắc Đặc thực): 9 sắc Mạng quyền) Thinh biệt sắc gồm: + 2 sắc do Tâm 8 Sắc bất ly tạo (2 sắc Biểu + sắc Giao tri) giới

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ: FB ChâuNguyễn Trang 309

02.08.2020 - VIDIEUPHAPCOBAN

Sabbānipanetāni rūpāni kāmaloke yathāraham̀ anūnāni pavattiyam̀ upalabbhanti. Paṭisandhiyam̀ pana saṁsedajānañ ceva opapātikānañca cakkhu - sota - ghāṇa - jivhā - kāya - bhāva - vatthu - dasaka – saṅkhā – tāni satta - dasakāni pātubhavanti, ukkaṭṭhavasena. Omakavasena pana cakkhu-sota - ghāṇa - bhāva - dasakāni kadāci pi na labbhanti. Tasmā tesam̀ vasena kalāpahāni veditabbā. Tất cả các sắc pháp ấy đều có trong đời sống ở Dục Giới, tùy trường hợp, không thiếu sót. Nhưng đối với những chúng sanh thuộc loại thấp sanh và hóa sanh, vào lúc được thọ thai, có tối đa là bảy thập pháp – tức mười-thành-phần-mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, tánh nam hay tánh nữ, và ý căn. Tối thiểu, đôi khi không có mười-thành-phần-mắt, tai, mũi và tánh nam hay nữ. Do vậy, cần phải hiểu các chúng sanh kia như là không có các tổng hợp sắc ấy. Gabbhaseyyaka - sattānam̀ pana kāya - bhāva - vatthu - dasaka -saṅkhātāni tīṇi dasakāni pātubhavanti. Tathā, pi bhāvadasakam̀ kadāci na labbhati. Tato param̀ pavattikāle kamena cakkhudasakādīnica pātubhavanti. RŪPAPAVATTIKKAMO Đối với hạng thai sanh, (vào lúc tái sanh) có ba thập pháp (3 nhóm 10) - mười-thành-phần-thân, mười-thành-phần-tánh SỰ KHỞI SANH CỦA nam hay tánh nữ, và ý căn. Tuy nhiên đôi khi không có mười- thành-phần-tánh nam hay nữ khởi sanh. Từ lúc được thọ thai, CÁC SẮC PHÁP và về sau trong đời sống, dần dần mười-thành-phần-mắt v.v... tuần tự khởi sanh. LỘ TRÌNH DIỄN TIẾN Iccevam̀ paṭisandhim̀ upādāya kammasamuṭṭhānā dutiyacittam upādāya citta-samuṭṭhānā ṭhitikālam upādāya CỦA SẮC utusamuṭṭhāṇā ojāpharaṇam̀ upādāya āhārasamuṭṭhānā cāti catusamuṭṭhānarūpa-kalāpa-santati Kāmaloke dīpajālā viya nadīsoto viyaca yāvatāyukam̀ abbhocchinnam̀ pavattati. Như vậy các sắc pháp được tạo nên theo bốn phương cách - do Nghiệp, từ lúc được thọ thai; do Tâm, từ chặp tư tưởng thứ nhì; do hiện tượng Thời Tiết, vào giai đoạn trụ; do Vật thực, từ khi tinh chất dinh dưỡng được phân hóa - và liên tục chảy trôi không gián đoạn, trong Dục Giới, cho đến lúc chết, như một ngọn đèn, hay như một dòng suối. Maraṇakāle pana cuti - cittopari sattarasama cittassa ṭhiti kālam̀ upādāya kammajarūpāni na uppajjanti. Puretaram̀ uppannāni ca kammaja-rūpāni cuticitta - samakālameva pavattitvā nirujjhanti. Tato param̀ cittajāhāraja-rūpañ ca vocchijjhati. Tato param̀ utusamuṭṭhānarūpaparamparā yāva mata - kaḷebara - saṅkhātā pavattanti. Nhưng vào lúc lâm chung, từ chặp tư tưởng thứ mười bảy - đếm ngược lại từ chặp tử tâm - bắt đầu ở giai đoạn trụ, sắc pháp do nghiệp tạo không còn sanh khởi nữa. Các sắc pháp đã khởi sanh trước đó tồn tại cho đến chặp tử tâm rồi chấm dứt.

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ: FB ChâuNguyễn Trang 310

Iccevam̀ matasattānam̀ punadeva bhavantare Paṭisandhim upādāya tathā rūpam̀ pavattati. Tiếp theo là các sắc pháp do Tâm tạo và các sắc pháp do Vật thực tạo cũng chấm dứt. Sau đó có sự tồn tại của những sắc pháp do những biến đổi vật lý, trong cái được gọi là xác chết. Như vậy, đối với người chết, các sắc pháp khởi sanh trở lại cùng một thế ấy, trong kiếp sống kế đó, ngay vào lúc được thọ thai (từ thức tái sanh)

Rūpaloke pana ghāṇa-jivhā-kāya-bhāva-dasakāni ca āhāraja- kalāpāni ca na labbhanti. Tasmā tesaṁ paṭisandhikāle cakkhu- sota-vatthuvasena tīṇi dasa-kāni jīvitanavakāni cāti cattāro kammasamuṭṭhāna- kalāpā, pavattiyaṁ cittotusamuṭṭhānā ca labbhanti. Trong cảnh Sắc Giới, mười-thành-phần mũi, lưỡi, thân, tánh nam hay nữ, và những sắc pháp do Vật thực tạo, không sanh khởi. Như vậy, với những chúng sanh ấy, vào lúc tái sanh có bốn sắc pháp sanh khởi do Nghiệp tạo "ba thập pháp là mười-thành- phần-Mắt, Tai và Ý căn, và chín thành-phần-Mạng-căn. Trong kiếp sống, những sắc pháp do Tâm và những biến đổi vật lý tạo khởi phát Asaññā-sattānaṁ pana cakkhu-sota-vatthu-saddāni pi na RŪPAPAVATTIKKAMO labbhanti. Tathā sabbānipi cittajarūpāni. Tasmā tesaṁ paṭisandhikāle jīvitanavakameva. Pavattiyañca saddavajjitaṁ SỰ KHỞI SANH CỦA utusamuṭṭhānarūpaṁ atiricchati. Nhưng đối với những chúng sanh vô tưởng, không có mắt, tai, ý CÁC SẮC PHÁP căn và tiếng khởi sanh. Cùng thế ấy, những sắc pháp do tâm tạo không sanh khởi. Như vậy, vào lúc tái sanh chỉ có chín-thành- phần-Mạng-căn khởi sanh. Trong khoảng thời gian của đời sống LỘ TRÌNH DIỄN TIẾN các sắc pháp do những biến đổi vật lý tạo tiếp tục, ngoại trừ tiếng. CỦA SẮC Iccevaṁ kāmarūpāsaññi-saṅkhātesu tīsu ṭhānesu paṭisandhi-pavatti-vasena duvidhā rūpappavatti veditabbā. Như vậy trong ba cảnh Dục Giới, Sắc Giới và Vô Tưởng (Asaññā) tiến trình sắc pháp phải được hiểu bằng hai phương cách, bằng thức tái sanh (lúc tái sanh) và trong đời sống. Aṭṭhavisati kāmesu honti tevīsa rūpisu Sattara sevasaññīnaṁ arūpe natthi kiñcipi. Saddo vikāro jaratā maraṇañ copapattiyaṁ Na labbhanti pavatte tu na kiñci pi na labbhati. Ayamettha rūpa-pavattikkamo. Trong Dục Giới có 28 Sắc pháp, trong Sắc Giới có 23 (trừ 3 tỷ, thiệt, thân và 2 sắc tính) Trong Cảnh giới Vô Tưởng (Asaññā Plane) có 17 (trừ 5 "nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân"- thinh - 2 sắc tánh - sắc ý vật- sắc mạng quyền - hư không), nhưng trong cảnh Vô Sắc Giới thì không có sắc pháp nào khởi sanh. Vào lúc tái sanh, tiếng, biến đổi, hoại diệt và vô thường không sanh khởi. Trong kiếp sống không có gì là không có. Nơi đây là phương cách mà các sắc pháp khởi sanh

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ: FB ChâuNguyễn Trang 311

IV/ SẮC PHÁP TRONG CƠ THỂ CHÚNG SANH

Sắc Nghiệp: là yếu Các Sắc khác có nhiệm vụ hỗ trợ Không có Sắc tố trợ sanh cơ bản làm cho các sắc được hoàn chỉnh Nghiệp thì không là cho Người và Thú hơn trong cơ thể chúng sanh chúng sanh

V/ CÁC SẮC LÀM NHIỆM VỤ HỖ TRỢ

Có 4 phương cách hỗ trợ Sắc Quý tiết:

1/ KAMMAPACCAYA- 2/ CITTAPACCAYA- 3/ UTUPACCAYA- 4/ ĀHĀRAPACCAYA- UTUJARŪPA: Sắc UTUJAŪPA: Sắc UTUJAŪPA: Sắc UTUJAŪPA: Sắc Quý tiết do Nghiệp Quý tiết do Tâm Quý tiết do Quý Quý tiết do Vật trợ trợ tiết trợ thực trợ Do Sắc Quý tiết có 4 loại như vậy nên cơ thể chúng sanh lúc nào cũng có Sắc Quý tiết, thậm chí tới lúc chỉ còn là một xác chết Sắc Quý tiết vẫn tiếp tục kéo dài thời gian có mặt. Riêng về Sắc

Nghiệp và Sắc Vật thực thì chỉ có mặt trong thời gian chúng sanh còn sống, khi chúng sanh đã chết thì chúng cũng chấm dứt theo. VI/ PHÂN LOẠI SẮC TÂM Sắc tâm không bao giờ đi một mình, nó phải nương 3 loại sắc kia (Nghiệp, Thời tiết, Vật thực) mà sinh khởi nghĩa là phải có cơ thể, chúng sanh mới có sắc tâm, còn không thì thôi Có 7 loại:

1/ Sắc tâm 2/ Sắc 3/ Sắc 4/ Sắc 5/ Sắc 6/ Sắc 7/ Sắc tâm thông tâm tâm tâm trong tâm tâm trong việc thường: trong trong việc phát trong các trong kềm giữ thăng như hơi việc việc triển nói việc tiểu tứ đại bằng của tứ thở ra vào cười khóc chuyện oai nghi oai nghi đại oai nghi

CHI PHÁP: có 15 sắc do Tâm tạo: 1/ Sắc Hiển lộ: có 10: Sắc cảnh Sắc, Sắc cảnh Thinh, 8 sắc bất ly + sắc Thinh + sắc Giao Sắc cảnh Xúc (đất, lửa, gió), 2 sắc Biểu tri, 3 sắc Đặc giới + 2 Biểu tri + 3 sắc Đặc biệt. biệt Chia 2 loại: 2/ Sắc Ẩn: có 5: Nước, Khí, Vị, Vật thực, Sắc giao giới SẮC TÂM TẠO HÀNH Là sắc hiện bày và chuyển 89 tâm - Ngũ song thức - 4 quả vô sắc = 75 động do tâm khiến, tâm tạo tâm hành động. Có 75 tâm (107 tâm) tạo 121 tâm - Ngũ song thức - 4 quả vô sắc = 107 được Sắc Tâm tâm

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ: FB ChâuNguyễn Trang 312

Tâm làm việc cười: có 13 gồm :

4 tâm Tham thọ hỷ 1 tâm Vi tiếu

4 Đại thiện Thọ hỷ 4 Duy tác Thọ hỷ

1/ Cười

Sắc làm việc cười: có 14 sắc gồm:

8 sắc Bất ly 1 sắc Thinh 1 sắc Hư không 1 sắc Khẩu biểu tri 3 sắc Đặc biệt

Tâm làm việc khóc : 2 tâm Sân

2/ Khóc Sắc làm việc cười: có 14 sắc gồm: 8 sắc Bất ly 1 sắc Thinh 1 sắc Hư không 1 sắc Khẩu biểu tri 3 sắc Đặc biệt

Tâm làm việc nói, đọc: có 32 gồm : 1 Khán ý môn PHÂN 29 Đổng lực Dục giới (12 Bất thiện, 8 Thiện DGTH, 8 3/ Nói, Duy tác DGTH, 1 Ưng úng vi tiếu) LOẠI 2 Tâm Thông đọc THEO 7 Sắc làm việc nói, đọc: có 14 sắc gồm: 8 sắc Bất ly 1 sắc Thinh 1 sắc Hư không CÁCH 1 sắc Khẩu biểu tri 3 sắc Đặc biệt

Tâm làm việc Tiểu oai nghi: có 32 gồm :

1 Khán ý môn

29 Đổng lực Dục giới (12 Bất thiện, 8 thiện DGTH, 8

4/ Tiểu duy tác DGTH, 1 Ưng úng vi tiếu)

2 Tâm thông oai nghi

Sắc làm việc Tiểu oai nghi: có 14 sắc gồm:

8 sắc Bất ly 1 sắc Thinh 1 sắc Hư không 1 sắc Thân biểu tri 3 sắc Đặc biệt

5/ Tứ Tâm làm việc Tứ đại oai nghi: có 32 gồm : 1 Khán ý môn đại oai 29 Đổng lực Dục giới (12 Bất thiện, 8 Thiện DGTH, 8 nghi: Duy tác DGTH, 1 Ưng úng vi tiếu) 2 Tâm Thông

đi, đứng Sắc làm việc Tứ đại oai nghi: có 14 sắc gồm: nằm, 8 sắc Bất ly 1 sắc Thinh 1 sắc Hư không ngồi 1 sắc Thân biểu tri 3 sắc Đặc biệt

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ: FB ChâuNguyễn Trang 313

Tâm làm việc kềm giữ thăng bằng 3 Đại Oai nghi: có 58 gồm: 6/ Kềm 1 Khán Ý môn giữ 29 Đổng lực Dục giới (12 Bất thiện, 8 Thiện DGTH, 8 Duy tác DGTH, 1 Ưng úng vi tiếu) thăng 2 Tâm Thông bằng 3 26 Đổng lực Kiên cố (5 Thiện Sắc giới, 5 Duy tác Sắc giới, 4 Thiện VSG, 4 Duy tác VSG, 8 Siêu thế) đại oai Sắc làm việc kềm giữ thăng bằng 3 Đại Oai nghi: có nghi PHÂN 14 sắc gồm LOẠI (trừ đi) 8 sắc Bất ly 1 sắc Thinh 1 sắc Hư không THEO 7 1 sắc Thân biểu tri 3 sắc Đặc biệt CÁCH 2 Tâm Thông cũng nằm trong Đổng lực Kiên cố, nhưng sở dĩ ở đây được kể riêng ra là vì khi nào 2 TÂM ĐỔNG LỰC NGŨ THIỀN SẮC GIỚI không đóng vai trò Tâm Thông thì tác năng của chúng lại khác, khi nào chúng làm việc thông thì tác năng của chúng lại khác nữa cho nên ở đây phải kể 2 Tâm Thông riêng.

Tâm làm việc: có 19 gồm: 7/ Sắc 3 Ý giới (Khán ngũ môn, 2 Tiếp thâu) tâm 3 Quan sát thông 8 quả DGTH thường 5 Quả Sắc giới. (hơi thở) ngoài các Sắc làm việc: có 10 sắc gồm: loại trên 8 sắc Bất ly 1 sắc Thinh 1 sắc Hư không

a/ Cách bình thường và kềm vững 3 Đại Oai nghi:
CÁCH TỔNG Tâm: 26 (hoặc 58) Tâm Thiền Đổng tốc:
HỢP 5 Tâm thiền Sắc giới 5 Duy tác Sắc giới
4 Tâm Vô sắc giới 4 Duy tác Vô sắc giới
8 Siêu thế (hoặc 40) b/ 5 cách (trừ khóc & cười):
Tâm: 17 tâm:
14 Đổng tốc Dục giới thọ Xả (4 Tâm Tham xả + 2 Tâm Si + 4
Tâm thiện Dục giới thọ xả + 4 Duy tác Dục giới thọ xả)
1 Khán Ý môn
2 Tâm Thông c/ Cả 6 cách (trừ khóc):
Tâm: 13 tâm Đổng tốc Dục giới thọ Hỷ
4 Tâm Tham hỷ
1 Ưng cúng vi tiếu
4 Tâm thiện Dục giới thọ hỷ
4 Duy tác Dục giới thọ hỷ
VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ: FB ChâuNguyễn Trang 314

09.08.2020 - VIDIEUPHAPCOBAN

RŪPAPAVATTIKKAMO SỰ KHỞI SANH CỦA CÁC SẮC PHÁP LỘ TRÌNH DIỄN TIẾN CỦA SẮC

CÕI DỤC GIỚI: tất cả sắc đều có mặt + Sắc hiện hữu trong các cõi CÕI SẮC GIỚI: không có 3 sắc thần kinh Tỷ, Thiệt, Thân và 2 sắc Tính

CÕI VÔ SẮC: không có sắc nào

- THẤP SANH VÀ HÓA SANH: Tối đa có 7 nhóm: Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Sắc Tính, Sắc Ý căn + Hạng loại Tối thiểu: đôi khi không có mắt, tai, mũi, sắc tính chúng sanh khi thọ thai - THAI SANH VÀ NOÃN SANH: Có 3 nhóm: Thân, Sắc Tính, Sắc Ý căn Đôi khi không có Sắc Tính (nam, nữ) Trong lúc được thọ thai và về sau trong đời sống, sẽ phát triển dần dần 10 thành phần Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi tuần tự sanh khởi

+ Lộ sắc diễn tiến chậm hơn lộ tâm 17 lần (khi tâm sanh diệt 17 lần thì lộ sắc chỉ sanh lên có 1 lần)

PHÂN LOẠI SỰ DIỄN BIẾN CỦA SẮC Có 9 cách:

1/ Thời tái tục 2/ Thời thụ thai 1 3/ Thời thụ thai tuần tuần lễ thứ 2 (2 tuần)

4/ Thời thụ thai tuần 5/ Thời 5 sắc thần 6/ Thời nhập thiền thứ 11 kinh sanh đủ diệt

7/ Thời xả thiền diệt 8/ Thời tử ngũ môn 9/ Thời tử ý môn

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ: FB ChâuNguyễn Trang 315

Nhóm Sắc Nghiệp: có 3 nhóm a. Nhóm thần kinh b. Nhóm sắc tính: c. Nhóm sắc ý thân: có 10: có 10: vật: có 10: + 8 sắc bất ly + 8 sắc bất ly + 8 sắc bất ly + sắc Mạng quyền + sắc Mạng quyền + sắc Mạng quyền + sắc Thần kinh Thân + sắc Tính + sắc Ý vật

cả 3 nhóm 10 cùng sanh trong thời điểm tâm tái tục, tại tiểu sát na sanh 1/ THỜI Sát Na Tâm có 3 sát na Tiểu, mỗi Sát Na Tiểu có 3 Nhóm Sắc (3 nhóm sắc nghiệp: thần kinh Thân, Tính, Sắc Ý vật) TỤC SANH + 17 sát na đại: 3 sát na tiểu x 17 = 51 x 3 nhóm 1 = 153 nhóm sắc Hoặc mỗi sát na tiểu có 3 nhóm, sát na đại có 3x3 = 9 nhóm sắc sanh khởi + 17 sát na đại x 9 nhóm = 153 nhóm sắc 3 thời: - Thời sanh: sát na tâm tục sinh có 3 nhóm x 3 sát na tiểu = 9 nhóm - Thời diệt: sát na cuối cùng: 3 nhóm x 3 = 9 nhóm - Thời trụ: từ sát na thứ 2 sau sát na tâm tục sinh đến trước sát na thứ 17 = 135 nhóm còn lại

Nhóm Sắc Nghiệp Mạng quyền sanh khởi
Thuộc nhóm 9 sắc: + 8 Sắc Bất ly + sắc Mạng quyền
2/ THỜI
Mỗi sát na tiểu tăng lên 1 nhóm
THỤ THAI Sát na đại: 3 sát na tiểu x 17 sát na đại = 51 nhóm
1 TUẦN
Như vậy sau khi thụ thai 1 tuần, sắc nghiệp có 4 nhóm là:
LỄ: + sắc Thần kinh Thân + sắc Tính + sắc Ý vật + sắc Mạng quyền
TỔNG CỘNG: 153 nhóm (thời tục sanh) + 51 nhóm (thời thụ thai) = 204 NHÓM SẮC

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ: FB ChâuNguyễn Trang 316

16.08.2020 - VIDIEUPHAPCOBAN

3/ THỜI THỤ Sắc Vật thực sanh
THAI TUẦN
THỨ 2 (2 Mỗi sát na tiểu sanh 1 nhóm
TUẦN) - Sát na đại = 3 x 17 = 51 nhóm
 4 nhóm Sắc Nghiệp sanh:
+ Thần kinh Nhãn
+ Thần kinh Nhĩ
4/ THỜI THỤ + Thần kinh Tỷ
THAI TUẦN + Thần kinh Thiệt
THỨ 11
 Sát na tiểu: 4 nhóm Sắc Nghiệp x 3 sát na tiểu = 12 nhóm
- Sát na đại = 12 nhóm x 17 = 204 nhóm
SẮC NGHIỆP TỔNG SỐ: 204 nhóm (tuần thứ 1) + 204 nhóm (tuần 11) = 408 NHÓM SẮC

 Ngũ song thức phát khởi bất kỳ lúc nào
5/ THỜI 5 SẮC
THẦN KINH
 Khi Ngũ song thức phát sanh thì Sắc Tâm phải bớt đi 1
SANH ĐỦ nhóm, vì NGŨ SONG THỨC KHÔNG SANH SẮC TÂM.
 Sau 2 sát na Phi tưởng Phi phi tưởng vị Thánh nhập thiền diệt thọ tưởng định KHÔNG CÓ TÂM 6/ THỜI NHẬP THIỀN DIỆT Sắc Tâm bắt đầu giảm bớt từng nhóm

 Tâm quả phát sanh (A la hán, A na Hàm)
7/ THỜI XẢ
THIỀN DIỆT Sắc Tâm sanh một nhóm
- Sát na đại: 1x 17 = 17 nhóm
VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ: FB ChâuNguyễn Trang 317

 Sắc Tâm thiếu 1 nhóm khi có Ngũ song thức sanh
8/ THỜI TỬ
NGŨ MÔN
 Sắc Tâm bắt đầu diệt khi Sắc Nghiệp dứt hẳn
 Sắc Nghiệp diệt giống Tử Ngũ môn, chỉ khác là Sắc Tâm không bị giảm trước 1 nhóm bởi do Ngũ song thức 9/ THỜI TỬ Ý MÔN Sắc Tâm bắt đầu diệt từ khi Sắc Nghiệp chấm dứt trở về sau 17 sát na thì Sắc Tâm cũng diệt hẳn

GHI NHẬN: Khi lâm chung, đến sát-na tâm thứ 17 của tử tâm, khi lộ trình tâm cuối cùng được chấm dứt với một trong ba đối tượng như sau: + Kamma, + Kammanimitta + và Gati-nimitta (Nghiệp, Nghiệp tướng và Thú tướng) thời sự diễn tiến các sắc pháp do nghiệp sanh được cắt đứt. Các Sắc Pháp do Nghiệp sanh đến phút cuối cùng được

chấm dứt với Tử tâm. Rồi Sắc Tâm và Sắc Vật thực cũng chấm dứt sự phát sanh các Sắc pháp. Chỉ còn sắc Thời tiết còn ảnh hưởng hoạt động cho đến khi thi thể bị tan rã hoàn toàn.

GHI CHÚ:

Sắc Nghiệp tục sanh khởi sanh sẽ có Sắc Âm Dương phụ trợ và Sắc Tâm cũng sanh theo

Sắc Nghiệp sanh trước, Sắc Âm Dương sanh sau Sắc

Nghiệp, Sắc Tâm sanh sau Sắc Âm Dương

Nhóm Sắc Tâm sanh tại sát na Hộ kiếp thứ nhất sau Tâm

Tục Sinh

Nhóm Sắc Âm Dương sinh cùng Tâm Tục Sinh nhưng ở Tiểu

Sát Na Trụ

VIDIEUPHAP - SẮC PHÁP - GIẢNG SƯ : KING MILANDA A Lập sơ đồ: FB ChâuNguyễn Trang 318

NAMO TASSA BHAGAVATO ARAHATO SAMMĀSAMBUDDHASSA

BÀI GIẢNG VỀ

CITTAVĪTHI LỘ TRÌNH TÂM

Room Paltalk: VIDIEUPHAPCOBAN

THỜI GIAN: 23.08.2020 – 11.04.2021

Room Paltalk: PHATGIAONAMTRUYENNT

THỜI GIAN: 06.11.2020 – 21.05.2021

Giảng sư: KING MILANDA A

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 319

23.08.2020 ROOM VIDIEUPHAPCOBAN BUỔI 104 - 06.11.2020 ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

LỘ TRÌNH TÂM CITTAVĪTHI

Cha vatthūni, cha dvārāni, cha ālambanāni, cha viññāṇāni, cha vīthiyo, chadhā visayappavatti cāti vīthisaṅgahe chachakkāni veditabbāni. Về sự tổng hợp lộ trình của tâm, 6 loại mỗi loại 6 thứ cần phải biết: 6 Vật, 6 Môn, 6 Cảnh, 6 Thức, 6 Lộ trình, 6 Sự Trình bày của đối tượng. Vīthimuttānaṁ pana kamma-kammanimitta-gatinimitta-vasena tividhā hoti visayappavatti. Đối với tâm thoát ly ngoài lộ trình, đối tượng hiện khởi có ba: Nghiệp, Nghiệp tướng và Thú tướng. Tattha vatthudvārālambanāni pubbe vuttanayeneva. Ở đây, các Vật, Môn và Cảnh đã nói trước rồi. Cakkhuviññāṇaṁ, sotaviññāṇam, ghāṇaviññāṇaṁ, jivhāviññāṇaṁ, kāyaviññāṇaṁ, manoviññāṇaṁ cāti cha viññāṇāni. 6 thức là Nhãn thức, Nhĩ thức, Tỷ thức, Thiệt thức, Thân thức và Ý thức.

Vīthiyo pana cakkhudvāravīthi, sotadvāravīthi, ghāṇadvāravīthi, jivhādvāravīthi, kāyadvāravīthi, manodvāravīthi cāti dvāravasena vā. Theo các môn, lộ trình của tâm có 6: Lộ trình qua Nhãn môn, lộ trình qua Nhĩ môn, lộ trình qua Tỷ môn, lộ trình qua Thiệt môn, lộ trình qua Thân môn, lộ trình qua Ý môn. Cakkhuviññāṇavīthi, sotaviññāṇavīthi, ghāṇaviññāṇavīthi, jivhāviññāṇavīthi, kāyaviññāṇavīthi, manoviññāṇavīthi cāti viññāṇavasena vā dvārappavattā cittappavattiyo yojetabbā. Hay theo Thức cũng có sáu. Lộ trình của Nhãn thức, lộ trình của Nhĩ thức, lộ trình của Tỷ thức, lộ trình của Thiệt thức, lộ trình của Thân thức, lộ trình của Ý thức. Như vậy sự diễn tiến của tâm đối với các môn cần phải tương quan như vậy. PHÂN LOẠI ĐỐI TƯỢNG Atimahantaṁ, mahantaṁ, parittaṁ atiparittaṁ cāti pañcadvāre, manodvāre, vibhūtamavibhūtaṁ c'āti chadhā visayappavatti veditabbā. Đối tượng được trình bày theo sáu hình thức như sau: + Ngang qua 5 Môn: Rất lớn, Lớn, Nhỏ và Rất nhỏ. + Ngang qua Ý môn: Rõ và không rõ.

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 320

CITTA VĪTHI - LỘ TRÌNH TÂM PANCADVĀRA VĪTHI - LỘ NGŨ MÔN

Katham? Uppādaṭṭhitibhavaṅgavasena khaṇatta - yaṁ ekacittakkhaṇaṁ nāma. Tāni pana sattarasa - cittakkhaṇāni rūpadhammānamāyu. Như thể nào? Một sát-na tâm gồm có ba giai đoạn Sanh, Trú và Diệt. 17 sát-na tâm như vậy là Tuổi thọ của các Sắc Pháp. Ekacittakkha - ṇātītāni vā, bahucittakkhaṇātītāni vā ṭhitippattāneva pañcālambanāni pañcadvāre āpātham āgacchanti. Năm đối tượng vật chất nhập vào (tâm) theo con đường của năm môn (cửa giác quan) lúc ở giai đoạn Tịnh, khi một hay nhiều chặp tư tưởng vừa trôi qua.

Tasmā yadi ekacittakkhaṇātitakaṁ rūpārammaṇaṁ cakkhussa āpātham āgacchati. Tato dvikkhattuṁ bhavaṅge calite bhavaṅgasotaṁ vocchinditvā tameva rūpārammaṇaṁ āvajjentaṁ pañcadvārāvajjanacittaṁ uppajjitvā nirujjhati. Tato tassānantaraṁ tameva rūpaṁ passantaṁ cakkhuviññāṇaṁ, sampaṭicchantaṁ sampaṭicchana cittaṁ, santīrayamānaṁ santīraṇacittaṁ, vavatthapentaṁ votthapanacittaṁ cāti yathākkamaṁ uppajjitvā nirujjhanti. Do đó tiến trình tâm diễn tiến như sau: LỘ TRÌNH TÂM - Thí dụ như một đối tượng của nhãn quan vừa qua một chặp, theo đường của mắt. Kế đó tâm bhavaṅga rúng động trong CITTAVĪTHI một chặp rồi diệt chấm dứt dòng bhavaṅga. Liền sau đó Ngũ môn hướng tâm phát sanh và chấm dứt sự hay biết chính đối tượng của mắt đó. Tiếp theo là những chặp tư tưởng sau đây tuần tự phát sanh và chấm dứt: Nhãn thức, nhìn thấy hình dáng của đối tượng; Tiếp thọ tâm, thâu nhận hình dáng ấy; Quan sát tâm, quan sát hình dáng ấy; Xác định tâm, xác định hình dáng ấy.

Tato paraṁ ekūnatiṁsakāmāvacarajavanesu yaṁ kiñci laddhapaccayaṁ yebhuyyena sattakkhattuṁ javati. Javanānubandhāni ca dve tadārammaṇapākāni yathārahaṁ pavattanti. Tato paraṁ bhavaṅgapāto. Tiếp theo, một trong 29 Dục giới tốc đổng tốc tâm do nhân duyên chi phối, phần lớn tồn tại đến 7 sát-na. Theo sau đổng tốc là hai

Đồng sở duyên (Thập di, Mót) tùy theo mà khởi lên. Tiếp đến, lộ trình chìm vào hộ kiếp.

Ettāvatā cuddasacittuppādā dve bhavaṅgacalanāni pubbevātītakamekacittakkhaṇanti katvā sattarasa cittakkhaṇāni paripūrenti. Tato paraṁ nirujjhati. Ālambanametaṁ atimahantaṁ nāma gocaraṁ. Như vậy một đối tượng SỐNG ĐẦY ĐỦ cho đến 17 tâm sát-na sau khi được thâu nhận chậm đến một tâm sát-na, tức là 14 tâm sanh ra ở trên lộ trình, hai sự rung động của hữu phần. Sau đó tâm ấy diệt. Một đối tượng như vậy gọi là rất lớn.

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 321

Yāva tadālambanuppādā pana appahontātītakam- āpāthaṁ āgataṁ ālambanaṁ mahantaṁ nāma. Tattha javanāvasāne bhavaṅgapātova hoti. Natthi tadālambanuppādo. Một đối tượng được gọi là LỚN nếu được thâu nhận chậm hơn và không thể tồn tại cho đến khi đồng sở duyên (mót) khởi lên. Đến cuối đổng tốc tâm, đối tượng ấy chìm vào hộ kiếp và đồng sở duyên tâm không khởi lên.

Yāva javanuppādāpi appahontātītakamāpātham āgataṁ ālambanaṁ parittaṁ nāma.Tattha javanaṁ pi anuppajjitvā dvattikkhattuṁ votthapanameva pavattati. Tato paraṁ bhavaṅgapātova hoti. Một đối tượng được gọi là NHỎ nếu được thâu nhận chậm hơn và không thể tồn tại cho đến khi đổng tốc tâm khởi lên, ở đây đổng tốc tâm không khởi lên, xác định tâm phải tồn tại hai hay ba tâm sát-na. Xong lại chìm vào Hộ kiếp. Yāva votthapanuppādā ca pana appahontātītakam āpātham āgataṁ nirodhāsannamālambanaṁ atiparittaṁ nāma. Tattha bhavaṅgacalanameva hoti. Natthi vīthicittuppādo. Một đối tượng SẮP SỬA DIỆT được gọi là rất nhỏ nếu được thâu nhận rất chậm và không thể tồn tại cho đến khi xác định tâm khởi lên. Ở đây Hộ kiếp chỉ rung động, lộ trình tâm không khởi lên. Iccevaṁ cakkhudvāre, tathā sotadvārādīsu c'āti sabbathāpi LỘ TRÌNH TÂM - pañcadvāre tadālambana-javana-votthapanamoghavāra- saṅkhātānaṁ catunnaṁ vārānaṁ yathākkamaṁ ālambaṇabhūtā CITTAVĪTHI visayappavatti catudhā veditabbā. Như vậy đối với nhãn môn. Cũng vậy đối với Nhĩ môn v.v... tổng cộng tất cả 5 Môn, có 4 sự trình bày của đối tượng, tùy theo thứ tự, theo 4 cách, được biết là: 1/ chấm dứt ở Thập Di - TADĀLAMBANA-VĀRA 2/ tồn tại cho đến Tốc hành tâm 3/ Xác Định Tâm - VOTTHAPANAVĀRA 4/ Không đáng kể, chỉ khiến cho Hộ kiếp rung động.

Vīthicittāni satteva cittuppādā catuddasa Catupaññāsa vitthārā pañcadvāre yathārahaṁ. Có bảy phương cách (7 chặp tư tưởng) và mười bốn loại tâm khác nhau trong tiến trình tâm 1. Āvajjana 2. Pañcaviññāṇa 3. Sampaṭicchana 4. Santīraṇa 5. Votthapana 6. Javana (7 chặp), và 7. Tadālambana. Bảy chặp nầy trở thành 14, nếu tính riêng 7 chặp Javana, và 2 chặp Tadālambana. Tính với đầy đủ chi tiết, có 54 Tâm Dục giới tùy trường hợp, xuyên qua năm Môn.

Ayamettha pañcadvāre vītthicittappavattinayo. Đây là phương thức diễn tiến của tiến trình tâm phát sanh xuyên qua năm môn.

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 322

LỘ TRÌNH TÂM - CITTAVĪTHI Lộ Tâm có tất cả 455 lộ Có 4 nhóm lớn

1/ Lộ Tâm Ngũ 2/ Lộ Ý 3/ Lộ Kiên cố 4/ Lộ Nhập môn môn có 164 lộ Nibbāna đặc biệt có 120 lộ có 61 lộ có 110 lộ

I/ LỘ TÂM NGŨ MÔN PANCADVĀRA VĪTHI có 4

1/ Cảnh rất lớn - ATIMAHANTĀRAMMAṆA

2/ Cảnh lớn - MAHANTĀRAMMAṆA

3/ Cảnh nhỏ - PARITTĀRAMMAṆA

4/ Cảnh rất nhỏ - ATIPARITTĀRAMMAṆA

Lộ Ngũ môn cận tử - MARAṆĀSANNACITTAVĪTHI có 2

1/ Sát na chót có Na Cảnh - 2/ Sát na chót Đổng Lực có Hộ kiếp ADĀLAMBANA có Hộ kiếp hoặc không khách - ĀGANTUKABHAVAṄGA hoặc rồi Tử không rồi Tử

Mỗi loại có 2 lộ 2 loại có: 4 lộ x 5 môn = 20 LỘ

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 323

II/ LỘ Ý MÔN MANODVĀRA CITTA VĪTHI có 21

1/ Lộ Ý Môn Thông Thường: có 2

a/ Thời bình nhật có 4: cảnh rất rõ, cảnh rõ, cảnh không rõ, cảnh rất không rõ (mơ hồ)

b/ Thời cận tử có 2: Tử rồi Tục sinh , tử rồi Nibbana

2/ Lộ Ý Môn Đặc Biệt: có 10

a/ Lộ Tâm Chứng Đắc Thiền - ĀDIKAMMIKAJHĀNA VITHĪ

b/ Lộ Tâm Đắc Đạo - MAGGAVĪTHI

c/ Lộ Tâm Hiện Thông - ABHIÑÑĀVĪTHI

d/ Lộ Tâm Nhập Thiền An Chỉ - APPANĀCITTAVITHĪ

e/ Lộ Tâm Nhập Thiền Quả - PHALASAMĀPATTICITTAVĪTHI

f/ Lộ Tâm Nhập Thiền Diệt - NIRODHASAMĀPATTIVĪTHI

g/ Lộ Tâm Nhập Niết-Bàn Liên Thiền - JHĀNASAMANANTARAVĪTHI

h/ Lộ Tâm Nhập Niết-Bàn Liên Thông - ABHIÑÑĀSAMANANTARAVĪTHI

i/ Lộ Tâm Nhập Niết-Bàn Phản Kháng Chi Thiền - PACCAVEKKHANASAMANANTARAVĪTHI

j/ Lộ Tâm Đắc Đạo Tột Mạng - JĪVITASAMASĪSĪVĪTHI

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 324

LỘ TRÌNH TÂM - CITTAVĪTHI
Căn từ Vī + Ī
VĪTHI: là 1 lối đi, 1 diễn tiến
Quy trình, hệ thống, diễn hoạt, diễn tiến, dòng chảy, lộ trình
CITTAVĪTHI: lộ trình diễn hoạt của Tâm
Có 2 loại:

A/ LỘ TÂM NGŨ MÔN B/ LỘ TÂM Ý MÔN PANCADVĀRA CITTA VĪTHI MANODVĀRA CITTA VĪTHI Nói rộng có 6 lộ 6 thứ:

1/ 6 Môn 2/ 6 Thức 3/ 6 Vật - 4/ 6 Cảnh - 5/ 6 Lộ 6/ 6 Diễn tiến CHA CHA CHA CHA trình - cảnh - CHA DVĀRA: VIÑÑĀṆA: VATTHU: ĀRAMMAṆA CHA VISAYAPPAVATTI Nhãn, Nhĩ, Nhãn, Nhĩ, Nhãn, Nhĩ, : Sắc, Thinh, VĪTHI: lộ : rất lớn, lớn; Tỷ, Thiệt, Tỷ, Thiệt, Khí, Vị, Xúc, Ngũ môn nhỏ, rất nhỏ; Tỷ, Thiệt, Thân và Ý Thân và Ý Pháp + lộ Ý rõ, không rõ. Thân và Ý thức vật (trái tim) môn môn

A/ LỘ TRÌNH LỘ NGŨ MÔN: Nhãn môn, Nhĩ môn, Tỷ môn, Thiệt môn, Thân môn TÂM NGŨ MÔN Theo sự tác động cảnh, có 4: - PANCADVĀRA 1/ cảnh Rất lớn 2/ cảnh Lớn CITTA VĪTHI 3/ cảnh Nhỏ 4/ cảnh Rất nhỏ PANCA: là 5 Theo tính chất cảnh, có 4: DVĀRA: môn, 1/ Rất tốt 2/ Tốt cửa 3/ Xấu 4/ Rất xấu CITTA: tâm VĪTHI: 1 lối đi, 1 Theo thời, có 3: diễn hoạt, 1 1/ Bình nhật 2/ Cận tử 3/ Tục sinh diễn tiến … PANCADVĀRA Theo số lượng thời bình nhật: có 75 lộ CITTA VĪTHI: lộ + Cảnh rất lớn: 1 lộ + Cảnh lớn: 2 lộ trình diễn hoạt + Cảnh nhỏ: 6 lộ + Cảnh rất nhỏ: 6 lộ của Tâm xuyên Có 15 lộ x 5 môn (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân môn) = 75 lộ qua 5 môn Theo sát na Tâm: có 100 lộ + Cảnh rất lớn: 3 lộ + Cảnh lớn: 4 lộ + Cảnh nhỏ: 6 lộ + Cảnh rất nhỏ: 7 lộ Có 20 lộ x 5 môn (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân môn) = 100 lộ

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 325

LỘ NGŨ MÔN CẢNH RẤT LỚN
PANCADVĀRĀTIMAHANTĀRAMMAṆA
+ Pancadvārā: 5 môn, 5 cửa vào ra
(Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân)
CẢNH RẤT LỚN THỜI BÌNH NHẬT TIMAHANTĀRAMMAṆA Đầy đủ 4 nhân trợ sanh:

1/ Lộ Nhãn Môn:
+ Cakkhupasāda: Tinh nhãn (t.kinh nhãn)
+ Rūpāramaṇa: có cảnh Sắc hiện bày
+ Āloka: Có ánh sáng đủ mạnh
+ Manasikāra: có sự chú ý
2/ Lộ Nhĩ Môn:

+ Sotapasāda: Tinh nhĩ (thần kinh nhĩ)
+ Saddārammaṇa: Có cảnh Thinh rõ lớn
+ Ākāsa: Có khoảng trống, không bị cách âm
+ Manasikāra: Có sự chú ý
3/ Lộ Tỷ Môn:
+ Ghānapasāda: Tinh tỷ (thần kinh tỷ)
+ Gandhārammaṇa: Có cảnh Mùi mạnh rõ
+ Vāya: phải có gió chuyển đúng hướng
+ Manasikāra: có sự chú ý
4/ Lộ Thiệt Môn:
+ Jhāpasāda: Tinh thiệt (thần kinh thiệt)
+ Rasārammaṇa: Có cảnh Vị rõ
+ Āpo: Phải có nước miếng hòa vị chất
+ Manasikāra: có sự chú ý
5/ Lộ Thân Môn:
+ Kāyapasāda: Tinh thân (thần kinh thân)
+ Phoṭṭhabbārammaṇa: có cảnh Xúc (nóng, lạnh, mềm cứng, êm xốc...)
+ Pathavī: Có chất đất
+ Manasikāra: có sự chú ý
VỚI CÁC NGUYÊN NHÂN NÀY LÀM PHÁT SINH LỘ TRÌNH TÂM CẢNH RẤT LỚN

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 326

NHƯ VẬY: GHI CHÚ:

Cảnh rất lớn - 1 trong 5 cảnh trần (Sắc, Thinh, Khí, ATIMAHANTĀRAMMAṆA: khi 4 nhân Vị, Xúc) (cảnh ngoại) soi chiếu thẳng sanh mạnh, lớn trội vào 1 trong 5 môn với sự tác động mạnh, cực rõ làm phát sanh lộ tâm rất Cảnh lớn - MAHANTĀRAMMAṆA: lớn khi 4 nhân trợ sanh không đủ mạnh, vừa rõ làm phát sanh 7 loại tâm khách Cảnh nhỏ - PARITTĀRAMMAṆA: (tâm được mời tới) khi 4 nhân trợ sanh yếu kém, không rõ cảnh đi vào xúc chạm ngay vào Sát na sinh của tâm Hộ kiếp vừa qua - Cảnh rất nhỏ - ATĪTABHAVAṄGA ATIPARITTĀRAMMAṆA: khi cả 4 nhân trợ sanh quá yếu kém. cảnh Sắc (Thinh, Khí, Vị, Xúc) đồng sanh với Hộ kiếp vừa qua

Tiếp theo sau với 2 sát na Hộ kiếp: Hộ kiếp rúng động - BHAVAṄGACALANA và Hộ kiếp dứt dòng - BHAVAṄGUPACCHEDA

Tâm khách (tâm ở ngoài) mới sanh lên

CÓ 3 PHƯƠNG THỨC PHÁT SANH LỘ TRÌNH TÂM:

1/ Chót na cảnh (mót) 2/ Chót đổng lực - 3/ Chót hộ kiếp khách - - TADĀLAMBANA JAVANA ĀGANTUKABHAVAṄGA

30.08.2020 - ROOM VIDIEUPHAPCOBAN BUỔI 105 - 13.11.2020 ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 327

SỰ DIỄN TIẾN LỘ TRÌNH TÂM 5 MÔN

I/ CẢNH RẤT LỚN: Lấy Nhãn môn làm tiêu chuẩn

I.1.1/ CHÓT NA CẢNH: Có 17 Sát na tâm như sau H/ 1-V, 2-R, 3-D/ 4- K, 5-N, 6-T, 7-Q, 8-X, 9-15 J, 16-17 N. Trong đó: H: Hộ kiếp (hữu phần): Tâm lúc đó chưa có đối tượng nào xâm nhập vô, chưa bị tác động (ví dụ: ngủ say sưa thì tâm đang chìm vào hộ kiếp) V: Hộ kiếp Vừa qua - ATĪTABHAVAṆGA R: Hộ kiếp Rúng động - BHAVAṆGACALANA D: Hộ kiếp Dứt dòng - BHAVAṆGUPACCHEDA K: Khán ngũ môn - PAÑCADVĀRĀVAJJANA (tâm KNM sanh lên để hướng về cảnh sắc đó, nơi con mắt) N: Nhãn thức - CAKKHUVIÑÑĀṆA (sanh lên làm phận sự bắt lấy cảnh sắc) T: Tiếp thâu - SAṂPAṬICCHANA (tiếp thâu vào dòng tâm thức) Q: Quan sát - SANTĪRAṆA (quan sát cảnh đó xem là gì) X: Xác định - VOṬṬHAPANA (xác định cảnh là gì) J: Đổng lực - JAVANA (xử lý cảnh, hưởng cảnh (cảnh đẹp tâm tham sanh khởi, hoặc cảnh xấu tâm sân sanh khởi) N: Na cảnh - TADĀLAMBANA (để tâm hưởng lại cảnh dư mót của cảnh rất lớn)

SÁT NA: có 14 tâm khách (không kể 3 sát na Hộ kiếp vừa qua, Rúng động, Dứt dòng) (tâm Hộ kiếp là tâm chủ) DIỄN CHẶNG: có 7 (Khán ngũ môn, Nhãn thức, Tiếp thâu, Quan sát, HOẠT Xác định, Đổng lực, Na cảnh) LỘ THỨ TÂM KHÁCH: có 46 Tâm Dục giới (trừ 4 đôi thức) (54 tâm DG – cặp Nhĩ thức, Tỷ thức, Thiệt thức, Thân thức) TÂM: NGƯỜI: có 8 hạng người (4 phàm nhân và 4 Thánh Quả) (không có 4 thánh Đạo vì thánh Đạo bắt Níp Bàn, không bắt cảnh Sắc)

CÕI: có 11 Cõi Dục giới (4 Cõi Khổ và 7 Cõi Vui Dục giới)

Câu chuyện ví von về lộ tâm này:
+ Nằm ngủ dưới gốc xoài: hộ kiếp - H
+ Trái xoài rụng: hộ kiếp vừa qua - V
+ Bị âm thanh tác động: hộ kiếp rúng động - R
+ Giật mình thức giấc ngồi dậy: hộ kiếp dứt dòng - D
+ Đưa mắt hướng về nơi có tiếng động: Khán ngũ môn - K
+ Nhìn thấy trái xoài: Nhãn thức - N
+ Bước đến nhặt: Tiếp thâu - T
+ Săm soi xem xét: Quan sát - Q
+ Thấy xoài chín: Xác định - X
+ Cạp trái xoài 7 miếng: 7 sát na Đổng lực - J
+ Ăn xong còn chép miệng 2 cái: 2 sát na Na cảnh - N
+ Nằm xuống ngủ tiếp: Hộ kiếp cơ bản hiện khởi

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 328

I/ CẢNH RẤT LỚN: Lấy Nhãn môn làm tiêu chuẩn

Khán ngũ môn và Ngũ song thức: ngoài phận sự riêng còn có phận sự làm cho cảnh lộ rõ

Tiếp thâu, Quan sát, Khán ý môn: làm thêm công tác hoàn chỉnh cảnh

GHI Đổng lực: hưởng trọn cảnh

CHÚ Na cảnh: hưởng cảnh dư sót của đổng lực

Javana Đổng lực trong lộ Ngũ môn: luôn là các Tâm dục giới (12 Tâm Bất thiện, 8 Tâm Đại thiện Dục giới Tịnh hảo, 8 Tâm Duy tác Dục giới, 1 Ưng cúng Vi tiếu = 29 tâm Đổng lực thuộc Dục giới)

Javana: Căn từ JU: chạy nhanh, đổng lực, đổng tốc
Javana: tìm ẩn sức mạnh và lưu giữ HẠT GIỐNG NGHIỆP –
BĪJAKAMMA
LỰC
Sát na 1:
CỦA 7 yếu nhất vì sanh đầu tiên và không có sự hỗ trợ của các sát na đồng loại và chỉ cho quả ngay trong kiếp hiện tại, nếu
SÁT NA không thì hết, tức là HIỆN BÁO NGHIỆP
ĐỔNG
Sát na thứ 7:
TỐC: yếu thứ 2 vì sắp cận kề sự diệt và chỉ cho quả trong kiếp kế tới tức SANH BÁO NGHIỆP
Sát na thứ 2 đến thứ 6: riêng sát na thứ 4 là mạnh nhất vì ở giai đoạn cực thịnh và là sát na QUYỀN, 5 sát na này cho quả bất định ngày giờ kể từ kiếp thứ 2 về sau cho đến khi Niết bàn, tức HẬU BÁO NGHIỆP

06.09.2020 - ROOM VIDIEUPHAPCOBAN BUỔI 106 - 20.11.2020 ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 329

I/ CẢNH RẤT LỚN: Lấy Nhãn môn làm tiêu chuẩn

I.1.2/ TÂM NA CẢNH – TADĀLAMBANA CITTA
Các từ đồng nghĩa: Đồng sở duyên, Mót, Thập di
TADĀ: chính cái đó ĀRAMMAṆA: cảnh
TADĀLAMBANA: chính cảnh cũ
Tâm mà nhận cảnh từ Đổng lực, sanh sau liền với Đổng lực chính là
Na cảnh hay Đồng sở duyên, Mót, Thập di

NHIỆM VỤ: hưởng cảnh dư từ Đổng tốc (Đổng lực), mót cảnh

NHÂN SANH NA CẢNH: có 2 a/ Cảnh rất Lớn thuộc Lộ Ngũ môn b/ Cảnh rất Rõ thuộc Lộ ý môn THỜI NA CẢNH SANH, có 2: a/ Thời bình nhật: Na cảnh xen giữa Đổng tốc và Hộ kiếp b/ Thời cận tử: Na cảnh xen giữa Đổng tốc và Tử tâm ĐIỀU KIỆN NHÂN TỐ SANH NA CẢNH, có 3: a/ Đổng lực Dục giới (Đổng tốc DG) (Sắc giới, Vô sắc giới không thể phát sanh được Na cảnh, vì những cảnh này thuộc đổng lực về Thiền, không có cảnh bất ngờ, lộn xộn): vì tâm Na cảnh là tâm thuộc về Dục giới b/ Người thuộc Dục giới c/ Tâm lộ phải là cảnh thuộc Dục giới (cảnh Sắc, Thinh, Khí, Vị, Xúc, Pháp …) 2 sát na Na cảnh cần có vì cảnh của Đổng lực quá lớn (làm trớn cho chậm lại để trở lại lộ trình tâm bình thường)

Hưởng cảnh dư tàn của Đổng lực

GHI Cảnh thuộc Dục ái (cảnh nằm trong phạm vi của Dục giới)

Không sanh trong cảnh Đáo đại (cảnh thiền Sắc giới, Vô Sắc NHẬN giới) và Siêu thế

Chỉ sanh trong cõi Dục giới

Không có khả năng tạo ra nghiệp (vì Na cảnh thuộc về Tâm Quả chứ không thuộc về nhân, chỉ hưởng cảnh tàn dư) TÂM LÀM VIỆC NA CẢNH: 11 Tâm Quả thuộc Dục giới + 8 Tâm Quả Đại thiện Dục giới tịnh hảo + 3 Tâm Quan sát Vô nhân (2 Quan sát Thọ Xả, 1 Quan sát Thọ Hỷ) PHÂN THEO NGƯỜI: a/ Người Khổ: 1 tâm Quan sát Thọ xả Quả Bất thiện Vô nhân b/ Người lạc và người Nhị nhân: có 7 tâm (3 Quan sát, 4 tâm Quả thiện Ly trí) làm việc Na cảnh c/ Người Tam nhân và 4 bậc Thánh Quả (Tư đà huờn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán) ở cõi Dục giới: có 11 tâm (3 Quan sát và 8 Tâm Đại quả Thiện Dục giới) VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 330

I/ CẢNH RẤT LỚN: Lấy Nhãn môn làm tiêu chuẩn

I.2/ CHÓT ĐỔNG LỰC: có 15 sát na Tâm như sau:
H - 1.V - 2.R - 3.D - 4.K - 5.N - 6.T - 7.Q - 8.X - 9->15. J
Trong đó: Hộ kiếp: H
1/ Hộ kiếp vừa qua : V 2/ Hộ kiếp rúng động: R
3/ Hộ kiếp dứt dòng: D
4/ Khán ngũ môn sanh lên hướng về cảnh: K
5/ Ngũ song thức sanh lên (tùy theo cảnh): N
6/ Tiếp thâu sanh (thâu cảnh vào dòng tâm thức) : T
7/ Quan sát cảnh :Q
8/ Xác định cảnh :X
9 – 15/ Đổng tốc :J
SÁT NA: có 12 tâm khách (15 sát na tâm – 3 tâm chủ)

CHẶNG: có 6, thuộc tâm khách (Khán ngũ môn, Ngũ song thức, DIỄN Tiếp thâu, Quan sát, Xác định, Đổng tốc) HOẠT THỨ TÂM: có 38 tâm khách (12 tâm BT: nằm ở đổng

lực, 10 LỘ tâm vô nhân: nằm ở KNM, NST, TT, QS, XĐ trừ 4 đôi thức, 8 tâm thiện DGTH: nằm ở đổng lực, 8 tâm duy tác DGTH: nằm ở đổng TÂM: lực) NGƯỜI: 4 phàm (người Khổ, người Lạc, Nhị nhân, Tam nhân) + 4 thánh Quả (Tu đà hườn, Tu đà hàm, A na hàm, A la hán)

CÕI: 26 cõi có đủ 5 uẩn trừ 4 cõi Vô sắc (do không có sắc) và cõi Vô tưởng (do không có tâm)

13.09.2020 - ROOM VIDIEUPHAPCOBAN BUỔI 107 – 04.12.2020 ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 331

I/ CẢNH RẤT LỚN: Lấy Nhãn môn làm tiêu chuẩn

I.3/ CHÓT HỘ KIẾP KHÁCH - ĀGANTUKABHAVAṄGA
ĀGANTUKA - Người mới đến
BHAVANGA - Hữu phần, hộ kiếp
ĀGANTUKABHAVAṄGA:
Là 1 loại tâm đặc biệt phát sanh trong trường hợp đặc biệt
Có cảm thọ riêng biệt
Cảnh riêng biệt
Không phải là Tâm hộ kiếp chính trong Tâm lộ
ĀGANTUKABHAVAṄGA: đóng vai trò hòa giải giữa 2 cảm thọ Ưu và Hỷ
DIỄN HOẠT LỘ TÂM: có 16 sát na: 1.V - 2.R - 3.D - 4.K - 5.N - 6.T - 7.Q - 8.X - 9->15.J, 16.HK
Trong đó: 1/ Hộ kiếp vừa qua: V 2/ Hộ kiếp rúng động: R 3/ Hộ kiếp dứt dòng: D 4/ Khán ngũ môn: K 5/ Ngũ song thức: N 6/ Tiếp thâu: T 7/ Quan sát: Q 8/ Xác định: X 9-15/ Đổng tốc: J 16/ Hộ kiếp khách: HK

SÁT NA: có 12 sát na tâm khách (Hộ kiếp khách không tính vô) (tính từ Khán ngũ môn đến Javana)

CHẶNG: có 6 (KNM, NST, TT, QS, XĐ, ĐT)

THỨ TÂM: có 11 gồm: 9 tâm vô nhân (trừ 4 đôi thức và Ưng cúng vi tiếu) + 2 tâm Sân

NGƯỜI: có 4 (người Nhị nhân, người phàm Tam nhân, người Sơ quả, người Nhị quả)

CÕI: 7 cõi vui Dục giới (cõi Người và 6 cõi trời Dục giới: Tứ đại thiên vương, Đao lợi, Dạ ma, Đấu suất, Hóa lạc thiên, Tha hóa tự tại)

TẤT CẢ 4 HẠNG NGƯỜI NÀY ĐỀU TỤC SINH BẰNG TÂM ĐẠI QUẢ HỶ THỌ (cả hợp trí và ly trí) VÀ Ở CÕI DỤC GIỚI

KHÔNG CÓ ĐỐI VỚI 2 HẠNG NGƯỜI TỤC SINH BẰNG TÂM QUAN SÁT XẢ THỌ VÔ NHÂN

CÕI KHỔ KHÔNG CÓ LOẠI TÂM NÀY BỞI VÌ TỤC SINH BẰNG TÂM QUAN SÁT THỌ XẢ QUẢ BẤT THIỆN VÔ NHÂN

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 332

I/ CẢNH RẤT LỚN: Lấy Nhãn môn làm tiêu chuẩn

NHÂN SANH HỘ KIẾP KHÁCH: có 3 nhân

1. Tục sinh bằng Tâm Đại Quả Hỷ Thọ (người Khổ, người Lạc vô nhân không có)
2. Chuyên bắt cảnh Dục giới
3. Đổng lực phải là 1 trong 2 TÂM SÂN

NHIỆM VỤ: - Hóa giải xung lực của 2 Thọ thuộc Đổng lực Sân và Hộ kiếp Hỷ thọ - Xen giữa Lộ Đổng tốc và Hộ kiếp làm nhiệm vụ như trái độn để kết nối nhịp cầu giữa 2 thọ Ưu và Hỷ. ĐỔNG LỰC SÂN KHÔNG THỂ CHUYỂN LIỀN QUA HỘ KIẾP HỶ THỌ

TÂM LÀM VIỆC HÒA GIẢI: 1 trong 6 Tâm quả Dục giới thuộc XẢ THỌ (2 tâm Quan sát Thọ xả quả thiện – bất thiện + 4 Tâm Quả thiện Dục giới XẢ THỌ)

ĐỐI VỚI CẢNH: CỰC LỚN, LỚN, CỰC TỐT, TỐT, CỰC XẤU, XẤU: Hai Tâm Quan sát Xả thọ sanh làm nhiệm vụ Hộ kiếp khách

4 TÂM ĐẠI QUẢ DỤC GIỚI XẢ THỌ: trong trường hợp Đổng lực Sân cực Mạnh: - thì 2 tâm Quả Ly trí XẢ THỌ sanh với người Nhị nhân - nếu sân lực tương đối: thì 2 Quan sát Xả thọ - 2 tâm quả hợp trí XẢ THỌ sanh với Người 3 nhân - nếu sân lực tương đối thì 2 tâm quả ly trí xả thọ

CẢNH CỰC TỐT SANH ĐỔNG LỰC SÂN

1/ Cảnh khủng khiếp kinh hoàng

2/ Cảnh phát sanh đột ngột thình lình

3/ Do tưởng hoang vu

4/ Do điên đảo tưởng chi phối

KẾT

Đối với Lộ Tâm Cảnh Rất Đối với Hộ kiếp Hộ kiếp Lớn chỉ có 1 Hộ kiếp vừa qua khách, Lộ Đổng khách phải là Xả cùng với 3 phương cách tâm tốc phải là tâm Thọ lộ như trên. Sân

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 333

20.09.2020 - ROOM VIDIEUPHAPCOBAN BUỔI 108 - 11.12.2020 ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

II/ CẢNH LỚN: PANCADVĀRAMAHANTĀRAMMṆAVĪTHI

MAHANTĀRAMMAṆA: cảnh lớn là vì: Cảnh không quá lớn nên lực tác động không đủ để xúc tác vào dòng suối Hộ kiếp ngay. Qua 2 hoặc 3 hộ kiếp vừa qua rồi Cảnh mới làm rung động dòng Hộ kiếp CÓ 2 PHƯƠNG THỨC DIỄN TIẾN ĐỐI VỚI LỘ NGŨ MÔN

CẢNH LỚN (KHÔNG CÓ NA CẢNH): a/ Chót Đổng lực b/ Chót Hộ kiếp khách CÓ 4 LỘ DỰA THEO 2 PHƯƠNG THỨC TRÊN: a/ Có 2 hoặc 3 Hộ kiếp vừa qua và chót Đổng lực b/ Có 2 hoặc 3 Hộ kiếp vừa qua và chót Hộ kiếp khách (tâm tục sinh là thọ Hỷ, chót đổng lực là tâm Sân => có Hộ kiếp khách sanh lên)

II.1/ LỘ CHÓT ĐỔNG LỰC: Có 16 sát na, do vậy nên không thể có 2 Na cảnh: 1.V - 2.V - 3.R - 4.D - 5.K - 6.N - 7.T - 8.Q - 9.X - 10->16.J 1/ Hộ kiếp vừa qua V 2/ Hộ kiếp vừa qua V 3/ Hộ kiếp rúng động R 4/ Hộ kiếp dứt dòng D 5/ Khán ngũ môn K 6/ Ngũ song thức N 7/ Tiếp thâu T 8/ Quan sát Q 9/ Xác định X 10-16/ Đổng tốc J

SÁT NA: 12 sát na Tâm Khách (KNM, NST, TT, QS, XĐ, 7 ĐToc)

CHẶNG: có 6 (gồm KNM, NST, TT, QS, XĐ, ĐT)
DIỄN
THỨ TÂM: có 38 tâm Dục giới gồm:
HOẠT + 12 tâm Bất thiện
LỘ + 10 Tâm Vô nhân (trừ 4 đôi Thức)
+ 8 Thiện Dục Giới Tịnh hảo
TÂM: + 8 Duy Tác Dục giới Tịnh hảo
Note: 12 Bất thiện: nằm ở chặng Đổng lực, ngay chỗ 7 sát na đổng lực, thuộc về nhân, tâm tạo nghiệp
10 Tâm Vô nhân (trừ 4 đôi Thức): nằm ở chặng 1 đến 5 là
KNM, NST, TT, QS, XĐ
8 Thiện Dục Giới Tịnh hảo: nằm ở chặng Đổng lực J
8 Duy Tác Dục giới Tịnh hảo: nằm ở chặng Đổng lực J (đổng tốc)
VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 334

II/ CẢNH LỚN: PANCADVĀRAMAHANTĀRAMMṆAVĪTHI

RIÊNG 8 TÂM QUẢ THIỆN DGTH KHÔNG CÓ: VÌ TÂM HỘ KIẾP LÀ TÂM CHỦ, KHÔNG CÓ NHỮNG TÂM KHÁCH NHẢY VÔ, CHỈ LÀM NHIỆM VỤ TỤC SINH, HỘ KIẾP, TỬ & NA CẢNH.

NGƯỜI: có 8 gồm: 4 phàm (Người Khổ, người Lạc, Nhị nhân,
DIỄN
Tam nhân) + 4 thánh quả (Sơ, Nhị, Tam, Tứ quả). Không có 4
HOẠT thánh Đạo vì chỉ 1 sát na Đạo là đã qua Quả liền nên không tính vô
LỘ TÂM:
CÕI: 26 Cõi Ngũ uẩn (31 Cõi trừ Cõi Vô tưởng (là cõi không có
Tâm) và 4 Cõi Vô sắc (vì cõi vô sắc không có cảnh Ngũ, chỉ có cảnh
Ý)
ĐẶC BIỆT:
- Nhãn thức và Nhĩ thức có đủ 26 cõi

- Tỷ thức, Thiệt thức, Thân thức có 11 cõi Dục giới
- Các cõi Phạm thiên Sắc giới không có các thức này

II.2/ LỘ CHÓT HỘ KIẾP KHÁCH: có 17 sát na

1.V - 2.V - 3.R - 4.D - 5.K - 6.N - 7.T - 8.Q - 9.X - 10->16.J - 17.HK

1/ Hộ kiếp vừa qua V 2/ Hộ kiếp vừa qua V

3/ Hộ kiếp rúng động R 4/ Hộ kiếp dứt dòng D

5/ Khán ngũ môn K 6/ Ngũ song thức N

7/ Tiếp thâu T 8/ Quan sát Q

9/ Xác định X 10-16/ Đổng tốc J

17/ Hộ kiếp khách HK

SÁT NA: 12 Sát na (KNM, NST, TT, QS, XĐ, 7 ĐToc)

CHẶNG: có 6 (6: KNM, NST, TT, QS, XĐ, ĐT)

DIỄN THỨ TÂM: có 11 tâm gồm: HOẠT LỘ + 2 Khán môn (KNM, KYM) + 2 Tâm Nhãn thức (hoặc Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân) TÂM: + 2 tâm Tiếp thâu + 3 Quan sát + 2 Đổng lực Sân NGƯỜI: có 4 gồm: Nhị nhân, Tam nhân, Sơ Quả, Nhị Quả và TỤC SINH PHẢI LÀ TÂM QUẢ DỤC GIỚI HỶ THỌ. BẬC TAM QUẢ TRỞ LÊN KHÔNG CÒN TÂM SÂN NỮA (vì đã diệt trừ được tâm sân). NGƯỜI TAM QUẢ, NGƯỜI TỨ QUẢ LỘ TÂM KHÔNG CÓ HỘ KIẾP KHÁCH. CÕI: 7 cõi vui Dục giới (cõi Người + 6 cõi Trời Dục giới)

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 335

27.09.2020 - ROOM VIDIEUPHAPCOBAN BUỔI 109 - 18.12.2020 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

III/ LỘ NGŨ MÔN CẢNH NHỎ - PANCADVĀRA PARITTĀRAMMAṆAVĪTHI PARITTĀRAMMAṆA: cảnh nhỏ

Cảnh đi vào Môn (cửa) yếu không đủ lực Tâm lộ chỉ sanh đến sát na để tác động vào dòng hộ kiếp nên phải có Xác định (KYM) và chỉ có 2 hoặc từ 4 đến 9 Hộ kiếp vừa qua mới rung động 3 sát na Hộ kiếp

Có 6 tâm lộ tính từ Hộ kiếp Không có Lộ Đổng tốc sanh sau đó vừa qua có 4 sát na

LỘ TÂM: 1/4V – 2/R – 3/D – 4/K – 5/N – 6/T – 7/Q – 8->9/X

SÁT NA: có 6 (KNM, NST, TT, QS, 2XĐ)

DIỄN CHẶNG: có 5 (KNM, NST, TT, QS, XĐ)

HOẠT

THỨ TÂM: có 9 (2 hướng tâm (KNM, KYM), 2 nhãn thức

LỘ (nhĩ, tỷ…), 2 tiếp thâu, 3 quan sát)

TÂM:

NGƯỜI: có 8 (4 phàm + 4 Thánh quả; KHÔNG CÓ 4

THÁNH ĐẠO vì chỉ sanh 1 sát na rồi sang Quả)

CÕI: có 26 cõi Ngũ uẩn (31 cõi - cõi Vô tưởng và 4 Cõi Vô sắc)

+ Nhãn thức và Nhĩ thức có đủ 26 cõi (4 cõi Khổ + 7 Cõi Vui Dục giới + 16 Cõi Sắc giới trừ cõi Vô tưởng)

GHI + Tỷ, Thiệt, Thân thức có 11 cõi Dục giới (4 Cõi Khổ + 7 Cõi Vui Dục giới), cõi Phạm thiên Sắc giới không có các thức này CHÚ (không có Tỷ, Thiệt, Thân thức)

+ Quan sát Hỷ thọ vẫn có thể sanh trong lộ này nếu là Cảnh Tốt.

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 336

IV/ LỘ NGŨ MÔN CẢNH RẤT NHỎ - PANCADVĀRATIPARITTĀRAMMANṆAVĪTHI TIPARITTĀRAMMANṆA: Cảnh Rất nhỏ

Là cảnh quá nhỏ, quá yếu, Chỉ đến Hộ Không thể khởi muội lược, không rõ ràng kiếp rúng động sanh tâm khách

Có từ 10 đến 16 Hộ kiếp vừa Hộ kiếp rúng động có vài sát qua na Có 7 lộ tính từ lộ có 10 Hộ kiếp vừa qua ... lộ thứ 7 có 16 hộ kiếp vừa qua Lộ 1: có 10 HV Lộ 2: có 11 HV Lộ 3: có 12 HV Lộ 4: có 13 HV Lộ 5: có 14 HV Lộ 6: có 15 HV Lộ 7: có 16 HV => Sau đó mới đến Rúng động

LỘ TÂM: 1/ 10V – 2/ 11->13: R 1-10/V: Hộ kiếp vừa qua 11-13/R : Hộ kiếp rúng động Ví dụ: 1-11: V ; 12-14: R ; H

SÁT NA: Không có sát na tâm khách
DIỄN
HOẠT CHẶNG: Không có chặng
LỘ THỨ TÂM: Không có tâm khách
TÂM:
NGƯỜI: có 8 (4 phàm + 4 Thánh quả)
CÕI: có 26 cõi Ngũ uẩn (31 cõi - cõi Vô tưởng và 4 cõi Vô sắc) KẾT

CẢNH RẤT LỚN: CẢNH LỚN: có 2 CẢNH NHỎ: chỉ CẢNH CỰC NHỎ: có 1 Hộ kiếp vừa hoặc 3 Hộ kiếp sanh đến Xác thì chỉ đến Hộ qua vừa qua định tâm (KYM) kiếp rúng động

CẢNH RẤT LỚN: có 3 lộ

TỔNG CỘNG: 20 lộ (3+4+6+7) có 100 lộ Ngũ CẢNH LỚN: có 4 lộ x 5 môn (nhãn, môn thời bình nhĩ, tỷ, thiệt, nhật CẢNH NHỎ: có 6 lộ thân) = 100 lộ

CẢNH RẤT NHỎ: có 7 lộ

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 337

04.10.2020 ROOM VIDIEUPHAPCOBAN BUỔI 110 - 25.12.2020 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

MANODVĀRE VĪTHI-
CITTAPPAVATTINAYO
TIẾN TRÌNH TÂM KHỞI
PHÁT XUYÊN QUA Ý MÔN

Manodvāre pana yadi vibhūtamālambanaṁ āpātham āgacchati, tato paraṁ bhavaṅga-calana-manodvārāvajjanajavanāvasāne tadārammaṇapākāni pavattanti. Tato paraṁ bhavaṅgapāto. Avibhūte panālambane javanāvasāne bhavaṅgapātova hoti. Natthi tadālambanuppādoti. Trong Ý môn, khi một đối tượng "sáng" nhập vào bằng đường lối nầy, tâm quả đăng ký khởi phát khi chặp BHAVAṄGA giao động, ý môn hướng tâm, và javana chấm dứt. Sau đó chìm biến vào BHAVAṄGA. Trong trường hợp một đối tượng "tối", có sự chìm biến vào BHAVAṄGA sau khi luồng JAVANA chấm dứt mà không tạo điều kiện cho tâm quả đăng ký khởi sanh.

Vītthicittāni tīneva cittuppādā daseritā. Vitthārena panetthekacattāḷīsa vibhāvaye. Ayamettha Paritta-javanavāro. Ba phương cách và mười loại tâm khác nhau trong tiến trình tâm được dạy. Sẽ được giải thích rằng, vào chi tiết, có 41 loại tâm ở đây. ĐÂY LÀ PHƯƠNG CÁCH DIỄN TIẾN CỦA JAVANA PHỤ.

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 338

Appanājavanavāre pana vibhūtāvibhūtabhedo natthi. Tathā tadālambanuppādo ca. Trong phương cách diễn tiến của JAVANA APPANĀ (tuyệt đối an trụ) không có sự phân biệt giữa "sáng" và "tối". Cùng thế ấy không có Tâm Quả đăng ký (Na cảnh).

Tattha hi ñāṇasampayutta kāmāvacarajavanānaṁ aṭṭhannaṁ aññatarasmiṁ parikammupacārānulomagotrabhū nāmena catukkhattum tikkhattumeva vā yathākkamaṁ uppajjitvā niruddhe tadanantarameva yathārahaṁ catutthaṁ pañcamaṁ vā chabbīsati mahaggatalokuttarajavanesu yathābhinīhāravasena yaṁ kiñci javanaṁ appanāvīthimotarati. Tato paraṁ appanāvasāne bhavaṅgapātova hoti. Trong trường hợp nầy, bất luận tâm nào trong tám JAVANAS thuộc Dục Giới liên hợp với Tri kiến, khởi sanh, theo thứ tự, ba hoặc bốn lần, như chặp APPANĀ- tâm "chuẩn bị" (PARIKAMMA), "cận hành" (UPACĀRA), "thuận thứ" (ANULOMA), và "chuyển VĪTHICITTAPPAVATTINAYO tánh" (GOTRABHŪ). Tức khắc sau khi những chặp tâm nầy chấm dứt, trong chặp thứ tư hay thứ năm, tùy trường hợp, bất luận tâm JAVANA nào trong 26 TIẾN TRÌNH TÂM AN loại tâm Cao Thượng (thiền) và Siêu Thế nhập vào tiến trình Thiền, tùy hợp theo sự cố gắng thích ứng. CHỈ Tattha somanassasahagatajavanānantaraṁ appanāpi somanassasahagatāva pāṭikaṇkhitabbā. Upekkhāsahagatajavanānantaraṁ upekkhāsahagatāva. Tatthāpi kusalajavanānantaraṁ kusalajavanañ ceva heṭṭhimañcaphalattayamappeti. Kriyājavanānantaraṁ kriyā javanaṁ arahattaphalañ ca appeti. Ở đây, tức khắc theo sau một javana với thọ hỷ, một JAVANA APPANĀ (satna định) với thọ hỷ ắt sẽ khởi phát. Sau một JAVANA đồng phát sanh với thọ xả, một JAVANA APPANĀ liên hợp với Thọ Xả ắt phát sanh. Ở đây cũng vậy, một JAVANA APPANĀ Thiện sẽ nối tiếp theo sau

một JAVANA Thiện và (trong trường hợp chứng ngộ - samāpatti) sẽ tạo duyên cho ba Quả thấp hơn khởi phát. Sau một JAVANA Hành, sẽ có một javana hành và Quả A La Hán nối tiếp.

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 339

Dvattiṁsa sukhapuññamhā dvādasopekkhakāparaṁ Sukhitakriyato aṭṭha cha sambhonti upekkhakā. Sau Tâm Thiện (có ba nhân, TIHETUKA) liên hợp với Thọ Hỷ, 32 (loại tâm) khởi phát (4 thiện Sắc + 28 thiện Siêu thế); Sau Tâm Thiện (có ba nhân) liên hợp với Thọ Xả, 12 loại (1 Ngũ thiền sắc + 4 Thiền Vô sắc + 7 Ngũ thiền Siêu thế); APPANĀ- Sau Tâm Hành (có ba nhân) liên hợp với Thọ Hỷ, 8 loại (4 Thiền Duy tác Sắc + 4 Thiền A la hán Quả); VĪTHICITTAPPAVATTINAYO Và sau Tâm Hành (có ba nhân) liên hợp với Thọ Xả, có sáu loại tâm (1 Ngũ Thiền sắc + 4 Thiền Vô sắc + Ngũ Thiền A la hán quả).

TIẾN TRÌNH TÂM AN Puthujjanāna sekkhānaṁ kāmapuññā tihe tuto CHỈ Tihetukāmakriyato vitarāgānaṁ appanā. Ayamettha manodvāre vīthi-cittappavattinayo. Đối với hạng phàm nhân và hạng "còn phải tu tập" (sekha) Tâm Quả Appanā (phát khởi) sau tâm thiện có ba nhân thuộc Dục Giới, nhưng đối với những vị "không còn tham ái" là sau Tâm Hành thuộc Dục Giới. ĐÂY LÀ PHƯƠNG CÁCH DIỄN TIẾN CỦA TIẾN TRÌNH TÂM PHÁT SANH QUA Ý MÔN.

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 340

B/ TIẾN TRÌNH TÂM Ý Ý môn: là tâm hộ kiếp (còn gọi là tâm Hữu phần) MÔN MANODVĀRACITTAVĪTHI Quy trình diễn biến: được phát khởi từ nội phần Tiến trình diễn tiến tâm thuộc ý thức qua Ý môn còn gọi là Lộ ý môn + Cảnh của Lộ Ý thuộc Nội phần khác với Cảnh ngũ (Sắc, Thinh, Hương, Vị, Xúc) nên được gọi là Cảnh pháp

PHÂN LOẠI: có 2 gồm

1/ LỘ Ý MÔN THÔNG THƯỜNG: 2/ LỘ Ý MÔN ĐẶC BIỆT: có 10 Là Lộ tâm diễn hoạt trong đời thường, không đắc thiền, không đắc Đạo, Quả, Thần thông. Có 2:

a/ Lộ ý môn Bình nhật: là dòng tâm a/ Lộ Đắc b/ Lộ Đắc Đạo thức diễn hoạt hằng ngày trong đời Thiền sống. Có 4 loại: c/ Lộ Hiện d/ Lộ Nhập Thông Thiền An Chỉ + Cảnh rất rõ + Cảnh rõ e/ Lộ Nhập f/ Lộ Nhập Thiền Quả Thiền Diệt + Cảnh không + Cảnh rất rõ không rõ g/ Lộ Nhập h/ Lộ Nhập Niết Bàn Liên Niết Bàn Liên b/ Lộ ý môn Cận tử: là dòng tâm Thiền Thông thức diễn hoạt trong giờ phút lâm chung, cận tử. i/ Lộ Nhập j/ Lộ Đắc Đạo Có 2 loại: Niết Bàn Phản Tột Mạng Kháng Chi + Tử rồi tục sinh Thiền

+ Tử rồi Niết bàn

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 341

DUYÊN SINH LỘ Ý có 14 loại

1/ DIṬṬHATO: do 6 cảnh từng thấy 9/ NĀNAKAMMABALENA: do sức trước đây nay trạng lại mạnh của nghiệp tác động (điềm nghiệp) 2/ DIṬṬHASAMBANDHATO: do 6 cảnh hiện có liên tưởng đến 6 cảnh 10/ NĀNĀ IDDHIBALENA: do sức đã từng gặp mạnh của tha nhân tác động như 3/ SUTATO: do từng học, từng nghe trường hợp thôi miên thuật nói đến điều này, cảnh này, nay trạo 11/ DEVATOPASAMHĀRAVASENA: do lại thần lực thiên nhân kích động, Chư 4/ SUTASAMBANDHANA: do 6 cảnh thiên chuyển tâm hiện có giống 6 cảnh đã từng gặp nên 12/ DHĀTUKHOBHAVASENA: do rối liên tưởng đến loạn cơ thể như bị lên cơn sốt, cảm 5/ SADDHĀYA: do mãnh lực của đức mạo… làm cho Tứ đại trong thân bị tin rối loạn 6/ RŪCIYĀ: do mãnh lực của sự hoan 13/ ANUBODHAVASENA: do có tri hỷ, hưng phấn hài lòng tác động kiến đúng đắn về Tứ Diệu Đế tức là dựa trên 3 loại trí: Trí Văn, Trí Tư, Trí 7/ ĀKĀPARAPARIVITAKKENA: do sự Tu suy nghiệm 14/ PAṬIVEDHAVASENA: do thánh trí 8/ DIṬṬHINIJJHĀNAKHANTIYĀ: do tác động, sự hiểu thấu Tứ Diệu Đế mãnh lực suy xét của trí tuệ và chủ kiến đúng đắn, sự phân đoán tác động

BUỔI 111 – 01.01.2021 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

Lộ Ý môn bắt tất cả đối tượng, ngoại trừ cảnh Ngũ
(Sắc, Thinh, Khí, Vị, Xúc – cảnh Xúc: đất lửa gió)
ĐỐI TƯỢNG thuộc thời hiện tại (ngay sát na bắt cảnh)
CỦA LỘ Ý
MÔN: Sắc Hiện tại (trừ 7 sắc Cảnh giới: SCS, SCT, SCK,
SCV, Đ, L, G chỉ phát sanh trong thời hiện tại, thuộc
Lộ ngũ môn) + sắc Quá khứ + sắc Vị lai + Danh pháp +
Chế định pháp
Do có sắc Hiện tại thành tựu hay Sắc Rõ nên có Hộ HỘ KIẾP VỪA kiếp vừa qua QUA - ATĪTABHAVAṄGA Cảnh sắc Quá khứ, sắc Vị lai, Danh pháp và Chế định không có Hộ kiếp vừa qua

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 342

11.10.2020 ROOM VIDIEUPHAPCOBAN BUỔI 112 – 08.01.2021 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

LỘ Ý MÔN THỜI BÌNH NHẬT Có 4

1/ CẢNH RẤT RÕ: có 22 lộ (cảnh sanh khởi trong dòng tâm thức rất rõ ràng). Với 3 phương thức:
Chót na cảnh
Chót đổng lực
Chót hộ kiếp khách
Từ 1 đến 5 sát na HKVQ (18 sắc rõ hiện tại: 4 sắc tứ đại, 5 sắc thần kinh, 4 Tổng a. CHÓT NA sắc cảnh giới, 2 sắc tính, sắc ý vật, sắc cộng CẢNH: mạng quyền, sắc vật thực) có 6 lộ 1 Không có Hộ kiếp vừa qua (khi cảnh là Danh pháp hoặc Chế định)

LỘ TRÌNH CÓ 1 HỘ KIẾP VỪA QUA: HKVQ – R – D – KYM – 7J – 2Na – H

SÁT NA: 10 Sát na (1 KYM + 7 Đổng tốc + 2 Na cảnh)

THỨ TÂM: có 41 thứ tâm gồm: + Khán Ý môn + 29 Đổng lực Dục giới (12 Bất thiện, 8 Đại Thiện Dục giới, 8 Duy Tác Dục giới, 1 Ưng Cúng Vi Tiếu) + 11 tâm Na cảnh (3 tâm Quan sát vô nhân + 8 Đại quả DGTH)

CHẶNG: có 3 chặng (KYM + Đổng tốc + Na cảnh)

NGƯỜI: có 8 gồm: 4 Phàm + 4 Thánh quả

CÕI: có 11 cõi Dục giới (4 cõi khổ: địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, atula + 7 cõi vui dục giới: người, tứ đại TV, dạ ma, đao lợi, đâu suất, tha hóa, hóa lạc). Na cảnh không có trên các Cõi Thiền.

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 343

1/ CẢNH RẤT RÕ: có 22 lộ

Từ 1 đến 7 sát na Hộ kiếp vừa qua Tổng b. CHÓT cộng có ĐỔNG LỰC: 1 Không có Hộ kiếp vừa qua 8 lộ

LỘ TRÌNH KHÔNG CÓ HỘ KIẾP VỪA QUA: H – R – D – KYM – 7J – H

SÁT NA: có 8 Sát na (1 KYM + 7 Đổng tốc)

THỨ TÂM: có 30 thứ tâm gồm: + Khán Ý môn + 29 Đổng lực Dục giới (12 Bất thiện, 8 Đại Thiện Dục giới, 8 Duy Tác Dục giới, 1 Ưng Cúng Vi Tiếu)

CHẶNG: có 2 chặng (KYM + Đổng lực)

NGƯỜI: có 8 gồm: 4 Phàm + 4 Thánh quả

CÕI: có 30 cõi (31 cõi – Cõi Vô tưởng); vì đối tượng là Danh pháp (Tâm, Tâm sở) và Chế định, không có Na cảnh.

LỘ TRÌNH CÓ 1 HỘ KIẾP VỪA QUA: như trên, chỉ thêm 1 HKVQ: H – V – R – D – KYM – 7J – H

CÕI: có 26 cõi ngũ uẩn liên hệ đến 18 sắc rõ (31 Cõi - 4 Cõi vô sắc - 1 Cõi vô tưởng)

6 LỘ CÒN LẠI: tương tự, chỉ thêm dần 1 sát na HKVQ

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 344

18.10.2020 ROOM VIDIEUPHAPCOBAN

1/ CẢNH RẤT RÕ: có 22 lộ

Từ 1 đến 7 sát na Hộ kiếp vừa
Tổng c. CHÓT HỘ qua cộng
KIẾP KHÁCH:

1 Không có Hộ kiếp vừa qua có 8 lộ
LỘ TRÌNH KHÔNG CÓ HỘ KIẾP VỪA QUA, CÓ HỘ KIẾP KHÁCH: R – D – KYM – 7J – HKK – H

SÁT NA: có 8 Sát na tâm khách (1 KYM + 7 Đổng tốc)

CHẶNG: có 2 chặng (KYM + Đổng lực)

THỨ TÂM: có 3 gồm: + Khán Ý môn + 2 tâm Sân (do có Hộ kiếp khách)

NGƯỜI: có 4: Nhị nhân, Tam nhân, Sơ quả, Nhị quả (được tục sinh bằng tâm quả Dục giới Hỷ thọ, khi khởi lên tâm sân thì có HKK xen vô để dung hòa lại).

CÕI: có 7 Cõi vui Dục giới (không có cõi khổ vì tục sinh bằng tâm quả thọ hỷ, không có ở cõi thiền vì cõi này không còn tâm sân)

7 LỘ CÒN LẠI: tương tự, chỉ thêm dần 1 sát na HKVQ

TỔNG CỘNG: CÓ 22 LỘ
CHÓT NA CẢNH: có 6: 1 không HKVQ + 5 có HKVQ
CHÓT ĐỔNG LỰC: có 8: 1 không HKVQ + 7 có HKVQ
CHÓT HỘ KIẾP KHÁCH: có 8: 1 không HKVQ + 7 có HKVQ
VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 345

BUỔI 113 – 15.01.2021 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

2/ CẢNH RÕ
Phân loại: có 2 phương thức:
Chót đổng lực
Chót hộ kiếp khách
PHƯƠNG THỨC 1 lộ không có HKVQ Như vậy cả 2 phương thức có MỖI LỘ 16 tâm lộ (chót đổng lực: có 8 có 8: 7 lộ có HKVQ và chót hộ kiếp khách: có 8)

A. CHÓT ĐỔNG LỰC: có 2

1/ KHÔNG CÓ HKVQ: diễn tiến như sau: H – R – D – KYM – 7J – H

SÁT NA: có 8 Sát na (1 KYM + 7 Đổng lực)

CHẶNG: có 2 chặng (KYM + Đổng lực)
THỨ TÂM: có 30 tâm khách gồm:
+ 1 Khán Ý môn
+ 29 Đổng lực Dục giới (12 Bất thiện, 8 Đại Thiện Dục giới, 8 Duy
Tác Dục giới, 1 Ưng Cúng Vi Tiếu)
NGƯỜI: có 8: 4 Phàm + 4 Thánh quả
CÕI: có 30 Cõi (31 cõi – Cõi Vô tưởng) 2/ CÓ 1 HỘ KIẾP VỪA QUA: cũng diễn tiến như trên, chỉ thêm 1HKVQ, cụ thể như sau: H – V – R – D – KYM – 7J – H

6 LỘ CÒN LẠI TƯƠNG TỰ, CHỈ THÊM 1 HỘ KIẾP VỪA QUA

B. CHÓT HỘ KIẾP KHÁCH: có 2
1/ KHÔNG CÓ HKVQ: diễn tiến như sau: H – R – D – KYM – 7J – HKK
–H
SÁT NA: có 8 Sát na (KYM + 7 Đổng lực)
CHẶNG: có 2 chặng (KYM + Đổng lực) THỨ TÂM: có 3 tâm khách gồm: + 1 Khán Ý môn + 2 Tâm Sân NGƯỜI: có 4: 2 Phàm Hữu nhân (Nhị Nhân, Tam Nhân) + 2 Thánh Quả (Sơ Quả, Nhị Quả) (khi tục sinh bằng tâm Đại quả Thọ hỷ mà có lộ đổng tốc là sân thì có HKK xen vô) CÕI: có 7 cõi vui Dục giới (không có 4 cõi khổ vì tục sinh bằng tâm Đại quả DG thọ hỷ, không có ở cõi thiền vì cõi thiền không có tâm sân) 2/ CÓ 1 HỘ KIẾP VỪA QUA: cũng diễn tiến như trên, chỉ thêm 1HKVQ, cụ thể như sau: H – V – R – D – KYM – 7J – HKK – H 6 LỘ CÒN LẠI TƯƠNG TỰ, CHỈ THÊM 1 HỘ KIẾP VỪA QUA

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 346

3/ CẢNH KHÔNG RÕ Phân loại: có 2 Tâm lộ:

a/ CÓ 3 SÁT NA KHÁN Ý MÔN: H – R – D – 3KYM – H

b/ CÓ 2 SÁT NA KHÁN Ý MÔN: H – R – D – 2KYM – H

SÁT NA: có 3 hoặc 2 Khán Ý môn

CHẶNG: có 1 chặng (KYM)

NGƯỜI: có 8: 4 Phàm + 4 Thánh quả

CÕI: có 30 Cõi (31 cõi – Cõi Vô tưởng)

GHI CHÚ: ở thời Bình nhật, Lộ Ý môn Cảnh Không rõ chỉ khởi lên khi người ta nhớ lại 6 cảnh 1 cách hời hợt, khi ấy tâm tư vẫn hững hờ thờ ơ

4/ CẢNH KHÔNG KHÔNG RÕ

Chỉ khởi trong giấc ngủ Cảnh không không rõ chỉ là 1 cảnh mờ ảo, 1 nét gợn của dòng tâm thức
DIỄN TIẾN TÂM LỘ CẢNH MƠ HỒ: H – 2R – H
HỘ KIẾP + Hộ kiếp Rúng động
+ Hộ kiếp Rúng động HỘ KIẾP
TÂM: không có tâm khách
CHẶNG: không có

NGƯỜI: có 8: 4 Phàm + 4 Thánh quả

CÕI: có 30 Cõi (31 cõi – Cõi Vô tưởng)

LỘ TÂM: chỉ có 1 lộ

TỔNG KẾT

LỘ Ý MÔN THÔNG THƯỜNG (THỜI BÌNH NHẬT) CÓ ĐƯỢC 41 LỘ
+ Cảnh cực rõ: có 22 lộ
+ Cảnh rõ: có 16 lộ
+ Cảnh không rõ: có 2 lộ
+ Cảnh không không rõ: có 1 lộ
25.10.2020 ROOM VIDIEUPHAPCOBAN – SINH HOẠT KỶ NIỆM BUỔI 100

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 347

05.12.2020 ROOM VIDIEUPHAPCOBAN BUỔI 114 – 22.01.2021 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

LỘ Ý NỐI TIẾP LỘ NGŨ Là cách Lộ Ý nối tiếp theo Lộ Ngũ môn: Lộ Nhãn, Lộ Nhĩ, Lộ Tỷ, Lộ Thiệt, Lộ Thân môn

1/ LỘ Ý NỐI TIẾP LỘ NHÃN MÔN
Có 4 lộ:
+ ATĪTAGAHAṆAVĪTHI: Lộ nối tiếp
+ SAMŪHAGGAHAṆAVĪTHI: Lộ gom thu
+ ATTHAGGAHAṆAVĪTHI: Lộ định nghĩa
+ NĀMAGGAHAṆAVĪTHI: Lộ định danh
Khi lộ Nhãn môn diệt, Lộ Nối tiếp sanh nối theo sau Giữa 2 lộ có hàng ngàn, hàng trăm ngàn các sát na hộ kiếp sanh diệt a/ LỘ NỐI TIẾP Cảnh sắc trong lộ Nhãn môn đã diệt trở thành ATĪTAGAHAṆAVĪTHI CẢNH SẮC QUÁ KHỨ, nó khởi lên qua Ý môn nên tâm lộ nối tiếp này không có HKVQ ATĪTA: phía trước, TÂM LỘ: H - R - D - KYM - 7J thuộc dục giới sanh GAHAṆA: bám lấy lên (cảnh sắc dục giới nối tiếp lộ ngũ dục giới) ATĪTAGAHAṆAVĪTHI: lộ Nếu lộ Nhãn môn có Na cảnh thì lộ Ý nối tiếp bám lấy, nối tiếp theo cũng có Na cảnh và Cảnh Sắc Quá khứ ở lộ này là lộ trước Cảnh Cực Rõ vì có Na cảnh

Nếu lộ Nhãn môn không có Na cảnh thì Lộ Nối tiếp chỉ đến Đổng lực rồi trở về Hộ kiếp căn bản và Cảnh Sắc Quá khứ ở lộ này là Cảnh Rõ

+ Khi Lộ Nối tiếp diệt đi, Lộ Thu gom sanh khởi tiếp theo + Giữa 2 lộ có hàng ngàn, hàng trăm ngàn hộ kiếp sanh, rồi mới tiếp đến 1 Tâm Lộ Ý môn khác sanh b/ LỘ GOM THU lên để thu gom cảnh sắc quá khứ SAMŪHAGGAHAṆAVĪTHI SAMŪHA: gom góp lại TÂM LỘ: H - R - D - KYM - 7J - H

Nếu cảnh cực rõ thì có 2 sát na Na cảnh rồi tâm lộ trở về hộ kiếp

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 348

Khi Lộ thu gom cảnh diệt đi, Lộ Định Nghĩa sanh khởi tiếp theo sau Trải qua hàng ngàn hàng trăm ngàn Hộ kiếp, liền c/ LỘ ĐỊNH NGHĨA tiếp theo đó là Lộ Định Nghĩa Cảnh Sắc Đến giai đoạn này thuộc về CHẾ ĐỊNH PHÁP ATTHAGGAHAṆAVĪTHI (Pháp

Tục đế)

TÂM LỘ: R - D - KYM - 7J (7J thuộc về chế định pháp)

GHI CHÚ: 7J bắt cảnh Chế định pháp Ở tâm lộ này dù cảnh cực rõ hay rõ CŨNG KHÔNG CÓ NA CẢNH vì cảnh ở đây thuộc Chế Định Pháp nên không có cảnh thực tính pháp. Do đó Tâm Đổng lực không níu kéo cảnh

Nối tiếp theo lộ Định nghĩa, 1 tâm lộ khác khởi lên để định danh cảnh sắc

Giữa 2 lộ cũng có hàng ngàn hàng trăm ngàn hộ kiếp

Lộ này có nhiệm vụ đặt cho cảnh sắc 1 cái tên d/ LỘ ĐỊNH DANH thích ứng theo ngoại hình
NĀMAGGAHAṆAVĪTHI
Tên này đã từng biết nên lộ này có tên Lộ Định
Danh
TÂM LỘ: R - D - KYM - 7J - H

Bắt cảnh Danh Chế Định nên không có Na Cảnh

13.12.2020 ROOM VIDIEUPHAPCOBAN

BUỔI 115 – 29.01.2021 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 349

2/ LỘ Ý NỐI TIẾP LỘ NHĨ MÔN Khi lộ Nhĩ thức diệt, Hộ kiếp sanh ..... Lộ Nối tiếp sanh nối theo sau âm hưởng cảnh thinh quá khứ xâm nhập vào dòng tâm âm hưởng sóng âm như tiếng chuông ngân, tiếng nhạc, tiếng tụng kinh ... khi ấy Lộ nối tiếp khởi a/ LỘ NỐI TIẾP lên ATĪTAGAHAṆAVĪTHI TÂM LỘ: H – R – D – KYM – 7J

2 sát na Na cảnh: nếu Tâm lộ Nhĩ môn có Na cảnh và cảnh trong lộ này là Cảnh Cực rõ rồi trở về Hộ kiếp

Sau Lộ Nối tiếp, Hộ kiếp sanh ... Lộ Thu gom sanh theo sau Phận sự: thu vén Cảnh Thinh quá khứ qua âm hưởng di sóng của cảnh Thinh b/ LỘ THU GOM SAMŪHAGGAHAṆAVĪTHI TÂM LỘ: H – R – D – KYM – 7J

2 sát na Na cảnh: nếu 2 lộ trước (lộ Nhĩ môn và lộ Nối tiếp) có Na cảnh và cảnh ở Lộ này là Cảnh Rất rõ rồi trở về Hộ kiếp

Khác với Lộ Ý nối Lộ Nhãn môn, ở đây Lộ Định danh xuất hiện trước Lộ Định nghĩa Lộ Thu gom diệt, tiếp sau Hộ kiếp ... Lộ Định danh theo sau PHẬN SỰ: 1 Tâm lộ sanh lên đặt cho âm thanh c/ LỘ ĐỊNH DANH quá khứ 1 tên gọi thích ứng theo tính cách thế NĀMAGGAHAṆAVĪTHI tục, như tiếng người, tiếng thú, tiếng nhạc ... TÂM LỘ: H – R – D – KYM – 7J

KHÔNG CÓ Na cảnh vì nhận Chế định làm cảnh

Lộ Định danh cảnh Thinh diệt, Hộ kiếp..... lộ

Định nghĩa sanh theo sau

Lộ Định nghĩa: đặt ý nghĩa cảnh Thinh ấy.

d/ LỘ ĐỊNH NGHĨA Lộ này có phận sự nhận diện ý nghĩa của cảnh Thinh như sự van nài, sự ra lệnh, sự hờn dỗi …

ATTHAGGAHAṆAVĪTHI

TÂM LỘ: H – R – D – KYM – 7J

KHÔNG CÓ Na cảnh

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 350

2/ LỘ Ý NỐI TIẾP LỘ NHĨ MÔN

GHI NHẬN

Thực tế phức tạp Với cảnh Thinh Không có 4 lộ trên là cơ hơn nhiều, từ Lộ càng phức tạp, lộ Lộ Thu gom bản, đôi khi có này sang Lộ khác Thu gom sanh khởi khi chỉ có trường hợp nhiều được lặp đi lặp lại càng nhiều Lộ hơn đơn âm hơn tùy theo Cảnh rất nhiều lần

a/ Lộ nối tiếp - ATĪTAGGAHAṆAVĪTHI sanh khởi nhận cảnh sắc quá khứ là cái nháy mắt đã diệt mất. LỘ NHÃN b/ Lộ thu gom - SAMŪHAGGAHAṆAVĪTHI: thu vén cái nháy MÔN NỐI mắt quá khứ SAU 5 LỘ Ý c/ Lộ định nghĩa - ATTHAGGAHAṆAVĪTHI: khởi lên theo sau lộ Thu gom cảnh Sắc để biết ý nghĩa cái nháy mắt Ví dụ: Cái d/ Lộ Thân biểu tri - KĀYAVIÑÑATTIGAHAṆAVĪTHI: khởi lên nháy mắt: tiếp theo sau lộ Định nghĩa để biết sự kiện cái nháy mắt e/ Lộ Hiểu ý - ADHIPPĀYAGGAHAṆAVĪTHI: lộ hiểu nghĩa cao nhất sanh khởi kế tục lộ Thân biểu tri để hiểu ý của đối tượng

a/ Lộ nối tiếp - ATĪTAGGAHAṆAVĪTHI: lộ Ý nối tiếp lộ Nhĩ để nắm bắt cảnh Thinh quá khứ LỘ NHĨ MÔN b/ Lộ thu gom - SAMŪHAGGAHAṆAVĪTHI: theo sau lộ Nối THEO SAU 6 LỘ Ý tiếp để thu vén những âm hưởng di sóng Trước tiên là lộ c/ Lộ định danh - NĀMAGGAHAṆAVĪTHI: theo sau lộ Thu Nhĩ môn, chỉ gom có phận sự định danh cảnh Thinh theo Danh chế định nghe 1 cách đơn thuần d/ Lộ định nghĩa - ATTHAGGAHAṆAVĪTHI: khởi lên sau Lộ chưa có ý niệm định danh để hiểu cảnh Thinh theo Nghĩa chế định về Danh hay e/ Lộ ngữ bày tỏ (Khẩu biểu tri) - Nghĩa chế định VACĪVIÑÑATTIGAHAṆAVĪTHI: khởi lên tiếp theo Lộ định nghĩa để ý thức được ý nghĩa tiếng gọi f/ Lộ hiểu ý - ADHIPPĀYAGGAHAṆAVĪTHI: lộ hiểu nghĩa cao nhất nối đuôi theo lộ Ngũ bày tỏ để nhận biết ý muốn của nhân vật, ý nghĩa hay mục đích tiếng gọi

CÁC LỘ TỶ - THIỆT - THÂN CŨNG TƯƠNG TỰ

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 351

20.12.2020 ROOM VIDIEUPHAPCOBAN

BUỔI 116 – 05.02.2021 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

LỘ CHIÊM BAO – SUPINACITTAVĪTHI

Khi ngủ say, dòng Hộ kiếp (hộ trì kiếp sống) liên tục không ngừng nghỉ
Chiêm bao khi có Lộ tâm Khách sanh nơi Ý môn
1/ Rối loạn cơ thể:
+ Tứ đại bất ổn khiến sanh chiêm bao
+ Do gió kích động mạnh tạo nên sự hỗn loạn cơ thể kích
NHÂN động đến Sắc Ý vật
SANH + Do mật mất quân bình
CHIÊM + Do đàm bị xáo trộn mất quân bình
BAO + Do bệnh: sốt, nóng lạnh …
Có 4:
2/ Quá khứ trạng lại: đã từng thấy, nghe …
3/ Do Chư thiên hay do tha lực tác động

4/ Do nghiệp (điềm nghiệp)

LỘ CHIÊM + Cảnh cực rõ: có 6 lộ
BAO (HKVQ: Hộ kiếp vừa qua)
Có 12 lộ:
Chót na cảnh có 2 lộ: không HKVQ và có 1 HKVQ
(6 + 4 + 1 + 1)
Chót Đổng lực có 2 lộ: không HKVQ và có 1 HKVQ
Chót Hộ kiếp khách có 2 lộ: không HKVQ và có 1
HKVQ
+ Cảnh rõ: có 4 lộ
(HKVQ: Hộ kiếp vừa qua)
Chót Đổng lực có 2 lộ: không HKVQ và có 1 HKVQ

Chót Hộ kiếp khách có 2 lộ: không HKVQ và có 1
HKVQ
+ Cảnh không rõ: có 1 lộ:
Có 2 sát na Khán Ý môn và không có Hộ kiếp vừa qua
+ Cảnh mơ hồ: có 1 lộ:
2 Hộ kiếp rúng động
VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 352

Chỉ sanh trong khi ngủ không sâu, chập chờn, mơ màng

Ngủ say không có Lộ chiêm bao

GHI Sanh khởi với 4 hạng Phàm nhân và 3 Quả hữu học (3 bậc CHÚ thánh: Sơ, Nhị và Tam quả)

Bậc A la hán (bậc Tứ quả) không có chiêm bao

Bậc thánh Tam quả rất ít có chiêm bao vì đã viên mãn định phần nhưng vì còn phiền não dư sót

Địa ngục không có chiêm bao

Chư thiên không có chiêm bao vì có sắc tế và không có 4 nhân sanh chiêm bao (vật thực tế, không bệnh) Điềm nghiệp của Chư thiên lúc báo tử chỉ khởi lên lúc còn thức tỉnh Có đổng lực sanh nhưng không tạo nghiệp thành quả dị thục

Chỉ có 1 Hộ kiếp vừa qua sanh khởi vì có đối tượng là sắc rõ

có người kêu hoặc lay động thân

lộ Nhĩ môn hoặc lộ Thân môn sanh Trường tiếp theo là lộ Nối tiếp hợp đang ngủ: không có những tâm lộ khác nối tiếp (thu gom, định danh, định nghĩa) bây giờ mới có Lộ chiêm bao và tâm nhận cảnh Thinh hoặc cảnh Xúc đó cũng là loại sắc rõ thành tựu hiện tại nên có Hộ kiếp vừa qua

VÌ SAO CHỈ Vì sắc rõ làm thành cảnh trong lộ Chiêm bao là loại sắc thô CÓ 1 MÀ KHÔNG CÓ Trong trạng thái chập chờn, cảnh tác động đến dòng Hộ 2 HOẶC 3 kiếp đang muội lược nên chỉ cần 1 sát na Hộ kiếp vừa qua thì HỘ KIẾP tâm Hộ kiếp bị rúng động ngay VỪA QUA: Sắc tế không thể hiển lộ sức mạnh để làm cảnh cho dòng tâm thức đang trong trạng thái muội lược

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 353

27.12.2020 - ROOM VIDIEUPHAPCOBAN

LỘ TÂM CẬN TỬ - MARAṆĀSANNACITTAVĪTHI
Maraṇā: tử, chết
Āsanna: kề cận, gần kề
Maraṇāsanna: cận kề cái chết.
Maraṇāsannacittavīthi - LỘ TÂM CẬN TỬ
CHẾT: sự chấm dứt một đời sống của 1 SỐNG LẠI: tái sanh từ đời sống cũ Ngũ uẩn hay Tứ danh uẩn hay chuyển tiếp từ ngũ uẩn cũ sang Chết vĩnh hằng: Viên Tịch ngũ uẩn mới đối với chúng sanh còn PARINIBBĀNA của Bậc vô lậu không còn tái tục tái sinh

Chết là sự diệt tận của 3 pháp

1/ Mạng quyền - 2/ Hơi nóng - USUṆA 3/ Tâm thức - JIVITINDRIYA # TEJODHATU (lửa) VIÑÑAṆA

1/ LỘ NGŨ MÔN CẬN TỬ -
PAÑCADVĀRAMARAṆĀSANNAVĪTHI
LỘ TÂM có 2
CẬN TỬ
Có 2 loại: a. Sát na chót có na cảnh (có b. Sát na chót đổng lực (có hộ kiếp hoặc không) rồi Tử hộ kiếp hoặc không) rồi Tử

- Javana - Na - H - T - Javana - H - T
- Javana - Na - T - Javana - T
Mỗi loại có 2 lộ x 2 loại x 5 môn = 20 Lộ Ngũ Môn Cận Tử
Về Đổng lực, có 5 sát na
1a/ Dòng tâm thức diễn biến như sau: H - V - R - D - KNM - NST - TT - QS - XĐ - 5J - 2Na - H - Tử LỘ TÂM: H - V - R - D - KNM - NST - TT - QS - XĐ - 5J - 2Na - Tử

SÁT NA: 12 sát na tâm khách (KNM, NST, TT, QS, XĐ, 5J, 2Na) THỨ TÂM: 45 thứ tâm khách (54 tâm dục giới – 9 đổng lực duy tác: 1 UCVT + 8 Duy tác Dục giới)

CHẶNG: có 7 chặng (KNM, NST, Tt, QS, XĐ, Javana, Na)

NGƯỜI: có 6 hạng người (4 phàm và 2 thánh quả thấp) (trừ người Tam quả và người Tứ quả)

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 354

Trừ 1/ Bậc tam quả vì:
ra: + đã diệt trừ tham dục + lâm chung, tâm của các Ngài luôn hướng về các
Pháp đã chứng đắc, do vậy 5 trần không thể xâm nhập + khi mệnh chung chắc chắn sanh về Ngũ tịnh cư hoặc Cõi Thiền đã chứng, hoặc cõi Sơ thiền (bậc Tam
Lạc Quán)
2/ Bậc Tứ quả vì:
+ khi lâm chung các Ngài hướng về viên tịch –
PARINIBBĀNA
+ Chỉ khởi ở LỘ Ý MÔN CẬN TỬ
CÕI: 11 cõi Dục giới

1b/ Dòng tâm thức diễn biến như sau: H - V - R - D - KNM - NST - TT - QS - XĐ - 5J - H - Tử H - V - R - D - KNM - NST - TT - QS - XĐ - 5J - Tử

SÁT NA: 10 sát na (KNM, NST, TT, QS, XĐ, 5J)

THỨ TÂM: có 37 thứ tâm khách (54 tâm Dục giới – 9 đổng lực Duy tác DG (1 UCVT + 8 Duy tác DG) – 8 tâm Đại quả DG)

CHẶNG: có 6 chặng (KNM, NST, Tt, QS, XĐ, Javana)

NGƯỜI: có 6 hạng người (4 phàm và 2 thánh quả thấp) (trừ người Tam quả và người Tứ quả) CÕI: Lộ nhãn môn, lộ Nhĩ môn có trong 26 cõi Ngũ uẩn; Lộ Tỷ, Thiệt, Thân môn có trong 11 cõi dục

LỘ NỐI TIẾP SAU KHI TỬ: Tử – Tục sinh – 14H – R – D – KYM – 7J (tham) – 2Na – H

CHÚ THÍCH: - Trong Lộ tâm qua Ngũ môn, ở giờ phút cận tử, thường được trình bày bằng 2 lộ tâm liên tục là lộ Cận tử và lộ Tục sinh - Chúng sanh sau khi chết sẽ được tái sanh ngay tức khắc - Thường thì tâm đổng tốc phải có đủ 7 sát na, nhưng khi sắp chết hay lúc bị ngất xỉu hoặc khi Đức Phật hiện song thông thì tâm đổng tốc chỉ có 5 sát na -

Tâm tử là sát na cuối cùng của đời sống cũ, tâm Tục sinh là sát na đầu tiên của kiếp sống mới BUỔI 121 - 19.03.2021 ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 355

2/ LỘ Ý MÔN CẬN TỬ - LỘ TÂM MANODVĀRAMARAṆĀSANNAVĪTHI, có 2 CẬN TỬ Có 2 loại: a/ Sát na chót có Na cảnh, rồi Tử b/ Sát na chót Đổng lực, rồi Tử + Javana - Na - H - Tử tâm + Javana - H - Tử tâm + Javana - Na - Tử tâm + Javana - Tử tâm => Như vậy có 4 Lộ Ý Môn Cận Tử 2a/ Sát na chót có Na cảnh (có Hộ kiếp hoặc không), rồi Tử H – R – D – KYM – 5J – 2Na – H – Tử LỘ TÂM: H – R – D – KYM – 5J – 2Na – Tử

SÁT NA: có 8 sát na (KNM, 5J, 2Na)

THỨ TÂM: có 32 thứ tâm khách (gồm KYM, 12 tâm Bất thiện, 8 tâm Đại thiện, 11 Na (gồm 3 tâm Quan sát và 8 tâm Đại Quả thiện) (trừ 9 tâm duy tác: 8 đại thiện + ưng cúng Vi tiếu)

CHẶNG: có 3 chặng (KNM, Javana, Na) (tâm HK làm nhiệm vụ tử)

NGƯỜI: có 7 hạng người (4 phàm và 3 Quả hữu học)

CÕI: có trong 11 cõi Dục (Na cảnh không có trên cõi thiền) (không có ở Cõi Sắc giới và Vô sắc giới)

2b/ Sát na chót có Đổng lực (có Hộ kiếp hoặc không), rồi Tử H – R – D – KYM – 5J – H – Tử H – R – D – KYM – 5J – Tử

SÁT NA: có 6 sát na (KNM, 5J)

THỨ TÂM: có 21 thứ tâm khách (gồm KYM, 12 tâm Bất thiện, 8 tâm Đại thiện)

CHẶNG: có 2 chặng (KNM, Javana)

NGƯỜI: có 7 hạng người (4 phàm và 3 Quả hữu học)

CÕI: có 30 cõi Dục (31 cõi – cõi vô tưởng)

GHI CHÚ Lộ cận tử không chỉ có 1 mà trải qua hàng trăm, hàng ngàn, thậm chí hàng triệu lộ

 Lộ cận tử cuối cùng xuất hiện Tử tâm, đến giai đoạn này mới quyết định đến cảnh giới Tái sanh của chúng sanh ấy

 Không có Hộ kiếp vừa qua vì cảnh thuộc Danh pháp

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 356

CẢNH NGHIỆP CẬN TỬ NGHIỆP: Có 3 loại cảnh nghiệp:

1/ Trọng nghiệp thành 2/ Thường nghiệp
3/ Tích lũy nghiệp
Cảnh nghiệp (Thiện, Bất

(Khinh thiểu nghiệp) thiện)
BUỔI 122 – 19.03.2021 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

LỘ TÂM TỤC SINH PAṬISANDHIVIÑÑĀṆAVĪTHI Lộ tâm nối tiếp sau Lộ Tử là Lộ tâm Tục sinh

Paṭisandhi: nối liền, nối tiếp từ kiếp sống cũ sang kiếp sống mới

LỘ TÂM: Tử// Tục sinh – 14 Hộ kiếp – R – D – KYM – 7J – 2Na – H

14 HỘ KIẾP: sau tâm Tục sinh cần phải có 14 Hộ kiếp để GHI tăng cường sự vững chắc cho Danh Pháp và Sắc Ý vật đủ mạnh CHÚ 7 JAVANA: là Đổng Lực Tham, có sách cho rằng phải là Tham thọ Hỷ do vì hoan hỷ với kiếp sống mới cho dù là Bồ tát Chánh Đẳng Giác tái sanh trong kiếp chót, đổng lực này cũng phải là Tham vì nó chịu ảnh hưởng từ Tâm Tục sinh, Tâm Tục sinh bị thúc đẩy bởi Vô minh tùy miên và Ái tùy miên

NA CẢNH: lộ tâm Tục sinh trong cõi Dục giới đều phải có na cảnh vì: a/ Dư hưởng của sự tham ái với cảnh dục mạnh b/ Cảnh của Lộ Tục sinh là cảnh rõ, rất rõ c/ Cảnh không rõ thì không sanh Đổng lực

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 357

1/ CẢNH VUI sanh về CẢNH
KHỔ:
SỰ
CHUYỂN Có ở 7 cõi Vui Dục giới: Tạo ác nghiệp khi lâm chung, ác
KIẾP nghiệp hay nghiệp tướng đó hiện bày qua Ý môn
LỘ TÂM: KYM - 5 Javana Bất thiện - 2Na - Tử - Tục sinh
Tử tâm và tâm Tục sinh có cảnh thuộc quá khứ

Cảnh Thú tướng qua Ý môn, Tử và Tục sinh nhận cảnh hiện tại

Cảnh Nghiệp tướng qua 5 môn: Tử - Tục sinh là cảnh hiện tại (cảnh hiện vào 1 trong 5 môn, trải qua 16 sát na tâm của lộ cận tử, cảnh khi ấy còn tuổi thọ 1 sát na tâm, tâm Tái tục sanh lên nhận lấy cảnh Khổ nghiệp tướng này). 16 sát na tâm: 3 sát na Hộ kiếp (V-R-D) – KNM – NST – TT – QS – XD (KYM) – 5J – 2Na – Tử tâm

Cũng trong trường hợp này, nếu có xen Hộ kiếp rồi Tử thì: Tử cảnh hiện tại, Tục sinh cảnh Quá khứ vì đủ 17 sát na

2/ CẢNH KHỔ sanh về CẢNH KHỔ:

Từ cảnh Khổ này sanh sang cảnh Khổ khác do Nghiệp quá nặng, tích lũy quá nhiều ác nghiệp: Địa ngục sanh qua Ngạ quỷ, Ngạ quỷ sanh qua Thú

Nếu là cảnh Nghiệp, cảnh Nghiệp tướng xuất hiện ở Ý môn trong thời cận tử, chúng sanh này Tử cảnh Quá khứ - Tục sinh cảnh Quá khứ.

Nếu cảnh Thú tướng xuất hiện ở Ý môn của Lộ cận tử: Tử cảnh hiện tại – Tục sinh cảnh hiện tại

Nếu cảnh Nghiệp tướng xuất hiện ở 1 trong 5 môn của Lộ cận tử thì: Tử cảnh hiện tại – Tục sinh cảnh hiện tại, hay Tục sinh cảnh Quá khứ nếu cảnh đồng diệt với Tâm Tử.

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 358

BUỔI 123 - 02.04.2021

3/ CẢNH KHỔ sanh về CẢNH VUI:
SỰ
CHUYỂN Đang ở Khổ cảnh tạo nghiệp Thiện, khi lâm chung cảnh
Nghiệp, Nghiệp tướng hay Thú tướng thuộc Thiện làm
KIẾP thành cảnh cho Lộ cận tử với Đổng lực Thiện Dục giới
4/ CẢNH VUI sanh về CẢNH VUI:

Có 2 loại Thiện nghiệp: Dục giới và Đáo đại + Dục giới có 3 cảnh: Nghiệp, Nghiệp tướng, Thú tướng + Đáo đại chỉ có 1 cảnh là: Nghiệp tướng thời cận tử mà thôi

4.1/ Người lâm chung có Thiện nghiệp Dục giới

a/ Cảnh NGHIỆP hoặc Cảnh NGHIỆP TƯỚNG nơi Ý môn - Tâm Tử sanh lên bắt cảnh Nghiệp, Nghiệp Tướng quá khứ rồi diệt đi - Tâm Tục sinh hiện khởi nhận lấy cảnh nghiệp hoặc cảnh Nghiệp tướng quá khứ - Sanh về nhàn cảnh Dục giới, vì bị dẫn dắt bởi sức mạnh của phiền não cấu uế chưa sát trừ - Đây là Tử tâm Quá khứ tục sinh cảnh Quá khứ b/ Khi cảnh NGHIỆP TƯỚNG phát sanh tại 1 trong 5 môn: - Chúng sanh ấy Tử cảnh hiện tại và Tục sinh cảnh Hiện tại

c/ Khi cảnh THÚ TƯỚNG (trú xứ nơi tái sanh vào) xuất hiện nơi Ý môn: - Chúng sanh này tử cảnh Hiện tại – tục sinh cảnh Hiện tại

4.2/ Người lâm chung có Thiện nghiệp Đáo đại: Người tích lũy THIỆN NGHIỆP ĐÁO ĐẠI, Lộ cận tử không có Na cảnh Trong Lộ cận tử chỉ có cảnh NGHIỆP TƯỚNG liên quan đến Thiền Án xứ như: Đất Nước Lửa Gió Xanh Vàng Trắng Đỏ …. Có 2 loại cảnh Nghiệp tướng trong trường hợp này:

a/ Cảnh Nghiệp tướng là Quang tướng chế định đối với: Thiện Sắc giới, và 2 loại Thiện Vô sắc giới là Không Vô Biên Xứ và Vô Sở Hữu Xứ

b/ Cảnh Nghiệp tướng là Quang tướng Chân đế đối với: Thiện thức Vô Biên Xứ và Thiện Phi tưởng Phi phi tưởng Xứ có đối tượng là Quang tướng Chân đế. Chúng sanh này có Tử tâm cảnh Quá khứ, tục sinh cũng là cảnh Quá khứ.

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 359

17.01.2021 ROOM VIDIEUPHAPCOBAN BUỔI 117 – 19.02.2021 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

LỘ NHẬP NIẾT BÀN –
PARINIBBĀNACITTAVĪTHI
PARI: viên mãn, trọn vẹn / NI: không
VĀNA: sự ham muốn, sự kết dệt, võng ái
I + V = BB / NI + VĀNA = NIBBĀNA
PARINIBBĀNA: sự viên mãn, sự viên tịch hoàn toàn không còn dính mắc vào vòng sanh tử

sự làm tắt, tiêu diệt, tuyệt chủng sự tái sanh trong tương lai

sự giải thoát cuối cùng khỏi đau khổ tái sanh và chuyển sinh

cái chết sau kiếp sống cuối cùng của một vị A la hán

viên tịch Níp bàn

VỊ THÁNH TỨ QUẢ KHÔNG BAO GIỜ VIÊN TỊCH TRONG LỘ NGŨ MÔN

Có 2 loại lộ Nhập Niết bàn:

A/ TÂM LỘ NIẾT BÀN THÔNG B/ LỘ NIẾT BÀN ĐẶC BIỆT THƯỜNG có 4: có 4:

1/ Chót Na cảnh, Hộ kiếp, Niết bàn 1/ Lộ Niết bàn liên thiền - JHĀNASAMANANTARAVĪTHI

2/ Lộ Niết bàn phản khán chi thiền - 2/ Chót Na cảnh và Niết bàn PACCAVEKKHANASAMANANTARAVĪTHI

3/ Lộ Niết bàn liên thông -
3/ Chót Hộ kiếp và Niết bàn
ABHIÑÑĀSAMANANTARAVĪTHI
4/ Lộ Niết bàn chí mạng -
4/ Chót Đổng lực và Niết bàn
JĪVITASAMASĪSĪVĪTHI
VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 360

1/ Chót Na cảnh xen Hộ kiếp, Niết bàn: R - D - KYM - 5J - 2Na - H - TỬ / NIẾT BÀN

SÁT NA: có 8 (KYM, 5J, 2Na)

CHẶNG: có 3 (KYM, Javana, Na)

THỨ TÂM: có 21 (KYM, 8 tâm Duy tác Dục giới, UCVT, 8 tâm Đại quả, 3 tâm Quan sát)

NGƯỜI: có 1: người Tứ quả (do có Na cảnh nên chỉ ở
Dục giới)
A/ TÂM LỘ
CÕI: 7 cõi vui Dục giới
NIẾT BÀN

THÔNG
2/ Chót Na cảnh không xen Hộ kiếp rồi
Niết bàn: giống như trên
THƯỜNG
Có 4: 3/ Chót Đổng lực xen Hộ kiếp: R - D - KYM - 5J - H - TỬ/ NIẾT BÀN

SÁT NA: có 6 (KYM, 5J)

CHẶNG: có 2 (KYM, Javana)

THỨ TÂM: có 10 (KYM, 8 tâm Duy tác Dục giới, UCVT)

NGƯỜI: có 1: người Tứ quả

CÕI: 26 cõi vui hữu tâm (31 Cõi – 4 cõi khổ – cõi vô tưởng)

4/ Chót Đổng lực rồi Niết bàn: giống như trên, bỏ Hộ kiếp

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 361

1/ LỘ NIẾT BÀN LIÊN THIỀN - JHĀNASAMANANTARAVĪTHI
Bậc A la hán an trú vào định
+ Tịnh chỉ các Khổ Thọ nơi thân là quả dư sót của nghiệp quá khứ
+ Tịnh chỉ các Khổ Thọ chỉ có với Cõi Người
+ Chư thiên Dục giới và Phạm thiên không có vì họ có sắc tế
+ Xuất nhập các tầng thiền
B/ LỘ NIẾT + Đến Lộ cận tử cũng nhập các tầng thiền theo ý muốn + Xuất thiền – nhập Niết bàn – viên tịch (Hộ kiếp hay BÀN ĐẶC không có Hộ kiếp)

BIỆT LỘ 1: Tâm thiền bất định số - Hộ kiếp - Tử/PNB

có 4: + Người độn căn (người có trí tuệ chậm): H - R - D -
KYM - CHUẨN BỊ - Cận hành - Thuận thứ - Bỏ bực -
Thiền bất định số ... - H - Tử/ PNB
+ Người lợi căn: bỏ sát na chuẩn bị: H - R - D - KYM -
Có Cận hành - Thuận thứ - Bỏ bực - Thiền bất định số ... - H
2 - Tử/ PNB
lộ:
LỘ 2: Tâm thiền bất định số - Tử/PNB
+ Người độn căn (người có trí tuệ chậm): H - R - D -
KYM - CHUẨN BỊ - Cận hành - Thuận thứ - Bỏ bực -
Thiền bất định số ..... - Tử/ PNB
+ Người lợi căn: bỏ sát na chuẩn bị: H - R - D - KYM -
Cận hành - Thuận thứ - Bỏ bực - Thiền bất định số ..... -
Tử/ PNB

SÁT NA: Bất định số
THỨ TÂM: có 14 (KYM, 4 tâm Duy tác Hợp trí, 9 tâm Duy tác đáo đại)

TỔNG SỐ: CHẶNG: có 2 (KYM, Javana)

2 Lộ viên tịch (có Hộ NGƯỜI: có 1: người Tứ quả kiếp và không Hộ kiếp) CÕI: 26 cõi Vui Hữu tâm (31 Cõi – 4 cõi Khổ – cõi Vô x 2 hạng người (lợi căn tưởng) + độn căn) = 4 Lộ 4 Lộ x 9 tầng thiền = 36 Lộ nhập Liên thiền

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 362

BUỔI 118 – 26.02.2021 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

2/ LỘ NIẾT BÀN PHẢN KHÁN CHI THIỀN –
PACCAVEKKHANASAMANANTARAVĪTHI
Phản: quay lại, trở lại / Khán: nhìn, xem
+ Bậc Thánh Tứ quả phải là bậc có trí già mạnh (lợi căn)
+ Khi ấy thời gian rất gấp rút, lại phải quán sát chi thiền

+ An trú vào định nhập làm tịnh chỉ các Khổ thọ có nơi thân

+ Xuất thiền rồi phản khán chi thiền

+ Lộ phản khán này có hàng trăm hàng ngàn lộ theo thích ứng + Lộ cận tử (viên tịch) sanh khởi, không xen Hộ kiếp hoặc B/ LỘ NIẾT có + Dứt sát na viên tịch (tử tâm) vị A la hán vô dư Niết bàn BÀN ĐẶC LỘ 1: Đổng lực – Hộ Kiếp – Tử/PNB BIỆT a/ Nhập định: Cận hành – Thuận thứ – Bỏ bực – có 4: Có 2 Thiền bất định số lộ: có b/ Phản khán chi thiền: H – R – D – KYM – 7J xen (sanh hàng trăm ngàn lộ) Hộ kiếp c/ Cận tử: H – R – D – KYM – 5J – H – Tử/PNB hoặc không Lộ 2: Đổng lực – Tử/PNB Hộ a/ Nhập định: Cận hành – Thuận thứ – Bỏ bực – kiếp Thiền bất định số b/ Phản khán chi thiền: H – R – D – KYM – 7J (sanh hàng trăm ngàn lộ) c/ Cận tử: H – R – D – KYM – 5J – Tử/PNB

SÁT NA: có 6 (KYM, 5 Javana)

THỨ TÂM: có 5 (KYM, 4 tâm Duy tác Hợp trí)

CHẶNG: có 2 (KYM, Javana)

NGƯỜI: có 1: bậc Tứ quả

CÕI: 26 cõi Vui Hữu tâm (31 Cõi – 4 cõi khổ – cõi vô tưởng)

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 363

TỔNG SỐ: có 48 tâm lộ viên tịch phản khán chi thiền (10 lộ + 8 lộ + 6 lộ + 4 lộ + 20 lộ)

+ Phản khán Sơ thiền: có 10 lộ viên tịch sanh kế tục lộ phản khán Sơ thiền là: 5 chi thiền (tầm tứ hỷ lạc định) x 2 hạng người (độn căn, lợi căn) = 10 lộ viên tịch + Phản khán Nhị thiền: có 8 lộ viên tịch sanh kế tục lộ phản khán Nhị thiền là: 4 chi thiền (bỏ

tầm) x 2 hạng người (độn căn, lợi căn) = 8 lộ viên tịch + Phản khán Tam thiền: có 6 lộ viên tịch sanh kế tục lộ phản khán Tam thiền là: 3 chi thiền (bỏ tầm tứ) x 2 hạng người (độn căn, lợi căn) = 6 B/ LỘ NIẾT lộ viên tịch + Phản khán Tứ thiền: có 4 lộ viên tịch sanh kế tục lộ phản BÀN ĐẶC khán Tứ thiền là: 2 chi thiền x 2 hạng người (độn căn, lợi căn) = 4 lộ viên tịch BIỆT + Phản khán Ngũ thiền: có 5 tầng Ngũ thiền (KVBX, TVBX, có 4: VSHX, PTPPTX). Mỗi tầng Ngũ thiền có 4 lộ viên tịch sanh kế tục lộ phản khán chi thiền. 2 chi thiền (xả, định) x 2 hạng người (độn căn, lợi căn) = 4 lộ viên tịch 4 lộ viên tịch x 5 tầng Ngũ thiền = 20 lộ viên tịch

BUỔI 119 – 05.03.2021 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

3/ LỘ NIẾT BÀN LIÊN THÔNG -
ABHIÑÑĀSAMANANTARAVĪTHI
ABHIÑÑĀSAMANANTARA: chỉ cho thần túc thông-
IDDHIVIDHA
Muốn hóa hiện thần thông lực trước khi viên tịch, vị A la hán
phải:
+ Nhập thiền cơ (Ngũ thiền sắc giới) – Pādakajhāna, lộ tâm chuẩn bị chuyển qua Thông
Xuất khỏi thiền cơ, chú nguyện phép lạ nào mà mình muốn thị hiện
Nhập lại thiền cơ lần nữa
Xuất thiền cơ lần thứ 2
Lộ tâm thông hạnh (tâm của vị A la hán) xuất hiện
Thông chỉ có 1 SÁT NA DUY NHẤT
Lộ cận tử viên tịch Niết bàn PNB
VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 364

1/ Thông - H - Tử/PNB

+ Người độn căn:
Có 2 H - R - D - KYM - CHUẨN BỊ - CH - TT - BB -
lộ: THÔNG - H - Tử/PNB
+ Người lợi căn: bỏ sát na CHUẨN BỊ:
H - R - D - KYM - CH - TT - BB - THÔNG - H -
Tử/PNB
2/ Thông - Tử/PNB

+ Người độn căn: H - R - D - KYM - CHUẨN BỊ - CH - TT - BB - THÔNG - Tử/PNB + Người lợi căn: bỏ sát na CHUẨN BỊ: B/ LỘ NIẾT H - R - D - KYM - CH - TT - BB - THÔNG - Tử/PNB BÀN ĐẶC SÁT NA: có 6 (KYM, CB, CH, TT, BB, THÔNG: TỔNG SỐ: có 4 độn căn) BIỆT lộ hoặc 5 (KYM, CH, TT, BB, THÔNG: lợi 2 trường hợp căn) có 4: viên tịch (Thông hạnh - H - Viên THỨ TÂM: có 5 (KYM, 2 tâm Duy tác Xả Hợp tịch và Thông trí, 1 Thông Duy tác hay còn gọi là Thông hạnh) hạnh - Viên CHẶNG: có 2 (KYM, Javana) tịch) x 2 hạng người (độn căn, lợi NGƯỜI: có 1: bậc Tứ quả căn) CÕI: 22 cõi Vui Hữu tâm (31 Cõi – 4

cõi khổ = 4 lộ 4 cõi VSG – cõi vô tưởng)

4/ LỘ ĐẮC ĐẠO TỘT MẠNG – JĪVITASAMASĪSĪVĪTHI

Phá vỡ 2 đầu: a/ VÔ MINH: đầu của b/ MẠNG QUYỀN: đầu của phiền não – KILESASĪSĪ: khi vòng luân hồi - VAṬṬASĪSĪ: khi vô minh chưa được sát trừ Danh Mạng quyền và Sắc hoàn toàn thì các phiền Mạng quyền chưa trừ diệt, thì não vẫn còn hiện hữu, cho chúng sanh ấy chưa mệnh đến khi Vô minh được chung hẳn, và còn chuyển biến đoạn trừ hẳn, khi ấy các trong tương lai cho đến khi loại phiền não hoàn toàn nào 2 loại Mạng quyền này vỡ vụn, đầu phiền não tan hoàn toàn dứt trừ, khi ấy mới nát. thật sự là CHẾT.

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 365

“JĪVITENA SAMAṂ AVIJJĀSĪSAṂ SASSĀTI JĪVITASAMASĪSĪ” – “Người đắc Đạo tột mạng là người chấm dứt đầu Vô minh cùng với 2 thứ Mạng quyền” + Không hẳn là cùng chấm dứt 2 đầu trong cùng 1 sát na tâm + Đắc Tứ đạo/ Tứ Quả, phá vỡ đầu Vô minh và phải có Lộ phản khán đạo sanh nhiều lần + Khi Viên tịch, 2 Mạng quyền đồng diệt cho nên 2 đầu không cùng một thời gian

+ Người muốn đắc đạo tột mạng phải là người Lợi căn

BUỔI 120 - 12.03.2021 - ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT B/ LỘ NIẾT LỘ 1: H – Tử/PNB BÀN ĐẶC Có 2 a/ Lộ đắc Tứ quả: BIỆT lộ: H - R - D - KYM - CẬN HÀNH - TT - Vũ tịnh (tiến bậc) - 1 sát na Tứ đạo - 3 sát na Tứ quả có 4: b/ Lộ phản khán Đạo Quả: H - R - D - KYM - 7 Đổng lực (sanh hàng trăm ngàn lộ) (7 Javana thuộc về tâm Duy tác DGTH Hợp trí)

c/ Lộ Cận tử: H - R - D - KYM - 5 đổng lực - H - Tử/PNB

LỘ 2: Đổng lực – Tử/PNB Như lộ 1, nhưng không có Hộ kiếp rồi Tử/PNB (tâm Tử là Tâm Đại Quả Hợp trí Vô trợ)

SÁT NA: + Lộ phản khán Đạo Quả: có 8 (KYM, 7J) + Lộ cận tử: có 6 (KYM, 5J) THỨ TÂM: có 5 (KYM, 4 tâm đại hạnh Hợp trí – hay còn gọi là 4 tâm Duy tác DGTH Hợp trí)

CHẶNG: có 2 (KYM, Javana)

NGƯỜI: có 1: bậc Tứ quả

CÕI: 7 cõi Vui Dục giới (không có ở cõi Phạm thiên Sắc giới, vì cõi Phạm thiên sắc giới này sanh bằng hóa sanh, sắc pháp thuộc về sắc tế, không bị chết vì thân đau đớn, không có sự chán nản trong tư tưởng sắp chết)

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 366

B/ LỘ NIẾT BÀN

ĐẶC BIỆT

TỔNG SỐ: có 22 lộ Có 2 trường hợp: a/ Quán xét Đạo, Quả, Niết bàn rồi Viên tịch chỉ có 2 lộ theo 2 mô thức: + Đổng lực – Viên tịch; + Đổng lực – H – Viên tịch. 1 trong 2 tâm lộ này chắc chắn sẽ khởi lên cho vị đắc đạo tột mạng. b/ Quán xét phiền não đã sát trừ rồi Viên tịch, có 20 lộ: 10 kiết sử phiền não đã sát trừ x 2 mô thức viên tịch = 20 lộ 1 trong 20 tâm lộ này sẽ khởi lên cho Vị thánh Vô lậu tột mạng, nhưng không chắc chắn

TỔNG KẾT: có 110 tâm lộ Viên tịch tột mạng đặc biệt

- Liên thiền: 36
- Liên thông: 04
- Phản khán chi thiền: 48
- Tột mạng: 22 = 110 lộ

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 367

LỘ Ý MÔN ĐẶC BIỆT Có 10

1/ Lộ trình Đắc 2/ Lộ Đắc 3/ Lộ Hiện 4/ Lộ Nhập Thiền an Thiền Đạo Thông chỉ 5/ Lộ Nhập thiền 6/ Lộ Nhập thiền 7/ Lộ Nhập Niết Bàn liên quả diệt thiền 8/ Lộ Nhập Niết 9/ Lộ Nhập Niết Bàn 10/ Lộ Đắc đạo Bàn liên thông phản khán chi thiền tột mạng

LỘ TÂM: 1/ LỘ ĐẮC THIỀN - H - V - R - D - KYM - CB - CH - TT - BB - Thiền - H ĀDIKAMMIKAJHĀNAVĪTHI sát-na Chuẩn bị sát-na Cận hành sát-na Thuận ĀDI: khởi lên đầu tiên, - PARIKAMMA - UPACĀRA thứ - ANULOMA tức là Tâm lộ nhập sát-na Chuyển tánh sát-na tâm Thiền – JHĀNA: là thiền cảnh lần đầu (bỏ bực) - tâm Sơ Thiền Thiện, Sơ Thiền GOTRABHŪ Duy tác (bậc Alahan) + Từ CHUẨN BỊ, CẬN HÀNH, THUẬN THỨ, BỎ BỰC: là tâm Đại thiện (hoặc Duy tác nếu là Vị A la hán) Thọ hỷ Hợp trí. - Nếu Lợi căn: thuộc Vô trợ (thì không có CHUẨN BỊ) - Nếu Độn căn: Hữu trợ SÁT NA: có 6 (KYM, 5J – người độn căn) hoặc 5 (KYM, 4J – người lợi căn) THỨ TÂM: có 27 tâm (KYM, 4 Thiện DG Hợp trí, 4 Duy tác DG hợp trí, 5 thiện sắc giới, 4 thiện VSG, 5 Duy tác sắc giới, 4 Duy tác VSG) Tính theo tầng thiền: từ Sơ thiền đến Tứ thiền đều có: KYM, 2 Thiện DG Hợp trí thọ Hỷ, 2 Duy tác DG Hợp trí thọ Hỷ + Sơ thiền: có 7 (…, Sơ thiền thiện Sắc giới, Duy tác sơ thiền SG) + Nhị thiền: có 7 (…, Nhị thiền thiện Sắc giới, Duy tác Nhị thiền SG) + Tam thiền: có 7 (…, Tam thiền thiện Sắc giới, Duy tác Tam thiền SG) + Tứ thiền: có 7 (…,Tứ thiền thiện Sắc giới, Duy tác Tứ thiền SG) + Ngũ thiền: có 15 (KYM, 2 Thiện DG Hợp trí Xả, 2 Duy tác DG hợp trí Xả, Ngũ thiền thiện SG, Duy tác Ngũ thiền SG, 4 thiền thiện VSG, 4 Duy tác VSG) CHẶNG: có 2 (KYM, Javana)

NGƯỜI: có 5 (1 phàm Tam nhân + 4 Thánh quả)

CÕI: có 26 cõi (31 cõi - 4 cõi khổ - 1 cõi Vô tưởng)

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 368

BUỔI 124 – 09.04.2021 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

1/ LỘ ĐẮC THIỀN - Người Độn Căn có 6 sát na, Người Lợi Căn chỉ có 5 sát na ĀDIKAMMIKAJHĀNAVĪTHI (bỏ Chuẩn Bị) ĀDI: khởi lên đầu tiên, tức là Tâm lộ nhập thiền Người Độn Căn tục sinh với tâm Quả hợp trí Hữu trợ, cảnh lần đầu Người Lợi Căn tục sinh với tâm Quả hợp trí Vô trợ Chuẩn bị: sát na tâm chuẩn bị tiến tới 1 trạng thái tâm cao hơn (tâm Thiền)

Cận hành: sát na tâm gần đạt đến sát na tâm Thiền

Thuận thứ: hợp với sát na trước và thuận với sát na sau GHI CHÚ: Bỏ bực: sát na tâm dứt bỏ trạng thái Dục giới để phát triển bước vào tâm Thiền Thiền: sát na tâm an trú trong 1 đề mục, thiêu đốt các phiền não 1 cách tạm thời (tính theo phàm tam nhân)

Đối tượng của sát na Thiền là QUANG TƯỚNG CHẾ ĐỊNH Tên sát na thiền là ĐỔNG LỰC AN CHỈ - APPANĀSAMĀDHIJAVANA. Sau An chỉ, Hộ kiếp sanh trở lại Lộ tâm liền kề an chỉ kế tiếp Hộ kiếp là: LỘ Ý với Đổng lực Thiện hợp trí phản khán chi thiền – PACCAVEKKHANAVĪTHI, tái hiện nhiều lượt rồi diệt 1 cách thích ứng Từ Sơ thiền đến Tứ thiền (thiền 5 bậc), các đổng lực CB – CH – TT – BB là Thọ Hỷ Từ Ngũ thiền Sắc giới đến Vô sắc giới, đổng lực CB – CH – TT – BB là Thọ xả Lộ đắc thiền chỉ với 5 sát na đổng tốc. Có 3 trường hợp với 5 sát na đổng tốc: 1/ Bị hôn mê bất tỉnh 2/ Sắp lâm chung 3/ Đức Phật thị hiện song thông

SỰ KHÁC BIỆT CẢNH THIỀN:

Quang tướng Quang tướng Quang Quang Quang Cận định do Sơ thiền còn tướng của tướng Tam tướng Tứ chướng ngại của chướng ngại Tầm Nhị thiền thiền còn thiền còn Tham dục cái nên nên không sáng còn chướng chướng không sáng chói chói bằng quang chướng ngại Hỷ ... ngại Lạc .... bằng Quang tướng tướng của Nhị ngại Tứ ... Sơ thiền thiền

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 369

BUỔI 125 – 16.04.2021 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT 21.03.2021 – room VIDIEUPHAPCOBAN

2.1/ Lộ đắc Sơ đạo: H - R - D - KYM - CHUẨN BỊ - CẬN HÀNH - THUẬN THỨ - CHUYỂN TỘC - Đạo - Quả Quả - H 2/ LỘ ĐẮC ĐẠO – Người lợi căn bỏ sát na Chuẩn bị MAGGAVĪTHI Có 2 loại: Chuẩn bị - Cận hành - Thuận thứ - PARIKAMMA UPACĀRA ANULOMA 1/ Lộ đắc Sơ đạo (Phàm chuyển tộc Chuyển tánh (bỏ bực) Đạo - Quả - Thánh) – đắc Tu đà hườn đạo - GOTRABHŪ MAGGA PHALA 2/ Lộ Nhị, Tam, Tứ SÁT NA: có 8 (KYM – CB – CH – TT – CT – Đạo – Quả đạo (tu tiến lên đạo Quả) cao) CHẶNG: có 2 (KYM, Javana)

THỨ TÂM: có 15 tâm (KYM, 4 Thiện DG Hợp trí, 5 sơ Đạo, 5 sơ Quả)

NGƯỜI: có 3 (người phàm Tam nhân, Sơ Đạo, Sơ Quả)

CÕI: 17 cõi (31 cõi - 4 cõi Khổ - cõi Vô tưởng - 5 cõi Tịnh Cư Thiên - 4 cõi VSG)

2.2/ Lộ đắc 3 đạo cao: H - R - D - KYM - CHUẨN BỊ - CẬN HÀNH - THUẬN THỨ - TIẾN BẬC - ĐẠO - QUẢ QUẢ - H

SÁT NA: có 8 (KYM – CB – CH – TT – TB – Đạo – Quả Quả)

CHẶNG: có 2 (KYM, Javana)

THỨ TÂM: có 35 tâm (KYM, 4 tâm thiện DG Hợp trí, 5 tâm nhị đạo, 5 tâm Tam đạo, 5 tâm Tứ đạo, 5 Nhị quả, 5 Tam quả, 5 Tứ quả) NGƯỜI: có 7 (người Nhị, Tam, Tứ Đạo, Sơ Quả, Nhị Quả, Tam Quả, Tứ Quả)

CÕI: 26 cõi (31 cõi - 4 cõi Khổ - cõi Vô tưởng)

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 370

28.03.2021 – room VIDIEUPHAPCOBAN

2/ LỘ ĐẮC ĐẠO – MAGGAVĪTHI Có 2 loại: Đổng lực luôn là 7 sát na 1/ Lộ đắc Sơ đạo 2/ Lộ Nhị, Tam, Tứ Người lợi căn bỏ sát na chuẩn bị, thêm 1 quả (thành 3 đạo quả): (Độn căn: CB CH TT TB Đạo 2 Quả, Lợi căn: CH TT TB Đạo 3 Quả) GHI Cảnh của các tâm thiện DGHT: CB – CH – TT là cảnh 1 CHÚ: trong 3 đặc tướng thuộc Hữu vi pháp : Vô thường tướng (ANICCĀLAKKHAṆA), Khổ tướng (DUKKHALAKKHAṆĀ) và Vô ngã tướng (ANATTĀLAKKHAṆA). Riêng sát na Chuyển tộc hay Tiến bậc lấy Niết bàn làm cảnh nhưng chưa có khả năng sát trừ kiết sử phiền não Cảnh của các tâm đạo không hề khác nhau dù có cao thấp khác nhau theo bậc Thánh nhưng Niết bàn không hề khác

SƠ ĐẠO-QUẢ: Tà kiến và Nghi cùng 4 đường ác đạo đoạn tận
PHIỀN
NÃO NHỊ ĐẠO-QUẢ: giảm Dục ái và Sân
SÁT TAM ĐẠO-QUẢ: diệt tuyệt Dục Ái và Sân
TRỪ:
TỨ ĐẠO-QUẢ: Ái Sắc, Ái Vô Sắc, Ngã mạn,
Phóng dật, Vô minh đoạn tuyệt
Vị tri quyền - ANAÑÑĀTANASSĀMĪTINDRIYA: Trí Sơ đạo đang sát trừ phiền não, chứng ngộ Niết bàn lần đầu tiên (biết cái chưa từng biết) PHÂN Dĩ tri quyền - AÑÑINDRIYA: trí sát trừ ĐỊNH phiền não từ Sơ Quả đến A la hán Đạo (biết TRÍ: cái đã từng biết) Cụ tri quyền - AÑÑĀTĀVINDRIYA : trí trong A la hán Quả (biết hoàn toàn, biết đầy đủ trọn vẹn cảnh Niết bàn) 4 TÂM ĐẠO CHỈ SANH 1 LẦN 1 SÁT NA, sanh sau liền kề là 2 hoặc 3 quả thuộc Vô gián duyên Tâm Đạo sát trừ phiền não, Tâm Quả hỗ trợ dập phụ cho tắt lịm

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 371

BUỔI 126 – 23.04.2021 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

TÍN QUYỀN MẠNH: quán vô thường tướng đắc Sơ đạo gọi là bậc Tùy Tín hành, từ Sơ Quả đến A la hán
SỰ TƯƠNG
Quả gọi là bậc Tín giải
QUAN GIỮA
CÁC QUYỀN ĐỊNH QUYỀN MẠNH: quán Khổ tướng, đắc 4 Đạo và
VÀ TAM 4 Quả gọi là bậc Thân chứng
TƯỚNG
TUỆ QUYỀN MẠNH: quán Vô ngã tướng đắc Sơ đạo gọi là Tùy pháp hành, 7 đạo cao tiếp gọi là bậc Kiến đắc
TUỆ QUYỀN MẠNH: 1 lần cõi dục = Nhất sanh dự
SỰ TRỞ lưu
LẠI CỦA
TUỆ - ĐỊNH NGANG NHAU: 2 đến 6 lần = Lục sanh
BẬC dự lưu
THÁNH SƠ
QUẢ
TUỆ QUYỀN YẾU: 7 lần = Thất sanh dự lưu
Tiếp theo tâm lộ đắc đạo, Hộ kiếp sanh khởi ..... rồi 1 lộ Ý môn khởi lên có phận sự xem xét, phản khán lại lộ Đắc đạo gọi là Tâm lộ Phản khán Đạo LỘ PHẢN KHÁN 4 tâm thiện DG hợp trí làm phận sự Đổng lực, phản ĐẠO khán trong 3 lộ Sơ, Nhị, Tam đạo

4 tâm Duy tác DG hợp trí làm phận sự phản khán cho lộ Tứ đạo (đạo quả liền nhau) (vì đắc A la hán nên dùng 4 tâm duy tác DGHT)

LỘ TÂM: H – R – D – KYM – 7Javana – H

1/ Phản khán Đạo vừa chứng đắc

2/ Phản khán Quả vừa đạt thành
PHẢN
KHÁN LỘ
ĐẠO: 3/ Phản khán Niết bàn được chứng ngộ có 5 cách
4/ Phản khán phiền não đã sát trừ
5/ Phản khán phiền não còn dư sót

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 372

3 cách đầu (Phản khán Đạo vừa chứng đắc, Phản khán Quả vừa đạt thành, Phản khán Niết bàn được chứng ngộ): TÂM do tâm Đổng lực hợp trí đảm nhận (Thiện, Duy tác) ĐẢM NHẬN Cách 4 (Phản khán phiền não đã sát trừ): TRONG 5 do bậc Tứ Đạo – Quả đảm nhận cùng với 3 Đạo Quả CÁCH trước PHẢN KHÁN Cách 5 (Phản khán phiền

não còn dư sót): chỉ có 3 Đạo – Quả (trừ Tứ Đạo Quả) vì phiền não còn dư sót. Vị Thánh Tứ đạo không còn phiền não dư sót nên không có cách thứ 5, chỉ có 4 cách phản khán

=> 3 Lộ Đạo của vị Thánh hữu học x 5 = 15 Tuệ phản khán
TUỆ PHẢN KHÁN
CÓ 19 THỨ: => Riêng lộ Tứ đạo có 4 Tuệ phản khán
TỔNG CỘNG: có 19 lộ phản khán đạo (15 + 4)
BUỔI 127 – 30.04.2021 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT 04.04.2021 - room VIDIEUPHAPCOBAN

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 373

Trước tiên: + Nhập thiền cơ (ngũ thiền Sắc giới) chuẩn bị cho Lộ hiện thông 3/ LỘ THIỀN CƠ - + Tiếp đến nhập Lộ thông PĀDAKAJHĀNAVĪTHI CA LỘ TÂM THIỀN CƠ: và LỘ HIỆN THÔNG - H - R - D - KYM - CHUẨN BỊ - CẬN HÀNH - THUẬN THỨ - CHUYỂN TÁNH - THIỀN ….. H ABHIÑÑĀVĪTHI CA Người lợi căn: bỏ sát na Chuẩn bị PĀDA: nền tảng, cơ LỘ TÂM HIỆN THÔNG: bản H - R - D - KYM - CHUẨN BỊ - CẬN HÀNH - THUẬN PĀDAKAJHĀNAVĪTHI: THỨ - CHUYỂN TÁNH - THÔNG - H lộ tâm thiền cơ bản Người lợi căn: bỏ sát na Chuẩn bị chuẩn bị cho Lộ Tâm thông SÁT NA: có 6 (KYM, CB, CH, TT, CT, THÔNG) Lộ thiền cơ là Lộ Ngũ thiền Sắc giới CHẶNG: có 2 (KYM, Javana)

ABHIÑÑĀVĪTHI: Lộ THỨ TÂM: có 7 thứ tâm (KYM, 2 tâm Thiện DGHT hiện thông thọ xả, 2 tâm Duy tác DGHT thọ xả, 2 tâm thông: 1 ngũ ABHI + ÑĀ = ABHIÑÑĀ: thiền thông thiện, 1 ngũ thiền thông duy tác) (thọ xả vì Thắng Trí Thông là Ngũ thiền (chỉ có xả và định) NGƯỜI: có 5 (gồm 1 phàm Tam nhân + 4 thánh Quả) (đối tượng của Sơ Nhị Tam Tứ đạo là Niết bàn nên không tính vô, còn Thông là cảnh thiền Sắc giới) (Người phàm tam nhân -> đắc Ngũ thiền SG -> đắc Sơ đạo, sơ Quả -> Thánh quả Tu đà hườn -> nhập Ngũ thiền SG -> xả thiền -> nhập Lộ Thông) CÕI: có 22 cõi vui ngũ uẩn (31 cõi - 4 cõi khổ - vô tưởng - 4 VSG) (gồm 7 cõi Dục giới + 15 cõi Sắc giới)

Nhập Ngũ thiền Sắc giới với áng xứ chỉ là Kāsina (đất nước GHI lửa gió xanh vàng trắng đỏ hư không ánh sáng), không thể là CHÚ: áng xứ khác

Xuất Ngũ thiền Sắc giới chú nguyện THÔNG theo ý muốn

Chú nguyện: với lộ ý môn thông thường có tên là LỘ CHUẨN BỊ - PARIKAMMAVĪTHI. LỘ TÂM: H – R – D – KYM – 7 javana DGHT – H …. (lặp đi lặp lại nhiều lần) Nhập lại Thiền cơ khi tâm lộ Chuẩn bị diệt đi gọi là LỘ THUẬN THỨ - ANULOMAVĪTHI (thuận theo cái trước và chiều theo cái sau) Khi vừa xuất khỏi Lộ thiền cơ này, LỘ HIỆN THÔNG khởi lên và những gì vị thiền giả ước nguyện sẽ được thành tựu

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 374

BUỔI 128 – 07.05.2021 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT 1/ Thành tựu thần thông do quyết định: với 1 thân, vị ấy muốn hóa thành trăm, ngàn thân …., vị ấy quyết định “ta

hãy hóa thành nhiều thân", trí lực này nương vào TƯ TÂM SỞ

CÁC LOẠI THẦN 2/ Thành tựu thần thông do biến hóa: từ bỏ thân bình THÔNG – thường để hóa thành 1 thân khác do năng lực ĐỊNH IDDHIVIDHA: Là sự thành tựu 3/ Thành tựu thần thông do trí đạo A la hán: như mọi những năng lực phiền não được sát tuyệt trong tâm Tứ Đạo, đây là đặc biệt thành tựu của trí đạo A la hán Có 10 loại Thần thông: 4/ Thành tựu thần thông do Ý: tạo ra từ thân vị ấy một thân sắc khác y như vậy do Ý sanh

5/ Thành tựu thần thông do Định tướng: như trường hợp Ngài Sàriputta nhập trong Diệt Thọ Tưởng Định bị Dạ xoa Nanda đánh chùy vào đầu nhưng vẫn vô sự, đây là sự thành tựu do Định tướng đang sanh

6/ Thành tựu thần thông do Xả Niệm: hành giả không ghê tởm đối với những vật đáng ghê tởm do nhờ Xả niệm được vững mạnh

7/ Thành tựu thần thông do Quả nghiệp: như trường hợp chim bay giữa hư không thoải mái, hoặc 1 số loài Ngạ quỷ du hành giữa không trung

8/ Thành tựu thần thông do phước: như Vua chuyển luân du hành khắp 4 châu cùng với binh chủng

9/ Thành tựu thần thông do năng lực chú thuật: như các chú thuật gia phi hành giữa Hư không

10/ Thành tựu thần thông do năng lực tinh tấn: như các môn nghệ thuật được thiện xảo do tinh cần rèn luyện

Thần thông trong 1/ do Quyết định tâm lộ hiện thông ám chỉ 3 loại thành 2/ do Biến hóa tựu là: 3/ do Ý sanh

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 375

+ Trong phần IDDHIVIDHA - Thần thông tâm lộ hiện DIBBASOTA - Thiên nhĩ thông thông này đề cập đến 5 CETOPARIÑÑĀṆA - Tha tâm thông loại Thông 4/ LỘ NHẬP THIỀN lực thế gian PUBBENIVĀSĀNUSSATI - Túc mạng (NHẬP ĐỊNH) - - LOKA thông APPANĀCITTAVĪTHI IDDHIVIDHA DIBBAKKHU - Thiên nhãn thông

NHỮNG YẾU TỐ CẦN QUAN SÁT có 5:

1/ Trú xứ đang ngụ như thế nào?

2/ Thời tiết khi ấy ra sao?

3/ Loại vật thực đã dùng ra sao?

4/ Sự đắc định khởi lên trong oai nghi nào?

5/ Trạng thái tâm khi ấy ra sao?

Muốn nhập định lâu dài, cần tu tập 5 pháp Vāsī cho thuần thục a/ TÁC Ý HƯỚNG TÂM TỰ TẠI - ĀVAJJANAVASĪ: 5 PHÁP TỰ tác ý đến chi thiền nào, chi thiền ấy sanh khởi lên TẠI VĀSĪ: theo ý muốn lâu hay mau tùy ý. b/ NHẬP THIỀN TỰ TẠI - SAMĀPAJJANAVAS: muốn nhập định trong oai nghi nào, bất cứ thời điểm nào, bất cứ nơi đâu đều được như ý. c/ TRÚ THIỀN TỰ TẠI - ADHIṬṬHĀNAVASĪ: an trú trong thiền bao lâu đều như ý, 5 phút sẽ kéo dài 5 phút ... d/ XUẤT THIỀN TỰ TẠI - VUṬṬHĀNAVASĪ: muốn xuất thiền bất kỳ lúc nào như ý e/ PHẢN KHÁN CHI THIỀN TỰ TẠI - PACCAVEKKHAṆAVASĪ: muốn xem xét chi thiền nào, chi thiền ấy hiện bày rõ ràng cho vị ấy, lâu mau tùy theo ý.

TÂM LỘ: H - R - D - KYM - CHUẨN BỊ - CẬN HÀNH - THUẬN THỨ - CHUYỂN TÁNH - THIỀN VÔ SỐ....

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 376

BUỔI 129 - 14.05.2021 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

Lộ nhập thiền quả chỉ có bậc Thánh nhân mới nhập vào được

Muốn hưởng quả Niết bàn đã chứng được thuộc thiền

Siêu thế, vị ấy an trú định để hưởng giải thoát lạc ấy

TÂM LỘ: H - R - D - KYM - 3 HOẶC 4 SÁT NA THUẬN THỨ

- THIỀN QUẢ VÔ SỐ CÁI ...

SÁT NA: vô số cái

CHẶNG: có 2 (KYM, Javana)

5/ LỘ NHẬP THIỀN THỨ TÂM: có 29 (gồm: KYM, 4 thiện DG hợp trí, 4 duy tác DG hợp trí, 20 tâm quả Siêu thế)

QUẢ -

NGƯỜI: có 4 (Tứ thánh Quả)

PHALASAMĀPATTI

CÕI: có 26 (31 cõi - 4 cõi khổ - cõi vô tưởng)

CITTAVĪTHI Trước khi nhập phải chú nguyện “SIÊU THẾ

PHÁP NÀO MÀ TÔI ĐÃ CHỨNG ĐẮC, HÃY KHỞI LÊN

TRONG TÔI TRONG SUỐT THỜI GIAN ĐÓ, XIN CHO

GHI HỮU VI CẢNH VẮNG MẶT”

CHÚ: Quán Tứ niệm xứ đến Hành Xả tuệ, khi 5 quyền cân bằng phát sanh Thuận thứ tuệ, sau đó nhập

Quả định Siêu thế

Đắc Thiền chỉ tịnh (sơ nhị tam tứ thiền) trước khi đắc Đạo

ĐIỀU Chứng Sơ thiền - đắc Sơ đạo - nhập Sơ quả Sơ

KIỆN thiền vô số cái ...

NHẬP Nếu về sau chỉ đắc được Thiền cao nhưng

THIỀN không đắc Đạo cao thì chỉ nhập được Sơ Quả Sơ

QUẢ: Thiền

Thánh Lạc Quán không thể nhập Thiền Quả

Đạt Thánh Quả cao rồi không thể nhập Thiền Quả thấp hơn

TỔNG SỐ TÂM LỘ: có 40 lộ + 4 Thánh Quả x 5 bậc thiền (sơ, nhị, tam, tứ, ngũ thiền) = 20 lộ + 20 lộ x 2 hạng người (độn căn, lợi căn) = 40 lộ

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 377

Chỉ dành riêng cho bậc Tam quả và Tứ quả muốn tịnh chỉ Danh uẩn (Thọ, Tưởng, Hành, Thức) tận hưởng vô dư Niết bàn tạm thời – PARINIBBĀNA

TÂM LỘ: H – R – D – KYM – CHUẨN BỊ – CẬN HÀNH –
THUẬN THỨ – CHUYỂN TÁNH – 2 sát na Thiền
PTPPT / Không Tâm / QUẢ – 14 Hộ kiếp – R – D
– KYM – 7Javana – H

SÁT NA: có 7 hoặc 8 (KYM, CB, CH, TT, CT, 2 sát na thiền PTPPT, Quả)

6/ LỘ NHẬP THIỀN

CHẶNG: có 2 (KYM, Javana)
DIỆT –

THỨ TÂM: có 9 (gồm: KYM; 2 thiện DG hợp trí xả; 2
NIRODHASAMĀ duy tác DG hợp trí xả; 2 đổng lực PTPPT (1 thiện PTPPT, 1 duy tác PTPPT); Tam quả Ngũ thiền và Tứ quả Ngũ
PATTIVĪTHI thiền)

NGƯỜI: có 2 (Tam Quả và Tứ Quả)

CÕI: có 22 (31 cõi - 4 cõi khổ - cõi vô tưởng – 4 cõi vô sắc)

NHỮNG SỰ VIỆC CẦN LÀM TRƯỚC KHI NHẬP ĐỊNH DIỆT: 4 phận sự trước tiên như sau:

1/ NĀNABADDHA-AVIKOPANA: Chú nguyện cho các vật dụng (parikkhāra) ngoại thân của mình không vì một lý do nào bị hư hoại.

2/ SAṄGHAPAṬIMĀNANA: Chú nguyện tự xuất khởi thiền Diệt khi chư Tăng muốn triệu tập.

3/ SATTHUPAKKOSANA: Chú nguyện tự xuất khởi thiền Diệt khi Bậc Đạo sư muốn gặp mặt.

4/ ADDHĀNAPARICCHEDA: Quán xét tuổi thọ của mình, có sống được tối thiểu 7 ngày hay không? Khi quán xét thấy tuổi thọ mình không thể sống đến 1 tuần lễ nữa, vị Thánh Bất lai sẽ không nhập thiền Diệt, dành thời gian đó để tu tiến thành đạt A La Hán.

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 378

6/ LỘ NHẬP THIỀN
RIÊNG CÁC VỊ
DIỆT – THÁNH A LA
HÁN SẼ:
NIRODHASAMĀ
PATTIVĪTHI

Hoặc chú nguyện xuất khỏi thiền Diệt trước ngày viên tịch, để giáo giới các đệ tử hay từ giả các bậc đồng phạm hạnh

Hoặc không nhập thiền Diệt.

NẾU Ở CÕI NGƯỜI: Trong bốn sự việc trên, ba điều đầu có thể không chú nguyện cũng được, nhưng điều thứ tư bắt buộc phải làm.

NẾU Ở CÕI CHƯ THIÊN HAY PHẠM THIÊN GIỚI: có thể không làm điều gì cả (nếu có cũng chỉ là điều thứ tư)

Sẽ không một tai hại nào xảy ra đến tính mạng cũng như những vật tùy thuộc của vị ấy khi đang nhập thiền diệt

PHƯƠNG THỨC NHẬP THIỀN DIỆT:

trú xứ thanh vắng, yên tịnh

nhập vào thiền tịnh theo tuần tự từ Sơ thiền đến Vô sở hữu xứ thiền, khi xả thiền Vô sở hữu xứ, Ngài thực hiện 4 việc cần làm trước ở trên rồi nhập vào thiền Diệt.

TÂM LỘ: R – D – KYM – CB – CH – TT – CT - 2 sát na thiền PTPPT - dứt sát na thứ 2 thiền PTPPTX - Danh uẩn diệt mất trong vòng 7 ngày

Khi xuất định Diệt, tâm Thánh quả mà vị ấy có (Tam Quả hay Tứ Quả) sanh khởi trước

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 379

BUỔI 130 - 21.05.2021 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

Tầng thiền vị Thánh nhập Diệt Thọ Tưởng Định phải có trước khi đắc Tam hay Tứ Đạo ĐIỀU CẦN THIẾT: Phải có được Ngũ thiền (Sắc giới, Vô sắc giới) khi chứng đắc Tam đạo hay Tứ đạo

Đồng 1 loại Thọ: + Từ sát na Chuẩn bị cho đến 2 sát na tâm thiền PTPPTX đều là Xả thọ THEO + Tâm quả Siêu thế sanh khởi trước tiên trong Lộ xuất QUY định cũng phải câu hành với Xả Thọ LUẬT Làm chủ các tầng thiền: vị Thánh Tam quả hay Tứ quả phải làm chủ được các tầng thiền, tức là phải an trú trong thiền chỉ tịnh từ Sơ thiền cho đến PTPPTX thiền theo như ý Về 2 sát na tâm thiền: tâm sanh diệt rất nhanh, để cắt đứt cảnh đang có không thể làm ngay được, phải có ít nhất 2 sát na thì cảnh khách mới chấm dứt

Trong lộ nhập thiền diệt, tác ý của vị thánh là: cắt đứt mọi cảnh, cho dù đó là cảnh Chế định, Hữu vi hay Vô vi để đạt đến trạng thái Không Tâm.

Lại nữa, phải là 2 sát na PTPPT để tịnh chỉ tâm hành Thọ và Tưởng vì PTPPTX thiền là trạng thái dường như có Thọ Tưởng, dường như không có Thọ Tưởng, rất thuận lợi trong việc tịnh chỉ tâm hành, các sát na thiền khác không có tiêu chuẩn này vì các Danh pháp hiện rõ

GHI NHẬN: Lộ diệt Thọ Tưởng Định chỉ có ở cõi Ngũ uẩn đắc thiền, ở cõi Vô sắc không thể tuần tự nhập từ Sơ thiền đến PTPPTX thiền đạt đến Diệt Thọ Tưởng Định

CÓ 4 LỘ TÂM DIỆT THỌ TƯỞNG ĐỊNH: 2 bậc Thánh nhân (Tam, Tứ quả) x 2 hạng người (độn căn, lợi căn) = 4 Lộ

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 380

NAMO TASSA BHAGAVATO ARAHATO SAMMĀSAMBUDDHASSA

BÀI GIẢNG VỀ
PACCAYA-SAṄGAHA-
VIBHĀGO
Toát yếu về duyên
Room Paltalk: NguyenNhuKyVien
Thời gian: 05.12.2020 – 03.04.2021
Room Paltalk: PHATGIAONAMTRUYENNT
Thời gian: 28.05.2021 – 13.08.2021
Giảng sư: KING MILANDA A
VIDIEUPHAP - TOÁT YẾU VỀ DUYÊN - G.SƯ: Thầy KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 381

PATICCASAMUPPĀDA
Avijjāpaccayā sankhārā
Sankhārapaccayā viññānam
Viññānapaccayā nāmarūpam
Nāmarūpapaccayā salāyatanam
Salāyatanapaccayā phasso
Phassapaccayā vedanā
Vedanāpaccayā tanhā
Tanhāpaccayā upādānam
Upādānapaccayā bhavo
Bhavapaccayā jāti
Jātipaccayā jarāmaranam
Sokaparidevadukkhadomanassupāyāsā sambhavanti
Evame tassa kavalassa dukkhakkhandhassa samudayo hoti

DEPENDENT ORIGINATION THẬP NHỊ DUYÊN KHỞI Dependent on Ignorance arise Conditioning Activities. Tùy thuộc nơi Vô Minh phát sanh Hành. Dependent on Conditioning Activities Tùy thuộc nơi Hành phát sanh Thức. arises Relinking Consciousness. Tùy thuộc nơi Thức phát sanh Danh - Dependent on Relinking-Consciousness Sắc. arise Mind and Matter. Tùy thuộc nơi Danh- Sắc phát sanh Lục Dependent on Mind and Matter arise Căn. the six Spheres of Sense. Tùy thuộc nơi Lục Căn phát sanh Xúc. Dependent on the Six Spheres of Sense Tùy thuộc nơi Xúc phát sanh Thọ. arises Contact. Tùy thuộc nơi Thọ phát sanh Ái. Dependent on Contact arises Feeling. Tùy thuộc nơi Ái phát sanh Thủ. Dependent on Feeling arises Craving. Dependent on Craving arises Grasping. Tùy thuộc nơi Thủ phát sanh Hữu. Dependent on Grasping arise Tùy thuộc nơi Hữu có Sanh. Actions (Kamma bhava). Tùy thuộc nơi Sanh có Lão, Tử, Sầu Dependent on Actions arises Birth. Muộn, Ta Thán, Đau Khổ, Buồn Rầu, và Dependent on Birth arise Decay, Death, Thất Vọng. Sorrow, Lamentation, Pain, Grief, and Đó là trọn vẹn các yếu tố cấu thành đau Despair. khổ. Thus does the entire aggregate of suffering arise.

VIDIEUPHAP - TOÁT YẾU VỀ DUYÊN - G.SƯ: Thầy KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 382

Yesaṁ saṅkhatadhammānaṁ ye dhammā paccayā yathā Taṁ vibhāgam' ihedāni pavakkhāmi yathāraham. Nơi đây, theo đường lối thích nghi, tôi sẽ tỉ mỉ phân tách bằng cách nào những pháp tạo duyên tác hành liên hệ với các pháp được cấu tạo tùy duyên.

Paṭiccasamuppādanayo, Paṭṭhānanayo cati paccayasaṅgaho duvidho veditabbo. Tattha tabbhāvabhāvibhāvākāramattopalakkhito paṭiccasamuppādanayo. Paṭṭhānanayo pana āhaccapaccayaṭṭhitimārabbha pavuccati. Ubhayaṁ pana vomissetvā papañcenti ācariyā. Đại cương những tương quan có hai phần; A/ Định Luật Phát Sanh Tùy Thuộc, và B/ Định Luật Duyên Hệ Tương Quan. Trong hai phần nầy, Định Luật Tùy Thuộc Phát Sanh, hay Thập Nhị Duyên Khởi, được đánh dấu bằng sự phát sanh suông của một trạng thái, tùy thuộc nơi một trạng thái PACCAYA- khác trước đó. Khi có trạng thái nầy thì trạng thái kia khởi phát. SAṄGAHA- Định Luật Duyên Hệ Tương Quan đề cập đến sự hiện hữu của những điều kiện liên hệ với một điều kiện khác. Các vị Pháp Sư pha trộn lẫn lộn hai pháp nầy để giải thích. VIBHĀGO

TOÁT YẾU VỀ DUYÊN Tattha avijjāpaccayā saṅkhārā, saṅkhārapaccayā viññāṇaṁ, viññāṇa-paccayā nāmarūpam, nāmarūpa-paccayā saḷāyatanaṁ, saḷāyatana-paccayā phasso, phassa-paccayā vedanā, vedanā-paccayā taṇhā, taṇhā-paccayā upādānam, upādāna-paccayā bhavo, bhava-paccayā jāti, jāti-paccayā jarā-maraṇa-soka-parideva-dukkha-doma- nassupāyāsā sambhavanti. Evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa samudayo hotīti ayamettha paṭiccasamuppādanayo. Định Luật Tùy Thuộc Phát Sanh. Nơi đây: Tùy thuộc nơi Vô Minh, Hành phát sanh. Tùy thuộc nơi Hành, Thức tái sanh phát sanh. Tùy thuộc nơi Thức tái sanh, Danh và Sắc phát sanh. Tùy thuộc nơi Danh và Sắc, Lục Căn phát sanh. Tùy thuộc nơi Lục Căn, Xúc phát sanh. Tùy thuộc nơi Xúc, Thọ phát sanh. Tùy thuộc nơi Thọ, Ái phát sanh. Tùy

thuộc nơi Ái, Thủ phát sanh. Tùy thuộc nơi Thủ, Hữu phát sanh. Tùy thuộc nơi Hữu, Sanh phát sanh. Tùy thuộc nơi Sanh, phát sanh Lão, Tử, Sầu Muộn, Ta Thán, Đau Khổ, Buồn Rầu và Thất Vọng. Như vậy phát sanh trọn vẹn toàn khối đau khổ.

VIDIEUPHAP - TOÁT YẾU VỀ DUYÊN - G.SƯ: Thầy KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 383

Tattha tayo addhā; dvādasaṅgāni; vīsatākārā; tisandhi; catusaṅkhepo; tīṇi vaṭṭāni; dve mūlāni ca veditabbāni. Nơi đây, đó là Định Luật Tùy Thuộc Phát Sanh. Nên hiểu rằng có ba thời kỳ, mười hai chi (yếu tố), hai mươi phương cách, chia làm bốn nhóm, ba sự liên hệ, bốn phân hạng, ba vòng quanh, và hai nhân.

Katham? Avijjā, saṅkhārā atīto addhā; jāti, jarā, maraṇaṁ anāgato addhā; majjhe aṭṭha paccuppanne addhāti tayo addhā. Như thế nào? Vô Minh và Hành thuộc về quá khứ; Sanh, Lão, Tử thuộc về Vị lai; tám chi ở khoảng giữa thuộc về Hiện tại. Như vậy có ba thời kỳ.

Avijjā, saṅkhārā, viññāṇaṁ, nāmarūpaṁ, saḷāyata- naṁ, phasso, vedanā, taṇhā, upādānaṁ, bhavo, jāti, PACCAYA- jarāmaraṇanti dvādasaṅgāni. Sokādivacanaṁ panettha nissandaphalanidassanaṁ. SAṄGAHA- Vô Minh, Hành (Thiện và Bất thiện), Thức tái sanh, Danh- Sắc, Lục Căn, Xúc, Thọ, Ái, Thủ, Hữu, Sanh, Lão, và Tử là VIBHĀGO mười hai chi. Những danh từ Sầu Muộn, Ta Thán v.v... là hậu quả của Sanh. TOÁT YẾU VỀ DUYÊN Avijjāsaṅkhārāggahaṇena panettha taṇhūpādāna-bhavā pi gahitā bhavanti. Tathā taṇh'ūpādānabhavagga- haṇena ca avijjāsaṅkhārā, jātijarāmaraṇaggahaṇena ca viññāṇādiphalapañcakameva gahitanti katvā. Nơi đây, khi đề cập đến Vô Minh và Hành, thì Ái, Thủ và Hữu cũng được bao hàm trong đó. Cùng thế ấy, khi đề cập đến Ái, Thủ, và Hữu thì Vô Minh và Hành cũng được bao hàm trong đó. Khi đề cập đến Sanh, Lão và Tử thì năm hậu quả cùng với những loại tâm của nó cũng được bao hàm trong đó.

Atīte hetavo pañca idāni phalapañcakaṁ
Idāni hetavo pañca āyatiṁ phalapañcakanti
Vīsatākārā, tisandhi, catusaṅkhepā ca bhavanti.
Như vậy có:
1. năm nhân thuộc về quá khứ, và
2. năm quả trong hiện tại;
3. năm nhân trong hiện tại, và
4. năm quả thuộc vị lai.
Có hai mươi phương cách, ba mối liên hệ, và bốn phân hạng.
VIDIEUPHAP - TOÁT YẾU VỀ DUYÊN - G.SƯ: Thầy KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 384

Avijjā taṇhūpādāna ca kilesavaṭṭaṁ; kammabhava- saṅkhāto bhavekadeso; saṅkhārā ca kammavaṭṭaṁ; upapattibhavasaṅkhāto bhavekadeso; avasesā ca vipākavaṭṭanti tīnivaṭṭāni. Avijjātaṇhāvasena dve mūlāni ca veditabbāni. Ba Luân chuyển là: 1. Vô

Minh, Ái, và Thủ thuộc về Vòng Quanh của những Ô nhiễm. 2. Một phần của sự trở thành (Bhava, Hữu) được biết là những hành động và những sinh hoạt tâm linh (Thiện và Bất thiện) trong hiện tại (Bhava), là Vòng Quanh của PACCAYA- Nghiệp. 3. Một phần của sự trở thành (Hữu) được biết là kiếp sống SAṄGAHA- mới (Upapattibhava), và phần còn lại thuộc về Vòng Quanh của Quả. VIBHĀGO Vô minh và Ái dục phải được hiểu là hai nhân.

TOÁT YẾU VỀ DUYÊN 1. Tesamevaca mūlānaṁ nirodhena nirujjhati Jārāmaraṇamucchāya pīḷitānamabhiṇhaso Āsavānaṁ samuppādā avijjā ca pavattati. 2. Vaṭṭamābandhamiccevaṁ tebhūmakamanādikaṁ Paṭiccasamuppādoti paṭṭhapesi mahāmuni. Tóm lược: Bằng cách tận diệt những nhân nầy Vòng Quanh luân chuyển chấm dứt. Vô minh, xuất phát từ những nhiễm ô, tăng trưởng trong sự áp bức càng lúc càng gia tăng của trạng thái già và chết. Bậc Đại Hiền Trí đã giải thích tình trạng rối răm của những kiếp sống vô cùng tận trong Tam giới như thế ấy, bằng "Định Luật Tùy Thuộc Phát Sanh".

VIDIEUPHAP - TOÁT YẾU VỀ DUYÊN - G.SƯ: Thầy KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 385

BUỔI 95 - 05.12.2020 - ROOM NGUYENNHUKYVIEN BUỔI 131 - 28.05.2021 - ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

PAṬICCASAMUPPĀDA - THẬP NHỊ DUYÊN KHỞI Paṭicca: bởi vì, vì lẽ Samuppāda: phát sanh, xuất phát PAṬICCASAMUPPĀDA: phát sanh bởi vì, tùy thuộc phát khởi, duyên khởi tùy thuộc, định luật khởi sanh do nguyên nhân, duyên sinh, duyên khởi...

PACCAYAM PATICCASAMUPPAJJATITI: IMASMIM SATI, IDAM HOTI; PATICCASAMUPADO: cái gì sanh ra IMASMIM ASATI, IDAM NAHOTI: được do nhờ bởi duyên thì được gọi là cái này có, cái kia có; nếu cái này Duyên sinh không, cái kia không

1/ Vô minh - AVIJJĀ 2/ Hành - SAMKHĀRA

3/ Thức - VIÑÑĀNA 4/ Danh sắc - NĀMARŪPĀ
DUYÊN
SINH 5/ Lục nhập - SALĀYATANA 6/ Xúc - PHASSA
CÓ 12
CHI
7/ Thọ - VEDANĀ 8/ Ái - TAṆHĀ
9/ Thủ - UPĀDĀNA 10/ Hữu - BHAVA

11/ Sinh - JĀTI 12/ Lão Tử - JARĀMARAṆA

VIDIEUPHAP - TOÁT YẾU VỀ DUYÊN - G.SƯ: Thầy KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 386

I/ AVIJJĀPACCAYĀ SANKHĀRĀ – VÔ MINH DUYÊN HÀNH

AVIJJĀ: vô minh. ANTAVIRAHITE SAMSĀRE SATTE Vô: không – Minh: sáng JAVĀPETI - Cái gì làm nguyên nhân cho Vô Minh: không sáng suốt, không hiểu chúng sanh mãi mãi lăn trôi theo vòng biết, không nhận chân ra được sự thật luân hồi vô tận, cái đó chính là Vô của vạn hữu Minh

+ Thế gian Vô thường, + Không Tuệ tri Tứ Diệu + Không Hiểu biết 12 Khổ, Vô ngã mà ta cho là Đế = VÔ MINH Duyên khởi = VÔ MINH Thường, Lạc, Ngã = VÔ MINH

MỘT SỐ TỪ MÔ TẢ VÔ MINH

Thiếu Trí - Lack Of Knowledge

Thiếu Tuệ - Lack Of Insight

Thiếu Hiểu Biết - Lack Of Understanding

Thiếu Lãnh Hội - Lack Of Comprehension

Không Thông Minh - Unintelegence

Mờ Mịt - Confuse

ĐỐI NGHỊCH VÔ MINH: MINH - VIJJĀ - KNOWLEDGE: sáng suốt Tuệ tri Tứ Diệu Đế, thấu rõ lý Duyên khởi Căn gốc: tâm sở Si (gốc của Vô minh) Moha: Si: từ căn Muh: mê mờ, lầm lạc Moha: chính là cội nguồn, là căn gốc và luôn có mặt trong các tâm Bất thiện. Moha: chính là 1 trong 3 nhân Bất thiện: Tham, Sân, Si

"Sự không hiểu về Khổ, sự không hiểu về Khổ tập, sự không hiểu về Khổ diệt, sự không hiểu về Khổ diệt Hành lộ - con đường đưa đến sự diệt khổ. ĐÂY GỌI LÀ VÔ MINH."

VIDIEUPHAP - TOÁT YẾU VỀ DUYÊN - G.SƯ: Thầy KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 387

BUỔI 96 - 12.12.2020 - ROOM NGUYENNHUKYVIEN

HÀNH - SANKHĀRĀ

Cái gì tạo thành, tạo sanh, tạo tác hay cái gì tạo nên những cái được tạo, đó chính là Hành.

PHÁP BẢN THỂ: Tâm sở Tư – Cetanā (trong 7 tâm sở biến hành)

CETANĀ

+ chi phối và + đôn đốc, + làm cho các + hoàn tất nhiệm vụ, quyết định mọi xúi giục các Pháp cùng sanh sắp đặt các Pháp Hành Pháp nắm bắt cảnh đồng sanh làm theo.

a/ APUDBHISAMKHĀRĀ - PHI PHÚC HÀNH: Tâm sở Tư phối hợp cùng các Tâm sở tương ưng đồng sanh khởi 1 trong 12 Tâm Bất thiện xui khiến: + THÂN: Sát sanh - Pānātipāta, Trộm cắp - Adinnādāna, HÀNH Tà hạnh trong dục lạc - Kāmesumicchācārā có 3 + KHẨU: Nói dối - Musāvāda, Nói Ly gián - Pisunāvācā, Nói Độc ác - Pharusavācā, Nói Phù phiếm – Samphappalāpa + TÂM (Ý): Tham lam - Abhijjhā, Sân hận - Byāpāda, Tà kiến - Micchāditthi

b/ PUNNĀBHISAMKHĀRĀ -
PHÚC HÀNH:
Tâm sở Tư cùng các tâm sở tương ưng đồng sanh 1 trong 8
Tâm Thiện Dục giới, 5 Thiện Sắc giới.
Sẽ tạo ra các tâm quả thiện Dục giới, tâm quả thiện Sắc giới và Sắc nghiệp thiện.
c/ ANNEJĀBHISAMKHĀRĀ - BẤT ĐỘNG HÀNH:

Tâm sở Tư cùng các tâm sở tương ưng đồng sanh 1 trong 4 tâm Thiện Vô sắc giới và sẽ tạo ra các tâm Quả Vô sắc giới

VIDIEUPHAP - TOÁT YẾU VỀ DUYÊN - G.SƯ: Thầy KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 388

BUỔI 132 - 04.06.2021 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

+ Tâm sở Tư trong Tâm Đạo Siêu thế - LOKUTTARAMAGGACITTA không được xem là Hành.

+ Trí chính là yếu tố nổi bật trong Tâm Siêu thế.

GHI CHÚ: + Tư chỉ hỗ trợ giúp cho Trí diệt trừ Vô minh.

+ Tư thì nổi bật trong các Tâm Hiệp thế với nhiệm vụ tạo nghiệp. + Vô minh nổi bật trong các Tâm Bất thiện nhưng ngủ ngầm trong các Tâm Thiện.

+ Thiện và Bất thiện đều bắt nguồn từ Vô Minh

BUỔI 97 - 19.12.2020 - ROOM NGUYENNHUKYVIEN

II/ HÀNH DUYÊN THỨC – SANKHĀRA-PACCAYĀ VIÑÑĀNAM Viññāṇa, Sanskrit: Vijñāna: Thức

THỨC TÁI TỤC - PATISANDHI VIÑÑĀNA: 19 tâm quả tục sinh, gồm:
+ 2 Tâm Quan sát thọ xả + 8 Tâm Quả Thiện DGTH
+ 5 Tâm Quả Sắc giới + 4 Tâm Quả Vô sắc giới
+ Theo phương cách khác, lấy hết các Tâm quả Hiệp thế duyên cho
Hành, gồm:
+ 15 Tâm Quả Vô nhân + 8 Tâm Quả Thiện Dục giới
+ 5 Tâm Quả Sắc giới + 4 Tâm Quả Vô sắc giới
= 32 Tâm Quả do Hành làm duyên
TÂM QUẢ BẤT THIỆN VÔ NHÂN:

THỜI BÌNH NHẬT: có 7 Tâm Quả sanh khởi (Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Tiếp thâu, Quan sát) do bởi Phi phúc hành làm nhân

THỜI TỤC + TÂM: Tâm Quả Quan sát Bất thiện Vô nhân SINH: + NGƯỜI: người Khổ

+ CÕI: 4 cõi Khổ (súc sinh, ngạ quỷ, atula, địa ngục) do 11 Tâm Bất thiện làm nhân trừ tâm Si phóng dật (vì không có khả năng tạo quả tục sinh)

VIDIEUPHAP - TOÁT YẾU VỀ DUYÊN - G.SƯ: Thầy KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 389

TÂM QUẢ THIỆN VÔ NHÂN:

THỜI BÌNH NHẬT: có 8 Tâm Quả Thiện Vô nhân sanh khởi do Phúc hành

THỜI TỤC
+ TÂM: Tâm Quan sát Thọ xả Quả thiện Vô nhân
SINH: do 4
Tâm Thiện
DG Ly trí và + NGƯỜI: người Lạc vô nhân thiếu Tam Tư làm nhân + CÕI: 4 cõi Người và Tứ Thiên vương thấp (thần cây, thần núi, dạ xoa...)
BUỔI 133 - 11.06.2021 – room PHATGIAONAMTRUYEN
8 TÂM QUẢ THIỆN DỤC GIỚI HỮU NHÂN:
sanh khởi do 8 Tâm Thiện DGTH làm nhân. CÓ 3 CÁCH:
a/ 4 TÂM THIỆN LY TRÍ ĐỦ TAM TƯ: làm nhân cho ra 12 quả

THỜI BÌNH NHẬT: + 8 Tâm Quả Thiện Vô nhân + 4 Tâm Quả Thiện Dục giới Ly trí

+ TÂM: 1 trong 4 Tâm Quả Ly trí Dục giới THỜI TỤC SINH: + NGƯỜI: người Nhị nhân

+ CÕI: 7 cõi Vui dục giới (cõi Người và 6 cõi trời Dục giới)

b/ 4 TÂM THIỆN TƯƠNG ƯNG TRÍ THIẾU TAM TƯ: làm nhân cho 12 quả

THỜI BÌNH NHẬT: + 8 Tâm Quả Thiện Vô nhân + 4 Tâm Quả Thiện Dục giới Ly trí

+ TÂM: 1 trong 4 Tâm Quả Ly trí THỜI TỤC SINH: + NGƯỜI: người Nhị nhân

+ CÕI: 7 cõi Vui dục giới (cõi Người và 6 cõi trời Dục giới)

VIDIEUPHAP - TOÁT YẾU VỀ DUYÊN - G.SƯ: Thầy KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 390

c/ 4 TÂM THIỆN TƯƠNG ƯNG TRÍ ĐỦ TAM TƯ: làm nhân cho 16 quả

THỜI BÌNH NHẬT: + 8 Tâm Quả Thiện Vô nhân + 8 Tâm Quả Thiện Dục giới Hữu nhân

+ TÂM: 1 trong 4 Tâm Quả Thiện Dục giới Hợp trí THỜI TỤC SINH: + NGƯỜI: người Tam nhân

+ CÕI: 7 cõi Vui dục giới (cõi Người và 6 cõi trời Dục giới)

5 TÂM QUẢ THIỆN SẮC GIỚI: Sanh khởi do bởi 5 Tâm Thiền Thiện Sắc giới làm nhân và CHỈ LÀM PHẬN SỰ TÁI TỤC

+ TÂM: 1 trong 5 Tâm Quả Thiện Sắc Giới

+ NGƯỜI: người Tam nhân THỜI TỤC + CÕI: có 16 cõi Sắc giới (Cõi Sơ thiền: Phạm chúng SINH: thiên, Phạm phụ thiên, Đại phạm thiên; Cõi Nhị thiền: Thiểu quang thiên, Vô lượng quang thiên, Quang âm thiên; Cõi Tam thiền: Thiểu tịnh thiên, Vô lượng tịnh

thiên, Biến tịnh thiên; Cõi Tứ thiền: Quảng quả, Vô tưởng, Vô phiền thiên, Vô nhiệt thiên, Thiện kiến thiên, Thiện hiện thiên, Sắc cứu cánh thiên)

4 TÂM QUẢ THIỆN VÔ SẮC GIỚI: sanh do bởi Bất động hành tức 4 tâm thiền thiện Vô sắc giới làm nhân và CHỈ LÀM PHẬN SỰ TÁI TỤC

+ TÂM: 1 trong 4 tâm Quả thiện Vô Sắc giới THỜI TỤC SINH: + NGƯỜI: người Tam nhân

+ CÕI: 4 cõi Vô sắc (cõi Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng Phi phi tưởng xứ)

TỔNG KẾT: Trong 32 tâm Quả Hiệp thế có 19 tâm Quả làm việc tục sinh sang kiếp sống mới (là 2 Tâm Quan sát Thọ xả Vô nhân (thiện, bất thiện), 8 Tâm Quả Thiện Dục giới Hữu nhân, 5 Tâm Quả Thiện Sắc giới, 4 Tâm Quả Thiện Vô sắc giới) VIDIEUPHAP - TOÁT YẾU VỀ DUYÊN - G.SƯ: Thầy KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 391

BUỔI 99 - 09.01.2021 - ROOM NGUYENNHUKYVIEN BUỔI 134 - 18.06.2021 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

III/ THỨC DUYÊN DANH - SẮC
VINNĀNAPACCAYĀ NĀMARŪPAM
NĀMA: Danh RŪPAM: Sắc
PACCAYĀ: Duyên VIÑÑĀNA: Thức
+ Danh và Sắc là 2 thành phần riêng biệt nhưng chúng được sanh khởi do từ Thức.
+ Danh: Thọ (tso Thọ), Tưởng (tso Tưởng), Hành (50 tâm sở còn lại) đồng hiện khởi với Thức
+ Thức có mặt thì Danh có mặt, 4 pháp này là 4 pháp BẤT KHẢ
PHÂN LY còn được gọi là TỨ DANH UẨN
CÕI VÔ SẮC: Thức CÕI VÔ TƯỞNG: CÕI SẮC GIỚI VÀ DỤC duyên Danh Thức duyên cho GIỚI: thì Thức duyên đủ 2 Sắc Danh và Sắc

III.1 / THỨC DUYÊN CHO DANH:

Có 35 tâm sở (có 2 Bi và Tùy Hỷ trong tâm Quả Sắc giới) phối hợp với các tâm Quả hiệp thế nói chung (trừ 14 tâm sở Bất thiện)

+ 2 Tâm quả Quan sát Vô nhân: có 10 Tâm sở Tợ tha (trừ Cần, Hỷ, Dục) => Tục sinh làm Người Khổ và Người Lạc Vô nhân

+ 8 Tâm Quả Thiện Dục giới Hữu nhân: 1 + 2 (Thọ hỷ Hợp trí Vô trợ, Hữu trợ): 13 + 20 = 33 (trừ 3 Giới phần và 2 Vô lượng phần) 3 + 4 (Thọ hỷ Ly trí Vô trợ, Hữu trợ): 13 + 19 = 32 (trừ 3 Giới phần, 2 Vô lượng phần, Trí) 5 + 6 (Thọ xả Hợp trí Vô trợ, Hữu trợ): 12 + 20 = 32 (trừ 3 Giới phần, 2 Vô lượng phần, Hỷ) 7 + 8 (Thọ xả Ly trí vô trợ, Hữu trợ): 12 + 19 = 31 (trừ 3 Giới phần, 2 Vô lượng phần, Trí, Hỷ) 1: tâm quả thiện thọ hỷ hợp trí vô trợ / 2: tâm quả thiện thọ hỷ hợp trí hữu trợ 3: tâm quả thiện thọ hỷ ly trí vô trợ/ 4: tâm quả thiện thọ hỷ ly trí hữu trợ 5: tâm quả thiện thọ xả hợp trí vô trợ / 6: tâm quả thiện thọ xả hợp trí hữu trợ 7: tâm quả thiện thọ xả ly trí vô trợ/ 8: tâm quả thiện thọ xả ly trí

hữu trợ

VIDIEUPHAP - TOÁT YẾU VỀ DUYÊN - G.SƯ: Thầy KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 392

III/ THỨC DUYÊN DANH - SẮC VINNĀNAPACCAYĀ NĀMARŪPAM

+ 9 Tâm Quả Đáo đại: - SƠ THIỀN: 13 (ts Tợ tha) + 22 (25 ts Tịnh hảo - 3 Giới phần) = 35 (không có Giới phần vì không phải là đối tượng, nếu không tu 2 Vô lượng phần thì trừ luôn 2 vô lượng phần) - NHỊ THIỀN: 12 (trừ Tầm) + 22 (25 ts Tịnh hảo - 3 Giới phần) = 34 tâm sở - TAM THIỀN: 11 (trừ Tầm Tứ) + 22 (25 ts Tịnh hảo - 3 Giới phần) = 33 tâm sở - TỨ THIỀN: 10 (trừ Tầm, Tứ, Hỷ) + 22 (25 ts Tịnh hảo - 3 Giới phần) = 32 tâm sở - NGŨ THIỀN SẮC GIỚI VÀ VÔ SẮC GIỚI: 10 (trừ Tầm, Tứ, Hỷ) + 20 (25 ts Tịnh hảo - 3 Giới phần, 2 Vô lượng phần) = 30 tâm sở

BUỔI 100 - 16.01.2021 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN BUỔI 135 - 25.06.2021 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

TẠNG KINH: dụ người đến: lúc Đức Phật thuyết Tạng Kinh nói đến sự lợi ích tốt đẹp để người khác biết và đến với giáo pháp.

TẠNG LUẬT: trói người đó lại: phải gìn giữ giới luật, trói mình trong phạm vi giới luật, không thể sống bừa bãi được ….bằng sợi dây giới luật để thân tâm được tốt đẹp.

TẠNG LUẬN (VIDIEUPHAP): giết người đó: khi học đến tạng luận, lúc chưa học thì cha to rằng thân này là của ta… khi học thì cho thấy không có gì là của ta, chỉ có danh và sắc. từ sắc pháp thì chia chẽ ra có 28 sắc…do duyên kết hợp lại, Tâm chia ra Tâm (121) và Tâm sở (52), giết người đó không cho người đó dính mắc vào cái gì là ta, là của ta

VIDIEUPHAP - TOÁT YẾU VỀ DUYÊN - G.SƯ: Thầy KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 393

III.2/ THỨC DUYÊN CHO SẮC:

Là Thức (Thức Tục sinh) duyên cho phần vật chất Thức Tục sinh duyên 3 nhóm sắc 10 pháp

a/ Nhóm sắc thần kinh Thân: khi 1 người tục sinh, Thức tục sinh sanh thì tạo nên chúng sanh, có thức và 1 chút xíu 3 NHÓM vật chất sanh khởi lúc đó (cái chút xíu đó là thuộc về sắc SẮC pháp – có thân nên là thần kinh thân sanh khởi đầu tiên, NGHIỆP: rồi từ đó mới có mắt tai mũi lưỡi … phát sanh tiếp) => do khi 1 người Nghiệp tạo tục sinh trở lại thì do b/ Nhóm sắc Tính: ngay vết đầu tiên đã biết nam hay nữ, nghiệp tạo cũng do nghiệp quá khứ tạo

c/ Nhóm sắc Ý vật (sắc để tâm nương): cũng do nghiệp tạo

=> cả 3 bọn sắc này cùng sanh khởi ngay SÁT NA SINH (3 sát na tiểu đầu tiên) của Tâm Tục sinh Mỗi sát na Tâm được chia làm 3 sát na tiểu (Sanh, Trụ, Diệt)

Mỗi sát na tiểu có đủ 3 nhóm đồng sanh 17 sát na tâm x 3 sát na tiểu = 51 sát na tiểu 51 sát na tiểu x 3 nhóm = 153 nhóm (sắc Thần kinh, sắc Tính, sắc Ý vật)

3 NHÓM SẮC NÀY được biết chính là 3 NHÓM SẮC NGHIỆP được hiện khởi ngay SÁT NA SINH của TÂM TỤC SINH nên chúng được gọi là SẮC NGHIỆP TỤC SINH

Tổng số 3 nhóm SẮC NGHIỆP TỤC SINH: có 30 sắc đồng sanh khởi

1/ Nhóm sắc Thần kinh Thân: 2/ Nhóm sắc Tính: 3/ Nhóm sắc Ý vật: 8 sắc Bất ly (tứ đại: đất, nước, 8 sắc Bất ly + sắc 8 sắc Bất ly + sắc lửa, gió => bất phân ly; sắc cảnh Mạng quyền + sắc Mạng quyền + sắc Ý sắc: màu sắc; sắc cảnh khí: mùi, Tính (nam, nữ) = vật = 10 sắc sắc cảnh vị; sắc vật thực) + sắc 10 sắc Mạng quyền + sắc thần kinh Thân = 10 sắc

VIDIEUPHAP - TOÁT YẾU VỀ DUYÊN - G.SƯ: Thầy KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 394

BUỔI 101 - 23.01.2021 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN BUỔI 136 - 02.07.2021

IV/ DANH SẮC DUYÊN LỤC NHẬP - NĀMARŪPA PACCAYĀ SALĀYATANA

6 nhập sanh khởi do duyên từ Danh Sắc

1/ Nhãn nhập – CAKKHĀYATANA: mắt hay thần kinh Nhãn, giác quan nhìn cảnh sắc 5 nhập đầu tiên 2/ Nhĩ nhập – SOTĀYATANA: là tai hay thần kinh Nhĩ, chính là 5 giác quan nghe tiếng sắc Thần kinh 3/ Tỷ nhập – GHĀNAYATANA: là mũi hay thần kinh (Nhãn, Tỷ, giác quan ngửi mùi Nhĩ, Tỷ, 4/ Thiệt nhập – JIVHĀYATANA: là lưỡi hay thần kinh Thiệt, Thiệt, giác quan nếm vị Thân) => do Nghiệp 5/ Thân nhập – KĀYĀYATANA: là thần kinh Thân, giác tạo quan xúc chạm vật thể

6/ Ý nhập – MĀNĀYATANA: bao gồm 32 tâm Quả Hiệp thế (15 tâm Quả Vô nhân + 8 tâm Đại Quả Dục giới Hữu nhân + 5 tâm Quả Sắc giới + 4 tâm Quả Vô sắc giới)

DANH DUYÊN:
+ Đối với cõi Vô sắc:
Danh làm duyên - Ý xứ
+ Đối với cõi Vô tưởng:
không có 6 nhập (vì cõi Vô tưởng không có Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Tâm)
+ Đối với cõi Sắc giới Hữu tưởng:
có 3 - Nhãn xứ, Nhĩ xứ và Ý xứ
+ Đối với cõi Dục giới:
có 6 Xứ nhưng đôi khi bị khiếm khuyết + 3 cõi Khổ: Ngạ quỷ, Atula, Địa ngục:
CÓ ĐỦ 6 xứ
VIDIEUPHAP - TOÁT YẾU VỀ DUYÊN - G.SƯ: Thầy KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 395

BUỔI 102 - 30.01.2021 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN V/ LỤC NHẬP DUYÊN CHO XÚC - SALĀYATANA PACCAYĀ PHASSA Do có 6 nội nhập tiếp xúc với 6 ngoại xứ duyên cho Xúc duyên Nhãn xúc (sắc xúc chạm thần Sắc xúc Nhãn nhập kinh nhãn, duyên nhãn xúc) duyên Nhĩ xúc (phát khởi âm thanh như tiếng nhạc... xúc chạm vào thần Thinh xúc Nhĩ nhập kinh nhĩ => chuyền vô dòng tâm thức duyên cho Nhĩ xúc) duyên Tỷ xúc

(mùi xúc chạm vào thần Khí xúc Tỷ nhập NỘI - kinh tỷ - lỗ mũi duyên ra tỷ xúc) NGOẠI duyên Thiệt xúc (cay, chua, mặn.. xúc XÚC Vị xúc Thiệt nhập chạm thần kinh thiệt – lưỡi, duyên thiệt xúc duyên Thân xúc (cứng mềm, nóng lạnh, gió… đụng lên thần kinh thân=> Đất-Lửa- Thân nhập làm duyên cho Thân xúc, nước thuộc Gió xúc sắc tế nên không thể cảm nhận bằng thân xúc)

Pháp xúc Ý nhập duyên Ý xúc

XÚC DO 6 NỘI- NGOẠI XÚC TẠO có 6:

1/ Nhãn 2/ Nhĩ 3/ Tỷ 4/ Thiệt 5/ Thân 6/ Ý xúc: xúc: xúc: xúc: xúc: xúc: chính là Tâm chính là chính là chính là chính là chính là sở Xúc đồng Tâm sở Tâm sở Tâm sở Tâm sở Tâm sở sanh trong Xúc đồng Xúc đồng Xúc đồng Xúc đồng Xúc đồng 22 tâm Quả sanh sanh sanh sanh sanh hiệp thế (trừ trong cặp trong cặp trong cặp trong cặp trong cặp cặp Ngũ Nhãn Nhĩ thức Tỷ thức Thiệt Thân thức song thức) thức thức

PHẠM THIÊN PHẠM THIÊN SẮC GIỚI PHẠM THIÊN VÔ VÔ SẮC: Ý xúc HỮU TƯỞNG: Nhãn xúc, TƯỞNG: không có Nhĩ xúc và Ý xúc Xúc

CHÚNG SANH CÕI DỤC CHÚNG SANH ĐỊA NGỤC, NGẠ GIỚI: có 6 (tùy lúc) QUỶ, ATULA: có đủ 6 xúc

VIDIEUPHAP - TOÁT YẾU VỀ DUYÊN - G.SƯ: Thầy KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 396

BUỔI 103 - 06.02.2021 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN BUỔI 137 - 09.07.2021

VI/ XÚC DUYÊN CHO THỌ -
PHASSA PACCAYĀ VEDANĀ
Do duyên 6 Xúc (Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt,
Thân, Ý) trên, tức Tâm sở Xúc hợp trong
32 Tâm Quả Hiệp thế duyên 6 Thọ sanh
THỌ do 6 Xúc duyên sanh có 6:
1/ Nhãn 2/ Nhĩ 3/ Tỷ 4/ Thiệt 5/ Thân 6/ Ý thọ: là thọ: là thọ: là thọ: là thọ: là thọ: là tâm sở Thọ tâm sở tâm sở tâm sở tâm sở tâm sở hợp với 22 Thọ hợp Thọ hợp Thọ hợp Thọ hợp Thọ hợp tâm Quả trong cặp trong cặp trong trong cặp trong cặp Hiệp thế (trừ Nhãn Nhĩ thức cặp Tỷ Thiệt Thân cặp Ngũ thức thức thức thức song thức)

NGŨ SONG THỨC: 5 cặp Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân thọ
SỰ + 4 cặp đầu (Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt) chỉ là thọ Xả
TƯƠNG
+ Thân Thọ có 2: Khổ và Lạc
QUAN
GIỮA 6 Ý THỌ: riêng Ý thọ có 2 là: Hỷ và Xả (22 tâm quả Hiệp thế: 2
THỌ: tâm quả bất thiện, 3 tâm quả thiện, 8 tâm quả DGTH, 9 tâm quả Đáo đại)
6 THỌ CÓ MẶT 6 THỌ VỚI CÁC TRONG CÁC CÕI: HẠNG NGƯỜI:

CÕI VÔ SẮC: có 1 (Ý thọ) NGƯỜI KHỔ: bàng sanh có 6 thọ hoặc tùy theo, riêng Địa ngục, CÕI SẮC GIỚI HỮU Ngạ quỷ, Atula: có đủ 6 thọ TƯỞNG: có 3 (Nhãn, Nhĩ, Ý thọ) NGƯỜI LẠC VÔ NHÂN: có 6 thọ (tùy theo) CÕI VÔ TƯỞNG (là cõi không có Xúc): không có NGƯỜI LẠC PHÀM HỮU NHÂN Thọ (nhị hay tam nhân): có 6 thọ (tùy CÕI DỤC GIỚI: có 6 thọ theo) (nếu khiếm khuyết thì tùy theo) 4 NGƯỜI ĐẠO: có 1 (Ý thọ) CÕI ĐỊA NGỤC, NGẠ QUỶ, ATULA: có đủ 6 4 NGƯỜI QUẢ: có 6 thọ (tùy thọ theo)

VIDIEUPHAP - TOÁT YẾU VỀ DUYÊN - G.SƯ: Thầy KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 397

BUỔI 104 - 27.02.2021 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

VII/ THỌ DUYÊN ÁI –
VEDANĀ PACCAYĀ TANHĀ
Lấy cả 3 Thọ: Khổ, Lạc và Xả
Ái: tâm sở tham Lobha
Ái (taṇhā), Dục (kāma), ô nhiễm (rāga).....
Thọ duyên Ái: tức là tâm sở Thọ đồng sanh trong 32 tâm Quả hiệp thế trợ duyên cho Ái sanh
32 tâm Quả Hiệp thế tính theo duyên: + Ngũ song thức: - Tiền sanh duyên: do 5 Xứ duyên sanh 5 Thức (5 xứ (nhãn nhĩ tỷ thiệt thân xứ) do Nghiệp trong quá khứ tạo) - Đồng sanh duyên: tâm sở Thọ đồng sanh 15 Tâm Quả Vô nhân trong 5 thức (18 tâm vô nhân – 3 + 2 tâm Tiếp thâu: thuộc Vô gián duyên từ tâm duy tác) Ngũ song thức + 3 tâm Quan sát: Vô gián duyên từ Tiếp thâu. Nếu lấy 2 tâm Quan sát là tâm quả tục sinh: do Nghiệp duyên (dị thời nghiệp duyên)

8 Tâm Đại quả Dục giới do Nghiệp duyên

9 Tâm Quả Đáo đại do Nghiệp duyên

THỌ DUYÊN ÁI Thọ: có 3: Khổ, Lạc, Xả

- Khổ duyên Ái: do - Lạc duyên Ái - Xả duyên Ái khao khát được thoát Khổ

Ái chính là Tâm sở Tham

VIDIEUPHAP - TOÁT YẾU VỀ DUYÊN - G.SƯ: Thầy KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 398

VII/ THỌ DUYÊN ÁI – VEDANĀ PACCAYĀ TANHĀ

2/ Thinh ái -
1/ Sắc Ái - RŪPATAṆHĀ
SADDATAṆHĀ
ÁI LIÊN HỆ
3/ Khí ái -
VỚI CẢNH: 4/ Vị ái - RASSATAṆHĀ
GANDHATAṆHĀ có 6

5/ Xúc ái - 6/ Pháp ái -
PHOTTHABBATAṆHĀ DHAMMATAṆHĀ
Sắc duyên Nhãn xứ thuộc Cảnh Duyên

Lấy Cảnh Nhãn xứ duyên Nhãn thức = vật Tiền sanh duyên Sắc làm tiêu biểu: Nhãn thức duyên Nhãn thọ = Đồng sanh duyên

Nhãn thọ duyên cho Sắc ái = Thường cận y duyên (thói quen, tập quán tiềm ẩn thường làm)

Nhĩ thọ duyên cho Tỷ thọ duyên cho Khí Thinh ái ái Thiệt thọ duyên cho Vị Thân thọ duyên cho ái Xúc ái Ý thọ duyên cho Pháp ái

BUỔI 138 - 16.07.2021 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

ÁI DUYÊN THEO TRI KIẾN Có 3:

1/ Dục ái - 2/ Hữu ái - 3/ Phi hữu ái - KĀMATAṆHĀ: BHAVATAṆHĀ: VIBHAVATAṆHĀ: sự tham đắm trong ái tham liên hệ ái tham liên hệ đoạn các dục thường kiến kiến

6 (ái) x 3 (tri kiến) = 18 ái TỔNG SỐ ÁI: 18 ái x 2 (nội, ngoại phần) = 36 ái

36 ái x 3 thời (quá khứ, hiện tại, vị lai) = 108 ái VIDIEUPHAP - TOÁT YẾU VỀ DUYÊN - G.SƯ: Thầy KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 399

BUỔI 105 – 06.03.2021 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

VIII/ ÁI DUYÊN THỦ TANHĀ PACCAYĀ UPĀDĀNAM

THỦ Sắc Thinh Khí Vị Xúc Pháp có 6 là: Thủ Thủ Thủ Thủ Thủ Thủ

1/ Dục thủ - KĀMUPĀDĀNA: khi có sự bám thủ, đeo níu vào các trần cảnh với tràn đầy ái nhiễm phát sanh từ Ái, khi đó có THỦ Dục Thủ phân Nói cách khác là khi nào có sự thèm khát dục vọng, thích thú theo Chi trong dục lạc, khát khao, say đắm, nổi lửa dục, Vô Tàm Vô Úy, pháp: phóng thân vào trong dục, khi đó có Dục thủ có 4 loại 2/ Tà Kiến Thủ - DITTHUPĀDĀNA: khi có sự bám thủ vào các kiến chấp sai lầm như: chấp thủ rằng Thế giới là thường còn vĩnh cửu, bản ngã là trường tồn bất sanh bất diệt, khi đó có Tà kiến Thủ. Hoặc có quan kiến cho rằng không có Nhân có Quả, không có sự chứng đắc Thánh trí, không có đời này đời sau (Xem thêm trong Trường bộ Kinh – kinh Phạm võng) 3/ Giới cấm Thủ - SĪLABBATTUPĀDĀNA: SĪLABBATA: có 2 từ ghép là SĪLA và VATA V => BB: SĪLABBATA SĪLA: hành động thường làm, giới. VATA: áp dụng, thực tập, hành động SĪLABBATA: giữ giới cấm nỗ lực tròn đầy Khi có những quan kiến chấp thủ cho rằng do tuân thủ các cách tu tập tà lệch, lễ lạc, cúng tế … sẽ làm cho tâm được trong sạch hóa, đó là Giới cấm thủ. KẾT LUẬN: Tin tưởng lễ nghi hay bất cứ phương cách thực hành nào mà không phải là Tứ Niệm Xứ sẽ đem lại giải thoát, thì đó là Giới cấm thủ

4/ Ngã luận Thủ - ATTAVĀDUPĀDĀNA: Khi có sự hiểu sai chấp quấy về Tự ngã: Sắc là tự ngã, Tự ngã trong Sắc, Thọ là tự ngã, Tự ngã trong Thọ, ….. như vậy là Ngã luận thủ (ngã chấp thủ)

GHI CHÚ: + Đối với Tứ thủ, 3 Thủ sau (Tà Kiến Thủ, Giới cấm Thủ, Ngã luận Thủ) gom lại là Tà kiến thủ. Do vậy chỉ còn 2 thủ là Dục thủ và Tà kiến thủ. + Sự đoạn trừ kiến thủ được tìm thấy trong Dư lưu đạo, còn Dục thủ thì nhờ vào A la hán đạo mới đoạn trừ được + Dục thủ có mặt trong 8 tâm tham nhưng Kiến thủ chỉ hiện diện trong 4 tâm tham liên hợp Tà kiến, do vậy Dục thủ được nói trước tiên. DỤC THỦ chính là tâm sở Tham, TÀ KIẾN THỦ là tâm sở Tà kiến VIDIEUPHAP - TOÁT YẾU VỀ DUYÊN - G.SƯ: Thầy KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 400

BUỔI 106 – 13.03.2021 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN BUỔI 139 - 23.07.2021 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

IX/ THỦ DUYÊN HỮU

UPĀDĀNA PACCAYĀ BHAVA

HỮU: cái gì trở thành, cái có, hiện hữu, sẽ có, sẽ trở thành

Hữu có 2 loại: Nghiệp Hữu và Sanh Hữu

a/ Thân nghiệp: là sự cố tạo tác bằng Thân hành, sai khiến làm các việc Thiện hoặc Bất thiện 1/ Nghiệp Hữu CHI PHÁP: Tâm sở Tư + 12 tâm Bất thiện + 8 tâm Thiện KAMMABHAVA DGTH + Nghiệp: sự tạo tác, sự cố b/ Khẩu nghiệp: là sự cố tạo tác bằng Khẩu hành, sai tạo khiến lời nói Thiện hoặc Bất thiện + Nghiệp hữu: CHI PHÁP: Tâm sở Tư + 12 tâm Bất thiện + 8 tâm Thiện có 3: Thân DGTH Nghiệp, Khẩu nghiệp và Ý c/ Ý nghiệp: sự tư duy tạo tác các ý nghĩ Thiện hoặc nghiệp Bất thiện thuộc Hiệp thế CHI PHÁP: Tâm sở Tư + 12 tâm Bất thiện + 8 tâm Thiện DGTH + 9 Tâm thiện Đáo đại (thuộc nhóm Ý nghiệp nên có Tâm Đáo đại)

NGHIỆP HỮU & HÀNH tương đương với nhau

2a/ Sanh Hữu nói gọn, có 3: 2/ Sanh Hữu UPAPATTIBHAVA Khi có sự sanh, a/ Dục hữu b/ Sắc hữu b/ Vô Sắc hữu sự hiện hữu các uẩn trong các 2b/ Sanh Hữu nói rộng, có 3 nhóm 3: Cõi do Nghiệp hữu, khi đó có 1/ Dục hữu, 2/ Hữu tưởng 3/ Nhất uẩn Sanh Hữu Sắc hữu, Vô hữu, Vô tưởng hữu, Tứ uẩn sắc hữu hữu, Phi tưởng Phi hữu, Ngũ uẩn phi tưởng hữu hữu

TỔNG SỐ 3 NHÓM SANH HỮU: 3 x 3 = 9 Tất cả Sanh hữu này được tìm thấy trong 31 cõi trong Tam giới VIDIEUPHAP - TOÁT YẾU VỀ DUYÊN - G.SƯ: Thầy KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 401

2b/ Sanh Hữu nói rộng, có 3 nhóm 3:

2/ Sanh Hữu

UPAPATTIBHAVA

1/ Dục hữu, Sắc hữu, Vô sắc hữu

a/ Dục hữu – KĀMABHAVA: có 11 cõi thuộc Dục giới đủ 5 uẩn (4 cõi Khổ + 1 cõi nhân loại + 6 cõi trời Dục giới = 11 cõi) b/ Sắc hữu – RŪPABHAVA: có 16 cõi thuộc Sắc giới đủ 5 uẩn và 1 uẩn. Có sự hiện hữu của các vị Phạm thiên ở 16 cõi Sắc giới c/ Vô sắc hữu – ARŪPABHAVA: có 4 cõi thuộc Vô sắc giới có Tứ danh uẩn. Có sự hiện hữu của các vị Đại Phạm thiên 4 cõi Vô sắc

2/ Hữu tưởng hữu, Vô tưởng hữu, Phi tưởng Phi phi tưởng hữu d/ Hữu tưởng hữu – SANNĪBHAVA: cõi có Tưởng. Có 29 Cõi Hữu tưởng: 11 cõi Dục giới + 15 Cõi Sắc giới (trừ cõi Vô tưởng) + 3 Cõi Vô sắc giới (trừ Phi tưởng Phi phi tưởng) Có sự hiện hữu của các chúng sanh có TƯỞNG THÔ trong 29 Cõi Dục Sắc và Vô sắc (trừ 1 cõi Vô tưởng và 1 cõi Phi tưởng Phi phi tưởng) e/ Vô tưởng hữu – ASANNĪBHAVA: có 1 Cõi Vô tưởng với Sắc uẩn, có sự hiện hữu của chúng sanh thuộc Cõi Vô tưởng. f/ Phi tưởng Phi phi tưởng hữu – ASANNĪNĀSANNĪBHAVA: có 1 Cõi thuộc Tứ danh uẩn. Có sự hiện hữu của các Vị Đại phạm thiên cõi Vô sắc cao nhất.

3/ Nhất uẩn hữu, Tứ uẩn hữu, Ngũ uẩn hữu g/ Nhất uẩn hữu – EKAVOKĀRABHAVA: là chỉ có 1 uẩn duy nhất (sắc uẩn), tức chúng sanh thuộc Cõi Vô tưởng hữu h/ Tứ uẩn hữu – CATUVOKĀRABHAVA: có 4 uẩn (Thọ, Tưởng, Hành, Thức) tức Danh uẩn thuộc các vị Đại phạm thiên cõi Vô sắc i/ Ngũ uẩn hữu – PANCAVOKĀRABHAVA: có 5 uẩn với tất cả chúng sanh có đủ Danh – Sắc thuộc 11 cõi Dục giới và 15 cõi Sắc giới (trừ Vô tưởng) VIDIEUPHAP - TOÁT YẾU VỀ DUYÊN - G.SƯ: Thầy KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 402

BUỔI 107 - 20.03.2021 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN

+ Đối với loại Hữu nào phát sanh do từ Dục, cái đó gọi là Dục Hữu

+ Hữu nào phát sanh do Ly Dục, nhưng Ái Sắc, là Sắc Hữu

+ Hữu nào phát sanh do Ly Sắc, Ái Vô Sắc, là Vô sắc Hữu

+ Hữu nào có Tưởng, là Hữu Tưởng GHI CHÚ:

+ Hữu nào không có tưởng, là Hữu Vô tưởng

+ Hữu nào có tưởng thô, là Hữu tưởng Hữu

+ Hữu nào không có mặt tưởng thô (tưởng tế), là Phi tưởng Phi phi tưởng Hữu

+ có Hữu 5 uẩn, Hữu 4 uẩn và Hữu 1 uẩn, tất cả Hữu này đều do Nghiệp tác thành

+ KHÔNG CÓ NGHIỆP HỮU, THỜI KHÔNG CÓ SANH HỮU

+ Dục Thủ duyên cho Dục Hữu: có đủ 5 uẩn và thuộc
Tưởng Hữu
THỦ DUYÊN
HỮU + Sắc Thủ duyên Sắc Hữu: 5 uẩn có và 1 uẩn cũng có,
TƯƠNG Tưởng Hữu có và Vô tưởng Hữu có
ƯNG
+ Vô sắc Thủ duyên Vô sắc Hữu: có Tứ Danh uẩn,
Tưởng Hữu có và Phi tưởng Phi phi tưởng Hữu có
Như vậy, đối với 3 Hữu: Dục Hữu, Sắc Hữu, Vô sắc Hữu duyên từ Tứ Thủ. Từ đó có được: 3 x 4 = 12 Hữu

VIDIEUPHAP - TOÁT YẾU VỀ DUYÊN - G.SƯ: Thầy KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 403

BUỔI 140 - 30.07.2021 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

X/ HỮU DUYÊN SINH
BHAVA PACCAYĀ JĀTI
Hữu duyên Sinh chỉ lấy phần Nghiệp
Hữu, không thể là Sanh Hữu
12 tâm 8 tâm Đại 5 tâm 4 tâm Nghiệp Bất thiện Thiện Sắc Thiện Vô = 29 tâm Hữu thiện DGTH giới Sắc giới

Mọi sự khác biệt về giai cấp, dòng tộc, trú xứ, loại sanh thú khi sanh, chính do các NGHIỆP này

SINH – JĀTI: có nghĩa là có sự phát sanh, sự hiện hữu của các Uẩn, do Nghiệp Hữu trong hiện tại duyên cho sự sanh trong tương lai. Nói cách khác, là có sự hiện hữu của 2 thành phần Danh và Sắc

1/ Danh 2/ Sắc sanh: sanh:

khi có Nghiệp Hữu là có sự phát sanh của các Sắc do Nghiệp còn được gọi là Sắc Nghiệp sanh làm duyên tạo nên Có 3 bọn Sắc nghiệp: sắc Thần kinh Thân, Tâm và Tâm sở sanh sắc Tính (nam, nữ), sắc Ý vật => gọi là Sắc khởi sanh

+ Thời Tục sinh sanh – PATISANDHIJĀTI: có nghĩa là Danh và Sắc nghiệp trong thời tục sinh sanh THỜI SANH + Tiếp diễn sanh – SANTATIJĀTI: có 3 cách: tức là Danh Sắc liên tiếp sanh khởi không gián đoạn cho đến khi mạng chung + Sát na sanh – KHANIKAJĀTU: Nói về phần Danh tức là tiến trình sanh diệt của mỗi sát na tâm có 3 sát na tiểu là: sinh, trụ, diệt; Còn về phần Sắc thì mỗi bọn sắc tiến trình sanh diệt có đến 51 sát na tiểu tính theo 17 sát na tâm. Mỗi sát na tâm có 3 sát na tiểu: 3 x 17 = 51 sát na tiểu, cũng có 3 giai đoạn là: - SANH lấy 1 sát na tiểu đầu tiên; - TRỤ thì lấy 49 sát na tiểu giữa, - DIỆT thì lấy 1 sát na tiểu cuối của tiến trình 1 bọn sắc.

VIDIEUPHAP - TOÁT YẾU VỀ DUYÊN - G.SƯ: Thầy KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 404

CÁCH SINH: có 4 cách

1/ Noãn Sinh - 2/ Thai Sinh - 3/ Thấp Sinh - 4/ Hóa Sinh - ANDAJAJĀTI JALĀBUJAJĀTI SANSEDAJAJĀTI OPAPĀTIKAJĀTI

UẨN SINH: có 3

1/ Ngũ Uẩn Sinh 2/ Tứ Uẩn Sinh 3/ Nhất Uẩn Sinh (Sinh trong 26 cõi Ngũ Uẩn: 11 Dục (Sinh trong 4 cõi (Sinh trong cõi Vô giới, 15 Sắc giới trừ Vô tưởng) Vô Sắc) Tưởng)

BUỔI 108 - 27.03.2021 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN BUỔI 141 - 06.08.2021 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

XI/ SANH DUYÊN LÃO TỬ JĀTI PACCAYĀ JARĀMARANAM do duyên từ Sinh nên Lão tử hiện hữu

LÃO 1/ Sắc thân Lão – RŪPAKĀYAJARĀ: khi nào có sự lão là 49 sát na trụ của Sắc pháp, tức giai đoạn đình trụ phi hóa, sự già nua, sinh diệt sự cũ nát … khi đó 2/ Danh thân Lão – NĀMAKĀYAJARĀ: là Lão là sát na trụ của Tâm, mỗi sát na Tâm có 3 sát na tiểu là Có 2 loại: Sanh, Trụ, Diệt

1/ Tử thông thường: là sự chấm dứt mạng căn hay còn gọi là sự chấm dứt hơi thở, sự ngưng hẳn 1 đời sống của loài hữu tình tùy TỬ theo hạng loại chúng sanh khi nào có sự tiêu hoại, sự hoại diệt, 2/ Sát na Tử: sự chấm dứt, sự là sự rơi vào sát na diệt của Danh và Sắc sống còn, khi đó là 3/ Tận diệt Tử: Tử là sự tử của các Vị A La Hán chấm dứt hoàn toàn mọi Có 3 loại sự sanh diệt trở lại trong tương lai hay nói cách khác là trạng thái nhập diệt tư cách Niết bàn của Đức Phật Toàn Giác, Đức Phật Độc Giác và Chư vị A La Hán

VIDIEUPHAP - TOÁT YẾU VỀ DUYÊN - G.SƯ: Thầy KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 405

Khi nói đến Sinh duyên Lão Tử là phải nói đến, Sầu (SOKA), Bi (PARIDEVA), Khổ (DUKKHA), Ưu (DOMANASSA), và Não (UPĀYĀSA). Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn nầy

Sầu - SOKA: sự âu sầu do mất mát mọi thứ như: bà con thân thuộc, của cải, danh vọng, sự nghiệp, sức khỏe, giới đức …. Sầu là 1 nỗi khổ trong tâm Bi - PARIDEVA: sự thống khổ, khóc than …. phát Sinh duyên Lão Tử xuất từ âu sầu đau khổ, Bi là âm vang của Sầu JĀTI PACCAYĀ Khổ - DUKKHA: sự Khổ thân, khổ Thọ về thân JARĀMARANAM như bệnh …. phải có giai đoạn Ưu - DOMANASSA: là đau nơi Tâm, cảm thọ Ưu của Tâm

Não - UPĀYĀSA: là tình trạng não nề do chịu đựng quá nặng về tinh thần khi mất mát người thân. Não nặng hơn Ưu về tâm trạng.

SẦU - BI - KHỔ - ƯU - NÃO là những hậu quả tất yếu của Sanh

XII/ LÃO TỬ DUYÊN VÔ MINH JARĀMARAṆAṂ PACCAYĀ AVIJJĀ

Sanh duyên Lão Tử có đầy đủ Danh, Sắc tức có đủ 5 uẩn

Như vậy có đầy đủ Tứ lậu (Dục lậu, Hữu lậu, Kiến lậu, Vô minh lậu)

Do đó PHÁP LẬU là duyên VÔ MINH đồng nghĩa LÃO TỬ DUYÊN VÔ MINH

BUỔI 109 - 03.04.2021 – ROOM NGUYENNHUKYVIEN BUỔI 142 - 13.08.2021 – ROOM PHATGIAONAMTRUYENNT

VIDIEUPHAP - TOÁT YẾU VỀ DUYÊN - G.SƯ: Thầy KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 406

3 THỜI – Quá khứ - Hiện tại - Vị lai ADDHĀ: a/ Thời Quá khứ: VÔ MINH - HÀNH b/ Thời Hiện tại: THỨC - DANH SẮC - LỤC NHẬP – XÚC - THỌ - ÁI - THỦ - HỮU c/ Thời Vị lai: SINH - LÃO TỬ 12 CHI – Tức là 12 nhân duyên ANGA: VÔ MINH -> HÀNH -> THỨC ->

DANH SẮC -> LỤC NHẬP -> XÚC - > THỌ -> ÁI -> THỦ -> HỮU -> SINH -> LÃO TỬ

20 HÀNH + 5 nhân Hành tướng Quá khứ: VÔ MINH + HÀNH gom thâu TƯỚNG – chung với 3 chi ÁI + THỦ + HỮU VISATĀKĀRA: + 5 quả Hành tướng Hiện tại: THỨC, DANH SẮC, LỤC NHẬP, XÚC, THỌ + 5 nhân Hành tướng Hiện tại: ÁI + THỦ + HỮU, VÔ MINH + HÀNH + 5 quả Hành tướng Tương lai: THỨC, DANH SẮC, LỤC NHẬP, XÚC, THỌ Do vậy, chúng ta có được 20 hành tướng là: 5 nhân quá khứ + 5 quả hiện tại + 5 nhân hiện tại + 5 quả vị lai = 20 + Được gọi là Nhân vì các pháp này thuộc lãnh vực tạo tác, gây nghiệp, chúng là pháp nhân và có khả năng tạo quả + Được gọi là Quả vì chúng được hiện hữu, được sanh ra là do bởi các nhân tạo Trong 5 Quả hiện tại "Thức, Danh sắc, Lục nhập, Xúc, Thọ" trong đó có cả “Sinh, Lão tử" vì khi 5 quả nầy được hiện khởi thì khi đó là Sinh, khi chúng trở già thì gọi là Lão và khi chúng bị tiêu hoại, chết đi thì gọi là Tử. Cùng thế đó, 5 Quả vị lai cũng tương tự.

3 MỐI NỐI – 1/ HÀNH - THỨC: đây chính là mối nối giữa Nhân Quá khứ qua TĪSANDHI: Quả Hiện tại 2/ THỌ - ÁI: đây chính là mối nối giữa Quả Hiện tại và Nhân Hiện tại 3/ HỮU – SINH: đây chính là mối nối giữa Nhân Hiện tại và Quả Tương lai

4 YẾU LƯỢC Yếu lược 1: VÔ MINH – HÀNH: thuộc Nhân Quá khứ – Yếu lược 2: THỨC - DANH SẮC - LỤC NHẬP – XÚC - THỌ: thuộc TUSANKHEPA Quả Hiện tại Yếu lược 3: ÁI - THỦ - HỮU: thuộc Nhân Hiện tại Yếu lược 4: SINH - LÃO - TỬ: thuộc Quả tương lai

3 LUÂN – 1/ Phiền não luân: có 3 chi pháp: VÔ MINH - ÁI - THỦ TINIVAVATTĀ 2/ Nghiệp luân: có 2 chi pháp: NGHIỆP HỮU - HÀNH NI: 3/ Quả luân: có 8 chi pháp: SANH HỮU - THỨC - DANH SẮC - LỤC NHẬP - XÚC - THỌ - SINH - LÃO TỬ

2 CĂN – MŪLA: Chính Căn 1: VÔ MINH - căn thuộc gốc rễ của đời Quá khứ là 2 cội rễ, 2 gốc rễ của Căn 2: ÁI - là căn gốc của đời Hiện tại bánh xe Sanh Tử này

VIDIEUPHAP - TOÁT YẾU VỀ DUYÊN - G.SƯ: Thầy KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 407

SƠ ĐỒ SIÊU LÝ HỌC CƠ BẢN TẤT CẢ LÀ PHÁP LÀ TẤT CẢ HIỆN TƯỢNG CỦA TAM GIỚI chia có 2

Còn lại là

PHÁP TỤC ĐẾ PHÁP CHÂN ĐẾ có 13 pháp: Chia có 2
Danh chế định (có 6) –
Nghĩa chế định (có 7)
Còn lại là
CHÂN ĐẾ HỮU VI
CHÂN ĐẾ VÔ VI
Chia có 2
Còn lại là
SẮC PHÁP DANH PHÁP - 173 tâm Có 28 Chia có 2 Còn lại là

SỞ HỮU TÂM TÂM - 121 tâm Có 52 sở hữu tâm Chia có 2 Còn lại là

TÂM SIÊU THẾ TÂM HIỆP THẾ - 81 tâm Có 40 tâm Chia có 2 Còn lại là

TÂM ĐÁO ĐẠI TÂM DỤC GIỚI - 54 tâm Có 27 tâm Chia có 2 Còn lại là

TÂM DỤC GIỚI TỊNH TÂM DỤC GIỚI VÔ TỊNH
HẢO HẢO - 30 tâm
Có 24 tâm Chia có 2
Còn lại là
TÂM VÔ NHÂN TÂM BẤT THIỆN - 12 tâm Có 18 tâm Chia có 3

8 tâm 2 tâm 2 tâm Tham Sân Si VIDIEUPHAP – GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ: FB ChâuNguyễn Trang 408

TẤT CẢ LÀ PHÁP LÀ TẤT CẢ HIỆN TƯỢNG CỦA TAM GIỚI chia có 2

PHÁP TỤC ĐẾ PHÁP CHÂN ĐẾ SAMMUTISACCA PARAMATTHASACCA có 13 Chia có 2 DANH CHẾ ĐỊNH CHÂN ĐẾ VÔ VI NĀMAPAÑÑATTI SAÑKHATADHAMMA 1/ Danh chân chế định 2/ Phi danh chân chế định CHÂN ĐẾ HỮU VI 3/ Danh chân, Phi danh chân chế ASAÑKHATADHAMMA định Chia có 2 4/ Phi danh chân, Danh chân chế định SẮC PHÁP, có 28, gồm: 5/ Danh chân, Danh chân chế định 6/ Phi Danh chân, Phi danh chân a/ Sắc Tứ đại (có 4): Đất, Nước, Lửa, chế định Gió b/ Sắc Y đại sinh (có 24): sắc Thần NGHĨA CHẾ ĐỊNH kinh (5), sắc Cảnh giới (4), sắc Tánh ATTHAPAÑÑATTI (2), sắc Ý vật, sắc Mạng quyền, sắc Vật 1/ Hình thức chế định thực, sắc Hư Không, sắc Biểu tri (2), 2/ Hiệp thành chế định sắc Đặc biệt (3), sắc Tứ tướng (4) 3/ Chúng sanh chế định 4/ Phương hướng chế định 5/ Thời gian – thời tiết chế định DANH PHÁP, có 173 tâm 6/ Hư không chế định 7/ Tiêu biểu (hình tướng) chế định SỞ HỮU TÂM, Có 52 sở hữu tâm: a/ Tâm sở Tợ tha: có 13: Biến hành (7), Biệt cảnh (6) b/ Tâm sở Bất thiện: có 14: Si phần (4), Tham phần (3), Sân phần (4), Hôn phần (2), Nghi (1) c/ Tâm sở Tịnh hảo: có 25: TSTH Biến hành (19), Giới phần (3), Vô lượng phần (2), Tuệ quyền (1)

TÂM - 121 tâm, Chia có 2 a/ Tâm Siêu thế: có 40 (20 Đạo, 20 Quả) b/ Tâm Hiệp thế: có 81, chia 2: b.1/ Tâm Đáo đại: 27 tâm b.2/ Tâm Dục giới: 54 tâm, chia 2: b.2.1/ Tâm DGTH: 24 tâm b.2.2/ Tâm DG Vô tịnh hảo: 30 tâm, chia 2: b.2.2.1/ Tâm Vô nhân: 18 tâm b.2.2.2/ Tâm Bất thiện: 12 tâm, chia 3: 8 Tham, 2 Sân, 2 Si

VIDIEUPHAP – GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ: FB ChâuNguyễn Trang 409

TÂM HIỆP THẾ Có 81 tâm, gồm: + Tâm Dục giới: 54 tâm + Tâm Đáo đại: 27 tâm

54 TÂM DỤC GIỚI 27 TÂM ĐÁO ĐẠI KĀMĀVACARA CITTA MAHAGGATA CITTA

12 TÂM BẤT THIỆN: 15 TÂM SẮC GIỚI:

8 TÂM THAM: 5 TÂM THIỆN SẮC GIỚI: 1+2: Tâm tham thọ Hỷ Hợp tà Vô trợ - - Tâm thiện Sơ thiền Sắc giới Hữu trợ - Tâm thiện Nhị thiền Sắc giới 3+4: Tâm tham thọ Hỷ Ly tà Vô trợ - Hữu - Tâm thiện Tam thiền Sắc giới trợ - Tâm thiện Tứ thiền Sắc giới 5+6: Tâm tham thọ Xả Hợp tà Vô trợ - - Tâm thiện Ngũ thiền Sắc giới Hữu trợ 7+8: Tâm tham thọ Xả Ly tà Vô trợ - Hữu 5 TÂM QUẢ THIỆN SẮC GIỚI: trợ - Tâm Quả Sơ thiền Sắc giới

2 TÂM SÂN: Tâm sân Thọ ưu hợp - Tâm Quả Nhị thiền Sắc giới phẫn Vô trợ - Hữu trợ - Tâm Quả Tam thiền Sắc giới - Tâm Quả Tứ thiền Sắc giới 2 TÂM SI: Tâm si thọ xả Hoài Nghi – - Tâm Quả Ngũ thiền Sắc giới Phóng dật 5 TÂM DUY TÁC SẮC GIỚI: 18 TÂM VÔ NHÂN: - Tâm Duy tác Sơ thiền Sắc giới - Tâm Duy tác Nhị thiền Sắc giới 15 TÂM QUẢ VÔ NHÂN: - Tâm Duy tác Tam thiền Sắc giới + 7 Tâm quả Bất thiện Vô nhân: Nhãn, - Tâm Duy tác Tứ thiền Sắc giới Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân (khổ), Tiếp thâu, - Tâm Duy tác Ngũ thiền Sắc giới Quan sát Thọ Xả quả Bất thiện Vô nhân. + 8 Tâm quả Thiện Vô nhân: Nhãn, Nhĩ, 12 TÂM VÔ SẮC GIỚI: Tỷ, Thiệt, Thân (thọ Lạc), Tiếp thâu, Quan sát (Xả, Hỷ) thọ Xả Quả Thiện Vô 4 TÂM THIỆN VÔ SẮC GIỚI: nhân. - Tâm thiện Không vô biên xứ 3 TÂM DUY TÁC VÔ NHÂN: Khán - Tâm thiện Thức vô biên xứ Ngũ môn thọ Xả, Khán Ý môn thọ Xả, - Tâm thiện Vô sở Hữu xứ Ưng cúng Vi tiếu thọ Hỷ - Tâm thiện Phi tưởng PPT xứ 24 TÂM DỤC GIỚI 4 TÂM QUẢ THIỆN VÔ SẮC GIỚI: TỊNH HẢO - Tâm Quả thiện Không vô biên xứ 8 TÂM ĐẠI THIỆN DGTH: - Tâm Quả thiện Thức vô biên xứ - Tâm Quả thiện Vô sở Hữu xứ Tâm Đại Thiện Thọ Hỷ (Thọ Xả) Hợp trí - Tâm Quả thiện Phi tưởng PPT xứ (Ly trí) Vô trợ (Hữu trợ) 8 TÂM QUẢ THIỆN DGTH: 4 TÂM DUY TÁC VÔ SẮC GIỚI: Tâm Đại Quả Thọ Hỷ (Thọ Xả) Hợp trí (Ly - Tâm Duy tác Không vô biên xứ trí) Vô trợ (Hữu trợ) - Tâm Duy tác Thức vô biên xứ 8 TÂM DUY TÁC DGTH: - Tâm Duy tác Vô sở Hữu xứ Tâm Duy tác Thọ Hỷ (Thọ Xả) Hợp trí (Ly - Tâm Duy tác Phi tưởng PPT xứ trí) Vô trợ (Hữu trợ)

VIDIEUPHAP – GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ: FB ChâuNguyễn Trang 410

TÂM SIÊU THẾ
LOKUTTARA CITTĀNI
Có 40 tâm, gồm: + Tâm Đạo: 20 tâm
+ Tâm Quả: 20 tâm
20 TÂM ĐẠO 20 TÂM QUẢ LOKUTTARA MAGGA CITTĀNI LOKUTTARA PHALA CITTĀNI

5 TÂM SƠ ĐẠO – 5 TÂM SƠ QUẢ – Nhập lưu đạo tâm Nhập lưu Quả tâm - Sơ đạo Sơ thiền - Sơ quả Sơ thiền - Sơ đạo Nhị thiền - Sơ quả Nhị thiền - Sơ đạo Tam thiền - Sơ quả Tam thiền - Sơ đạo Tứ thiền - Sơ quả Tứ thiền - Sơ đạo Ngũ thiền - Sơ quả Ngũ thiền

5 TÂM NHỊ ĐẠO – 5 TÂM NHỊ QUẢ – Nhứt lai đạo tâm Nhứt lai Quả tâm - Nhị đạo Sơ thiền - Nhị quả Sơ thiền - Nhị đạo Nhị thiền - Nhị quả Nhị thiền - Nhị đạo Tam thiền - Nhị quả Tam thiền - Nhị đạo Tứ thiền - Nhị quả Tứ thiền - Nhị đạo Ngũ thiền - Nhị quả Ngũ thiền

5 TÂM TAM ĐẠO – 5 TÂM TAM QUẢ – Bất lai đạo tâm Bất lai Quả tâm - Tam đạo Sơ thiền - Tam quả Sơ thiền - Tam đạo Nhị thiền - Tam quả Nhị thiền - Tam đạo Tam thiền - Tam quả Tam thiền - Tam đạo Tứ thiền - Tam quả Tứ thiền - Tam đạo Ngũ thiền - Tam quả Ngũ thiền

5 TÂM TỨ ĐẠO – 5 TÂM TỨ QUẢ – Vô sanh đạo tâm Vô sanh Quả tâm - Tứ đạo Sơ thiền - Tứ quả Sơ thiền - Tứ đạo Nhị thiền - Tứ quả Nhị thiền - Tứ đạo Tam thiền - Tứ quả Tam thiền - Tứ đạo Tứ thiền - Tứ quả Tứ thiền - Tứ đạo Ngũ thiền - Tứ quả Ngũ thiền

VIDIEUPHAP – GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ: FB ChâuNguyễn Trang 411

TÂM SỞ - CETASIKA Có 52 tâm sở, chia làm 3 nhóm:

A. AÑÑASAMĀNA B. AKUSALA CETASIKA - C. SOBHANA CETASIKA - CETASIKA - TÂM SỞ TỢ TÂM SỞ BẤT THIỆN, Có TÂM SỞ TỊNH HẢO, Có THA, có 13 (telasa) loại, 14 (cuddasa) loại, chia 5 25 (pañcavīsati) loại, chia chia 2 nhóm nhóm 4 nhóm I. MOCATUCACETASIKA - I. SOBHANASĀDHĀRAṆĀ - I. SABBACITTASĀDHĀRAṆA TÂM SỞ BẤT THIỆN BIẾN TÂM SỞ TỊNH HẢO BIẾN - TÂM SỞ BIẾN HÀNH, có 7 HÀNH (SI PHẦN), có 4 HÀNH, có 19 1/ PHASSA - Xúc, có 6: 1/ MOHO - Si Nhãn (cảnh sắc + tk 2/ AHIRIKAṀ - Vô Tàm 1/ SADDHĀ - Tín 2/ SATI - Niệm nhãn), 3/ ANOTTAPPAṀ - Vô 3/ HIRI - Tàm Nhĩ (cảnh thinh + tk nhĩ), Quý 4/ OTTAPPAṀ - Quý Tỷ (cảnh hương + tk Tỷ), 4/ UDDHACCAṀ - Phóng 5/ ALOBHO - Vô Tham Thiệt (cảnh vị + tk thiệt), Dật 6/ ADOSO - Vô Sân Thân (cảnh xúc + tk thân), 7/ TATRAMAJJHATTATĀ - Hành Ý (cảnh pháp + Ý xứ - tâm II. LOTIKACETASIKA - THAM Xả hộ kiếp) PHẦN, có 3 8/ KĀYAPASSADDHI - Tịnh Thân 2/ VEDANĀ - Thọ, có 2: 9/ CITTAPASSADDHI - Tịnh Tâm + Thân Thọ 5/ LOBHO – Tham 10/ KĀYALAHUTĀ - Khinh Thân + Tâm Thọ 6/ DIṬṬHI Tà kiến 11/ CITTALAHUTĀ - Khinh Tâm 3/ SAÑÑĀ - Tưởng, có 3: 7/ MĀNO - Ngã mạn 12/ KĀYAMUDUTĀ - Nhu Thân 13/ CITTAMUDUTĀ - Nhu Tâm + tưởng Bất thiện, 14/ KĀYAKAMMAÑÑATĀ - Thích + tưởng Thiện, III. DOCATUKACETASIKA - Thân + tưởng Vô ký SÂN PHẦN, có 4 15/ CITTA-KAMMAÑÑATĀ - 4/ CETANĀ - Tư Thích Tâm 5/ EKAGGATĀ - Nhất hành 8/ DOSO – Sân 16/ KĀYAPĀGUÑÑATĀ - Thuần 6/ JĪVITINDRIYAṀ - Mạng 9/ ISSĀ - Tật Thân quyền 10/ MACCHARIYAṀ - Lận 17/ CITTA- PĀGUÑÑATĀ - Thuần 7/ MANASIKĀRO - Tác ý 11/ KUKKUCCAṀ - Hối Tâm 18/ KĀYUJJUKATĀ – Chánh Thân Cāti sattime Cetasikā 19/ CITTUJJUKATĀ - Chánh Tâm Sabbacittasādhāraṇā nāma IV. THĪDUKACETASIKA - Bảy tâm sở nầy nằm chung HÔN PHẦN, có 2 II. VIRATIYO - GIỚI PHẦN, trong tất cả các loại tâm Có 3 12/ THĪNAM - Hôn trầm 20/ SAMMĀVĀCĀ - Chánh Ngữ 13/ MIDDHAṀ - Thụy 21/ SAMMĀKAMMANTO - Chánh II. PAKIṆṆAKA CETASIKA - miên Nghiệp TÂM SỞ BIỆT CẢNH, Có 6 22/ SAMMĀ-ĀJĪVO - Chánh V. VICIKICCHĀCETASIKA – Mạng 1/ VITAKKA - Tầm NGHI, có 1 2/ VICĀRA - Tứ III. APPAMAÑÑĀ - VÔ 3/ ADHIMOKKHA - Thắng LƯỢNG PHẦN, Có 2 14/ VICIKICCHĀ - Hoài giải nghi 23/ KARUṆĀ - Bi 4/ VIRIYA - Cần 24/ MUDITĀ PANA - Tùy Hỷ 5/ PĪTI - Hỷ 6/ CHANDA - Dục IV. PAÑÑINDRIYA - TUỆ QUYỀN, 25 (pañcavīsati) có Cāti cha ime Cetasikā Cāti cuddasime Cetasikā Paññindriyena saddhiṁ pañcavīsatime pakiṇṇakā nāma Cetasikā Sobhanāti veditabbā. Ettāvatā Akusalā nāma Sáu loại tâm sở nầy được gọi ca - Terasañña samānāca_ Mười bốn Tâm sở nầy cuddasākusalā tathā. Sobbanā là "Riêng Biệt" hay Biệt Cảnh được gọi là "Bất Thiện" pañcavīsāti - dvipaññāsa pavucare (Pakiṇṇakā) Với Tuệ Quyền, hai mươi lăm Tâm sở nầy, trong mọi trường hợp, phải được hiểu là "Tịnh Hảo"

VIDIEUPHAP – GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ: FB ChâuNguyễn Trang 412

SƠ ĐỒ BÀI GIẢNG TÂM SỞ & TÂM PHỐI HỢP

52 TÂM SỞ 121 TÂM

7 TS Biến hành 121 Tâm

13 Tầm 55 Tâm (44 tâm DG + 11 Sơ thiền) TÂM Tứ 66 Tâm (55 tâm + 11 Nhị thiền) SỞ TỢ Thắng 110 Tâm (121 - Ngũ song thức - Si THA 6 TS giải hoài nghi) Biệt 105 Tâm (121 - Ngũ song thức - PHỐI Cần cảnh Khán ngũ môn - 2 Tiếp thâu - 3 Qsat) 51 Tâm (121 - 2 tâm Sân - 55 thọ Xả - Hỷ 2 Thân thức - 11 Tứ thiền) 101 Tâm (121 - 18 tâm Vô nhân - 2 Dục tâm Si)

TS Si (Si, Vô tàm, 12 Tâm Bất thiện 14 Vô úy, Phóng dật)

TÂM TS Tham 8 tâm Tham SỞ TS Tà kiến 4 tâm Tham Hợp tà BẤT TS Ngã mạn 4 tâm Tham Ly tà THIỆN TS Sân phần (Sân, 2 tâm Sân PHỐI Tật, Lận, Hối)

TS Hôn - Thụy 4 Tham Hữu trợ + 1 Sân Hữu trợ

TS Hoài nghi 1 tâm Si Hoài nghi

19 TS Biến hành
(Tín, Niệm, Tàm, Quý,
25 Vô tham, Vô sân, Hành xả, Tịnh thân, Tịnh tâm, 59 tâm (24 tâm Thiện DGTH + 27
TÂM Khinh thân, Khinh tâm,
Nhu thân, Nhu tâm, tâm Đáo đại + 8 tâm Siêu thế)
SỞ Thích thân, Thích tâm,
Thuần thân, Thuần Tâm,
BẤT Chánh thân, Chánh tâm)
THIỆN 3 TS Giới phần 16 tâm (24 tâm Thiện DGTH + 8 (Chánh ngữ, Chánh tâm Siêu thế) PHỐI nghiệp, Chánh mạng)

2 TS Vô lượng 28 tâm (8 Thiện DGTH + 8 duy tác phần (Bi, Tùy hỷ) DGTH + 12 thiền Sắc giới) 47 tâm (12 DGTH hợp trí + 27 tâm 1 TS Tuệ quyền Đáo đại)

VIDIEUPHAP – GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ: FB ChâuNguyễn Trang 413

SƠ ĐỒ BÀI GIẢNG
SỰ PHÂN TÍCH 6 PHÁP
THỌ
SỰ PHỐI CẢNH
PHỐI
Có 14 (ĐỐI TƯỢNG)
Có 5
1/ Thọ 1/ Sự Tục A. Tính Hẹp, khổ sinh có 6:
+ Cảnh Sắc
2/ Sự Hộ
2/ Thọ Lạc + Cảnh Thinh kiếp + Cảnh Khí

+ Cảnh Vị
3/ Thọ Hỷ 3/ Sự Thấy + Cảnh Xúc
+ Cảnh Pháp
4/ Thọ Ưu 4/ Sự Nghe B. Tính Rộng, có 21:
5/ Thọ Xả 5/ Sự Ngửi 1/ Nhóm A: từ
1->7:
6/ Sự Nếm Sắc, Thinh, Khí,
Vị, Xúc, Pháp
NHÂN MÔN CĂN
PHỐI 7/ Sự Xúc 2/ Nhóm B: từ
PHỐI (VẬT) có 6 loại chạm 8->9:
có 6 có 6
+ Cảnh Chân đế
1/ Nhân 8/ Sự 1/ Nhãn + Cảnh Tục đế 1/ Nhãn
Tham Hướng tâm môn vật
3/ Nhóm C: từ
9/ Sự Tiếp 2/ Nhĩ 10->12:
2/ Nhân 2/ Nhĩ vật thâu môn + Cảnh Dục giới
Sân + Cảnh Đáo đại
10/ Sự + Niết bàn
3/ Nhân Si 3/ Tỷ môn 3/ Tỷ vật
Quan sát
4/ Nhóm D: từ
11/ Sự Xác 4/ Thiệt 13->14: 4/ Thiệt
4+5/ Nhân định môn + Cảnh Danh vật
Vô Tham &
Vô Sân 5/ Thân pháp
12/ Sự 5/ Thân
+ Cảnh Sắc pháp
Đổng tốc môn vật
6/ Nhân Vô 5/ Nhóm E: từ
Si 13/ Sự 6/ Ý môn 15->17: 6/ Ý vật
Thập di + Cảnh Quá khứ
+ Cảnh Hiện tại
+ Cảnh vị lai
14/ Sự Tử
6/ Nhóm F: từ
18->21:
+ Cảnh Ngoại thời

+ Cảnh Nội phần
+ Cảnh Ngoại phần
+ Cảnh Nội-
Ngoại phần
VIDIEUPHAP – GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ: FB ChâuNguyễn Trang 414

SƠ ĐỒ BÀI GIẢNG NGƯỜI: có 12, chia 2 nhóm

PHÀM NHÂN: có 4 THÁNH NHÂN: có 8

1/ Khổ vô nhân 1/ Người Đạo Nhập lưu 5/ Người Đạo Bất lai

2/ Lạc vô nhân 2/ Người Quả Nhập lưu 6/ Người Quả Bất lai 3/ Người Nhị 3/ Người Đạo Nhất lai 7/ Người Đạo Vô sanh nhân 4/ Người Tam 4/ Người Quả Nhất lai 8/ Người Quả Vô sanh nhân

SƠ ĐỒ BÀI GIẢNG
CÕI: có 31, chia 4 nhóm
II/ CÕI VUI DỤC IV/ CÕI VÔ
I/ CÕI KHỔ: III/ CÕI SẮC GIỚI:
GIỚI: SẮC:
có 4 Có 16
Có 7 có 4
1/ Địa ngục 1/ Cõi Người, có 4: 1/ Cõi Sơ thiền, có 1/ Không vô
+ Nam thiện bộ 3: biên xứ châu + Phạm chúng thiên thiên
2/ Bàng sanh
+ Bắc câu lưu châu + Phạm phụ thiên
+ Đông thắng thần + Đại phạm thiên 2/ Thức vô
3/ Ngạ quỷ châu biên xứ
+ Tây ngưu hóa 2/ Cõi Nhị thiền, có
3: thiên
4/ Atula châu
2/ Tứ đại thiên + Thiểu quang thiên
+ Vô lượng quang
3/ Vô sở hữu vương xứ thiên thiên
3/ Đao lợi, Tam + Quang âm thiên thập tam thiên 4/ Phi tưởng
3/ Cõi Tam thiền, Phi phi
4/ Dạ ma có 3: tưởng xứ
5/ Đấu xuất đà + Thiểu tịnh thiên
6/ Hóa lạc thiên thiên
+ Vô lượng tịnh
7/ Tha hóa tự tại thiên

+ Biến tịnh thiên
4/ Cõi Tứ thiền, có
7:
+ Quảng quả thiên
+ Vô tưởng thiên
+ Phước sanh thiên, chia 5 phần:
- Vô phiền thiên
- Vô nhiệt thiên
- Thiện kiến thiên
- Thiện hiện thiên
- Sắc cứu cánh thiên Trang 415
SƠ ĐỒ BÀI GIẢNG NGHIỆP: có 16, chia 4 nhóm I/ PHẬN SỰ II/ NĂNG LỰC: III/ NGHIỆP III/ LÃNH VỰC CỦA NGHIỆP: có 4 THỜI: có 4 NGHIỆP: có 4 có 4 1/ Nghiệp bất 1/ Trọng nghiệp 1/ Hiện báo nghiệp thiện thuộc Dục 1/ Sanh nghiệp 2/ Cận tử giới nghiệp 2/ Sanh báo 2/ Trì nghiệp nghiệp 2/ Nghiệp thiện 3/ Tập quán thuộc Dục giới 3/ Chướng nghiệp 3/ Hậu báo 3/ Nghiệp thiện nghiệp nghiệp 4/ Khinh thiểu thuộc Sắc giới nghiệp (tích lũy 4/ Vô hiệu 4/ Nghiệp thiện 4/ Đoạn nghiệp nghiệp) nghiệp thuộc Vô Sắc giới

SƠ ĐỒ BÀI GIẢNG SẮC PHÁP: có 28

A/ SẮC TỨ ĐẠI: B/ SẮC Y ĐẠI SINH :
có 4 Có 24
1/ Sắc Thần kinh, có 5: Nhãn, Nhĩ,
1/ Nguyên tố ĐẤT
Tỷ, Thiệt, Thân
2/ Nguyên tố NƯỚC 2/ Sắc Cảnh giới, có 4: Sắc, Thinh,
Khí, Vị
3/ Nguyên tố LỬA 3/ Sắc Tánh, có 2: Nam, Nữ
4/ Nguyên tố GIÓ 4/ Sắc Ý vật

5/ Sắc Mạng quyền

6/ Sắc Vật thực

7/ Sắc Hư không

8/ Sắc Biểu tri, có 2: Thân, Khẩu

9/ Sắc Đặc biệt, có 3: Khinh, Nhu,
Thích nghiệp
10/ Sắc Tứ tướng, có 4: Sinh, Tiến,
Dị, Diệt
VIDIEUPHAP – GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 416

TỔNG KẾT LỘ TÂM Gom thâu: có 455 lộ

4/ LỘ NHẬP 1/ LỘ NGŨ 2/ LỘ Ý MÔN: 3/ LỘ KIÊN CỐ: có 164 lộ. NIẾT BÀN ĐẶC MÔN: có 120 có 61 lộ. BIỆT: có 110 lộ. Có 5: Có 7: Có 7: lộ. Có 4:

Cảnh rất lớn: Cảnh rất rõ: Đắc thiền: Niết bàn liên 15 lộ 22 lộ 36 lộ thiền: 36 lộ

Cảnh lớn: 20 Cảnh rõ: 16 Đắc sơ đạo: Niết bàn liên lộ lộ 10 lộ thông: 4 lộ Cảnh không Cảnh nhỏ: Đắc 3 đạo Niết bàn rõ: 2 lộ 30 lộ cao: 30 lộ phản khán chi thiền: 48 lộ Cảnh rất Cảnh rất Nhập thiền: không rõ: 1 lộ Niết bàn đắc nhỏ: 35 lộ 40 lộ đạo tột mạng: Tử ý môn: 4 Tử ngũ môn: Hiện thông: 22 lộ lộ 20 lộ 4 lộ Nhập Niết bàn ý môn: 4 lộ Nhập thiền quả: 40 lộ Chiêm bao: 12 lộ Nhập thiền diệt: 4 lộ

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 417

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 418

SƠ ĐỒ 12 NHÂN DUYÊN

NGUYÊN NHƯ THỰC HIỆN

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 419

SƠ ĐỒ 12 NHÂN DUYÊN

VIDIEUPHAP - LỘ TRÌNH TÂM - G.SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 420

MỤC LỤC BÀI GIẢNG

1/ TÂM Trang 4

2/ TÂM SỞ Trang 62

3/ TÂM SỞ PHỐI HỢP TÂM Trang 153

4/ TÂM – TÂM SỞ PHỐI Trang 160

5/ SỰ PHÂN TÍCH 6 PHÁP Trang 178

6/ NGƯỜI – CÕI Trang 213

7/ NGHIỆP Trang 256

8/ SẮC PHÁP Trang 281

9/ LỘ TRÌNH TÂM Trang 319

10/ THẬP NHỊ NHÂN DUYÊN Trang 381

VIDIEUPHAP – GIẢNG SƯ: THẦY KING MILANDA A Lập sơ đồ : FB ChâuNguyễn Trang 421

PHÁP THÍ THẮNG MỌI THÍ

Sabbadānaṁ dhammadānaṁ jināti

SÁCH ẤN TỐNG KHÔNG BÁN

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.